

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

10 - 2019

---

379

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

10-2019

---

379

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	542
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	570
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	576
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	620
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	624

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	542
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	570
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	576
<u>PART V:</u> Change of Applicants	620
<u>PART VI:</u> Correction	624

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 379 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2019)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 379 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2019)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

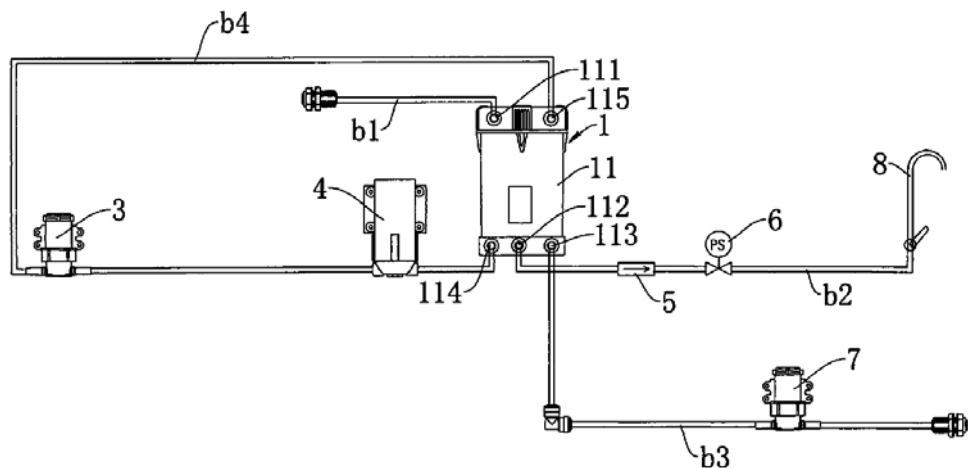
**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(11)	<b>66108</b>			
(21)	1-2017-02615		(51) <sup>7</sup>	<b>C02F 1/00</b>
(22)	25.05.2017		(43)	25.10.2019
(86)	PCT/CN2017/086001	25.05.2017	(87)	WO2018/161438 A1 13.09.2018
(30)	201710132568.2	07.03.2017	CN	
	201720219849.7	07.03.2017	CN	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.07.2017

- (71) 1. FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)  
The 1st floor and a part of 2nd floor of No.1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China  
2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)  
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
- (72) ZHANG, Xingzhi (CN), HE, Zhifeng (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG TÍNH CHẾ NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống tính chế nước (100) bao gồm: cụm hộp lọc phức hợp (1), bơm trợ lực (4) và van điện từ nước thải (7). Cụm hộp lọc phức hợp (1) bao gồm vỏ bộ lọc (11) và hộp lọc phức hợp (12). Vỏ bộ lọc (11) có cửa vào nước chưa xử lý (111), cửa ra nước xử lý trước (114), cửa vào nước xử lý trước (115), cửa ra nước đã tinh chế (112) và cửa ra nước tập trung (113). Hộp lọc phức hợp (12) bao gồm phần lọc và hộp lọc cải thiện vị giác (123) mà được sắp xếp dọc theo hướng lên-và-xuống. Cửa ra nước xử lý trước (114) thông với đầu xả nước ra của hộp lọc xử lý trước (121) của phần lọc và với bơm trợ lực (4). Cửa vào nước xử lý trước (115) thông với đầu nạp nước vào của hộp lọc làm trong nước (122) của phần lọc và với bơm trợ lực (4).

**100**



(11) **66109**

(21) 1-2017-02726

(22) 25.05.2017

(86) PCT/CN2017/086002 25.05.2017

(30) 201720219850.X 07.03.2017

201710132572.9 07.03.2017

(51)<sup>7</sup> **C02F 1/00**

(43) 25.10.2019

(87) WO2018/161439 A1 13.09.2018

CN

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2017

(71) 1. FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)

The 1st floor and a part of 2nd floor of No.1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)

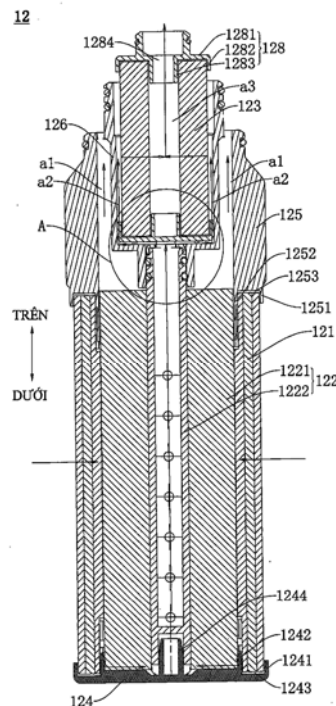
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) ZHANG, Xingzhi (CN), HE, Zhifeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) HỘP LỌC PHỨC HỢP, BỘ HỘP LỌC PHỨC HỢP VÀ HỆ THỐNG TÍNH CHẾ NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến hộp lọc phức hợp (12), bộ hộp lọc phức hợp (1) và hệ thống tinh chế nước (100). Hộp lọc phức hợp (12) bao gồm bộ lọc, đầu bịt ống thứ nhất (124) và đầu bịt ống thứ hai (125) được bố trí ở hai đầu trục của bộ lọc một cách riêng biệt, và hộp lọc tạo vị (123) được bố trí trên đầu bịt ống thứ hai (125). Bộ lọc bao gồm hộp lọc xử lý trước (121) và hộp lọc trong (122), hộp lọc tạo vị (123) được kết nối với ống thu nước trung tâm (1221) của hộp lọc trong (122) và được định vị bên dưới lõi này, đường nước cô đặc (a1) và đường tuần hoàn (a2) được cách biệt với nhau được định rõ ở giữa hộp lọc tạo vị (123) và đầu bịt ống thứ hai (125), và hộp lọc tạo vị (123) được lắp với đường nước tinh khiết (a3).

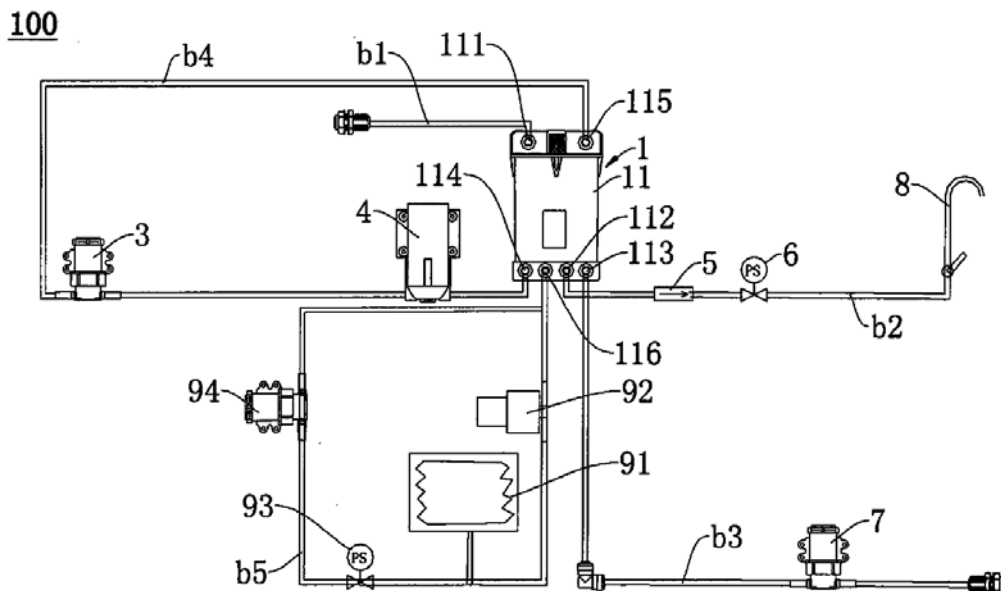




- (11) **66110**  
 (21) 1-2017-02756 (51)<sup>7</sup> **C02F 1/00**  
 (22) 25.05.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/086003 25.05.2017 (87) WO2018/161440A1 13.09.2018  
 (30) 201720219926.9 07.03.2017 CN  
 201710132569.7 07.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2017

- (71) 1. FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)  
 The 1st floor and a part of 2nd floor of No.1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China  
 2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)  
 B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China  
 (72) ZHANG, Xingzhi (CN), HE, Zhifeng (CN)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG TÍNH CHẾ NƯỚC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tinh chế nước (100) bao gồm: cụm bộ lọc phức hợp (1), bơm trợ lực (4), van điện từ nước thải (7) và thiết bị lưu trữ nước. Cụm bộ lọc phức hợp (1) bao gồm vỏ bộ lọc (11) và hộp lọc phức hợp (12). Cửa ra nước xử lý trước (114) của vỏ bộ lọc (11) được nối với đầu xả nước ra của hộp lọc xử lý trước (121) của hộp lọc phức hợp (12) và với bơm trợ lực (4). Cửa vào nước xử lý trước (115) của vỏ bộ lọc (11) được nối với đầu nạp nước vào của hộp lọc trong (122) của hộp lọc phức hợp (12) và với bơm trợ lực (4). Cửa nước đã tinh chế (116) của vỏ bộ lọc (11) được nối với đầu xả nước ra của hộp lọc trong (122), đầu nạp nước vào của hộp lọc cải thiện mùi vị (123) của hộp lọc phức hợp (12) và thiết bị lưu trữ nước.



(11) **66111**

(21) 1-2017-03173

(51)<sup>7</sup> **C02F 9/00**, E03B 9/00

(22) 14.06.2017

(43) 25.10.2019

(86) PCT/CN2017/088312 14.06.2017

(87) WO2018/161464 A1 13.09.2018

(30) 201720217385.6 07.03.2017

CN

201710132239.8 07.03.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2017

(71) 1. WUHU MIDEA KITCHEN AND BATH APPLIANCES MFG. CO., LTD. (CN)

East Road Wanchun, Wuhu Committee of Economic-Technological Development Zone East Area, Wuhu, Anhui 241009, China

2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)

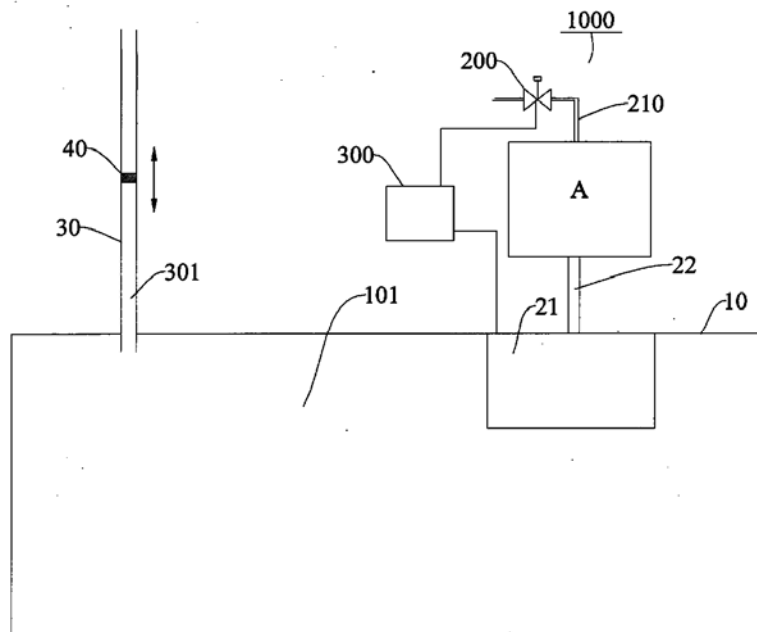
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) GAN, Junyan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ÁP SUẤT TÚI NƯỚC, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÒNG VÀO TÚI NƯỚC VÀ MÁY TINH CHẾ NƯỚC DẠNG TÚI NƯỚC

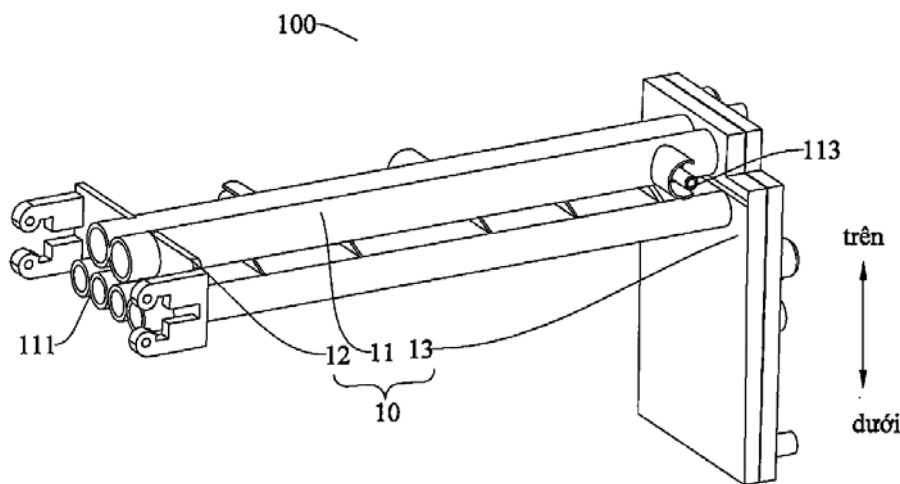
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện áp suất túi nước (100), thiết bị điều khiển dòng vào túi nước (1000) và máy tinh chế nước dạng túi nước. Thiết bị phát hiện áp suất túi nước (100) bao gồm: bộ đỡ (10) định ra khoang bít kín khí (101) bên trong, và có đầu trên được cấu tạo có lỗ lắp ghép; môđun cảm biến áp suất (20) có ít nhất phần dưới được bố trí trong khoang bít kín khí (101) và được kết nối với mép chu vi của lỗ lắp ghép một cách kín khít, đầu cảm ứng (22) của môđun cảm biến áp suất được cấu hình để tỳ lên phần dưới của túi nước; và bộ phận thông hơi (30) định ra đường dẫn thông hơi (301) bên trong và được lắp vào bộ đỡ, đường dẫn thông hơi (301) được cấu tạo có chi tiết tạo cân bằng (40) được cấu hình để di chuyển trong đường dẫn thông hơi (301) cùng với sự thay đổi áp suất ở khoang bít kín khí (101) và áp suất bên ngoài.



- (11) **66112**  
(21) 1-2017-03246 (51)<sup>7</sup> **C02F 9/02**  
(22) 17.07.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2017/093201 17.07.2017 (87) WO2019/014816A1 24.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2017

- (71) FOSHAN SHUNDE MIDEA WATER DISPENSER MFG. CO., LTD. (CN)  
The 1st floor and a part of 2nd floor of No. 1 Workshop, No. 68 Guangle Road, Guangjiao Community Residents Committee, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
- (72) WU, Weiping (CN), ANG, Yongcheng (CN), ZHANG, Xingzhi (CN), ZENG, Zhenjie (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) CỤM TẮM ĐƯỜNG NƯỚC DÙNG CHO MÁY TÍNH CHẾ NƯỚC VÀ MÁY TÍNH CHẾ NƯỚC CÓ CỤM TẮM ĐƯỜNG NƯỚC NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất cụm tấm đường nước (100) dùng cho máy tính chế nước và máy tính chế nước có cụm tấm đường nước này. Cụm tấm đường nước (100) bao gồm thân chính của tấm đường nước (10). Thân chính của tấm đường nước (10) có đầu thứ nhất và đầu thứ hai dọc theo hướng theo chiều dài của thân chính của tấm đường nước (10). Đầu thứ nhất được lắp giao diện của hộp lọc (111) và đầu thứ hai được lắp giao diện của thiết bị điện (112). Với cụm tấm đường nước (100) dùng cho máy tính chế nước theo các phương án của sáng chế, sự phân tách nước và điện được đảm bảo, và nguy cơ hiện tượng ngắn mạch đối với thiết bị điện trong quá trình thay thế hộp lọc hoặc, sự rò rỉ của giao diện của hộp lọc giảm.



(11) **66113**

(21) 1-2018-01128

(51)<sup>7</sup> **A63B 69/36**, G06Q 50/10, A63B 24/00, 71/06, 21/00, G06Q 10/06, A63B 102/32

(22) 31.10.2017

(43) 25.10.2019

(86) PCT/KR2017/012165 31.10.2017

(87) WO2018/084533 11.05.2018

(30) 10-2016-0146792 04.11.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2018

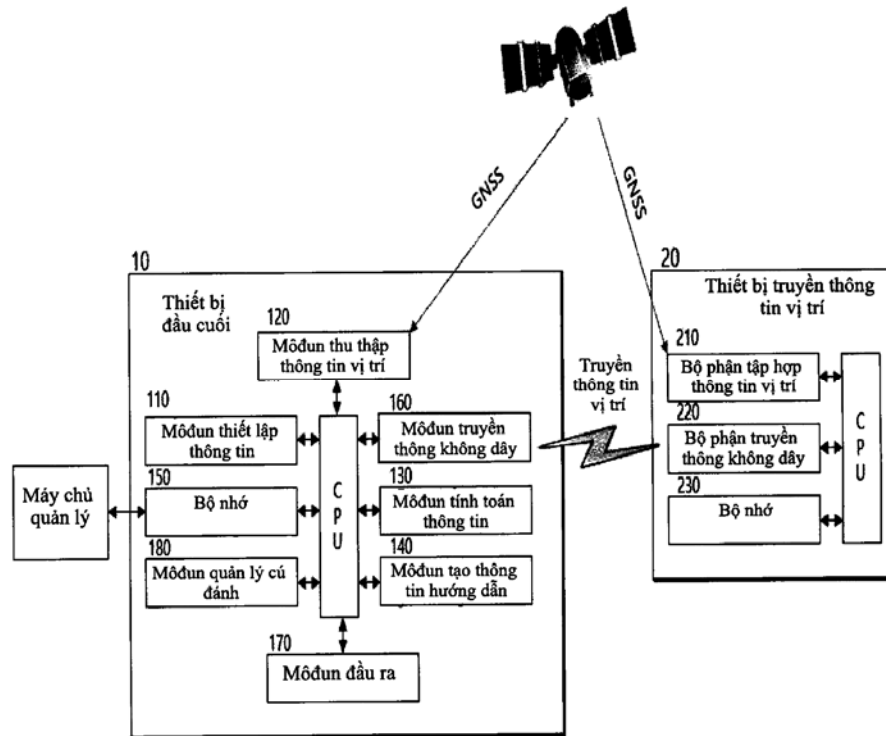
(75) SEO, JONG BOK (KR)

101 dong-1012ho Maseokkunyong APT, 19, Biryong-ro 158beon-gil, Hwado-eup Namyangiu-si Gyeonggi-do 12160 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG HƯỚNG DẪN CHƠI GÔN HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hướng dẫn chơi gôn, cụ thể hơn hệ thống hướng dẫn chơi gôn bao gồm thiết bị đầu cuối được mang bởi người đang chơi gôn, và thiết bị truyền thông tin vị trí được bố trí tại thiết bị đầu cuối này và lỗ gôn và truyền thông tin vị trí của lỗ gôn đến thiết bị đầu cuối; tạo ra khoảng cách bằng cách đo khoảng cách giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị truyền thông tin vị trí; và hướng dẫn khoảng cách và gậy gôn khuyến nghị dựa vào phân tích về môi trường và địa hình giữa thiết bị đầu cuối và lỗ gôn.



- (11) **66114**  
(21) 1-2018-01177 (51)<sup>7</sup> **C02F 3/10**  
(22) 08.03.2018 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/KR2018/002745 08.03.2018 (87) WO2019/168226 A1 06.09.2019  
(30) 10-2018-0023771 27.02.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.03.2018

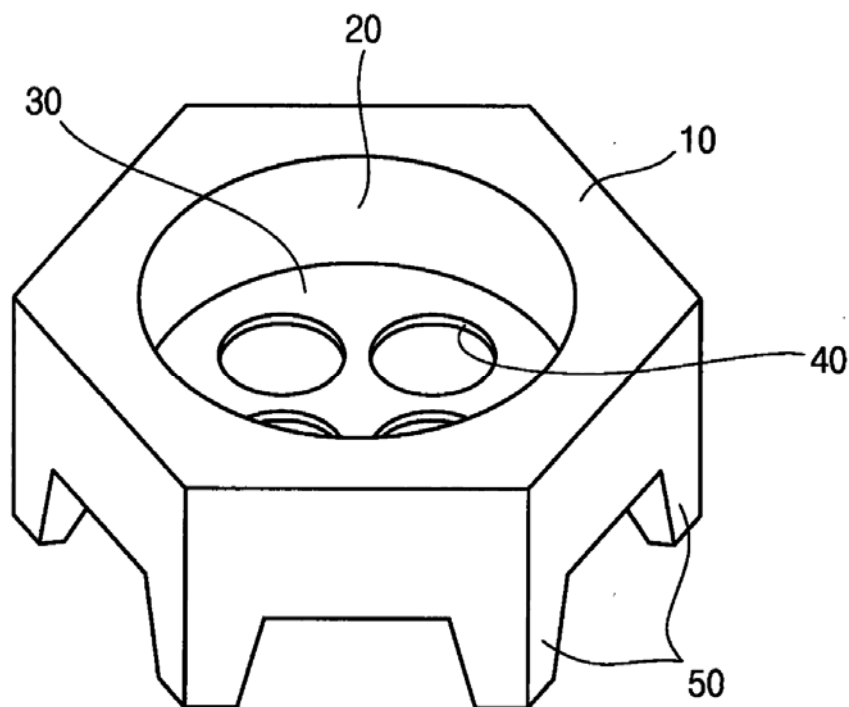
(71) SE GI SYNTHETIC ENVIRONMENT CO., LTD. (KR)  
(Palbok-dong 3ga) 403-4, 20, Palgwajeong-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si Jeollabuk-do 54853, Republic of Korea

(72) YANG, Ki-Hae (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ PHẬN LẮP RÁP CÓ CỘT NEO VÀ CỤM LẮP RÁP CÓ BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận lắp ráp có cột neo và cụm lắp ráp có bộ phận này, và cụ thể hơn là đề cập đến bộ phận lắp ráp có cột neo và cụm lắp ráp có bộ phận này giảm thiểu được các khe hở di chuyển theo hướng thẳng đứng bằng cách làm giảm diện tích tiếp xúc với nước trong khi di chuyển theo hướng thẳng đứng do súng bằng cách tạo ra cột neo hình nêm thẳng đứng trên đáy của bộ phận lắp ráp; tăng tối đa sức nổi bằng cách làm giảm trọng lượng của nó; và ngăn hư hỏng cụm lắp ráp hoặc các kết cấu lắp đặt ở phần trên của cụm lắp ráp bằng cách đặt cụm lắp ráp kết hợp nhiều bộ phận lắp ráp vào đáy của hồ, biển và sông bằng cột neo và được cố định dễ dàng cùng với mặt đáy, trong mùa nước nông gây hạn.



(11) **66115**

(21) 1-2018-01232

(51)<sup>8</sup> **B21D 19/12**

(22) 26.03.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2018

(71) OHSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

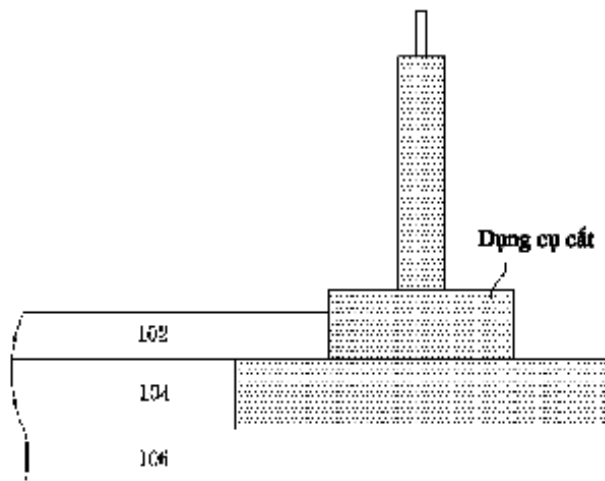
13-1, Geumganggongwon-ro, Dongnae-gu, Busan, 47711, Republic of Korea

(72) PARK, Hae Chan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

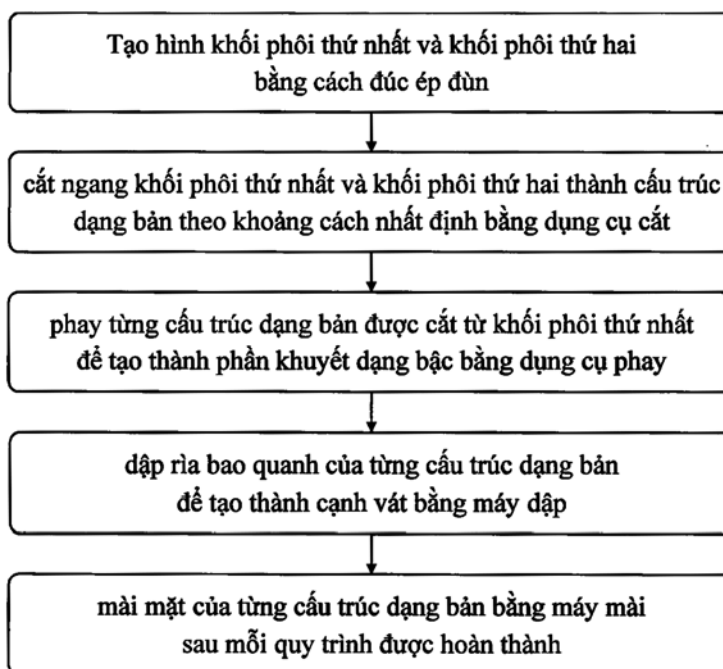
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH BẰNG CÁCH ÉP DÙNG CHO VẬT LIỆU HỖN HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình bằng cách ép dùng cho vật liệu hỗn hợp, phương pháp này ngăn không cho đoạn theo chiều dọc của vật liệu hỗn hợp bị lộ ra bên ngoài. Để đạt được mục đích này, phương pháp này bao gồm các bước: cắt các mép của lớp kim loại trên và lớp nhựa nhờ dùng dụng cụ cắt sao cho lớp nhựa được cắt tương đối nhiều hơn so với lớp kim loại trên; uốn cong lớp kim loại trên về phía lớp kim loại dưới, và gập lớp kim loại dưới một góc khoảng 180 độ nhờ dùng khuôn uốn mép sao cho các bề mặt bên của lớp kim loại trên và lớp nhựa được ngăn không cho bị lộ ra bên ngoài.



- (11) **66116**
- (21) 1-2018-01266 (51)<sup>7</sup> **A61K 38/00**
- (22) 27.03.2018 (43) 25.10.2019
- (75) ĐOÀN VĂN KHANH (VN)  
Ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LÀM ĐẸP DA TỪ TINH DẦU HOA BƯỞI VÀ TINH DẦU DỪA SÁP
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm làm đẹp da từ tinh dầu hoa bưởi và tinh dầu dừa sáp. Phương pháp này bao gồm các bước: (i) lựa chọn nguyên liệu; (ii) phân loại nguyên liệu; và (iii) chung cất và phối trộn thu chế phẩm.

- (11) **66117**
- (21) 1-2018-01295 (51)<sup>7</sup> **B22F 5/00**, B23C 5/00, A01G 3/08
- (22) 27.03.2018 (43) 25.10.2019
- (71) GREEN GUARD INDUSTRY LTD. (TW)  
1F., No.7, Jiuru Ln., Sec.1, Zhongshan Rd., Wuri Dist., Taichung City, Taiwan
- (72) Kuang Pin Wang (TW)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẸP LƯỠI CẮT CỦA KÉO TỈA CÀNH CÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kẹp lưới cắt của kéo tỉa cành cây. Kẹp lưới cắt bao gồm kẹp lưới cắt thứ nhất (1) và kẹp lưới cắt thứ hai (2). Kẹp lưới cắt thứ nhất (1) và kẹp lưới cắt thứ hai (2) xác định độ dài và độ dày của từng loại. Độ dày nhỏ hơn độ dài. Phương pháp bao gồm: tạo hình khối phôi thứ nhất và khối phôi thứ hai theo hướng chiều dày của kẹp lưới cắt thứ nhất (1) và kẹp lưới cắt thứ hai (2) bằng cách đúc ép đùn, trong đó mặt cắt ngang của khối phôi thứ nhất theo hướng ép đùn của nó được tạo hình thành hình dạng của kẹp lưới cắt thứ nhất (1), mặt cắt ngang của khối phôi thứ hai theo hướng ép đùn của nó được tạo hình thành hình dạng của kẹp lưới cắt thứ hai (2); cắt ngang khối phôi thứ nhất và khối phôi thứ hai thành cấu trúc dạng bản theo khoảng cách nhất định nhờ dụng cụ cắt, trong đó khoảng cách cắt là độ dày của kẹp lưới cắt thứ nhất (1) và kẹp lưới cắt thứ hai (2); và dập cạnh rìa bao quanh của từng cấu trúc dạng bản để tạo thành cạnh vát bằng máy dập.





(11) **66118**

(21) 1-2018-01317

(51)<sup>8</sup> **B60J 7/057**

(22) 28.03.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2018

(71) SAMWON HITECH CO., LTD. (KR)

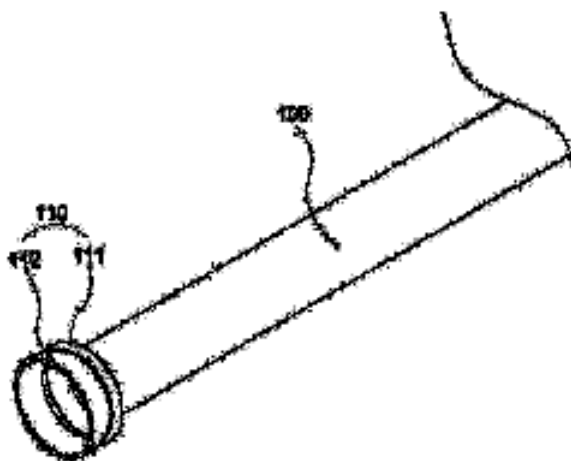
199-36, Banchheonsaneop-ro, Eonyang-eup, Ulju-gun, Ulsan, 44936, Republic of Korea

(72) Soo Chang LEE (KR), Jin You LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ỐNG KHÔNG CHỊU LỰC ĐỂ DẪN ĐỘNG CỦA NÓC CỦA PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

(57) Sáng chế đề cập tới ống không chịu lực để dẫn động của nóc của phương tiện vận tải mà làm tối giản chi phí và gia tăng khả năng cạnh tranh. Ống không chịu lực có cấu trúc bên trong rỗng với đường kính xác định và được tạo ra bằng nguyên liệu PA gốc polyamit với liên kết polyme của axit amit -CONH- như là một đặc tính kỹ thuật.



(11) **66119**

(21) 1-2018-01342

(51)<sup>7</sup> **H04N 21/00**, G06F 17/00

(22) 29.03.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2018

(75) **TRẦN HẢI ĐĂNG (VN)**

12A, Liên kê 06, An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG TẠO VIDEO TRỰC TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo video trực tuyến bao gồm giao diện người dùng, hệ thống máy chủ lưu trữ thông tin, và hệ thống máy chủ phát video, trong đó: giao diện người dùng để hiển thị thông tin phía người dùng và nhập vào các thông tin do người dùng cung cấp hoặc yêu cầu; hệ thống máy chủ lưu trữ thông tin dùng để lưu trữ các thông tin, trong đó có các thông tin về người dùng, thông tin về video do người dùng lựa chọn, và thông tin về mã xác thực tài khoản mạng xã hội; hệ thống máy chủ phát video gồm có nhiều hơn một máy chủ nội bộ, thực hiện phát video do người dùng lựa chọn thành video trực tuyến trên mạng xã hội. Hệ thống máy chủ phát video sử dụng thông tin về mã xác thực tài khoản mạng xã hội nêu trên để kết nối với máy chủ của mạng xã hội này, và gửi yêu cầu tới máy chủ của mạng xã hội để tạo một bài đăng và phát video do người dùng lựa chọn nêu trên thành video trực tuyến trên mạng xã hội.

**1.Hệ thống hiển thị  
thông tin phía  
người dùng**

**2.Hệ thống máy  
chủ lưu trữ thông  
tin**

**3.Hệ thống máy  
chủ phát video**

(11) **66120**

(21) 1-2018-01346

(51)<sup>7</sup> **F03D 11/00**

(22) 30.03.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2018

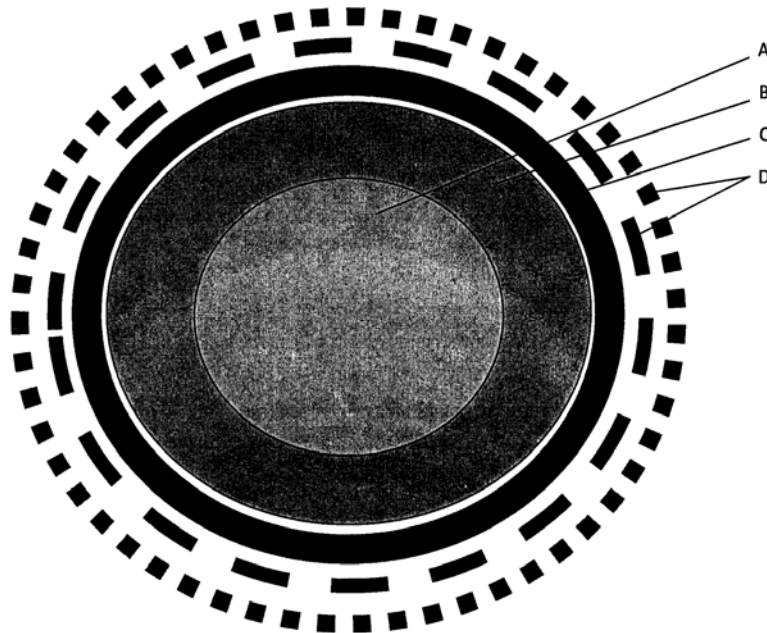
(75) NGUYỄN VĂN KINH (VN)

63/08 đường số 06, khu phố 05, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT NƯỚC NGỌT VÀ ĐIỆN TRÊN BIỂN**

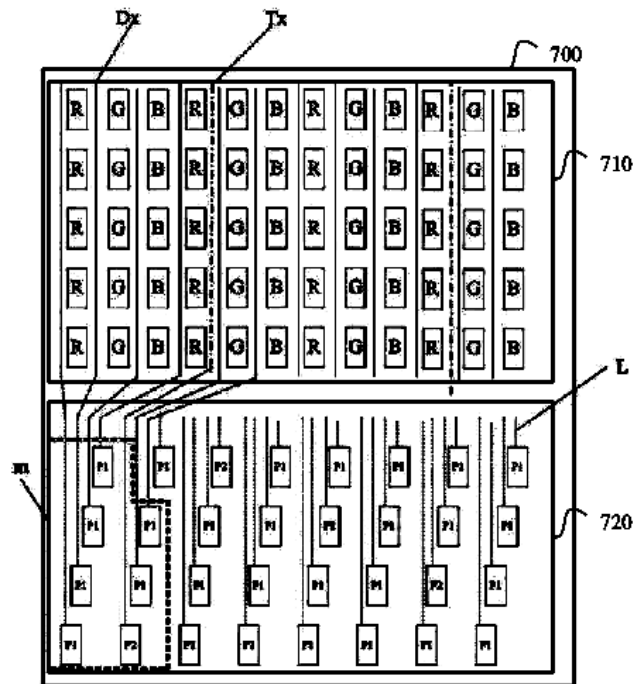
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống khai thác nước ngọt và điện trên biển bao gồm: bộ phận ngưng tụ hơi nước (A) lấy nước lạnh từ tầng nước sâu của đại dương cho qua bộ phận ngưng tụ hơi nước để ngưng tụ hơi nước thu nước ngọt và tạo thành vùng áp thấp hình thành gió; bộ phận tua bin gió phát điện (B) được gió làm quay tua bin phát điện; bộ phận thiết bị phá sóng làm tan và triệt tiêu sóng giảm tác động của sóng đánh vào tua bin bao gồm màng triệt tiêu sóng (C) và lồng bè nuôi trồng thủy sản (D). Nhờ hệ thống nêu trên, có thể sản xuất nước ngọt và điện rất dồi dào trên biển, không cạn kiệt, rẻ, hoàn toàn thay thế các nguồn năng lượng khác đáp ứng nhu cầu nhân loại, góp phần bảo vệ môi trường ngăn ngừa biến đổi khí hậu.



- (11) **66121**  
 (21) 1-2018-01347 (51)<sup>8</sup> **G02F 1/1362**, 1/1368, H01L 23/50, 27/02  
 (22) 28.07.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/094870 28.07.2017 (87) WO2018/126658 12.07.2018  
 (30) 201710002677.2 03.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2018

- (71) 1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)  
 No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China  
 2. BEIJING BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
 No.8 Xihuanzhonglu, BDA, Beijing 100176, China  
 (72) Jinyu LI (CN), Yue LI (CN), Yanchen LI (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **BẢNG HIỂN THỊ CẢM ỨNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**  
 (57) Sáng chế đề cập bảng hiển thị cảm ứng và thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị cảm ứng gồm các đường tín hiệu cảm ứng và các đường dữ liệu nằm ở khu vực hiển thị, và các đầu cực dẫn nằm ở khu vực ngoại vi. Các đầu cực dẫn gồm các đầu cực thứ nhất lần lượt được nối với các đường dữ liệu và các đầu cực thứ hai lần lượt được nối với các đường tín hiệu cảm ứng. Các đầu cực dẫn được sắp xếp trong ma trận. Các đầu cực thứ nhất và các đầu cực thứ hai được bố trí theo hướng hàng hoặc hướng cột để nhất quán với thứ tự trong đó các đường dữ liệu được nối với các đầu cực thứ nhất và các đường tín hiệu cảm ứng được nối với các đầu cực thứ hai được bố trí. Bảng hiển thị cảm ứng và thiết bị hiển thị theo các phương án thực hiện sáng chế có thể triển khai việc các đầu dẫn tương ứng với các đường tín hiệu dữ liệu và các đầu dẫn tương ứng với các đường tín hiệu cảm ứng đã chuẩn bị các dây dẫn trong cùng lớp, nhờ đó giảm chi phí sản xuất và cải thiện hiệu năng sản xuất.



(11) **66122**

(21) 1-2018-01367

(51)<sup>7</sup> **E05B 49/00**, 49/02

(22) 30.03.2018

(43) 25.10.2019

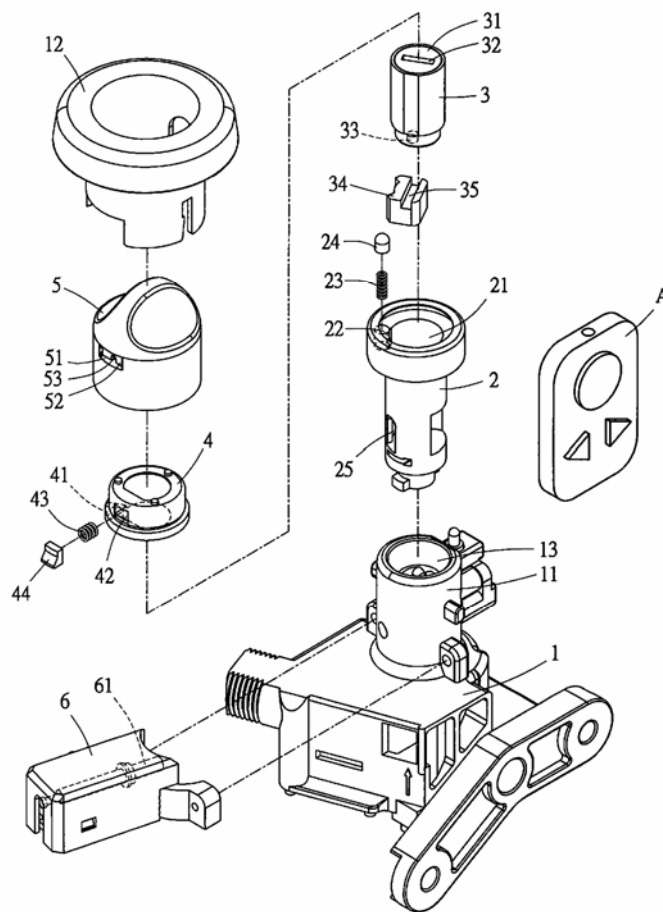
(75) LIANG-CHIN SU (TW)

No. 19, Pao-Sheng Rd., Kung-Kuan Li, Hu Nei Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ CHỐNG TRỘM CHO KHÓA ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề cập thiết bị chống trộm cho khóa điện điều khiển từ xa của phương tiện giao thông, bao gồm thân đế, đế xoay chuyển, lõi khóa, tấm dẫn động, nút vận và van điện từ. Khi dùng một lực xoay vận có mô-men xoắn lớn hơn lực có thể bị nén của chốt, thì sẽ khiến tấm dẫn động hình thành xoay không với đế xoay chuyển; trên van điện từ có thanh rút đẩy xuyên qua lỗ chốt của đế vận và khóa lại, khi mô-men xoắn nhỏ hơn lực có thể bị nén, thì sẽ ngăn cản sự chuyển động của đế xoay chuyển. Nút vận và tấm dẫn động có thể tách riêng nhau, khi dùng chìa khóa dự phòng cắm vào lỗ cắm chìa khóa trên lõi khóa, khiến tấm khóa xoay chuyển, sẽ kéo theo sự dịch chuyển của tấm chặn, đẩy ngược thanh rút đẩy thụt ra khỏi lỗ chốt, và bật khóa điện.



(11) **66123**

(21) 1-2018-01368

(51)<sup>8</sup> **C01B 31/04**

(22) 30.03.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018

(71) **CÔNG TY TNHH SHARETECH (VN)**

Số 8 phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) **Đặng Văn Thành (VN)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU TỔ HỢP GRAPHEN/BÙN ĐỎ, VẬT LIỆU TỔ HỢP GRAPHEN/BÙN ĐỎ ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ CHẤT HẤP PHỤ CHỨA VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu tổ hợp graphene/bùn đỏ, phương pháp sản xuất vật liệu này và chất hấp phụ chứa vật liệu này. Chất hấp phụ này là đặc biệt hữu ích để hấp phụ các kim loại nặng như Cr, Cd, As.

- (11) **66124**
- (21) 1-2018-01378 (51)<sup>7</sup> **A61K 36/00**, 8/97, 11/00
- (22) 02.04.2018 (43) 25.10.2019
- (75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**  
Ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GIÚP LÀM CHẮC MEN RĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến đến phương pháp sản xuất chế phẩm giúp làm chắc men răng bao gồm các bước:
- (i) lựa chọn nguyên liệu sa pô chê non, cau non và vỏ bưởi;
  - (ii) phân loại nguyên liệu và sơ chế nguyên liệu;
  - (iii) sấy khô hỗn hợp nguyên liệu đã được sơ chế gồm sa pô chê non 50%, cau non 30% và vỏ bưởi 20% ở nhiệt độ 40-41°C trong thời gian 6 giờ;
  - (iv) làm nguội bán thành phẩm trong 1 giờ và xay nhuyễn; và
  - (v) thu chế phẩm màu nâu, có vị chát.

(11) **66125**

(21) 1-2018-01425

(51)<sup>7</sup> **H01L 1/00**

(22) 04.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2018

(75) **VƯƠNG XUÂN HÙNG (VN)**

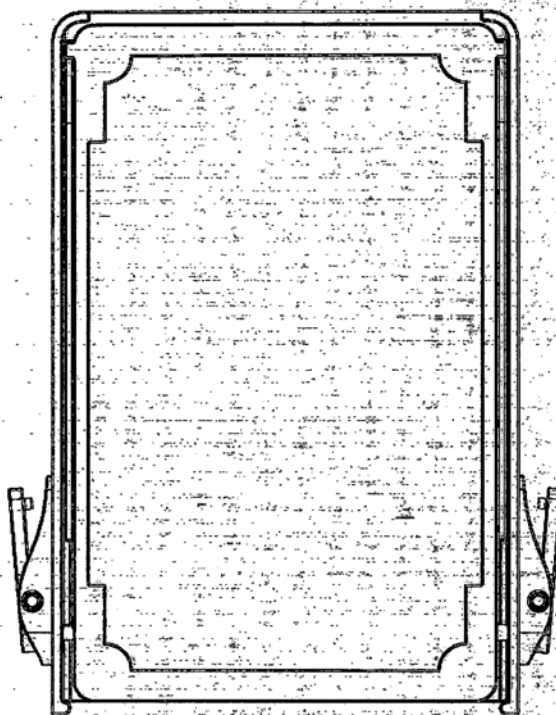
98 Khu 3, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(54) **NẤP ĐẬY Ổ CẮM ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp đậy cho ổ cắm điện âm tường, có tác dụng phòng tránh điện giật cho trẻ nhỏ, nắp đậy ổ cắm điện này gồm phần đế nằm ôm bao quanh mặt ổ cắm điện âm tường, có các vành tai (1) nằm ở mặt trong của đế, các vành tai này sẽ cố định nắp đậy ổ cắm điện vào với mặt ổ cắm điện âm tường, các rãnh trượt (2) nằm trên hai bên sườn của đế, ở hai đầu trên thân đế có hai lỗ khóa (3).

Phần nắp có hai ray trượt (4) nằm trên hai bên sườn ở mặt trong của nắp khi ghép phần nắp với phần đế lại với nhau thì hai ray trượt (4) này sẽ được đặt nằm trên hai rãnh trượt (2) có ở phần đế giúp cố định nắp với đế và giúp nắp có thể trượt ra trượt vào để đóng hoặc mở ổ cắm điện âm tường, cuối cùng là hai khóa bấm (5) hai khóa này sẽ tự động đóng khóa khi trượt tới vị trí lỗ khóa (3) làm ổ cắm được đóng kín hoàn toàn, khi mở, bấm và giữ đồng thời 2 nút khóa và kéo ngược trở lại.

Ở các hình A-3.1. A-3.2 .A-3.3 .A-3.4 .A-3.5 .A-3.6; là các hình vẽ hoàn chỉnh của nắp đậy ổ cắm điện, được thể hiện ở các trạng thái đóng và mở.





(11) **66126**

(21) 1-2018-01438

(51)<sup>7</sup> **A01G 9/00**

(22) 04.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2018

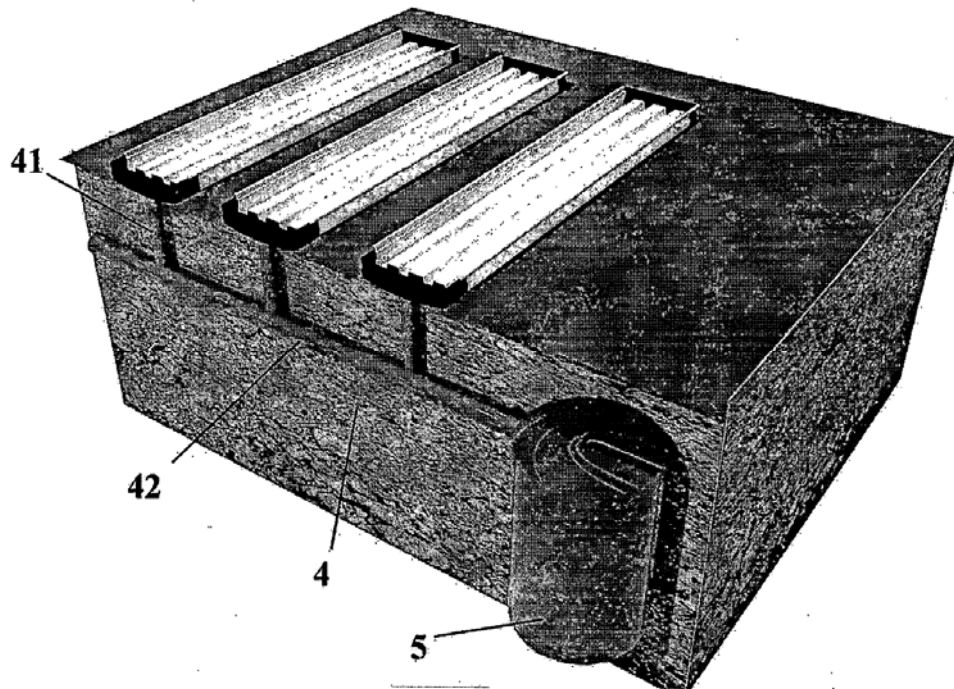
(75) **PHẠM VĂN MINH (VN)**

Số 12, Tổ dân phố 2, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MÁNG THU HỒI NƯỚC VÀ DINH DƯỠNG CHO CÂY TRỒNG TRONG NHÀ KÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống máng thu hồi nước và dinh dưỡng cho cây trồng trong nhà kính đảm bảo để việc thu hồi nước và dinh dưỡng một cách tối ưu. Hệ thống này bao gồm: máng (1); bịt đầu máng (2) được làm bằng nhựa có chức năng bảo vệ phần đầu máng và ngăn không cho nước trong máng tràn ra ngoài nhà khi lượng nước dâng cao do sự cố; bịt cuối máng (3) được làm bằng nhựa có tác dụng bảo vệ phần cuối máng và tránh va chạm cho người đi qua; hệ thống ống thu gom nước (4) bao gồm phễu thu được bố trí ở đầu bịt cuối máng (3) và bồn thu gom tập trung (5), trong đó, máng (1) có cấu tạo là sự kết hợp của vỉ cách ly và máng thu thông thường, gồm hai vách bên (11), các dải máng sóng âm (12) và các dải máng sóng dương (13) nối tiếp liên tục nhờ thành nối (14) được bố trí giữa đáy các dải máng sóng âm (12) và đỉnh dải máng sóng dương (13).



(11) **66127**

(21) 1-2018-01475

(51)<sup>8</sup> **A01M 1/20**, 99/00

(22) 06.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.04.2018

(71) 1. IMASPRO RESOURCES SDN. BHD. (MY)

37, Jalan 5, Kawasan 16, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor, Malaysia

2. INSTITUTE FOR MEDICAL RESEARCH (MY)

Institute FOR Medical Research, Jalan Pahang, 50588 Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur, Malaysia

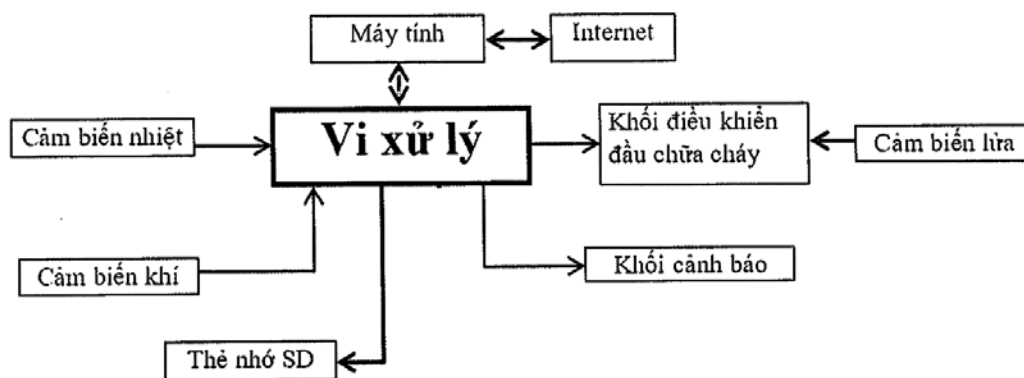
(72) Tong, CHin Hen (MY), Tee, Bee Heoh (MY), Lee Tan YAN (MY), NGO Hea Sing (MY), Wong Pui YEE (MY), THU Jing YEE (MY), Lee Han Lim (MY), NAZNI BINTI WASI AHMAD (MY)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT QUẦN THỂ MUỐI VÀ QUY TRÌNH PHÂN PHỐI THUỐC DIỆT CÔN TRÙNG HOẶC THUỐC DIỆT ẤU TRÙNG ĐẾN KHU VỰC ĐÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát quần thể muối và quy trình phân phối thuốc diệt côn trùng hoặc thuốc diệt ấu trùng đến khu vực đích để kiểm soát sự sinh trưởng của ấu trùng và nhộng muối. Cụ thể hơn sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát quần thể muối bằng cách phân phối lượng thuốc diệt côn trùng hoặc thuốc diệt ấu trùng đã chia chẳng hạn như temephos, spinosad, diflubenzuron hoặc tác nhân sinh học chẳng hạn như *Bacillus thuringiensis israelensis* trong viên nang hoặc trong túi đến nơi bất kỳ mà khó tiếp cận, không thể tiếp cận hoặc nơi nguy hiểm đối với con người hoặc nơi sinh sản phổ biến của muối mà dễ dàng tiếp cận để kiểm soát sự sinh trưởng của ấu trùng và nhộng muối. Thêm nữa, sáng chế cũng đề xuất quy trình phân phối thuốc diệt côn trùng hoặc thuốc diệt ấu trùng đến khu vực đích để kiểm soát sự sinh trưởng của ấu trùng và nhộng muối.

- (11) **66128**
- (21) 1-2018-01476 (51)<sup>7</sup> **A62C 37/00**, G05B 19/00
- (22) 09.04.2018 (43) 25.10.2019
- (71) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐÀO DUY TỪ (VN)  
Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (72) Phạm Văn Vĩnh (VN), Trần Đăng Khoa (VN), Nguyễn Tùng Sơn (VN), Lê Trang Anh (VN), Võ Long Hải (VN)
- (54) **ROBOT CHỮA CHÁY THÔNG MINH VỚI CẢNH BÁO CHÁY KHẨN CẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến robot chữa cháy thông minh bao gồm khối vi xử lý, bộ cảm biến nhiệt, bộ cảm biến khí, bộ cảm biến phát hiện lửa, bộ phận cảnh báo, bộ phận điều khiển vòi phun nước, khối kết nối với máy tính, và vật ghi đọc được bằng máy tính chứa chương trình điều khiển hoạt động của khối vi xử lý, bộ phận cảnh báo và thực hiện kết nối máy tính. Robot chữa cháy theo sáng chế nhằm mục đích cảnh báo nguy cơ cháy nổ và tự động dập lửa khi có hỏa hoạn, được tích hợp nhiều loại bộ cảm biến, nên nó có khả năng thông báo chính xác tình trạng an toàn cháy nổ tại nơi cần giám sát, có khả năng cảnh báo ở nhiều cấp độ nguy hiểm khác nhau bằng còi và gọi điện thoại cảnh báo thông tin cho người sử dụng. Ngoài ra, robot chữa cháy theo sáng chế còn có khả năng tự chữa cháy nhờ có bộ cảm biến phát hiện lửa và vòi phun có khả năng tự tìm nguồn gây cháy để thực hiện thao tác chữa cháy. Thiết bị cũng có thể được kết nối với máy tính để lưu trữ dữ liệu và giám sát từ xa. Thiết bị có nhiều cổng kết nối cho phép cùng một lúc kết nối với nhiều bộ cảm biến để giám sát tại nhiều vị trí khác nhau đồng thời cùng một lúc.



(11) **66129**

(21) 1-2018-01477

(51)<sup>7</sup> **C08K 3/00**, C03C 17/00

(22) 09.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2018

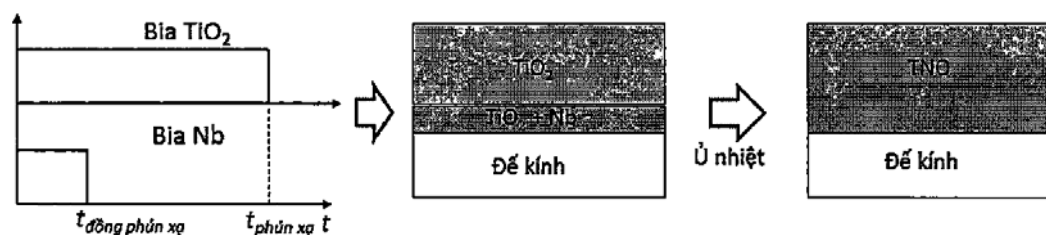
(71) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐÀO DUY TỪ (VN)

Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Mạnh Quỳnh (VN), Trịnh Hoàng Long (VN), Vũ Đình Lộc (VN), Nguyễn Vũ Hà Nam (VN), Hoàng Ngọc Lam Hương (VN), Phạm Văn Thành (VN), Nguyễn Minh Hiếu (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG MỎNG  $TiO_2$  PHA TẠP NB ỨNG DỤNG TRONG CỬA SỔ THÔNG MINH TỰ LÀM SẠCH VÀ CHỐNG NÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo màng mỏng  $TiO_2$  pha tạp Nb (TNO) ứng dụng trong cửa sổ thông minh tự làm sạch và chống nóng bằng phương pháp đồng phún xạ, quy trình này bao gồm các bước: a) đồng phún xạ hai bia  $TiO_2$  và Nb; b) phún xạ trên bia  $TiO_2$ ; và c) ủ nhiệt. Trong bước a) đồng phún xạ hai bia  $TiO_2$  và Nb được sử dụng để tạo ra lớp hỗn hợp  $TiO_2$  và Nb trên bề mặt kính; cửa sập của bia Nb được đóng lại, hệ phún xạ hoạt động với bia  $TiO_2$  duy nhất. Sau bước b) nhận được lớp  $TiO_2$  phủ lên trên hỗn hợp  $TiO_2$  và Nb hình thành sau bước a). Bước c) ủ nhiệt để Nb khuếch tán trên toàn bộ màng mỏng, tạo thành một mảng TNO đồng nhất. Quy trình chế tạo màng mỏng TNO theo sáng chế có nhiều lợi thế so với phương pháp cổ điển, chỉ sử dụng một bia TNO.



(11) **66130**

(21) 1-2018-01478

(51)<sup>7</sup> **G01D 21/00**, G01N 33/00, 37/00

(22) 09.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2018

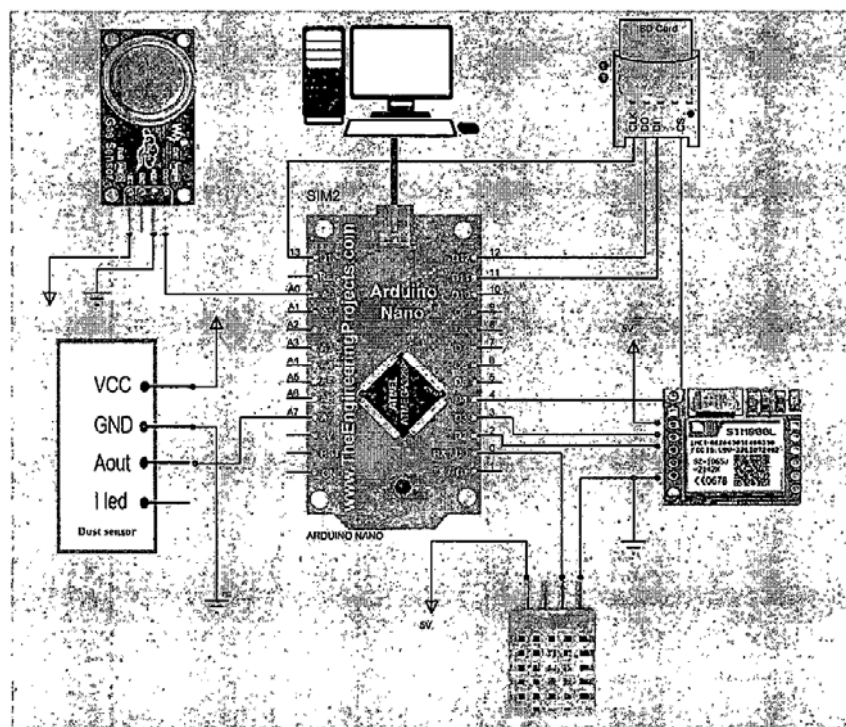
(71) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐÀO DUY TỪ (VN)

Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Vinh (VN), Trần Đăng Khoa (VN), Nguyễn Vũ Dũng (VN), Hoàng Thu Nga (VN), Trần Quang Anh (VN)

(54) TRẠM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến trạm quan trắc môi trường di động bao gồm khối vi xử lý, bộ cảm biến nhiệt, bộ cảm biến khí, bộ cảm biến độ ẩm, đầu đọc thẻ nhớ, modul nhận tin, thiết bị kết nối máy tính để thu thập, lưu trữ, phân tích và truyền dữ liệu qua mạng internet tới các thiết bị thông minh như máy tính bảng, điện thoại, máy tính cá nhân, và vật ghi đọc được bằng máy tính chứa chương trình điều khiển hoạt động của các khối vi xử lý, bộ cảm biến và thiết bị kết nối máy tính. Trạm quan trắc môi trường di động theo sáng chế nhằm mục đích giám sát tình trạng ô nhiễm không khí do bụi và khí thải độc hại gây ra, được tích hợp nhiều loại bộ cảm biến như bộ cảm biến nhiệt độ, độ ẩm, bụi, khí CO, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>, do đó trạm quan trắc theo sáng chế cho phép quan trắc được nhiều thông số môi trường. Các thông số môi trường cần quan trắc sẽ tương ứng với các loại cảm biến được ghép nối với thiết bị, cho phép người sử dụng bao gồm các hộ gia đình, khu chung cư, các cơ quan, xí nghiệp thực hiện giám sát chất lượng không khí và mức độ ô nhiễm môi trường hoặc dự báo về biến đổi môi trường theo thời gian nhờ bộ dữ liệu được lưu trữ trong thẻ nhớ theo thời gian thực.



(11) **66131**

(21) 1-2018-01481

(51)<sup>8</sup> **A61L 2/10**

(22) 09.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2018

(71) ENTROPY CABINET SOLUTIONS CO., LTD. (TW)

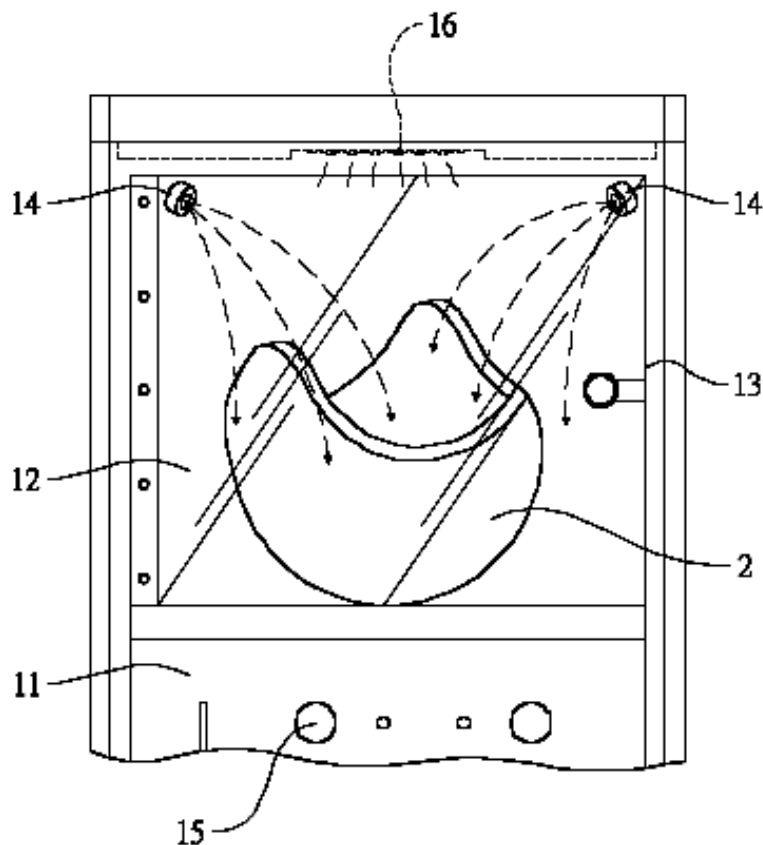
Rm. 10, 30F, No. 97, Sec.1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., NewTaipei City 22175, Taiwan

(72) Tony YEH (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG MŨ BẢO HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử trùng mũ bảo hiểm bao gồm thân thiết bị. Thân thiết bị có hộp điều khiển và buồng khử trùng nằm trên đỉnh và được nối với hộp điều khiển. Buồng khử trùng bao gồm khoảng trống để chứa mũ bảo hiểm và có thể được mở hoặc đóng qua cửa, trong đó các bộ phun được bố trí gần đỉnh của buồng khử trùng, để khi mũ bảo hiểm được cho vào trong buồng khử trùng, hộp điều khiển kích hoạt các bộ phun để phun chất khử trùng vào mũ bảo hiểm.



(11) **66132**

(21) 1-2018-01498

(51)<sup>7</sup> **D06F 39/02**

(22) 09.04.2018

(43) 25.10.2019

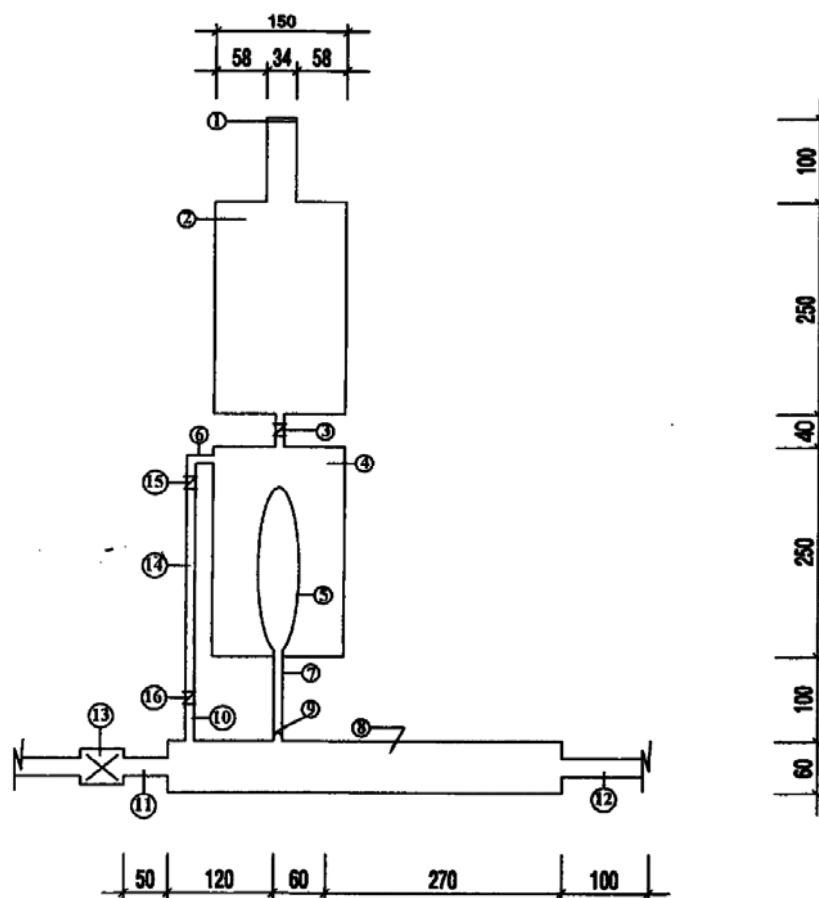
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2018

(75) **TRẦN ĐÌNH HUÂN (VN)**

168 Duy Tân, thành phố KonTum, tỉnh KonTum

(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG LẤY CHẤT TẨY RỬA**

(57) Hệ thống tự động lấy chất tẩy rửa, trong đó nắp bình đựng chất tẩy rửa (1) làm bằng nhựa cứng hoặc bằng đồng đường kính 34mm; bình đựng chất tẩy rửa (2) bằng nhựa cứng hoặc bằng đồng đường kính 900 mm; van một chiều (3) bằng đồng hoặc inooc đường kính 4mm, chỉ cho chất tẩy rửa đi xuống (4) mà không đi lên (2); bình tạo áp lực (4) bằng nhựa cứng hoặc bằng đồng đường kính 900mm; bóng cao su tạo màng ngăn (5) có khả năng giãn nở; ống dẫn chất tẩy rửa ra (6) bằng đồng đường kính 4mm; ống dẫn nước vào (7) bằng đồng đường kính 4 mm; bộ phận chứa dung dịch chất tẩy rửa gồm ống bằng inooc (8) dày 2mm đường kính 600mm, dài 6000mm, ống dẫn nước vào (9) bằng đồng đường kính 4mm nối với ống (7); ống nhận chất tẩy rửa (10) bằng đồng đường kính 4mm nối với van (16); đầu vào có ống (11) bằng đồng hoặc bằng inooc dày 2mm, đường kính 210mm một đầu nối với van từ (13), một đầu nối với ống đựng dung dịch (8).



- (11) **66133**
- (21) 1-2018-01518 (51)<sup>8</sup> **A61K 36/61**, 8/97, 9/00, A61Q  
19/00, 19/02, 19/08, C12N 9/50
- (22) 10.04.2018 (43) 25.10.2019
- (71) MHBT CO., LTD. (TW)  
No.45, Dougong 2nd Rd., Douliou City, Yunlin County, Taiwan
- (72) Chun-Hui Chiang (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SẢN PHẨM THỦY PHÂN CỦA DỊCH CHIẾT SYZYGIUM SAMARANGENSE  
BẰNG NƯỚC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHỨNG VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thủy phân của dịch chiết Syzygium samarangense bằng nước và quy trình điều chế nó. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa sản phẩm thủy phân của dịch chiết Syzygium samarangense bằng nước. Chế phẩm này là thích hợp để làm trắng da, tăng cường khả năng giữ ẩm của da, cải thiện quá trình làm lành vết thương, và làm giảm tình trạng mất cân bằng oxy hóa.



(11) **66134**

(21) 1-2018-01556

(51)<sup>7</sup> **F21V 23/00**

(22) 11.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2018

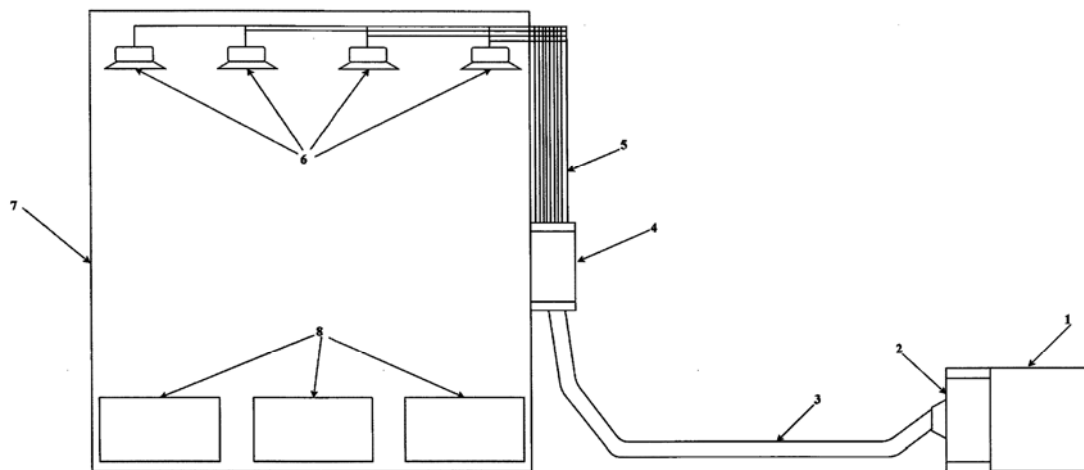
(71) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Ngọc Minh (VN), Nguyễn Hữu Hồng (VN), Bùi Hùng Thắng (VN), Nguyễn Văn Thao (VN), Phan Hồng Khôi (VN)

(54) HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG TỪ XA CHO KHO VŨ KHÍ ĐẠN DƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống chiếu sáng từ xa phục vụ cho công việc quản lý, vận chuyển và bảo dưỡng trong kho vũ khí đạn dược. Với những ưu điểm của sợi quang về độ bền cũng như khả năng truyền dẫn ánh sáng hầu như không hao hụt ở khoảng cách xa sẽ giảm thiểu tối đa nguy cơ chập điện, tránh khả năng cháy nổ ở các kho vũ khí đạn dược. Hệ thống chiếu sáng từ xa cho kho vũ khí đạn dược bao gồm đèn chiếu sáng 1 được kết hợp với bộ phận hội tụ ánh sáng 2 giúp tăng cường độ ánh sáng từ nguồn sáng. Tiếp đó sợi cáp quang tổng 3 được nối từ bộ phận hội tụ ánh sáng 2 đến bộ điều khiển ánh sáng 4, là nơi phân chia ánh sáng từ sợi cáp quang tổng 3 đến những sợi cáp quang nhánh 5. Ánh sáng từ những sợi cáp quang nhánh sẽ được truyền vào trong kho vũ khí đạn dược 7 và được nối với những đầu khuếch đại ánh sáng 6 và chiếu sáng những vật dụng, thùng đạn 8 trong kho vũ khí đạn dược 7. Bên cạnh đó, hệ thống này không chỉ giới hạn ứng dụng trong các mục tiêu quân sự mà còn có thể ứng dụng trong cả mục tiêu dân sự, như sử dụng chiếu sáng cho các kho hay hệ thống để phát sinh cháy nổ (ví dụ các trạm hoặc kho xăng dầu).



- (11) **66135**
- (21) 1-2018-01574 (51)<sup>7</sup> **B82B 3/00**
- (22) 12.04.2018 (43) 25.10.2019
- (71) VIỆN NGHIÊN CỨU CAO SU VIỆT NAM (VN)  
236Bis, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Thái Hồng Khang (VN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NANO BẠC ỨNG DỤNG CHO CÁC SẢN PHẨM KHÁNG KHUẨN SẢN XUẤT TỪ LATEX CAO SU THIÊN NHIÊN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo nano bạc ứng dụng để sản xuất các sản phẩm kháng khuẩn được sản xuất từ latex cao su thiên nhiên. Theo phương pháp của sáng chế, dung dịch nano bạc được tổng hợp bằng phản ứng khử dung dịch bạc nitrat bằng dung dịch natri xitrat ở nhiệt độ 80°C mà không cần sử dụng chất hoạt động bề mặt. Phương pháp này đơn giản, dễ thực hiện và ứng dụng được trong ngành sản xuất các sản phẩm kháng khuẩn từ latex cao su thiên nhiên như găng tay, nệm mút... Dung dịch nano bạc tổng hợp được có nồng độ 100ppm, kích cỡ hạt trung bình 40nm.

(11) **66136**

(21) 1-2018-01604

(51)<sup>7</sup> **B29B 7/00**, 9/00, B29C 35/02,  
44/06

(22) 16.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2018

(71) GIA-JIU ENTERPRISE MFG. CORPORATION (TW)

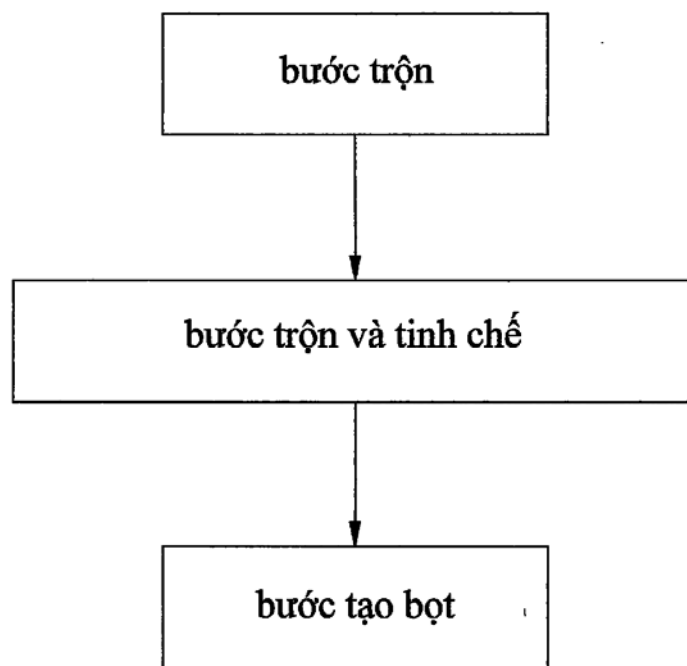
No.35, Sec. 1, Shangxing St., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) CHIH-HSIUNG KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOZIT ĐÀN HỒI VÀ VẬT LIỆU COMPOZIT ĐÀN HỒI THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu compozit đàn hồi bao gồm các bước: trộn; tinh chế; và tạo bột hỗn hợp thứ nhất và hỗn hợp thứ hai. Hỗn hợp thứ nhất là elastome polyamit nhiệt dẻo, hỗn hợp thứ hai là elastome polyuretan nhiệt dẻo. Vật liệu compozit đàn hồi thu được bằng phương pháp theo sáng chế có nhiều lỗ bọt khí làm cho vật liệu này nhẹ và bền. Vật liệu compozit đàn hồi này có lợi khi làm đế giày, đế đàng sản xuất và làm giảm chi phí sản xuất.



(11) **66137**

(21) 1-2018-01617

(51)<sup>7</sup> **B28B 1/00**

(22) 17.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHỆ ĐỨC THÀNH (VN)**

Phòng 2304, tòa nhà Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

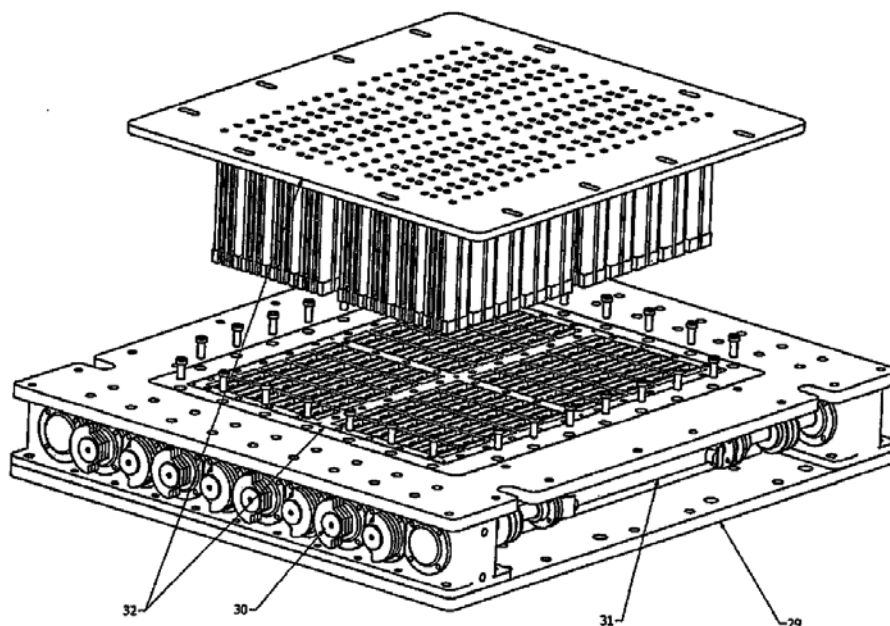
(72) Đào Đức Diễm (VN)

(54) **BỘ THIẾT BỊ RUNG KHUÔN ĐA ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề xuất bộ thiết bị rung khuôn đa điểm, trong đó cơ cấu bộ rung hộp rung có bánh răng ăn khớp nhau qua các trục truyền động phân bố lực đồng đều lên ổ lăn chịu tải trọng. Tăng/giảm số lượng khối lệch tâm trên trục truyền động nằm dọc hai bên vỏ hộp rung tạo lực rung và điều chỉnh tần số rung.

Trục truyền động làm quay bánh đai thang và trục đồng tốc, bánh răng ăn khớp nhau và quay khối lệch tâm gây lực rung. Trục đồng tốc làm trục cát đăng quay, giúp lực rung phân bố đều. Cơ cấu truyền động bánh răng qua nhiều trục truyền động và cơ cấu đồng tốc cho hộp rung hoạt động giúp lực rung phân bố đều trên khuôn gạch.

Liên kết động cơ điện qua truyền động bánh đai thang khử độ trễ tốc độ quay của bộ thiết bị rung khuôn đa điểm.



- (11) **66138**
- (21) 1-2018-01620 (51)<sup>7</sup> **A61K 36/752**
- (22) 17.04.2018 (43) 25.10.2019
- (75) ĐOÀN VĂN KHANH (VN)  
Ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GIÚP GIẢM CÂN, GIẢM MỠ BỤNG TỪ MÚI (TÉP) BƯỞI
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm giúp giảm cân, giảm mỡ bụng từ múi (tép) bưởi chín tươi, vỏ bưởi và nước tinh khiết với mục đích thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất, không chứa chất bảo quản, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước :
- i) lựa chọn nguyên liệu bưởi;
  - ii) phân loại nguyên liệu và sơ chế nguyên liệu: bưởi trái được gọt vỏ ngoài và tách lấy múi (tép) bưởi;
  - iii) múi (tép) bưởi sau khi tách được ép nát, lược bỏ xác bằng lưới lọc;
  - iv) vỏ bưởi sau khi rửa sạch để ráo đem đi say nhuyễn;
  - v) phối trộn theo tỷ lệ khối lượng là nước bưởi 85%, vỏ bưởi 5% và nước tinh khiết 10% cho vào thiết bị đun sôi ở nhiệt độ 100°C trong 1 giờ; và
  - vi) thu chế phẩm dạng nước có màu vàng, có mùi thơm bưởi lên men, vị chua ngọt.

(11) **66139**

(21) 1-2018-01659

(51)<sup>8</sup> **C05F 9/00**

(22) 18.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2018

(71) NANUM CO., LTD. (KR)

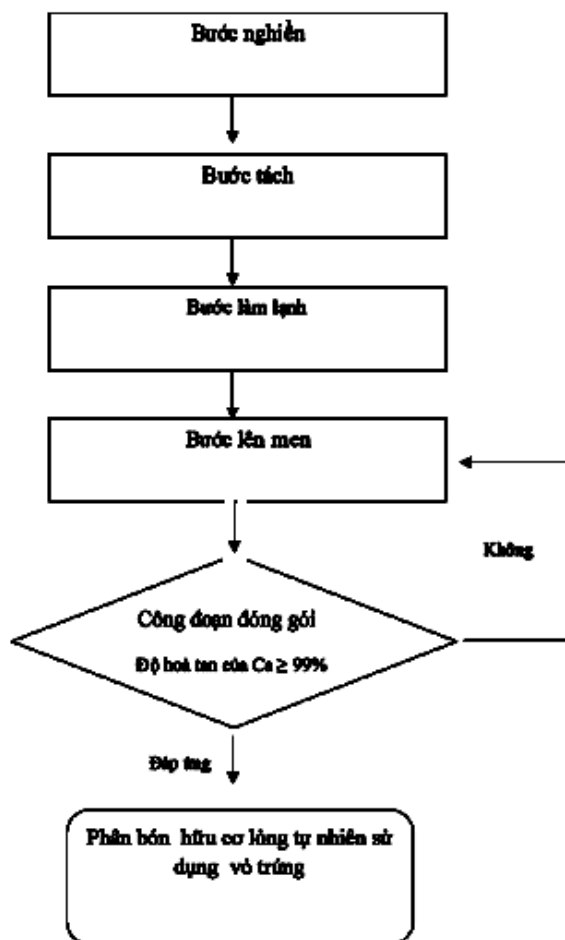
12-5, Hanbul-ro 69beon-gil, Eumseong-eup, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do 27698, Republic of Korea

(72) KIM, Ki-Woo (KR), PARK, Hae-Sung (KR), PARK, Deok Gye (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ LÔNG TỰ NHIÊN SỬ DỤNG VỎ TRỨNG VÀ PHÂN BÓN HỮU CƠ LÔNG TỰ NHIÊN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập về phương pháp sản xuất phân bón lông hữu cơ tự nhiên sử dụng vỏ trứng và phân bón hữu cơ lông tự nhiên được sản xuất bằng phương pháp này. Sau khi đã sử dụng lòng đỏ và lòng trắng, chúng ta không bỏ đi bất kỳ phần nào còn sót lại trên vỏ đó là lòng đỏ, lòng trắng, lớp màng để sản xuất phân bón lông tự nhiên mà không cần thêm bước làm sạch để loại bỏ lòng trắng, lòng đỏ, màng vỏ còn sót lại trong vỏ, đồng thời nâng cao hiệu quả của việc tái sử dụng tài nguyên. Hơn nữa, thông qua việc ion hóa canxi làm tăng khả năng hấp thụ canxi của cây trồng, giảm lượng canxi dư thừa tồn lại trong đất, ngăn ngừa đất bị chua.



- (11) **66140**
- (21) 1-2018-01667 (51)<sup>7</sup> **A61K 36/752**
- (22) 19.04.2018 (43) 25.10.2019
- (75) ĐOÀN VĂN KHANH (VN)  
Ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP GIÚP BỒI BỔ CƠ THỂ TỪ MÚI (TÉP) BUỔI VÀ TỔ YẾN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hỗn hợp giúp bồi cơ thể từ múi (tép) buổi chín tươi và tổ yến bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu buổi và tổ yến;
  - ii) phân loại nguyên liệu và sơ chế nguyên liệu: buổi trái được gọt vỏ ngoài và tách lấy múi (tép) buổi và tổ yến lựa sạch lông, loại bỏ tạp chất;
  - iii) múi (tép) buổi sau khi tách được ép nát, lược bỏ xác bằng lưới lọc;
  - iv) phối trộn hỗn hợp theo tỷ lệ khối lượng nước buổi ép 88% và tổ yến 12% cho vào thiết bị đun sôi ở nhiệt độ 100°C trong 1 giờ, và
  - v) thu chế phẩm dạng nước có màu vàng, có mùi thơm nhẹ, vị chua ngọt.

(11) **66141**

(21) 1-2018-01668

(51)<sup>8</sup> **A41H 43/04**, 27/00

(22) 19.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2018

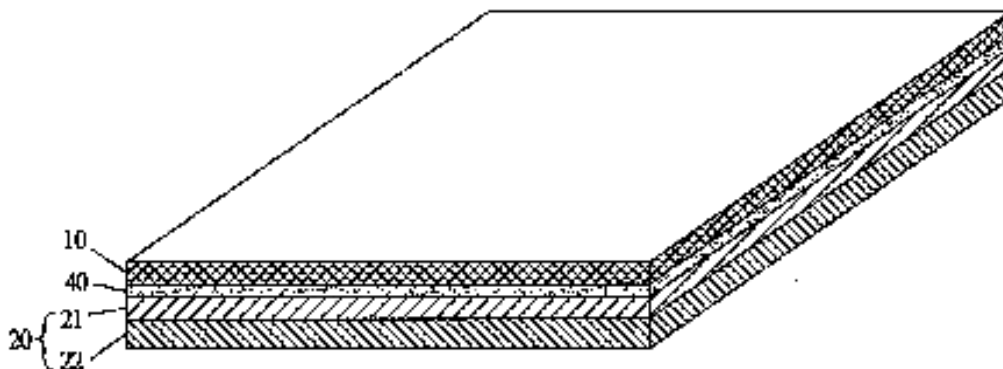
(75) WEN YAO CHANG (TW)

12F.-6, No.57, Sec. 1, Chongcing S. Rd., Jhongjheng Dist., Taipei City 10045, Taiwan

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẢNH TÍCH HỢP CHỨA SILICON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra mảnh tích hợp chứa silicon có khả năng dính vào đối tượng. Phương pháp này bao gồm các bước: làm nóng chảy hỗn hợp thứ nhất của keo nóng chảy ở nhiệt độ thứ nhất để tạo ra mảnh mỏng của lớp thứ nhất; sau đó hỗn hợp thứ hai của keo nóng chảy được làm nóng chảy ở nhiệt độ thứ hai để tạo ra mảnh mỏng của lớp thứ hai; trong đó nhiệt độ thứ hai thấp hơn so với nhiệt độ thứ nhất; kết hợp lớp thứ nhất vào lớp thứ hai để tạo ra lớp keo nóng chảy; trong đó lớp thứ nhất nằm ở phía trên và lớp thứ hai nằm ở phía dưới; do lớp thứ nhất và lớp thứ hai có nhiệt độ khác nhau và do đó chúng có đặc tính vật lý khác nhau; lớp thứ nhất trên được làm nóng chảy ở nhiệt độ thứ nhất và lớp thứ hai được làm nóng chảy ở nhiệt độ thứ hai; phủ lớp tác nhân liên kết lên phía trên lớp thứ nhất và sau đó lớp vật liệu silicon được phủ lên tác nhân liên kết; và làm nóng phía trên của toàn bộ lớp keo nóng chảy đến nhiệt độ thứ nhất để làm nóng chảy bề mặt trên của lớp thứ nhất và do đó tác nhân liên kết được làm nóng chảy; tác nhân liên kết sẽ khiến cho keo nóng chảy trên bề mặt trên của lớp thứ nhất nóng chảy và sau đó thấm vào trong vật liệu silicon; kết quả là, lớp thứ nhất được kết hợp với vật liệu silicon; trong đó khi nhiệt độ được giảm từ từ vật liệu silicon sẽ tạo ra lớp silicon.





(11) **66142**

(21) 1-2018-01730

(51)<sup>7</sup> **F03B 17/00**

(22) 23.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2018

(71) **VŨ HUY TOÀN (VN)**

P309, B3, Tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) **Phạm Văn Minh (VN)**

(54) **ĐỘNG CƠ DỪNG SỨC NỔ CỦA CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ dùng sức nổ của chất lỏng bao gồm:

Một chuỗi gồm N phao trong đó mỗi phao (13) được cấu tạo từ vỏ phao (3) và tấm ốp đầu phao (1) ở hai bên cố gắn hai đầu chịu lực (2) mà trên chúng là các hộp phân phối ống dẫn khí  $P_i$  và  $P'_i$  (với  $i = 1, 2, 3... N$ ) có gắn các van một chiều (16) với cơ cấu điều khiển dòng mở tự động;

các ống (mềm) dẫn khí (5) để cấp không khí cho các phao,

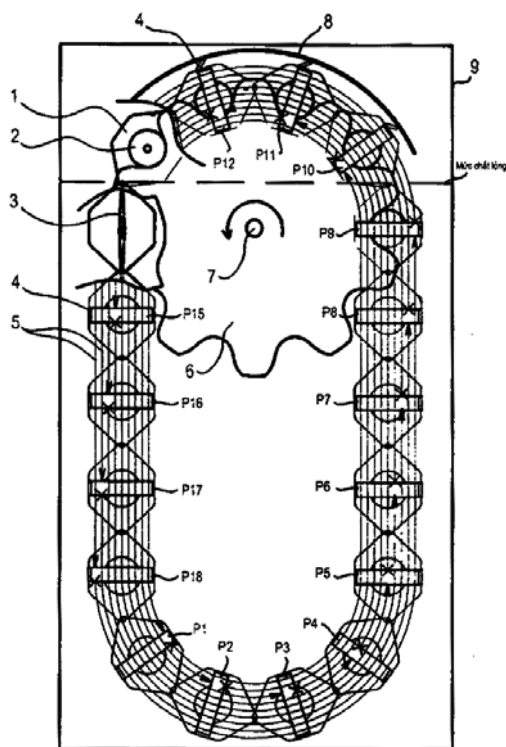
các bánh răng (6) được bố trí ở phần bên trên của động cơ để đỡ các đầu chịu lực (2) của phao (13) và tiếp nhận lực đẩy của chuỗi phao chuyển động nhờ sức nổ của chất lỏng;

hệ thống các vòng dẫn hướng ngoài (11) và các vòng dẫn hướng trong (12) cùng với các cơ cấu kéo ép phao (10) để dẫn hướng và kéo hoặc ép các vỏ phao (3);

trục động cơ (7) đồng thời là trục của các bánh răng (6) để kết nối với phụ tải của động cơ;

các tấm nẹp hình chữ U (l 8) tỳ lên hai bên đầu hộp phân phối ống dẫn, ( $P_i$  và  $P'_i$  với  $i = 1, 2, 3... N$ ), của các phao (13) nhằm ổn định chuyển động của chuỗi phao trượt trên chúng; và

vỏ động cơ (9) là thùng bằng kim loại, vật liệu composit hoặc bê tông, v.v., để bảo vệ kết cấu bên trong và chứa chất lỏng.



(11) **66143**

(21) 1-2018-01744

(51)<sup>8</sup> **E02D 5/00**, 3/00, 27/00

(22) 23.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2018

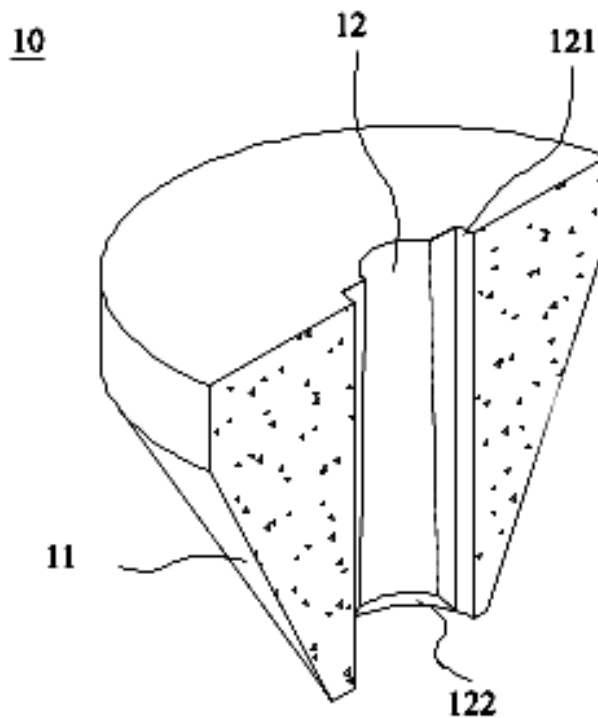
(75) **ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)**

Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHẪU BÊ TÔNG GIA CỐ NỀN ĐẤT YẾU VÀ KHUÔN ĐÚC PHẪU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phễu bê tông gia cố nền đất yếu và khuôn đúc phễu bê tông này. Phễu bê tông gia cố nền đất yếu (10) gồm có thân phễu bê tông (11); lỗ trụ (12) được tạo ra tại tâm của thân phễu bê tông (11) nối thông mặt đỉnh với mặt đáy của phễu bê tông; ít nhất hai rãnh dẫn hướng (121) được bố trí đối xứng dọc theo bề mặt chu vi ngoài của lỗ trụ (12); và đầu côn (122) được tạo ra tại đầu dưới của lỗ trụ (12) mở rộng vát nghiêng về phía đáy sao cho đường kính lớn của đầu côn (122) lớn hơn hoặc bằng mép ngoài của các rãnh dẫn hướng (121).



(11) **66144**

(21) 1-2018-01761

(51)<sup>8</sup> **A01K 61/10**

(22) 24.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2018

(71) 1. GALLANT OCEAN INTERNATIONAL, INC. (TW)

No. 5, Yongguang Street, Xiaogang District, Kaohsiung, Taiwan

2. CHIEN-HSIEN KUO (TW)

8F.-2, No. 108, Yajhu Rd., East Dist., Chiayi City, Taiwan

(72) Chien-Hsien KUO (TW), Yueh-Yuan HSU (TW), Chung-Jian HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GÂY RA SỰ BIỂU HIỆN TÍNH CÁI Ở CÁ RÔ PHI XANH BẰNG CÁCH NGÂM VỚI ETINYL ESTRADIOL

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gây ra sự biểu hiện tính cái ở cá rô phi xanh bao gồm bước cho cá rô phi xanh ở độ tuổi từ 1 đến 3dph (ngày sau khi nở) ngâm với etinyl estradiol có nồng độ nằm trong khoảng từ 142 đến 200ppm trong 1 đến 3 phút.

(11) **66145**

(21) 1-2018-01779

(51)<sup>7</sup> **H01L 21/00**, 21/683

(22) 26.04.2018

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0040464 06.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2018

(71) APOLLO TECH CO., LTD (KR)

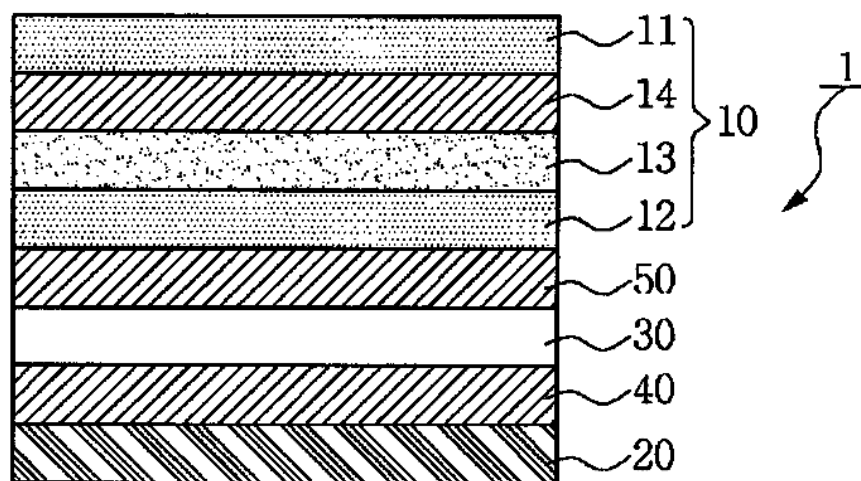
Union Center # 1505, 310, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) KIM, HYUN JIN (KR), PARK, SEUNG BEOM (KR), KIM, JONG SIK (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÂM CẶP TĨNH ĐIỆN CÓ KHẢ NĂNG ĐỆM TỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến mâm cặp tĩnh điện (1) có khả năng đệm tốt, có thể ngăn ngừa sự hư hỏng của đế bán dẫn do khả năng đệm và lực phục hồi tốt của bộ phận đệm (30) được làm bằng vật liệu xốp polyetylen được đưa vào dưới bộ phận mâm kẹp (10) làm bằng vật liệu polyimit. Mâm cặp tĩnh điện (1) bao gồm bộ phận mâm kẹp (10) để gia cố đế bán dẫn bằng cách sử dụng lực tĩnh điện; tấm đế (20) được bố trí dưới bộ phận mâm kẹp (10) để gia cố bộ phận mâm kẹp (10); và bộ phận đệm (30) được làm bằng vật liệu nhựa xốp và được đưa vào giữa bộ phận mâm kẹp và tấm đế (20) để ngăn ngừa sự hư hỏng của đế bán dẫn được gia cố bởi bộ phận mâm kẹp (10).



(11)	<b>66146</b>		
(21)	1-2018-02231	(51) <sup>7</sup>	<b>A61K 31/5025</b> , 31/519, C12Q 1/68, A61P 35/00, G01N 33/574
(22)	26.10.2016	(43)	25.10.2019
(86)	PCT/US2016/058951	26.10.2016	(87) WO2017/075107 04.05.2017
(30)	62/246,580	26.10.2015	US
	62/287,778	27.01.2016	US
	62/323,586	15.04.2016	US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019

- (71) 1. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF COLORADO, A BODY CORPORATE (US)  
1800 Grant Street, 8th Floor Denver, CO 80203, United States of America  
2. LOXO ONCOLOGY, INC. (US)  
281 Tresser Blvd., 9th Floor, Stamford, Connecticut 06901, United States of America  
3. ARRAY BIOPHARMA, INC. (US)  
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America
- (72) NANDA, Nisha (US), BILENKER, Josh H. (US), DOEBELE, Robert C. (US), BLAKE, James F. (US), KOLAKOWSKI, Gabrielle R. (US), BRANDHUBER, Barbara J. (US), ANDREWS, Steven W. (US), ZHAO, Qian (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) PHƯƠNG PHÁP IN VITRO XÁC ĐỊNH NGUY CƠ PHÁT TRIỂN THÀNH UNG THƯ KHÁNG CHẤT ỨC CHẾ TRK, PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ỨC CHẾ HOẠT TÍNH TRK KINAZA VÀ KIT ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in vitro xác định nguy cơ phát triển thành ung thư kháng chất ức chế Trk, trong đó ung thư này kháng (S)-N-(5-((R)-2-(2,5-diflophenyl)pyrrolidin-1-yl)pyrazolo[1,5-a]pyrimidin-3-yl)-3-hydroxypyrolidin-1-carboxamit sulfat hoặc entrectinib trong mẫu sinh thiết, dựa trên việc phát hiện tế bào trong mẫu sinh thiết có ít nhất một trong số các đột biến điểm trong NTRK1 và/hoặc NTRK2 và/hoặc NTRK3. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp in vitro ức chế hoạt tính Trk kinaza và kit để thực hiện các phương pháp này.

(11) **66147**

(21) 1-2018-02323

(51)<sup>8</sup> **A23L 1/39**

(22) 30.05.2018

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0045310

19.04.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2018

(71) **YOUNG POONG CO.,LTD (KR)**

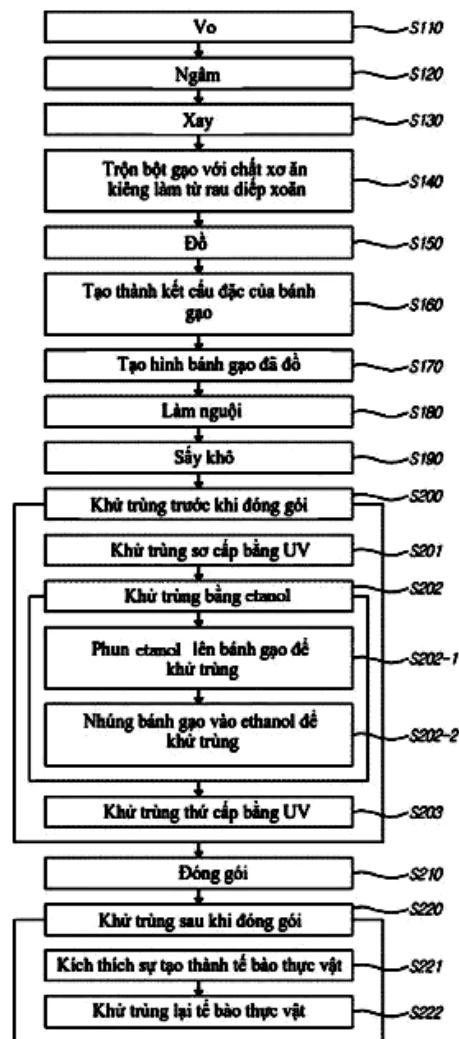
64, Seongseogongdanbuk-ro, Dalseo-gu, Daegu 42712, Republic of Korea

(72) **CHO, Jae Gon (KR)**

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH GẠO ĐỂ LÀM XÚP BÁNH GẠO CÓ ĐỘ PHỤC HỒI CAO ĐỂ HỒ HÓA VÀ BẢO QUẢN LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất bánh gạo để làm xúp bánh gạo. Phương pháp sản xuất bánh gạo để làm xúp bánh gạo theo sáng chế bao gồm các bước vo gạo bằng nước để loại bỏ sạn lẫn trong gạo; bước ngâm gạo trong nước để làm mềm gạo; sau khi loại bỏ độ ẩm trong gạo được làm mềm tại các bước ngâm, xay gạo; bước đồ bột gạo bằng chõ; bước tạo hình cho bánh gạo đã đồ thành hình trụ bằng cách ép đùn từ máy ép đùn bánh gạo; và bước đóng gói khối lượng bánh gạo được xác định trước trong giấy gói.



(11) **66148**

(21) 1-2018-02402

(51)<sup>7</sup> **G06Q 30/00**, 30/06

(22) 04.06.2018

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0041946 11.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2018

(71) ICECREAMTV CO., LTD. (KR)

#101-505, 336, Hosu-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10449, Republic of Korea

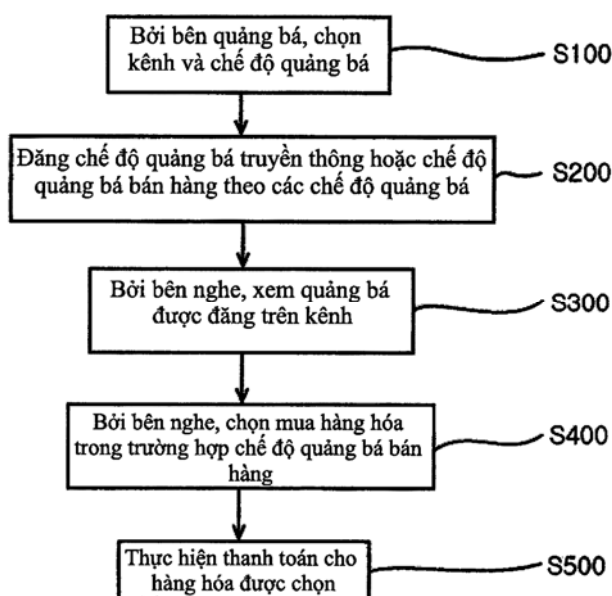
(72) Jeong, Young Kyo (KR), Kim, Jung Hee (KR), Kang, Young Tae (KR), Kim, Boo Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MUA HÀNG TRỰC TUYẾN NHIỀU KÊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MUA HÀNG TRỰC TUYẾN NHIỀU KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mua hàng trực tuyến nhiều kênh và phương pháp mua hàng trực tuyến nhiều kênh, trong đó thương mại điện tử được đẩy mạnh thuận lợi hơn nhờ truyền thông thời gian thực giữa bên nghe và bên quảng bá qua quảng bá trực tiếp hoặc quảng bá ghi lại trong thị trường mở trên Internet.

Do đó, sáng chế đề xuất hệ thống mua hàng trực tuyến nhiều kênh bao gồm: thiết bị chụp ảnh để chụp nội dung mong muốn được quảng bá bởi bên quảng bá; và bộ xử lý thông tin để kết nối với thiết bị chụp ảnh qua mạng, và tải lên ảnh được chụp bởi thiết bị chụp ảnh đến một kênh trong số các kênh của địa chỉ web, trong đó chương trình quảng bá của ảnh đã chụp được đăng trong kênh, và bên nghe chọn kênh và xem chương trình quảng bá, trong đó chế độ quảng bá của chương trình quảng bá được đăng bởi bên quảng bá bao gồm chế độ quảng bá truyền thông để chia sẻ nội dung với bên nghe, và chế độ quảng bá bán hàng để bán hàng hóa liên quan đến nội dung này, trong đó chương trình quảng bá được tải lên kênh bao gồm chương trình quảng bá thời gian thực trong đó bên quảng bá đăng chương trình quảng bá theo thời gian thực và chương trình quảng bá ghi lại trong đó ảnh đó ghi lại được truyền, và trong đó, trong chế độ quảng bá bán hàng, bên quảng bá và bên nghe thực hiện truyền thông tương tác để chia sẻ thông tin về hàng hóa cần bán trên chương trình quảng bá, và đặt giá trên hàng hóa.



(11) **66149**

(21) 1-2018-02691

(51)<sup>8</sup> **A01N 63/00**, 65/00, 55/00, 25/00

(22) 21.06.2018

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0041879 11.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2018

(71) NATIONAL INSTITUTE OF FOREST SCIENCE (KR)

57, Hoegi-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) HWANG, Won Joung (KR), CHUNG, Jin Young (KR), KANG, Geum Man (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI CHỨA HỢP CHẤT TRÊN CƠ SỞ CARBAMAT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại hợp chất trên cơ sở carbamat và phương pháp phòng trừ bằng cách sử dụng chế phẩm này, và cụ thể hơn là đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa hợp chất trên cơ sở pyrethroid, dung môi, hợp chất trên cơ sở carbamat, 3-iodo-2-propynylbutyl carbamat, và este etyl của axit 3-(N-n-butyl-N-axetyl)aminopropionic, trong đó chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa hợp chất trên cơ sở carbamat với lượng nằm trong khoảng từ 0, 1 đến 20 phần trọng lượng, hợp chất trên cơ sở pyrethroid với lượng nằm trong khoảng từ 0, 1 đến 10 phần trọng lượng, este etyl của axit 3-(N- n-butyl-N-axetyl)aminopropionic với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 50 phần trọng lượng, và chất bảo quản với lượng nằm trong khoảng từ 0, 1 đến 10 phần trọng lượng đối với 100% trọng lượng của chế phẩm diệt sinh vật gây hại. Tỷ lệ trọng lượng giữa hợp chất trên cơ sở pyrethroid với este etyl của axit 3-(N-n-butyl-N-axetyl)aminopropionic là nằm trong khoảng từ 1 : 1 đến 1 : 30, và tỷ lệ trọng lượng giữa hợp chất trên cơ sở carbamat với este etyl của axit 3-(N-n-butyl- N-acetyl)aminopropionic là nằm trong khoảng từ 1 : 1 đến 1 : 30 là có độc tính thấp đối với cơ thể người và hữu hiệu để phòng trừ nhiều chủng nấm do hoạt tính kháng khuẩn được cải thiện.



(11) **66150**

(21) 1-2018-02744

(51)<sup>7</sup> A47J 31/44

(22) 25.06.2018

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0039243 04.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.06.2018

(71) DONG GU ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

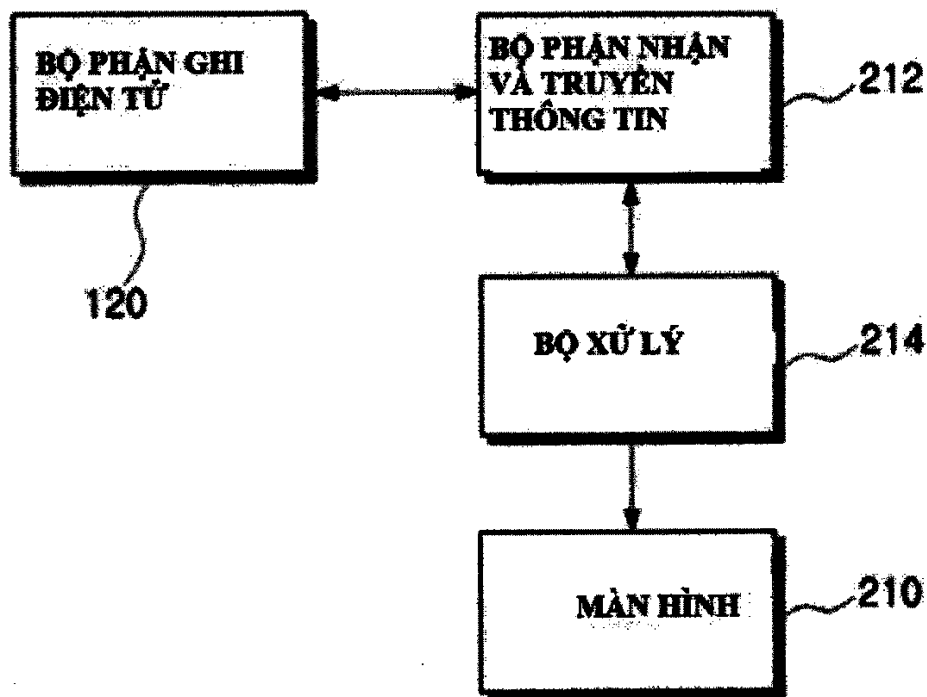
6, Dunchon-daero 497beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) KANG, Deok Won (KR), KIM, Min Gyu (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÁY PHA CÀ PHÊ CÓ BỘ PHẬN GHI ĐIỆN TỬ CHO HẠT

(57) Sáng chế đề cập đến máy pha cà phê bao gồm ngăn chứa hạt cà phê mà bộ phận ghi điện tử được gắn vào đó. Máy pha cà phê bao gồm ngăn chứa hạt cà phê có bộ phận ghi điện tử chứa thông tin về hạt cà phê được cho vào ngăn chứa hạt cà phê ở mặt ngoài của máy. Máy pha cà phê bao gồm bộ phận nhận và truyền thông tin được tạo kết cấu để nhận thông tin được lưu trữ trong bộ phận ghi điện tử hoặc ghi thông tin trong bộ phận ghi điện tử, màn hình được tạo kết cấu để hiển thị thông tin khác nhau, và bộ xử lý được tạo kết cấu để hiển thị thông tin được truyền từ bộ phận nhận và truyền thông tin lên màn hình.



(11) **66151**

(21) 1-2018-03906

(51)<sup>8</sup> **G03G 15/08**, 15/00

(22) 05.09.2018

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0039018

04.04.2018

KR

10-2018-0089911

01.08.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2018

(75) SANG-GI LEE (KR)

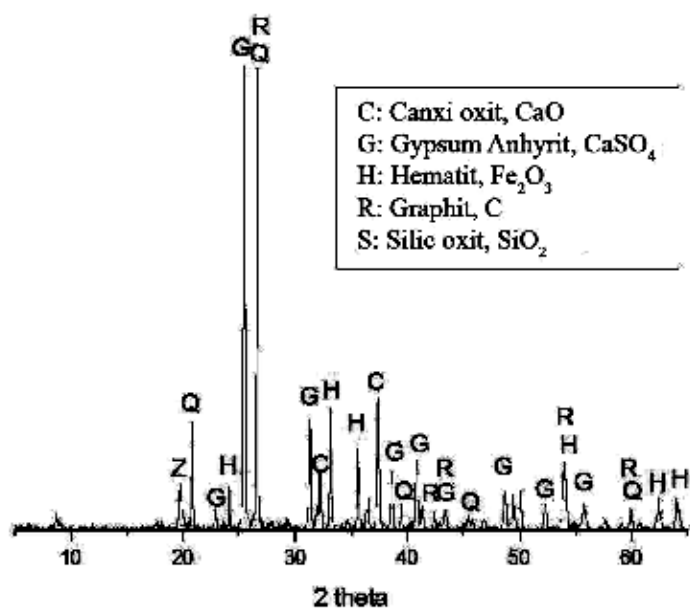
605ho 303dong, 139, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ HÌNH NGĂN NGỪA CHẤN THƯƠNG DỰA TRÊN HỌC MÁY VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA CHẤN THƯƠNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp tạo mô hình ngăn ngừa chấn thương dựa trên học máy và thiết bị và phương pháp ngăn ngừa chấn thương. Thiết bị tạo mô hình ngăn ngừa chấn thương gồm bộ thu thập thông tin được tạo cấu hình để thu thập thông tin điều kiện thứ nhất về các điều kiện thể chất của vận động viên trước khi huấn luyện, thông tin điều kiện thứ hai về các điều kiện thể chất của vận động viên sau khi huấn luyện, và thông tin chấn thương của vận động viên, gồm máy tính tham số được tạo cấu hình để tính toán tham số phản ánh các điều kiện thể chất của vận động viên từ thông tin điều kiện thứ nhất và thông tin điều kiện thứ hai, và gồm bộ tạo mô hình được tạo cấu hình để tạo mô hình ngăn ngừa chấn thương đã biết về mối tương quan giữa tham số và thông tin chấn thương của vận động viên dựa trên thuật toán học máy.

- (11) **66152**
- (21) 1-2018-03994 (51)<sup>8</sup> **C04B 18/08**, 18/14, 28/04, C09K  
17/10, E02D 3/12, C04B 111/00,  
111/70
- (22) 11.09.2018 (43) 25.10.2019
- (30) 10-2018-0045668 19.04.2018 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2018
- (71) SEJONG E&C CO.,LTD. (KR)  
47, Jeonghyeon-gil, Jeongsan-myeon, Cheongyang-gun, Chungcheongnam-do, Korea
- (72) MIN, Kyong Nam (KR), LEE, Jae Won (KR), KIM, Kee Seok (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CHẤT ĐÔNG CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẤT ĐÔNG CỨNG NÀY BẰNG CÁCH KẾT HỢP TRO BAY CHỨA CANXI VỚI LƯỢNG LỚN VÀ XỈ THÉP.**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất đông cứng được tạo ra bằng cách kết hợp tro bay chứa canxi với lượng lớn và xỉ thép. Chất đông cứng này bao gồm: 10 phần trọng lượng xi măng Portland thông thường, 20-39% canxi oxit (CaO), 15-30% lưu huỳnh trioxit (SO<sub>3</sub>), hàm lượng CaO tự do nằm trong khoảng từ 2,5% đến 10%, 40 phần trọng lượng tro bay chứa canxi với lượng lớn tính theo 10 phần trọng lượng xi măng Portland thông thường thu được từ nhà máy nhiệt điện hoạt động theo phương pháp đốt tầng sôi, 30-33% lưu huỳnh trioxit (SO<sub>3</sub>), 10-13% nhôm trioxit, 46-49% canxi oxit, 2-3% magie oxit, 30 phần trọng lượng bột xỉ lò cao tính theo 10 phần trọng lượng xi măng Portland thông thường, 40-60% canxi oxit, 5-20% silic đioxit và 10-35% nhôm trioxit, 20 phần trọng lượng bột xỉ luyện thép nguội tính theo 10 phần trọng lượng xi măng Portland thông thường. Chất đông cứng nêu trên đáp ứng tiêu chuẩn và sử dụng lượng tối đa tro bay chứa canxi với lượng lớn thu được từ nhà máy nhiệt điện hoạt động theo phương pháp đốt tầng sôi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chất đông cứng nêu trên.



- (11) **66153**  
(21) 1-2018-04053 (51)<sup>8</sup> **G02F 1/13357**  
(22) 31.08.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2017/099970 31.08.2017 (87) WO2018/145449 16.08.2018  
(30) 201720119584.3 09.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.09.2018

(71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

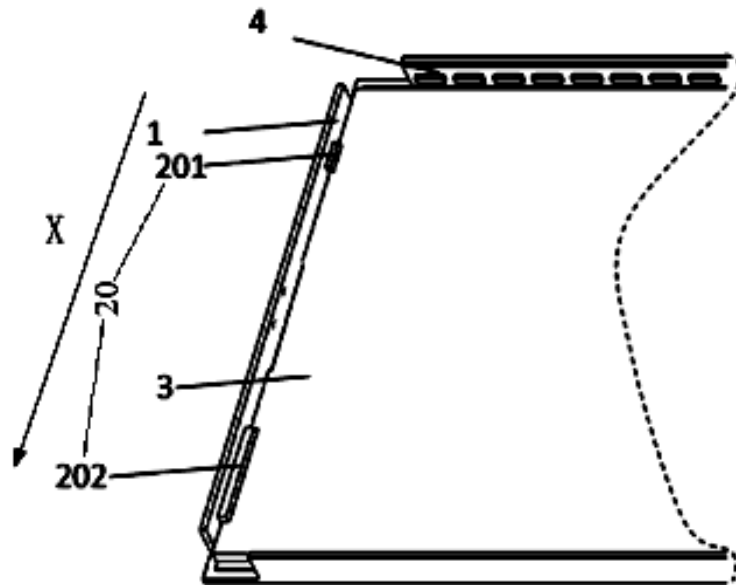
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) MA, Yongda (CN), XIAN, Jianbo (CN), QIAO, Yong (CN)

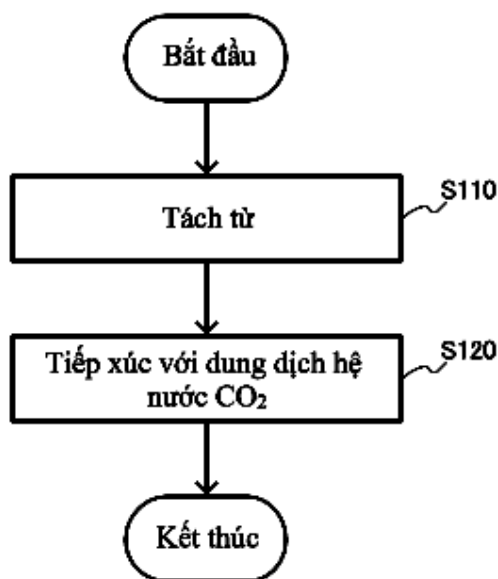
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐỊNH VỊ TẮM DẪN HƯỚNG ÁNH SÁNG, MÔĐUN CHIẾU SÁNG PHÍA SAU VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Kết cấu định vị tấm dẫn hướng ánh sáng, môđun chiếu sáng phía sau, và thiết bị hiển thị, bao gồm: các chi tiết định vị (20) bố trí giữa bề mặt thứ nhất của tấm dẫn hướng ánh sáng (3) và tấm sau (1), bề mặt thứ nhất liền kề với bề mặt ánh sáng tới của của tấm dẫn hướng ánh sáng (3), và hệ số phản xạ của bề mặt của các chi tiết định vị (20) gần nhất với bề mặt ánh sáng tới nhỏ hơn hệ số phản xạ của bề mặt của các chi tiết định vị (20) xa nhất với bề mặt ánh sáng tới.



- (11) **66154**
- (21) 1-2018-04265 (51)<sup>8</sup> **C21C 5/28**, C04B 5/00, C21C 1/02, 7/00, C22B 7/04
- (22) 15.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2018/000837 15.01.2018 (87) WO2018/135439 26.07.2018
- (30) 2017-006614 18.01.2017 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2018
- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)  
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan
- (72) Yasushi FUKUI (JP), Akihiro ASABA (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH RỬA CANXI TỪ XỈ LUYỆN THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CANXI TỪ XỈ LUYỆN THÉP**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tách rửa Ca từ xỉ luyện thép sao cho một lượng lớn Ca có thể được tách rửa từ xỉ luyện thép vào dung dịch hệ nước chứa cacbon dioxit. Sáng chế thực hiện theo thứ tự: bước loại bỏ hợp chất chứa sắt từ xỉ luyện thép bằng cách tách từ xỉ luyện thép; và bước cho xỉ luyện thép được tách từ tiếp xúc với dung dịch hệ nước chứa cacbon dioxit. Ngoài ra, dung dịch hệ nước chứa cacbon dioxit và xỉ luyện thép được cho tiếp xúc với nhau trong khi xỉ luyện thép được nghiền hoặc bề mặt của xỉ luyện thép được cán.



(11) **66155**

(21) 1-2018-04460

(51)<sup>7</sup> **A61F 7/00**

(22) 10.10.2018

(43) 25.10.2019

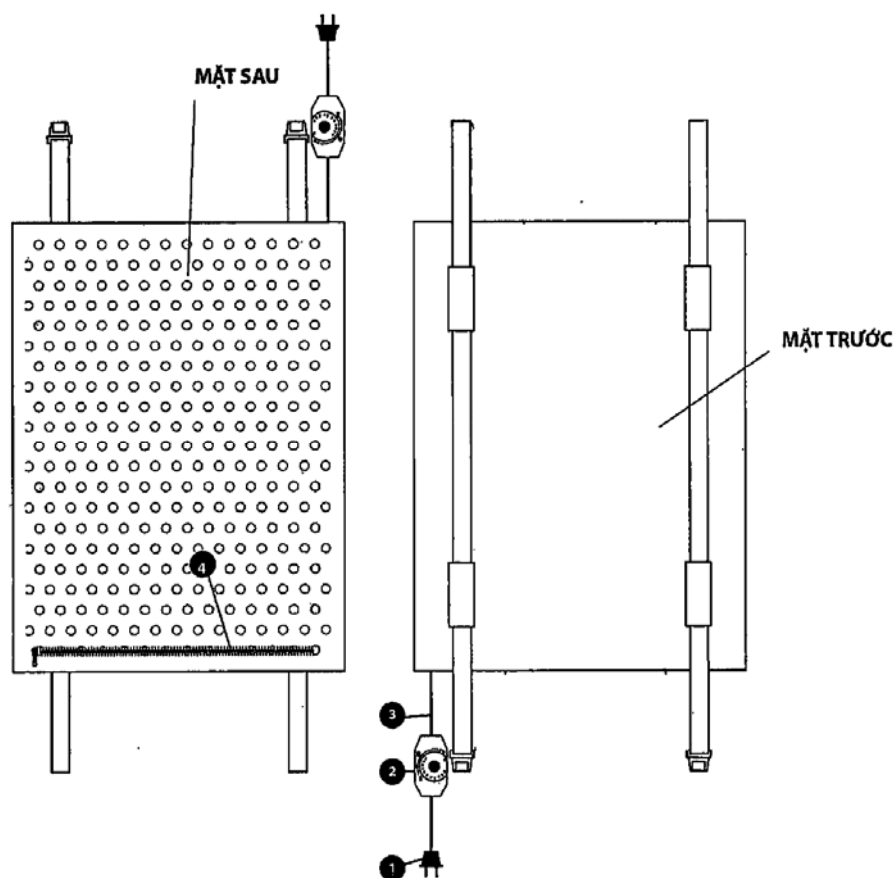
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.10.2018

(75) NGUYỄN ĐÌNH HIỂN (VN)

Số 245, ngõ Quỳnh, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) TÚI CHƯỜM NÓNG THẢO DƯỢC LINH HOẠT

(57) Sáng chế đề cập đến túi chườm nóng thảo dược linh hoạt để chườm được ở khắp các vị trí khác nhau của cơ thể người nhằm mang lại hiệu quả giảm đau nhức hoặc căng cơ. Túi chườm theo sáng chế bao gồm phần túi chịu nhiệt chứa thảo dược được làm nóng bởi các phần tử gia nhiệt, các bố trí các lỗ ở mặt ngoài túi làm tăng tác dụng chườm của thảo dược lên các vị trí: cột sống, mạng sườn, khớp khuỷu tay, khớp gối, khớp hông, lưng, bụng, gáy, đặc biệt là các vị trí khó chườm như bả vai, bàn chân và bàn tay, gáy và hai bả vai phía sau. Túi chườm nóng thảo dược này có hiệu quả thải độc trong các ổ khớp qua đường lỗ chân lông, giảm đau cho bệnh nhân co thắt tĩnh mạch, phục hồi chức năng vận động sau tai biến, chấn thương sau tai nạn, giảm đau cho phụ nữ đau bụng kinh, chữa bệnh thối chân, giải độc bia, rượu, sưởi ấm phần bụng phía dưới cho phụ nữ sau sinh, giảm đau khi bị chướng bụng đầy hơi, v... v.



(11) **66156**

(21) 1-2018-04497

(51)<sup>7</sup> **E04G 15/06**

(22) 11.10.2018

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0043300 13.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2018

(71) JOSUN ID CO., LTD. (KR)

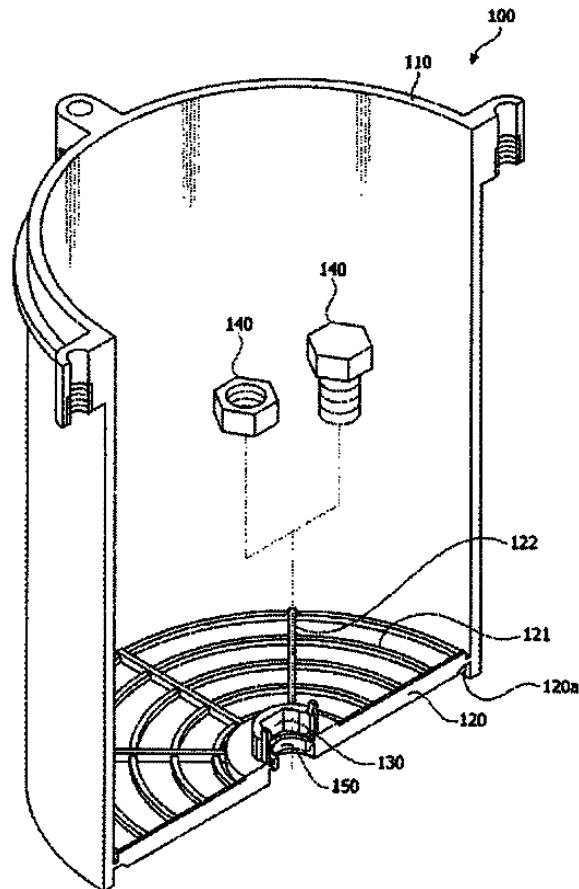
(Jujung-dong) 79-54, Gonghang-ro 220beon-gil, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28307, Republic of Korea

(72) Byeong Jun OH (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ỐNG BỌC KIỂU ĐỨNG XUYÊN SÀN BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG ỚNG BỌC NÀY**

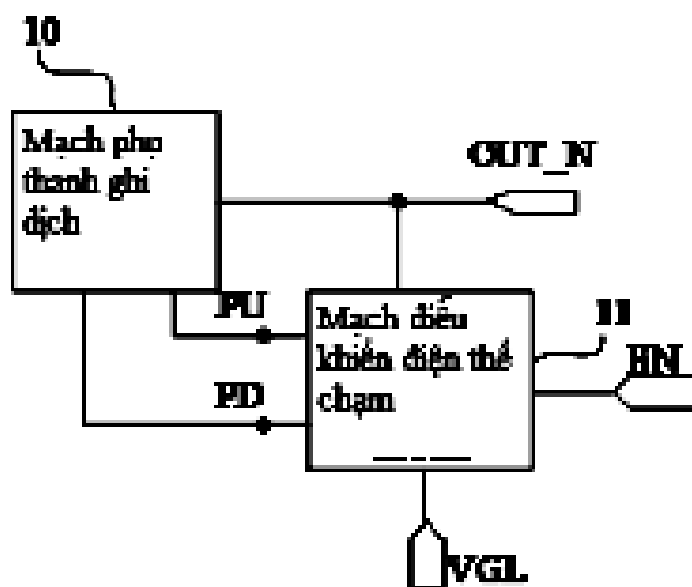
(57) Sáng chế đề cập đến ống bọc kiểu đứng xuyên sàn bê tông và phương pháp thi công ống bọc kiểu đứng này. Ống bọc kiểu đứng bao gồm thân ống bọc có cấu trúc hình trụ; tấm đáy được cấu hình để tạo ra bề mặt dưới của thân ống bọc; vỏ bộ siết được tạo ra ở phần tâm của tấm đáy; bộ siết được bắt chặt với bu-lông siết được tạo ra trên khuôn trong khi được giữ bên trong vỏ bộ siết sao cho bộ siết không bị tụt khỏi vỏ bộ siết; và phần mở được cấu hình để chặn tạm thời phần bề mặt dưới của vỏ bộ siết và được cấu hình để được mở cưỡng bức bởi bộ siết khi khuôn được tháo bỏ để bộ siết rơi xuống phần không gian dưới.



- (11) **66157**  
 (21) 1-2018-04521 (51)<sup>8</sup> **G09G 3/36**  
 (22) 23.10.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/107338 23.10.2017 (87) WO2018/133468 26.07.2018  
 (30) 201720080616.3 22.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2018

- (71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)  
 No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China  
 (72) HAO, Xueguang (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) MẠCH THANH GHI DỊCH, MẠCH GOA, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN  
 (57) Sáng chế đề xuất mạch thanh ghi dịch, bộ điều khiển cực cổng trên mạch mản, và thiết bị hiển thị. Mạch thanh ghi dịch bao gồm khối thanh ghi dịch (10). Khối thanh ghi dịch (10) bao gồm nút kéo lên (PU), nút kéo xuống (PD), và mạch điều khiển điện thế điều khiển cảm ứng (11). Mạch điều khiển điện thế điều khiển cảm ứng (11) lần lượt được kết nối với đầu điều khiển điện thế điều khiển cảm ứng (EN), đầu ra (OUT\_N), nút kéo lên (PU) và nút kéo xuống (PD) của khối thanh ghi dịch (10) và đầu ra mức thấp. Mạch điều khiển điện thế điều khiển cảm ứng (11) được sử dụng để điều khiển, dưới sự điều khiển của đầu điều khiển điện thế điều khiển cảm ứng (EN) trong suốt pha điều khiển cảm ứng, đầu ra (OUT\_N), nút kéo lên (PU) và nút kéo xuống (PD) của khối thanh ghi dịch (10) sao cho chúng đều được kết nối với đầu ra mức thấp.





- (11) **66158**
- (21) 1-2018-04746 (51)<sup>8</sup> **B32B 27/08**, 27/34, 27/30
- (22) 22.03.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/TH2017/000024 22.03.2017 (87) WO2018/124976 05.07.2018
- (30) 1601007772 27.12.2016 TH
- (71) KIMPAI LAMITUBE CO., LTD. (TH)  
1741 Chan Rd., Thungmahamek, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand
- (72) LIMATIBUL, Sumet (TH)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) TẤM NHIỀU LỚP VÀ TUÝP ĐỰNG ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ TẤM NHIỀU LỚP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste được cán mỏng cùng với các polyme khác để tạo thành một tấm mỏng. Tuýp đựng nhiều lớp dùng để đựng các sản phẩm dạng lỏng và dạng nhão chẳng hạn như kem đánh răng, dầu gội đầu và các sản phẩm tương tự có thể được sản xuất từ tấm này. Tấm nhiều lớp theo sáng chế này gồm màng polyetylen bên ngoài, lớp chất dính, màng polyeste và màng polyetylen phức hợp chứa ít nhất một lớp polyetylen được ép đùn kết hợp nằm kẹp giữa ít nhất một màng polyetylen và màng polyetylen bên trong.

(11) **66159**

(21) 1-2018-04769

(51)<sup>7</sup> **G11B 17/00**, F16C 32/06

(22) 25.10.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

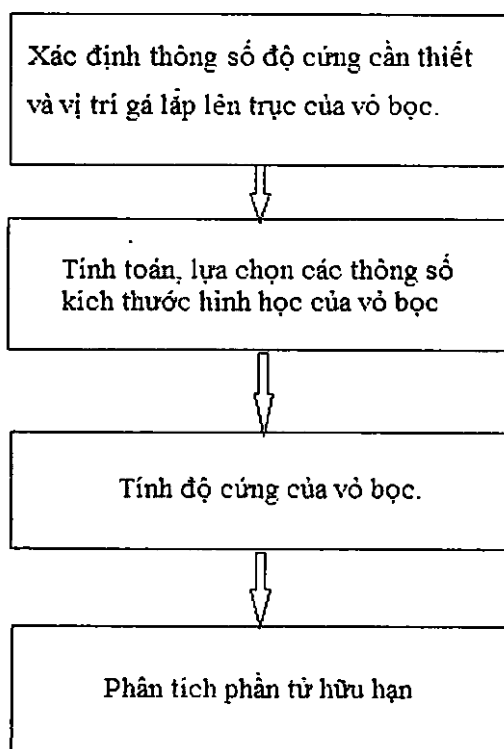
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Lợi (VN), Chu Duy Lành (VN), Nguyễn Minh Trí (VN), Hoàng Nhật Minh (VN), Đinh Xuân Hằng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU VỎ BỌC VÒNG BI SỬ DỤNG TRÊN CÁC TRỤC QUAY CÓ TỐC ĐỘ VÒNG QUAY LỚN**

(57) Sáng chế đề xuất một cơ cấu và một phương pháp thiết kế vỏ bọc vòng bi sử dụng trên các trục quay có tốc độ vòng quay lớn. Sáng chế đưa ra cơ cấu vỏ bọc vòng bi giảm chấn bao gồm: một vỏ bọc dạng ống trụ với nhiều thanh rãnh, chức năng giảm chấn chủ yếu do các thanh rãnh đảm nhiệm, hai chốt cố định vòng bi, các bu lông để cố định vỏ bọc vòng bi với phần tĩnh của thiết bị. Phương pháp thiết kế bao gồm: bước 1: xác định thông số độ cứng cần thiết và vị trí gá lắp lên trục của vỏ bọc; bước 2: tính toán, lựa chọn các thông số kích thước hình học của vỏ bọc; bước 3: tính độ cứng của vỏ bọc, bước 4: phân tích phần tử hữu hạn.



(11) **66160**

(21) 1-2018-04856

(51)<sup>7</sup> **H01Q 1/00**

(22) 30.10.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

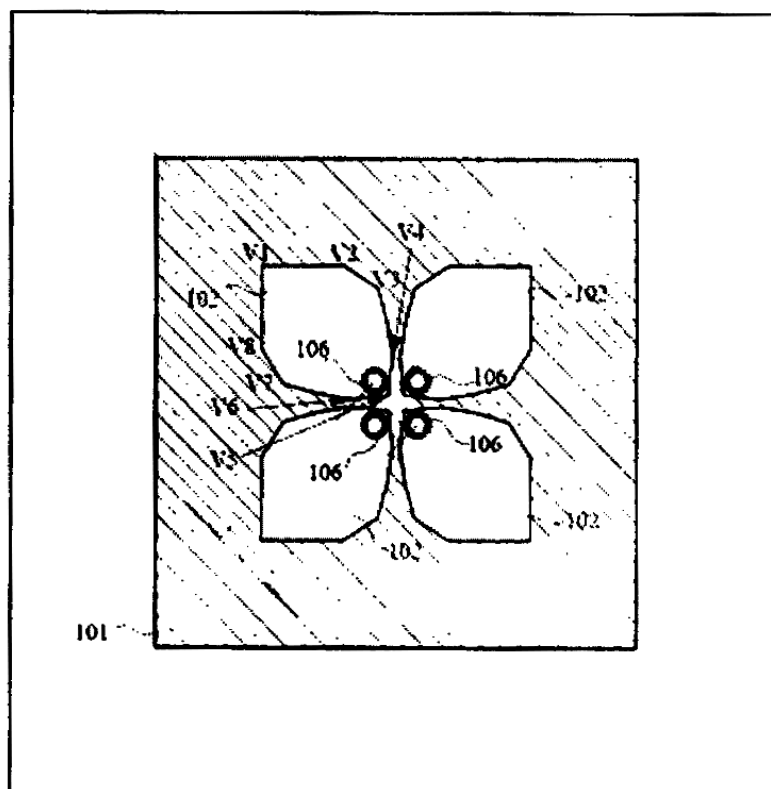
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hoàng Linh (VN), Nguyễn Thái Bình (VN), Nguyễn Mạnh Linh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **ĂNG TEN HAI PHÂN CỰC DẢI RỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất một thiết kế ăng ten kích thước nhỏ, có khả năng hoạt động trên một dải tần số rộng. Ăng ten hai phân cực dải rộng bao gồm các bộ phận: các phần tử bức xạ, tám kim loại; cáp đồng trục, vành khuyên hở. Ăng ten được tiếp điện nhờ cáp đồng trục tiếp xúc với các phần tử bức xạ tại các vị trí bị bao quanh bởi các vành khuyên hở. Ăng ten có thể được sử dụng như một phần tử trong mảng để có được đồ thị bức xạ phù hợp với yêu cầu của hệ thống.



(11) **66161**

(21) 1-2018-04861

(51)<sup>7</sup> **H04W 24/00**

(22) 30.10.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

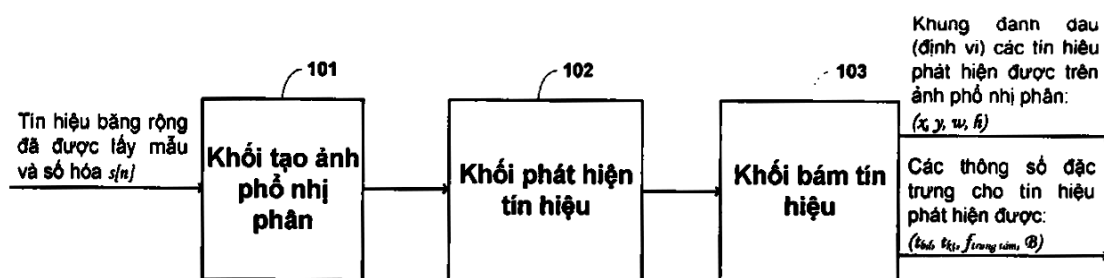
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phan Khánh Hà (VN), Nguyễn Quý Hà (VN), Trần Ngọc Tú (VN), Nguyễn Thái Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT PHỔ TÍN HIỆU BĂNG RỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp tự động giám sát phổ tín hiệu băng rộng trong đó hệ thống tự động giám sát phổ tín hiệu băng rộng gồm các khối: khối tạo ảnh phổ nhị phân, khối phát hiện tín hiệu và khối bám tín hiệu; phương pháp tự động giám sát phổ tín hiệu bao gồm các bước: bước 1 : tạo ảnh phổ nhị phân với tín hiệu băng rộng đầu vào, bước 2: đối với mỗi ảnh phổ nhị phân, tạo các khung đánh dấu tín hiệu; bước 3: bám (theo dõi) và cập nhật các thông số đặc trưng theo thời gian cho các tín hiệu đã phát hiện trong ảnh phổ nhị phân.

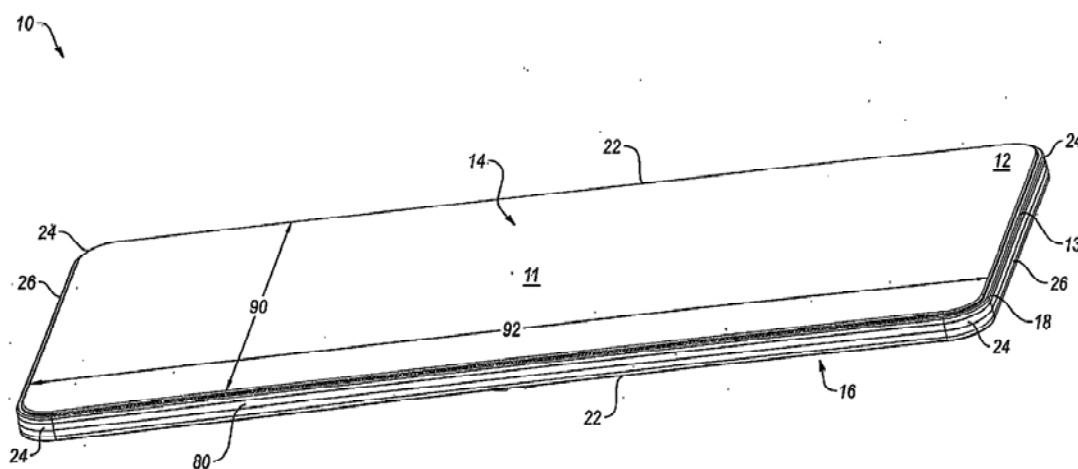


- (11) **66162**  
(21) 1-2018-05164 (51)<sup>7</sup> **A47B 3/00**, 13/08, B29C 49/00  
(22) 19.11.2018 (43) 25.10.2019  
(30) 62/588,812 20.11.2017 US  
62/682,668 08.06.2018 US  
16/192,581 15.11.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

- (71) LIFETIME PRODUCTS, INC. (US)  
Freeport Center Building D-11, Clearfield, UT 84016, USA  
(72) JOHNSON, Mitch (US), PEERY, Wendell (US)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(54) **KẾT CẤU NHỰA ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu vành nhựa đúc có thể mở rộng dọc theo chu vi của bộ phận phẳng và có thể bao gồm thành ngoài, thành trong, các phần kết cấu, và các cấu tạo nhô ra. Thành ngoài có thể mở rộng theo hướng bình thường từ bộ phận phẳng. Thành trong có thể được bố trí theo hướng vào trong so với thành ngoài. Các phần kết cấu có thể được bố trí dọc theo các phần kết cấu của chu vi và có thể bao gồm các phần thứ nhất của thành trong và thành ngoài. Các phần thứ nhất có thể được bố trí song song với thành trong và cách các phần thứ nhất một khoảng cách thứ nhất dọc theo các phần kết cấu. Các cấu tạo nhô ra có thể được bố trí giữa hai phần kết cấu và thành trong có thể cách các phần thứ hai của thành ngoài một khoảng cách thứ hai lớn hơn khoảng cách thứ nhất.

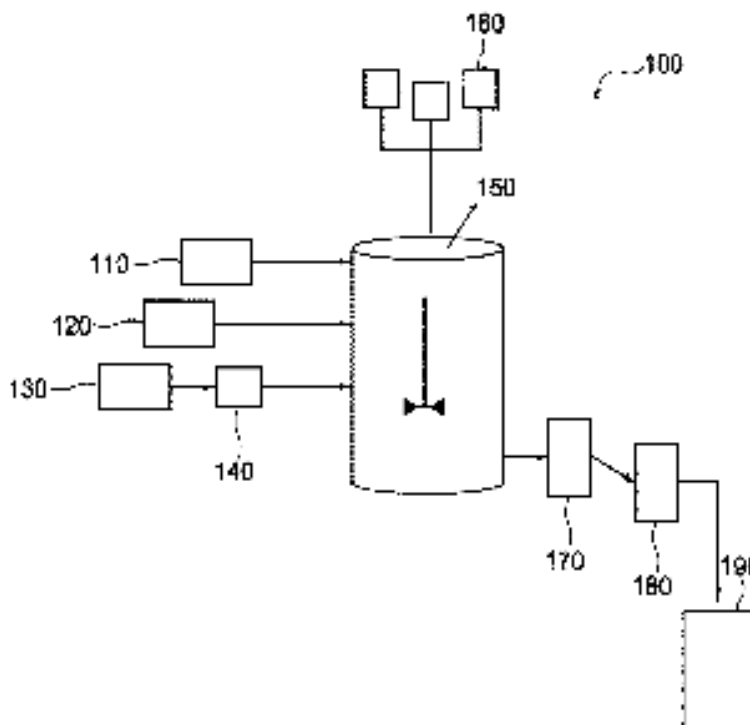


- (11) **66163**  
(21) 1-2018-05189 (51)<sup>7</sup> **C12N 1/20**, 1/18, C02F 3/34  
(22) 25.08.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2017/098958 25.08.2017 (87) WO2018/133411 26.07.2018  
(30) 201710035718.8 17.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2018

- (71) GUANGZHOU GUANGSHEN ENVIRONMENTAL SCI-TECH CO., LTD. (CN)  
R 602 & 606, No. 3 Building, Yimin Science and Technology Park, Science City, New  
and Hi-Tech Industrial Development Zone, Guangzhou, Guangdong 510663, China  
(72) CHEN, Xinyi (CN), WEN, Shanglong (CN), SHI, Jianyun (CN), ZHANG, Yanfang  
(CN), ZHANG, Haochun (CN)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **CHỦNG VI SINH VẬT HỮU HIỆU ĐA CHỨC NĂNG DÙNG ĐỂ HOẠT HÓA VI  
SINH VẬT TRONG NƯỚC THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi sinh vật hữu hiệu đa chức năng dùng để hoạt hóa vi sinh  
vật trong nước thải và phương pháp sản xuất chúng. Theo sáng chế, các protein thải bỏ  
và một lượng nhỏ phụ gia được sử dụng để sản xuất sản phẩm bột thông qua một loạt  
các quá trình như lên men, khử nước, làm bay hơi nước, nghiền, phối trộn và đóng gói  
để thu được chủng vi sinh vật hoạt tính ở trạng thái ngủ. Chủng vi sinh vật được đề xuất  
bởi sáng chế được sử dụng để thuần hóa bùn trong hệ thống sinh hóa, làm thay đổi chế  
độ thuần hóa trong hệ thống sinh hóa. Nói chung, hệ vi sinh vật mạnh mẽ với lượng đủ  
để nuôi cấy có thể nhận được trong hệ thống sinh hóa chỉ bằng cách bổ sung hệ vi sinh  
vật liên tục trong 1 -2 tuần với tỷ lệ bổ sung 3 - 10 g/m<sup>3</sup> nước thải, làm tăng tốc độ tăng  
trưởng của hệ vi sinh vật và cải thiện tốc độ và hiệu quả của hệ thống sinh hóa trong  
phân hủy các chất hữu cơ trong nước thải.

- (11) **66164**
- (21) 1-2018-05482 (51)<sup>8</sup> **A01N 25/04**, 65/08, 65/24, 65/12, 65/20, 65/06, 65/42
- (22) 17.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2017/011425 17.10.2017 (87) WO2018/088707 17.05.2018
- (30) 10-2016-0148643 09.11.2016 KR
- 10-2017-0048302 14.04.2017 KR
- (71) LIREN BIO CO., LTD. (KR)  
22, Charyong-ro 14beon-gil, Uichang-gu Changwon-si, Gyeongsangnam-do 51400 Republic of Korea
- (72) KIM, Bong Ki (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại bioxit bao gồm chiết xuất thảo dược có công dụng diệt nấm hay côn trùng dạng huyền phù trong nhũ tương dựa trên dầu thực vật chứa dầu thực vật, chất nhũ hóa và nước và quy trình điều chế chế phẩm thuốc trừ sâu bioxit này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại bioxit gồm 1 ~ 20 phần trọng lượng của ít nhất một chiết xuất thảo dược diệt nấm hay côn trùng được lựa chọn từ *Phytolaccae Radix*, *Cinnamomi Cortex Spissus*, *Artemisia Iwayomogii Herba* hoặc *Pulvis Sophorae Radicis* tạo huyền phù trong 100 phần trọng lượng của nhũ tương dựa trên dầu thực vật và quy trình điều chế chế phẩm này.



- (11) **66165**  
(21) 1-2018-05590 (51)<sup>7</sup> **H01M 2/10**  
(22) 29.03.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2017/078649 29.03.2017 (87) WO2018/126544 12.07.2018  
(30) 201710007444.1 05.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

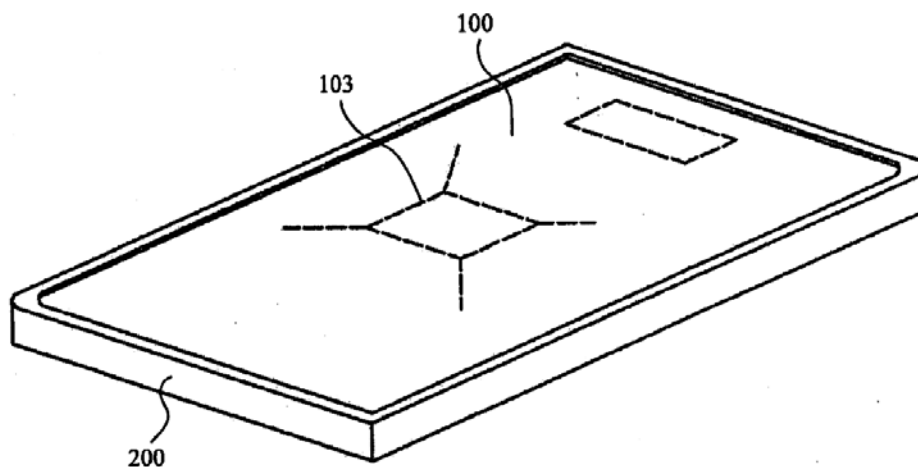
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) HAN, Junjie (CN), CHEN, Jiong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực của các kỹ thuật thiết bị đầu cuối và bọc lộ pin và thiết bị đầu cuối di động. Sáng chế đề xuất pin. Pin này được đính cố định bên trong phần chứa sau. Pin này bao gồm thân pin và vỏ bao. Thân pin được chứa bên trong vỏ bao. Vỏ bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất. Bề mặt thứ nhất và phần chứa sau được gắn và được cố định. Bề mặt thứ hai có kết cấu xé. Vỏ bao có thể được xé mở bằng cách xé kết cấu xé để tháo thân pin. Theo cách này, khi pin được tháo ra khỏi phần chứa sau, kết cấu xé có thể được xé để tháo pin, nhờ đó ngăn ngừa sự biến dạng hoặc nhăn hoặc lỗi trong màng dẻo bằng nhôm trên pin.

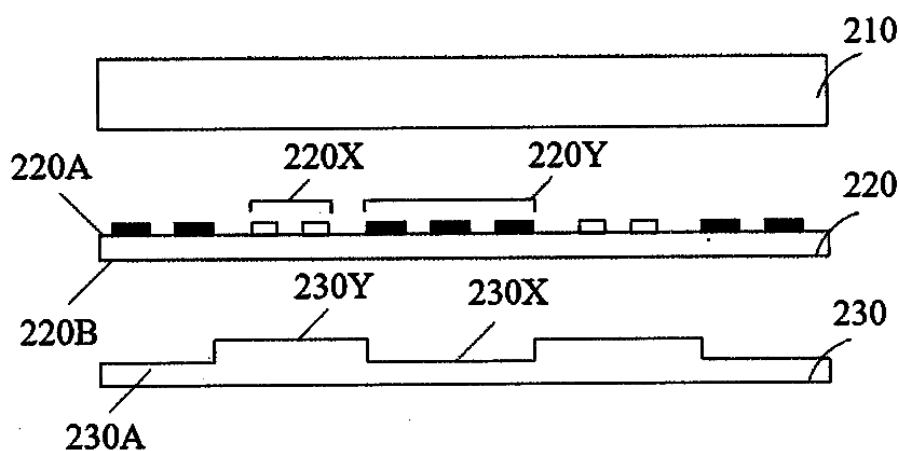




- (11) **66166**  
 (21) 1-2018-05663 (51)<sup>7</sup> **H01M 2/02**  
 (22) 29.03.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/078534 29.03.2017 (87) WO2018/126541 12.07.2018  
 (30) 201710007886.6 05.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2018

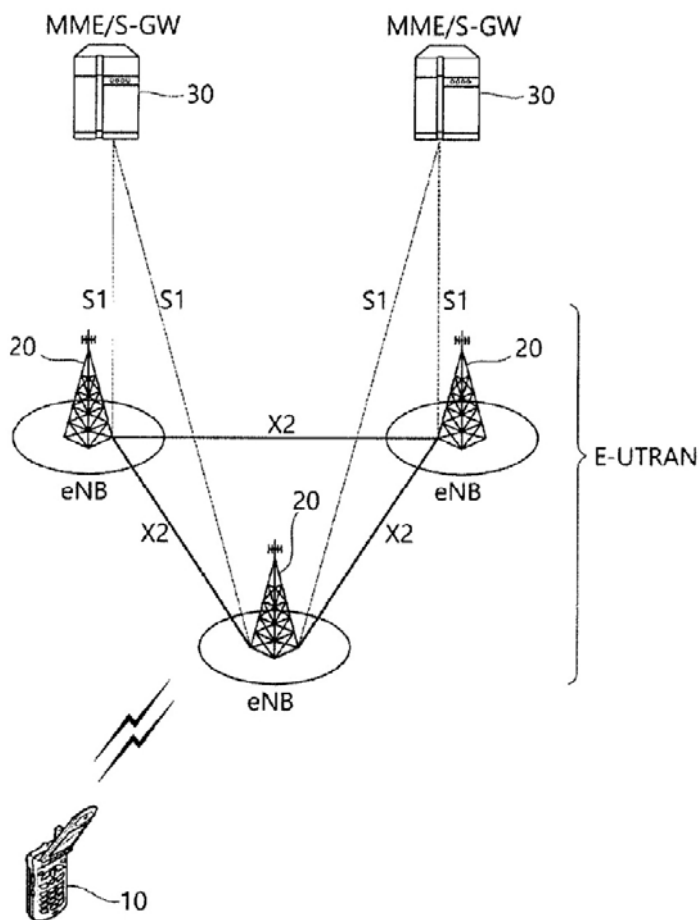
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) GUO, Renwei (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) MÀNG BỌC ẮC QUY. BỘ PHẬN ẮC QUY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI  
 (57) Sáng chế đề cập đến màng bọc ắc quy, bộ phận ắc quy, và thiết bị đầu cuối. Vùng chấm keo thứ nhất và vùng chấm keo thứ hai được bố trí trong mặt phẳng thứ nhất của màng bọc ắc quy, để nối ắc quy và màng bọc ắc quy. Vùng chấm keo thứ nhất tương ứng với vùng nhô ra trong mặt phẳng thứ nhất của vỏ, và vùng chấm keo thứ hai tương ứng với vùng lõm trong mặt phẳng thứ nhất của vỏ. Trong bộ phận ắc quy theo các phương án thực hiện sáng chế, các chấm keo thừa được phân phối trên màng bọc, mà tương ứng với vùng nhô ra trên vỏ, và các chấm keo dày đặc được phân phối trên màng bọc, mà tương ứng với vùng lõm trên vỏ, bảo đảm rằng ắc quy của bộ phận ắc quy được ép đồng đều và dễ tháo ra.



- (11) **66167**  
 (21) 1-2018-05761 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**  
 (22) 27.06.2018 (43) 25.10.2019  
 (30) 62/616,412 11.01.2018 US  
 62/653,533 05.04.2018 US  
 10-2018-0073538 26.06.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2018

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)  
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea  
 (72) HWANG, Daesung (KR), YI, Yunjung (KR), SEO, Inkwon (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU ĐƯỜNG XUỐNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thu tín hiệu đường xuống trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm bước thu thông tin gán khối tài nguyên bao gồm ánh xạ bit và thu tín hiệu đường xuống thông qua nhóm khối tài nguyên (RBG) được chỉ báo bởi ánh xạ bit trong thành phần băng tần. Tổng số các nhóm khối tài nguyên (RBG) trong thành phần băng tần được xác định dựa trên chỉ số của khối tài nguyên bắt đầu của thành phần băng tần, kích cỡ của thành phần băng tần, và kích cỡ của một nhóm khối tài nguyên.



(11) **66168**

(21) 1-2019-00062

(51)<sup>7</sup> **G06F 19/00**

(22) 04.01.2019

(43) 25.10.2019

(30) 15/958,335

20.04.2018

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.05.2019

(75) YONG GUK, YI (US)

4372 Driving Range Rd., Corona, CA 92883, USA

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG NÂNG CAO SỰ AN TOÀN CHO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nâng cao sự an toàn cho phương tiện vận tải, bao gồm phương tiện vận tải có ít nhất là một đèn tín hiệu trực quan được bố trí ở phạm vi lân cận đầu phía trước đã nêu của phương tiện vận tải; trong đó đèn tín hiệu trực quan chiếu sáng khi phương tiện vận tải đã nêu giảm tốc thông qua hệ thống phanh của nó trong đó đèn tín hiệu trực quan bao gồm nguồn năng lượng và môđun kết nối không dây trong đó đèn tín hiệu trực quan đã nêu được điều khiển bởi phương tiện vận tải thông qua môđun kết nối không dây của nó và môđun âm thanh mà được kích hoạt bởi phương tiện vận tải khi phương tiện vận tải giảm tốc thông qua hệ thống phanh của nó.

(11) **66169**

(21) 1-2019-00226

(51)<sup>7</sup> **A43B 9/00**

(22) 15.01.2019

(43) 25.10.2019

(30) 107111673

02.04.2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2019

(71) CHAEI HSIN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

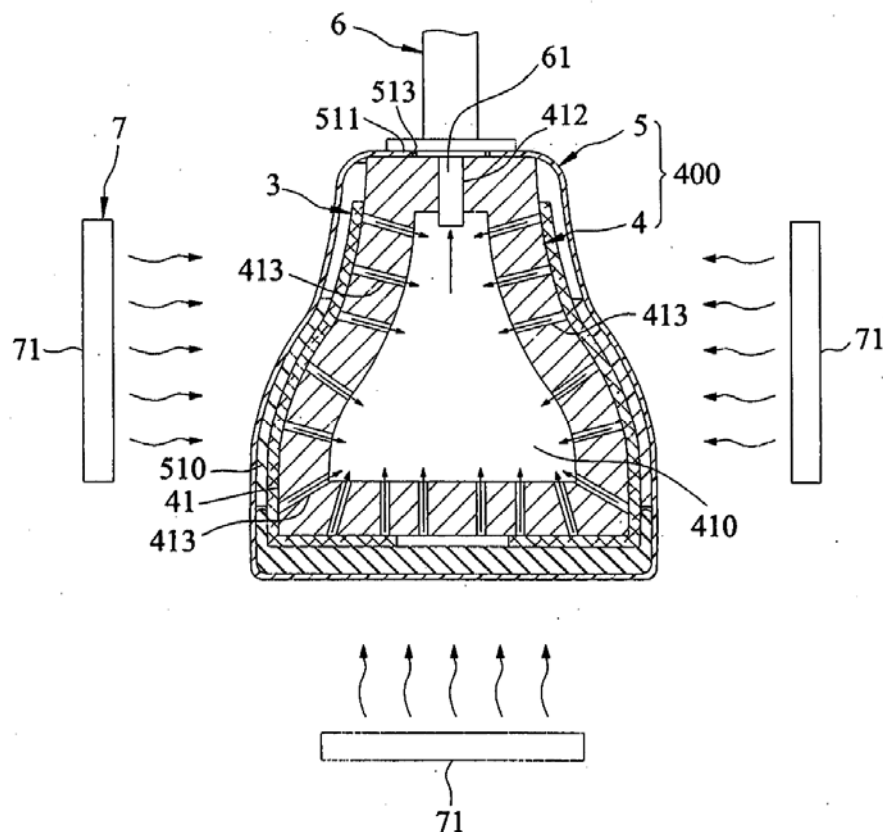
1F., No. 550, Sec. 3, Zhongqing Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Shui-Mu WANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

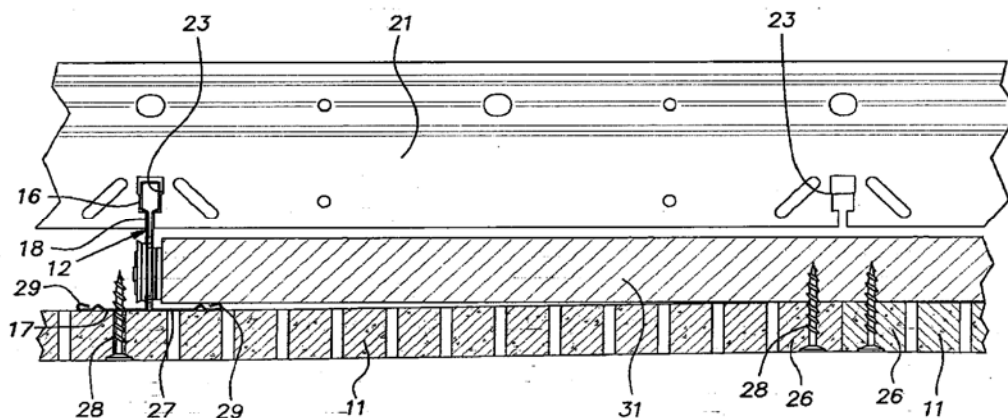
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LẮP GHÉP CÁC CHI TIẾT CẤU THÀNH GIÀY

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để lắp ghép các chi tiết cấu thành giày (3) bao gồm các bước: chuẩn bị ít nhất hai chi tiết cấu thành giày (3), khuôn giày (4) và cụm màng (5); đặt ít nhất hai chi tiết cấu thành giày (3) trên bề mặt ngoài của khuôn giày (4); phủ tháo ra được cụm gồm ít nhất hai chi tiết cấu thành giày (3) và khuôn giày (4) bằng cụm màng (5) sao cho cụm màng (5) và khuôn giày (4) cùng nhau tạo thành khoảng trống hữu hạn (510) ở giữa chúng; và bơm không khí ra khỏi khoảng trống hữu hạn (510) và gia nhiệt ít nhất hai chi tiết cấu thành giày (3) để làm co và làm biến dạng cụm màng (5) để ép ít nhất hai chi tiết cấu thành giày (3) dính chặt với nhau.

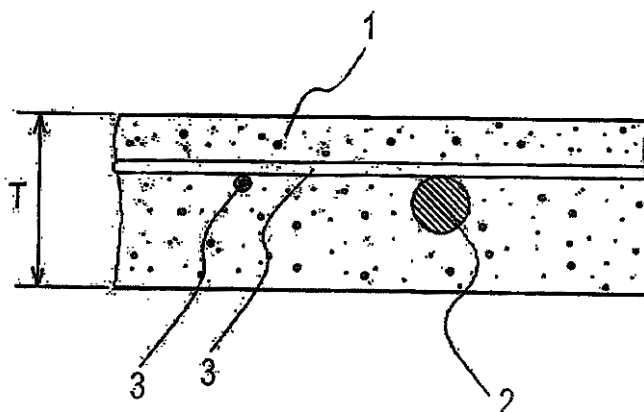


- (11) **66170**
- (21) 1-2019-00251 (51)<sup>7</sup> **E04B 9/12**, 9/24
- (22) 06.07.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/040888 06.07.2017 (87) WO2018/009654 11.01.2018
- (30) 15/205,102 08.07.2016 US
- (71) **USG INTERIORS, LLC (US)**  
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
- (72) **HULKA, Samuel D. (US), GULBRANDSEN, Peder J. (US)**
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TRẦN TREO**

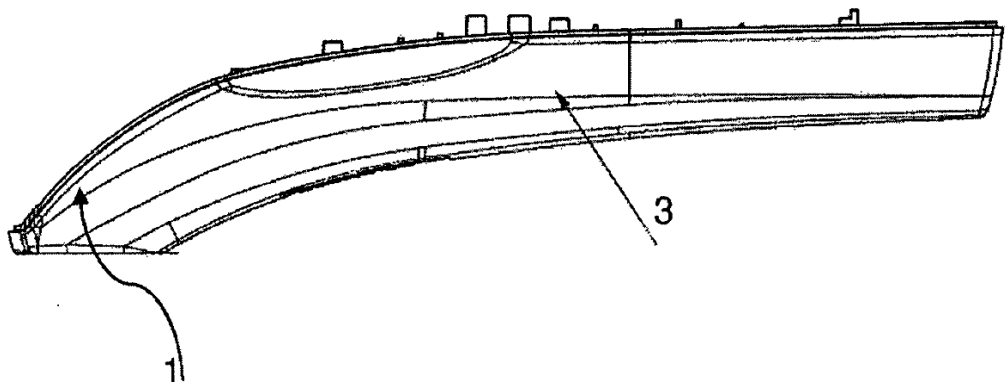
(57) Sáng chế đề cập đến trần treo bao gồm các rãnh trượt kim loại treo ở một mặt phẳng nằm ngang, mỗi rãnh trượt có gờ nằm ngang có độ dày thẳng đứng hiệu quả, các tấm vách khô hình chữ nhật được bố trí chéo chữ thập với các rãnh trượt và được bắt vít vào các gờ với các đầu của các tấm vách khô tạo ra các mối nối đối đầu ở giữa giữa các rãnh trượt liền kề, các tấm nằm trên các mối nối đối đầu và các gờ liền kề, các tấm này cứng hơn đáng kể so với các tấm vách khô, do đó các đầu tấm vách khô được kéo lên về phía mức trên của các gờ khi được bắt, vít vào tấm nằm trên để độ côn giả được tạo ra trên các đầu tấm vách khô.



- (11) **66171**
- (21) 1-2019-00281 (51)<sup>7</sup> **C04B 28/02**, B28B 23/04, E01D 1/00, E04C 5/07, 5/08
- (22) 13.03.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/009891 13.03.2017 (87) WO2018/003190 A1 04.01.2018
- (30) 2016-126299 27.06.2016 JP
- (71) HPC OKINAWA CO., LTD. (JP)  
1246, Aza-Furugen, Ozato, Nanjiyo-shi, Okinawa 9011207, Japan
- (72) AHAGON Masaki (JP), NISHIZONO Hiromi (JP), SHIMEGI Nobuo (JP), TAKAESU Hiroichi (JP), OSHIRO Yoneo (JP), ARIGA Shunji (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bê tông dự ứng lực bằng cách tạo ra ứng suất cơ học bằng vật liệu tạo sức căng và ứng suất hóa học bằng vật liệu giãn nở và sử dụng nước biển làm nước trộn, nhờ đó giải quyết được vấn đề tạo ra bê tông dự ứng lực bằng cách sử dụng ứng suất hóa học bằng vật liệu giãn nở và ứng suất cơ học bằng vật liệu gia cố sợi không liên tục với nhau, và bằng cách sử dụng nước biển làm nước trộn để tăng độ bám dính.



- (11) **66172**
- (21) 1-2019-00317 (51)<sup>7</sup> **A61F 7/00**, 7/02
- (22) 12.07.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/067542 12.07.2017 (87) WO2018/011262 18.01.2018
- (30) 16179093.6 12.07.2016 EP
- 16193220.7 11.10.2016 EP
- (71) DERMAPHARM AG (DE)  
Lil-Dagover-Ring 7 82031 Grunwald (DE)
- (72) ZIPPENFENNIG, Jorg (DE)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ CHỨNG NGỨA BẰNG CÁCH TĂNG NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều trị chứng ngứa bằng cách tăng nhiệt bằng cách áp dụng bề mặt điều trị có kích thước từ 1 cm<sup>2</sup> đến 18 cm<sup>2</sup>, theo đó bề mặt điều trị trong giai đoạn điều trị được giữ ở nhiệt độ từ 40°C đến 65°C trong 2 giây đến 12 giây, tốt hơn là 4 giây đến 6 giây. Thiết bị theo sáng chế cho phép giảm ngứa đáng kể trên các vùng da rộng lớn và điều trị hiệu quả ngứa, ngứa mãn tính, chứng viêm da, dị ứng và nốt đốt sứa lông chàm.



- (11) **66173**  
(21) 1-2019-00386 (51)<sup>7</sup> **A61K 8/37**, 8/34, 8/73, 8/68, 8/67, 8/02, A61Q 19/02, 17/00  
(22) 28.11.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/KR2017/013703 28.11.2017 (87) WO2018/097698 31.05.2018  
(30) 10-2016-0159144 28.11.2016 KR  
10-2017-0058638 11.05.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2019

- (71) MYUNGJIN NEWTEC CO., LTD. (KR)  
101-510, Hanshin S-MECA, 65, Techno 3-ro Yuseong-gu, Daejeon 34016, Republic of Korea  
(72) DONG, Eun Soo (KR), SON, Ka Young (KR), KIM, Hye Rim (KR)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)  
(54) MỸ PHẨM LÀM TRẮNG DA CHỨA GLYXERYL LAURAT  
(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm làm trắng và/hoặc làm sáng da chứa glyxeryl laurat. Tông da có thể được cải thiện bằng cách tăng độ sáng của da ở vùng da được đắp mặt nạ dưỡng da mặt chứa mỹ phẩm làm trắng và/hoặc làm sáng da chứa glyxeryl laurat. Do đó, glyxeryl laurat theo bản mô tả sáng chế có thể được sử dụng để phát triển mỹ phẩm làm trắng và/hoặc làm sáng da.



(11) **66174**

(21) 1-2019-00397

(51)<sup>8</sup> **A44C 25/00**, 27/00

(22) 23.01.2019

(43) 25.10.2019

(30) 2018-079795

18.04.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.02.2019

(71) TOP JEWELRY CO., LTD. (JP)

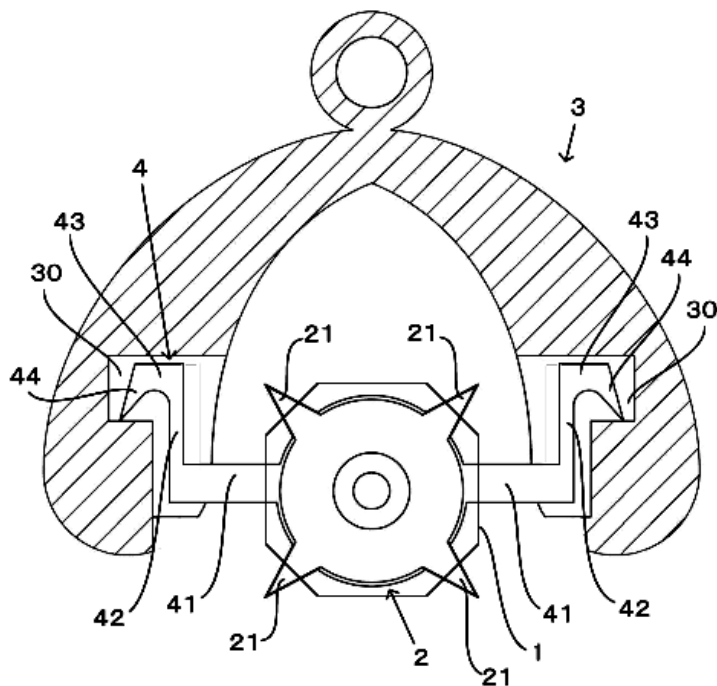
2-38, Kokubo 6-chome, Kofu City, Yamanashi, Japan

(72) Jung Hyung, LEE (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHỤ KIỆN ĐỂ XOAY ĐÁ QUÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện để xoay đá quý có kết cấu trong đó đá quý có khả năng xoay không chỉ theo hướng trước và sau mà còn theo hướng trái và phải, và hơn nữa, quy trình sản xuất đơn giản. Phụ kiện trong đó, phần tay đòn (4) được đặt giữa thân khung (3) được bố trí ở cả hai cạnh và cạnh trên của chi tiết đỡ (2) mà đỡ đá quý (1) và có thể đặt được vật, thân khung (3) bao gồm các rãnh (30) ở cả hai cạnh trong, phần tay đòn (4) bao gồm các phần nhô ra (41) nhô ra từ chi tiết đỡ (2), các vùng cong lên (42), hơn nữa các vùng mở rộng (43) theo hướng ngang, và trục đỡ cong xuống (44), và các vùng cong lên (42) có độ đàn hồi uốn, và do đó, vật trên có thể đặt được.



- (11) **66175**  
(21) 1-2019-00409 (51)<sup>7</sup> **C04B 18/08**, B09B 3/00, C04B  
7/26, 28/02  
(22) 19.09.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/JP2017/033787 19.09.2017 (87) WO2018/135037 26.07.2018  
(30) 2017-005921 17.01.2017 JP  
2017-142308 21.07.2017 JP

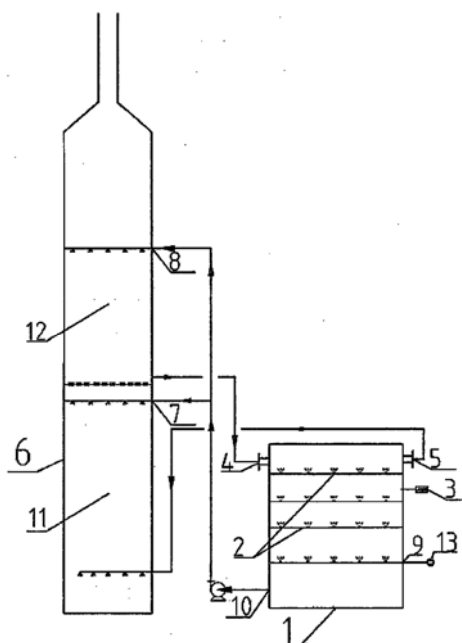
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2019

- (71) SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)  
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan  
(72) AKASHI, Masayuki (JP), MIYAWAKI, Kenji (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) TRO BAY, CHẾ PHẨM XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRO BAY  
(57) Sáng chế đề cập đến tro bay, chế phẩm xi măng chứa tro bay, và phương pháp sản xuất tro bay, tro bay này có thể ngăn chặn sự giảm tính lưu động để cải thiện tính dễ thi công và ngăn chặn sự không đều màu.  
Trong tro bay, hàm lượng các hạt có đường kính hạt là 45 µm hoặc cao hơn được đo bằng phương pháp phân tích cỡ hạt nhiễu xạ laze thấp hơn 38% thể tích, và hàm lượng các hạt có đường kính hạt nhỏ hơn 5 µm được đo bằng phương pháp phân tích này là 12 % thể tích hoặc thấp hơn. Ngoài ra, chế phẩm xi măng chứa tro bay và xi măng.

- (11) **66176**  
 (21) 1-2019-00417 (51)<sup>7</sup> **C01C 1/246**, B01J 10/00, B01D  
 53/50, 53/78, 53/79  
 (22) 24.01.2019 (43) 25.10.2019  
 (30) 201810329999.2 13.04.2018 CN  
 16/007,875 13.06.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2019

- (71) JIANGNAN ENVIRONMENTAL PROTECTION GROUP INC. (KY)  
 Harneys Fiduciary (Cayman) Limited, 4th Floor, Harbour Place, 103 South Church  
 Street, P.O. Box 10240, Grand Cayman KY1-1002, Cayman Islands  
 (72) LUO, Jing (CN), QI, Lifang (CN), LUO, YongYing (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ OXY HÓA DUNG DỊCH DỪNG ĐỂ  
 KHỬ LƯU HUỖNH BẰNG AMONIAC  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thiết bị oxy hóa dung dịch hấp thụ dùng  
 để khử lưu huỳnh bằng amoniac trong cột oxy hoá, trong đó dung dịch hấp thụ (4) được  
 chuyển từ cột hấp thụ dùng để khử lưu huỳnh bằng amoniac (6) vào cột oxy hóa (1), và  
 dung dịch đó được oxy hoá (10) được chuyển từ cột oxy hóa (1) vào cột hấp thụ dùng để  
 khử lưu huỳnh bằng amoniac (6), nhờ vậy thực hiện việc tuần hoàn nhiều tầng dung  
 dịch hấp thụ; và trong quá trình oxy hóa trong cột oxy hóa, không khí nén được cấp từ  
 bộ phận cấp không khí oxy hoá (13) được dùng làm không khí oxy hóa, và việc phân  
 phối không khí nhiều tầng (4) được áp dụng, để oxy hoá cưỡng bức dung dịch hấp thụ,  
 để làm giảm các chi phí đầu tư và vận hành và kiểm soát quá trình tạo sol khí trong quá  
 trình khử lưu huỳnh bằng amoniac.



- (11) **66177**  
 (21) 1-2019-00499 (51)<sup>8</sup> **D06F 39/14**, 37/28  
 (22) 25.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/046278 25.12.2017 (87) WO2018/139137 A1 02.08.2018  
 (30) 2017-010908 25.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

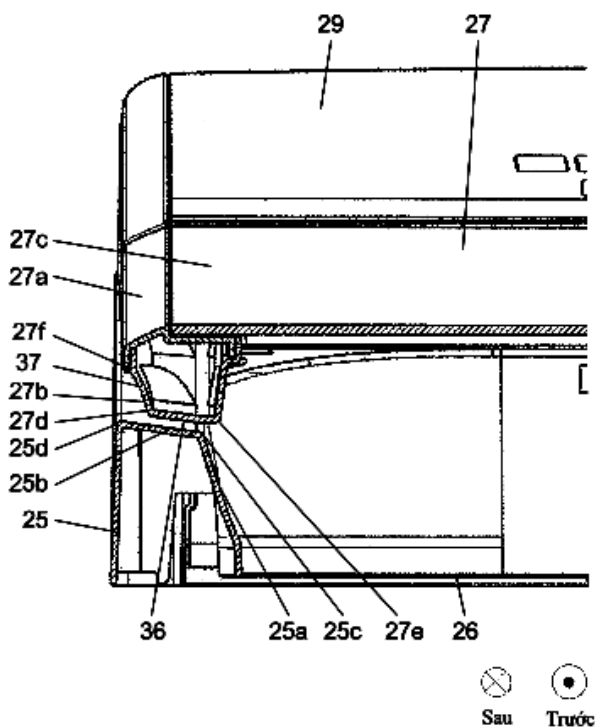
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Yuji HIRASAWA (JP), Tadao HASE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm phần thân chính, thùng nước, và thùng giặt và sấy xoay được bố trí theo cách xoay được trong thùng nước. Máy giặt cũng bao gồm phần khung thân trên (25) mà được gắn ở phần trên của phần thân chính và bao gồm, ở trung tâm của nó, cổng nạp quần áo (26) trong đó đồ cần giặt được đưa vào và lấy ra, và phần nắp (27) mà được gắn theo cách xoay được vào phần khung thân trên (25) để bao phủ theo cách mở được cổng nạp quần áo (26). Phần nắp (27) bao gồm khung nắp trên (27a) và khung nắp dưới (27b) mà được bố trí ở dưới khung nắp trên (27a) dọc theo phần ngoại vi của khung nắp trên (27a) và được tạo thành để bao gồm phần lõm ở phần dọc. Mặt trên (25b) của phần khung thân trên (25) dốc hướng xuống về phía cổng nạp quần áo (26). Mặt đáy của khung nắp dưới (27b) dốc hướng xuống về phía trong ở phía bên trái và bên phải của khung nắp dưới (27b). Mặt đáy (36) của phần nắp (27) tạo thành khoảng trống được xác định trước với mặt trên (25a) của phần khung thân trên (25).



(11) **66178**

(21) 1-2019-00513

(51)<sup>8</sup> **B01D 46/00**

(22) 28.01.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0041949 11.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

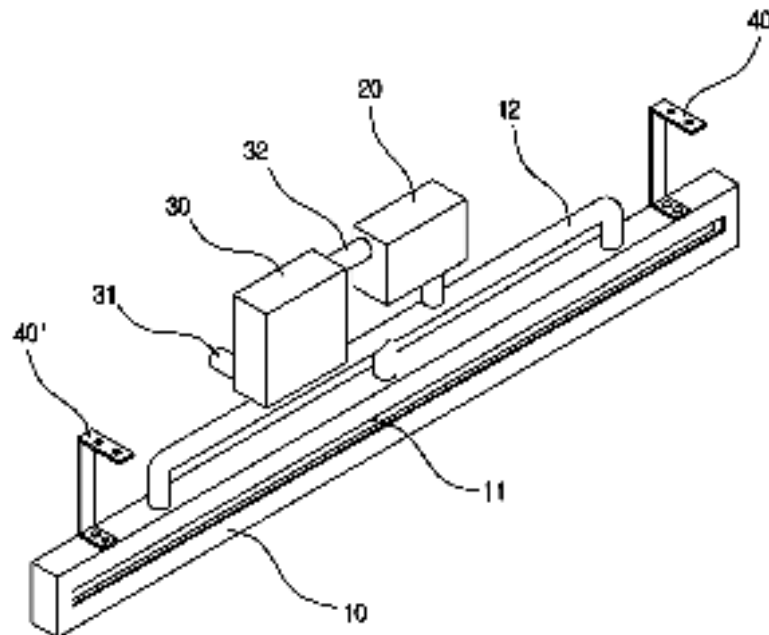
(75) NAM, CHUN OK (KR)

101-1007, 372, Wolgye-ro, Nowon-gu, Seoul 01905, Republic of Korea

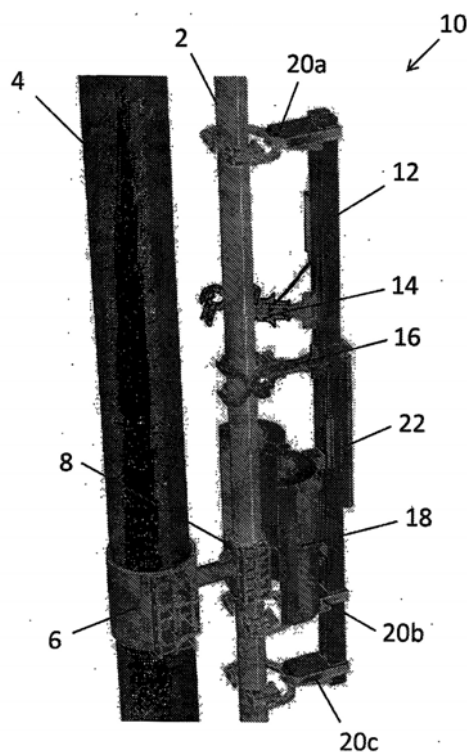
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÁY LỌC KHÍ DỪNG CHO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

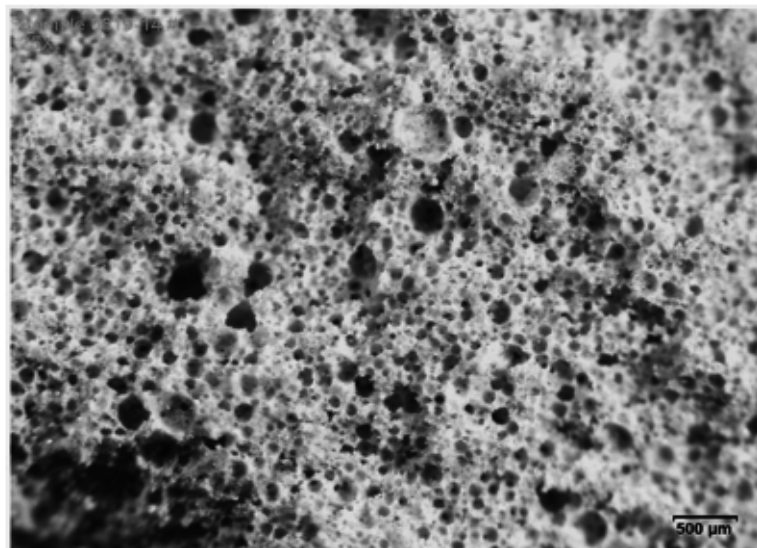
(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc khí dùng cho phương tiện vận tải mà có thể lắp đặt được lên phía sau của phương tiện vận tải, máy lọc khí này bao gồm ống hút (10) có rãnh (11) có chiều dài tương ứng với chiều rộng phương tiện vận tải, bơm khí (20) được nối với bên trong của ống hút (10) nhờ ống dẫn, và phương tiện lọc (30) được nối với bơm khí (20). Máy lọc khí được vận hành theo cách hút khí thải và bụi mịn được tạo ra từ đường xả của phương tiện vận tải cùng với bụi mịn và hạt bụi được tạo ra xung quanh lớp xe của phương tiện vận tải trong suốt quá trình vận hành phương tiện vận tải, loại bỏ chúng và sau đó xả khí đó tinh sạch ra môi trường. Máy lọc khí có thể loại bỏ hiệu quả bụi mịn và hạt bụi có hình dạng khác nhau được tạo ra trực tiếp và gián tiếp từ phương tiện vận tải, và giảm đáng kể bụi mịn nhờ ngăn sự phát tán bụi mịn vào môi trường.



- (11) **66179**
- (21) 1-2019-00578 (51)<sup>7</sup> **B25J 9/02**, E21B 17/01, B08B 9/023, B25J 15/00
- (22) 18.07.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/NO2017/050195 18.07.2017 (87) WO2018/016969 25.01.2018
- (30) 1612517.1 19.07.2016 GB
- (71) KONGSBERG FERROTECH AS (NO)  
Kirkegaardsveien 45, 3616 Kongsberg, Norway
- (72) CARLSEN, Christopher (NO), PASOP, Bert (NO), TCACENCO, Alexandr (NO), ZUVELA, Mario (NO), BRAEIN, Torgeir (NO), DE LA TORRE UGARTE DEL CASTILLO, Luis Fidel (NO), SEIERTUN, Jens Harald (NO)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) PHƯƠNG TIỆN KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG ĐƯỜNG ỐNG, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CÔNG VIỆC TRÊN THÂN THUÔN DÀI SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH PHƯƠNG TIỆN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện kiểm tra và bảo dưỡng đường ống, phương pháp thực hiện công việc trên thân thuôn dài sử dụng phương tiện này và phương pháp vận hành phương tiện này. Phương tiện (10) để thực hiện công việc trên đường ống dưới biển, ví dụ ống đứng (2), mang một hoặc nhiều môđun có thể hoán đổi cho nhau (18) và được tạo kết cấu để chuyển động tịnh tiến dọc theo ống đứng (2). Phương tiện (10) bao gồm cấu trúc đỡ thuôn dài (12) để mang các môđun (18). Các tay kẹp (14, 16) giữ cấu trúc đỡ (12) ở khoảng cách xác định cách xa thân thuôn dài và làm phương tiện (10) chuyển động tịnh tiến dọc theo ống đứng (2) sử dụng hoạt động di chuyển tay nối tiếp tay kia, để cho phép phương tiện (10) vượt qua các chỗ lồi hoặc các vật cản, ví dụ như mỏ kẹp (8) trên ống đứng (2).



- (11) **66180**
- (21) 1-2019-00602 (51)<sup>8</sup> **C04B 38/10**, 40/00
- (22) 17.07.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/042303 17.07.2017 (87) WO2018/017441 25.01.2018
- (30) 15/213,751 19.07.2016 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)  
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
- (72) PEREZ-PENA, Marianela (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM XI MĂNG NHẸ, SẢN PHẨM XI MĂNG BỌT CHỨA HỖN HỢP XI MĂNG BỌT ĐÔNG CỨNG, VÀ SẢN PHẨM XI MĂNG CHỨA HỖN HỢP XI MĂNG BỌT ĐÔNG CỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm xi măng bột mà hạn chế hoặc loại bỏ cốt liệu, đặc biệt là cốt liệu nhẹ xốp và sử dụng tỷ lệ khối lượng giữa nước với chế phẩm xi măng thấp hơn so với thông thường. Hỗn hợp xi măng bột ổn định có thể được sử dụng để tạo ra các tấm xi măng và các sản phẩm xi măng khác. Sản phẩm xi măng bột được tạo ra với việc bổ sung chất làm ổn định bột PVOH và chất tạo bọt hoạt động bề mặt để tạo ra nước bọt hoặc bằng cách cuốn không khí vào hỗn hợp vữa xi măng. Hỗn hợp xi măng có lượng hạn chế hoặc tốt hơn nếu không chứa perlit và không chứa cốt liệu nhẹ. Hỗn hợp xi măng bột thu được có bọt khí có kích cỡ nằm trong khoảng từ 50µm đến 200µm. Sau khi đông cứng chế phẩm xi măng bột, tấm đông cứng thu được có các lỗ rỗng có kích cỡ nằm trong khoảng từ 50µm đến 200µm.



- (11) **66181**  
 (21) 1-2019-00604 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/47**, 19/00, C12N 15/12, 5/10, 15/85, 15/861, 15/867, A61K 38/17, 45/00, 48/00, A61P 25/28  
 (22) 29.06.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/090785 29.06.2017 (87) WO2018/006750 11.01.2018  
 (30) 201610519038.9 04.07.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.09.2019

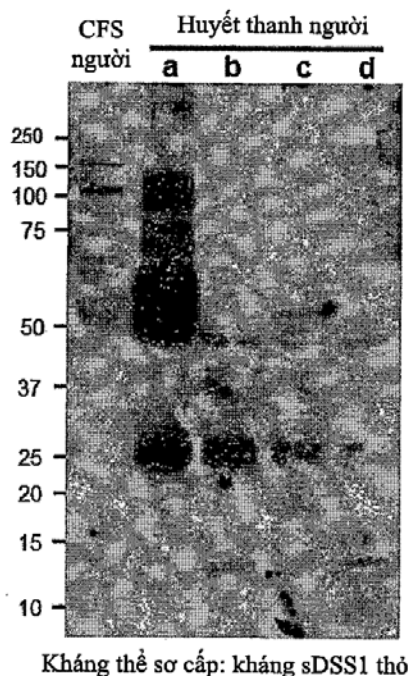
(71) SHANGHAI CLEAR FLUID BIOMEDIEAL SCIENCE CO., LTD. (CN)  
 Room 420, Building 26, Lane 3399, Kangxin Road, Pudong New Area, Shanghai 200120, China

(72) ZHANG Yinghao (CN), FU Jingpeng (CN), WAN Jia (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

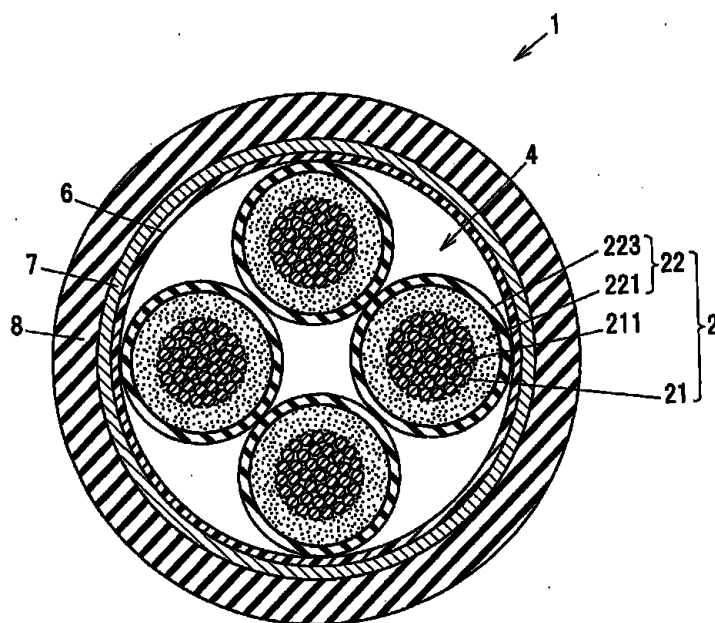
(54) **PROTEIN TỰ NHIÊN VÀ CÁC CHẾ PHẨM CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến protein tự nhiên và các chế phẩm của nó. Protein tiết bao gồm trình tự polypeptit, trình tự axit nucleic, nguyên lý hoạt động và phạm vi áp dụng của protein sDSS1. Protein sDSS1 là protein tiết của động vật linh trưởng bậc cao, và có thể được phát hiện trong huyết thanh và dịch não tủy người. Protein sDSS1 có thể được kết hợp với protein oxy hóa dưới điều kiện không có enzym để tạo ra polyme hoặc với polypeptit A $\beta$  để giảm sự hình thành oligome A $\beta$ . Việc bổ sung protein sDSS1 vào môi trường nuôi cấy có thể chống lại độc tính tế bào gây ra bởi protein oxy hóa, oligome A $\beta$ , oligome amylin và protein đã glycosyl hóa, để bảo vệ tế bào chống lại các protein độc này. Protein sDSS1 có thể kéo dài đáng kể thời gian sống sót của những con chuột đã bị đẩy nhanh quá trình già hóa.





- (11) **66182**
- (21) 1-2019-00703 (51)<sup>7</sup> **H01B 7/00**, 7/29
- (22) 12.02.2019 (43) 25.10.2019
- (30) 2018-060194 27.03.2018 JP  
2018-183032 28.09.2018 JP
- (71) HITACHI METALS, LTD. (JP)  
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) Detian HUANG (CN), Masanori KOBAYASHI (JP), Kazuhiro AIDA (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DÂY CÁCH ĐIỆN VÀ CÁP ĐA LỖI**
- (57) Sáng chế đề xuất dây cách điện và cáp đa lõi. Dây cách điện này bao gồm lớp trong che phủ chu vi ngoài của dây dẫn trong khi vẫn tiếp xúc chặt với dây dẫn, và lớp ngoài che phủ chu vi ngoài của lớp trong. Lớp trong bao gồm polyvinyl clorua (PVC), lớp ngoài bao gồm nhựa copolyme etylen tetrafluoroetylen (ETFE), và lớp trong có độ dày lớn hơn lớp ngoài.



(11) **66183**

(21) 1-2019-00714

(51)<sup>7</sup> **H04N 17/00**, G03B 43/00

(22) 13.02.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0040339 06.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2019

(71) ISMEDIA CO., LTD. (KR)

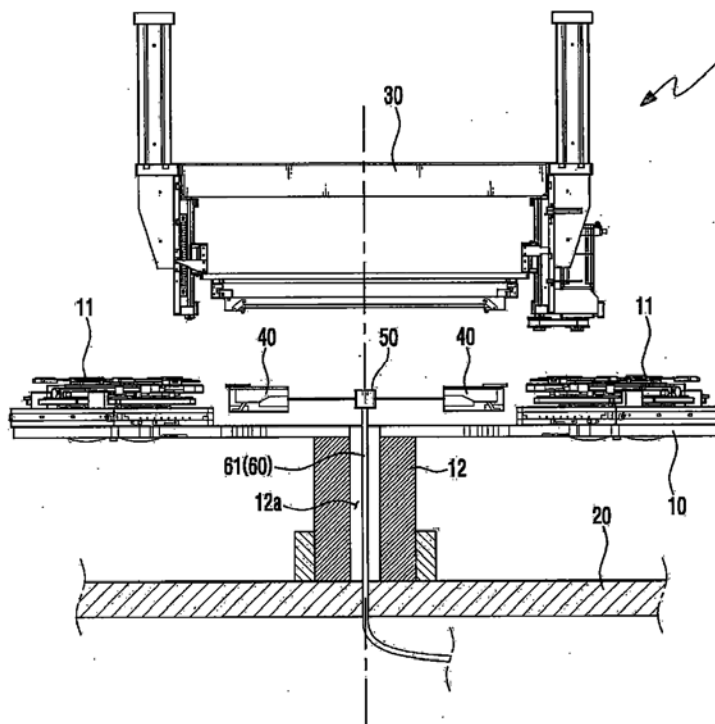
12-18, Simin-daero 327beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14055, Republic of Korea

(72) HONG, SeongCheol (KR), KIM, DongChoon (KR), YIM, SungOh (KR), HAN, YongWoo (KR), SHIN, Eun Seok (KR), MUN, CheonSu (KR), CHOI, MinSeog (KR)

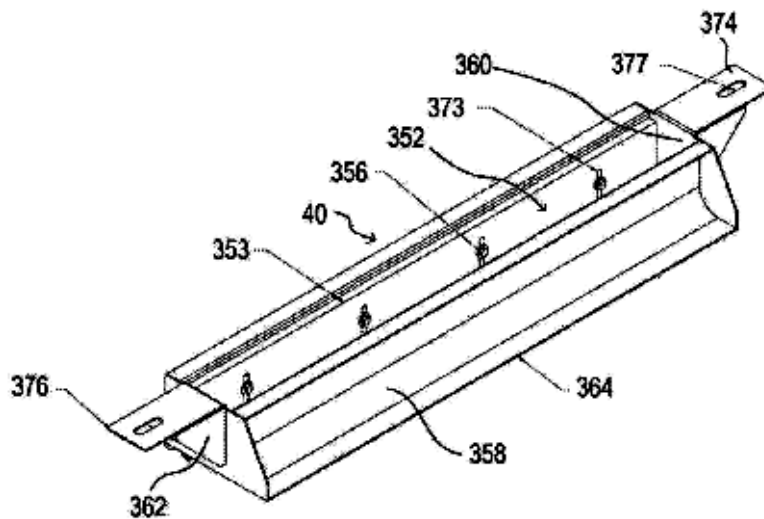
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA QUAY CHO MÔĐUN CAMERA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra quay cho môđun camera. Thiết bị kiểm tra quay bao gồm bàn quay có một hoặc nhiều bộ lỗ cắm trên đó môđun camera gắn vào; nhiều thiết bị kiểm tra được lắp đặt xung quanh bàn quay để kiểm tra môđun camera; các bảng kiểm tra được lắp đặt trên bàn quay, mỗi một trong số các bảng kiểm tra được kết nối tương ứng với một hoặc nhiều bộ lỗ cắm để kiểm soát môđun camera và tạo ra dữ liệu kiểm tra cho môđun camera; bộ xử lý dữ liệu thứ nhất được lắp đặt trên bàn quay và phân tích dữ liệu kiểm tra để tạo ra dữ liệu kết quả cho các sai sót có thể xảy ra của môđun camera; bộ xử lý dữ liệu thứ hai được lắp đặt bên ngoài bàn quay, bộ xử lý dữ liệu thứ hai được cấu hình để nhận dữ liệu kết quả, và phân loại và lưu trữ dữ liệu đã nhận; và bộ truyền dữ liệu truyền dữ liệu kết quả tạo ra trong bộ xử lý dữ liệu thứ nhất đến bộ xử lý dữ liệu thứ hai. Theo đó, kết quả kiểm tra thu được từ các thiết bị kiểm tra tương ứng lắp đặt xung quanh bàn quay có thể được truyền một cách ổn định.

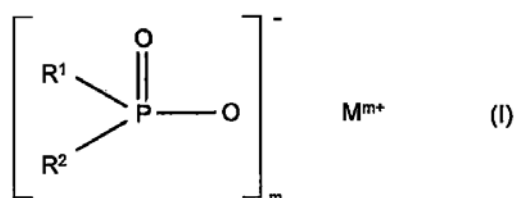


- (11) **66184**
- (21) 1-2019-00730 (51)<sup>8</sup> **B28B 1/52**, B05C 3/18, 11/02, B28B 19/00
- (22) 04.08.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/045410 04.08.2017 (87) WO2018/027088 08.02.2018
- (30) 62/371,569 05.08.2016 US
- 15/663,044 28.07.2017 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)  
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
- (72) Ashish DUBEY (US), Peter B. GROZA (US), Christopher R. NELSON (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ CẤP VỮA ĐỂ LẮNG PHỦ VỮA VÀ QUY TRÌNH LIÊN TỤC ĐỂ LẮNG PHỦ MỘT LỚP ĐỒNG NHẤT CỦA VỮA XI MĂNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp vữa để lắng phủ vữa (36) trên tấm tạo hình di chuyển (26) có một hướng di chuyển, bao gồm: hộp đầu (40) được lắp ngang với hướng di chuyển của tấm di chuyển (26), có thành sau (354), các thành bên (360, 362), thành trước ngang lõm (364), đỉnh hở và đáy hở để hướng vữa (36) lên tấm tạo hình (26); cơ cấu chặn có thể di chuyển (353) được gắn theo cách tháo ra được với thành sau (354), cơ cấu bịt kín (366) được gắn với thành dưới của cơ cấu chặn (353); và hệ thống đỡ hộp đầu kéo dài từ các thành bên đối nhau (360, 362). Sáng chế cũng đề cập đến quy trình liên tục để lắng phủ một lớp đồng nhất của vữa xi măng (36) chứa sợi gia cường ra khỏi hộp đầu (40) lên tấm di chuyển (26).



- (11) **66185**
- (21) 1-2019-00999 (51)<sup>7</sup> **A61F 6/04**, B32B 27/26, 27/28, 27/30, 27/36, C08L 7/02, 9/08, 11/02, 23/22, C08J 3/02
- (22) 15.09.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/051783 15.09.2017 (87) WO2018/071131 19.04.2018
- (30) 62/408,625 14.10.2016 US
- (71) HYDROGLYDE COATINGS LLC (US)  
189 Tappan St. Brookline, MA 02445, US
- (72) CHIN, Stacy, Lee (US), COOPER, Benjamin, Goldman (US), XIAO, Ruiqing (US), GRINSTAFF, Mark, W. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) CHẾ PHẨM CHỨA NƯỚC, VẬT LIỆU LƯU HÓA, BAO CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO CAO SU
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa nước, vật liệu lưu hóa, bao cao su và phương pháp sản xuất bao cao su.

- (11) **66186**  
 (21) 1-2019-01095 (51)<sup>7</sup> **C08K 5/52**, 5/5313, 3/22, 3/38, 3/32, 3/00, 7/14  
 (22) 06.09.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2017/072278 06.09.2017 (87) WO2018/050497 22.03.2018  
 (30) 10 2016 217 576.9 15.09.2016 DE  
 (71) CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)  
 Rothausstr. 61, 4132, Muttenz, Switzerland  
 (72) BAUER, Harald (DE), HOROLD, Sebastian (DE), SICKEN, Martin (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) HỖN HỢP CHẤT ỔN ĐỊNH-CHẤT LÀM CHẬM CHÁY CHO POLYME DỄ NHIỆT  
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất ổn định-chất làm chậm cháy mới cho polyme dẻo nhiệt, hỗn hợp này chứa thành phần A là muối của axit phosphonic với lượng nằm trong khoảng từ 25 đến 99,9% theo khối lượng có công thức (I)



trong đó

R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup> là giống hoặc khác nhau và mỗi nhóm này là C<sub>1</sub>-C<sub>18</sub>-alkyl, mạch thẳng hoặc mạch nhánh, C<sub>6</sub>-C<sub>18</sub>-aryl, C<sub>7</sub>-C<sub>18</sub>-arylalkyl hoặc C<sub>7</sub>-C<sub>18</sub>-alkylaryl, hoặc R<sup>1</sup> và R<sup>2</sup> tạo một hoặc nhiều vòng với nhau,

M là Mg, Ca, Al, Sb, Sn, Ge, Ti, Zn, Fe, Zr, Ce, Bi, Sr, Mn, Li, Na, K và/hoặc bazơ nitơ đã proton hóa;

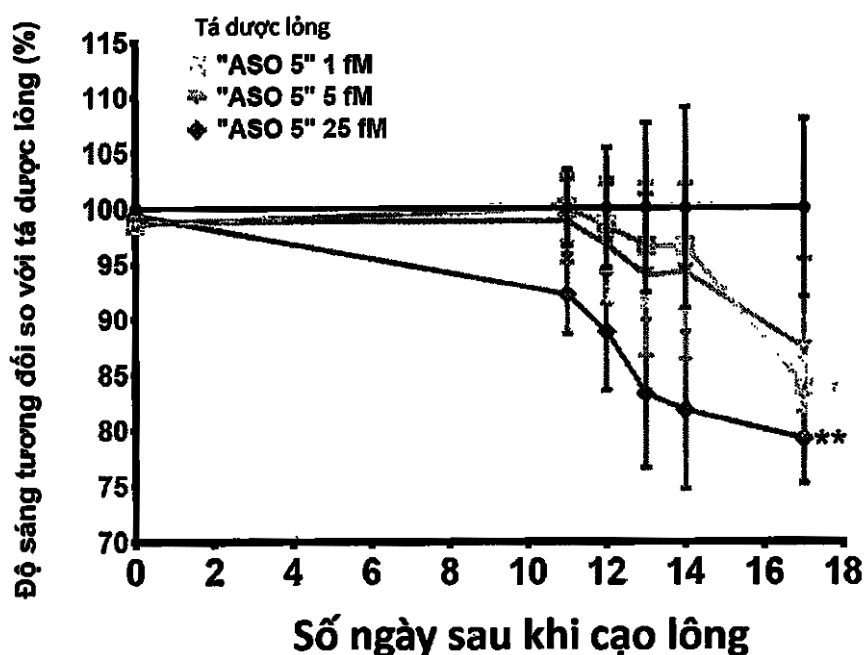
m nằm trong khoảng từ 1 đến 4;

thành phần B là chất có tác dụng hiệp đồng hoặc chất làm chậm cháy chứa phospho/nitơ với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 75 % theo khối lượng và,

thành phần C là magiê oxit, kẽm oxit, mangan oxit, thiếc oxit, dihydrotalcit, hydrocalumit, magiê hydroxit, canxi hydroxit, kẽm hydroxit, thiếc oxit hydrat, mangan hydroxit, kẽm borat, kẽm silicat có tính bazơ, kẽm stanat hoặc hỗn hợp của các chất này với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 50 % theo khối lượng, tổng các thành phần này luôn là 100 % theo khối lượng,

và trong đó góc nghỉ của hỗn hợp chất ổn định-chất làm chậm cháy này nằm trong khoảng từ 5° đến 45°.

- (11) **66187**
- (21) 1-2019-01130 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/00**, A61K 38/004
- (22) 24.05.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/IB2017/000697 24.05.2017 (87) WO2018/029517 A1 15.02.2018
- (30) 62/372,035 08.08.2016 US
- (71) OLIPASS CORPORATION (KR)  
20th Floor, Ace Dongbaek Tower, 16 Beon-gil, 16-4 Dongbaek Jungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17015, Republic of Korea
- (72) CHUNG Shin (KR), JUNG Daram (KR), CHO Bongjun (KR), JANG Kangwon (KR), YOON Heungsik (KR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA CỦA THỤ THỂ ANDROGEN
- (57) Được cung cấp là các dẫn xuất axit nucleic peptit nhắm vào vị trí nối 5' của "exon 5" trong tiền mRNA của thụ thể androgen ở người. Các dẫn xuất axit nucleic peptit có khả năng tạo ra các sản phẩm cắt nối của thụ thể androgen mRNA trong các tế bào, và rất hữu ích để điều trị một cách an toàn các triệu chứng hoặc tình trạng da liễu liên quan đến hoạt tính androgen khi sử dụng tại chỗ.



- (11) **66188**
- (21) 1-2019-01141 (51)<sup>7</sup> **C10M 163/00**, C10N 10/12, 40/04, 40/25, 30/06, 10/04
- (22) 22.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/042704 22.11.2017 (87) WO2018/101282 07.06.2018
- (30) 15/364,469 30.11.2016 US
- (71) CHEVRON JAPAN LTD. (JP)  
2-5-1 Atago, Minato-ku, Tokyo 1056218, Japan
- (72) ANDOH, Hiroki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU BÔI TRƠN KHÔNG CHỨA MODTC DÀNH CHO XE MÔTÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÔI TRƠN ĐỘNG CƠ XE MÔTÔ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu bôi trơn không có MoDTC dành cho xe mô tô mà bao gồm động cơ và bộ ly hợp, trong đó chế phẩm này bao gồm: dầu có độ nhớt bôi trơn, hợp chất molybden, và chất tẩy salixylat có giá trị TBN (tổng giá trị bazơ) nằm trong khoảng từ 100-450 tính trên lượng hoạt tính, trong đó chế phẩm này bôi trơn động cơ mà không bôi trơn bộ ly hợp. Sáng chế còn đề cập phương pháp bôi trơn động cơ của xe mô tô, mà bao gồm động cơ và bộ ly hợp, bằng chế phẩm dầu bôi trơn không có MoDTC, trong đó chế phẩm này bao gồm: dầu có độ nhớt bôi trơn, hợp chất molybden, và chất tẩy salixylat có giá trị TBN (tổng giá trị bazơ) nằm trong khoảng từ 100-450 tính trên lượng hoạt tính, và trong đó chế phẩm này bôi trơn động cơ mà không bôi trơn bộ ly hợp.

- (11) **66189**  
 (21) 1-2019-01198 (51)<sup>7</sup> **A61F 13/532**  
 (22) 26.12.2016 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2016/088633 26.12.2016 (87) WO2018/122899 05.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.05.2019

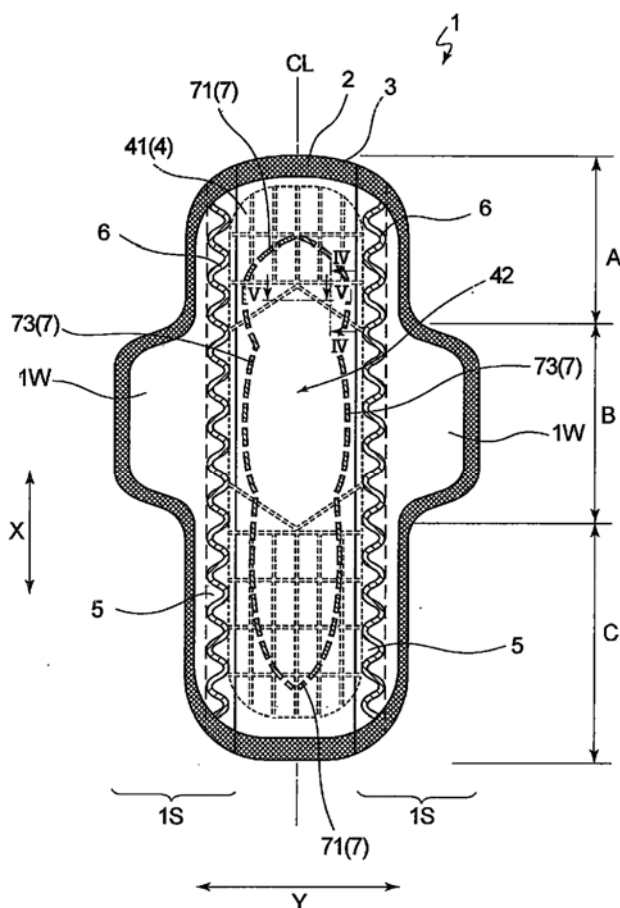
(71) **KAO CORPORATION (JP)**  
 14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

(72) **HAYASHI, Yuka (JP), HIROSE, Yuichi (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

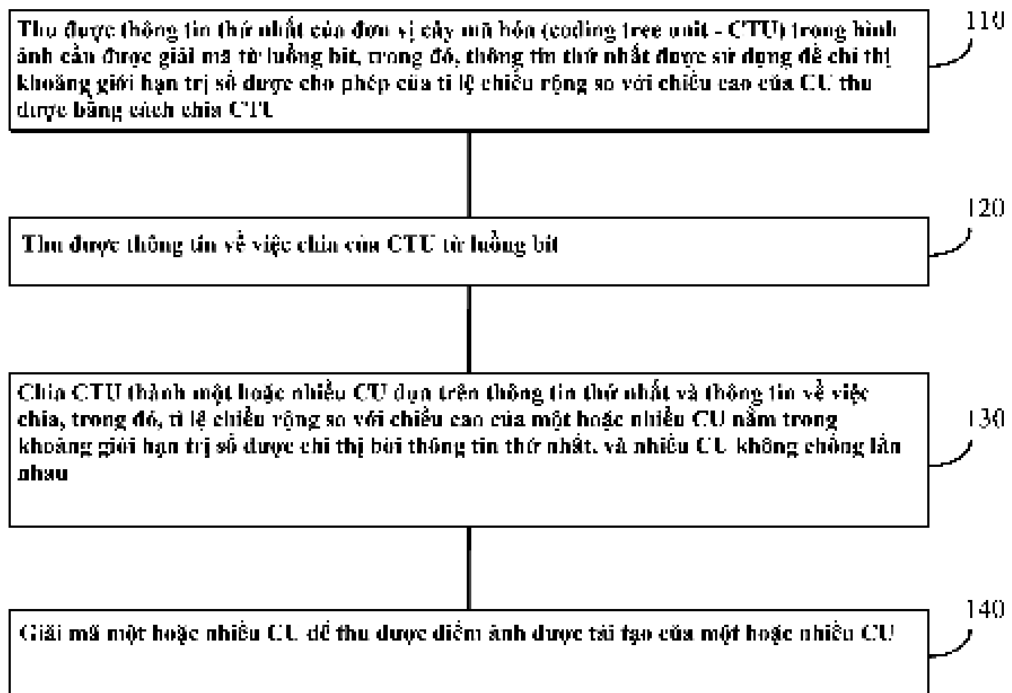
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Vật dụng thấm hút (1) bao gồm lõi thấm hút (41). Lõi thấm hút (41) có phần nhô ra (42) nhô về phía tấm sau (3) trong phần đỉnh của nó (B). Phần nhô ra (42) dày hơn so với phần thứ nhất (41F) và phần thứ hai (41R) của lõi thấm hút (41). Trong hình chiếu bằng, phần nhô ra (42) có phần rộng nhất nghĩa là rộng nhất theo hướng nằm ngang (Y) vuông góc với hướng chiều dọc (X) của lõi thấm hút (41). Chiều rộng của phần rộng nhất theo hướng nằm ngang (Y) bằng với chiều rộng của lõi thấm hút (41).

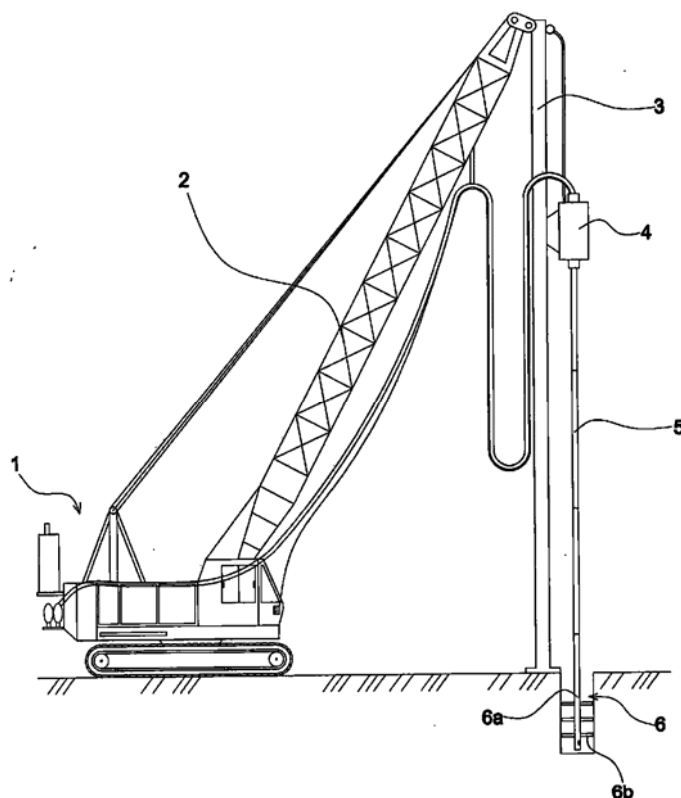




- (11) **66190**
- (21) 1-2019-01221 (51)<sup>8</sup> **H04N 19/169**, 19/96
- (22) 06.02.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2017/073004 06.02.2017 (87) WO2018/141116 09.08.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong, China 518129
- (72) ZHAO, Yin (CN), YANG, Haitao (CN), GAO, Shan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GHI MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị ghi mã, và phương pháp và thiết bị giải mã. Phương pháp giải mã bao gồm các bước: thu được thông tin thứ nhất của đơn vị cây mã hóa (coding tree unit - CTU) trong hình ảnh cần được giải mã từ luồng bit, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ thị khoảng giới hạn trị số được cho phép của tỉ lệ chiều rộng so với chiều cao của CU thu được bằng cách chia CTU; thu được thông tin về việc chia của CTU từ luồng bit; chia CTU thành một hoặc nhiều CU dựa trên thông tin thứ nhất và thông tin về việc chia, trong đó, tỉ lệ chiều rộng so với chiều cao của một hoặc nhiều CU nằm trong khoảng giới hạn trị số được chỉ thị bởi thông tin thứ nhất, và nhiều CU không chồng lấn nhau; và giải mã một hoặc nhiều CU để thu được điểm ảnh được tái tạo của một hoặc nhiều CU. Theo sáng chế này, việc chia của các CU theo một số hình có thể được loại trừ dựa trên khoảng giới hạn trị số trong quá trình giải mã, sao cho một số thông tin về việc chia được sử dụng trước đó để chỉ thị các cách chia cho các CU có thể được lưu trong luồng bit, nhờ đó làm giảm các tốc độ bit bị chiếm.



- (11) **66191**
- (21) 1-2019-01249 (51)<sup>7</sup> **E02D 3/12**, B05B 1/12, 3/02
- (22) 12.03.2019 (43) 25.10.2019
- (30) 10-2018-0040782 09.04.2018 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2019
- (71) 1. CL-GEOTECH CO., LTD. (KR)  
A-dong 520-ho, 40, Imi-ro, Uiwang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
2. CHOI YOUNG DEOK (KR)  
611-dong 701-ho, 248, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) CHOI Young Deok (KR), SONG Suk Han (KR), PARK Ji Woon (KR), IM Ho Gyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ CẢI THIỆN ĐẤT KIỂU PHUN LIÊN HỢP ÁP SUẤT THẤP VÀ ÁP SUẤT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐẤT SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cải thiện đất có thể cải thiện đất bằng cách khoan trong khi cắt và khuấy trộn đất và sau đó phun dung dịch phun là dung dịch hỗn hợp của nước và chất làm cứng vào trong các lỗ khoan. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị cải thiện đất kiểu phun liên hợp áp suất thấp và áp suất cao, thiết bị có thể cải thiện đất bằng cách có thể thực hiện khoan và khuấy trộn một cách trơn tru và giảm thiểu sự kết khối hoặc sự phân tách của dung dịch phun và đất do dung dịch phun có thể được phun trên các lưỡi khuấy trộn với áp suất cao và có thể được phun dưới các lưỡi khuấy trộn với áp suất thấp, và phương pháp cải thiện đất sử dụng thiết bị này.



(11) **66192**

(21) 1-2019-01254

(51)<sup>7</sup> **H04W 4/12**

(22) 12.03.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2019

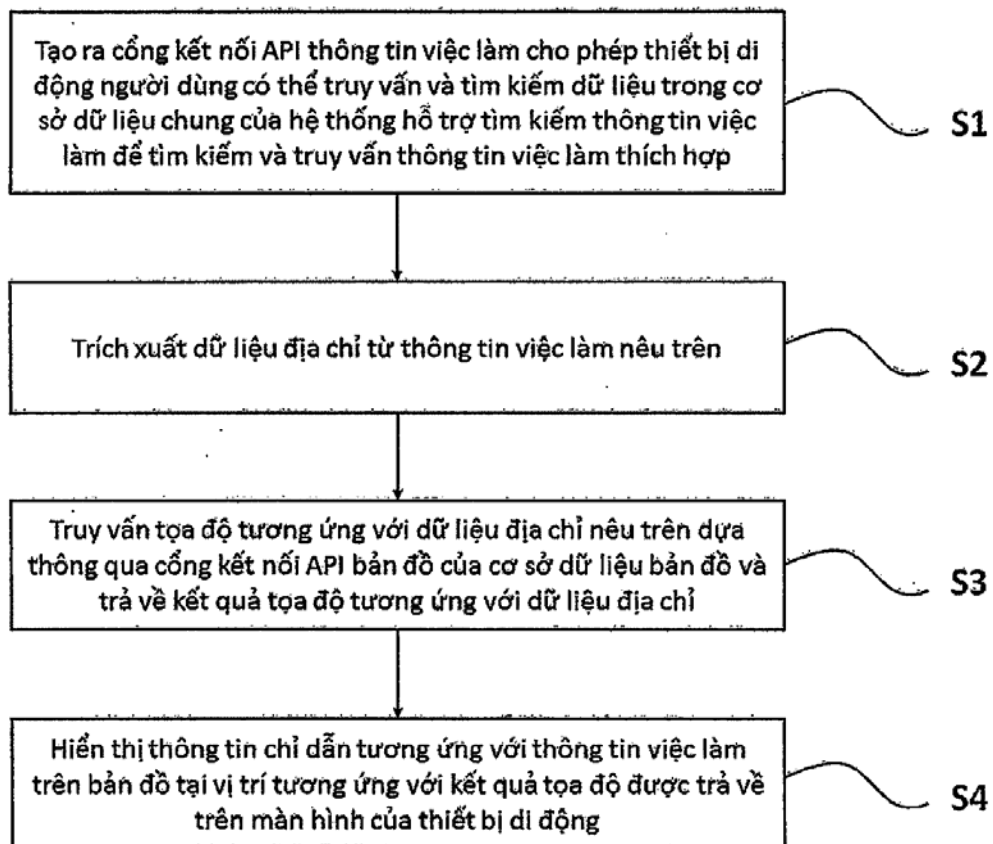
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ QUỐC TẾ IWORK (VN)**

Diện tích thương mại A6-10 tại dự án An Bình City - Khu đô thị Thành phố Giao lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) **Đặng Thị Thu Thủy (VN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ THÔNG TIN VIỆC LÀM TRÊN BẢN ĐỒ SỬ DỤNG THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị thông tin việc làm trên bản đồ sử dụng thiết bị di động, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra cổng kết nối API - Application programming Interface (Giao diện lập trình ứng dụng) thông tin việc làm cho phép thiết bị di động người dùng có thể truy vấn và tìm kiếm dữ liệu trong cơ sở dữ liệu chung của hệ thống hỗ trợ tìm kiếm thông tin việc làm để tìm kiếm và truy vấn thông tin việc làm thích hợp; trích xuất dữ liệu địa chỉ từ thông tin việc làm nêu trên; truy vấn tọa độ tương ứng với dữ liệu địa chỉ nêu trên thông qua cổng kết nối API bản đồ của cơ sở dữ liệu bản đồ và trả về kết quả tọa độ tương ứng với dữ liệu địa chỉ; hiển thị thông tin chỉ dẫn tương ứng với thông tin việc làm trên bản đồ tại vị trí tương ứng với kết quả tọa độ được trả về trên màn hình của thiết bị di động.



(11) **66193**

(21) 1-2019-01284

(51)<sup>8</sup> **D05B 45/00**

(22) 13.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 2018-064396

29.03.2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2019

(71) JANOME SEWING MACHINE CO., LTD. (JP)

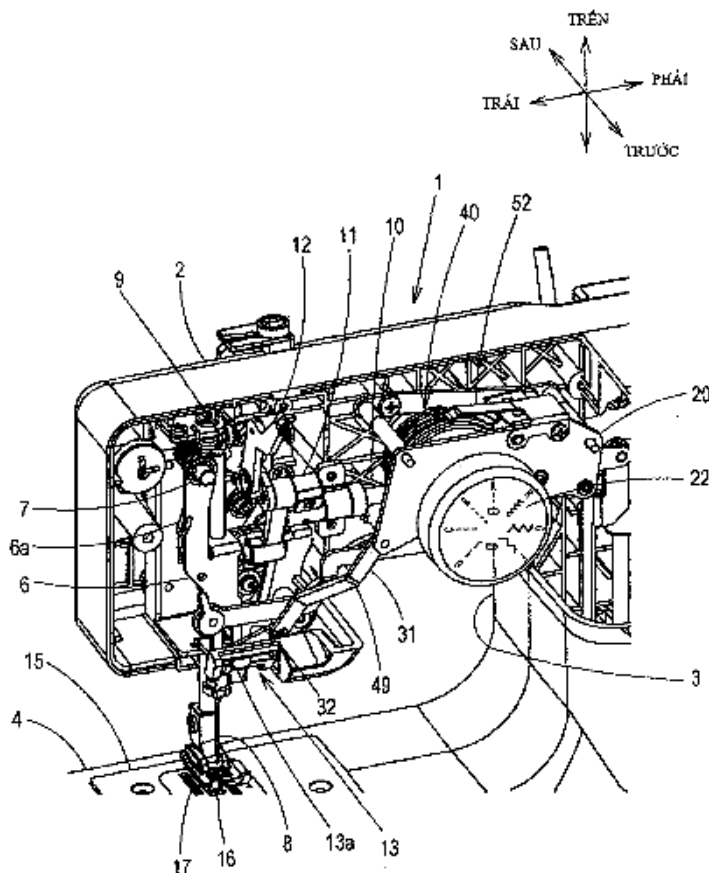
1463 Hazama-Machi, Hachioji-Shi, Tokyo, Japan

(72) KOIKE, Mikio (JP), ISHIKAWA, Muneyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÁY MAY

(57) Sáng chế đề xuất máy may trong đó lượng cấp chỉ kim từ nguồn cấp chỉ tới kim có thể được điều chỉnh theo kiểu khâu đó lựa chọn chỉ bằng cách lựa chọn kiểu khâu mà không sử dụng thiết bị điều khiển, như CPU. Máy may cho mục đích này bao gồm phần lựa chọn mũi khâu sử dụng để lựa chọn kiểu khâu mong muốn từ nhiều kiểu khâu, phần xử lý mũi khâu bao gồm hoặc cam lựa chọn độ rộng mũi khâu mà xác định độ rộng mũi khâu theo kiểu khâu mong muốn hoặc cam cấp mà xác định lượng cấp theo kiểu khâu mong muốn, phần xử lý cấp chỉ được tạo trong dạng cam mà tương ứng với lượng cấp chỉ kim xác định dựa trên độ rộng mũi khâu hoặc lượng cấp theo kiểu khâu mong muốn, phần dẫn hướng chỉ sẽ dẫn hướng chỉ kim cấp từ nguồn cấp chỉ tới kim và dịch chuyển được theo hướng giao với đường cấp chỉ kim, và phần liên kết dẫn hướng chỉ sẽ có một đầu gài với phần xử lý cấp chỉ và đầu kia nối với phần dẫn hướng chỉ.



(11) **66194**

(21) 1-2019-01307

(51)<sup>7</sup> **A47C 7/40**

(22) 20.12.2017

(43) 25.10.2019

(86) PCT/CN2017/117472 20.12.2017

(87) WO2018/133616 26.07.2018

(30) 201720095339.3 19.01.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.03.2019

(71) ZHEJIANG OEB INTELLIGENT FURNITURE CO., LTD. (CN)

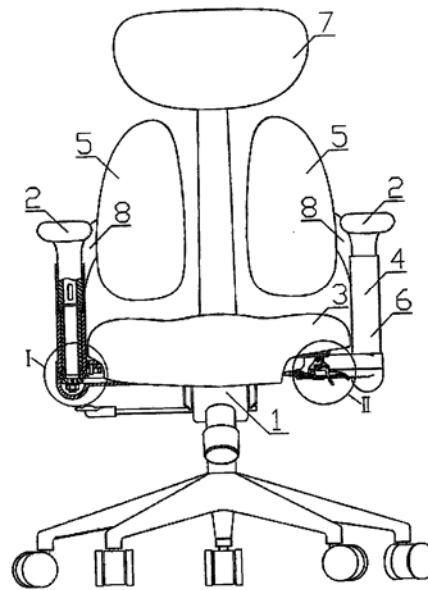
East side of 3rd Fl., Bldg. 3, No. 1111 West Yunhong Rd., Dipu town, Anji county, Huzhou city, Zhejiang province, 313300, China

(72) Yaping OU (CN), Qingsong WU (CN)

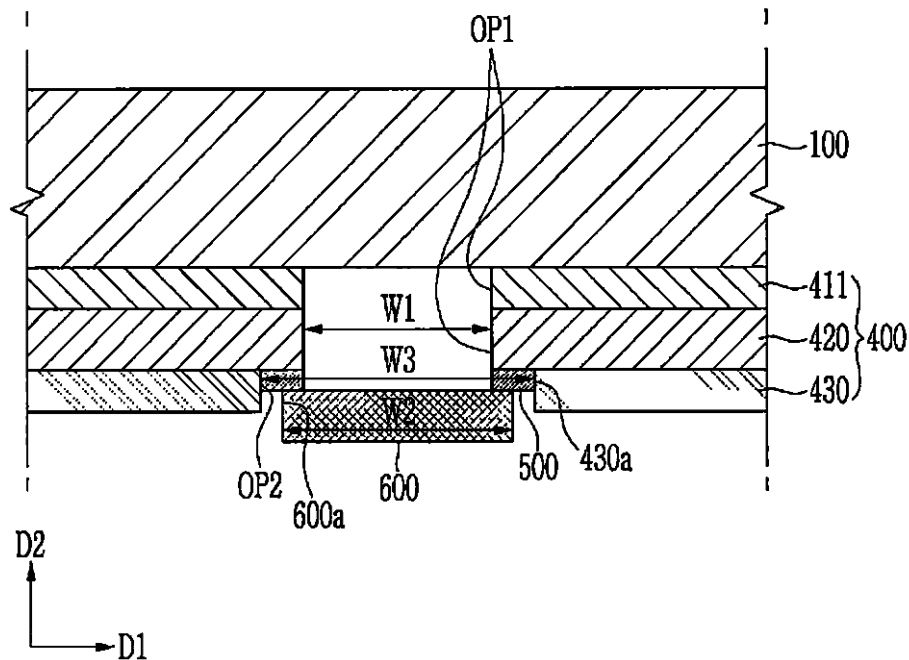
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **GHẾ ĐỖ THẮT LUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sản xuất và thiết kế ghế, và cụ thể hơn là đề cập đến ghế đờ thắt lưng. Ghế đờ thắt lưng theo sáng chế bao gồm bộ phận đờ thắt lưng và lò xo nén; trong đó bộ phận đờ thắt lưng ôm khít vào lưng của người dùng nhờ sự giãn ra của lò xo nén khi lưng của người dùng chuyển động, tạo ra lực nâng đờ liên tục và không thay đổi. Mục tiêu của sáng chế là đề xuất ghế đờ thắt lưng khắc phục được các nhược điểm của các sản phẩm hiện có. Khi người dùng thay đổi tư thế ngồi ghế về trước hoặc ngả về sau, bộ phận đờ thắt lưng có thể di chuyển đồng thời để tiếp xúc với lưng của người dùng và ôm khít vào vào thắt lưng người dùng, qua đó làm tăng lực đờ cho phần thắt lưng của người dùng.



- (11) **66195**
- (21) 1-2019-01308 (51)<sup>7</sup> **H01L 27/32**, 27/146, 51/52, H04N 5/335
- (22) 14.03.2019 (43) 25.10.2019
- (30) 10-2018-0037659 30.03.2018 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
- (72) WANG, Seong Min (KR), CHOI, Beohm Rock (KR), YANG, Yong Ho (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) BỘ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề xuất bộ hiển thị bao gồm panen hiển thị có phía thứ nhất bao gồm vùng hiển thị được tạo kết cấu để phát ra ánh sáng và phía thứ hai ngược với phía thứ nhất, lớp phụ trợ được bố trí ở phía thứ hai của vùng hiển thị và bao gồm khoảng hở, bộ cảm biến chôn lên khoảng hở, và lớp kết dính được nối giữa bộ cảm biến và lớp phụ trợ.



(11) **66196**

(21) 1-2019-01315

(51)<sup>7</sup> **B23C 3/12**

(22) 15.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 2018-065408

29.03.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019

(71) HIRATA CORPORATION (JP)

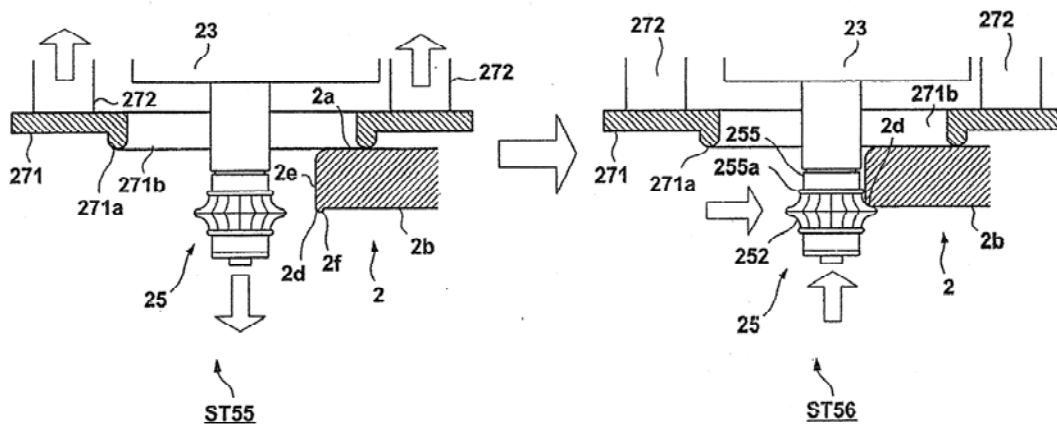
111 Hitotsugi, Ueki-machi, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto-ken, Japan

(72) Toshimi Yabuta (JP), Hirohiko Sakanashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG**

(57) Hệ thống gia công bao gồm cụm gia công và thiết bị di chuyển được tạo kết cấu để di chuyển cụm gia công. Cụm gia công này bao gồm dụng cụ quay để quay quanh trục theo hướng thẳng đứng, chi tiết tựa vào bề mặt trên được tạo kết cấu để được tựa tỳ vào bề mặt trên của phôi gia công, chi tiết tựa vào mặt đầu được tạo kết cấu để được tựa tỳ vào mặt đầu của phôi gia công giữa mép trên và mép dưới của phôi gia công, và cụm di chuyển thẳng đứng được tạo kết cấu để thay đổi vị trí của chi tiết tựa vào bề mặt trên theo hướng thẳng đứng tương đối với dụng cụ quay. Dụng cụ quay này bao gồm thân chính phân gia công, phân gia công thứ nhất tạo ở phía dưới thân chính phân gia công, và phân gia công thứ hai tạo ở phía trên thân chính phân gia công.



(11) **66197**

(21) 1-2019-01327

(51)<sup>7</sup> **H05K 13/04**, 3/34

(22) 15.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0037424

30.03.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019

(71) NTS CO., LTD. (KR)

77, Mijuk 1-gil, Pungse-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

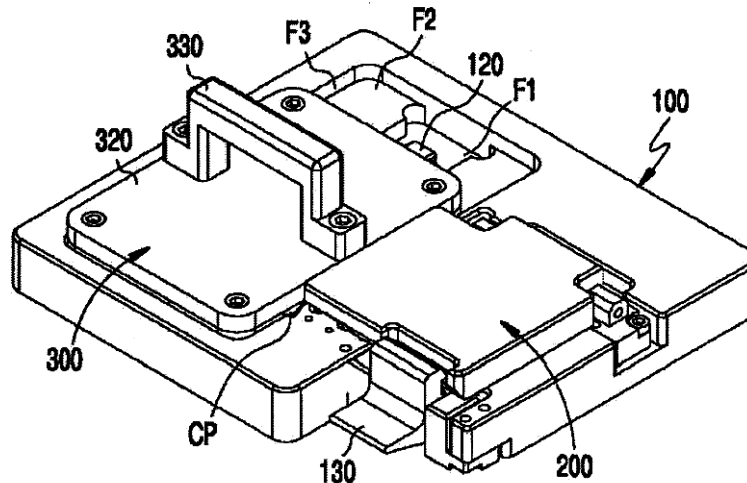
(72) JEONG, Woo Yeol (KR), EUM, Gi Soo (KR), JANG, Tae Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ TÁCH MÔĐUN CAMERA

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tách môđun camera. Thiết bị tách môđun camera theo sáng chế bao gồm: chân đế mà trên đó môđun camera được lắp, môđun camera có phần thấu kính và phần lớp nền được lắp trên môđun camera; nắp được cấu tạo để lộ ra hoặc che phủ phần phía trên của chân đế và được cấu tạo để ngăn chuyển động của môđun camera được lắp trên chân đế khi phần phía trên của chân đế được che phủ bởi nắp; và con trượt được lắp trên chân đế để có thể di chuyển, khối cốt được lắp trên khối trượt, trong đó, khi con trượt bị di chuyển, thì phần cốt cắt các phần liên kết giữa phần thấu kính và phần lớp nền. Theo sáng chế, có thể thực hiện thiết bị tách môđun camera được cấu tạo sao cho phần thấu kính và phần lớp nền được tách ra nhanh chóng và chính xác trong khi ngăn chặn việc truyền năng lượng nhiệt, lực căng, lực ép, và lực ứng suất vụn tới môđun camera trong quá trình tách.

10





- (11) **66198**
- (21) 1-2019-01344 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/10**, A61K 39/42, A61P 31/12
- (22) 15.09.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/SG2017/050465 15.09.2017 (87) WO2018/052375 22.03.2018
- (30) 10201607778X 16.09.2016 SG
- (71) 1. CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)  
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan  
2. AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)  
1 Fusionopolis Way, #20-10 Connexis North Tower, Singapore 138632, Singapore
- (72) SAMPEI, Zenjiro (JP), KOO, Xing'er Christine (SG), FINK, Katja (CH), ZUEST, Roland (CH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG VIRUT DENGUE, POLYPEPTIT CÓ CHỨA CÁC VÙNG FC BIẾN THỂ VÀ DUỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới các kháng thể kháng DENV (DENV) và các phương pháp điều chế và sử dụng chúng. Sáng chế cũng đề xuất các axit nucleic mã hoá các kháng thể kháng DENV và các tế bào vật chủ bao gồm các axit nucleic này. Các kháng thể kháng DENV có các ứng dụng bao gồm điều trị bệnh nhiễm DENV. Sáng chế cũng đề xuất các polypeptit có chứa vùng Fc biến thể và các phương pháp điều chế và sử dụng chúng. Các axit nucleic mã hoá các polypeptit và các tế bào vật chủ bao gồm các axit nucleic này cũng được đề xuất. Các polypeptit có các ứng dụng bao gồm điều trị bệnh nhiễm virus.

(11) **66199**

(21) 1-2019-01347

(51)<sup>7</sup> **H01L 27/32**

(22) 15.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0037625 30.03.2018

KR

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

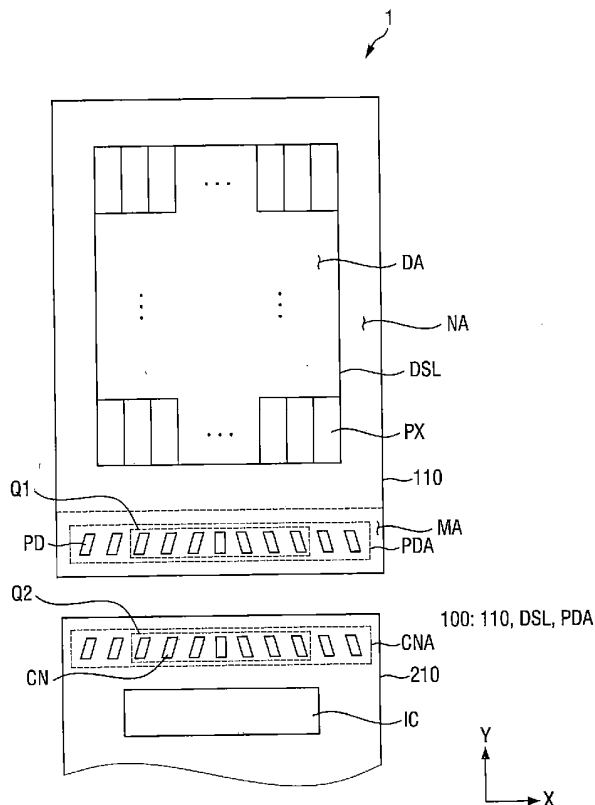
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Chung Seok LEE (KR), Kyeong Yeol HEO (KR)

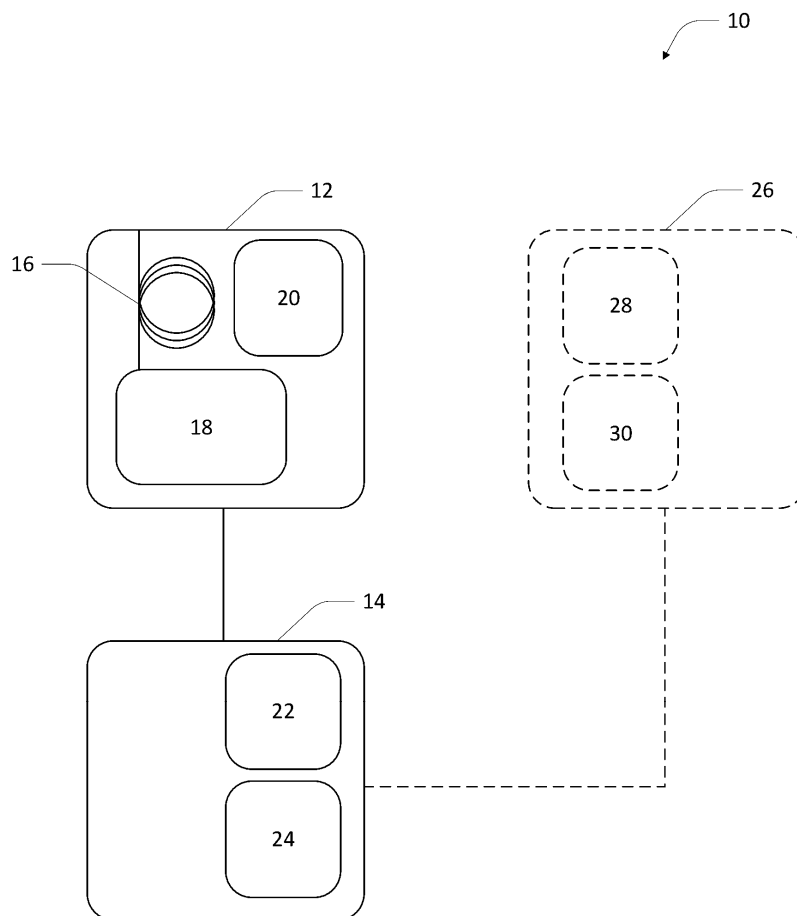
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ HIỂN THỊ BAO GỒM MÀNG DẪN ĐIỆN DỊ HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị bao gồm panen hiển thị có khu vực hiển thị và khu vực đế hàn. Phần đế hàn được bố trí trong khu vực đế hàn. Nền mạch được nối điện với phần đế hàn. Mànng dẫn điện dị hướng được bố trí xen giữa phần đế hàn và nền mạch. Phần đế hàn bao gồm đế hàn thứ nhất mà cạnh bên của đế hàn này và trục Y tạo thành góc thứ nhất lớn hơn  $0^\circ$ . Mànng dẫn điện dị hướng bao gồm các hạt dẫn điện. Các hạt dẫn điện được bố trí ở các đỉnh của hình tứ giác ảo có chiều dài của đường chéo thứ nhất ngắn hơn chiều dài của đường chéo thứ hai khi nhìn từ phía trên. Đường chéo thứ hai và trục Y tạo thành góc thứ hai lớn hơn  $0^\circ$ . Góc thứ nhất và góc thứ hai là các góc nhọn. Góc thứ nhất lớn hơn góc thứ hai.



- (11) **66200**
- (21) 1-2019-01459 (51)<sup>19</sup> **G01N 30/88**, 33/28, C07D 207/26, G01N 30/02
- (22) 24.08.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/048320 24.08.2017 (87) WO2018/039405 01.03.2018
- (30) 62/379,005 24.08.2016 US
- (71) UNITED COLOR MANUFACTURING, INC. (US)  
660 Newton-Yardley Road Newton, PA 18940, United States of America
- (72) HINTON, Michael P. (US), FREDERICO, Justin J. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐÁNH DẤU, CHẤT LỎNG HYDROCABON ĐƯỢC ĐÁNH DẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẤT LỎNG HYDROCABON CÓ CHỨA DẦU SẮC KÝ BAO GỒM PYROLIDINON**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, phương pháp và hệ thống để xác định chất lỏng hydrocarbon được đánh dấu. Chế phẩm, phương pháp, và hệ thống sử dụng dầu sắc ký khí bao gồm pyrolidinon. Phương pháp và hệ thống có thể xác định sự xuất hiện hoặc không xuất hiện của dầu sắc ký khí và/hoặc pyrolidinon. Chế phẩm, phương pháp, và hệ thống có thể tùy chọn sử dụng dầu quang phổ.



(11) **66201**

(21) 1-2019-01487

(51)<sup>7</sup> **B23K 11/02**, F16G 5/16

(22) 25.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 2018-068838

30.03.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

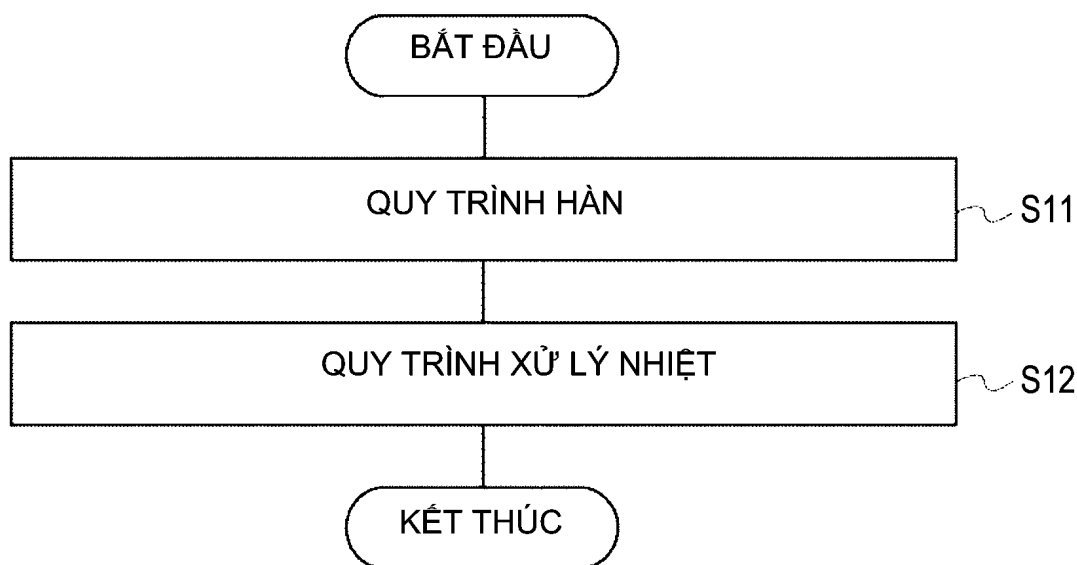
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Koji NISHIDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒNG KIM LOẠI LIỀN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vòng kim loại liền bằng cách đối đầu và hàn các đầu của tấm thép (1) bao gồm quy trình hàn trong đó, trong khi các đầu của tấm thép (1) được làm nóng ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ nóng chảy, các đầu được ép lại với nhau và được hàn bằng cách hàn đối đầu; và quy trình xử lý nhiệt trong đó việc làm nóng được thực hiện ở nhiệt độ biến đổi hoặc thấp hơn sau quy trình hàn.



(11) **66202**

(21) 1-2019-01488

(51)<sup>19</sup> **G02F 1/00**

(22) 25.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018- 0034310 26.03.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019

(71) 1. INTERWORK KOREA CO., LTD. (KR)

(Jeongwang-dong) 2-ma 605-ho, 136, Gongdan 1-daero 196beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do 15098 Republic of Korea

2. KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)

89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31056 Republic of Korea

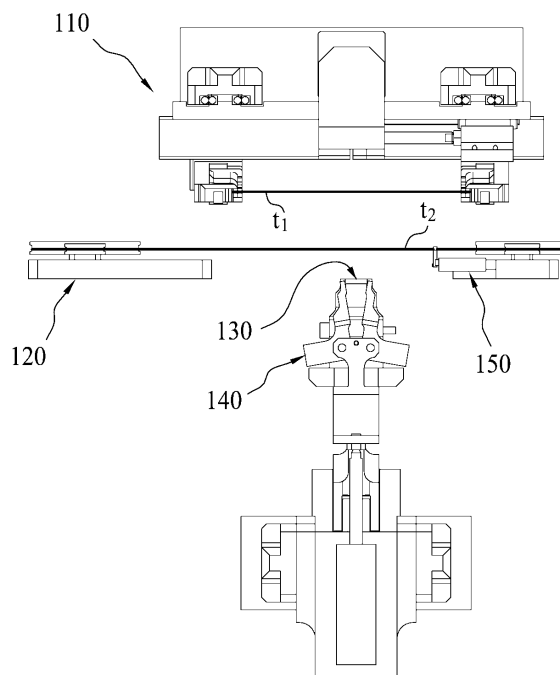
(72) BYUN, Cheol Woong (KR), HWANG, Tae Jin (KR), MOON, Kyoung Il (KR), MOON, Hyun Myung (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ GẮN NÚT THẮT TỰ ĐỘNG DỪNG CHO SỢI CÓ CHIỀU DÀI HỮU HẠN SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP KHÍ NÉN

(57) Sáng chế đề cập thiết bị gắn nút thắt tự động dùng cho sợi có chiều dài hữu hạn sử dụng phương pháp khí nén. Thiết bị bao gồm cơ cấu giữ thứ nhất giữ sợi thứ nhất theo chiều ngang bằng cặp điểm giữ lắp trên cả hai đầu của sợi thứ nhất và điều chỉnh khoảng cách giữa hai đầu đó, cơ cấu giữ thứ hai giữ sợi thứ hai theo chiều ngang để gắn kết sợi thứ nhất, cơ cấu gắn thứ nhất được đặt sau cơ cấu giữ thứ hai, kẹp điểm kẹp thứ nhất được đặt giữa hai đầu của sợi thứ nhất, và sau đó di chuyển điểm kẹp thứ nhất đến vị trí sau sợi thứ hai, cơ cấu gắn thứ hai được đặt sau cơ cấu giữ thứ hai, kẹp điểm kẹp thứ hai được đặt giữa điểm kẹp thứ nhất và mỗi điểm giữ di chuyển điểm kẹp thứ hai lùi lại, và nhiều bộ dẫn động khí nén tạo lực dẫn động.

100



(11) **66203**

(21) 1-2019-01495

(51)<sup>7</sup> **A47B 9/00**, 9/08, 9/14

(22) 25.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 15/942,215

30.03.2018

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019

(71) LIFETIME PRODUCTS, INC. (US)

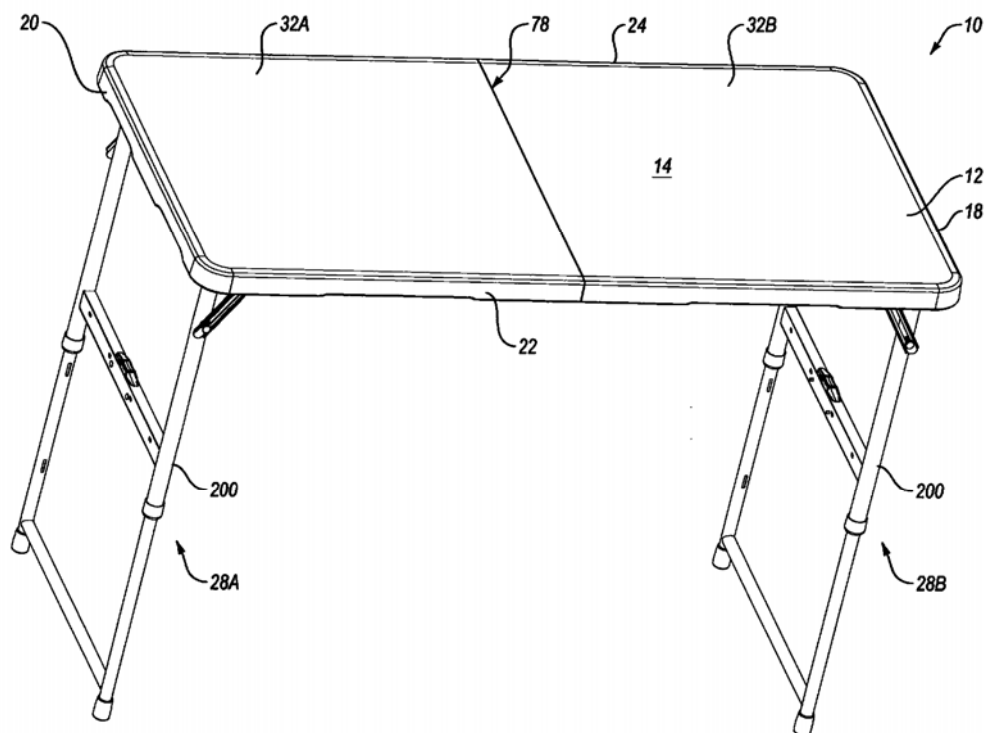
Freeport Center Building D-11, Clearfield, UT 84016, USA

(72) CLEGG, Frank (US), Baik Kwang Ho (KR), Leo Cai (KR), William Du (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH CHIỀU CAO, BỘ CHÂN VÀ BÀN KẾT HỢP CƠ CẤU NÀY

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều chỉnh chiều cao chân gồm thanh cài thứ nhất và thứ hai, bộ kéo lùi thứ nhất và thứ hai, và bộ khởi động. Thanh cài có kết cấu gài. Bộ kéo lùi có mặt dốc và cơ cấu tiếp nhận. Cơ cấu tiếp nhận được gài với một trong các kết cấu gài của thanh cài thứ nhất hoặc thứ hai. Thanh cài thứ nhất và thứ hai kéo dài lần lượt theo hướng ngang thứ nhất và thứ hai. Bộ kéo lùi thứ hai được tách khỏi bộ kéo lùi thứ nhất theo hướng ngang thứ hai ngược với hướng ngang thứ nhất. Bộ khởi động gồm các mặt dưới nghiêng được bố trí hướng ra ngoài so với các mặt dốc. Sáng chế còn đề xuất bộ chân và bàn xếp kết hợp cơ cấu điều chỉnh chiều cao đó.



(11) **66204**

(21) 1-2019-01500

(51)<sup>8</sup> **B62J 7/04**

(22) 26.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 202018101779.9

29.03.2018

DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.07.2019

(71) SKS METAPLAST SCHEFFER-KLUTE GMBH (DE)

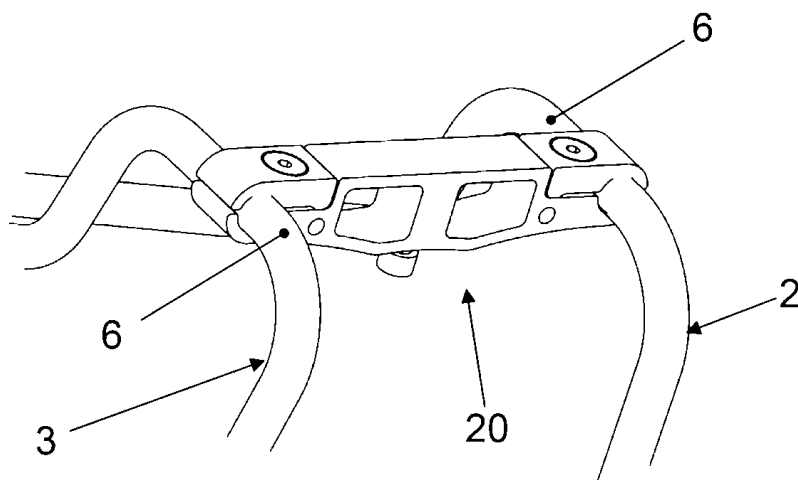
Zur Hubertushalle 4, 59846 Sundern, Germany

(72) Sven Kordes (DE), Karsten Grabski (DE), Alexander Nocker (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) GIÁ MANG HÀNH LÝ DÙNG CHO XE HAI BÁNH

(57) Giá mang hành lý dùng cho xe hai bánh, cụ thể là dùng cho xe đạp, bao gồm ít nhất một chi tiết gắn chặt thon dài (1) với nhiều phần uốn, trong đó, với giá mang hành lý được gắn vào xe hai bánh, một phần (2, 3) của một chi tiết gắn chặt (1) kéo dài trong mỗi trường hợp ở mỗi trong số hai phía của bánh, hoặc trong đó ít nhất hai chi tiết gắn chặt được bố trí và ít nhất một trong số ít nhất hai chi tiết gắn chặt kéo dài ở mỗi trong số hai phía của bánh, các phương tiện để gắn giá mang hành lý vào xe hai bánh và nối các phương tiện (20) mà nối hai phần (2, 3) của một chi tiết gắn chặt (1) hoặc hai chi tiết gắn chặt với nhau, trong đó các phương tiện nối (20) được tạo kết cấu theo cách sao cho dưới dạng kết quả của các phương tiện nối (20), hai phần (2, 3) của một chi tiết gắn chặt (1) hoặc hai trong số ít nhất hai chi tiết gắn chặt được nối với nhau theo kiểu khóa không hoàn toàn và/hoặc hoàn toàn.



(11) **66205**

(21) 1-2019-01519

(51)<sup>7</sup> **F21V 7/00**

(22) 26.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 15/961,803

24.04.2018

US

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

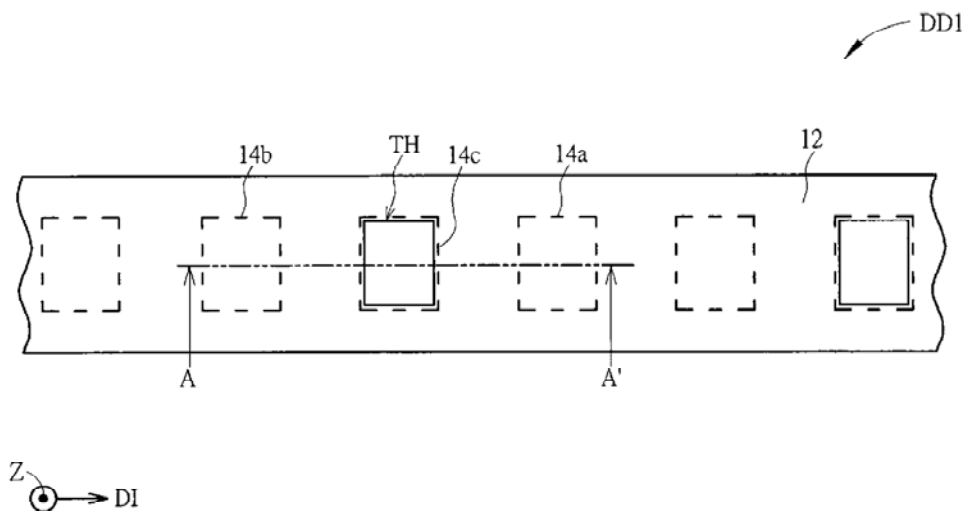
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Hsiao-Lang Lin (TW), Tsung-Han Tsai (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm nguồn sáng, lớp nền trên nguồn sáng, lớp truyền phản xạ thứ nhất trên lớp nền, lớp phân vùng trên lớp truyền phản xạ thứ nhất, lớp biến đổi ánh sáng thứ nhất, và lớp biến đổi ánh sáng thứ hai. Lớp truyền phản xạ thứ nhất bao gồm ít nhất một lỗ, và lớp phân vùng bao gồm khoảng hở thứ nhất, khoảng hở thứ hai, và khoảng hở thứ ba được chồng lên lỗ. Lớp biến đổi ánh sáng thứ nhất được bố trí trong khoảng hở thứ nhất, và lớp biến đổi ánh sáng thứ hai được bố trí trong khoảng hở thứ hai.





- (11) **66206**
- (21) 1-2019-01520 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/575**, A61K 38/22, A61P 5/48
- (22) 11.09.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/072718 11.09.2017 (87) WO2018/046719 15.03.2018
- (30) 16188024.0 09.09.2016 EP
- (71) 1. ZEALAND PHARMA A/S (DK)  
Smedeland 36, 2600 Glostrup, Denmark  
2. BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany
- (72) MATHIESEN, Jesper Mosolff (DK), GIEHM, Lise (DK), MUNCH, Henrik Kofoed (DK), VILLADSEN, Jesper Skodborg (DK), HAMPRECHT, Dieter Wolfgang (DE), HEIM-RIETHER, Alexander (DE), FOSSATI, Giacomo (IT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ AMYLIN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tương tự amylin và đến việc sử dụng chúng trong việc điều trị hoặc phòng ngừa nhiều bệnh, tình trạng hoặc rối loạn khác nhau, bao gồm bệnh béo phì, hấp thu thức ăn quá mức và các bệnh chuyển hóa liên quan như bệnh đái tháo đường. Hợp chất tương tự này có độ ổn định vật lý và hóa học, độ tan tốt, và thời gian tác dụng dài, và cũng là thích hợp để sử dụng ở dạng chế phẩm lỏng.

(11) **66207**

(21) 1-2019-01524

(51)<sup>7</sup> **B62K 11/02**, 25/20

(22) 27.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) JP2018-062896

28.03.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

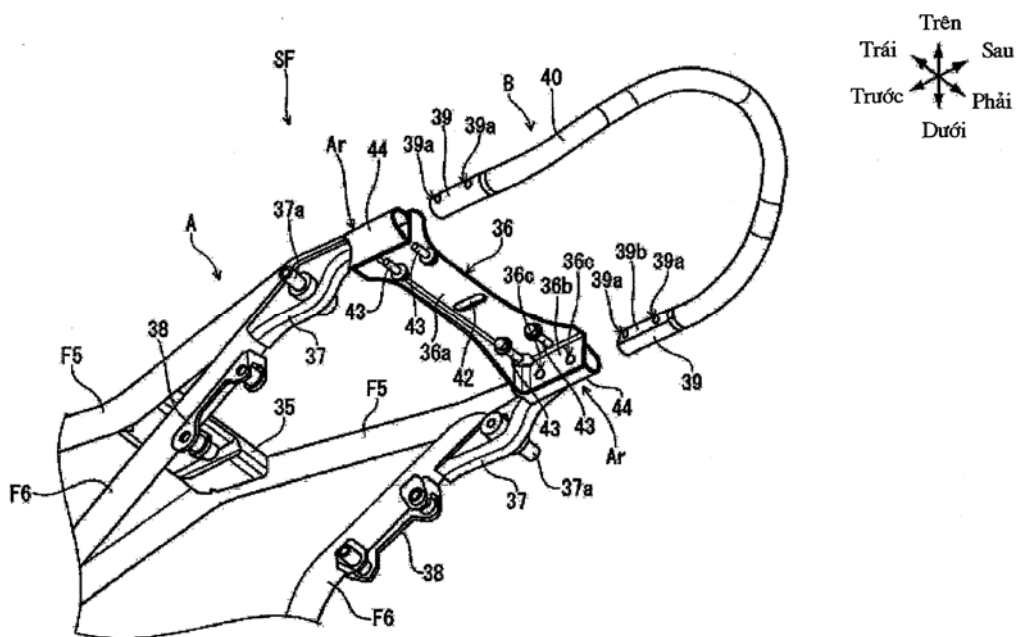
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Daiki HAMAGUCHI (JP), Keita MIKURA (JP), Takayuki HARAMOTO (JP), Takumi KOSUGA (JP), Yuki KANEMURA (JP)

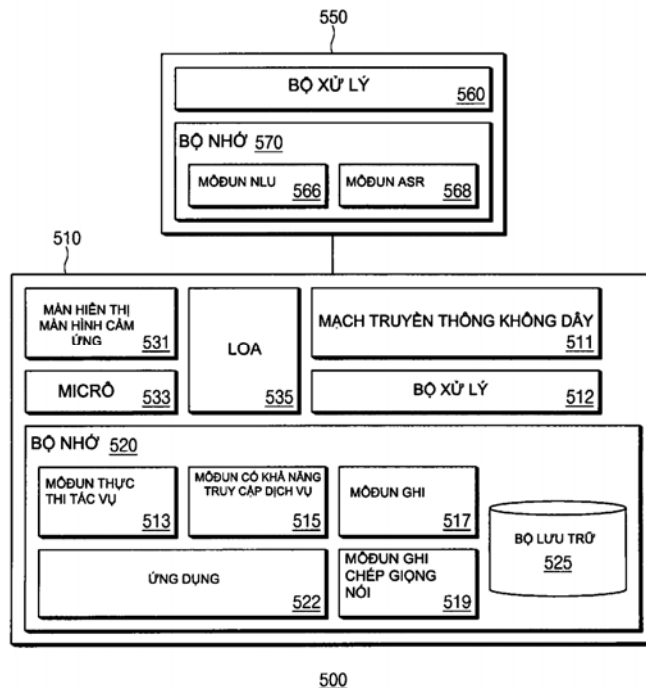
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHUNG YÊN CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

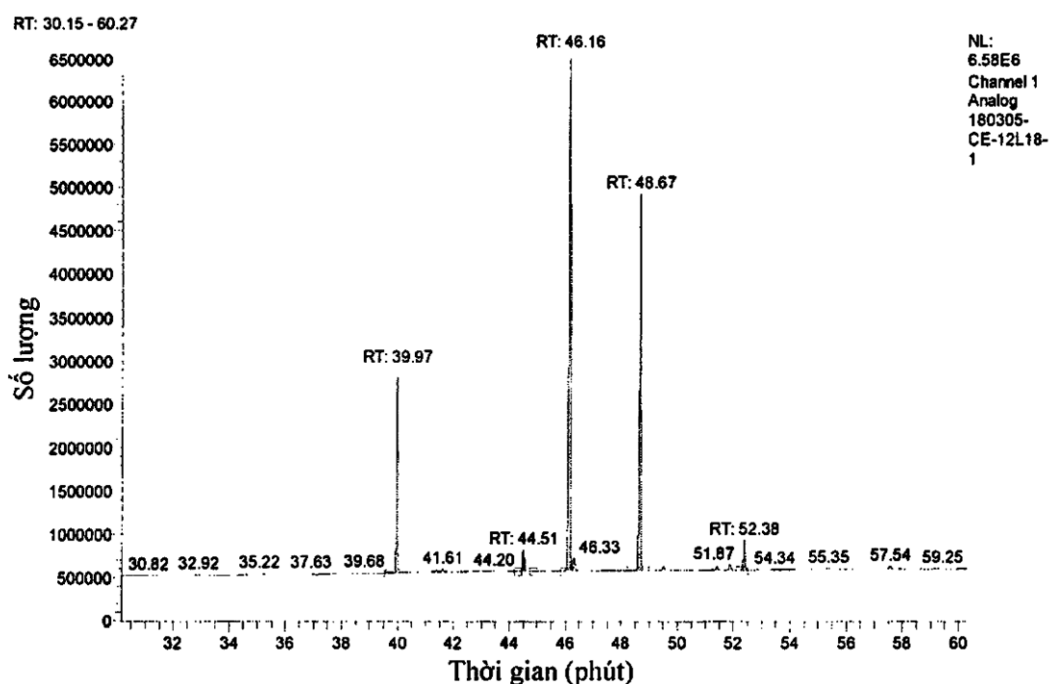
(57) Sáng chế đề xuất khung yên cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có khả năng tăng độ cứng vững mối lắp tại đầu sau có thể tách rời và đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ. Khung yên (SF) của khung thân xe (F) bao gồm phần trước (A) được gắn cố định vào khung thân xe (F) và phần sau (B) có thể được tháo ra khỏi phần trước (A), phần trước (A) và phần sau (B) được tách rời tại phần sau của thân xe. Phần trước (A) và phần sau (B) được cố định với chi tiết cố định (43) gài từ bên trong theo hướng chiều rộng xe. Phần trước (A) có đầu sau rỗng (Ar), và phần sau (B) bao gồm phần gài đặc (39) tại đầu trước. Chi tiết cố định (43) là bu lông xuyên qua thành ngang (36b) tại đầu sau (Ar) sẽ được vặn ren với phần gài (39) gài vào trong đầu sau (Ar). Phần sau (B) bao gồm phần gài (39) và ống (40, 40a) sẽ được nối với phần sau của phần gài (39).



- (11) **66208**
- (21) 1-2019-01542 (51)<sup>7</sup> **G06F 3/041**, 3/16, G10L 15/22
- (22) 27.03.2019 (43) 25.10.2019
- (30) 10-2018-0035387 27.03.2018 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Hojun JAYGARL (KR), Jaegun NO (KR), Minsung KIM (KR), Jinwoong KIM (KR), Jaeyoung YANG (KR), Kwangbin LEE (KR), Jaeyung YEO (KR), Dasom LEE (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ ĐẦU VÀO BẰNG GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm thiết bị điện tử thứ nhất được tạo cấu hình để nhận đầu vào của người sử dụng thứ nhất thông qua màn hiển thị màn hình cảm ứng và/hoặc m icrô, để nhận trình tự các đầu vào của người sử dụng dựa vào việc chạm và/hoặc giọng nói thông qua màn hiển thị màn hình cảm ứng và/hoặc micrô, để lưu trữ trình tự các đầu vào của người sử dụng dựa vào việc chạm và/hoặc giọng nói trong ít nhất một bộ nhớ, để nhận đầu vào của người sử dụng thứ hai bao gồm ít nhất một từ gọi ra được kết hợp với trình tự thông qua màn hiển thị màn hình cảm ứng và/hoặc micrô, và để lưu trữ ít nhất một từ gọi ra trong ít nhất một bộ nhớ sao cho trình tự và ít nhất một từ gọi ra được ánh xạ với nhau.



- (11) **66209**
- (21) 1-2019-01543 (51)<sup>7</sup> **A61K 36/00**, 36/88, 36/8994
- (22) 27.03.2019 (43) 25.10.2019
- (30) 107111637 02.04.2018 TW
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019
- (71) JOBEN BIO-MEDICAL CO., LTD. (TW)  
No.9, Shennong E. Rd., Dehe Village, Changzhi Township, Pingtung County 908, Taiwan
- (72) Liu, Chiung-Hui (TW), Huang, Chiao-Chih (TW), Chang, Fang-Rong (TW)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) SẢN PHẨM CHIẾT TỪ CÂY Ý DĨ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG GIẢM CÂN CHO ĐỐI TƯỢNG CÓ CHẾ ĐỘ ĂN GIÀU CHẤT BÉO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất sản phẩm chiết từ ý dĩ được sử dụng trong sản xuất dược phẩm giảm cân cho đối tượng có chế độ ăn giàu chất béo, trong đó sản phẩm chiết từ ý dĩ bao gồm chất chiết bột cám hạt ý dĩ được chiết bằng cacbon dioxit lỏng siêu tới hạn và dược phẩm chứa chúng.



(11) **66210**

(21) 1-2019-01574

(51)<sup>8</sup> A44B 11/25

(22) 28.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0038270 02.04.2018 KR

20-2018-0001680 16.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2019

(71) ASSA ABLOY KOREA (KR)

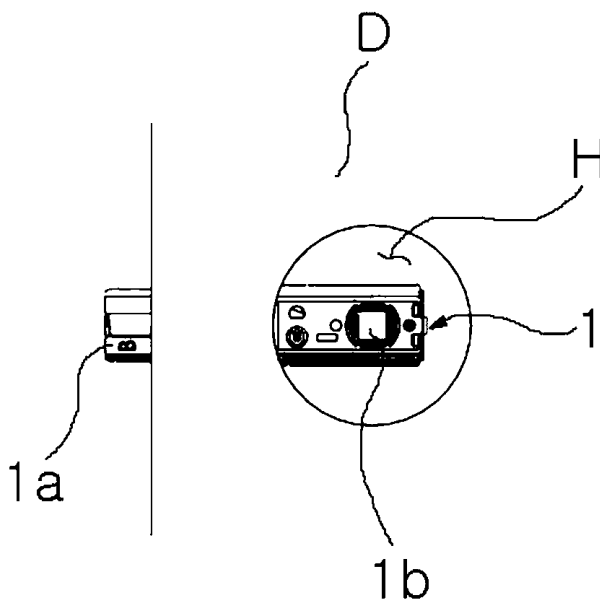
10F, 186, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 08502, Korea (South)

(72) KWON, Tae Hoon (KR)

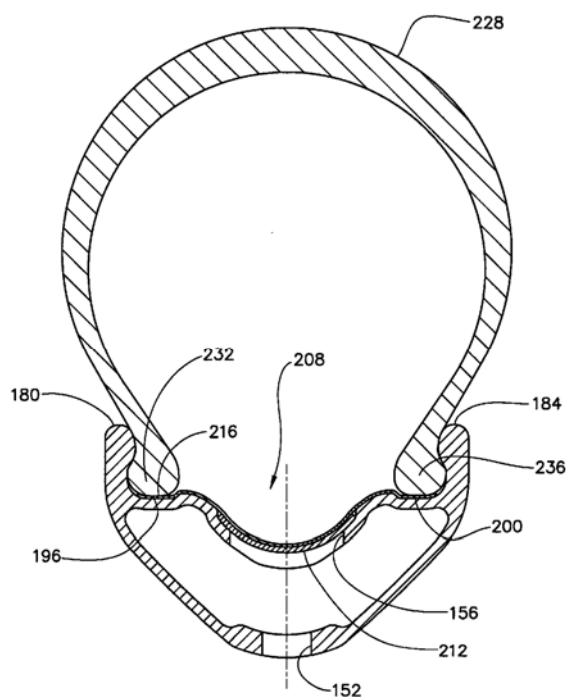
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CỤM KẾT CẤU DẪN ĐỘNG DỪNG CHO KHÓA CỬA KIỂU TAY GẠT

(57) Sáng chế đề cập đến khóa cửa kiểu tay gạt cụm kết cấu dẫn động mà có thể được lắp bên trong lỗ lắp để cho phép thu nhỏ thiết bị, đảm bảo khả năng ứng dụng linh hoạt rộng, và hạn chế vùng dễ vỡ được tạo ra bên trong cửa. Sáng chế đề cập tới cụm kết cấu dẫn động dùng cho khóa cửa kiểu tay gạt mà được bố trí trong lỗ lắp để dẫn động thân thao tác chốt, trong đó cụm kết cấu lắp bao gồm môđun lắp có dạng đĩa cụt và có ít nhất một tấm dẫn động trên đó; và cụm động cơ lắp trên vùng cắt cụt của môđun lắp và có dạng đĩa trong trạng thái sẽ được lắp với môđun lắp.



- (11) **66211**
- (21) 1-2019-01579 (51)<sup>7</sup> **B60B 21/00**
- (22) 28.08.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/048863 28.08.2017 (87) WO2018044773 08.03.2018
- (30) 62/380,710 29.08.2016 US
- (75) 1. FEUCHT, CHRISTIAN (US)  
400 South Pine St, Nevada City, CA 95959, United States of America
2. SLATE, MARK (US)  
NO. 2. 2209 5th Avenue, San Rafael, CA 94901, United States of America
3. SMITH, EVAN (US)  
11643 Marjon Dr, Nevada City, CA 95959, United States of America
4. SCHLANGER, RAPHAEL (US)  
28 Hulda Road, Wilton, CT 06897, United States of America
5. SEIDLER, PATRICK M. (US)  
187 E. Blithedale Avenue, Mill Valley, CA 94941, United States of America
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) VÀNH, HỆ THỐNG VÀNH, LÓT BỊT KÍN VÀNH VÀ HỆ THỐNG BỊT KÍN VÀNH
- (57) Sáng chế đề cập đến vành, hệ thống vành, lót bịt kín vành và hệ thống bịt kín vành. Trong đó lót bịt kín vành bao gồm: dải lót vành kéo dài theo hướng chu vi có bề mặt bên ngoài hướng ra phía ngoài hướng kính, bề mặt bên trong hướng vào phía trong hướng kính, mép bên thứ nhất và mép bên thứ hai được bố trí cách xa theo hướng bên với mép bên thứ nhất; trong đó dải lót vành có độ rộng bên là tổng giữa mép bên thứ nhất và mép bên thứ hai và độ dày hướng kính giữa bề mặt bên ngoài và bề mặt bên trong; và trong đó độ dày hướng kính có thể thay đổi vượt độ rộng bên để bao gồm vùng bên thứ nhất có độ dày hướng kính thứ nhất và vùng bên thứ hai có độ dày hướng kính thứ hai, trong đó độ dày hướng kính thứ nhất là dày hơn so với độ dày hướng kính thứ hai.



(11) **66212**

(21) 1-2019-01585

(51)<sup>8</sup> **H01R 25/00**

(22) 29.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 2018-071860

03.04.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

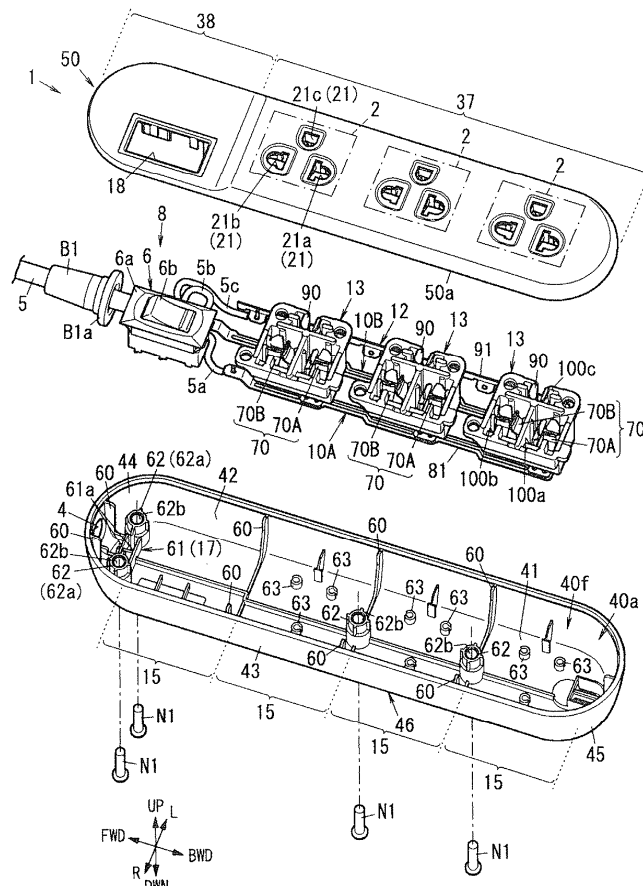
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Hidekazu NOMURA (JP), Takashi YAJIMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **Ổ CẮM NỐI DÀI**

(57) Sáng chế đề xuất ổ cắm nối dài sẽ cho phép cặp đầu dẫn được tạo dưới dạng các phần tương tự trong khi đảm bảo khoảng cách cách điện giữa mỗi đầu dẫn và phần tiếp nhận không ghép với đầu dẫn. Ổ cắm nối dài (1) theo một khía cạnh bao gồm phần chứa (3), hốc cắm (70), và cặp đầu dẫn (80A, 80B). Phần chứa (3) bao gồm các đầu ra (2) mà được bố trí cạnh nhau theo một hướng. Hốc cắm (70) bao gồm cặp phần tiếp nhận (70A, 70B), và được tạo cho mỗi một trong số các đầu ra (2). Mỗi một trong số cặp đầu dẫn (80A, 80B) được ghép với phần tiếp nhận kết hợp trong số các phần tiếp nhận (70A, 70B). Hướng mà các đầu ra (2) được bố trí theo đó được căn thẳng với hướng bố trí theo đó cặp phần tiếp nhận (70A, 70B) được bố trí. Cặp đầu dẫn (80A, 80B) được tạo có hình dạng giống nhau và kích thước tương tự. Cặp đầu dẫn (80A, 80B) được bố trí sao cho mỗi cặp phần tương ứng của cặp đầu dẫn (80A, 80B) quay mặt theo cùng hướng và được dịch chuyển với nhau theo một hướng.



(11) **66213**

(21) 1-2019-01586

(51)<sup>8</sup> **H01R 25/00**

(22) 29.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 2018-071859

03.04.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

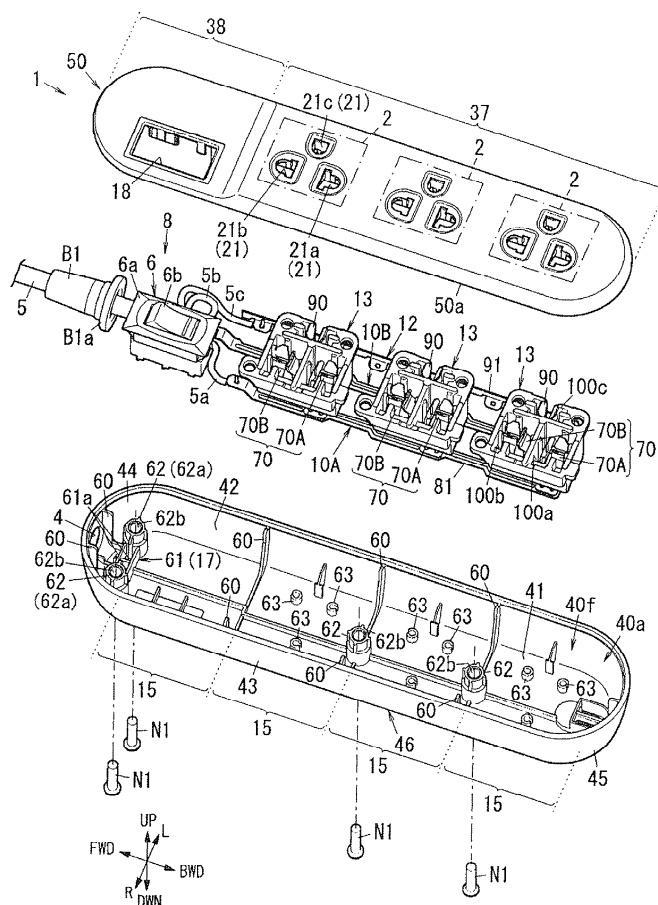
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Hidekazu NOMURA (JP), Takashi YAJIMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **Ổ CẮM NỐI DÀI**

(57) Sáng chế đề xuất ổ cắm nối dài sẽ cho phép phân chứa của nó có lỗ cấp trong khi hạn chế sự giảm độ cứng và độ bền của nắp và thân mà tạo thành phần chứa. Ổ cắm nối dài (1) theo một khía cạnh bao gồm phần chứa (3), hốc cắm (70A, 70B, 90), đầu dẫn (80A, 80B, 91), và dây điện (5a, 5b, 5c). Phần chứa (3) có các khe cắm (21). Hốc cắm (70A, 70B, 90) được chứa trong phần chứa (3) và được nối điện với các chân cắm của phích điện cắm vào trong các khe cắm (21). Đầu dẫn (80A, 80B, 91) được chứa trong phần chứa (3) và được ghép với hốc cắm (70A, 70B, 90). Dây điện (5a, 5b, 5c) được nối điện với đầu dẫn (80A, 80B, 91). Phần chứa (3) bao gồm nắp (50) và thân (40). Thân (40) có lỗ dây điện (4), mà được đóng kín hoàn toàn. Dây điện (5a, 5b, 5c) được luồn qua lỗ dây điện (4).





(11) **66214**

(21) 1-2019-01591

(51)<sup>8</sup> B60L 53/00

(22) 29.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 62/650,238

29.03.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

(71) GOGORO INC. (HK)

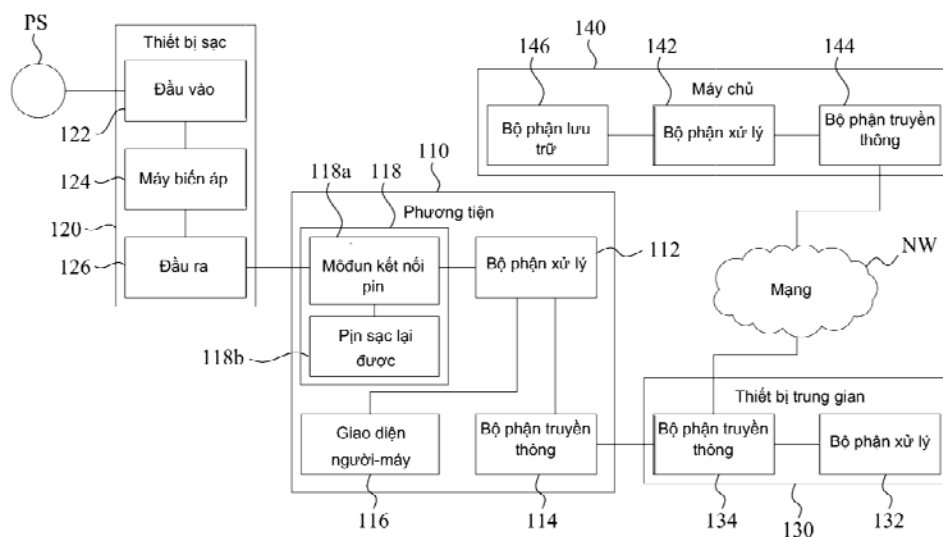
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) CHENG, Hsun-Wen (TW), CHIEN, Yu-Chang (TW), WU, Jia-Yang (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC CHO PHƯƠNG TIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện bao gồm môđun kết nối pin và bộ xử lý. Môđun kết nối pin được tạo cấu hình để ghép nối với ít nhất một pin sạc. Bộ xử lý được tạo cấu hình để: xác định xem môđun pin có được ghép nối với thiết bị sạc hay không; đáp ứng với môđun pin đang được ghép nối với thiết bị sạc, truyền yêu cầu cho phép đến máy chủ; và đáp ứng với việc tiếp nhận sự cho phép sạc tương ứng với yêu cầu cho phép từ máy chủ, cho phép ít nhất một pin sạc được sạc bởi thiết bị sạc. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp sạc cho phương tiện này.



(11) **66215**

(21) 1-2019-01592

(51)<sup>8</sup> B60L 58/20

(22) 29.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 62/650,233

29.03.2018

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

(71) GOGORO INC. (HK)

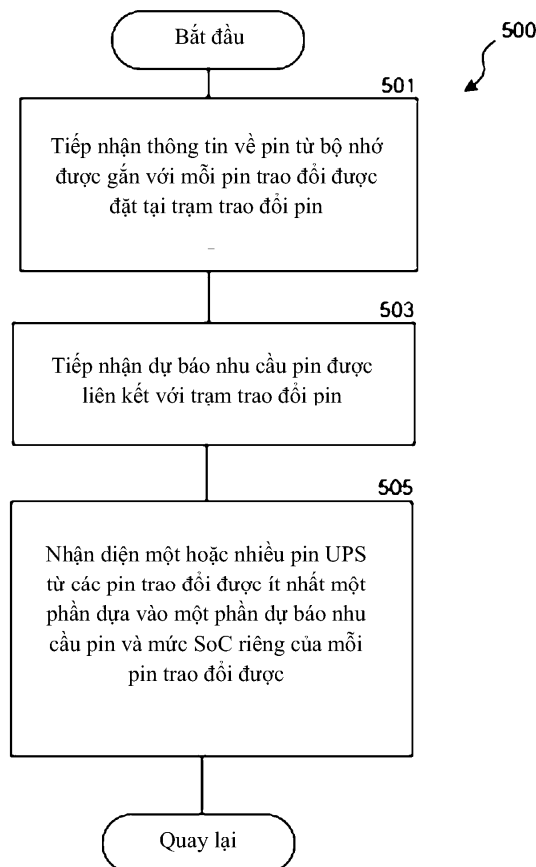
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) SHIH, I-Fen (TW), LAI, Yun-Chun (TW), CHEN, Chien-Chung (TW), CHEN, Chun-Chen (TW), WU, Yu-Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM TRAO ĐỔI PIN VÀ TRẠM TRAO ĐỔI PIN

(57) Sáng chế đề cập đến trạm trao đổi pin và phương pháp vận hành trạm trao đổi pin. Phương pháp bao gồm các bước: (1) nhận thông tin về pin từ bộ nhớ được gắn với mỗi pin trao đổi được đặt tại trạm trao đổi pin; (2) tiếp nhận dự báo nhu cầu pin được liên kết với trạm trao đổi pin; và (3) nhận dạng một hoặc nhiều pin cung cấp điện năng liên tục (UPS) từ các pin trao đổi được ít nhất một phần dựa trên dự báo nhu cầu pin và trạng thái sạc riêng (SoCs) của các pin trao đổi được. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến trạm trao đổi pin được vận hành bằng phương pháp này.



(11) **66216**

(21) 1-2019-01609

(51)<sup>8</sup> **H02K 33/00**

(22) 29.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0041873 11.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

(71) MPLUS CO., LTD. (KR)

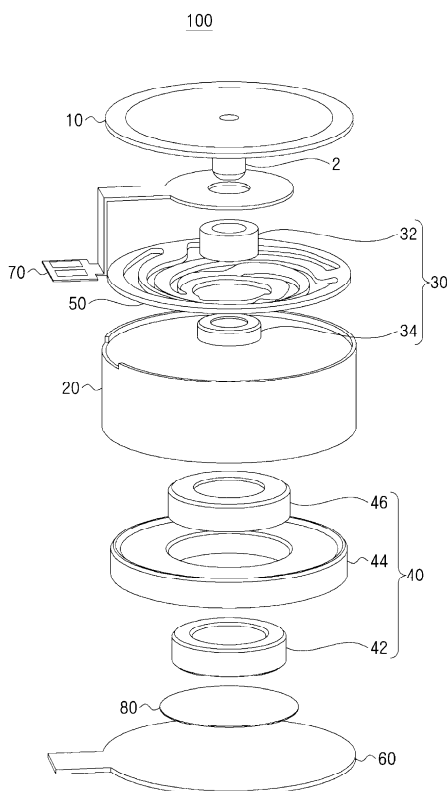
(Maetan-dong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Republic of Korea

(72) SON, Yeon Ho (KR), KIM, Yong Tae (KR), MOON, Dong Su (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔTƠ RUNG TUYẾN TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-tơ rung tuyến tính bao gồm giá giữ có tâm mà cuộn dây được đặt trên đó, vỏ được lắp với giá giữ và có khoảng trống bên trong được tạo ra trong đó, stato được lắp trong khoảng trống bên trong của vỏ để tạo ra lực điện từ, bộ tạo rung được lắp xung quanh stato, chi tiết đàn hồi được lắp vào để làm rung bộ tạo rung, phần chân đế được lắp vào để đặt vỏ ở đó, và để có vùng thứ nhất thích hợp để đặt một mặt của giá giữ trên đó, vùng thứ hai được kéo dài từ vùng thứ nhất hướng về ngoại vi bên của vỏ, và vùng thứ ba được kéo dài từ vùng thứ hai theo cách được lắp trên đỉnh của phần chân đế.



(11) **66217**

(21) 1-2019-01612

(51)<sup>7</sup> **D05B 39/00**, 35/00

(22) 29.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0037665 30.03.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

(71) 1. HOJEON LIMITED. (KR)

11th-12th Fls., 19, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04165, Republic of Korea

2. SNU R&DB FOUNDATION (KR)

1, Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic of Korea

(72) Ho Young KIM (KR), Ji Hye MYEONG (KR), Young Chul PARK (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM CÓ GAI VÀ THIẾT BỊ KẸP VẢI BAO GỒM TẮM CÓ GAI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm có gai và thiết bị kẹp vải bao gồm tấm có gai này. Theo phương án ví dụ, tấm có gai bao gồm tấm mềm dẻo có tính đàn hồi để gập lại được và các gai được định vị trên tấm mềm dẻo, trong đó ít nhất một cắt gai được làm nghiêng theo các chiều đối diện so với tấm mềm dẻo.

(11) **66218**

(21) 1-2019-01616

(51)<sup>7</sup> **A01C 11/02**

(22) 29.03.2019

(43) 25.10.2019

(30) JP2018-068750 30.03.2018 JP

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

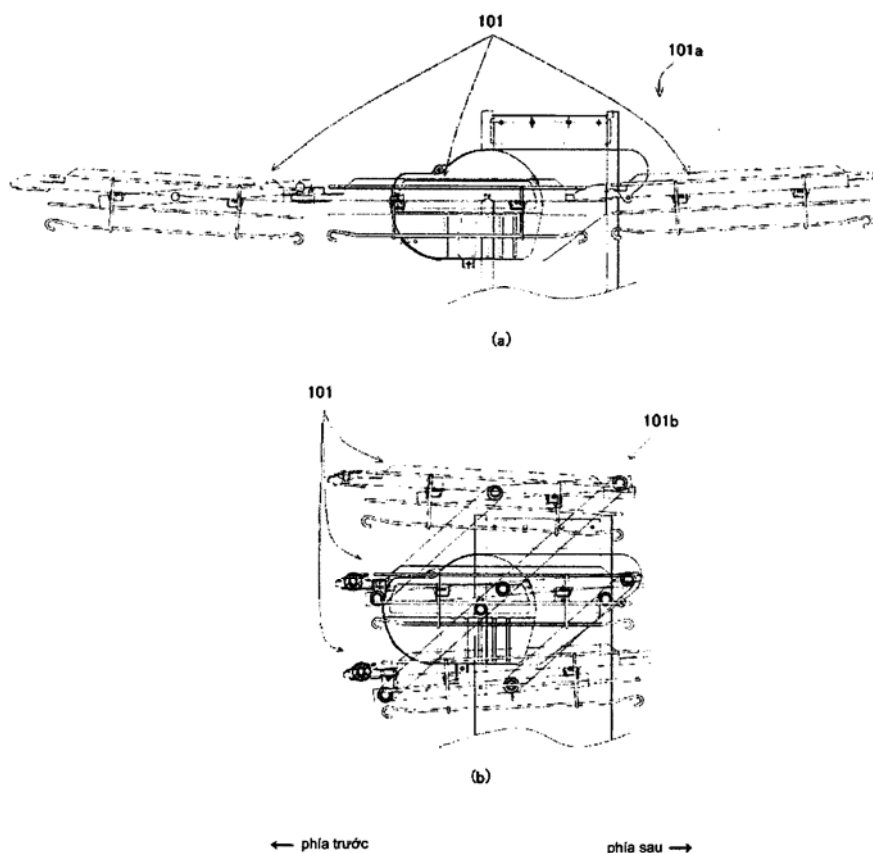
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

(72) Naoki Hotta (JP)

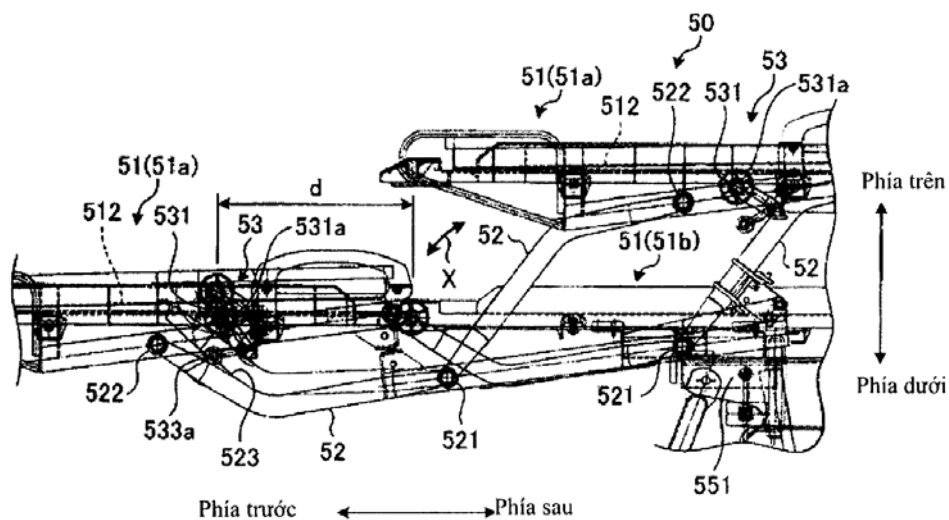
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp được cung cấp với chi tiết tải cây con mà các hộp cây con có thể được đưa vào và lấy ra một cách dễ dàng. Phương tiện làm việc gồm có: khung cây con dự trữ gồm có nhiều chi tiết tải cây con dự trữ được chuyển đổi giữa trạng thái được mở rộng theo chiều ngang trong đó nhiều chi tiết tải cây con được bố trí theo kiểu chi tiết này ở phía sau chi tiết kia theo hướng trước-sau và trạng thái được sắp xếp theo chiều dọc mà trong đó nhiều chi tiết tải cây con được bố trí theo kiểu chi tiết này ở phía trên chi tiết kia theo hướng trên-dưới, và chi tiết tải hộp cây con (101) được cung cấp trên khung cây con dự trữ, để tải hộp cây con rộng; trong đó chi tiết tải hộp cây con (101) được dịch chuyển cùng với sự chuyển đổi của trạng thái được mở rộng theo chiều ngang và trạng thái được sắp xếp theo chiều dọc của nhiều chi tiết tải cây con dự trữ.



- (11) **66219**
- (21) 1-2019-01617 (51)<sup>7</sup> **A01C 11/02**
- (22) 29.03.2019 (43) 25.10.2019
- (30) JP 2018-068057 30.03.2018 JP
- (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
- (72) Makoto Yamaguchi (JP), Kazuhiro Ishiyama (JP), Kazuhiko Ishii (JP), Mitsuo Konda (JP), Hisashi Kamiya (JP), Hitoshi Yamasaki (JP), Yasuhito Nakanishi (JP), Manabu Namoto (JP), Yoshihiro Tai (JP), Yoshihiro Yamamoto (JP), Koichi Kageura (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **MÁY TRỒNG CÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây con để cải thiện hiệu suất công việc. Máy trồng cây bao gồm: thân phương tiện; bộ phận tải cây con dự phòng (50) được lắp trên thân máy và có thể chuyển giữa trạng thái được sắp đặt theo chiều dọc mà nhiều khay cây con để tải nguyên liệu làm việc được sắp thẳng hàng một khay này trên một khay khác, và trạng thái mở rộng theo chiều ngang mà các khay tải sắp thẳng hàng theo hướng trước-sau; và bộ phận hỗ trợ dịch chuyển (53), được lắp trên khay tải, để hỗ trợ sự dịch chuyển nguyên liệu làm việc; trong đó khi các khay tải của bộ phận tải cây con dự phòng (50) trong trạng thái mở rộng theo chiều ngang, bộ phận hỗ trợ dịch chuyển (53) nhô lên từ bề mặt đáy (512) của khay tải và hỗ trợ dịch chuyển các nguyên liệu làm việc; và khi các khay tải ở trạng thái được sắp đặt theo chiều dọc, bộ phận hỗ trợ dịch chuyển (53) được bố trí bên dưới bề mặt đáy (512) của khay tải và không hỗ trợ việc dịch chuyển nguyên liệu làm việc.



(11) **66220**

(21) 1-2019-01624

(51)<sup>7</sup> **F02D 35/00**, B62M 7/02

(22) 01.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 2018-083217

24.04.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

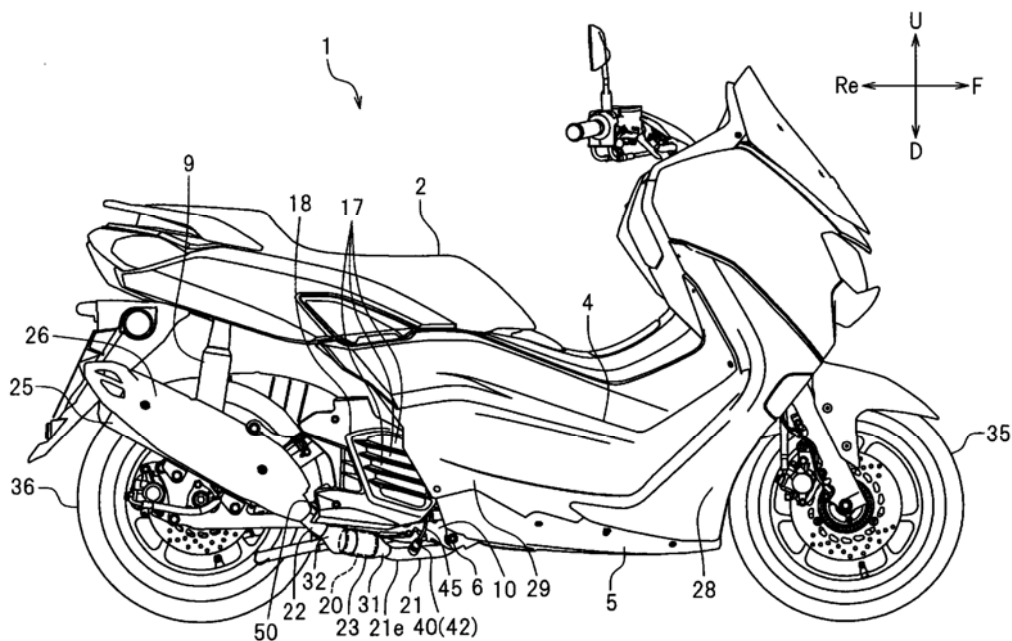
(72) Takashi MIYAKE (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN SCUTOR

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện scutor gồm cụm động cơ kiểu đũa đưa và chất xúc tác được bố trí phía dưới cụm động cơ và có khả năng phát hiện chính xác nồng độ oxy của khí xả gắn chất xúc tác, ngăn chặn sự va đập của mảnh đá vụn vào bộ cảm biến oxy và ngăn chặn sự gia tăng về kích cỡ phương tiện.

Phương tiện scutor (1) gồm chất xúc tác (20) được bố trí phía dưới cụm động cơ (10) và bộ cảm biến oxy (40) được gắn vào phần của ống xả thứ nhất (21) gắn chất xúc tác (20) hơn so với vị trí giữa của ống xả thứ nhất (21). Phần thân (42) của bộ cảm biến oxy (40) được bố trí phía trên đầu dưới (21e) của ống xả thứ nhất (21). Ít nhất một phần của chất xúc tác (20) gối chồng cụm động cơ (10) trên hình chiếu nhìn từ dưới của phương tiện. Bộ cảm biến oxy (40) được bố trí về phía sau của trục xoay (6) và về phía sau của thân xi lanh (12). Bộ cảm biến oxy (40) và tấm che bên dưới (5) không gối chồng nhau trên hình chiếu nhìn từ dưới của phương tiện và gối chồng nhau trên hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện.



(11) **66221**

(21) 1-2019-01625

(51)<sup>7</sup> **F02D 35/00**, B62M 7/02

(22) 01.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 2018-083218

24.04.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

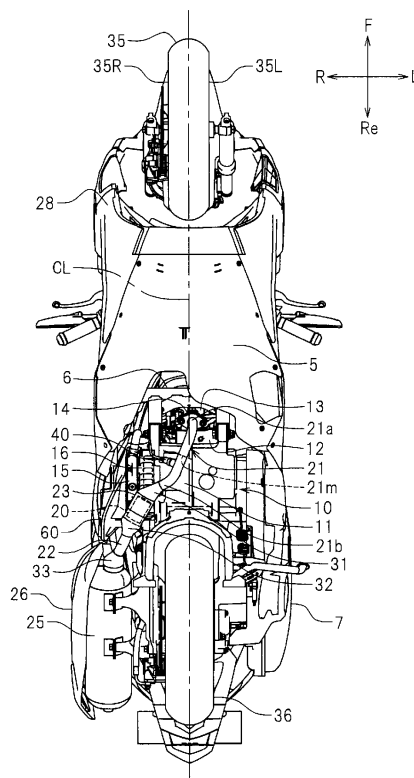
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Takashi MIYAKE (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm tấm che bộ cảm biến (65) được tạo ra liền khối với tấm che quạt (61), được nằm ra phía ngoài của bộ cảm biến oxy (50) theo phương bề rộng phương tiện, gối chông ít nhất một phần của bộ cảm biến oxy (50) trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, và kéo dài ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện và về phía sau theo phương bề dài phương tiện. Tấm che bộ giảm thanh (26) có phần trước (26a) được nằm ra phía ngoài của bộ cảm biến oxy (50) theo phương bề rộng phương tiện và kéo dài ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện và về phía sau theo phương bề dài phương tiện. Trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện, khoảng cách ( $\Delta\Delta$ ) giữa đầu sau (62d) của tấm che bộ cảm biến (65) và đầu trước (26aa) của phần trước (26a) của tấm che bộ giảm thanh (26) theo phương bề dài phương tiện nhỏ hơn so với khoảng cách ( $\Delta B$ ) giữa đầu sau (61a) của tấm che quạt (61) và đầu trước (25a) của bộ giảm thanh (25).





- (11) **66222**  
(21) 1-2019-01626 (51)<sup>7</sup> **F02D 35/00**  
(22) 01.04.2019 (43) 25.10.2019  
(30) 2018-083219 24.04.2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

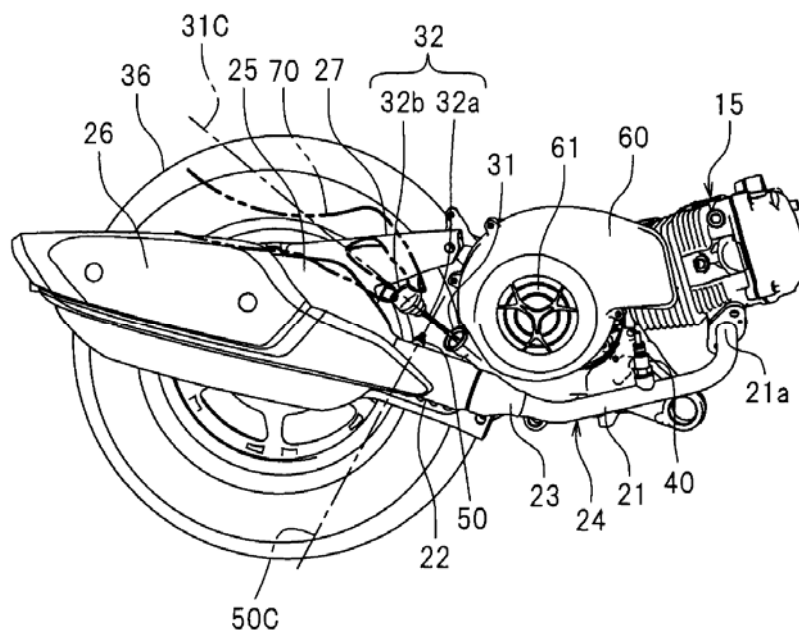
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kiyokazu AKIYAMA (JP), Atsushi SATO (JP)

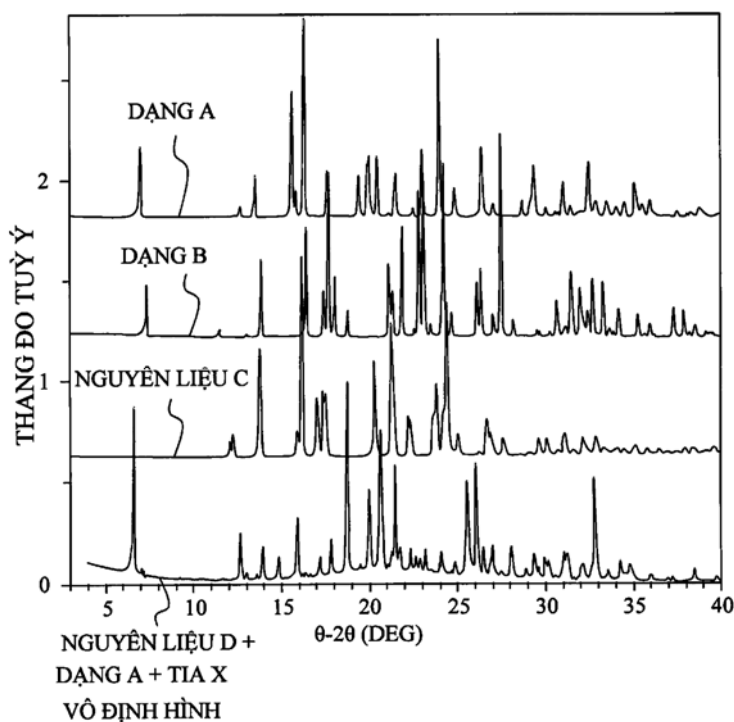
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm bộ chỉ thị mức dầu (32) được gắn vào cửa rót dầu (31) của động cơ đốt trong (15) sao cho bộ chỉ thị mức dầu (32) là gài vào được và rút ra được, và bộ cảm biến oxy (50) được gắn vào đế cố định (54) của ống xả (24). Đế cố định (54) được bố trí về phía sau của cửa rót (31), ra phía ngoài của cửa rót (31) theo phương bề rộng phương tiện, và ra phía trước của bộ giảm thanh (25). Bộ cảm biến oxy (50) được bố trí vào phía trong của trục tâm (22C) của ống xả 24 theo phương bề rộng phương tiện, và đường trục (50C) của bộ cảm biến oxy (50) được bố trí phía dưới đường tâm (31G) của cửa rót (31).



- (11) **66223**
- (21) 1-2019-01643 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/27**, 45/06, C07C 275/60
- (22) 06.09.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/050233 06.09.2017 (87) WO2018/048871 15.03.2018
- (30) 62/383,822 06.09.2016 US
- (71) 1. JAZZ PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL III LIMITED (BM)  
Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton, HM11, Bermuda  
2. SK BIOPHARMACEUTICALS, CO., LTD. (KR)  
221 Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea
- (72) NELSON, Jennifer Leigh (US), HURLEY, Fionn (IE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT (R)-2-AMINO-3-PHENYLPROPYL CARBAMAT HYDROCLORUA DẠNG SOLVAT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (R)-2-amino-3 phenylpropyl carbamat (APC) hydroclorua dạng solvat mới được phát hiện và phương pháp điều chế APC hydroclorua. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp điều chế APC hydroclorua với độ tinh khiết tăng.



(11) **66224**

(21) 1-2019-01651

(51)<sup>8</sup> **D21B 1/04**

(22) 02.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 62/651,777 03.04.2018 US

16/362,070 22.03.2019 US

(71) ANDRITZ INC. (US)

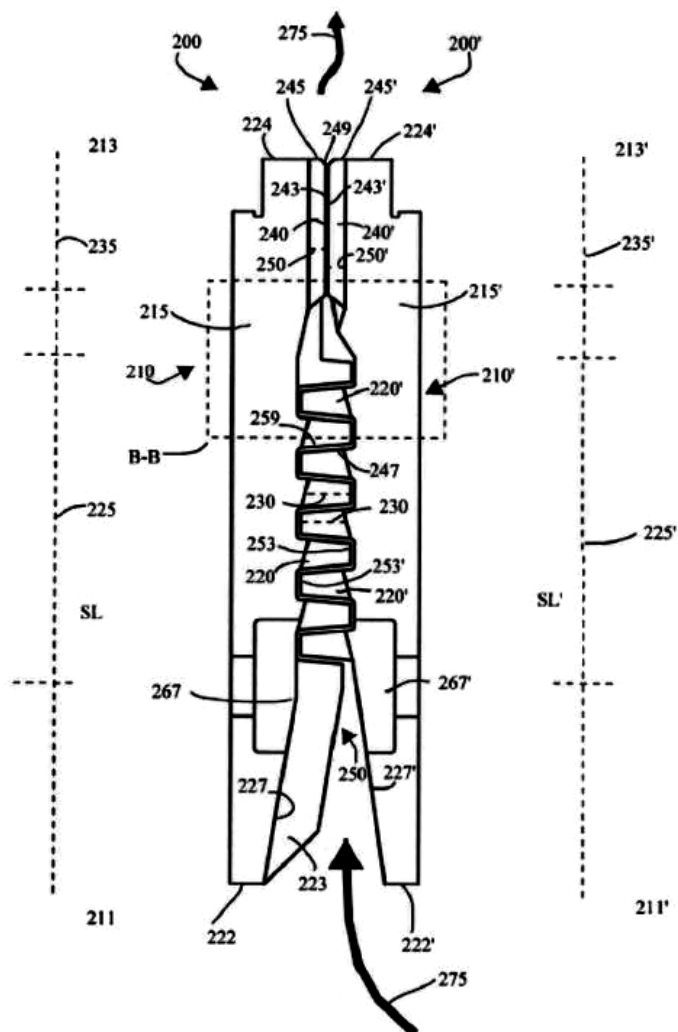
One Namic Place, Glens Falls, NY 12801, United States of America

(72) Luc Gingras (CA)

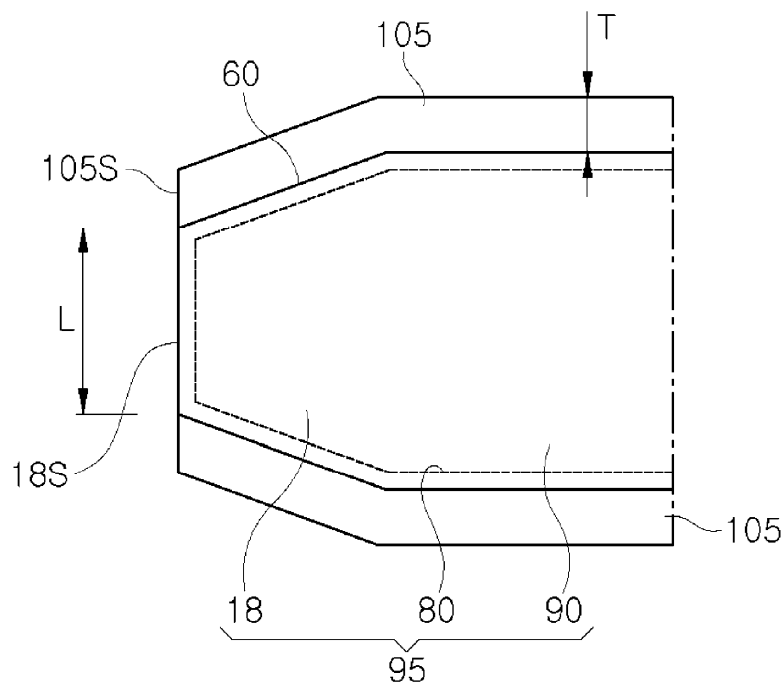
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG TẮM LỌC LÀM SẠCH PHÂN TÁN VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÁN**

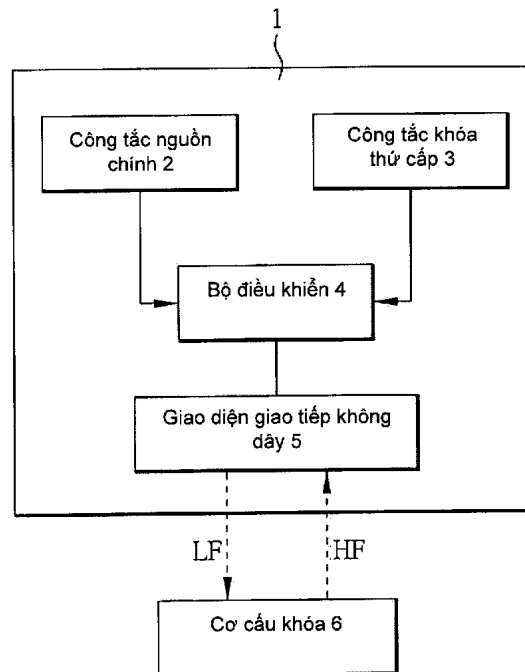
(57) Sáng chế đề cập đến màng tắm lọc làm sạch phân tán bao gồm đoạn lọc làm sạch mà được bố trí ra phía ngoài theo hướng kính từ đoạn phân tán, trong đó chiều cao của răng trong phân phân tán vượt quá chiều cao của các thanh ở đoạn lọc làm sạch. Có thể thấy rằng các màng tắm lọc làm sạch phân tán như đã được mô tả ở đây sẽ cho phép người vận hành kết hợp sự phân tán với sự lọc làm sạch và giúp người vận hành kiểm soát tốt hơn đối với mức phân tán trong khi tác động ít nhất đến mức lọc làm sạch. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị phân tán.



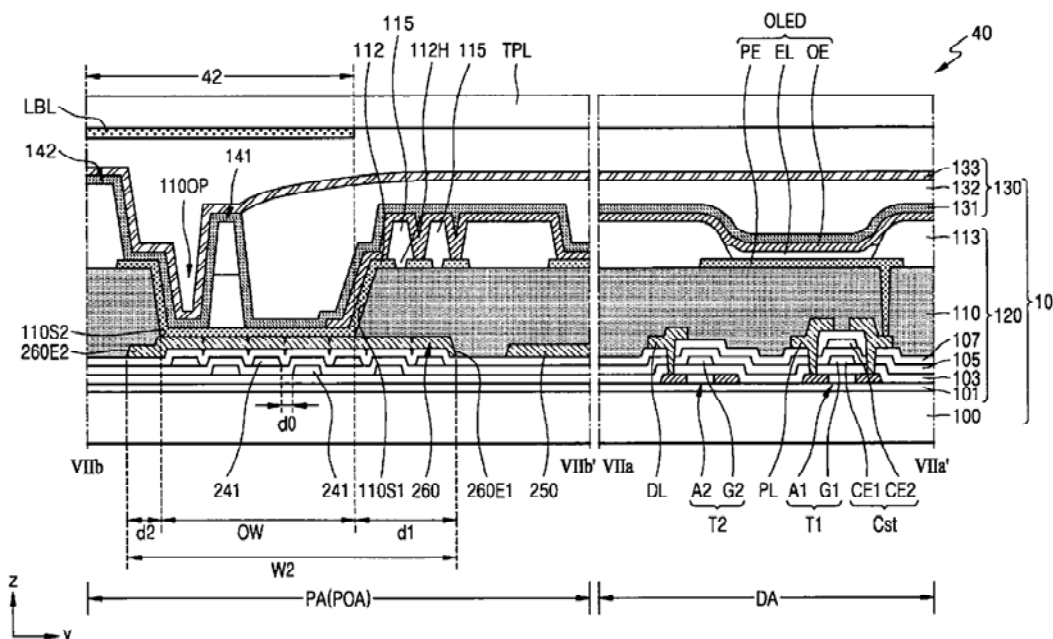
- (11) **66225**
- (21) 1-2019-01657 (51)<sup>8</sup> **G02B 5/28, 5/22, 5/20, G03F 7/20**
- (22) 02.04.2019 (43) 25.10.2019
- (30) 10-2018-0039369 04.04.2018 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.04.2019
- (71) UTI INC. (KR)  
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446  
Republic of Korea
- (72) PARK, Deok Young (KR), HWANG, Jae Young (KR), KIM, Hak Chul (KR), KIM, Hyunho (KR), HA, Tea Joo (KR), LEE, JongHwa (KR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BỘ LỌC HỒNG NGOẠI GẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc hồng ngoại gần. Bộ lọc hồng ngoại gần bao gồm thân đệm đỡ bộ lọc chứa vùng ô hình trụ dạng tứ giác và vùng giả mà bao quanh vùng ô và có kích thước được giảm dần từ vùng ô, và lớp phân đoạn bộ lọc quang che phủ vùng ô và vùng giả tại mặt trước và mặt sau của thân đệm đỡ bộ lọc được dựa trên đường đi của chùm ánh sáng mà được chiếu tới ở phía trước và đi xuyên qua phía sau ở trong thân đệm đỡ bộ lọc. Vùng giả có mặt được vát cạnh mà được xiên chéo theo ít nhất là một mặt trong số mặt trước và mặt sau của thân đệm đỡ bộ lọc. Ngoài ra, phương pháp sản xuất bộ lọc hồng ngoại gần được bộc lộ cho mỗi bước xử lý.



- (11) **66226**
- (21) 1-2019-01658 (51)<sup>7</sup> **G06F 21/31**, G08C 17/00, H04L 12/28, B60R 25/102, E05B 77/00, G05B 11/06, H04L 9/32, B60R 16/02, B60W 50/08, E05B 81/02
- (22) 02.04.2019 (43) 25.10.2019
- (30) 107204317 02.04.2018 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) CHANG, Min-Yu (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG KHÓA THÔNG MINH**
- (57) Hệ thống khóa thông minh bao gồm công tắc nguồn chính, công tắc khóa thứ cấp, giao diện giao tiếp không dây, và bộ điều khiển. Công tắc nguồn chính được tạo ra để bật nguồn của toàn bộ xe; công tắc khóa thứ cấp là cho biện pháp dự phòng để bật nguồn của toàn bộ xe; và giao diện giao tiếp không dây là để tạo ra cơ cấu mở khóa bằng biện pháp giao tiếp không dây. Bộ điều khiển được kết nối điện với công tắc nguồn chính, công tắc khóa thứ cấp, và giao diện giao tiếp không dây, một cách tương ứng, để nắm bắt các tình huống hoạt động cho công tắc nguồn chính và công tắc khóa thứ cấp, và để xác định sự xác thực danh tính của người dùng. Theo đó, hệ thống khóa thông minh có thể giúp người dùng loại bỏ một cách hiệu quả các bước khóa mã xác thực; hoặc ngay cả khi biện pháp tạo ra sự truyền dẫn không dây bị lỗi, hệ thống khóa thông minh có thể sử dụng công tắc khóa thứ cấp làm biện pháp dự phòng để bật nguồn của toàn bộ xe. Theo đó, người dùng có thể sử dụng biện pháp thay thế để khởi động xe để tránh sự bối rối khiến người dùng không thể sử dụng xe.

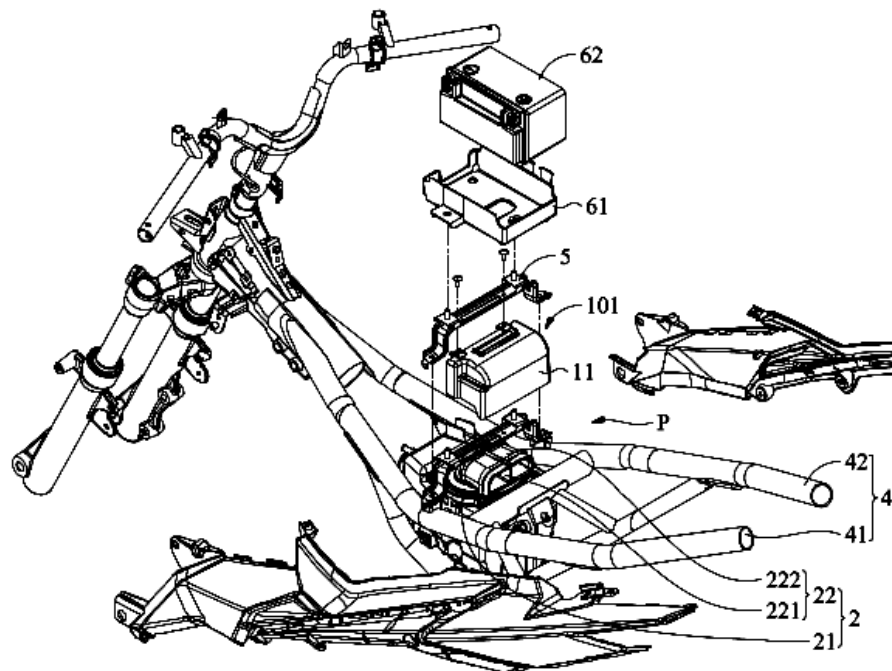


- (11) **66227**  
 (21) 1-2019-01662 (51)<sup>7</sup> **H01L 27/32**  
 (22) 02.04.2019 (43) 25.10.2019  
 (30) 10-2018-0038739 03.04.2018 KR  
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
 (72) Hyunae Park (KR), Jieun Lee (KR), Yunkyeong In (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền, các điểm ảnh, các phân đi dây, đường cấp điện áp nguồn, lớp cách ly, và cửa sổ. Tấm nền bao gồm khu vực hiển thị và khu vực ngoại biên ở ngoài khu vực hiển thị. Các điểm ảnh ở trong khu vực hiển thị và các phân đi dây ở trong khu vực ngoại biên. Đường cấp điện áp nguồn che phủ các phân đi dây và bao gồm bề mặt trên có bề mặt bất thường tương ứng với các phân đi dây. Lớp cách ly bao gồm phần hở chồng lên phần thứ nhất của đường cấp điện áp nguồn. Cửa sổ được bố trí trên lớp cách ly và bao gồm vùng chắn sáng và vùng truyền sáng, vùng truyền sáng chế hoàn toàn phần hở.



- (11) **66228**
- (21) 1-2019-01676 (51)<sup>8</sup> **F02M 35/02**
- (22) 03.04.2019 (43) 25.10.2019
- (30) 107204409 03.04.2018 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN
- (72) Pin Hong GOH (MY), Chun-Hsien WU (TW), Ming-Yen TSAI (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) XE MÔTÔ
- (57) Sáng chế đề xuất xe mô tô. Xe mô tô bao gồm bộ lọc khí (2) và nắp chắn (101). Bộ lọc khí (2) bao gồm thân bộ lọc khí (21) và ống dẫn (22), trong đó ống dẫn (22) được nối với thân bộ lọc khí (21), cửa vào ống dẫn (221) được tạo ra ở một đầu của ống dẫn (22), và ống dẫn (22) bao gồm thành bên ống dẫn (222). Nắp chắn (101) che phủ ít nhất một phần của ống dẫn (22), trong đó nắp chắn (101) bao gồm thành dẫn (11), thành dẫn (11) tương ứng với cửa vào ống dẫn (221), trong đó không khí chảy qua đường chảy ở giữa thành bên ống dẫn và nắp chắn, và được dẫn bằng thành dẫn (11) để đi vào cửa vào ống dẫn (221).

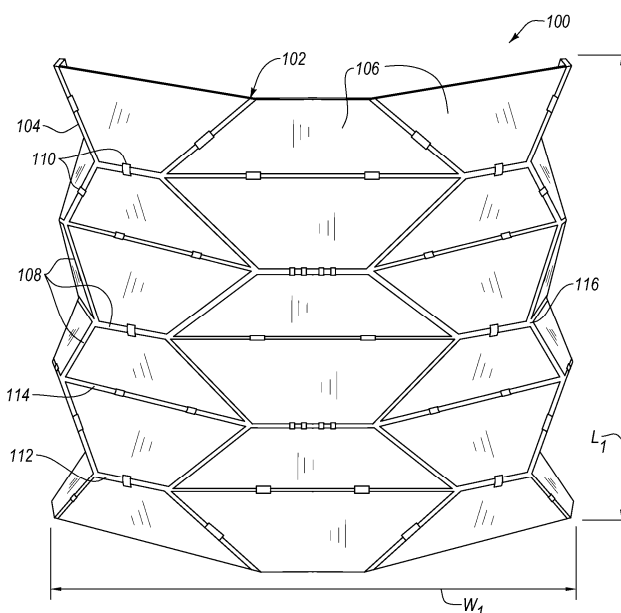
M



- (11) **66229**  
 (21) 1-2019-01736 (51)<sup>7</sup> **F41H 5/04**, 5/00, E01F 13/00, 13/02, E06B 9/06, F41H 5/06, 5/013  
 (22) 06.09.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/US2017/050329 06.09.2017 (87) WO2018/048940 15.03.2018  
 (30) 62/384,398 07.09.2016 US  
 62/409,186 17.10.2016 US  
 62/456,275 08.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2019

- (71) BRIGHAM YOUNG UNIVERSITY (US)  
 Technology Transfer Office 3760 Harold B. Lee Library Provo, Utah 84602, United States of America  
 (72) HOWELL, Larry L. (US), MAGLEBY, Spencer P. (US), MORGAN, David C. (US), BATEMAN, Terri (US), NIVEN, Jeffrey E. (US), AVILA, Alex (US), CRAMPTON, Erica (US), TOLMAN, Kyler (US), GREENWOOD, Jacob (US), SCHLEEDE, Peter (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) CHI TIẾT CHẮN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT CHẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI CHI TIẾT CHẮN NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập tới chi tiết chắn có thể chuyển đổi được giữa trạng thái thu lại ít nhất một phần và trạng thái mở rộng ít nhất một phần (*nghĩa là*, trạng thái triển khai). Ví dụ, chi tiết chắn này có thể được tạo từ tấm liên tục và các vùng cứng (*nghĩa là*, các panen cứng) gắn hoặc kết hợp vào trong tấm liên tục. Chi tiết chắn này cũng có thể bao gồm các khớp nối, như các đường khớp nối, giữa các panen mà được tạo từ tấm liên tục. Các khớp nối cho phép chi tiết chắn có thể gấp cứng được (*nghĩa là*, các khớp nối có thể gấp và trải trong khi các vùng cứng vẫn cứng và khó gấp) giữa các trạng thái mở rộng và thu lại. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới phương pháp chế tạo chi tiết chắn và phương pháp triển khai chi tiết chắn này.





(11) **66230**

(21) 1-2019-01759

(51)<sup>7</sup> **B06B 1/04**, B62D 15/00, B44B 1/00

(22) 08.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0040209

06.04.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2019

(71) JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

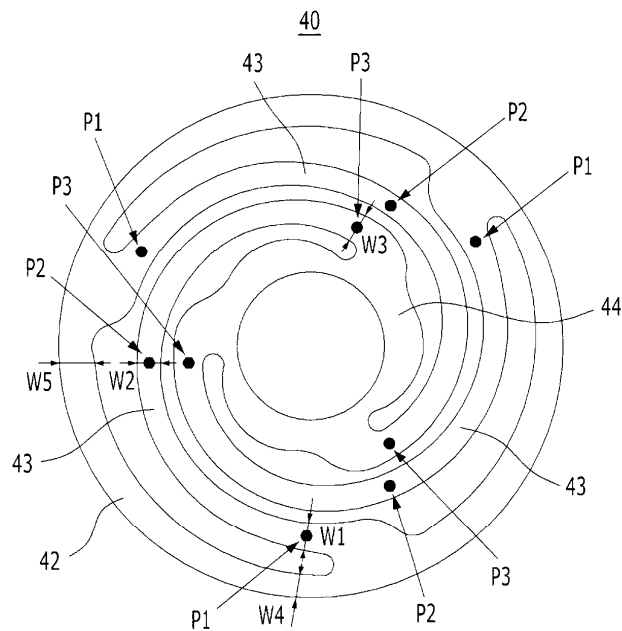
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gun Cheongju-si  
Chungcheongbuk-do 28139, Republic of Korea

(72) CHOI, Chun (KR), SHIM, Soon Koo (KR), CHONG, Young Bin (KR), CHOI, Nam Jin (KR), JO, Kyung Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CHI TIẾT ĐÀN HỒI VÀ THIẾT BỊ TẠO RUNG TUYẾN TÍNH CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết đàn hồi và thiết bị tạo rung tuyến tính bao gồm chi tiết đàn hồi này. Chi tiết đàn hồi theo một khía cạnh của sáng chế là chi tiết đàn hồi được sử dụng cho thiết bị tạo rung tuyến tính có giá đỡ và bao gồm một phần bên ngoài hình vòng hoặc hình khuyên và một phần bên trong hình khuyên hoặc hình khuyên được bố trí đồng tâm bên trong phần bên ngoài, và bề rộng (W1) và (W3) của điểm bắt đầu (P1) và điểm kết thúc (P3) của chi tiết đàn hồi được kết nối với đầu ngoài và đầu bên trong, tương ứng, và bề rộng (W2) của điểm trung gian (P2) lớn hơn bề rộng (W2) của điểm trung gian (P2).



$$W1 \geq W3 > W2 \text{ or } W3 \geq W1 > W2$$

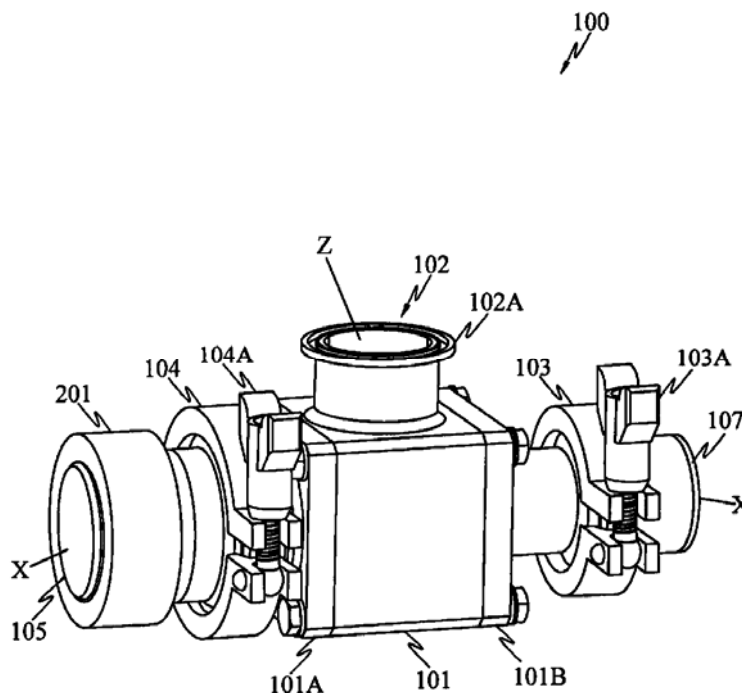
and

$$W4 > W5$$

- (11) **66231**  
 (21) 1-2019-01760 (51)<sup>7</sup> **F16K 15/06**, 31/383, 24/00, B65D  
 88/70, F16K 24/06, 31/12, 31/00,  
 31/122, 21/00  
 (22) 06.08.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/US2017/045653 06.08.2017 (87) WO2018/048542 15.03.2018  
 (30) 15/261,634 09.09.2016 US  
 15/603,329 23.05.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2019

- (71) CONTROL CONCEPTS, INC. (US)  
 100 Park Street, Putnam, CT 06260, United States of America  
 (72) TIFFANY, Henry, D. (US), ROSE, Paul, S. (US), HALL, Aaron, G. (US), SMITH,  
 Daniel, S. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) VAN VÀ CỤM VAN SỤC KHÍ VỆ SINH CAO ÁP  
 (57) Sáng chế đề cập đến cụm van vệ sinh cao áp. Cụm van này bao gồm đầu nối vào để nạp  
 khí nén vào đường dẫn vệ sinh trung tâm để giải phóng vào bình trữ chứa vật liệu dạng  
 hạt để hỗ trợ dòng vật liệu dạng hạt ra khỏi bình trữ. Cụm van cũng bao gồm buồng  
 cách ly để chứa các chi tiết tiện ích được cách ly với đường dẫn vệ sinh trung tâm. Sáng  
 chế còn đề cập đến van vệ sinh cao áp.



(11) **66232**

(21) 1-2019-01763

(51)<sup>7</sup> **B65H 57/28**

(22) 08.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0042335 11.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2019

(71) ILJIN A-TECH CO., LTD. (KR)

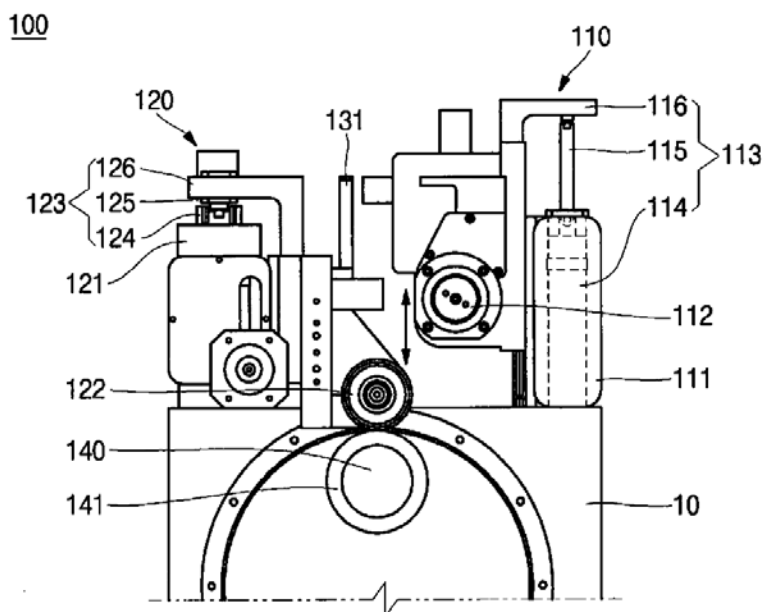
49, Saneop-ro 382beon-gil, Nam-gu, Ulsan 44781, Republic of Korea

(72) SON, Ewi Won (KR), SONG, Cheol Hwan (KR), KIM, Gyeong Tae (KR), OH, Do Gyun (KR), LEE, Cheol Kyoung (KR), JEONG, Hyun Jun (KR), SUN, Jong Pyo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH CHIỀU RỘNG ĐÁNH ỐNG SỢI**

(57) Sáng chế xuất cơ cấu điều chỉnh chiều rộng đánh ống sợi (100), cơ cấu này có thể điều chỉnh chiều rộng đánh ống sợi được đánh ống quanh ống sợi. Theo phương án làm ví dụ của sáng chế, cơ cấu điều chỉnh chiều rộng đánh ống sợi này bao gồm: thân chính (10), bộ phận chạy ngang (110) bao gồm chi tiết đỡ cam (111) được cố định vào một đầu trên của thân chính (10), cam chạy ngang (112) được lắp trên chi tiết đỡ cam (111) và sợi chạy ngang được cấp cho ống sợi (141) theo hướng ngang, và trục cam (113) để dịch chuyển cam chạy ngang (112) lên và xuống, và bộ phận ép (120) bao gồm chi tiết đỡ dạng con lăn (121) được cố định vào đầu trên còn lại của thân chính (10), con lăn ép (122) được lắp trên chi tiết đỡ dạng con lăn để dẫn hướng sợi đến ống sợi và ép ống sợi (114) và ống con lăn (123) để dịch chuyển con lăn ép (122) lên và xuống.



(11) **66233**

(21) 1-2019-01770

(51)<sup>8</sup> **G06T 1/20**, 7/00

(22) 09.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0041811 10.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2019

(71) ONS COMMUNICATIONS (KR)

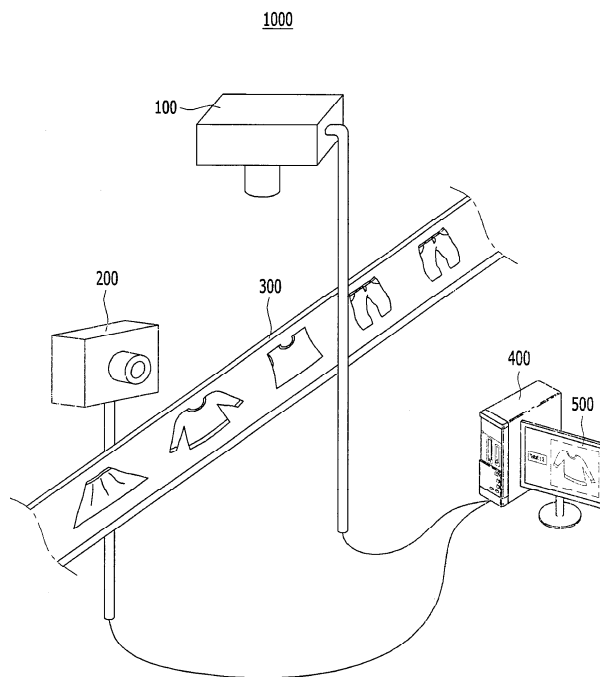
349, 342, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul, 06242, Republic of Korea

(72) Kang-Kwon Lee (KR), Kyung-Wan Chu (KR), Yoo-Seok Kang (KR), Sang-Wook Cho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC NHỜ DÙNG VIỆC NHẬN DẠNG ẢNH**

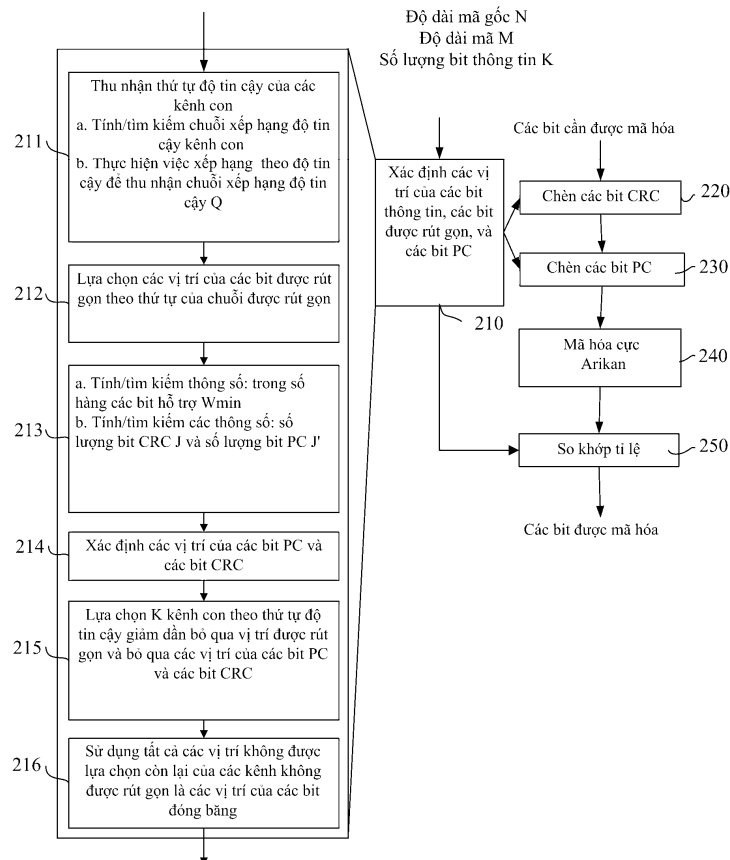
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát sản xuất hàng may mặc nhờ dùng việc nhận dạng ảnh, bao gồm: môđun máy quay thứ nhất chụp ảnh của các sản phẩm may mặc; và thiết bị giám sát phân tích ảnh của các sản phẩm may mặc để nắm bắt số lượng và kích thước của các sản phẩm may mặc, tiếp nhận ảnh truyền của các sản phẩm may mặc, và so sánh và phân tích nó với ảnh truyền đã học trước đó để phát hiện khuyết tật của các sản phẩm may mặc.



- (11) **66234**  
 (21) 1-2019-01780 (51)<sup>7</sup> **H04L 1/00**, H03M 13/13  
 (22) 24.03.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/080392 24.03.2018 (87) WO2018/171788 27.09.2018  
 (30) 201710184933.4 24.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) ZHANG, Huazi (CN), LI, Rong (CN), ZHOU, Yue (CN), LUO, Hejia (CN), ZHANG, Gongzheng (CN), QIAO, Yunfei (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA MÃ CỰC, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa mã cực. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị gửi, các kênh con của các bit được rút gọn, xác định các kênh con của J' bit hỗ trợ loại thứ hai qua việc tra cứu bảng, và xác định các kênh con của các bit hỗ trợ loại thứ nhất và các kênh con của các bit thông tin; và thực hiện việc mã hóa cực trên chuỗi cần được mã hóa. Theo cách này, các tổn hao của việc tính độ tin cậy theo thời gian thực được giảm một cách hữu hiệu, tiết kiệm được thời gian, và giảm độ trễ. Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa, phương pháp giải mã và thiết bị giải mã.



(11) **66235**

(21) 1-2019-01799

(51)<sup>7</sup> **G01N 21/76**, 31/22

(22) 10.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0041899

11.04.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2019

(71) 1. POSTECH ACADEMY-INDUSTRY FOUNDATION (KR)

77 Cheongam-Ro, Nam-Gu, Pohang, Gyeongbuk, Republic of Korea

2. BL PROCESS CO.,LTD (KR)

1312, ACE PYEONGCHON TOWER, 361, Simin-daero Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do, 14057, Republic of Korea

(72) Jong Hoon Hahn (KR), Jae-Hoon Ahn (KR), Kyoung Ho Jo (KR), Hanok Kim (KR),

GeumYong Hong (KR), SeungHee Shin (KR), JooHeon Lee (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

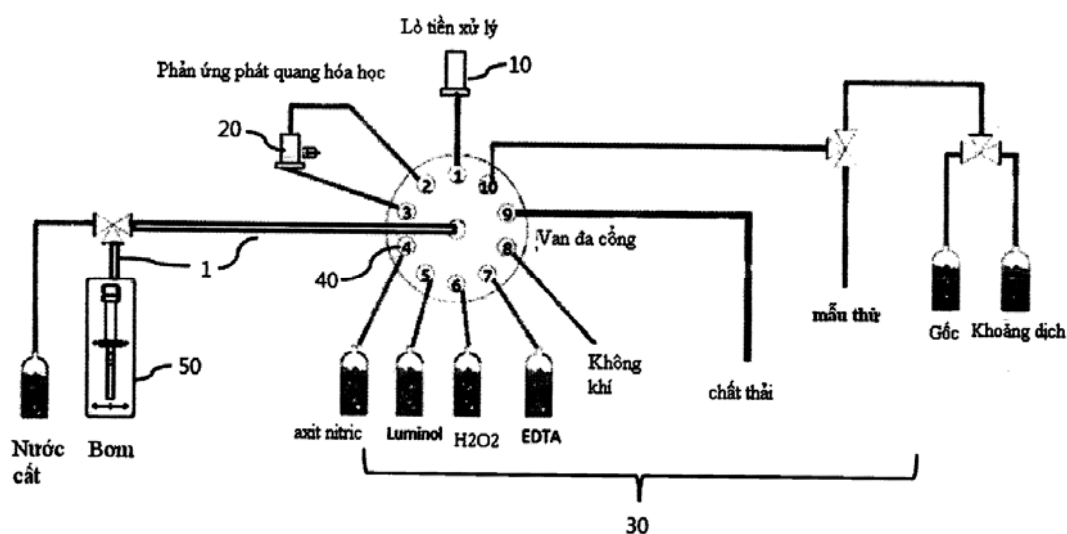
(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CROM BẰNG PHÁT QUANG HÓA HỌC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để phát hiện phát quang hóa học để tăng độ nhạy phân tích bằng cách giảm thiểu hiện tượng mẫu thử, thuốc thử phát quang và chất oxy hóa phản ứng khi chúng được chuyển đến lò phản ứng, do đó làm giảm độ nhạy của chúng.

Bằng cách phân đoạn mẫu thử chứa các ion kim loại, thuốc thử phát quang và chất oxy hóa bằng vật liệu phân đoạn và cung cấp chúng cho lò phản ứng, phương pháp và thiết bị theo sáng chế có thể ngăn phản ứng phát quang hóa học xảy ra trước lò phản ứng. Do đó, giải pháp kỹ thuật theo sáng chế có thể cung cấp độ nhạy phân tích nhiều hơn các thiết bị hiện có bằng cách giảm thiểu hiện tượng các tác nhân và mẫu thử phản ứng trong quá trình vận chuyển đến lò phản ứng, do đó làm giảm độ nhạy của chúng.

Giải pháp kỹ thuật theo sáng chế có thể đo chính xác hơn nồng độ crom hóa trị ba tham gia phản ứng phát quang hóa học vì loại bỏ một cách chọn lọc các kim loại gây nhiễu trong mẫu thử bằng cách trộn EDTA (axit etylenđiamintetraaxetic), chất tạo chelat, và mẫu thử trước khi chúng được bơm vào lò phản ứng.

Ngoài ra, giải pháp kỹ thuật theo sáng chế không cần một rãnh trộn để trộn mẫu thử và các tác nhân và có thể được cấu hình bằng cách sử dụng rãnh chung giữa bơm đơn và van.



(11) **66236**

(21) 1-2019-01849

(51)<sup>7</sup> **B60B 33/00**, F16B 1/02

(22) 12.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) CN 201810338784.7 16.04.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.04.2019

(71) GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)

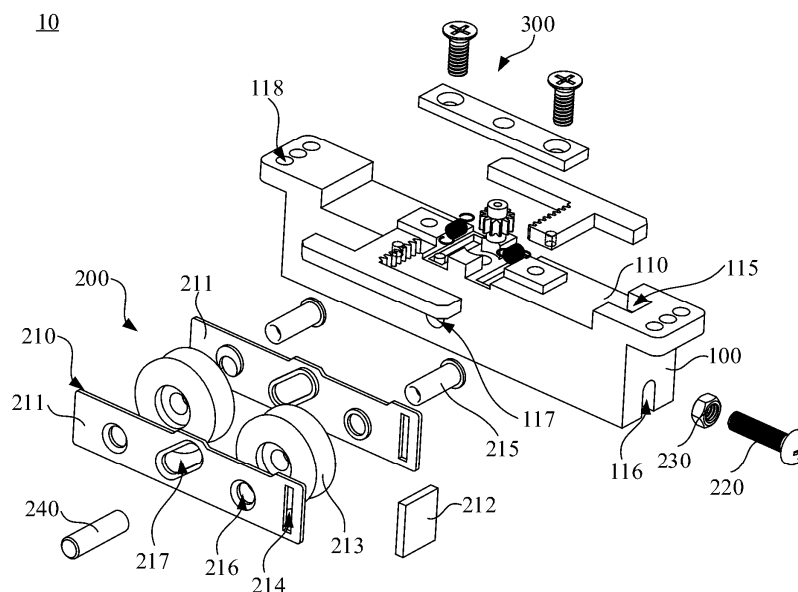
No.3, Jian Lang Rd., Daping, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(72) Baokun BAI (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ RÒNG RỌC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ròng rọc được gắn trong khoang của biên dạng, bao gồm: thân ròng, cơ cấu ròng rọc được tiếp nhận theo cách có thể di chuyển được trong thân, cơ cấu tiếp giáp và đường trượt được bố trí. Cơ cấu tiếp giáp được nối với đầu của thân, bao gồm chi tiết tiếp giáp, và chi tiết tiếp giáp có thể trượt dọc theo hướng chiều rộng của thân, và tiếp giáp đàn hồi với vách mặt trong của khoang của biên dạng. Đường trượt kéo dài dọc theo hướng chiều rộng của thân, và chi tiết tiếp giáp được đặt mà có thể trượt được trong đường trượt. Thiết bị ròng rọc được đề cập ở trên có thể tiếp giáp đàn hồi lại vách mặt trong của khoang của biên dạng của các đặc điểm kỹ thuật khác nhau bởi chi tiết tiếp giáp của cơ cấu tiếp giáp, do đó nhận ra việc sử dụng với các biên dạng của các đặc điểm kỹ thuật khác nhau bằng cách điều chỉnh chiều rộng của thiết bị ròng rọc, và thiết bị ròng rọc có khả năng tự thích ứng tốt.



- (11) **66237**  
(21) 1-2019-01886 (51)<sup>7</sup> **E05B 15/00**  
(22) 16.04.2019 (43) 25.10.2019  
(30) 10-2018-0044801 18.04.2018 KR  
10-2018-0044834 18.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2019

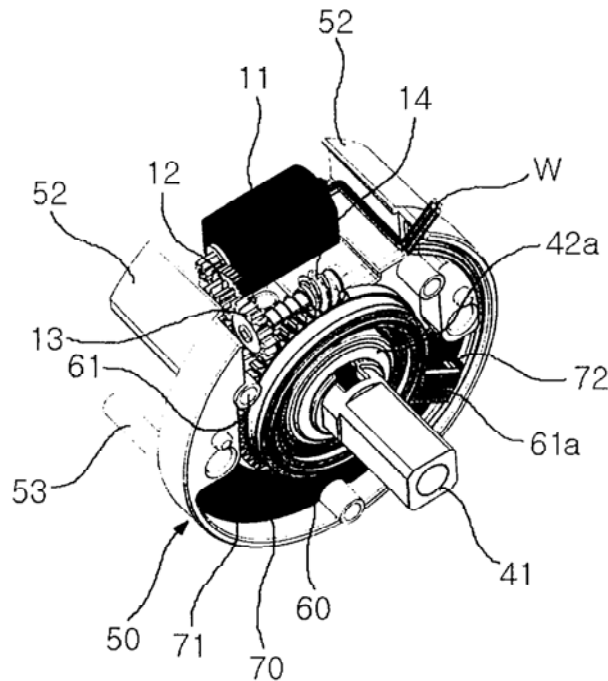
(71) ASSA ABLOY KOREA (KR)  
10F, 186, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 08502, Korea (South)

(72) KWON, Tae Hoon (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

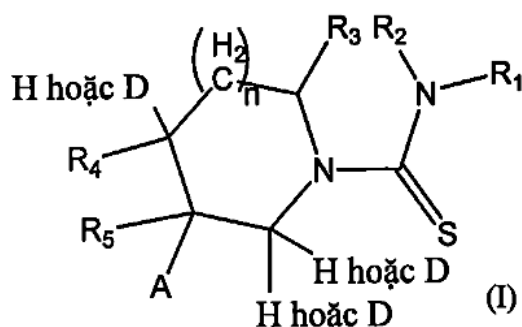
(54) CỤM GÀI KHỚP KHÓA CỬA VÀ THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến cụm gài khớp khóa, cấu tạo bao gồm một trục thứ nhất có đầu của phần đầu gài vào trong đó một rãnh được tạo hình; một trục thứ hai có phần đầu gài rỗng để phần đầu gài của trục thứ nhất gài vào; một thành phần dẫn động tạo ra lực dẫn động; và một thành phần chốt được lắp trong trạng thái được gởi đàn hồi trong phần đầu gài rỗng của trục thứ hai và có thể di chuyển nhờ thành phần dẫn động để kéo dài (gài đầu) ít nhất vào cả một phần của trục thứ nhất và ít nhất một phần của trục thứ hai, nhờ đó có thể gài hoặc tách khớp khóa giữa trục thứ nhất và trục thứ hai. Cụm gài khớp khóa cung cấp cấp trúc tương đối nhỏ cho thiết bị khóa cửa và có lực gài chắc chắn.





- (11) **66238**
- (21) 1-2019-01912 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/40**, 31/4025, 31/403, 31/4188, 31/4196, 31/451, A61P 25/00
- (22) 22.09.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/PT2017/050022 22.09.2017 (87) WO2018/056854 29.03.2018
- (30) 1616201.8 23.09.2016 GB
- 1713779.5 29.08.2017 GB
- (71) BIAL - PORTELA & CA, S.A. (PT)  
 À Av. da Siderurgia Nacional, 4745-457 S. Mamede do Coronado, Portugal
- (72) SOARES DA SILVA, Patrício (PT), ROSSI, Tino (PT), KISS, Laszlo Erno (PT), BELIAEV, Alexander (PT), LEAL PALMA, Pedro Nuno (PT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ DOPAMIN-B-HYDROXYLAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến: (a) các hợp chất có công thức I (với R<sub>1</sub> đến R<sub>5</sub>, n và A như được nêu trong bản mô tả và muối hoặc solvat được dụng của chúng hữu dụng làm các chất ức chế dopamin-β-hydroxylaza; (b) dược phẩm chứa các hợp chất này, muối hoặc solvat của chúng để điều trị bệnh; và (c) quy trình và các chất trung gian hữu dụng để tổng hợp các hợp chất này.



(11) **66239**

(21) 1-2019-01914

(51)<sup>7</sup> **H01H 19/00**

(22) 17.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) PI 2018701534 18.04.2018 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019

(71) JOVEN ELECTRIC CO. SDN. BHD. (MY)

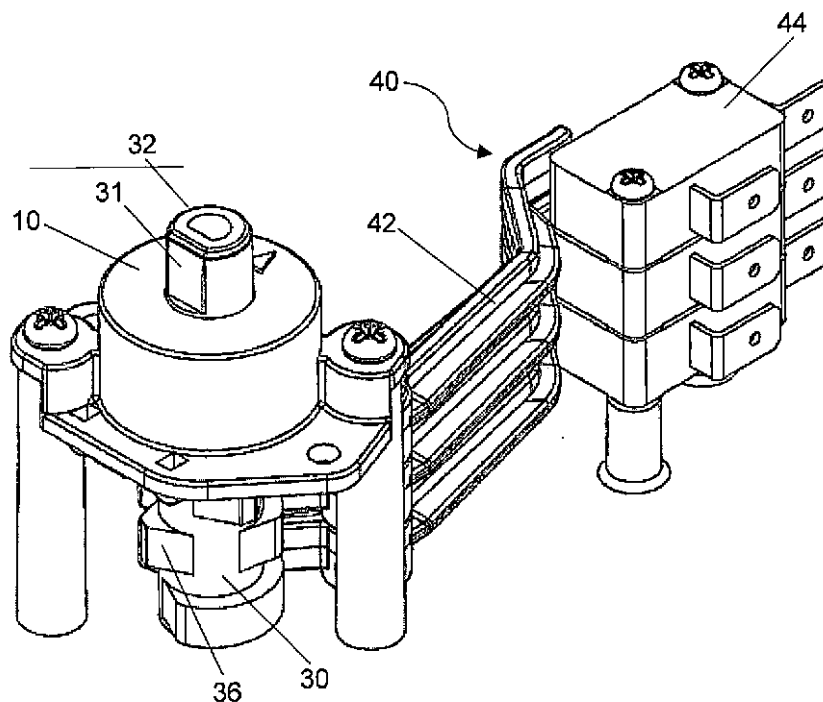
Lot 2829, Jalan Sungai Kelkati 32/148, Off Jalan Sri Gambut, Seksyen 32, 40460 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(72) TAN Joo Yee (MY)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÔNG TẮC XOAY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ TRÊN CÔNG TẮC XOAY**

(57) Sáng chế đề xuất công tắc xoay có nhiều vị trí và phương pháp xác định vị trí trên công tắc xoay. Công tắc xoay này bao gồm vỏ (10), trục (30) có một đầu (32) hở ra khỏi vỏ (10) để xoay trục (30), các cam (36) kéo dài ra từ bề mặt chu vi của trục (30), trong đó các cam (36) này được bố trí ở các độ cao dọc trục khác nhau trên trục (30), trong đó các cam (36) được tạo kết cấu để gài khớp phối hợp với ít nhất một chi tiết dẫn động (40) để dẫn động công tắc ở vị trí bất kỳ trong số nhiều vị trí của công tắc.



(11) **66240**

(21) 1-2019-01923

(51)<sup>7</sup> **A44B 19/24**

(22) 18.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 201810359411.8 20.04.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019

(71) YKK CORPORATION (JP)

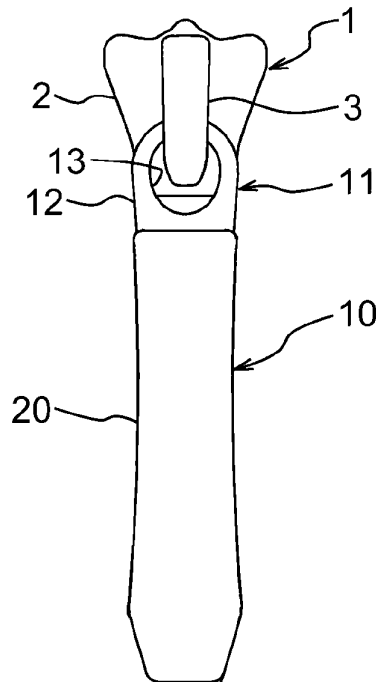
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

(72) WEI CHEN YEH (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) TAI KÉO DỪNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TAI KÉO

(57) Sáng chế đề cập đến tai kéo (10) dùng cho khóa kéo trượt bao gồm: phần nối (11) nối với con trượt (1), và thân tai kéo (20) được gắn liền khối vào phần nối (11, 51). Phần nối (11) bao gồm phần lộ ra (12) được lộ ra khỏi thân tai kéo (20) và phần giấu (14) được giấu trong thân tai kéo (20). Thân tai kéo (20) bao gồm phần tạo hình thứ nhất bằng nhựa (30) và phần tạo hình thứ hai bằng nhựa (29), phần này được đúc trên phần tạo hình thứ nhất (30) với phần giấu (14) được đặt xen giữa các phần tạo hình thứ nhất và thứ hai (30). Phần tạo hình thứ nhất (30) bao gồm đầu hình khuyên (31), nó có thể bao quanh đầu của phần giấu (14), mà nằm liền kề với phần lộ ra (12). Đầu hình khuyên (31) có lỗ (31a). Các phần tạo hình thứ nhất và thứ hai (30) được làm liền khối.



(11) **66241**

(21) 1-2019-01945

(51)<sup>19</sup> **G06Q 50/00**

(22) 18.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0044935 18.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019

(71) QUEENS SMILE CO., LTD. (KR)

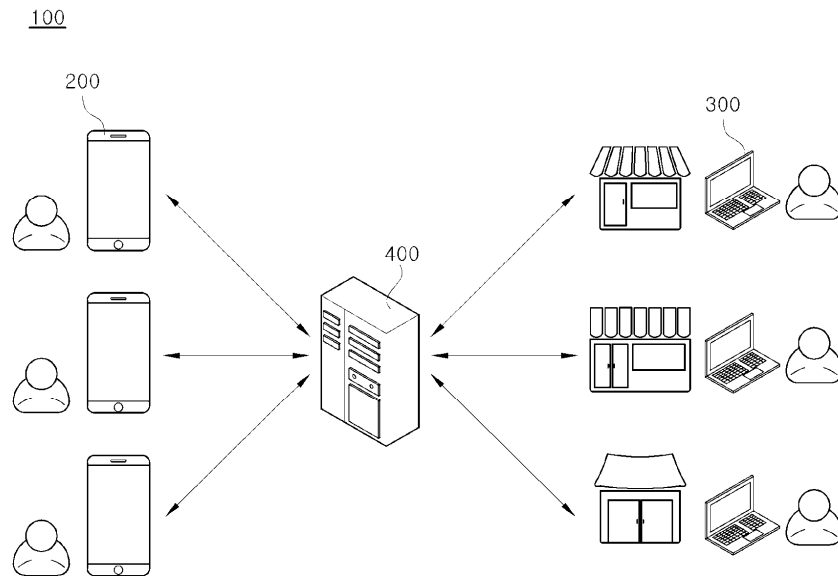
(Seogyo-dong, Jeongwon Bldg.) #A338, 3F., 48, Jandari-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) HAN, Ick Soo (KR)

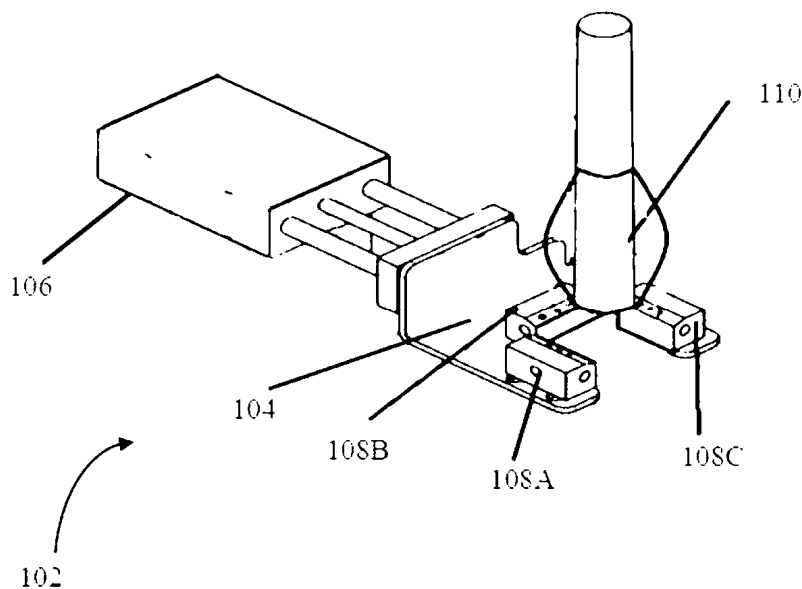
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MÔI GIỚI ĐẶT HÀNG**

(57) Theo phương án của sáng chế, hệ thống môi giới đặt hàng bao gồm thiết bị đầu cuối của khách hàng được cấu hình nhận mục nhập mua sản phẩm hoặc thông tin đặt chỗ, các thiết bị đầu cuối bán hàng được cấu hình để cung cấp các ngày giao dịch, các giờ nghỉ, và các loại và số lượng sản phẩm có thể đặt hàng trên mỗi lần giao dịch, và máy chủ môi giới sản phẩm được cấu hình để môi giới mua hoặc đặt chỗ cho mỗi loại và số lượng các sản phẩm, các giờ nghỉ, và các ngày giao dịch được cung cấp từ các thiết bị đầu cuối bán hàng dựa vào việc mua sản phẩm được nhập hoặc thông tin đặt chỗ từ thiết bị đầu cuối của khách hàng.



- (11) **66242**
- (21) 1-2019-01947 (51) **D03J 1/00**
- (22) 18.04.2019 (43) 25.10.2019
- (30) 201841015061 20.04.2018 IN
- (71) LAKSHMI MACHINE WORKS LIMITED (IN)  
Perianaickenpalayam, Coimbatore - 641020, Tamilnadu, India
- (72) Srinivasan Rajasekaran (IN), Jeganathan Pasupathy (IN), Arulanandam Thilip Kumar (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) CƠ CẤU NHẮC SỢI DỪNG CHO CỤM NỐI SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẮC SỢI BẰNG CỤM NỐI SỢI
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nhắc sợi bị đứt để tháo đầu sợi bị đứt ra khỏi suốt xe sợi để có thể thực hiện nối sợi tự động trong các máy xe sợi vòng. Theo đó, cơ cấu nhắc sợi này bao gồm tám đế có đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Đầu thứ nhất này được kết nối với phương tiện khởi động tạo cho tám đế này ở vị trí làm việc khi di chuyển về phía trước và ở vị trí nghỉ khi di chuyển về phía sau. Đầu thứ hai này là đầu tự do có khe hở gắn đầu tự do này được cấu hình để bao quanh suốt của cọc sợi ở vị trí hoạt động này. Cơ cấu này còn bao gồm nhiều bộ phận phun có nhiều miệng phun được cấu hình để đặt xung quanh đường biên của khe hở này, cấp dòng khí ở vị trí hoạt động để tháo đầu sợi bị quấn vào này ra khỏi suốt xe sợi này và để nhắc sợi này lên về phía vùng kéo dài để có thể nối sợi tự động một cách hiệu quả trong máy dệt này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nhắc sợi bằng cụm nối sợi này.



(11) **66243**

(21) 1-2019-01948

(51)<sup>7</sup> **H01L 51/56**

(22) 18.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2018-0046258 20.04.2018 KR

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

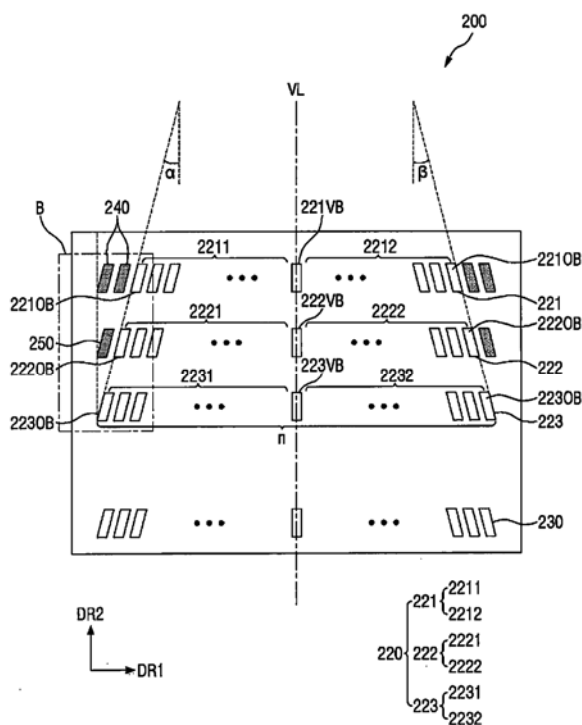
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Dae Geun LEE (KR), Kyung Mok LEE (KR), Suk Ho CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

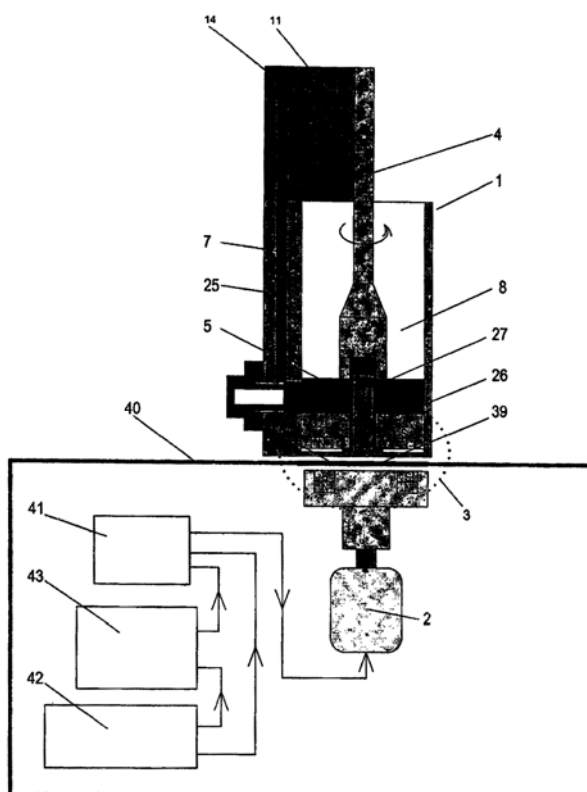
(57) Thiết bị hiển thị bao gồm lớp cơ sở mềm dẻo bao gồm khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai được bố trí xung quanh khu vực thứ nhất; bộ phận hiển thị trên một bề mặt của khu vực thứ nhất và bao gồm phần tử phát quang; mạch kích thích trên khu vực thứ hai và bao gồm các mô thứ nhất được sắp xếp theo hàng thứ nhất và các mô thứ hai được sắp xếp theo hàng thứ hai, mạch kích thích bao gồm mô thứ ba theo hàng thứ nhất và được bố trí về phía ngoài so với các mô thứ nhất, mỗi mô chuẩn thứ nhất và thứ hai được bố trí ở chính giữa các mô thứ nhất và thứ hai mà được bố trí dọc theo đường chuẩn được xác định theo hướng cột giao thẳng đứng với hướng hàng, các mô thứ nhất và thứ hai còn lại ngoại trừ mô chuẩn thứ nhất và mô chuẩn thứ hai được sắp xếp để có độ dốc định trước so với đường chuẩn.



- (11) **66244**  
 (21) 1-2019-01963 (51)<sup>7</sup> **C14B 11/00**, A43D 95/06, 8/42  
 (22) 11.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/BG2017/000032 11.12.2017 (87) WO2018/129597 A1 19.07.2018  
 (30) 112438 13.01.2017 BG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

- (71) PROLET LTD. (BG)  
 62 Parvi May Str., 6400 Dimitrovgrad, Bulgaria  
 (72) TZONEV, Plamen, Dimitrov (BG), BORISOV, Lyubomir, Todorov (BG), ROYDEV,  
 Miroslav, Dinchev (BG)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ NHUỘM MÉP CỦA MIẾNG DA  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhuộm mép của miếng da, bao gồm đầu nhuộm được bố trí thẳng đứng (1) có trục nhuộm (4) được kết nối với động cơ (2) thông qua bộ ghép nối (3). Đầu nhuộm (1) đã nêu bao gồm trục nhuộm (4) đã nêu và bơm lệch tâm (5), có trục quay chung (6) và được kết nối với nhau bằng hệ thống rãnh và ống (7) để cung cấp thuốc nhuộm cho trục nhuộm (4) đã nêu. Trục nhuộm (4) được trang bị tấm (12) để điều khiển độ dày của màng nhuộm trên trục nhuộm (4) đã nêu và tấm (12) đã nêu được bố trí vuông góc với trục quay (6) và tiếp tuyến với bề mặt bên của trục nhuộm (4). Bơm lệch tâm (5) gồm có xilanh lệch tâm (17) được đóng kín ở phần đỉnh bởi phần đáy của thùng thuốc nhuộm (8), trong đó lỗ hở (18) để cung cấp thuốc nhuộm cho bơm lệch tâm (5) được tạo ra.

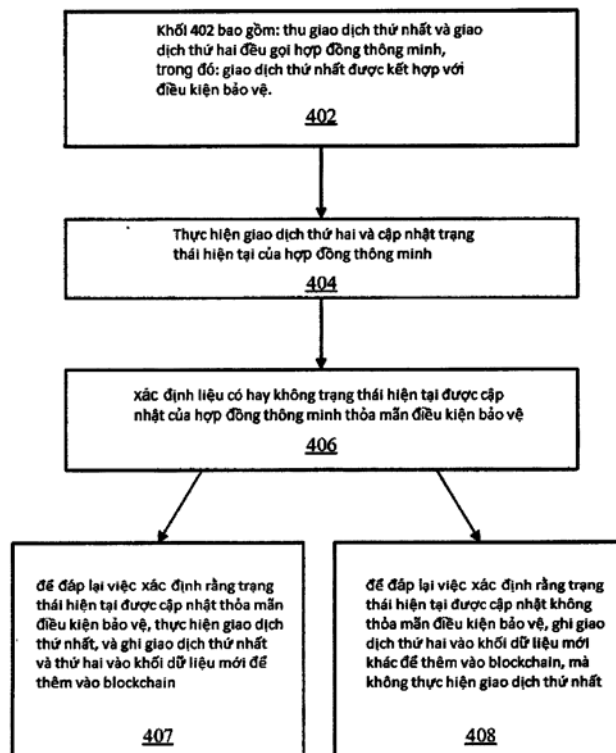


- (11) **66245**  
 (21) 1-2019-01969 (51)<sup>7</sup> **G06F 21/00**, G06Q 20/405, 30/06, H04L 9/00  
 (22) 27.11.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/117666 27.11.2018 (87) WO2019/072283 18.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

- (71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**  
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands  
 (72) YAO, Zhongxiao (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TĂNG CƯỜNG TÍNH BẢO MẬT CỦA HỢP ĐỒNG THÔNG MINH DỰA TRÊN BLOCKCHAIN (CHUỖI KHỐI)**  
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp được thực hiện bởi máy tính để tăng cường tính bảo mật của hợp đồng thông minh bao gồm: thu giao dịch thứ nhất và thứ hai đều gọi hợp đồng thông minh, trong đó giao dịch thứ nhất được kết hợp với điều kiện bảo vệ; thực hiện giao dịch thứ hai và cập nhật trạng thái hiện tại của hợp đồng thông minh; xác định liệu có hay không trạng thái hiện tại được cập nhật của hợp đồng thông minh thỏa mãn điều kiện bảo vệ; để đáp lại việc xác định rằng trạng thái hiện tại được cập nhật thỏa mãn điều kiện bảo vệ, thực hiện giao dịch thứ nhất, và ghi giao dịch thứ nhất và thứ hai vào khối dữ liệu để thêm vào blockchain (chuỗi khối); và để đáp lại việc xác định rằng trạng thái hiện tại được cập nhật không thỏa mãn điều kiện bảo vệ, ghi giao dịch thứ hai vào khối dữ liệu khác để thêm vào blockchain, mà không thực hiện giao dịch thứ nhất.

**400**





(11) **66246**

(21) 1-2019-01972

(51)<sup>7</sup> **G08G 1/09**

(22) 19.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 2018-083142

24.04.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

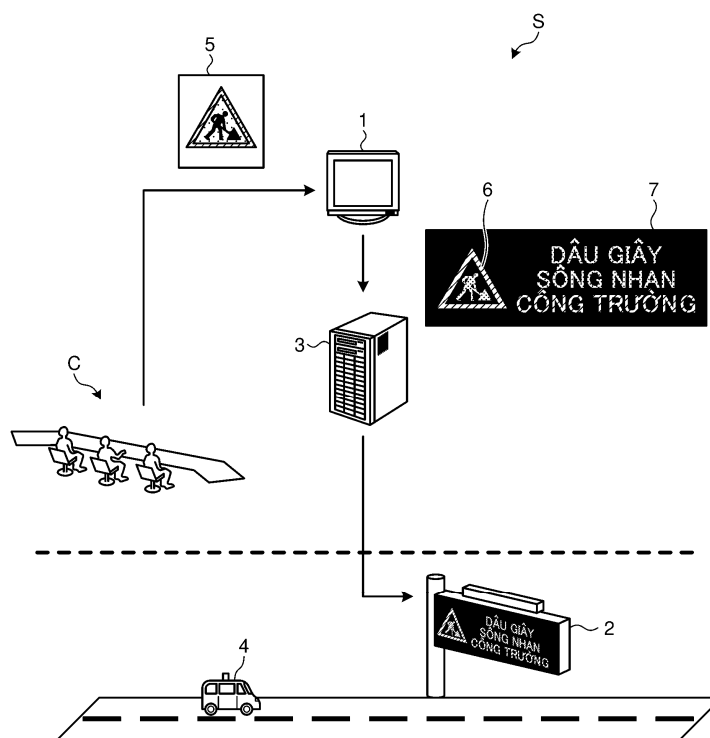
(71) TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)  
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

(72) Ryogo SHIMIZU (JP), Takashi KOHARA (JP), Takashi YUHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ chuyển đổi và bộ truyền. Bộ chuyển đổi được tạo cấu hình để chuyển đổi màu của dữ liệu ảnh đầu vào cho mỗi điểm ảnh theo quy tắc chuyển đổi mà thể hiện mối tương quan giữa màu đơn hoặc nhiều màu được bao gồm trong khoảng được xác định trước trên không gian màu và màu đơn có thể hiển thị được trên thiết bị hiển thị thông tin đường. Bộ truyền được tạo cấu hình để truyền dữ liệu ảnh, mà màu của chúng đã được chuyển đổi bởi bộ chuyển đổi, tới thiết bị hiển thị thông tin đường hoặc thiết bị xử lý thông tin thứ hai mà thực hiện việc điều khiển hiển thị trên thiết bị hiển thị thông tin đường.

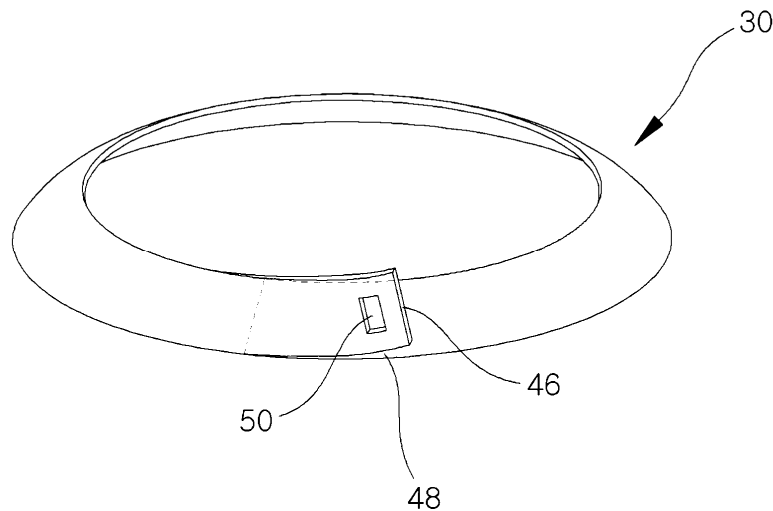


- (11) **66247**  
 (21) 1-2019-01977 (51)<sup>7</sup> **A61F 9/007**, 2/00, 2/14  
 (22) 23.03.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2017/003094 23.03.2017 (87) WO2018/079952 03.05.2018  
 (30) 10-2016-0141414 27.10.2016 KR

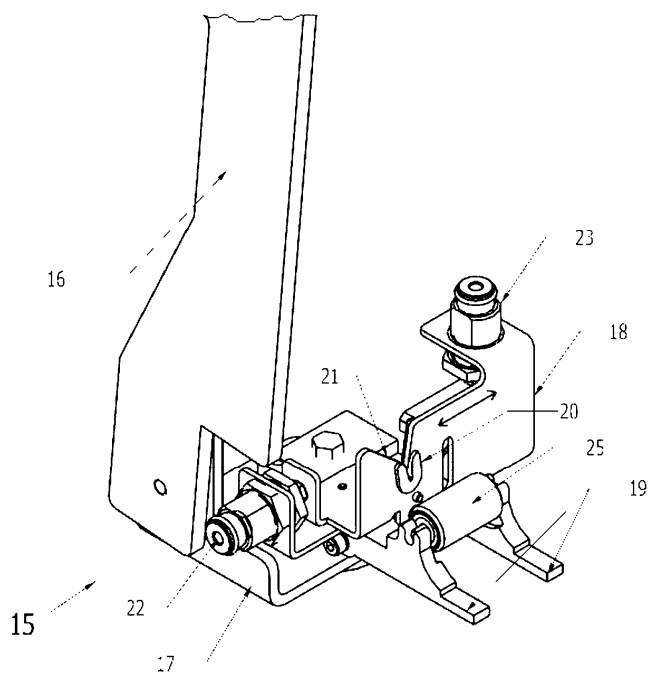
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

- (75) LEE, DONG HO (KR)  
 113-1105, 151, Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06001, Republic of Korea  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT CẤY LÀM TO MẮT ĐỂ LÀM ĐẸP MẮT VÀ DỤNG CỤ CHÈN ĐỂ CHÈN VẬT CẤY LÀM TO MẮT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất vật cấy làm to mắt để làm đẹp mắt, mà có thể được chèn vào mắt để làm cho mắt trông sinh động hơn và to hơn để tối đa hóa hiệu quả thẩm mỹ của mắt, và được loại bỏ khi không cần thiết mà không gây ra viêm mắt và không cần phải thay thế. Vì mục đích này, vật cấy làm to mắt để làm đẹp mắt bao gồm thân hình vòng mà được chèn giữa cùng mạc và màng kết của cầu mắt, có phần đường kính phía trong có ít nhất kích thước đủ để bao quanh mặt bao quanh phía ngoài của giác mạc, và phần đường kính phía ngoài có kích thước chiều rộng từ 0,8 đến 1,2mm để bao phủ phần lòng trắng và có chiều dày tối đa từ 0,05 đến 0,20mm ở phần trung tâm. Ngoài ra, thân hình vòng có tính đàn hồi và màu được xác định trước mà tương tự với màu của mống mắt. Sáng chế cũng đề xuất dụng cụ chèn để chèn vật cấy làm to mắt.



- (11) **66248**
- (21) 1-2019-01981 (51)<sup>19</sup> **D01H 15/00**
- (22) 19.04.2019 (43) 25.10.2019
- (30) 201841014825 19.04.2018 IN
- (71) LAKSHMI MACHINE WORKS LTD. (IN)  
Perianaickenpalayam, Coimbatore - 641020, Tamil Nadu, India
- (72) Jeganathan Pasupathy (IN), Masthigoundenpathy Giriraj Deepan Marudachalam (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) CỤM TAY NỐI SỢI DÙNG CHO THIẾT BỊ NỐI SỢI TỰ ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP NỐI SỢI VÀ THIẾT BỊ NỐI SỢI TỰ ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề xuất cụm tay nối sợi (15) dùng cho thiết bị nối sợi tự động (7), trong đó cụm tay nối sợi (15) này bao gồm ít nhất một tay nối sợi (16) được cấu hình để di chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Ít nhất một tay nối sợi (16) này có nhiều chốt dẫn hướng (19) và ít nhất một suốt (25) được định vị trên nhiều chốt dẫn hướng (19) này. Tấm di chuyển được (18) có rãnh dẫn hướng (20) được kết nối với chi tiết đỡ kéo dài từ ít nhất một tay nối sợi (16) này, rãnh dẫn hướng (20) này được cấu hình để di chuyển thẳng để căn chỉnh đoạn sợi cuối (12) này để nối sợi. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp nối sợi và thiết bị nối sợi tự động.



(11) **66249**

(21) 1-2019-01984

(51)<sup>19</sup> **A47D 13/08**

(22) 19.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 201810355370.5 19.04.2018 CN

201810549110.1 31.05.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

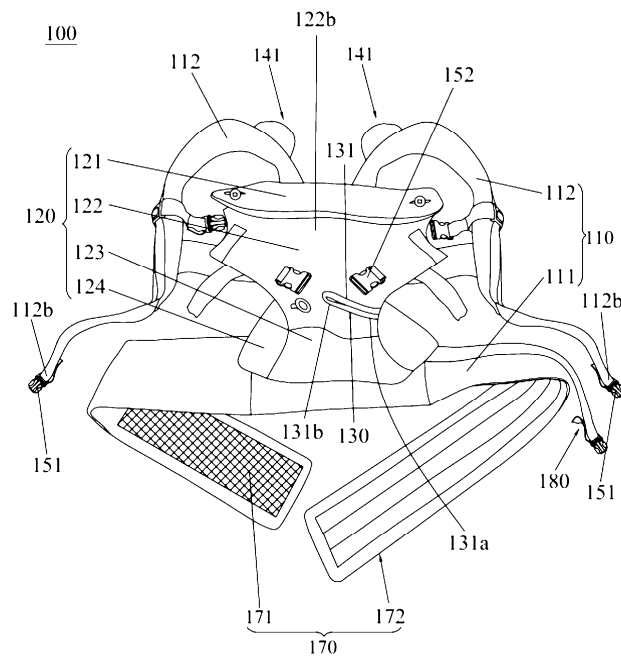
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) Meifeng FAN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **ĐỤI TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề xuất địu trẻ em bao gồm bộ dây địu, bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây địu này và bao gồm phần đỡ hông, và bộ phận điều chỉnh đỡ hông được bố trí trên phần đỡ hông này, bộ phận điều chỉnh đỡ hông này có thể hoạt động để thay đổi chiều rộng của phần đỡ hông này. Hơn nữa, địu trẻ em này có thể còn bao gồm bộ phận có thể mở rộng được được bố trí phía trên phần đỡ hông này, bộ phận có thể mở rộng được này có thể hoạt động để điều chỉnh khoảng cách đáy lớn nhất giữa phần đỡ thân này và bộ dây địu này.



(11) **66250**

(21) 1-2019-01990

(51)<sup>19</sup> **A47D 13/08**

(22) 19.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 201810355370.5 19.04.2018

CN

201810549110.1 31.05.2018

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

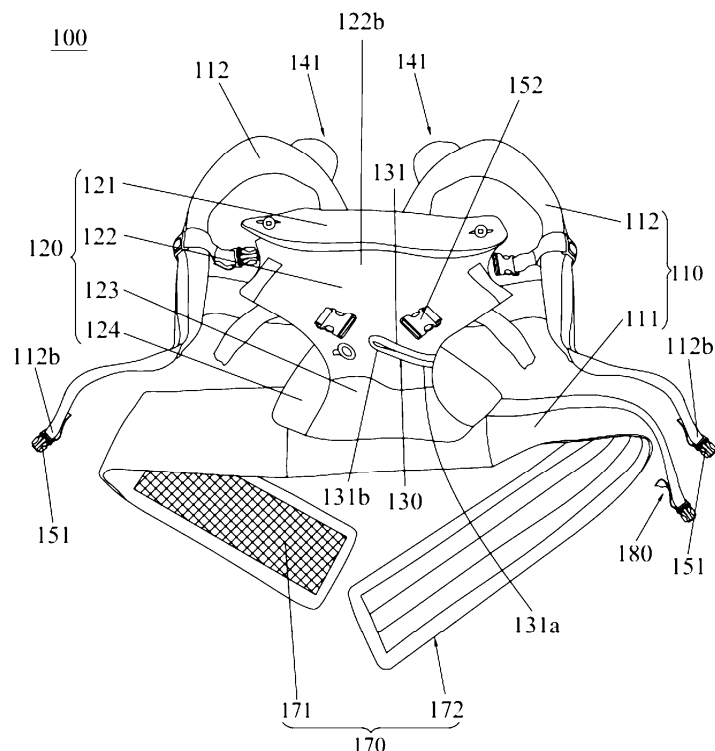
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) Meifeng FAN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **ĐIỀU TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề xuất điều trẻ em bao gồm bộ dây điều bao gồm quai hông, và bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây điều này, bộ phận đỡ trẻ em này bao gồm phần đỡ hông và phần đỡ thân được kết nối với nhau, phần đỡ hông này còn được kết nối với quai hông này, trong đó bộ dây điều này bao gồm khoang chứa và băng giữ tiện ích được bố trí trên quai hông này, băng giữ tiện ích này được gắn với và kéo dài dọc theo quai hông này để cho quai hông này được làm thích ứng để đón nhận một hoặc nhiều vật được treo trên băng giữ tiện ích này, băng giữ tiện ích này được đặt trên quai hông này sát với phần đỡ hông này, và khoang chứa này được bố trí ở vị trí trên quai hông này tương ứng với bên trái hoặc bên phải của cơ thể của người chăm sóc khi quai hông này được gắn xung quanh hông của người chăm sóc này.



(11) **66251**

(21) 1-2019-01991

(51)<sup>19</sup> **A47D 13/08**

(22) 19.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 201810355370.5 19.04.2018 CN

201810549110.1 31.05.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

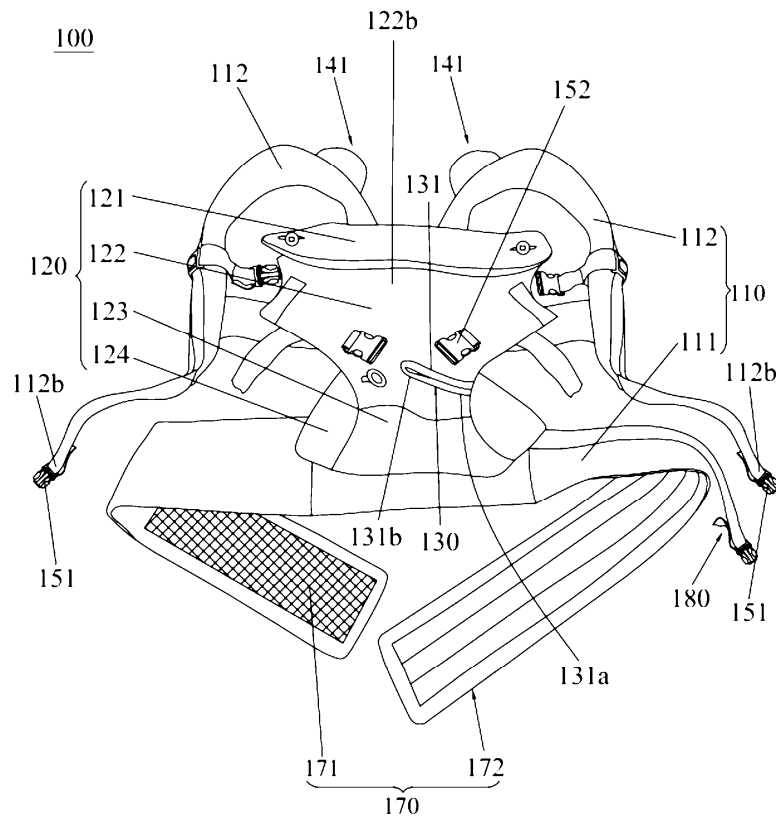
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) Meifeng FAN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **ĐIỀU TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề xuất điều trẻ em bao gồm bộ dây điều, và bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây điều này, bộ phận đỡ trẻ em này bao gồm phần đỡ thân và phần đỡ cổ được kết nối với nhau, và bộ phận che đầu có thể được triển khai ra ngoài để sử dụng và có thể được thu vào bên trong túi đựng được bố trí trong phần đỡ thân này hoặc phần đỡ cổ này.



(11) **66252**

(21) 1-2019-01992

(51)<sup>19</sup> **A47D 13/08**

(22) 19.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 201810355370.5 19.04.2018

CN

201810549110.1 31.05.2018

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**

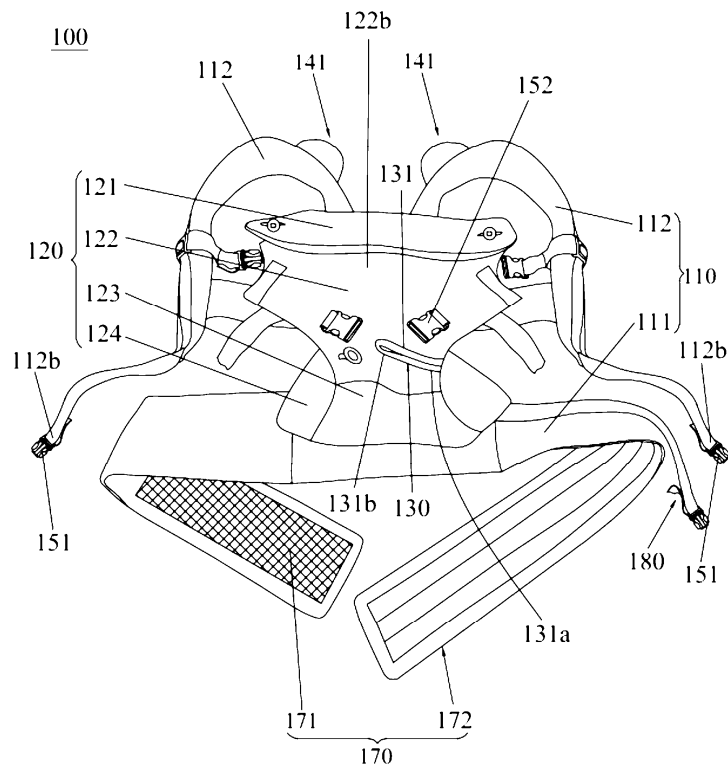
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) **Meifeng FAN (CN)**

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **ĐIỀU TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề xuất điều trẻ em bao gồm bộ dây điều, bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây điều này, bộ phận đỡ trẻ em này bao gồm phần đỡ thân và phần đỡ cổ được kết nối với nhau, và yếm dải có thể được lắp trên bộ phận đỡ trẻ em này để che ít nhất một phần phần đỡ cổ này. Phần đỡ cổ này có thể gập được trên phần đỡ thân này để điều chỉnh phần đỡ cổ này đến vị trí thẳng đứng mong muốn so với phần đỡ thân này, và phần đỡ thân này bao gồm nhiều bộ phận xiết chặt có thể hoạt động để tương ứng ăn khớp với phần đỡ cổ này và yếm dải này để giữ phần đỡ cổ này ở vị trí thẳng đứng mong muốn này và yếm dải này ở vị trí sát với phần đỡ cổ này.



(11) **66253**

(21) 1-2019-01993

(51)<sup>19</sup> **A47D 13/08**

(22) 19.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 201810355370.5 19.04.2018 CN

201810549110.1 31.05.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**

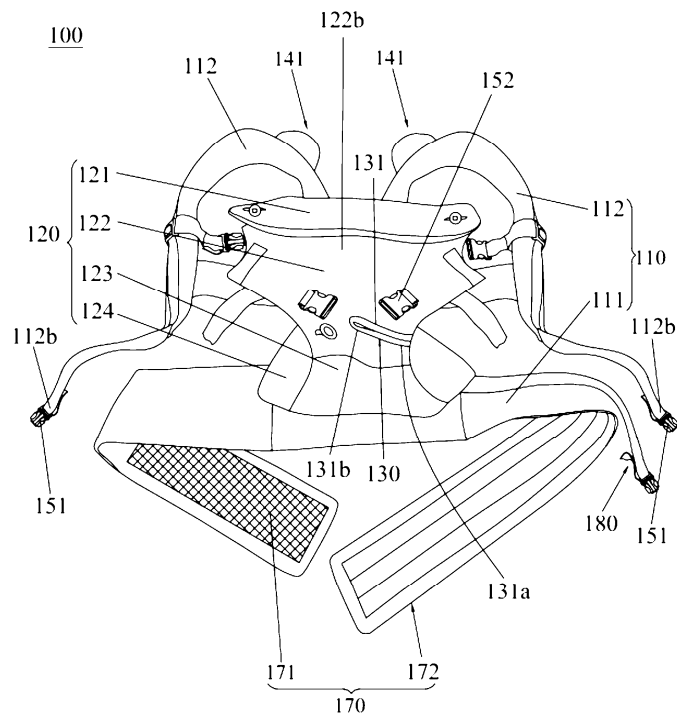
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) **Meifeng FAN (CN)**

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **ĐỤI TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề xuất địu trẻ em bao gồm bộ dây địu, bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây địu này, bộ phận đỡ trẻ em này bao gồm phần đỡ hông và phần đỡ đùi được kết nối với nhau; và bộ phận giới hạn đùi trái dài giữa bộ dây địu này và bộ phận đỡ trẻ em này, bộ phận giới hạn đùi này được làm thích ứng để giới hạn theo phương thẳng đứng sự di chuyển theo phương thẳng đứng của đùi của trẻ em được đặt trong địu trẻ em này.





(11) **66254**

(21) 1-2019-01995

(51)<sup>7</sup> **B65D 55/00**

(22) 22.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) 201820657081.6 03.05.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019

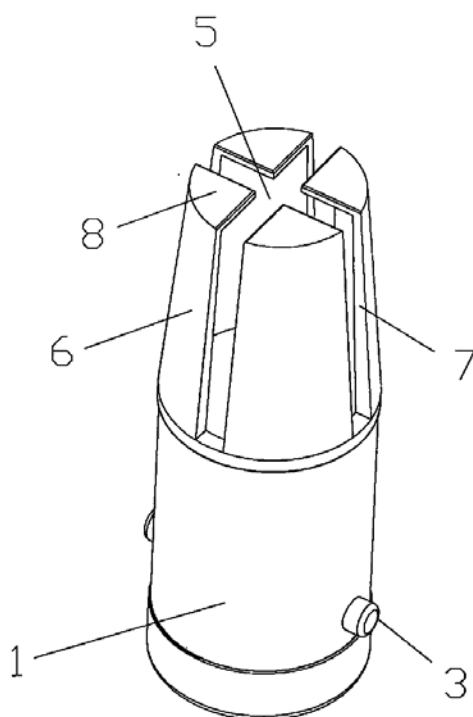
(75) HUANG ZHEN WU (CN)

No. 5, Lane 1, Fuxiang Street, Hepu, Liangying Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

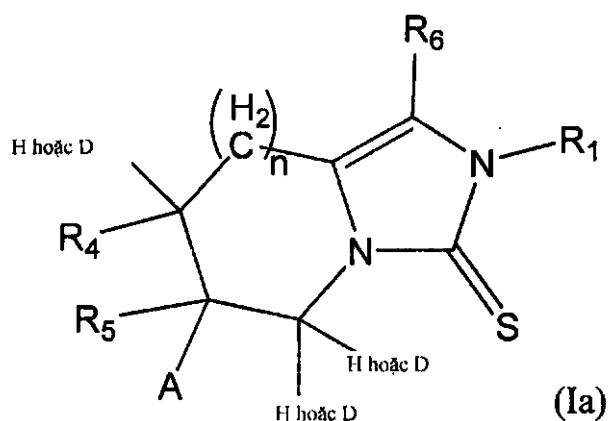
(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **PHẦN TRONG CƠ CẤU XOAY, CƠ CẤU XOAY, VỎ ĐỰNG NƯỚC HOA VÀ VỎ TÍCH HỢP**

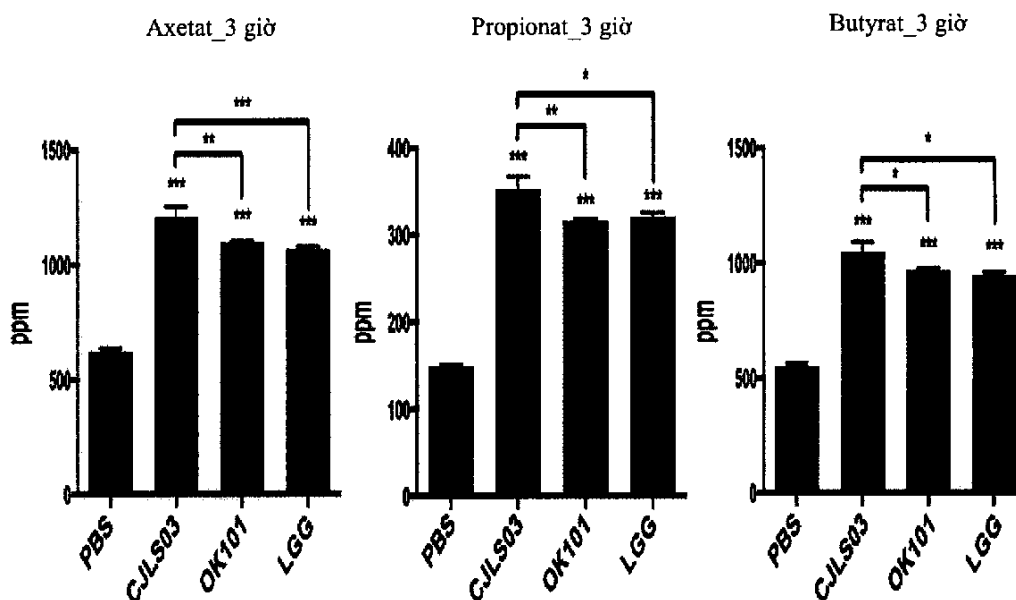
(57) Sáng chế đề cập đến phần trong cơ cấu xoay, cơ cấu xoay, vỏ đựng nước hoa và vỏ tích hợp, phần trong cơ cấu xoay bao gồm thân trụ, khoang chứa bên trong thân trụ, tấm đậy đầu hở của khoang chứa nằm tại đầu phía trên của thân trụ, chốt trượt lồi ra phía ngoài được bố trí tại mặt ngoài thân trụ, trụ côn xẻ rãnh tại đầu phía dưới của thân trụ, khoang trụ côn là khoảng không giữa khoang chứa và trụ côn xẻ rãnh, trên trụ côn có nhiều rãnh phân cách tạo ra các cánh trụ côn. Nhờ có phần trong cơ cấu xoay, vỏ đựng nước hoa vừa được cố định, vừa có thể tháo rời giúp cho việc thêm vào, thay đổi loại nước hoa hoặc thay cả bình chứa chất lỏng trở nên dễ dàng. Sáng chế còn đề cập đến một loại cơ cấu xoay có ứng dụng phần trong cơ cấu xoay nói trên và vỏ đựng nước hoa có ứng dụng cơ cấu xoay nói trên với hiệu quả tương tự do có sử dụng cơ cấu xoay nói trên.



- (11) **66255**
- (21) 1-2019-02009 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/4188**, A61P 25/00, C07D 487/14
- (22) 22.09.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/PT2017/050023 22.09.2017 (87) WO2018/056855 A1 29.03.2018
- (30) 1616201.8 23.09.2016 GB
- 1713779.5 29.08.2017 GB
- (71) BIAL - PORTELA & CA, S.A. (PT)  
 À Av. da Siderurgia Nacional 4745-457 S. Mamede do Coronado, Portugal
- (72) SOARES DA SILVA, Patrício (PT), ROSSI, Tino (PT), KISS, Laszlo Erno (PT), BELIAEV, Alexander (PT), LEAL PALMA, Pedro Nuno (PT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) CHẤT ỨC CHẾ DOPAMIN-BETA-HYDROXYLAZA, DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, QUY TRÌNH VÀ CHẤT TRUNG GIAN TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến (a) các hợp chất có công thức Ia (với R<sub>1</sub>, R<sub>4</sub>, R<sub>5</sub>, R<sub>6</sub>, n và A như được định nghĩa trong bản mô tả này) và các muối được dụng hoặc các solvat của chúng mà hữu dụng làm chất ức chế dopamin-β-hydroxylaza; (b) các dược phẩm chứa các hợp chất, các muối hoặc các solvat này; và (c) các quy trình và các chất trung gian hữu ích để tổng hợp các hợp chất này.

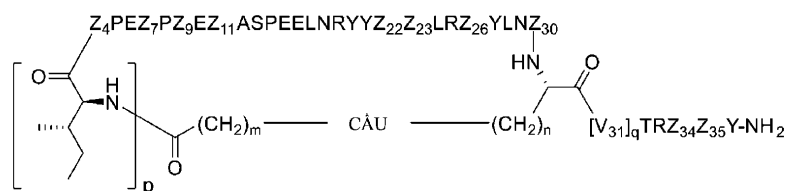


- (11) **66256**  
 (21) 1-2019-02164 (51)<sup>7</sup> **C12N 1/20**, C12P 7/64, A61K 8/99, 35/747, A61Q 19/00, A23L 33/135, A23K 10/16, C12R 1/225  
 (22) 28.09.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2017/010873 28.09.2017 (87) WO2018/062914 05.04.2018  
 (30) 10-2016-0126823 30.09.2016 KR  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019  
 (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)  
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
 (72) JEONG, Da Hye (KR), CHUNG, Young Mee (KR), KIM, Bong Joon (KR), KIM, So Young (KR), YUN, Hyun Sun (KR), MOON, Byoung Seok (KR), PARK, Jie Eun (KR), BAE, Gi Duk (KR), AHN, Hee Yoon (KR), JANG, Jae Ho (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) LACTOBACILLUS SAKEI VÀ CHẾ PHẨM CHỨA VI KHUẨN NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến chủng *Lactobacillus sakei* mới và chế phẩm chứa vi khuẩn này.



- (11) **66257**
- (21) 1-2019-02165 (51)<sup>7</sup> **C07C 271/66**, A61K 31/325, A61P 25/00
- (22) 06.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/055598 06.10.2017 (87) WO2018/067971 12.04.2018
- (30) 62/404,917 06.10.2016 US
- (71) JAZZ PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL III LIMITED (BM)  
Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton, HM11, Bermuda
- (72) HURLEY, Fionn (IE), CARTER, Lawrence Patrick (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT CARBAMOYL PHENYLALANINOL
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất carbamoyl phenylalaninol.

- (11) **66258**
- (21) 1-2019-02214 (51)<sup>19</sup> **A61K 38/12**, 38/22, 38/17, C07K  
14/575, 14/46
- (22) 26.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/058451 26.10.2017 (87) WO2018/081367 03.05.2018
- (30) 62/413,586 27.10.2016 US
- 62/413,613 27.10.2016 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)  
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse (BE)
- (72) MACIELAG, Mark (US), PATCH, Raymond, J. (US), ZHANG, Rui (US), CASE, Martin A. (US), WALL, Mark (US), ZHANG, Yue-Mei (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT PEPTIT TYROSIN TYROSIN VÒNG, THỂ LIÊN HỢP, CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DƯỢC NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có Công thức I,

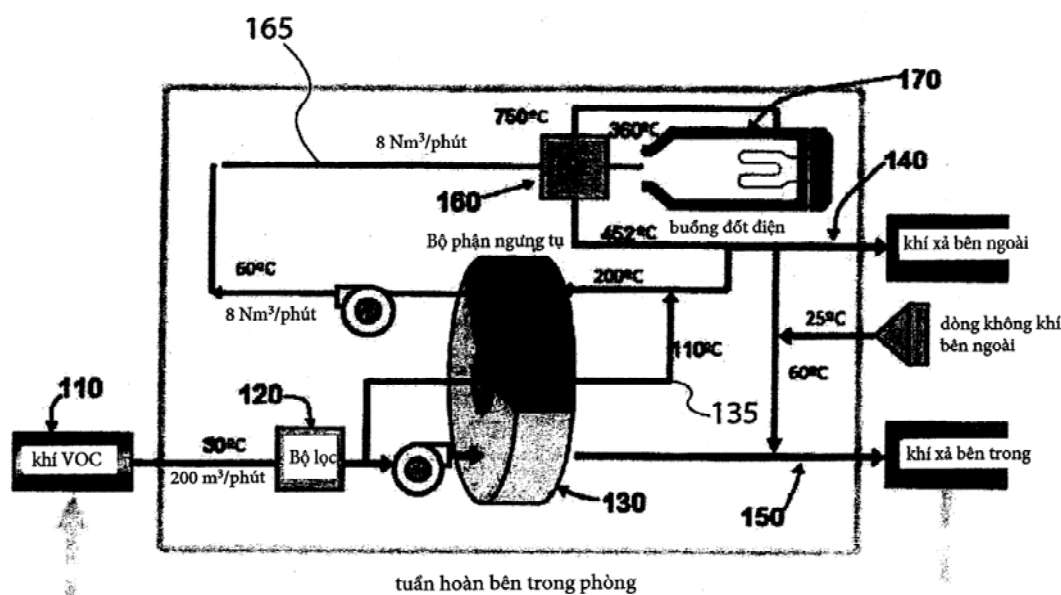


Công thức I

trong đó :

$Z_4, Z_7, Z_9, Z_{11}, Z_{22}, Z_{23}, Z_{26}, Z_{30}, Z_{34}, Z_{35}, p, m, n, q$ , và **CÂU** được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dược, liên hợp bao gồm hợp chất theo sáng chế và phương pháp điều chế chế phẩm dược để phòng ngừa, điều trị hoặc làm giảm nhẹ bệnh và rối loạn, như bệnh béo phì, đái tháo đường týp 2, hội chứng chuyển hóa, kháng insulin, và rối loạn mỡ máu, bên cạnh các bệnh khác.

- (11) **66259**
- (21) 1-2019-02215 (51)<sup>19</sup> **B01D 53/75**, 53/00, 46/00, 53/02, 53/34, 53/86
- (22) 29.09.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2017/011057 29.09.2017 (87) WO2018/062968 05.04.2018
- (30) 10-2016-0126999 30.09.2016 KR
- (71) DAE YANG ENVIRONMENT & INTELLIGENCE CO., LTD. (KR)  
271, Songsanpodo-ro, Songsan-myeon Hwaseong-si Gyeonggi-do 18551 (KR)
- (72) PARK, Geun Shick (KR), HONG, Soon Gap (KR), SHIN, Dong Jun (KR), KIM, Kwang Won (KR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỐT CHÁY VÀ LÀM GIÀU KHÍ TRONG NHÀ CÓ BUỒNG ĐỐT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN TÁI TUẦN HOÀN NĂNG LƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đốt cháy và làm giàu khí trong nhà có buồng đốt điện và phương tiện tái tuần hoàn năng lượng, hệ thống có khả năng loại bỏ và xả từ trong nhà, các chất nặng mùi và các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) được tạo ra trong nhà, cung cấp không khí sạch trong nhà, và tăng hiệu quả xử lý bằng cách tái tuần hoàn nguồn nhiệt.



- (11) **66260**  
 (21) 1-2019-02234 (51)<sup>19</sup> **A45C 5/03**, 13/38, B62J 9/00, 11/00  
 (22) 02.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/IB2017/056820 02.11.2017 (87) WO2018/083621 11.05.2018  
 (30) 102016000111303 04.11.2016 IT  
 (71) GIVI S.P.A. (IT)

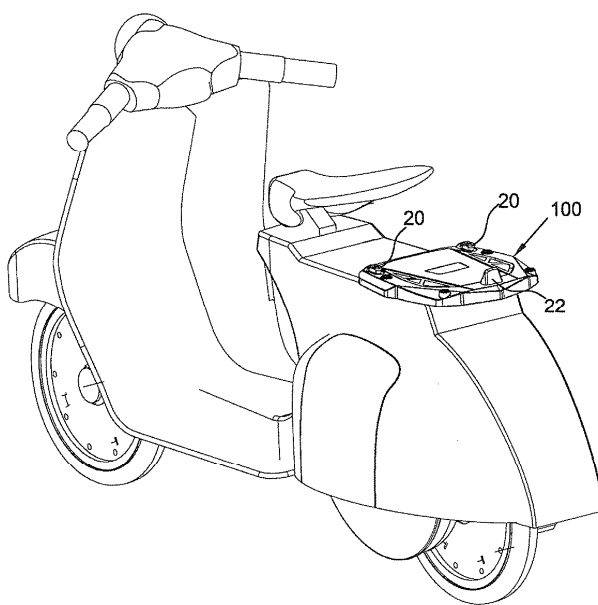
Via Ungaretti 48 25020 Flero (BS), Italy

(72) VISENZI, Giuseppe (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ CỐ ĐỊNH VÀ VẬN CHUYỂN TÚI CHỨA CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để cố định và vận chuyển túi chứa cho các xe máy bao gồm khung đỡ cố định trên xe máy và giá đỡ. Giá đỡ bao gồm vỏ dưới, tạo có bề mặt đỡ gần như phẳng và có nhóm phương tiện ghép thứ nhất để ghép theo cách tháo ra được với khung đỡ, và vỏ trên, tạo có bề mặt đỡ gần như phẳng và với nhóm phương tiện ghép thứ hai để ghép theo cách tháo ra được với túi chứa. Khung đỡ được tạo có nhóm phương tiện ghép thứ ba để ghép theo cách tháo ra được với bề mặt đỡ của vỏ dưới, trong khi túi chứa được tạo có nhóm phương tiện ghép thứ tư để ghép theo cách tháo ra được với bề mặt đỡ của vỏ trên. Trên vỏ dưới ít nhất một cặp bánh và ít nhất một tay nắm kéo dài được được gắn, được bố trí để di chuyển trên mặt đất cụm bao gồm giá đỡ và túi chứa khi tháo khỏi khung đỡ. Giá đỡ bao gồm cơ cấu đóng được chứa trong khoảng trống giữa vỏ dưới và vỏ trên. Cơ cấu đóng được tạo có chìa khóa và được bố trí để khóa theo cách lựa chọn sự ghép của giá đỡ trên khung đỡ, cũng như để ngăn ngừa sự tháo không mong muốn của cụm bao gồm giá đỡ và túi chứa tương đối với khung đỡ.



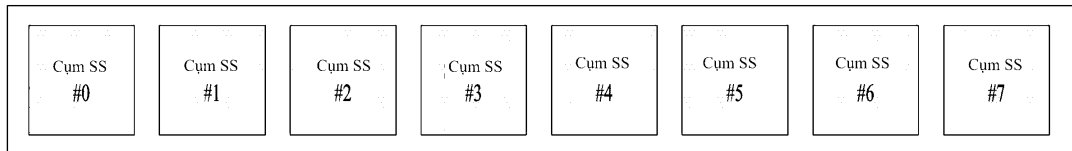
- (11) **66261**
- (21) 1-2019-02262 (51)<sup>19</sup> **C10G 45/32**, 45/02, 2/00, C07C  
1/04, C10G 73/44, C08L 91/06,  
C07C 9/14, 9/22
- (22) 02.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/077996 02.11.2017 (87) WO2018/083140 11.05.2018
- (30) 16197552.9 07.11.2016 EP
- (71) SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)  
Carel van Bylandtlaan 30, 2596 HR THE HAGUE, The Netherlands
- (72) BEZEMER, Gerrit, Leendert (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM PARAFIN MẠCH THẰNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm parafin mạch thẳng chứa phân đoạn parafin mạch thẳng có từ 10 đến 13 nguyên tử cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 45 đến 60% khối lượng và phân đoạn parafin mạch thẳng có từ 14 đến 18 nguyên tử cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 40 đến 55% khối lượng.



- (11) **66262**
- (21) 1-2019-02273 (51)<sup>19</sup> **H04W 56/00**, 72/04, H04J 11/00
- (22) 26.04.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2018/004860 26.04.2018 (87) WO2018/203616 08.11.2018
- (30) 62/502,543 05.05.2017 KR
- 62/544,212 11.08.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) KO, Hyunsoo (KR), KIM, Kijun (KR), YOON, Sukhyon (KR), KIM, Youngsub (KR), KIM, Eunsun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THU KHỐI TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ, PHƯƠNG PHÁP ĐO TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Phương pháp thu khối tín hiệu đồng bộ được đề xuất trong sáng chế. Phương pháp thu được bản tin bao gồm chỉ báo khối tín hiệu đồng bộ chỉ báo một hoặc nhiều nhóm khối tín hiệu đồng bộ bao gồm ít nhất một khối truyền tín hiệu đồng bộ truyền trong các nhóm khối tín hiệu đồng bộ được nhóm theo số lượng vị trí khối đồng bộ được quy định của khối tín hiệu đồng bộ bao gồm tín hiệu đồng bộ sơ cấp, tín hiệu đồng bộ thứ cấp và tín hiệu kênh phát rộng vật lý, và có thể thu được ít nhất một khối truyền tín hiệu đồng bộ truyền dựa trên bản tin. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đo tần số và thiết bị người dùng.



:Cụm SS chứa 8 SSB

- (11) **66263**
- (21) 1-2019-02304 (51)<sup>19</sup> **A61K 36/82**, 36/84, 36/85, 36/87, 36/03, 36/14, 36/185, 36/235, 36/28, 36/45, 36/53, 36/534, 36/61, 36/708, 36/73, 36/74, A61P 31/04, A61K 36/04
- (22) 01.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/077956 01.11.2017 (87) WO2018/083115 11.05.2018
- (30) 1660588 02.11.2016 FR
- 16197217.9 04.11.2016 EP
- (71) ALPHANOSOS S.A.S. (FR)  
20-22 rue Henri et Gilberte Goudier - Zone Industrielle La Varenne, Riom, 63200, France
- (72) Pascal MAYER (FR), Laure BREUILS (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) DỊCH CHIẾT CỦA CHẾ PHẨM THẢO DƯỢC DƯỚI DẠNG CHẤT KHÁNG VI KHUẨN VÀ/HOẶC CHẤT CHỐNG TẠO MÀNG SINH HỌC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DỊCH CHIẾT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dịch chiết của chế phẩm thảo dược bao gồm ít nhất hai thực vật khô khác nhau hữu dụng dưới dạng chất kháng vi khuẩn và/hoặc chất chống tạo màng sinh học trong việc điều trị hoặc điều trị dự phòng nhiễm vi khuẩn gây ra bởi vi khuẩn, ví dụ như Escherichia, Klebsiella, Listeria, Pseudomonas, Salmonella, Streptococcus hoặc Staphylococcus, hoặc bởi nấm chẳng hạn. Đó thấy rằng trong các dịch chiết như vậy, các thành phần có hoạt tính tạo ra tác dụng sinh học của chúng theo kiểu hiệp trợ. Dịch chiết có thể tạo ra thành phần có hoạt tính của thực phẩm bổ sung, dược thực phẩm, dược phẩm hoặc mỹ phẩm hoặc thực phẩm chức năng hoặc phụ gia thực phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế dịch chiết này.

- (11) **66264**  
 (21) 1-2019-02310 (51)<sup>7</sup> **H04Q 9/00**, F24F 11/62, 120/00  
 (22) 06.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/039896 06.11.2017 (87) WO2018/088349 17.05.2018  
 (30) 2016-218469 08.11.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.05.2019

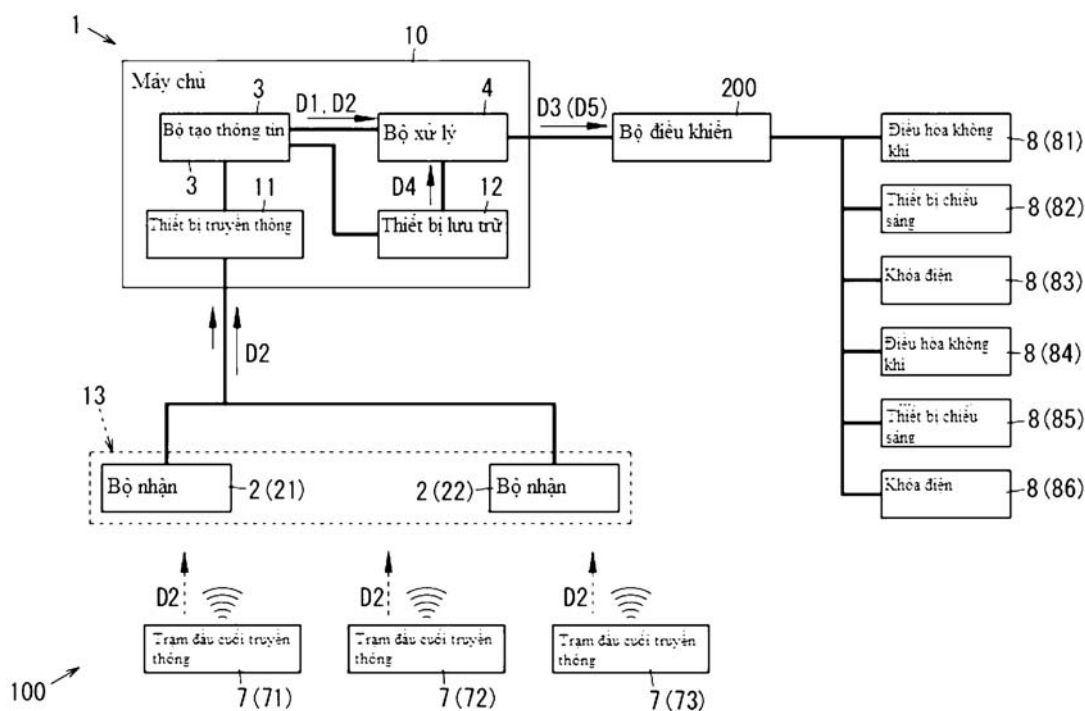
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) MATSUO, Nobuo (JP), WANG, Yanfeng (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG XUẤT THÔNG TIN, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP XUẤT THÔNG TIN, VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xuất thông tin, hệ thống điều khiển thiết bị, phương pháp xuất ra thông tin, và chương trình trong đó ủy quyền một cách thích ứng để điều khiển thiết bị đích theo nơi là khu vực đích và cái là thông tin nhận diện. Hệ thống xuất thông tin (1) gồm thiết bị nhận (13) và bộ xử lý (4). Thiết bị nhận (13) tiếp nhận, qua truyền thông không dây, thông tin nhận diện (D2) hoặc thông tin liên kết (D4) từ ít nhất một trạm đầu cuối truyền thông (7) mà thông tin nhận diện (D2) được gán cho nó. Thông tin liên kết (D4) là thông tin về khả năng điều khiển được của thiết bị đích (8) được liên kết với khu vực đích nơi người mang ít nhất một trạm đầu cuối truyền thông (7) với người hiện có mặt và được tương quan với thông tin nhận diện (D2). Bộ xử lý (4) thu thập thông tin liên kết (D4) nhờ tham chiếu đến thông tin được nhận ở thiết bị nhận (13) và xuất ra thông tin ủy quyền (D5) dựa trên thông tin liên kết (D4). Thông tin ủy quyền (D5) là thông tin được sử dụng để kích hoạt điều khiển được ủy quyền của thiết bị đích (8).



- (11) **66265**
- (21) 1-2019-02329 (51)<sup>19</sup> **A61K 39/00**, 38/00, 38/38, 39/02, 39/12, 39/165
- (22) 30.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CU2017/050006 30.10.2017 (87) WO2018/082719 11.05.2018
- (30) 2016-0161 01.11.2016 CU
- (71) CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)  
Avenida 31 entre 158 y 190, Playa La Habana 11600, Cuba
- (72) MARTINEZ RODRIGUEZ, Rebeca (CU), HERNANDEZ PEREZ, Liz (CU), GIL GONZALEZ, Lázaro (CU), CARPIO GONZALEZ, Yamila (CU), ESTRADA GARCIA, Mario, Pablo (CU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA PEPTIT KÍCH THÍCH BÀI TIẾT HORMON TĂNG TRƯỞNG
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin chứa peptit kích thích bài tiết hormon tăng trưởng có trình tự như nêu trong SEQ ID NO. 1 hoặc SEQ ID NO.2, ít nhất một kháng nguyên vacxin, và chất dẫn hoặc chất pha loãng được dụng.

- (11) **66266**  
 (21) 1-2019-02342 (51)<sup>19</sup> **B65D 19/32**  
 (22) 02.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/109139 02.11.2017 (87) WO2018/082618 11.05.2018  
 (30) 201610974728.3 07.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.05.2019

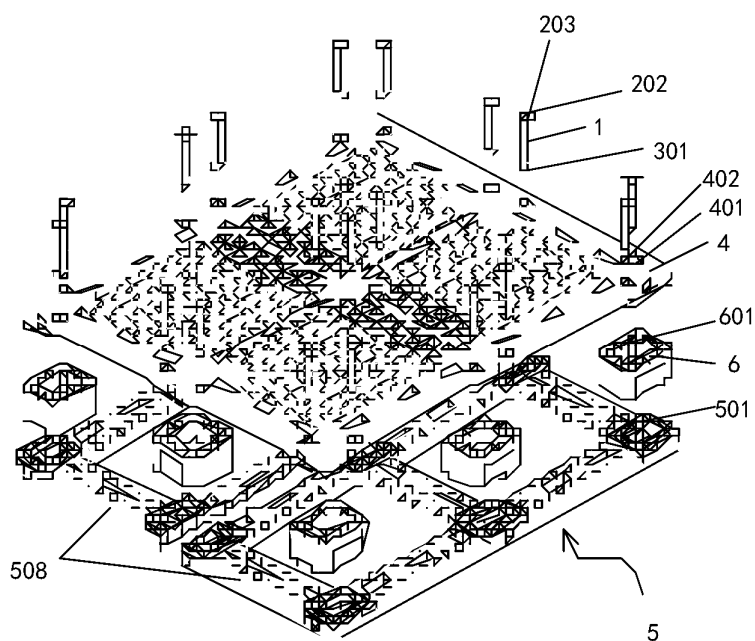
(71) CHINA MERCHANTS LOSCAM (ASIA PACIFIC) CO., LIMITED (CN)  
 Room 1122, 11/F. Central Building, 1-3 Pedder Street, Central Hong Kong ,999077, China

(72) CHI, Jie (CN), LI, Jutian (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MỐI NỐI, CƠ CẤU KHÓA KẸP VÀ NỐI CHO BẢNG VẬN CHUYỂN KẾT HỢP ĐỒ CÁC VẬT VÀ BẢNG VẬN CHUYỂN KẾT HỢP ĐỒ CÁC VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất mối nối, cơ cấu khóa kẹp và nối cho bảng vận chuyển kết hợp và bảng vận chuyển kết hợp, mối nối bao gồm khung thân chính mà một đầu được đề xuất với phần ráp chạy quay bằng nhựa để ráp vào bảng vận chuyển thông qua việc quay, và đầu còn lại được đề xuất với phần khóa xoắn nhằm khóa kẹp bảng vận chuyển và quay khung thân chính thông qua việc kết hợp với công cụ khóa xoắn. Sáng chế đề xuất cơ cấu đơn giản, chế tạo thuận tiện, và chi phí sản xuất thấp. Mối nối và cơ cấu khóa kẹp của sáng chế có hiệu quả lắp ráp tốt và hiệu suất lắp ghép cao, sao cho các bảng lắp ghép được bền chặt.



- (11) **66267**  
 (21) 1-2019-02360 (51)<sup>7</sup> **H02K 19/10**, 17/16, 17/26  
 (22) 19.10.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/037904 19.10.2017 (87) WO2018/074561 A1 26.04.2018  
 (30) 2016-207311 21.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2019

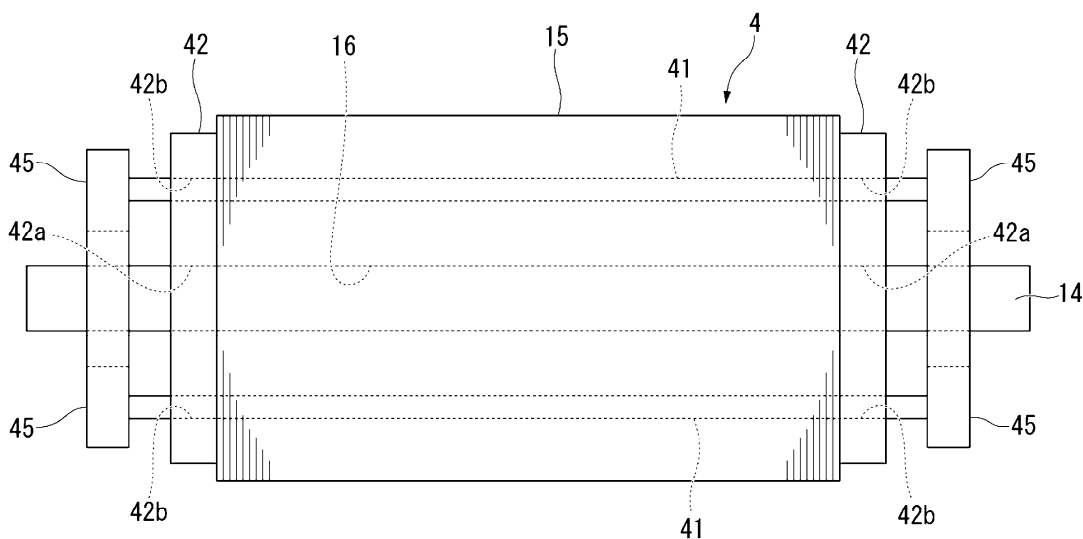
(71) TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)  
 580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

(72) Masaaki MATSUMOTO (JP), Takashi ARAKI (JP), Makoto MATSUSHITA (JP),  
 Katsutoku TAKEUCHI (JP), Toshio HASEBE (JP)

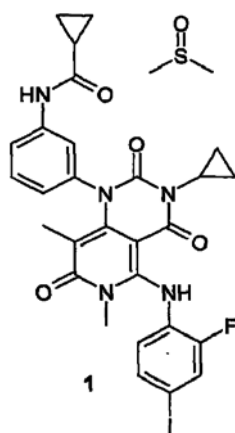
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ĐIỆN QUAY KIỂU TỪ TRỞ ĐỒNG BỘ

(57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay kiểu từ trở đồng bộ bao gồm trục, lõi rôto, các bộ phận ép lõi rôto, các thanh dẫn, và các vòng ngắn mạch. Trục này quay quanh trục tâm quay. Lõi rôto được cố định vào trục này và bao gồm các phần rỗng nhiều lớp có dạng lõi về phía trong theo hướng kính được tạo ra cho từng cực ở mặt cắt ngang. Các bộ phận ép lõi rôto giữ lõi rôto bằng cách ép lõi rôto này từ hai phía theo hướng trục tâm quay. Các thanh dẫn được bố trí trong các phần rỗng sao cho kéo dài dọc theo trục tâm quay và có hai đầu nhô ra qua các bộ phận ép lõi rôto. Các vòng ngắn mạch được bố trí ở cả hai đầu của mỗi thanh dẫn và nối các thanh dẫn với nhau. Do đó, các thanh dẫn này được cố định vào các bộ phận ép lõi rôto.

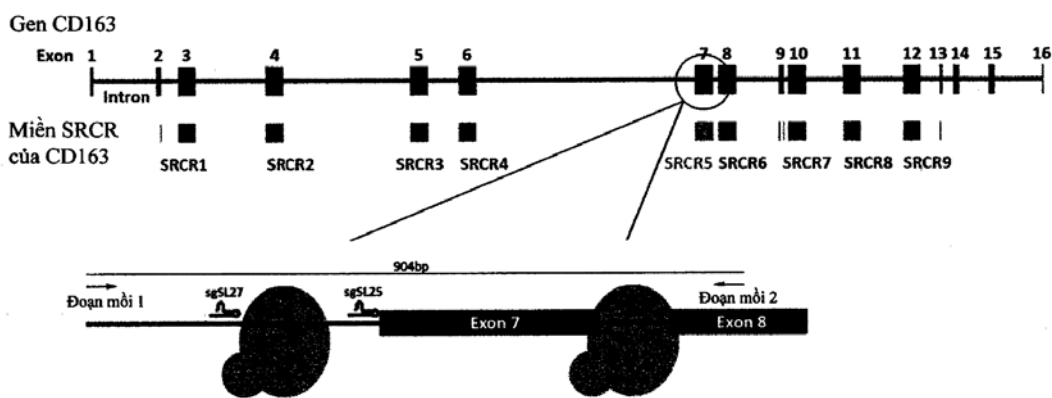


- (11) **66268**
- (21) 1-2019-02375 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/519, A61P 35/00
- (22) 12.12.2016 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/RU2016/000862 12.12.2016 (87) WO2018/070900 19.04.2018
- (30) 2016139641 10.10.2016 RU
- (71) 1. R-PHARM JOINT STOCK COMPANY (R-PHARM, JSC) (RU)  
Berzarina str., 19, bld. 1 Moscow, 123154, Russian Federation  
2. REPIK, ALEXEY EVGENIEVICH (RU)  
54 Kotorosl'naya nab., Apt. 9, Yaroslavl, 150000, Russian Federation
- (72) REPIK, Alexey Evgenievich (RU), IVACHTCHENKO, Alexandre Vasilievich (US),  
IGNATIEV, Vasily Gennadievich (RU), CHAFEEV, Mikhail Airatovich (RU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT N-3-[3-XYCLOPROPYL-5-(2-FLO-4-IODOPHENYLAMINO)-6,8-DIMETYL-2,4,7-TRIOXO-3,4,6,7-TETRAHYDRO-2H-PYRIDO[4,3-D]PYRIMIDIN-1-YL]-PHENYL-XYCLOPROPANCARBOXAMIT DIMETYL SULFOXIT Ở DẠNG SOLVAT LÀM CHẤT ỨC CHẾ MEK1/2
- (57) Mục đích của sáng chế là tạo ra các chất ức chế MEK1, MEO và MEK1/2 có độc tính thấp hơn khi dùng theo liều dài hạn. Đã đạt được mục đích này nhờ hợp chất N-{3-[3-xyclopropyl-5-(2-flo-4-iodophenylamino)-6,8-dimetyl-2,4,7-trioxo- 3,4,6,7-tetrahydro-2H-pyrido[4,3-d]pyrimidin-1-yl]-phenyl}-xyclopropancarboxamit dimetyl sulfoxit dạng solvat có công thức 1:

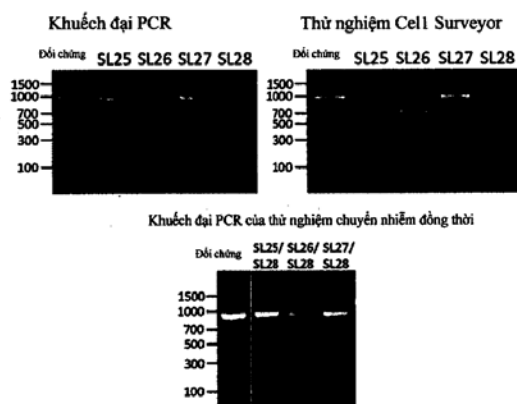


Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm, thuốc chứa hợp chất này, và phương pháp điều chế chúng.

- (11) **66269**
- (21) 1-2019-02404 (51)<sup>7</sup> **A01K 67/027**
- (22) 17.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/076460 17.10.2017 (87) WO2018/073237 26.04.2018
- (30) 1617559.8 17.10.2016 GB
- (71) THE UNIVERSITY COURT OF THE UNIVERSITY OF EDINBURGH (GB)  
Old College, South Bridge, Edinburgh, Midlothian EH8 9YL, United Kingdom
- (72) LILICO, Simon Geoffrey (GB), ARCHIBALD, Alan (GB), WHITELAW, Christopher Bruce Alexander (GB), TAIT-BURKARD, Christine (CH), AIT-ALI, Tahar (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) LỢN MANG CD163 CẢI BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỢN ĐƯỢC CHỈNH SỬA VỀ MẶT DI TRUYỀN
- (57) Sáng chế đề cập đến lợn được chỉnh sửa về mặt di truyền có thể sản sinh protein CD163 trong đó miền thụ thể dọn dẹp giàu xystein 5 (SRCR5) (còn được gọi là miền 5 của CD163) bị làm khuyết. Lợn này được thấy là khỏe mạnh và không có các đặc tính tiêu cực, và có khả năng kháng lại sự lây nhiễm PRRSV. CD163 được biểu hiện ở lợn được chỉnh sửa này cũng chứng tỏ là giữ được khả năng thực hiện chức năng làm tác nhân dọn dẹp hemoglobin-haptoglobin. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra lợn này.



A

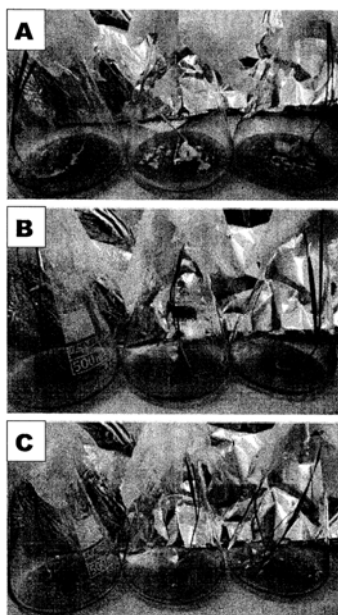


B

C

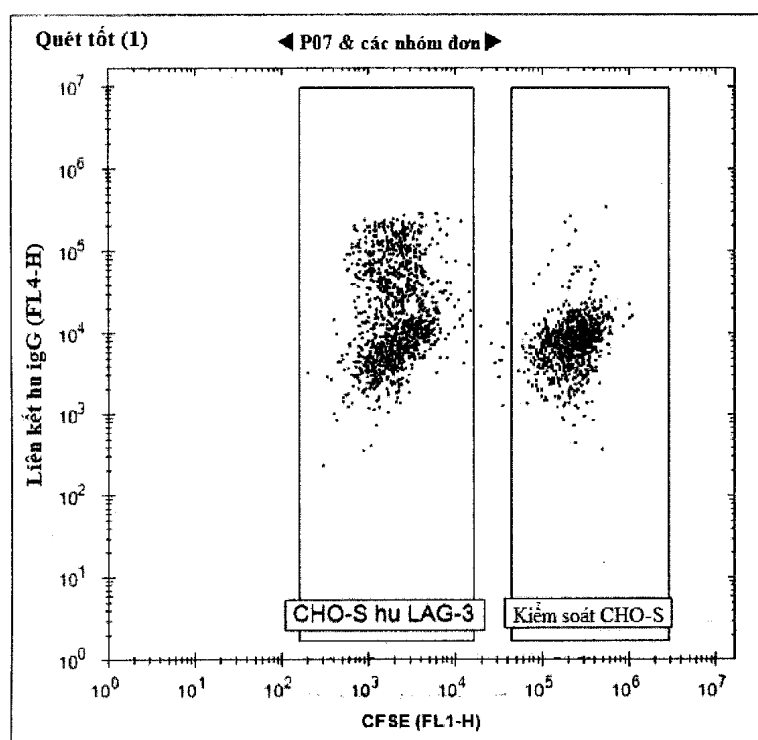


- (11) **66270**
- (21) 1-2019-02435 (51)<sup>19</sup> **A01N 63/04**, 25/22, A01P 3/00
- (22) 16.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CZ2017/000064 16.10.2017 (87) WO2018/068774 19.04.2018
- (30) PV 2016-645 14.10.2016 CZ
- PV 2017- 661 16.10.2017 CZ
- (71) BIOPREPARATY, SPOL. S R.O (CZ)  
Tylisovska 772/1, 160 00 PRAHA 6, Czech Republic
- (72) SUCHANEK, Martin (CZ), MORAVEC, Jan (CZ), VANEK, Tomás (CZ), STIPEK, Adam (CZ)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) SẢN PHẨM KHÁNG NẤM SINH HỌC DẠNG LỎNG CÓ CHỨA VI SINH VẬT PYTHIUM OLIGANDRUM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kháng nấm sinh học lỏng chứa huyền phù đó ổn định của vi sinh vật *Pythium oligandrum* bao gồm 0,05 đến 10,0% trọng lượng thành phần sinh khối nuôi cấy gồm có môi trường nuôi cấy, các dạng tế bào vi sinh vật, và các chất được vi sinh vật sản xuất; và 90,0 đến 99,95% trọng lượng chất ổn định, trong đó số lượng noãn bào tử ngủ đông định trước trong 1 ml sản phẩm từ  $1 \times 10^3$  đến  $2 \times 10^7$ . Sản phẩm kháng nấm sinh học dạng lỏng chứa huyền phù đó ổn định của vi sinh vật *Pythium oligandrum* bao gồm 0,05 đến 10,0% trọng lượng thành phần sinh khối nuôi cấy gồm có môi trường nuôi cấy, các dạng tế bào vi sinh vật, và các chất được vi sinh vật sản xuất; và 79,77 đến 99,95% trọng lượng chất ổn định; và phần còn lại gồm ít nhất một chất điều chỉnh/bổ trợ gồm chất làm đầy, hương liệu và vitamin E, số lượng noãn bào tử ngủ đông định trước trong 1 ml sản phẩm từ  $2,5 \times 10^4$  đến  $1,0 \times 10^6$ . Vi sinh vật *Pythium oligandrum* thuộc chủng *Pythium oligandrum* Lagchler ATTC 38472 được đưa vào CCM tại Đại học Masaryk ở Brno dưới tên gọi của *Pythium oligandrum* MI. Chất ổn định là nước, dung dịch muối, dầu hoặc dung dịch điều hòa thẩm thấu cô đặc. Phương pháp sản xuất các sản phẩm này.



- (11) **66271**
- (21) 1-2019-02459 (51)<sup>7</sup> **C12M 1/12**, B01L 1/04
- (22) 08.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/078613 08.11.2017 (87) WO2018/087150 17.05.2018
- (30) 2016/5838 08.11.2016 BE
- (71) UNIVERCELLS S.A. (BE)  
Rue Auguste Piccard 48, Gosselies, 6041 Belgium
- (72) José CASTILLO (BE), Bastien MAIRESSE (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO VÀ/HOẶC SẢN PHẨM TẾ BÀO**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để sản xuất virus hoặc sản phẩm có nguồn gốc từ virus. Hệ thống này bao gồm buồng chứa được tạo thành có một bộ phận cửa vào và một bộ phận cửa thoát mà có thể di chuyển giữa vị trí đóng và vị trí mở. Buồng chứa bao gồm ít nhất một bộ phận sản xuất chứa ít nhất là một bình phản ứng sinh học để nuôi cấy virus, bình phản ứng sinh học này được tạo thành có ít nhất là một lỗ nạp và ít nhất là một lỗ thoát; ít nhất là một bộ phận tinh sạch được kết nối thông với bộ phận sản xuất và chứa ít nhất một phương tiện tinh sạch có ít nhất là một lỗ nạp và ít nhất là một lỗ thoát. Hệ thống còn bao gồm ít nhất là một bộ phận bất hoạt và/hoặc ít nhất là một bộ phận khử nhiễm bằng khí. Buồng chứa bao gồm ít nhất là một thiết bị kiểm soát quy trình kết nối với bộ phận cửa thoát. Sự di chuyển của bộ phận cửa thoát từ vị trí đóng đến vị trí mở có thể kiểm soát bằng thiết bị kiểm soát quy trình.

- (11) **66272**
- (21) 1-2019-02473 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/28**
- (22) 13.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/076188 13.10.2017 (87) WO2018/069500 A2 19.04.2018
- (30) 62/407,678 13.10.2016 US
- (71) SYMPHOGEN A/S (DK)  
Pederstrupvej 93 2750 Ballerup (DK)
- (72) GRANDAL Michael Monrad (DK), BHATIA Vikram Kjoller (DK), GJETTING Torben (DK), FROHLICH Camilla (DK), GALLER Gunther Roland (DK), KRAGH Michael (DK), HORAK Ivan David (DK), BOUQUIN Thomas (DK), PEDERSEN Mikkel Wandahl (DK)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG LAG-3, THUỐC PHẨM, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP, VẬT TRUYỀN, TẾ BÀO CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ KHÁNG LAG-3
- (57) Sáng chế này liên quan đến các kháng thể kháng LAG-3. Sáng chế cũng bộc lộ được phẩm, phân tử axit nucleic phân lập, vật truyền, tế bào chủ và phương pháp sản xuất kháng thể kháng LAG-3.



- (11) **66273**  
 (21) 1-2019-02474 (51)<sup>7</sup> **F16K 3/26**, C02F 1/00, F16K 3/32, C02F 1/44, F16K 31/54  
 (22) 16.10.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2017/076316 16.10.2017 (87) WO2018/086823 A1 17.05.2018  
 (30) 201610994496.8 11.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.05.2019

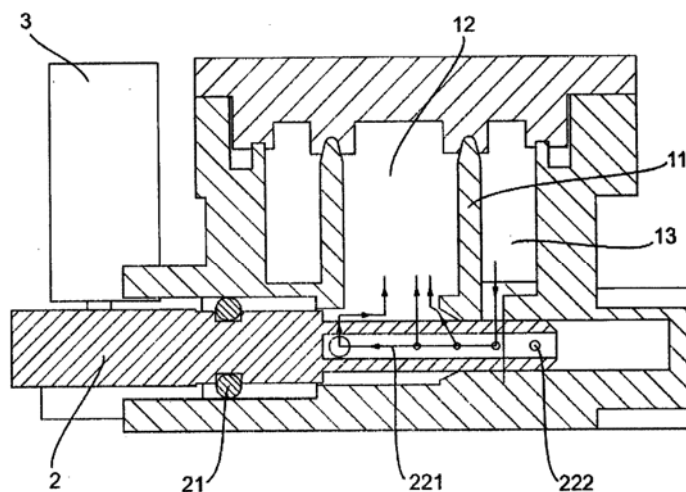
(71) ZHEJIANG QINYUAN WATER TREATMENT S. T. CO., LTD. (CN)  
 358 Xingci Yi Road, Hangzhou Bay New Zone, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(72) DING Zhengbo (CN), PENG Kaiqin (CN), SU Feng (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) BỘ ĐO LIỀU LƯỢNG NƯỚC THẢI ĐA NĂNG

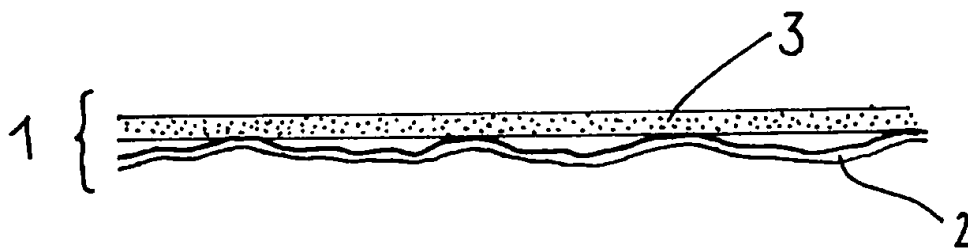
(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực lọc nước và đề cập đến một bộ đo liều lượng nước thải đa năng, bao gồm một bộ phận chính của bộ đo liều lượng nước thải, trong đó một khoang trong và một khoang ngoài được tạo ra bằng một vách ngăn hình vành khuyên, với một đầu nước vào thông với khoang ngoài và đầu nước ra thông với khoang trong được cung cấp trên thân chính của bộ đo liều lượng nước thải, và cũng bao gồm một lõi trục điều chỉnh được đưa vào thân chính của bộ đo liều lượng nước thải và có thể di chuyển ngang trong thân chính của bộ đo liều lượng nước thải, với một đầu của lõi trục điều chỉnh là một bộ hạn chế dòng chảy, bộ hạn chế dòng chảy này là một cấu trúc hình ống có một lỗ trung tâm được cung cấp ở phần giữa của nó, và ít nhất hai lỗ hạn chế dòng chảy trong lỗ thông được cung cấp trong một vách ngăn hình ống, số lượng lỗ hạn chế dòng chảy là 2 đến 15; một lỗ kết nối thiết lập sự thông nhau giữa khoang trong và khoang ngoài được tạo ra trong vách ngăn hình vành khuyên, bộ hạn chế dòng chảy có thể được chèn vào lỗ kết nối và khi bộ hạn chế dòng chảy được đưa vào lỗ kết nối, khoang trong có thể được thông với khoang ngoài thông qua các lỗ hạn chế dòng chảy và lỗ trung tâm.



- (11) **66274**
- (21) 1-2019-02476 (51)<sup>7</sup> **A01N 1/02**, A61K 39/395, A61B 5/055
- (22) 12.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/056349 12.10.2017 (87) WO2018/071676 A1 19.04.2018
- (30) 62/407,390 12.10.2016 US
- (71) BIOVERATIV USA INC. (US)  
951 Gateway Blvd., South San Francisco, CA 94080, US
- (72) PANICKER Sandip (US), PARRY Graham (US), STAGLIANO Nancy E. (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG C1S VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế này đề cập tới các kháng thể liên kết đặc biệt với bổ thể C1 thông qua con đường bổ sung. Sáng chế này liên quan đến các axit nucleic bao gồm các trình tự nucleotide mã hóa các kháng thể kháng C1s; và các tế bào chủ chứa các axit nucleic. Sáng chế này cũng liên quan đến các chế phẩm chứa các kháng thể kháng C1s. Sáng chế này còn liên quan đến các phương pháp sử dụng các kháng thể kháng C1s.

- (11) **66275**
- (21) 1-2019-02487 (51)<sup>7</sup> **C12N 5/00, C12M 3/00**
- (22) 09.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/078775 09.11.2017 (87) WO2018/087235 17.05.2018
- (30) BE2016/5839 09.11.2016 BE
- (71) UNIVERCELLS S.A. (BE)  
Rue Auguste Piccard 48, Gosselies, 6041 Belgium
- (72) José CASTILLO (BE), Bastien MAIRESSE (BE), Quentin VANWALLEGHEM (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **NỀN TẢNG TRƯỞNG TẾ BÀO**
- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn hoặc nền tảng trưởng tế bào bao gồm một hoặc nhiều lớp đệm và một hoặc nhiều lớp cố định tế bào. Sáng chế còn đề cập đến lò phản ứng sinh học chứa khuôn hoặc nền này.

- (11) **66276**
- (21) 1-2019-02500 (51)<sup>7</sup> **E21D 11/10**, 11/38
- (22) 21.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/084182 21.12.2017 (87) WO2018/122113 A1 05.07.2018
- (30) 10-2016-0183494 30.12.2016 KR
- (71) SIKA TECHNOLOGY AG (CH)  
Zugerstrasse 50, 6340 Baar, Switzerland
- (72) LEE, Yang Soo (KR), KANG, Jy (KR), KIM, Sangyong (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG CHỐNG THẤM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chống thấm (1) bao gồm ít nhất hai lớp khác nhau, một lớp là lớp gá lắp (2) và một lớp khác là lớp chức năng (3), hai lớp này được liên kết trực tiếp hoặc gián tiếp với nhau ít nhất trên các phần có bề mặt đối diện của chúng, trong đó lớp chức năng (3) bao gồm ít nhất một polyme nhiệt dẻo P1 và ít nhất một chất kết dính khoáng vật.



- (11) **66277**
- (21) 1-2019-02515 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/519**, A61P 35/00
- (22) 13.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/037186 13.10.2017 (87) WO2018/079310 03.05.2018
- (30) 2016-213072 31.10.2016 JP
- (71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan
- (72) MIYADERA, Kazutaka (JP), AOYAGI, Yoshimi (JP), HASAKO, Shinichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẤT ỨC CHẾ CHỌN LỌC CỦA THỤ THỂ YẾU TỐ SINH TRƯỞNG BIỂU MÔ (EGFR) CÓ ĐỘT BIẾN XEN EXON 20
- (57) Sáng chế đề cập đến chất chống khối u chứa hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm các hợp chất từ A đến D được mô tả trong phần mô tả, hoặc muối của nó, để điều trị cho bệnh nhân bị khối u ác tính biểu hiện EGFR có đột biến xen exon 20.

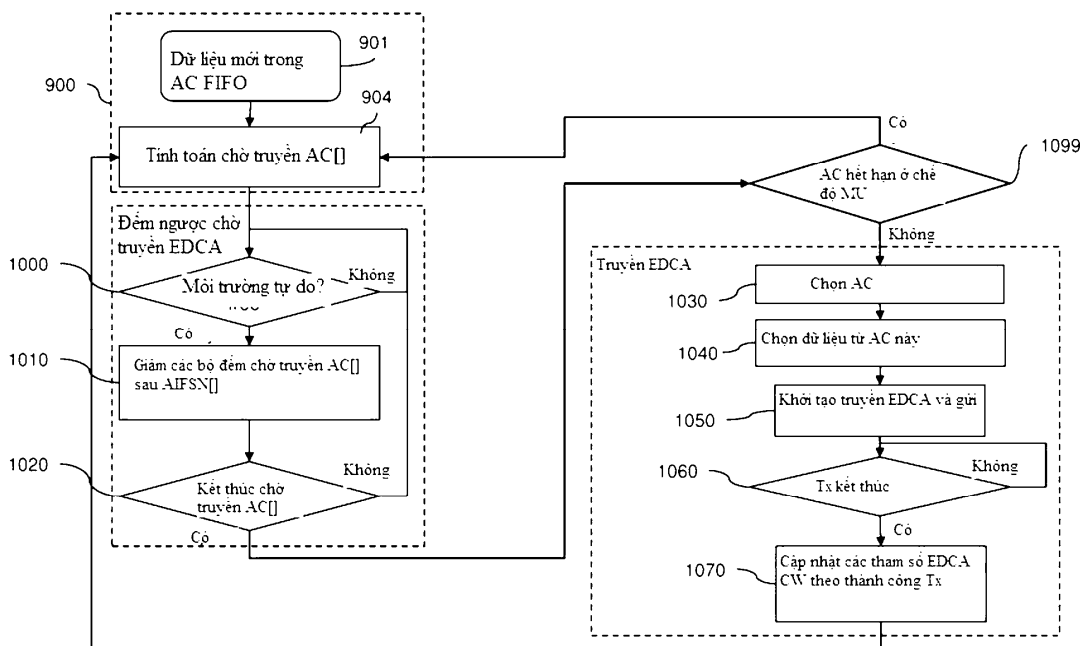


- (11) **66278**
- (21) 1-2019-02524 (51)<sup>7</sup> **A01N 47/14**, 43/56, 43/653, 43/54, 43/50, 37/50, A01P 3/00
- (22) 30.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/IB2017/056710 30.10.2017 (87) WO2018/083577 11.05.2018
- (30) 201631037704 04.11.2016 IN
- (71) UPL LTD (IN)  
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist. West Bengal, Haldia 721 602, India
- (72) Carlos Eduardo FABRI (BR), Rajju Devidas SHROFF (IN), Jaidev Rajnikant SHROFF (GB), Vikram Rajnikant SHROFF (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỖN HỢP DIỆT NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH NẤM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm gồm thuốc diệt nấm đithiocarbama thuốc diệt nấm gây ức chế succinat dehydrogenaza và ít nhất một loại thuốc diệt nấm gây ức chế sinh tổng hợp ergosterol hoặc thuốc diệt nấm gây ức chế bên ngoài quinon. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt nấm bao gồm ít nhất một thuốc diệt nấm gây ức chế succinat dehydrogenaza, ít nhất một thuốc diệt nấm đithiocarbamat, ít nhất một chất gây ức chế sinh tổng hợp ergostrol, và/hoặc ít nhất một chất gây ức chế bên ngoài quinon, và ít nhất một tá chất được chấp nhận trong ngành hóa nông.

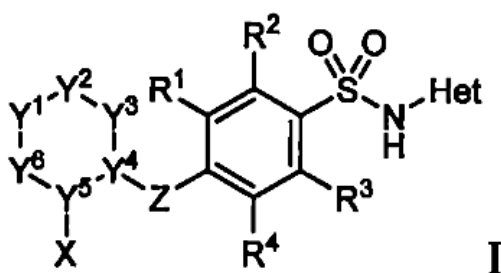
- (11) **66279**  
 (21) 1-2019-02527 (51)<sup>7</sup> **H04W 74/08**, 84/18  
 (22) 27.10.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2017/077611 27.10.2017 (87) WO2018/078101 03.05.2018  
 (30) 1618262.8 28.10.2016 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

- (71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku TOKYO, 146-8501, Japan  
 (72) VIGER, Pascal (FR), BARON, Stéphane (FR), NEZOU, Patrice (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, phương pháp truyền thông và vật lưu trữ máy tính đọc được. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất mạng không dây bao gồm AP (access point - điểm truy nhập) và các trạm phi AP. Trạm có các hàng đợi lưu lượng và đó liên kết các bộ đếm chờ truyền được giảm theo thời gian khi liên tục cảm nhận môi trường như là tự do trong suốt nhiều hơn khoảng thời gian AIFS. Để bù trừ các cơ hội bổ sung được cấp bởi các RU (khối tài nguyên) OFDMA (đa truy nhập phân chia tần số trực giao), hàng đợi chuyển đổi sang chế độ MU (multi user - đa người dùng) khi truyền dữ liệu của nó trong RU được cấp bởi AP. Để khôi phục tính động của các bộ đếm chờ truyền, bị đóng băng ở chế độ MU ở các kỹ thuật đã biết, các phương án thực hiện nêu dưới đây ở mỗi lần hết hạn của một trong các bộ đếm chờ truyền hàng đợi: chế độ hiện tại của hàng đợi lưu lượng đang hết hạn được xác định; ở trường hợp của chế độ kế thừa, trạm truy nhập kênh để truyền dữ liệu từ hàng đợi; trong đó ở trường hợp của chế độ MU, giá trị chờ truyền mới được rút ra để đặt lại bộ đếm chờ truyền đang hết hạn, không có dữ liệu từ hàng đợi được truyền.

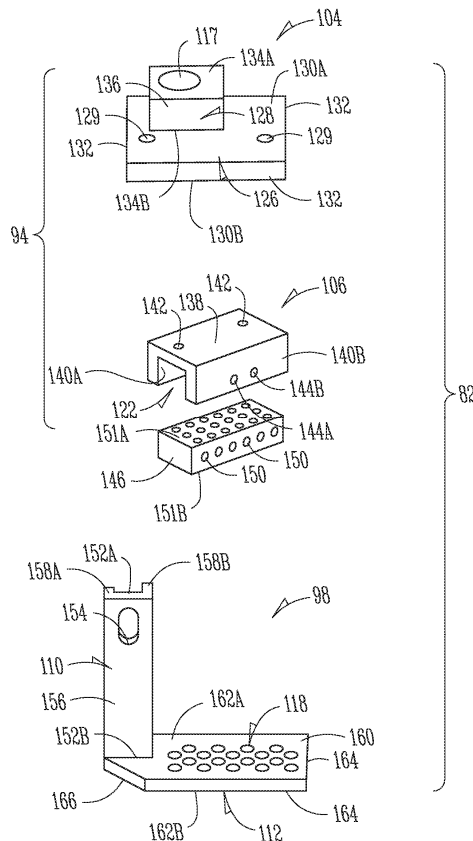


- (11) **66280**
- (21) 1-2019-02549 (51)<sup>7</sup> **C07D 285/08**, A61K 31/427, A61P 19/02
- (22) 26.09.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2017/103499 26.09.2017 (87) WO2018/072602 26.04.2018
- (30) PCT/CN2016/102263 17.10.2016 CN
- (71) 1. GENENTECH, INC. (US)  
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America  
2. XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)  
200-3650 Gilmore Way, Burnaby, British Columbia V5G 4W8, Canada
- (72) SUTHERLIN, Daniel (US), MCKERRALL, Steven (US), WILSON, Michael Scott (CA), LAI, Kwong Wah (CN), BERGERON, Philippe (CA), ZHANG, Birong (US), BEVERIDGE, Ramsay (CA), LECLERC, Jean-Philippe (CA), LEMIRE, Alexandre (CA), ZHAO, Liang (CA), STURINO, Claudio (CA)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ĐIỀU TRỊ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



hoặc muối dược dụng của nó, trong đó các biến X, Y<sup>1</sup>-Y<sup>5</sup>, R<sup>1</sup>-R<sup>4</sup> là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

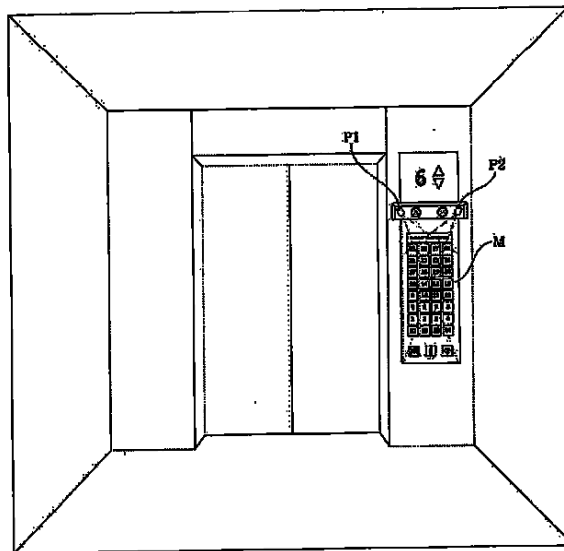
- (11) **66281**
- (21) 1-2019-02587 (51)<sup>7</sup> **D05B 55/02**
- (22) 17.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/056851 17.10.2017 (87) WO2018/075429 26.04.2018
- (30) 62/409,735 18.10.2016 US
- 15/589,641 08.05.2017 US
- (71) NIKE INNOVATE, C.V. (NL)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
- (72) Lai Wa C. HO (HK)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN NỈ GIÀY DÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm máy khâu bao gồm dưỡng khâu bao gồm giá kim, vòng kẹp kim và dưỡng cố định. Giá kim có các ống kim để giữ các kim. Vòng kẹp kim được nối với giá kim để giữ các kim trong các ống lồng. Dưỡng cố định được nối với vòng kẹp kim để nối với thanh tịnh tiến của máy khâu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đồ giày dép phần mũi bao gồm bố trí tấm vật liệu thứ nhất; định vị tấm vật liệu thứ hai để chồng với tấm vật liệu thứ nhất tại phần chồng; định vị vật liệu nỉ liền kề phần chồng khiến cho tấm vật liệu thứ hai nằm giữa tấm vật liệu thứ nhất và vật liệu nỉ; và ép nỉ vật liệu nỉ để kéo các sợi vật liệu nỉ qua tấm vật liệu thứ nhất và thứ hai.



- (11) **66282**  
(21) 1-2019-02616 (51)<sup>7</sup> **B66B 1/46**, 1/52, 3/00  
(22) 24.01.2018 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/KR2018/001051 24.01.2018 (87) WO2018/147576 16.08.2018  
(30) 10-2017-0017351 08.02.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

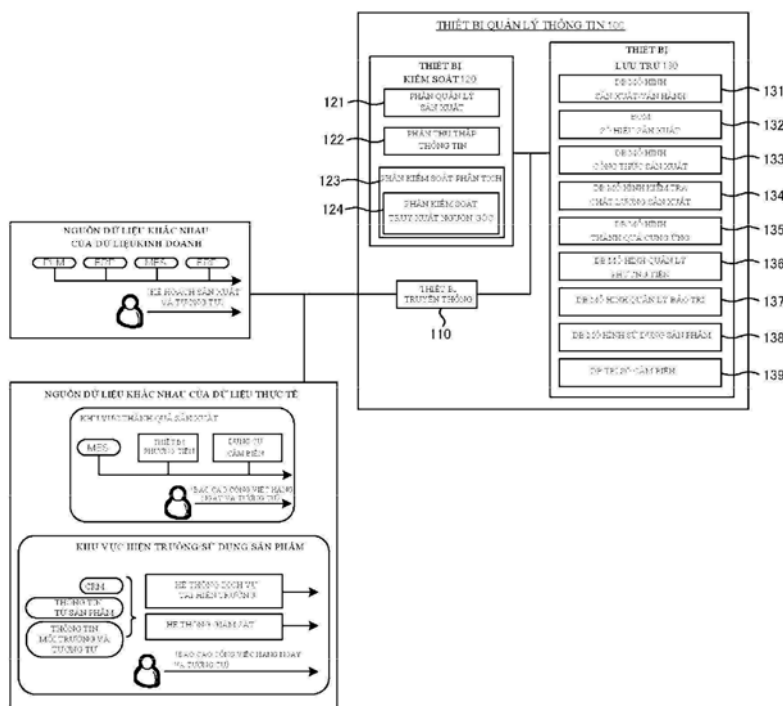
- (75) YOON, IL SHIK (KR)  
102-902, 32, Mokdongjungang-ro 7-gil, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)  
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA THANG MÁY SỬ DỤNG MÀN HÌNH ĐIỀU KHIỂN  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều khiển sự hiển thị của màn hình điều khiển thang máy bằng cách sử dụng hai camera ống và ngăn ngừa sự cố. Thiết bị gồm: màn hình điều khiển (M) có loa gắn trong; hai camera ống (P1 và P2) được lắp tương ứng ở phía trên bên trái và bên phải của màn hình điều khiển (M); bộ điều khiển màn hình (MC); bộ điều khiển loa (SC); bộ điều khiển camera ống (PC); bộ điều khiển chỉ báo (IC); và bộ điều khiển thang máy (EC), trong đó hai camera ống (P1 và P2) được lắp tương ứng trên bề mặt trước của màn hình điều khiển (M), chụp hình nhờ bộ điều khiển camera ống (PC), bộ điều khiển camera ống (PC) lần lượt đặt các màn hình ảo hai chiều z1, z2 và z3 ở các khoảng cách song song với màn hình điều khiển (M) dựa trên góc chụp của camera ống (P1 và P2) trong khu vực được chụp chồng nhau, bộ điều khiển màn hình (MC) hiển thị các nút khác nhau trên màn hình điều khiển (M) dưới sự điều khiển của bộ điều khiển chỉ báo (IC), khi ngón tay của hành khách chạm liên tiếp vào các màn hình ảo z1 đến z3, bộ điều khiển màn hình (MC) sẽ phát hiện sự tiếp xúc và kích hoạt nút được chọn, bộ điều khiển thang máy (EC) điều khiển hoạt động của thang máy theo nút được kích hoạt, và bộ điều khiển loa (SC) sẽ điều khiển âm thanh của loa theo các lần chạm liên tiếp của hành khách vào các màn hình ảo từ z1 đến z3 dưới sự điều khiển của bộ điều khiển chỉ báo (IC).



- (11) **66283**  
 (21) 1-2019-02621 (51)<sup>7</sup> **G06Q 50/04**, G05B 19/418  
 (22) 29.09.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/035382 29.09.2017 (87) WO2018/079185 A1 03.05.2018  
 (30) 2016-209422 26.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

- (71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
 1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan  
 2. TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS CORPORATION (JP)  
 72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585 Japan  
 (72) CHIBA, Katsuhisa (JP), TAJIMA, Masanori (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thông tin có khả năng trình bày một bức tranh rõ ràng về toàn bộ vòng đời sản xuất và phân tích nó từ góc nhìn của "sự việc được thực hiện, và trạng thái và tình hình trong khi sản xuất" trong quy trình sản xuất.  
 Hệ thống quản lý thông tin theo một phương án bao gồm phần lưu trữ lưu trữ mô hình dữ liệu được tạo lập dựa trên kế hoạch sản xuất sản phẩm, mô hình dữ liệu tương ứng với khu vực mà dữ liệu thành quả sản xuất từ quy trình sản xuất được tích lũy; phần thu thập thông tin được tạo cấu hình để thu thập các loại dữ liệu khác nhau tạo thành dữ liệu thành quả sản xuất từ nguồn dữ liệu liên quan đến quy trình sản xuất; và phần quản lý sản xuất được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu thành quả sản xuất trong mô hình dữ liệu đi kèm. Phần quản lý sản xuất được tạo cấu hình để sử dụng các loại dữ liệu khác nhau để tạo lập dữ liệu thành quả sản xuất theo trình mẫu định nghĩa cấu trúc dữ liệu để tổ chức các loại dữ liệu khác nhau kết hợp với sự việc được thực hiện và tình hình trong khi thực hiện trong quy trình sản xuất, và để lưu trữ dữ liệu thành quả sản xuất trong mô hình dữ liệu đi kèm để ghi lại các thay đổi theo thời gian trong dữ liệu thành quả sản xuất được tổ chức theo trình mẫu định nghĩa cấu trúc dữ liệu.



- (11) **66284**  
 (21) 1-2019-02635 (51)<sup>7</sup> **D05B 15/02**, A43D 11/00, D05B 27/18  
 (22) 21.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/US2017/062836 21.11.2017 (87) WO2018/094402 24.05.2018  
 (30) 62/424,880 21.11.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

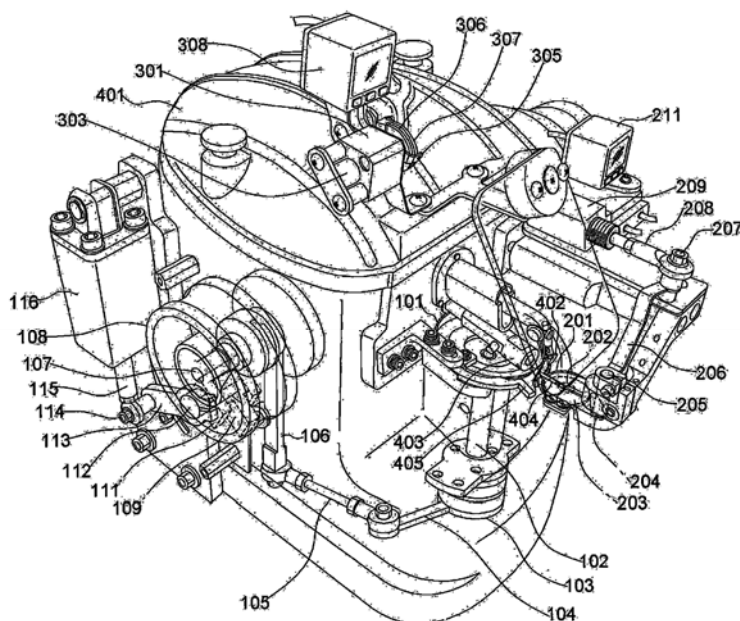
(71) NIKE INNOVATE C.V. (NL)  
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) SE-JE, Cho (KR)

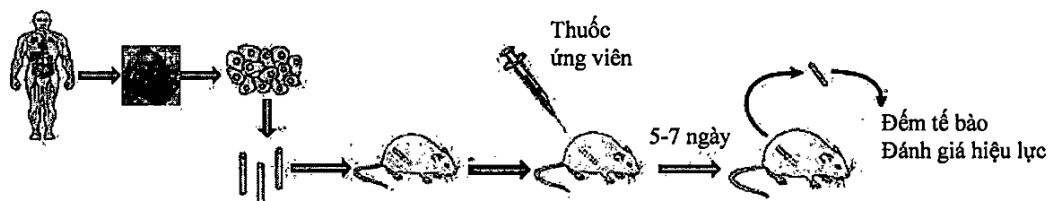
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÁY MAY CÓ TẠO CHUN

(57) Sáng chế đề cập đến máy may có khả năng chun một hoặc nhiều vật liệu nhờ tốc độ thay đổi được của đĩa di chuyển hoặc chén di chuyển. Vận hành tạo chun có thể hỗ trợ ghép nối các vật liệu có chiều dài khác nhau mà không gây ra cong vênh hoặc thay đổi ngoài dự tính khác trên vật phẩm may. Vận hành tạo chun có thể được sử dụng kết hợp khi may thân trên của vật phẩm giày dép với phần đế trong để tạo thành khoang xỏ chân. Trong vận hành may, độ căng trên chỉ có thể được điều chỉnh và được xác thực nhờ đầu ra hiển thị. Tương tự, chỉ bảo vệ áp lực được tác động để giảm tốc độ quay của đĩa di chuyển hoặc chén di chuyển có thể được thể hiện trên đầu ra hiển thị để đạt được khả năng lặp lại qua những người vận hành và các vật phẩm.



- (11) **66285**
- (21) 1-2019-02638 (51)<sup>7</sup> **G01N 33/50**, 33/15, A61K 49/00
- (22) 23.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2017/107386 23.10.2017 (87) WO2018/072758 26.04.2018
- (30) 201610918458.4 21.10.2016 CN
- (71) SHANGHAI LIDE BIOTECH CO., LTD. (CN)  
Room 302, Bldg. 77-78, 887 Zuchongzhi Road (Shanghai) Free Trade Zone Shanghai  
201203, China
- (72) WEN, Danyi (US), ZHANG, Feifei (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ ĐỂ SÀNG LỌC THUỐC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định hiệu quả của thuốc chống khối u theo kiểu hiệu quả về thời gian, bao gồm các bước sau đây:
- (1) chuyển tế bào khối u sơ cấp vào dụng cụ cấy;
  - (2) cấy dụng cụ cấy chứa tế bào khối u sơ cấp vào động vật;
  - (3) sử dụng thuốc ứng viên cho động vật này;
  - (4) xác định độ nhạy của tế bào khối u với thuốc ứng viên này.

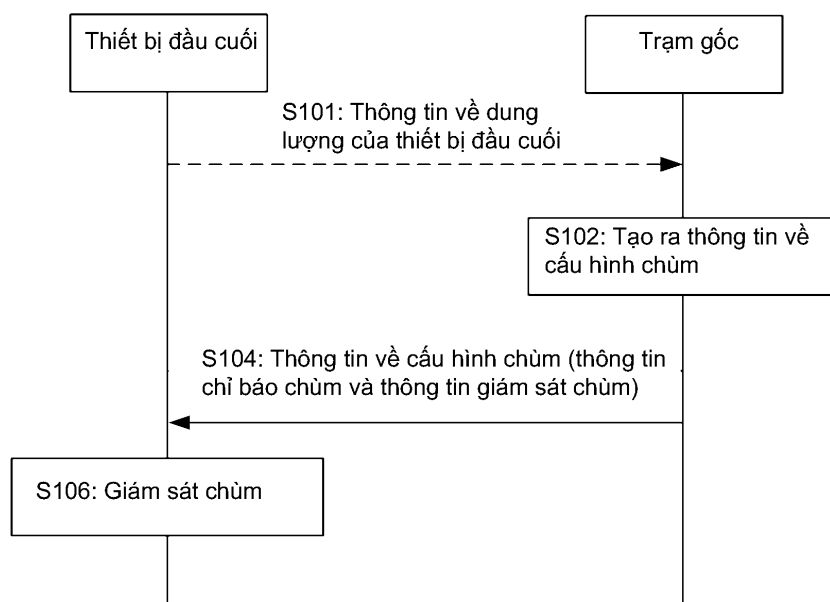




- (11) **66286**  
 (21) 1-2019-02656 (51)<sup>7</sup> **H04W 24/04**  
 (22) 15.05.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/086921 15.05.2018 (87) WO2018/210243 22.11.2018  
 (30) 201710339770.2 15.05.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) GUAN, Peng (CN), ZHANG, Xi (CN), HUANG, Huang (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN VÀ VẬT GHI BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế theo các phương án của nó đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông và cụ thể là đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông tin và vật ghi lưu trữ dùng cho máy tính, phương pháp truyền thông có thể bao gồm các bước: tạo ra thông tin về cấu hình chùm, trong đó thông tin về cấu hình chùm bao gồm thông tin chỉ báo chùm và thông tin giám sát chùm; và tiếp theo gửi thông tin về cấu hình chùm đến thiết bị đầu cuối. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo sáng chế có thể được áp dụng cho kịch bản mà trong đó thiết bị đầu cuối giám sát chùm thu dựa vào thông tin về cấu hình chùm, để thu thông tin liên kết xuống được gửi bởi trạm gốc hoặc kịch bản mà trong đó thiết bị đầu cuối gửi thông tin liên kết lên thông qua chùm truyền dựa vào thông tin về cấu hình chùm.

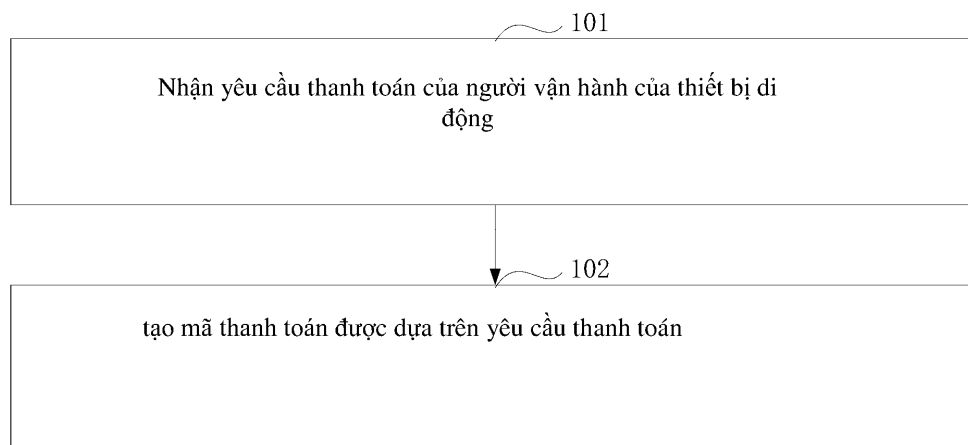


- (11) **66287**
- (21) 1-2019-02682 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/108**, C08B 37/00, A61K 39/00, 47/65, 47/64
- (22) 24.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/077123 24.10.2017 (87) WO2018/077853 03.05.2018
- (30) 16195256.9 24.10.2016 EP
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
1125 Trenton-Harbourton Road Titusville, NJ New Jersey 8560, US
- (72) LABOVITIADI, Olga (GR), TONNIS, Wouter, Frank (NL), DORO, Francesco (IT), ADRIAANSEN, Janik (NL)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP PHẦN GÂY MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ ỔN ĐỊNH HỢP PHẦN GÂY MIỄN DỊCH LỎNG**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần và phương pháp gây ra đáp ứng miễn dịch chống lại *Escherichia coli* gây bệnh ngoài ruột (extra-intestinal pathogenic *Escherichia coli* ExPEC). Cụ thể là, vaccin đa giá chứa polysacarit kháng nguyên E. coli liên kết cộng hóa trị với protein mang ngoại độc tố A của *Pseudomonas aeruginosa* (EPA) có thể chịu được nhiều áp lực môi trường được mô tả. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp duy trì ổn định hợp phần gây miễn dịch lỏng.

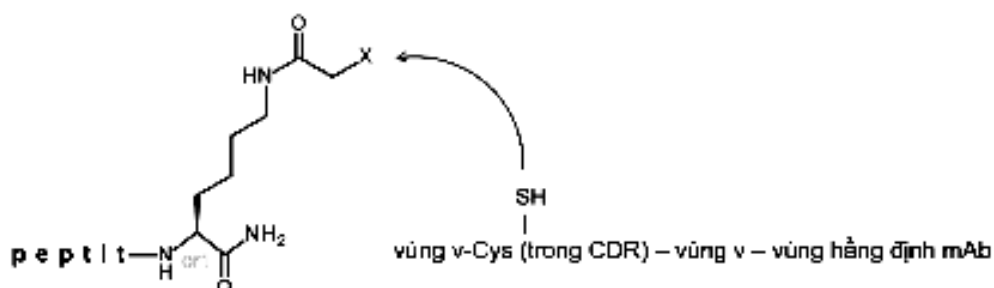
- (11) **66288**  
(21) 1-2019-02689 (51)<sup>7</sup> **G06Q 20/32**, 20/40  
(22) 25.12.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2017/118277 25.12.2017 (87) WO2018/126924 12.07.2018  
(30) 201710001426.2 03.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2019

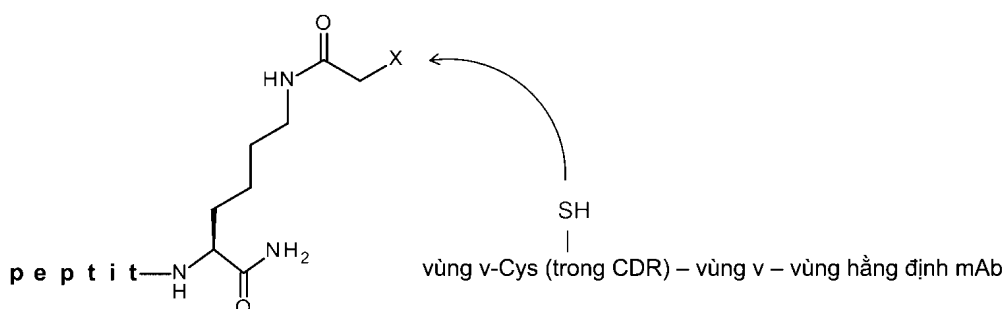
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands  
(72) LU, Yicheng (CN), CHEN, Shuai (CN), CHEN, Tao (CN), XIA, Jupeng (CN), WANG, Ning (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUÉT VÀ THANH TOÁN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ DI ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN RỦI RO VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN RỦI RO  
(57) Sáng chế bao gồm phương pháp quét và thanh toán và các thiết bị được sử dụng trong thiết bị di động. Phương pháp quét và thanh toán bao gồm: nhận yêu cầu thanh toán của người vận hành của thiết bị di động; và tạo mã thanh toán được dựa trên yêu cầu thanh toán, trong đó mã thanh toán ít nhất bao gồm thông tin sau: thông tin thứ nhất được liên kết với tài khoản thanh toán và thông tin thứ hai được liên kết với chữ ký sinh trắc học hành vi của người vận hành và các bản ghi lịch sử chữ ký sinh trắc học hành vi trong thiết bị di động. Phương pháp thanh toán theo sáng chế có thể được sử dụng để cải thiện khả năng nhận dạng rủi ro, giảm chi phí phân tích và điều khiển rủi ro, và giảm tiêu thụ tài nguyên do nhận dạng và điều khiển rủi ro, qua đó nâng cao trải nghiệm của người dùng.



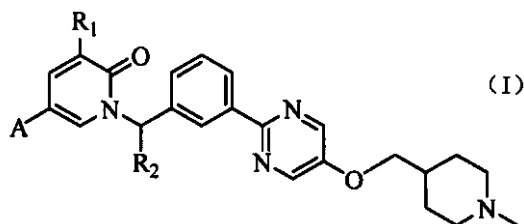
- (11) **66289**
- (21) 1-2019-02757 (51)<sup>8</sup> **A61K 39/00**, 39/395, C07K 16/00, 16/18, C12P 21/08
- (67) 2-2019-00181
- (22) 26.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/058462 26.10.2017 (87) WO2018/081375 03.05.2018
- (30) 62/413,586 27.10.2016 US
- 62/413,613 27.10.2016 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, BE
- (72) MACIELAG, Mark (US), PATCH, Raymond, J. (US), ZHANG, Rui (CN), CASE, Martin, A. (GB), WALL, Mark (CA), ZHANG, Yue-Mei (US), RANGWALA, Shamina, M. (US), LEONARD, James, N. (US), CAMACHO, Raul, C. (US), HUNTER, Michael, J. (US), D'AQUINO, Katharine, E. (US), EDWARDS, Wilson (US), SWANSON, Ronald V. (US), JIAN, Wenying (CN), CHI, Ellen (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG, THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM THỂ LIÊN HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng được thiết kế để ghép với peptit điều trị để tăng thời gian bán thải của peptit điều trị ở đối tượng. Sáng chế cũng đề cập đến thể liên hợp kháng thể và dược phẩm bao gồm thể liên hợp này.



- (11) **66290**
- (21) 1-2019-02759 (51)<sup>8</sup> **C07K 14/47**, A61K 38/04
- (22) 26.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/058455 26.10.2017 (87) WO2018/081370 03.05.2018
- (30) 62/413,586 27.10.2016 US
- 62/413,613 27.10.2016 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)  
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse, BE
- (72) MACIELAG, Mark (US), PATCH, Raymond, J. (US), ZHANG, Rui (CN), CASE, Martin, A. (GB), RANGWALA, Shamina, M. (US), LEONARD, James, N. (US), CAMACHO, Raul, C. (US), HUNTER, Michael, J. (US), D'AQUINO, Katharine, E. (US), EDWARDS, Wilson (US), SWANSON, Ronald, V. (US), JIAN, Wenying (CN), ZHANG, Yue-Mei (US), WALL, Mark (CA), CHI, Ellen (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THỂ LIÊN HỢP BAO GỒM KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ ĐƯỢC GHÉP VỚI PEPTIT TYROSIN TYROSIN VÒNG, KIT, CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất liên hợp bao gồm kháng thể đơn dòng được tiếp hợp với peptit PYY vòng . Sáng chế cũng đề cập đến kit, chế phẩm dược và phương pháp sản xuất chúng. Các liên hợp mới này hữu ích trong việc phòng ngừa, điều trị hoặc làm giảm nhẹ bệnh và rối loạn được bộc lộ trong bản mô tả này.



- (11) **66291**
- (21) 1-2019-02764 (51)<sup>7</sup> **C07D 213/00**, 401/00, 401/14, 403/14, A61K 31/505, 31/435, 31/4412, 31/444, A61P 35/00
- (22) 27.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2017/107964 27.10.2017 (87) WO2018/077227 03.05.2018
- (30) 201610954377.X 27.10.2016 CN
- (71) FUJIAN COSUNTER PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)  
Fuyuan Industrial Zone, Dongyuan Town, Zherong County, Ningde, Fujian 355300, China
- (72) XU, Xiongbín (CN), LI, Gang (CN), DING, Charles Z. (US), HU, Lihong (CN), HU, Guoping (CN), LI, Jian (US), CHEN, Shuhui (US), CHI, Zhigang (CN), WANG, Kun (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDON DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ C-MET VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridon dùng làm chất ức chế c-Met, và được bộc lộ cụ thể là hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó.



- (11) **66292**  
 (21) 1-2019-02812 (51)<sup>8</sup> **B29C 44/58**, 67/20, 43/02, B29L 31/50, B29K 67/00, 75/00, 105/04, 101/12, 77/00  
 (22) 24.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2017/080420 24.11.2017 (87) WO2018/099833 07.06.2018  
 (30) 10 2016 223 980.5 01.12.2016 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2019

(71) ADIDAS AG (DE)

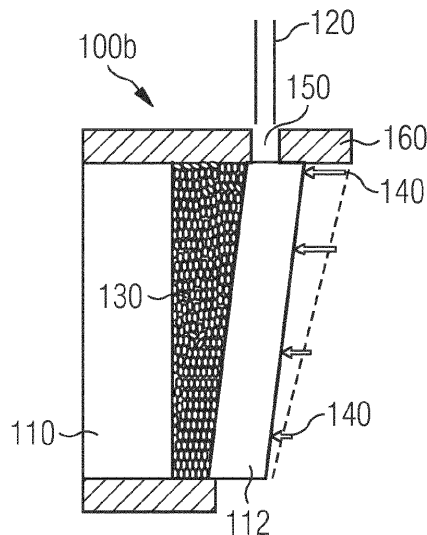
Adi-Dassler-Str. 1, 91074 Herzogenaurach, Germany

(72) LE, Huu Minh Tru (DE), FATHI, Amir (DE), HOLMES, Christopher Edward (DE), SEEFRIED, Andreas Johannes (DE), REUBER, Norbert (DE), KEMMER, Constantin, Joachim, Nikolas (DE), ROMANOV, Victor (DE)

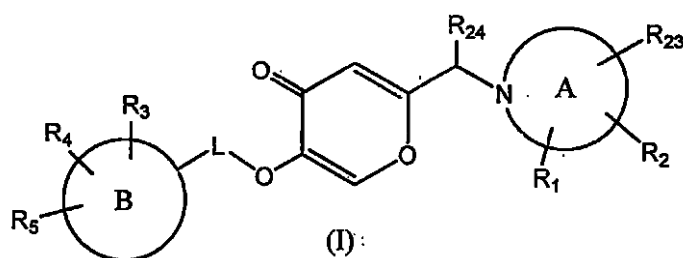
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN BẰNG CHẤT DẸO, BỘ PHẬN BẰNG CHẤT DẸO, ĐỂ GIỮA VÀ GIÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến để sản xuất bộ phận bằng chất dẻo (135), cụ thể là chi tiết giảm chấn dùng cho trang phục thể thao, phương pháp này bao gồm các bước: mở khuôn (100) bằng lượng định trước vào vị trí nạp, trong đó khuôn có ít nhất hai nửa khuôn (110,112) và trong đó lượng mà theo đó khuôn được mở bị ảnh hưởng bởi thể tích nạp có sẵn của khuôn, nạp vật liệu bao gồm các hạt giãn nở (130) vào trong thể tích nạp, đóng khuôn vào vị trí đóng, trong đó trong khi đóng khuôn, các nửa khuôn được di chuyển cùng nhau trên các khoảng cách khác nhau (140) trong các vùng khác nhau của khuôn, nén các hạt giãn nở bằng cách đóng khuôn và làm nóng chảy ít nhất các bề mặt của các hạt giãn nở để đúc bộ phận bằng chất dẻo.



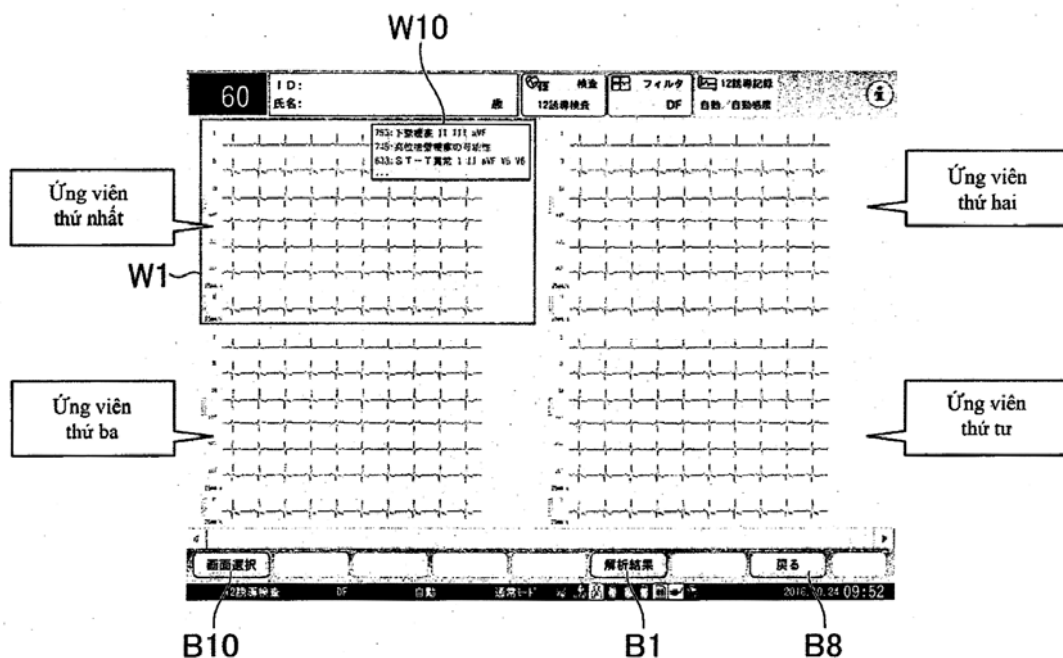
- (11) **66293**
- (21) 1-2019-02817 (51)<sup>8</sup> **C07D 405/14**, 413/14, 405/06, 409/14, 417/14, 451/02, A61P 35/00, A61K 31/4709, 31/4035, 31/4155
- (22) 21.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/FI2017/050926 21.12.2017 (87) WO2018/115591 28.06.2018
- (30) 20166024 22.12.2016 FI
- (71) ORION CORPORATION (FI)  
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland
- (72) DIN BELLE, David (FI), MfKELf, Mikko (FI), PASSINIEMI, Mikko (FI), PIETIKfINEN, Pekka (FI), RUMMAKKO, Petteri (FI), TIAINEN, Eija (FI), VAISMAA, Matti (FI), WOHLFAHRT, Gerd (FI)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) DẪN XUẤT PYRAN LÀM CHẤT ỨC CHẾ CYP11A1 (CYTOCHROME P450 MONOOXYGENASE 11A1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), trong đó  $R_1, R_2, R_3, R_4, R_5, R_{23}, R_{24}, L, A$  và  $B$  là như được xác định trong bản mô tả, hoặc các muối dược dụng của nó. Các hợp chất có công thức (I) này hữu ích làm các chất ức chế xytochrom P450 monooxygenaza 11A1 (CYP11 A1). Các hợp chất này cũng hữu ích làm thuốc để điều trị các bệnh và tình trạng bệnh phụ thuộc thụ thể steroid, đặc biệt là thụ thể androgen, như bệnh ung thư tuyến tiền liệt. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và tổ hợp dược phẩm chứa hợp chất này.





- (11) **66294**
- (21) 1-2019-02824 (51)<sup>7</sup> **A01N 25/30**, 43/653, 41/06, 41/10, 43/90, 47/36, 43/54, A01P 3/00, 7/00, 13/00
- (22) 12.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/076117 12.10.2017 (87) WO2018/082895 11.05.2018
- (30) 1618479.8 02.11.2016 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, 4058, Basel, Switzerland
- (72) BELL, Gordon Alastair (GB), PERRIN, Renaud Louis Benoit (FR), THOMSON, Niall Rae (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) CHẾ PHẨM NÔNG HÓA CÓ CHỨA ALKYL POLYGLUCOSIT VÀ CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT KHÔNG ION
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nông hóa có chứa alkyl polyglucosit và chất bổ trợ (cải thiện hiệu suất sinh học) mà là chất hoạt động bề mặt không ion, chế phẩm cải thiện hiệu suất sinh học của chất nông hóa. Tác dụng hiệu suất sinh học của alkyl polyglucosit kém hơn chất bổ trợ đối tác nhưng tác dụng hiệu suất sinh học của hỗn hợp tốt như được phân phối bởi lượng lớn hơn nhiều của chất bổ trợ đối tác dùng riêng.

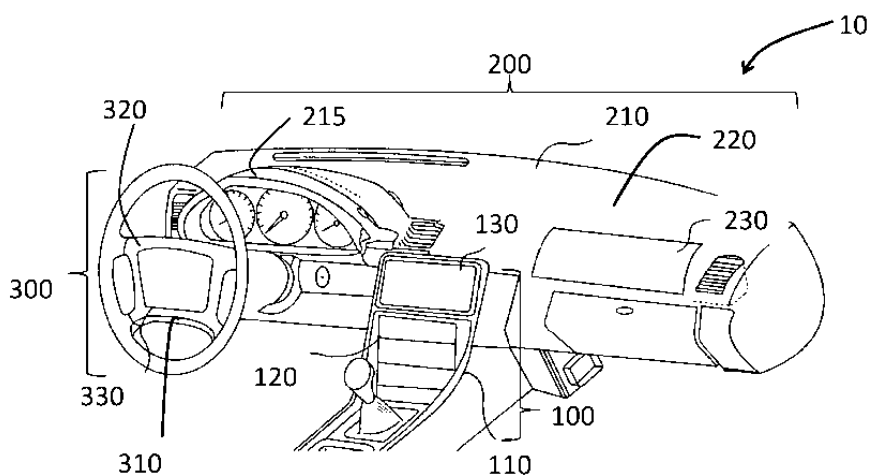
- (11) **66295**
- (21) 1-2019-02825 (51)<sup>8</sup> **A61B 5/0402**, 5/0432, 5/044, 5/0452
- (22) 30.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/043078 30.11.2017 (87) WO2018/101412 07.06.2018
- (30) 2016-233323 30.11.2016 JP
- (71) FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)  
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483 Japan
- (72) Yosuke SHIMAI (JP), Hironori UCHIDA (JP), Kenichi SATO (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ DẠNG SÓNG ĐIỆN TÂM ĐỒ VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÍCH ĐIỆN TÂM ĐỒ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tích điện tâm đồ bao gồm: bộ phận hiển thị; bộ phận điều khiển hiển thị; bộ phận hoạt động người dùng; và bộ phận số học thu kết quả phân tích bằng cách phân tích dạng sóng điện tâm đồ, trong đó bộ phận điều khiển hiển thị hiển thị kết quả phân tích liên quan đến dạng sóng điện tâm đồ, đồng thời với màn hình thể hiện dạng sóng điện tâm đồ tương ứng, theo hoạt động người dùng trên bộ phận hoạt động người dùng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hiển thị dạng sóng điện, tâm đồ mà được sử dụng cho thiết bị phân tích điện tâm đồ, phương pháp này bao gồm: bước hiển thị màn hình dạng sóng mục tiêu phân tích của việc hiển thị dạng sóng điện tâm đồ được phân tích trên màn hình dạng sóng mục tiêu phân tích; và bước hiển thị kết quả phân tích là hiển thị một kết quả phân tích liên quan đến các dạng sóng điện tâm đồ được phân tích, đồng thời với màn hình dạng sóng mục tiêu phân tích theo hoạt động bởi người dùng.



- (11) **66296**
- (21) 1-2019-02837 (51)<sup>8</sup> **A61K 39/00**
- (22) 02.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/078020 02.11.2017 (87) WO2018/083156 11.05.2018
- (30) 16197089.2 03.11.2016 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) KLOCKE, Sonja (DE), COOL, Robert, Thomas (US), EDWARDS, Curtis, Robert (US), HADDADIN, Fuad, Tawfiq (US), HAIWICK, Gregory, Brian (US), KAISER, Troy, James (US), KROLL, Jeremy (US), MALBURG, Sonia, Regina, Cantisano (BR), NOGUERA SERRAT, Marta (ES), SCHAEFFER, Merrill, Lynn (US), STARKS, Andrea, J, Headrick (US), STEWART, Michael, Landon (US), VAUGHN, Eric Martin (US), ZHAO, Guosong (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) VACCIN KHÁNG PARVOVIRUT Ở LỢN VÀ KHÁNG VIRUT GÂY HỘI CHỨNG RỐI LOẠN HÔ HẤP VÀ SINH SẢN Ở LỢN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin virus gây hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn và parvovirus ở lợn để bảo vệ đối tượng, tốt hơn là ở lợn, kháng lại bệnh kết hợp với virus gây hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn và parvovirus ở lợn. Thêm nữa, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các chế phẩm sinh miễn dịch cũng như đề cập đến các chế phẩm sinh miễn dịch biểu hiện hoạt tính diệt virus giảm.

- (11) **66297**
- (21) 1-2019-02856 (51)<sup>8</sup> **A23J 1/00**, 1/14, 3/16, A23L 11/30, 33/185, A23K 20/147
- (22) 08.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/078644 08.11.2017 (87) WO2018/087168 17.05.2018
- (30) 16198119.6 10.11.2016 EP
- (71) **HAMLET PROTEIN A/S (DK)**  
Saturnvej 51 DK-8700 Horsens, Denmark
- (72) **ELLEGÅRD, Katrine Hvid (DK), THOMSEN, Karl Kristian (DK), DICKOW, Jonatan Ahrens (DK)**
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN TỪ ĐẬU TƯƠNG RẮN VÀ SẢN PHẨM PROTEIN TỪ ĐẬU TƯƠNG RẮN ĐÃ QUA XỬ LÝ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm protein từ đậu tương rắn đã qua xử lý được lấy ra từ khô dầu đậu tương (soya bean meal - SBM), sản phẩm protein này bao gồm 65-75% protein theo trọng lượng của chất khô, có tỷ lệ trọng lượng của protein so với kali ít nhất là bằng 50:1 và hàm lượng chất khô ở lượng ít nhất là bằng khoảng 90%, sản phẩm này cơ bản là không có natri, và trong đó ít nhất khoảng 65% theo trọng lượng của hàm lượng oligosacarit khó tiêu của SBM mà protein được lấy ra từ đó đã được loại đi; phương pháp này bao gồm các bước sau:
- 1) tạo ra hỗn hợp khởi đầu bao gồm khô dầu đậu tương (SBM) được nghiền hoặc được tạo vẩy hoặc theo cách khác được làm phân rã và nước;
  - 2) ngâm chiết hỗn hợp khởi đầu ở điều kiện trong đó lượng chất khô trong hỗn hợp khởi đầu nằm trong khoảng từ 8 đến 20% theo trọng lượng, trong 0,15 đến 6 giờ ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 5 đến 65°C và ở độ pH trung tính;
  - 3) tách hỗn hợp ngâm chiết trong phần lỏng và phần rắn thứ nhất;
  - 4) điều chỉnh giá trị độ pH của phần lỏng từ hỗn hợp ngâm chiết khởi đầu với axit đến giá trị nằm trong khoảng từ 3,5 đến 5,5;
  - 5) chuyển tải phần lỏng được axit hóa qua phương tiện tách như là ly tâm lắng gạn hoặc phương tiện tương tự nhờ đó tách phần thải lỏng và còn gom phần rắn;
  - 6) kết hợp phần rắn từ hỗn hợp ngâm chiết khởi đầu với phần rắn thu thập được từ phương tiện tách;
  - 7) làm khô phần rắn gom được đến hàm lượng chất khô ở lượng ít nhất là bằng khoảng 90%;
  - 8) trong đó tổng lượng nước đã dùng trong phương pháp được tính từ vật liệu khởi đầu SBM bằng khoảng 10 lần lượng SBM hoặc nhỏ hơn.
- Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm protein từ đậu tương rắn đã qua xử lý được lấy ra từ khô dầu đậu tương (SBM) sản phẩm protein này bao gồm 65-75% protein theo trọng lượng của chất khô, có tỷ lệ trọng lượng của protein so với kali ít nhất là bằng 50:1 và hàm lượng chất khô ở lượng ít nhất là bằng khoảng 90%, sản phẩm này cơ bản là không có natri, và trong đó ít nhất khoảng 65% theo trọng lượng của hàm lượng oligosacarit khó tiêu của SBM mà protein được lấy ra từ đó đã được loại đi, và việc sử dụng sản phẩm này.

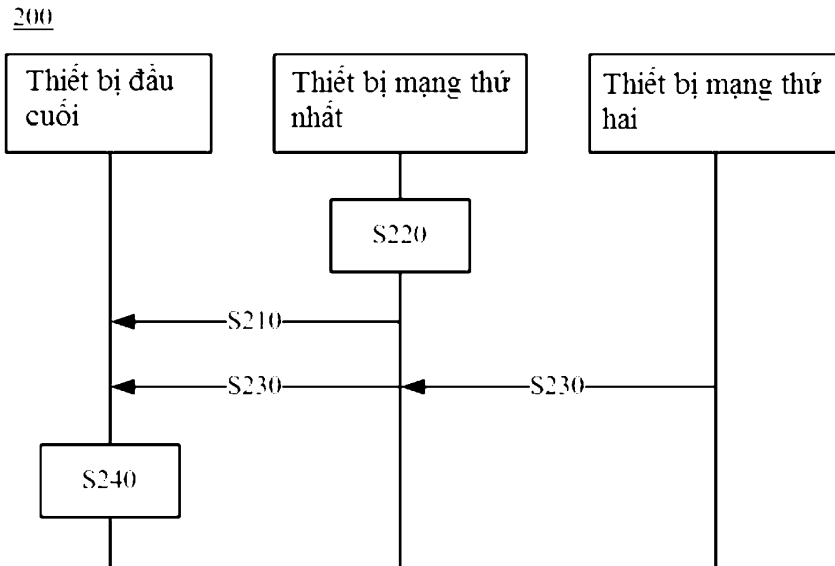
- (11) **66298**
- (21) 1-2019-02860 (51)<sup>8</sup> **B32B 17/10**, C03B 23/035, B60K 37/06, G02F 1/1333, G06F 3/041
- (22) 03.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/012215 03.01.2018 (87) WO2018/129065 12.07.2018
- (30) 62/441,651 03.01.2017 US  
 62/529,782 07.07.2017 US  
 62/530,579 10.07.2017 US  
 62/548,026 21.08.2017 US  
 62/599,928 18.12.2017 US
- (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) BOGGS, Jordon Thomas (US), BRENNAN, Michael Timothy (US), KUMAR, Atul (US), MITRA, Arpita (IN), SEIDERMAN, William Michael (US), SUN, Yawei (US), WEEKS, Wendell Porter (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG TRONG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ KIT CỐ ĐỂ THỦY TINH ĐƯỢC LÀM CONG VÀ ĐƯỢC UỐN NGUỘI**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống trong phương tiện giao thông và kit cố để thủy tinh được làm cong và được uốn nguội. Theo một hoặc nhiều phương án thực hiện, hệ thống chứa đế với bề mặt được làm cong, và bộ phận hiển thị hoặc bảng chạm được bố trí trên bề mặt được làm cong. Bộ phận hiển thị chứa đế thủy tinh được uốn nguội với độ dày là 1,5 mm hoặc nhỏ hơn và bán kính cong thứ nhất là 20 mm hoặc lớn hơn, và môđun hiển thị và/hoặc bảng chạm được gắn vào đế thủy tinh có bán kính cong thứ hai là nằm trong 10% của bán kính cong thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập tới các phương pháp tạo thành các hệ thống này.



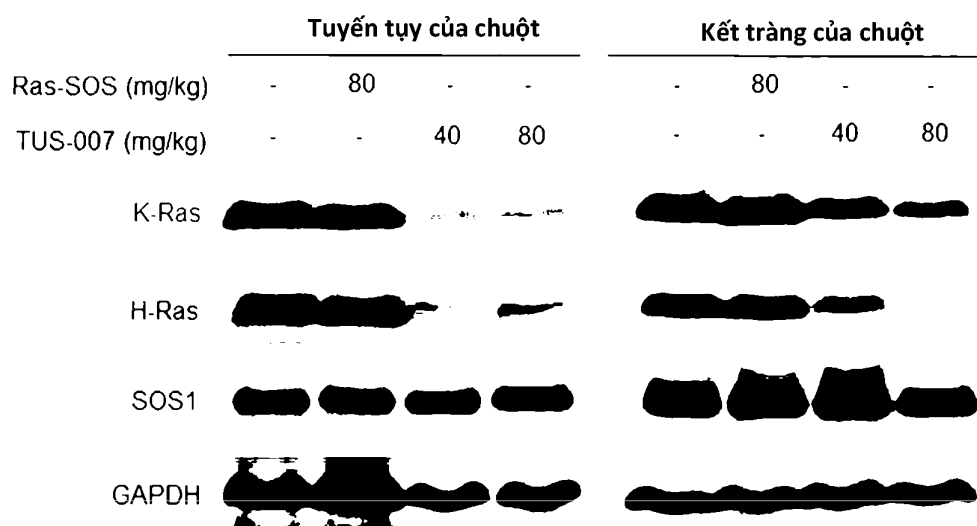
- (11) **66299**  
 (21) 1-2019-02879 (51)<sup>8</sup> **H04W 72/12**  
 (22) 03.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/109424 03.11.2017 (87) WO2018/082681 11.05.2018  
 (30) 201610962416.0 04.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) WANG, Ting (CN), LI, Yuanjie (CN), QIAN, Feng (CN), LOU, Qunfang (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, để chỉ báo các trạng thái cấu hình tài nguyên của ít nhất hai nhóm CRS (cell-specific reference signal - tín hiệu tham chiếu tế bào cụ thể) đến thiết bị đầu cuối, sao cho thiết bị đầu cuối có thể nhận đúng dữ liệu, và cải thiện hiệu năng nhận dữ liệu. Phương pháp gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để xác định các tài nguyên bị chiếm bởi N nhóm CRS, và N là số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 2; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin chỉ báo, các tài nguyên mà bị chiếm bởi N nhóm CRS, và nhận dữ liệu dựa trên các tài nguyên mà bị chiếm bởi N nhóm CRS.



- (11) **66300**  
 (21) 1-2019-02882 (51)<sup>8</sup> **A61K 47/51**, 45/00, A61P 1/16, 25/00, 25/28, 31/00, 35/00, 37/00, 43/00  
 (22) 13.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/040779 13.11.2017 (87) WO2018/092723 24.05.2018  
 (30) 2016-222683 15.11.2016 JP  
 (71) TOKYO UNIVERSITY OF SCIENCE FOUNDATION (JP)  
 1-3, Kagurazaka, Shinjuku-ku, Tokyo 1628601, Japan  
 (72) MIYAMOTO Etsuko (JP), OZAWA Masaaki (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHÂN TỬ GÂY THOÁI BIẾN PROTEIN RAS VÀ DƯỢC PHẨM**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phân tử gây thoái biến protein Ras mà có thể gây ra sự thoái biến Protein Ras, và dược phẩm chứa phân tử gây thoái biến protein Ras này. Phân tử gây thoái biến protein Ras là tiếp hợp của phân tử ái lực protein Ras có ái lực với protein Ras, và thể gây phân giải protein có ái lực với proteaza và không ức chế sự phân giải protein bởi proteaza.



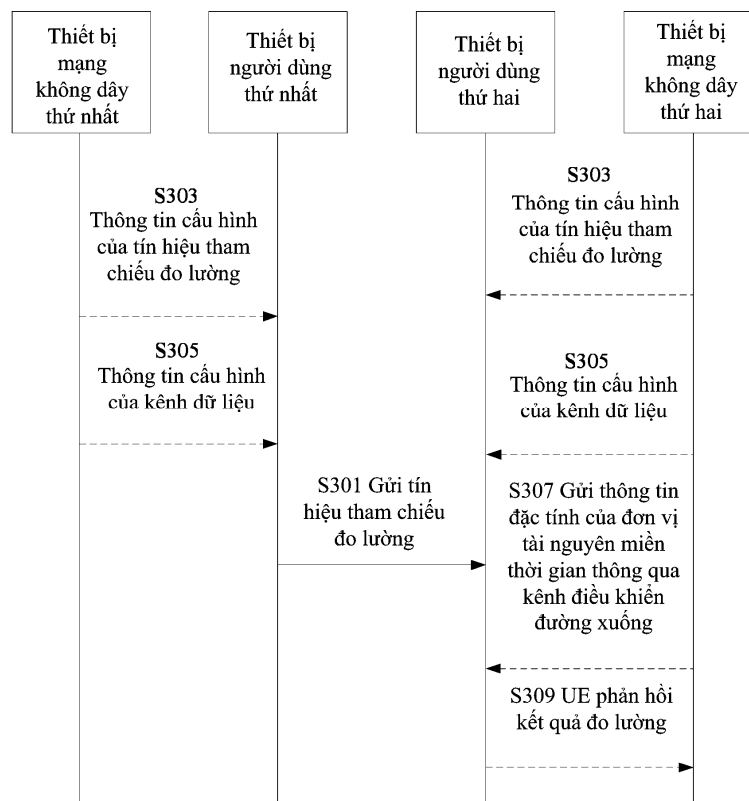
- (11) **66301**
- (21) 1-2019-02895 (51)<sup>8</sup> **C07K 16/28**, A61K 39/395
- (22) 08.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/060690 08.11.2017 (87) WO2018/089532 17.05.2018
- (30) 62/419,062 08.11.2016 US
- (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
- (72) Jesper GROMADA (DK), Panayiotis STEVIS (US), Judith ALTAREJOS (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ LEPTIN**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể mà liên kết với thụ thể leptin người (LEPR) và phương pháp sử dụng. Theo các phương án nhất định, sáng chế bao gồm kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể liên kết với LEPR và đối kháng tín hiệu LEPR. Theo các phương án nhất định, sáng chế bao gồm kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể liên kết với LEPR trong sự có mặt hoặc vắng mặt của leptin. Theo các phương án khác, sáng chế còn bao gồm kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể thể hiện chủ vận một phần của tín hiệu LEPR. Kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên theo sáng chế có hiệu quả trong điều trị nhiều tình trạng khác nhau, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở, suy nhược do chứng liệt tim xung huyết, suy nhược phổi và suy nhược ung thư, rối loạn tự miễn dịch như bệnh viêm ruột, bệnh lupus ban đỏ, đa xơ cứng, bệnh vẩy nến, bệnh tim mạch, huyết áp tăng, rối loạn thoái hóa thần kinh, trầm cảm, ung thư như ung thư biểu mô gan, khối u ác tính, ung thư vú, và các bệnh và rối loạn khác liên quan đến hoặc gây ra bởi tín hiệu leptin tăng.



- (11) **66302**  
 (21) 1-2019-02919 (51)<sup>8</sup> **H04L 5/00**  
 (22) 03.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/109382 03.11.2017 (87) WO2018/082669 A1 11.05.2018  
 (30) 201610963575.2 04.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.06.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China  
 (72) LI, Junchao (CN), GONG, Zhengwei (CN), ZHANG, Chi (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin thiết bị mạng không dây, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được, phương pháp truyền thông tin bao gồm: truyền, bởi thiết bị người dùng (UE-user equipment), tín hiệu tham chiếu đo lường, trong đó khoảng cách sóng mang con của tín hiệu tham chiếu đo lường là bội của khoảng cách sóng mang con của kênh dữ liệu của UE. Phương pháp này có thể bao gồm: thu, bởi thiết bị người dùng (UE), thông tin cấu hình từ thiết bị mạng không dây, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin được sử dụng để cấu hình tín hiệu tham chiếu đo lường được truyền bởi thiết bị người dùng (UE), và thông tin về tín hiệu tham chiếu đo lường bao gồm thông tin về khoảng cách sóng mang con của tín hiệu tham chiếu đo lường. Theo cách này, các thông tin tiêu đề truyền tín hiệu tham chiếu có thể được làm giảm.

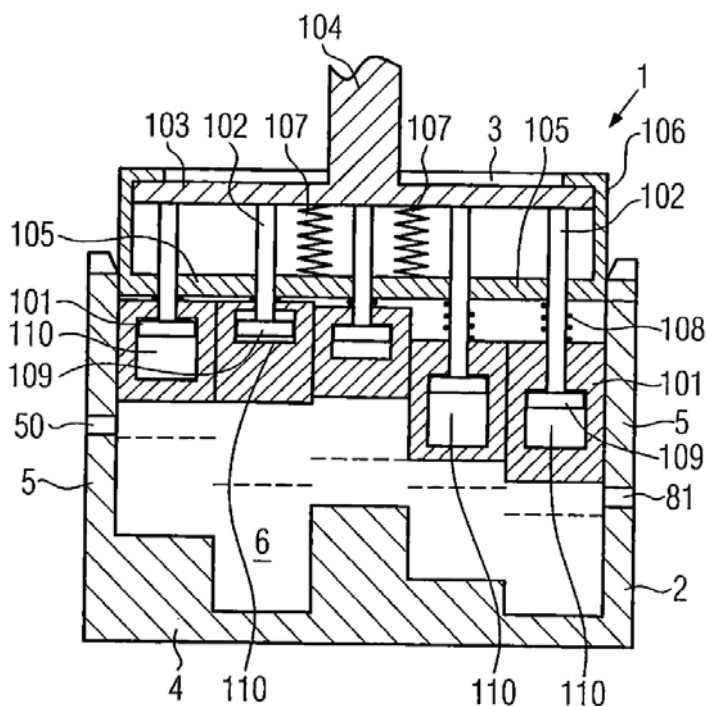


- (11) **66303**  
 (21) 1-2019-02926 (51)<sup>7</sup> **B29C 44/44**, 44/58  
 (22) 01.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2017/081210 01.12.2017 (87) WO2018/100169 A2 07.06.2018  
 (30) 10 2016 123 214.9 01.12.2016 DE  
 20 2017 107 149.9 24.11.2017 DE

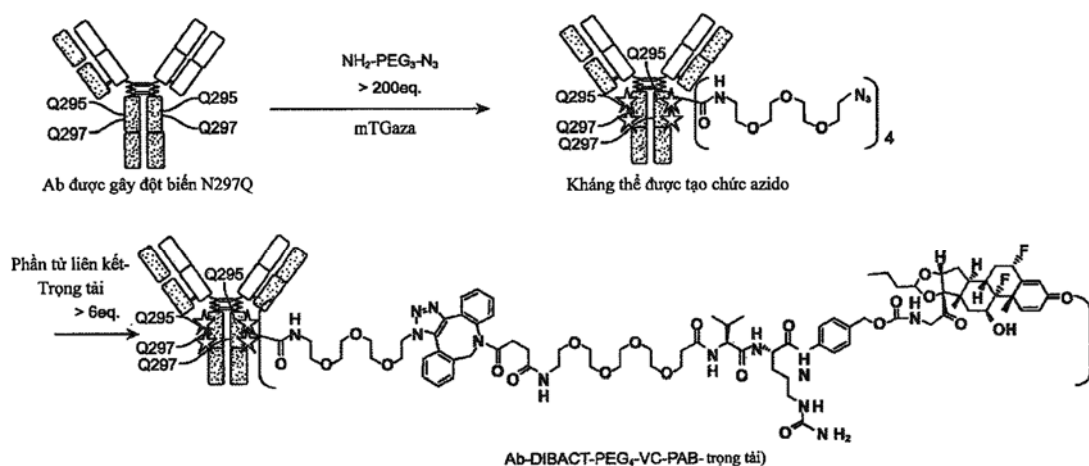
- (71) KURTZ GMBH (DE)  
 Frankenstrasse 2, 97892 Kreuzwertheim, Germany  
 (72) Norbert Reuber (DE), Constantin Kemmer (DE), Victor Romanov (DE)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHUÔN ĐÚC CÓ RÃNH CHẼ ĐỂ SẢN XUẤT HẠT BỘT XỐP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT HẠT BỘT XỐP**

- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn đúc có rãnh chẻ với hai nửa khuôn để sản xuất hạt bột xốp, đồng thời sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất hạt bột xốp bằng khuôn đúc này. Các nửa khuôn được sắp xếp sao cho có thể xoay được so với nhau sao cho chúng có thể cách nhau một khoảng cách ở các khu vực nhất định khi chúng được nạp các hạt xốp và khi ép vào nhau, các nửa khuôn này có thể được dịch chuyển cùng nhau với khoảng cách thay đổi cho đến khi đến vị trí đóng, do chuyển động xoay. Nhờ đó, có thể nén đều các khu vực của hốc khuôn có độ dày khác nhau và có thể nén theo khác nhau ở có cùng độ dày.



- (11) **66304**
- (21) 1-2019-02931 (51)<sup>7</sup> **C07J 41/00**, 71/00, A61K 47/68
- (22) 07.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/060434 07.11.2017 (87) WO2018/089373 17.05.2018
- (30) 62/419,365 08.11.2016 US
- 62/508,317 18.05.2017 US
- (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of American
- (72) HAN, Amy (US), OLSON, William (US), MURPHY J., Andrew (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT STEROIT VÀ THỂ TIẾP HỢP PROTEIN CỦA NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất thể tiếp hợp protein steroid hữu ích để, ví dụ, phân phối glucocorticoid (GC) đến tế bào theo cách đặc hiệu mục tiêu.



(11) **66305**  
 (21) 1-2019-02934 (51)<sup>7</sup> **A01G 33/00**  
 (22) 01.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/AU2017/051202 01.11.2017 (87) WO2018/081857 11.05.2018  
 (30) 2016904455 01.11.2016 AU

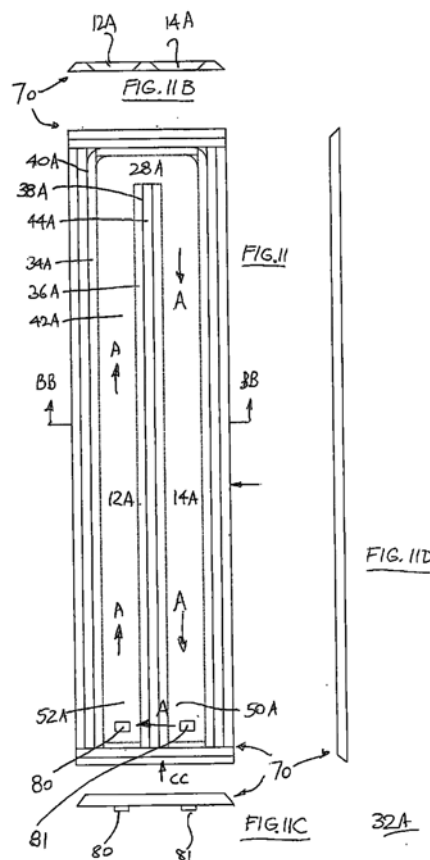
(71) JGM INDUSTRIES PTY LIMITED (AU)  
 C/o Suite 4, Level 3, 20 George Street, Hornsby, New South Wales 2077, Australia

(72) MCGREGOR, Colin James (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY SINH VẬT**

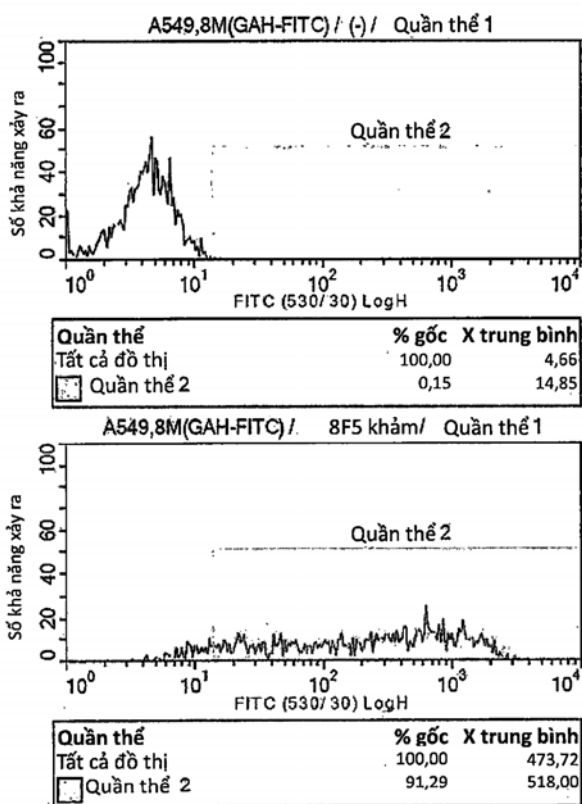
(57) Sáng chế đề cập đến đường dẫn dòng (70) được thể hiện ở dạng của hai kênh trên hồ được kết nối liên tục, về cơ bản song song, liền kề nhau (12A, 14A) để tạo thành một phần của hệ thống nuôi trồng tảo. Dòng chảy về phía trước của nước đi qua lần lượt qua các kênh trên hồ tương ứng (12A và 14A) của đường dẫn dòng (70), theo hướng mũi tên A và sau đó tiếp tục tái tuần hoàn trở lại kênh (12A), và v.v... Sự kết hợp của các chất dinh dưỡng được bổ sung, ánh sáng mặt trời và khuấy dòng chất lưu kích thích tăng trưởng nuôi cấy các sinh vật được tạo huyền phù liên tục trong nước chảy. Đường dẫn dòng (70) này có thể được dùng như đường dẫn độc lập được dùng như là một phần của hệ thống cho việc nuôi cấy các sinh vật, hoặc nó cũng có thể tạo thành một bộ phận cơ sở của hệ thống mềm kiểu môđun được bố trí để sử dụng có vài đường dẫn dòng như vậy được liên kết với nhau khi sử dụng. Thiết bị có thể kết cấu lại này làm cho người sử dụng linh hoạt nuôi cấy các sản phẩm tảo khác nhau riêng rẽ và đồng thời.



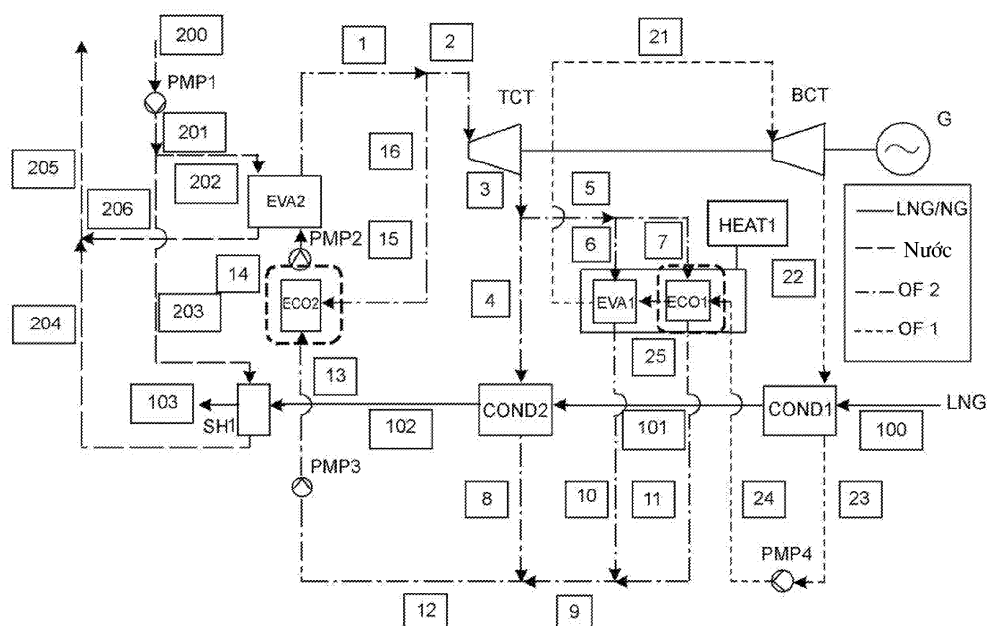
- (11) **66306**  
 (21) 1-2019-02936 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/28**, A61K 39/395, G01N 33/574  
 (22) 14.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2017/012891 14.11.2017 (87) WO2018/088877 17.05.2018  
 (30) 10-2016-0151359 14.11.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.06.2019

- (71) DINONA (KR)  
 11F, 88 Olympic-ro 43-gil, Songpa-gu, Seoul 05505, Republic of Korea  
 (72) YOON, Sangsoon (KR), HONG, Kwon Pyo (KR), KIM, Soseul (KR), JI, Gil Yong (KR), LIM, Young Hoon (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD66C VÀ DUỐC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập tới kháng thể kháng-CD66c và sử dụng kháng thể này để điều trị bệnh ung thư, và cụ thể hơn là, có thể gây cảm ứng hoạt hóa tế bào-T hoặc đáp ứng miễn dịch thể dịch bằng cách sử dụng kháng thể nhận biết đặc hiệu CD66c. Phân tử axit nucleic mã hóa kháng thể này hoặc mảnh gắn kết-kháng nguyên của nó, vật truyền bao gồm phân tử axit nucleic này, tế bào chủ và kháng thể này hoặc mảnh gắn kết-kháng nguyên của nó được sử dụng để làm giảm nhẹ, ngăn ngừa, điều trị hoặc chẩn đoán bệnh có liên quan đến-CD66c.



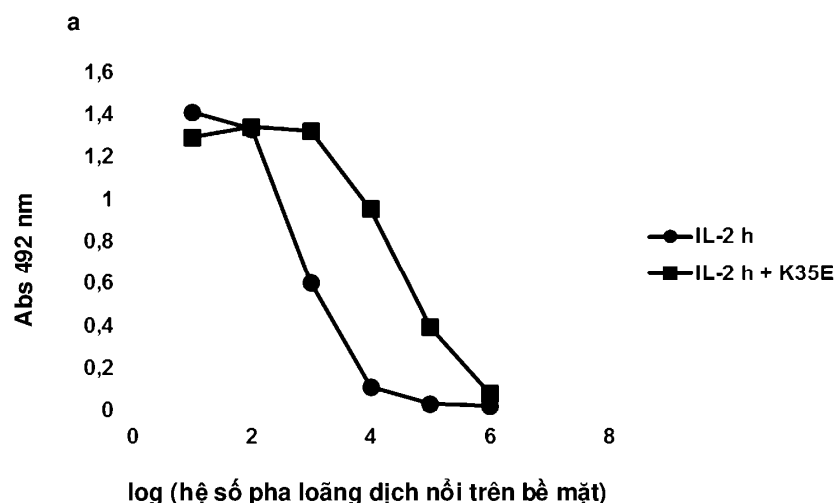
- (11) **66307**
- (21) 1-2019-02968 (51)<sup>8</sup> **F01K 25/00**, 23/10
- (22) 30.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/IB2017/057523 30.11.2017 (87) WO2018/100522 07.06.2018
- (30) 102016000121521 30.11.2016 IT
- (71) SAIPEM S.P.A. (IT)  
Via Martiri di Cefalonia, 67, I-20097 San Donato Milanese, Milano, Italy
- (72) ASTOLFI, Marco (IT), MACCHI, Ennio (IT), VALENTI, Gianluca (IT), DE RINALDIS, Salvatore (IT), INGLESE, Luca Davide (IT), LEPORE, Alessandro (IT), MELONI, Fabrizio (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ TÁI HÓA KHÍ KHÍ HÓA LỎNG, QUY TRÌNH TÁI HÓA KHÍ KHÍ HÓA LỎNG VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ TÁI KHÍ HÓA LỎNG
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị tái hóa khí khí hoá lỏng bao gồm bộ phận gia nhiệt thứ nhất (COND1), bộ phận gia nhiệt thứ hai (COND2), trong đó bộ phận gia nhiệt thứ nhất (COND1) là một phần của chu trình thứ nhất mà vận hành cùng với chất lưu hữu cơ thứ nhất (OF1) và bộ phận gia nhiệt thứ hai (COND2) là một phần của chu trình thứ hai mà vận hành cùng với chất lưu hữu cơ thứ hai (OF2), các chất lưu hữu cơ lỏng này (OF1, OF2) là khác nhau, và trong đó chu trình thứ nhất này còn có bộ bốc hơi (EVA 1) của chất lưu hữu cơ thứ nhất (OF1) mà vận hành cùng với chất lưu hữu cơ thứ hai (OF2). Quy tái hóa khí khí hóa lỏng và hệ thống thiết bị tái hoá khí cũng được đề xuất.



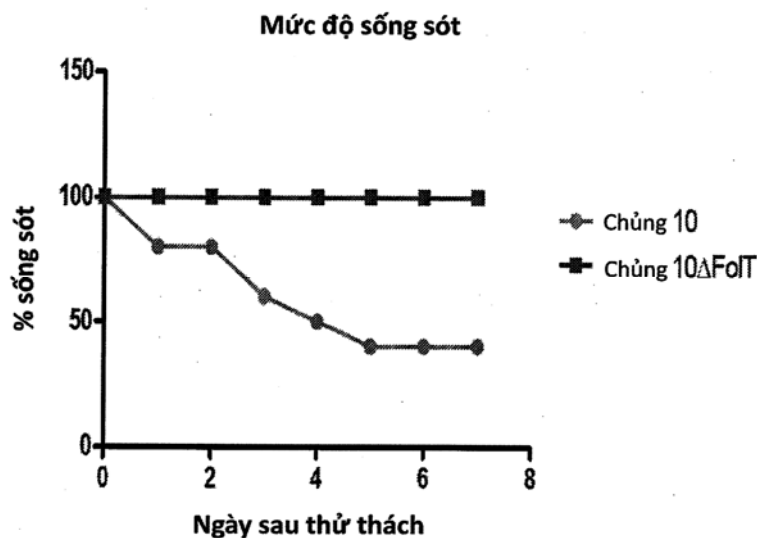
- (11) **66308**  
 (21) 1-2019-03003 (51)<sup>8</sup> **C07K 14/55**, A61K 38/20  
 (22) 10.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CU2017/050007 10.11.2017 (87) WO2018/091003 24.05.2018  
 (30) 2016-0171 15.11.2016 CU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2019

- (71) CENTRO DE INMUNOLOGÍA MOLECULAR (CU)  
 Calle 216 y 15, Atabey, Playa, Habana 11600, P.O. BOX 16040., La Habana, Cuba  
 (72) ROJAS DORANTES Gertrudis (CU), León Monzón Kalet (CU), CARMENATE PORTILLA Tania (CU)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG MỨC TIẾT CỦA INTERLEUKIN 2 VÀ PROTEIN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ sinh học, cụ thể là phương pháp dựa trên cơ sở việc đưa một đột biến duy nhất vào trong các gen mã hóa IL-2 của người và các mutein dẫn xuất của nó để dẫn đến làm tăng mức tiết ở vật chủ khác nhau mà không làm ảnh hưởng đến các chức năng sinh học của chúng. Cụ thể, các đột biến này dựa trên cơ sở sự thay đổi không bảo toàn trong axit amin nằm ở vị trí 35 trong trình tự gốc của IL-2 của người, tốt hơn là các thay thế là K35E, K35D và K35Q. Mục đích khác của sáng chế là đề cập đến hệ thống biểu hiện được sử dụng để thu được cả IL-2 tái tổ hợp của người và các mutein dẫn xuất của nó bằng cách sử dụng phương pháp theo sáng chế. Phương pháp này hữu ích để cải thiện hiệu quả sản xuất IL-2 tái tổ hợp của người và các mutein dẫn xuất của nó cả ở quy mô phòng thí nghiệm lẫn quy mô công nghiệp. Protein thu được bằng cách sử dụng phương pháp này có thể được sử dụng để trị liệu cũng như mở rộng tế bào T *in vitro* cho liệu pháp truyền tế bào mọt.



- (11) **66309**
- (21) 1-2019-03006 (51)<sup>8</sup> **A61K 39/09**, C12R 1/46, A61K 39/00
- (22) 10.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/061170 10.11.2017 (87) WO2018/089841 17.05.2018
- (30) 16198361.4 11.11.2016 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GmbH (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) INGBRITSON, Alaina (US), NEUBAUER, Axel (US), SMITH, Hilda Elizabeth (NL), DE GREEFF, Astrid (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THỂ ĐỘT BIẾN CỦA VI KHUẨN CÓ KHẢ NĂNG VẬN CHUYỂN FOLAT GIẢM, DỊCH NUÔI CẤY CỦA THỂ ĐỘT BIẾN, CHẾ PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM TÍNH ĐỘC CỦA VI KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề cập đến sự nhiễm vi khuẩn, vaccin trực tiếp chống lại sự nhiễm vi khuẩn và vaccin từ vi khuẩn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến vaccin trực tiếp chống lại sự nhiễm Streptococcus ở lợn. Sáng chế đề xuất thể đột biến  $\Delta FolT$  của vi khuẩn có khả năng vận chuyển folat giảm, trong đó khả năng này được làm giảm bằng cách loại bỏ về mặt chức năng đối với chức năng của chất vận chuyển folat (FolT). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp làm giảm tính độc của vi khuẩn bao gồm bước làm giảm khả năng vận chuyển folat của vi khuẩn này.



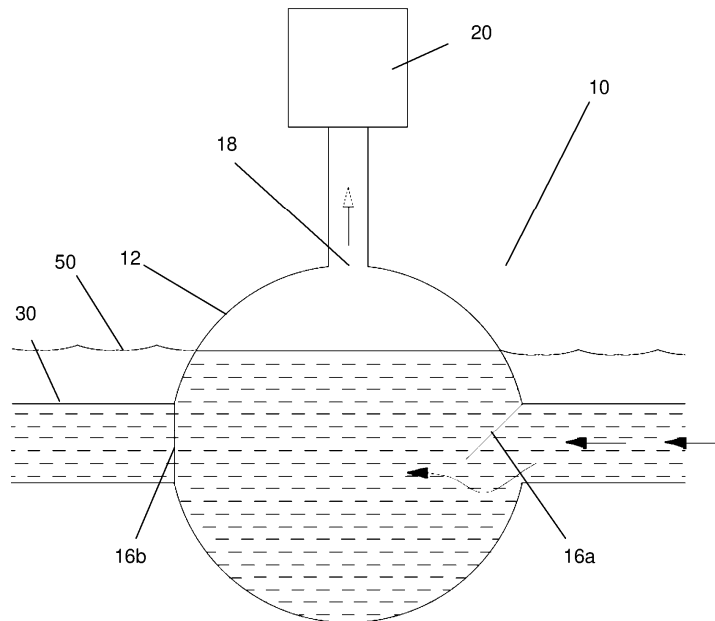


- (11) **66310**
- (21) 1-2019-03028 (51)<sup>8</sup> **C07K 14/725**, C12N 15/09
- (22) 06.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/081745 06.12.2017 (87) WO2018/104407 14.06.2018
- (30) 10 2016 123 893.7 08.12.2016 DE
- 62/497,895 08.12.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2019

- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)  
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) BUNK, Sebastian (DE), MAURER, Dominik (DE), FRITSCHKE, Jens (DE),  
WAGNER, Claudia (DE), ALTEN, Leonie (DE), HOFFGAARD, Franziska (DE),  
FERBER, Mathias (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) CHUỖI ALPHA HOẶC BETA CỦA THỤ THỂ TẾ BÀO T ĐƯỢC CẢI BIẾN,  
HETERODIME THỤ THỂ TẾ BÀO T TÁI TỔ HỢP CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG  
PHÁP TẠO RA TẾ BÀO T ĐƯỢC CẢI BIẾN
- (57) Sáng chế đề cập đến chuỗi  $\alpha$  hoặc  $\beta$  của thụ thể tế bào T (T cell receptor: TCR) được cải  
biến, hoặc heterodime chứa các chuỗi này, trong đó trong vùng biến đổi của chuỗi  $\alpha$   
hoặc  $\beta$  được cải biến nêu trên, axit amin ở vị trí 44 theo cách đánh số IMGT được thay  
thế bằng axit amin thích hợp khác để cải thiện sự ghép đôi của các chuỗi mong muốn.

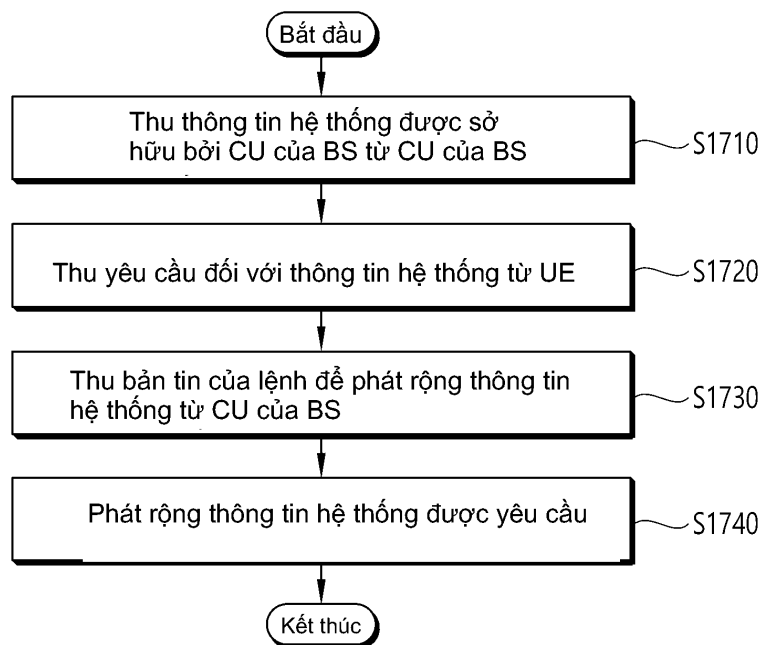
- (11) **66311**
- (21) 1-2019-03029 (51)<sup>8</sup> **F04B 43/10**, B63B 35/00, 35/44, F04B 43/06, E03B 5/00
- (22) 17.11.2016 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/MY2016/050077 17.11.2016 (87) WO2018/088887 17.05.2018
- (30) PI 2016704124 09.11.2016 MY
- (75) S.RATNAM, SRI SKANDA RAJAH (MY) (MY)  
A-17-06 Anjung Hijau, Jalan 1/155B, Bukit Jalil, Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur, 57100, Malaysia
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐỂ BƠM MỘT THỂ TÍCH NƯỚC TỪ NGUỒN NƯỚC ĐẾN BỘ PHẬN CHỨA**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị để bơm một thể tích nước từ nguồn nước đến bộ phận chứa, trong đó hệ thống này bao gồm: đường ống (30) nối thông với nguồn nước và bộ phận chứa và trong đó một phần đường ống (30) đi qua một vùng nước; ít nhất một bình (10) bố trí dọc theo và nối thông với phần đường ống (30) đi qua vùng nước trong đó bình (10) có thể nổi trong vùng nước và trong đó không khí và nước có thể được lấy ra và đưa vào bình (10), trong đó bình (10) bao gồm vỏ (12), lỗ (18), van thứ nhất (16a) và van thứ hai (16b); và bơm (20) để lấy ra và đưa không khí vào bình (10).



- (11) **66312**
- (21) 1-2019-03035 (51)<sup>8</sup> **H04W 48/10**, 48/14, 88/08
- (22) 11.04.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2018/004251 11.04.2018 (87) WO2018/190636 18.10.2018
- (30) 62/484,897 13.04.2017 US
- 62/492,327 01.05.2017 US
- 62/519,889 15.06.2017 US
- 62/529,442 06.07.2017 US
- 10-2018-0041939 11.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2019

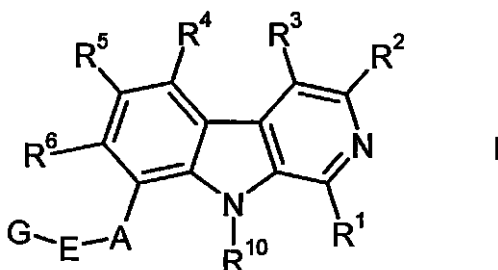
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) BYUN, Daewook (KR), XU, Jian (KR), KIM, Sangwon (KR), KIM, Seokjung (KR), LEE, Jaewook (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT RỘNG VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÁN ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN HỆ THỐNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát rộng thông tin hệ thống, trong hệ thống truyền thông không dây, bằng thiết bị phân tán (distributed unit - DU) của trạm gốc và thiết bị để hỗ trợ phương pháp. Phương pháp có thể gồm các bước: thu từ thiết bị trung tâm (Central unit - CU) của trạm gốc, thông tin hệ thống được sở hữu bởi CU của trạm gốc; thu, từ đầu cuối, yêu cầu đối với thông tin hệ thống; thu, từ CU của trạm gốc, bản tin ra lệnh phát rộng của thông tin hệ thống; và phát rộng thông tin hệ thống được yêu cầu.



- (11) **66313**
- (21) 1-2019-03037 (51)<sup>8</sup> **C07K 16/28**, A61K 47/68
- (22) 15.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/061757 15.11.2017 (87) WO2018/093866 24.05.2018
- (30) 62/423,068 16.11.2016 US
- 62/479,516 31.03.2017 US
- (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America
- (72) Robert BABB (US), Gang CHEN (US), Christopher DALY (US), John DASILVA (US), Douglas MACDONALD (US), Thomas NITTOLI (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP LIÊN KẾT VỚI MET, DUỐC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP LIÊN KẾT VỚI MET VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-THUỐC CHỨA PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép liên kết MET và phương pháp sử dụng chúng. Phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép bao gồm vùng liên kết kháng nguyên thứ nhất và thứ hai, trong đó vùng liên kết kháng nguyên thứ nhất và thứ hai liên kết với hai quyết định kháng nguyên khác nhau (tốt nhất là không chồng chéo) của vùng ngoại bào của MET ở người. Phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép có khả năng ngăn chặn sự tương tác giữa MET ở người và HGF phối tử của nó. Phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép có thể biểu hiện tối thiểu hoặc không có hoạt tính chủ vận MET, ví dụ, so với phân tử liên kết kháng nguyên đơn trị chỉ bao gồm một trong các vùng liên kết kháng nguyên của phân tử đặc hiệu kép, có xu hướng gây ra hoạt tính chủ vận MET không mong muốn. Sáng chế cũng đề cập đến liên hợp kháng thể-thuốc (ADC) bao gồm kháng thể hoặc các phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép được đề cập ở đây liên kết với tác nhân gây độc tế bào, nuclit phóng xạ hoặc các loại thuốc khác.

- (11) **66314**  
 (21) 1-2019-03042 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/14**, A61K 31/4155, 31/437, 31/4468, A61P 29/00, C07D 405/14
- (62) 1-2012-02935  
 (22) 09.03.2011 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/US2011/027665 09.03.2011 (87) WO2011/112662 15.09.2011  
 (30) 61/312,588 10.03.2010 US  
 61/415,602 19.11.2010 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.10.2012
- (71) INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)  
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
- (72) HUANG, Taisheng (CN), XUE, Chu-Biao (US), WANG, Anlai (CN), KONG, Ling (CA), YE, Hai Fen (CN), YAO, Wenqing (US), RODGERS, James D. (US), SHEPARD, Stacey (US), WANG, Haisheng (US), SHAO, Lixin (CN), LI, Hui-Yin (US), LI, Qun (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT DẪN XUẤT CỦA PIPERIDIN-4-YLAZETIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ JANUS KINAZA 1 (JAK1)**
- (57) Sáng chế đề xuất các chất dẫn xuất của piperidin-4-yl azetidín, cũng như các dược phẩm chứa chúng để sử dụng trong việc điều biến hoạt tính của Janus kinaza 1 (JAK1) và có thể được sử dụng để điều trị các bệnh liên quan đến hoạt tính của JAK1 bao gồm, ví dụ, các rối loạn do bệnh viêm, các bệnh rối loạn tự miễn dịch, bệnh ung thư, và các bệnh khác.

- (11) **66315**
- (21) 1-2019-03047 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/437, C07D 519/00, A61P 19/02
- (22) 02.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/078026 02.11.2017 (87) WO2018/083157 A1 11.05.2018
- (30) 16306452.0 07.11.2016 EP
- (71) SANOFI (FR)  
54, Rue la Boétie, 75008 Paris, FR
- (72) GRETZKE Dirk (DE), RITZELER Olaf (DE), HEINELT Uwe (DE), WEHNER Volkmar (DE), SCHMIDT Friedemann (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDO[3,4-B]INDOL ĐƯỢC THỂ DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN SỤN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 9H-pyrido[3,4-b]indol được thế ở vị trí 8-aryl và được thế ở vị trí 8-heteroaryl có công thức (I):



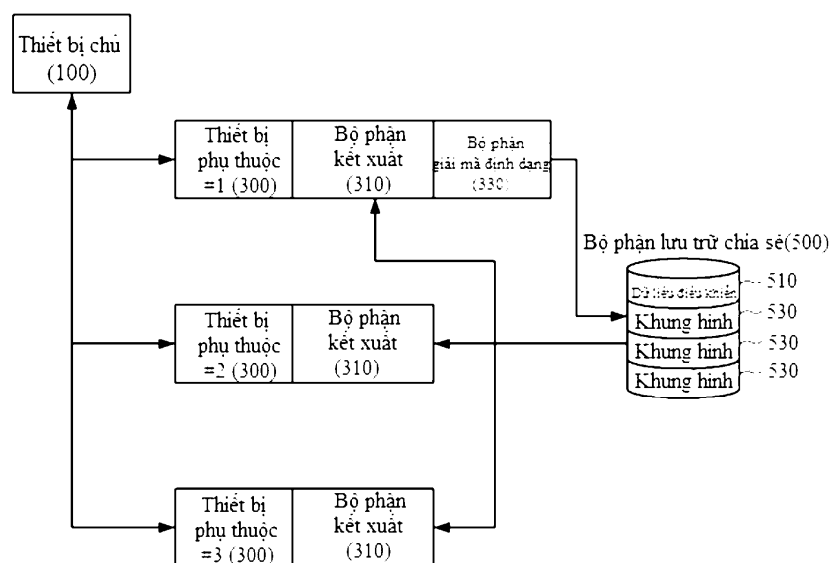
trong đó A, E, G, R1-R6 và R10 là như được xác định trong phần yêu cầu bảo hộ. Hợp chất này kích thích sự tạo sụn và tổng hợp nên sụn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **66316**
- (21) 1-2019-03064 (51)<sup>7</sup> **C22B 1/24**, 1/243
- (22) 30.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/080986 30.11.2017 (87) WO2018/100064 07.06.2018
- (30) PCT/EP2016/079338 30.11.2016 EP
- (71) S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (BE)  
Rue Charles Dubois 28, 1342 Ottignies-Louvain-la-Neuve, Belgium
- (72) DA COSTA, Eduardo (BE), PELLETIER, Marc (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) VIÊN QUẶNG KIM LOẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chứa magie làm chất kết dính để sản xuất các viên quặng kim loại dễ chảy, cụ thể là các viên quặng sắt dễ chảy, hợp chất chứa magie bao gồm vôi dolomit bán hydrat phù hợp với công thức chung  $a\text{Ca}(\text{OH})_2 \cdot b\text{Mg}(\text{OH})_2 \cdot c\text{MgO}$ , a, b, và c là các tỷ lệ theo khối lượng trong đó tỷ lệ theo khối lượng b của  $\text{Mg}(\text{OH})_2$  nằm trong khoảng 0,5 và 19,5% theo khối lượng so với tổng khối lượng của vôi dolomit bán hydrat.

- (11) **66317**  
 (21) 1-2019-03069 (51)<sup>7</sup> **H04N 5/262**, 9/31, G06T 5/00  
 (22) 23.03.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2017/003135 23.03.2017 (87) WO2018/139706 A1 02.08.2018  
 (30) 10-2017-0012519 26.01.2017 KR

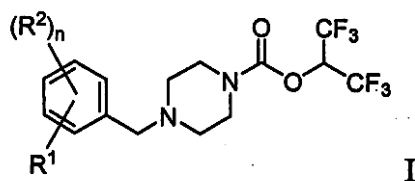
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.06.2019

- (71) CJ CGV CO., LTD. (KR)  
 6th Fl., 55, Hangang-daero 23-gil, Yongsan-gu Seoul 04377, Korea  
 (72) JANG, Kyung Yoon (KR), YOON, Hyung Jin (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ HÌNH ẢNH ĐỂ CẢI THIỆN HIỆU QUẢ KẾT XUẤT TRONG THỜI GIAN THỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HÌNH ẢNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tái tạo nội dung hình ảnh trong rạp chiếu phim, và cụ thể hơn là hệ thống quản lý hình ảnh và phương pháp tái tạo nội dung hình ảnh trong rạp chiếu phim, mà có thể giải mã định dạng nội dung hình ảnh có độ phân giải cao và lưu trữ nội dung hình ảnh được giải mã định dạng trong bộ phận lưu trữ chia sẻ vì vậy mà nhiều thiết bị phụ thuộc có thể đọc dữ liệu hình ảnh từ bộ phận lưu trữ chia sẻ và thực hiện việc xử lý dữ liệu và xử lý hình ảnh trên các phần cần thiết.

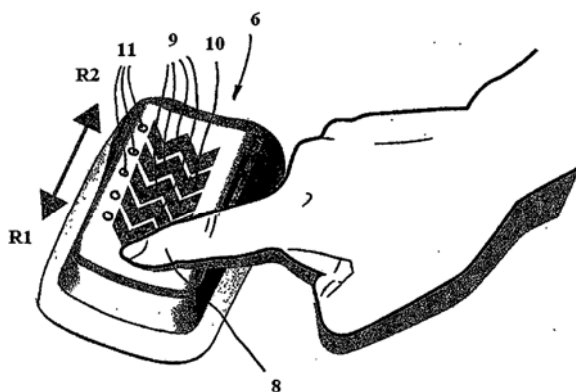




- (11) **66318**
- (21) 1-2019-03081 (51)<sup>7</sup> **C07D 498/08**, 471/10, 295/205, 403/04, 295/26
- (22) 15.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/061867 15.11.2017 (87) WO2018/093946 24.05.2018
- (30) 62/423,095 16.11.2016 US
- (71) ABIDE THERAPEUTICS, INC. (US)  
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) GRICE, Cheryl A. (US), BUZARD, Daniel J. (US), WHITE, Nicole S. (US), HERTZOG, Donald L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẤT ỨC CHẾ MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA (MAGL) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất piperazin cacbamat có công thức I và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế là hữu ích để làm chất điều biến của MAGL. Ngoài ra, hợp chất và dược phẩm theo sáng chế là hữu ích để điều trị cơn đau.



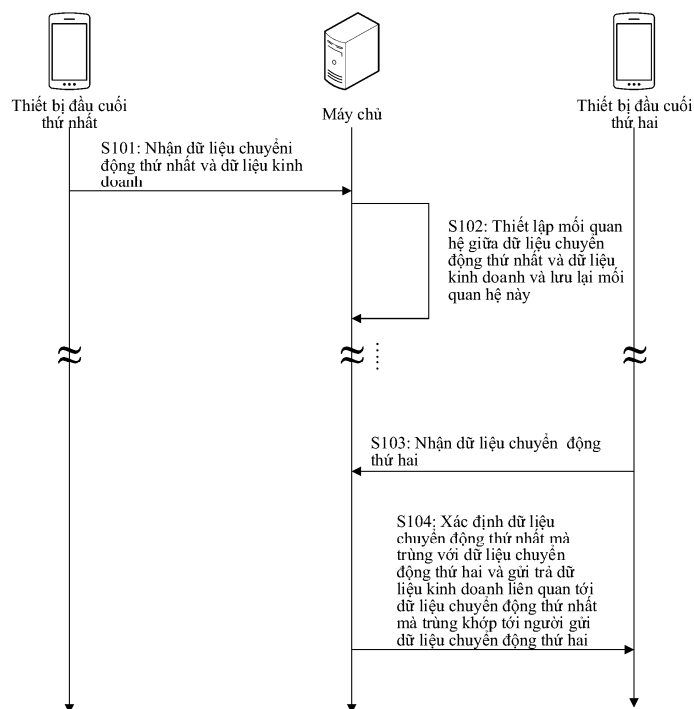
- (11) **66319**
- (21) 1-2019-03082 (51)<sup>7</sup> **A41F 1/00**, A42B 1/22, 3/14, A45F 3/02
- (22) 22.11.2016 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2016/001967 22.11.2016 (87) WO2018/095500 31.05.2018
- (71) PUMA SE (DE)  
Puma Way 1 91074 Herzogenaurach, Germany
- (72) BOCK, Markus (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MẶC VÀO HOẶC CỞI RA ĐỒ VẬT TRANG PHỤC TRÊN NGƯỜI MANG HOẶC RA KHỎI NGƯỜI MANG ĐỒ VẬT NÀY HOẶC ĐỂ ĐÓNG KÍN, MẶC VÀO, MỞ HOẶC CỞI RA ĐỒ VẬT HÀNH LÝ ĐƯỢC MANG BỞI NGƯỜI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mặc vào hoặc cởi ra đồ vật trang phục (1) hoặc để đóng kín, mặc vào, mở, hoặc cởi ra đồ vật hành lý, trong đó đồ vật trang phục (1) hoặc đồ vật hành lý bao gồm chi tiết hãm có thể quay (2) để thắt chặt hoặc cởi ra bằng chi tiết kéo căng (3), trong đó chi tiết hãm có thể quay (2) bao gồm con lăn kéo căng được điều khiển (4), và phần tử chuyển mạch (6) được nối với bộ điều khiển (7), trong đó bước thắt chặt hoặc cởi ra được thực hiện bằng cách kích hoạt phần tử chuyển mạch (6) bởi người sử dụng đồ vật trang phục (1) hoặc đồ vật hành lý. Để thắt chặt đồ vật trang phục theo cách thức đơn giản và có thể lặp lại, theo sáng chế, phần tử chuyển mạch (6) bao gồm một số cảm biến cảm ứng (9) được bố trí cạnh nhau và tạo thành bề mặt (10) có thể tiếp cận được người sử dụng đồ vật trang phục hoặc đồ vật hành lý, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: quyết bề mặt (10) của các cảm biến (9) bởi người sử dụng theo chiều thứ nhất (R1), phát hiện tín hiệu của các cảm biến (9) bởi bộ điều khiển (7), và thực hiện bước mặc vào đồ vật trang phục (1) hoặc đóng kín hoặc mặc vào đồ vật hành lý ở cấp độ thứ nhất của lực thắt và kéo căng hoặc đường dẫn khép kín thứ nhất của chi tiết kéo căng (3) bởi bộ điều khiển (7) và động cơ điện (5).



- (11) **66320**  
 (21) 1-2019-03090 (51)<sup>7</sup> **G06F 17/30**  
 (22) 07.06.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/090276 07.06.2018 (87) WO2018/228271 20.12.2018  
 (30) 201710443328.4 13.06.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2019

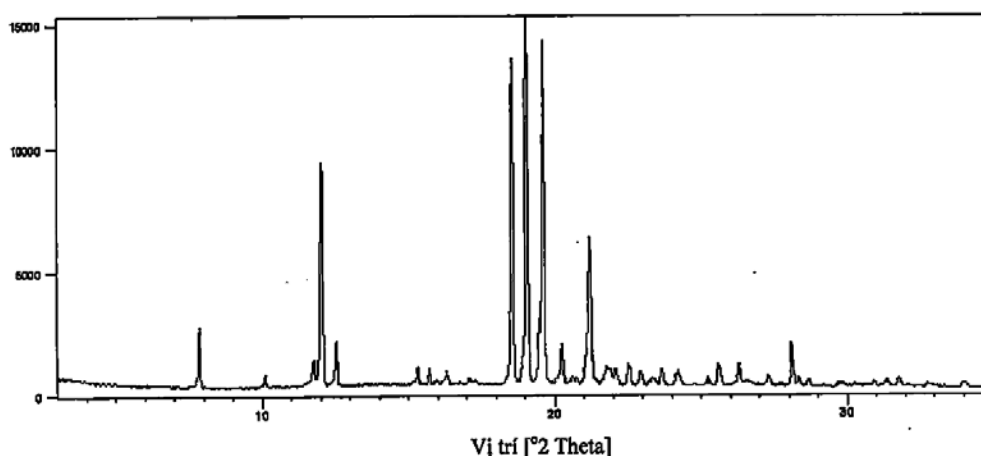
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands  
 (72) YAO, Kaisheng (CN), XU, Peng (US), QI, Yuan (US), CHANG, Xiaofu (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỌI VÀ LƯU TRỮ DỮ LIỆU, MÁY CHỦ, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gọi và lưu trữ dữ liệu. Trước tiên, máy chủ có thể nhận dữ liệu chuyển động thứ nhất và dữ liệu kinh doanh, thiết lập mối quan hệ liên kết giữa dữ liệu chuyển động thứ nhất, dữ liệu kinh doanh và thông tin vị trí địa lý và lưu lại mối quan hệ này. Tiếp theo, dữ liệu chuyển động thứ hai có thể được nhận trong trường hợp gọi dữ liệu. Cuối cùng, dữ liệu chuyển động thứ nhất mà trùng với dữ liệu chuyển động thứ hai được xác định, và dữ liệu kinh doanh mà có mối quan hệ liên kết với dữ liệu chuyển động thứ nhất, mà trùng khớp được gửi trả lại người gửi dữ liệu chuyển động thứ hai. Có thể thấy rằng, với phương pháp mà sáng chế đề xuất, người gửi dữ liệu chuyển động thứ hai có thể thu được dữ liệu kinh doanh liên quan tới dữ liệu chuyển động thứ nhất chỉ bằng cách gửi dữ liệu chuyển động thứ hai trùng khớp với dữ liệu chuyển động thứ nhất. Do đó, người dùng có nhiều cách hơn để thu nhận dữ liệu, người dùng được khuyến khích để thu nhận dữ liệu theo cách thức mới, quy trình xử lý dữ liệu được đơn giản hóa, mức độ hài lòng của người dùng được nâng lên, và hiệu quả thu nhận dữ liệu được cải thiện.



- (11) **66321**
- (21) 1-2019-03105 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/445**, C07D 213/55,  
295/182
- (22) 15.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/061871 15.11.2017 (87) WO2018/093950 24.05.2018
- (30) 62/423,124 16.11.2016 US
- 62/545,857 15.08.2017 US
- (71) ABIDE THERAPEUTICS, INC. (US)  
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121, United States of  
America
- (72) GRICE, Cheryl A. (US), WHITE, Nicole S. (US), ZINGERMAN, Joel P. (US),  
TEREFE, Hibreniguss (US), GHEBRE-SELLASSIE, Isaac (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DUỖC PHẨM
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất ức chế monoaxylglyxerol lipaza (MAGL),  
hoặc muối dược dụng của nó, và ít nhất một tá dược dược dụng.

- (11) **66322**
- (21) 1-2019-03106 (51)<sup>7</sup> **C07D 498/08**, 471/10, 295/205, 403/04, 295/26
- (22) 15.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/061868 15.11.2017 (87) WO2018/093947 24.05.2018
- (30) 62/423,099 16.11.2016 US
- (71) ABIDE THERAPEUTICS, INC. (US)  
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) GRICE, Cheryl A. (US), BUZARD, Daniel J. (US), SHAGHAFI, Michael B. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤTỨC CHẾ MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất piperazin carbamat và các dược phẩm bao gồm các hợp chất này. Các hợp chất và dược phẩm theo sáng chế là hữu ích làm chất điều biến monoaxylglyxerol lipaza (MAGI). Hơn thế nữa, các hợp chất và dược phẩm theo sáng chế là hữu ích để điều trị chứng đau.

- (11) **66323**
- (21) 1-2019-03108 (51)<sup>7</sup> **C07D 403/00**, 213/55
- (22) 15.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/061875 15.11.2017 (87) WO2018/093953 24.05.2018
- (30) 62/423,126 16.11.2016 US
- (71) ABIDE THERAPEUTICS, INC. (US)  
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) GRICE, Cheryl A. (US), JONES, Todd K. (US), GRIMM, Kurt G. (US), BLANKMAN, Jacqueline Lorayne (US), BEALS, Channing Rodney (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA DẠNG TINH THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế MAGL 1,1,1,3,3,3-hexaflopropan-2-yl 4-(2-(pyrrolidin-1-yl)-4-(triflometyl)benzyl)piperazin-1-carboxylat, bao gồm dạng tinh thể và muối được dụng và solvat của nó.



- (11) **66324**
- (21) 1-2019-03109 (51)<sup>7</sup> **C07D 498/08**, 471/10, 295/205, 403/04, 295/26
- (22) 15.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/061870 15.11.2017 (87) WO2018/093949 24.05.2018
- (30) 62/423,102 16.11.2016 US
- (71) ABIDE THERAPEUTICS, INC. (US)  
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) GRICE, Cheryl A. (US), BUZARD, Daniel J. (US), SHAGHAFI, Michael B. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA (MAGL) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất carbamat vòng spiro và hai vòng ngưng tụ và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế có tác dụng làm chất điều biến monoaxylglyxerol lipaza (MAGL). Ngoài ra, hợp chất và dược phẩm theo sáng chế có tác dụng để điều trị chứng đau.

- (11) **66325**  
 (21) 1-2019-03142 (51)<sup>7</sup> **A61F 13/15**  
 (22) 19.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/045445 19.12.2017 (87) WO2018/117071 28.06.2018  
 (30) 2016-246247 20.12.2016 JP

(71) KAO CORPORATION (JP)

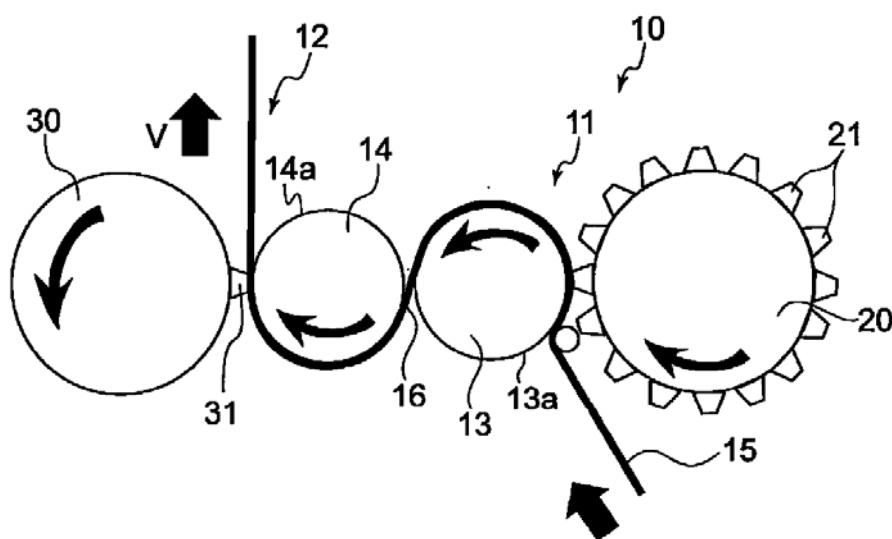
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 (JP)

(72) IWASAKI, Atsushi (JP), KOBAYASHI, Kenji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KÉO GIÃN COMPOSIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra tấm kéo giãn composit bao gồm bước xử lý thứ nhất trên tấm composit (15) trong bộ phận xử lý thứ nhất (11) và thực hiện bước xử lý thứ hai trên tấm composit (15) trong bộ phận xử lý thứ hai (12), trong khi tấm composit (15) được vận chuyển. Bộ phận xử lý thứ nhất (11) bao gồm con lăn đe (13) và con lăn xử lý thứ nhất. Bộ phận xử lý thứ hai (12) bao gồm con lăn đe (14) và con lăn xử lý thứ hai. Tấm composit (15) được vận chuyển theo cách sao cho vật liệu tấm thứ nhất (1) đối diện với con lăn xử lý thứ nhất trong bộ phận xử lý thứ nhất (11) và vật liệu tấm thứ hai (2) đối diện với con lăn xử lý thứ hai trong bộ phận xử lý thứ hai (12). Trên tấm composit (15), gắn kết vật liệu tấm thứ nhất và thứ hai (1, 2) sau đó là quá trình cắt thành phần đàn hồi (4) hoặc cắt thành phần đàn hồi (4) sau đó gắn kết vật liệu tấm thứ nhất và thứ hai (1,2), nhờ đó tạo thành vùng ít đàn hồi (6).





- (11) **66326**  
 (21) 1-2019-03149 (51)<sup>7</sup> **A61K 36/83**, 31/36, 31/336, A23L 33/105  
 (22) 13.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2017/012790 13.11.2017 (87) WO2018/088862 17.05.2018  
 (30) 10-2016-0150983 14.11.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.06.2019

(71) KOREA RESEARCH INSTITUTE OF BIOSCIENCE AND BIOTECHNOLOGY (KR)

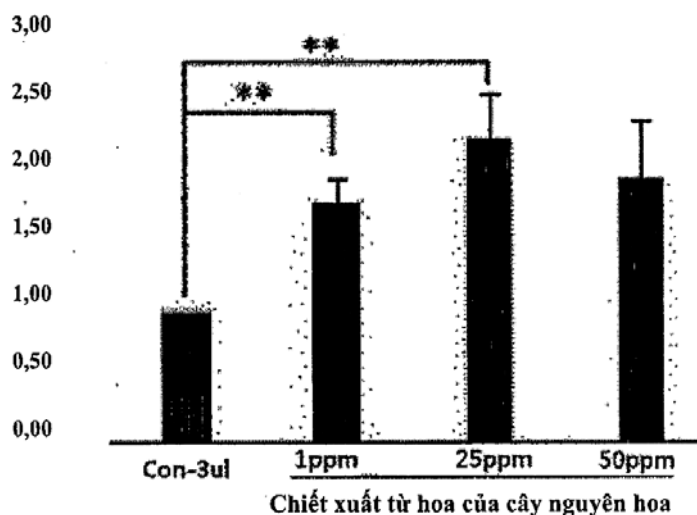
125, Gwahak-ro Yuseong-gu, Daejeon 34141, Republic of Korea

(72) KIM, Won Gon (JP), HAN, Baek Soo (JP), BYUN, Jong Su (JP), CHOI, Ha Young (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **DUỐC PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH THOÁI HÓA THẦN KINH CHỨA CHIẾT XUẤT TỪ HOA CỦA CÂY NGUYÊN HOA HOẶC PHÂN ĐOẠN CỦA NÓ LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và thực phẩm chức năng để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh thoái hóa thần kinh chứa chiết xuất từ hoa của cây nguyên hoa hoặc phân đoạn của nó làm thành phần hoạt tính. Dược phẩm và thực phẩm chức năng để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh thoái hóa thần kinh theo sáng chế, không giống chiết xuất từ thân và/hoặc rễ của cây nguyên hoa, không có tính gây độc gen và có tác dụng phòng ngừa hoặc điều trị tốt đối với bệnh thoái hóa thần kinh.



- (11) **66327**  
 (21) 1-2019-03168 (51)<sup>7</sup> **E04B 1/348**  
 (22) 15.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2017/001334 15.11.2017 (87) WO2018/091137 24.05.2018  
 (30) 20 2016 106 380.9 15.11.2016 DE  
 10 2017 116 939.3 26.07.2017 DE

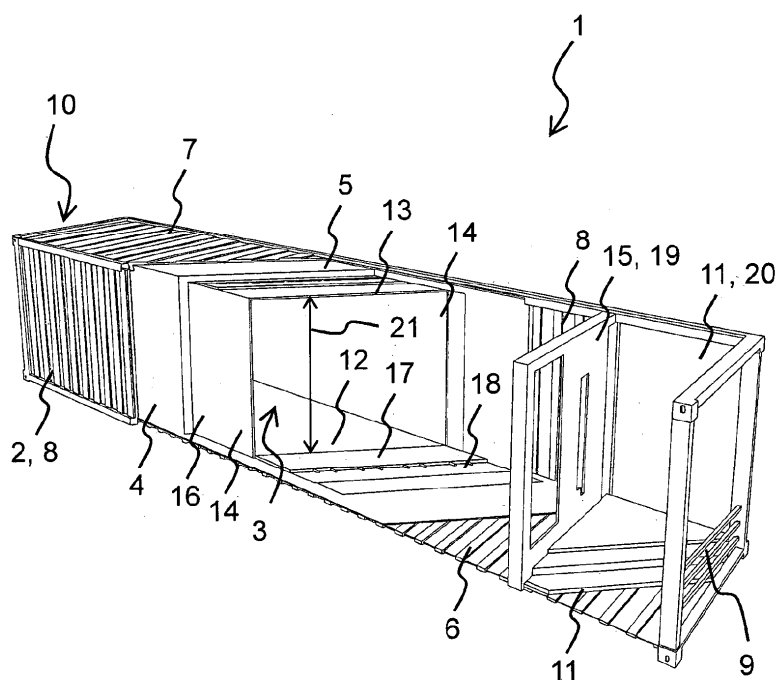
(71) WERK EINS GMBH (DE)  
 Forster Weg 40, 41849 Wassenberg, Germany

(72) MALLINOWSKI Ivan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHỐI NHÀ Ở VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP CÁCH NHIỆT**

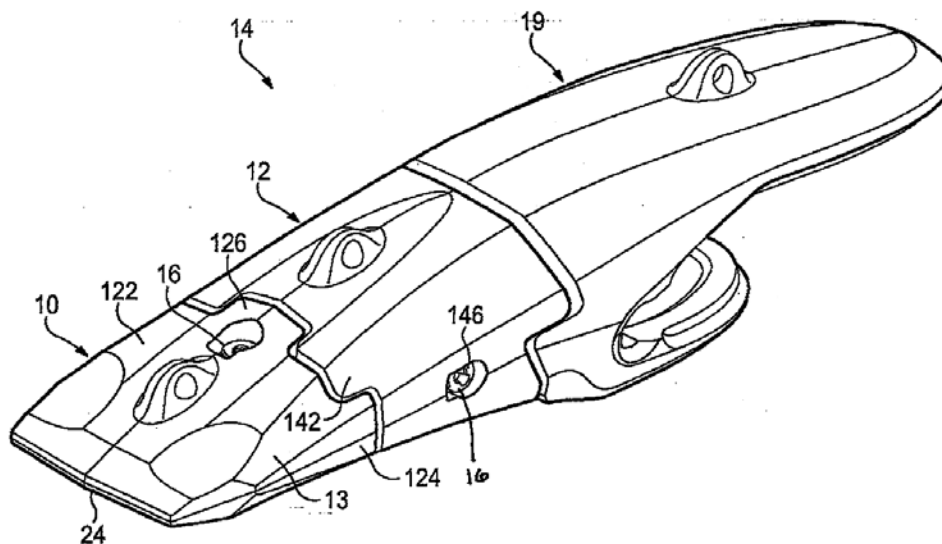
(57) Sáng chế đề cập đến khối nhà ở bao gồm các tầng nhà ở, mà được bố trí chồng lên nhau, trong đó ít nhất một tầng trong số các tầng nhà ở có các căn nhà ở liền kề (1) có vỏ ngoài (2) được tạo ra từ công ten nơ hình hộp, mà có bề mặt nền (6), lớp phủ (7), hai vách bên (8) và hai vách mặt (9, 10), không gian bên trong dạng hình hộp (3) lần lượt có chiều dài cạnh ít nhất 2m, nền đi bộ được (12) với bậc cách âm (17), trần phòng (13), và bốn vách phòng (14, 15), trong đó các vách phòng (14, 15) là các vách khô với không gian trung gian (4) được tạo ra giữa lớp phủ (7) và các vách (8), và mặt khác giữa trần phòng (13) và các vách phòng (14), và lớp cách nhiệt nguyên khối (5) được tạo ra từ bọt xốp polyuretan cứng trong không gian trung gian (4). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất lớp cách nhiệt (5).



- (11) **66328**  
 (21) 1-2019-03172 (51)<sup>7</sup> **E02F 9/28**  
 (62) 1-2014-00468  
 (22) 12.07.2012 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/US2012/046401 12.07.2012 (87) WO2013/009952 17.01.2013  
 (30) 61/507,726 14.07.2011 US  
 61/576,929 16.12.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.02.2014

- (71) ESCO GROUP LLC. (US)  
 2141 NW 25th Avenue, Portland, Oregon 97210, United States of America  
 (72) Mark A. Cheyne (US), Noah Cowgill (US), Michael B. Roska (US), Donald M. Conklin (US), Scott H. Zenier (US), Chris J. Hainley (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) KHÓA VÀ BỘ PHẬN MÒN  
 (57) Sáng chế đề cập tới khóa và bộ phận mòn để sử dụng vào các loại thiết bị đào đất khác nhau bao gồm để với phần đỡ, bộ phận mòn với hốc mà phần đỡ được tiếp nhận vào trong đó, và khóa để khóa chặt tháo được bộ phận mòn với đế. Phần đỡ có các rãnh trên và dưới để tiếp nhận các phần nhô bổ sung của bộ phận mòn. Các rãnh và phần nhô này bao gồm các lỗ thẳng hàng để tiếp nhận và định vị khóa chính giữa bên trong cụm mòn và: cách xa bề mặt mòn. Lỗ ở bộ phận mòn được tạo bởi thành bao gồm kết cấu giữ có bề mặt đỡ trên và bề mặt đỡ dưới để tiếp xúc và giữ khóa chống lại dịch chuyển lên và xuống trong lỗ. Khóa bao gồm thành phần lắp tạo thành lỗ có ren để tiếp nhận chốt có ren được sử dụng để giữ tháo được bộ phận mòn với đế. Bộ phận lắp riêng biệt có thể được chế tạo và giữ cố định một cách dễ dàng bên trong bộ phận mòn để làm giảm chi phí và chất lượng so với việc trực tiếp tạo ra các ren ở bộ phận mòn.



- (11) **66329**  
 (21) 1-2019-03207 (51)<sup>7</sup> **F21S 8/00**, 2/00, 9/03, H02S  
 40/30, F21V 15/01, 14/02, 7/00,  
 5/04, 5/00, F21W 111/023  
 (22) 12.05.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2017/004924 12.05.2017 (87) WO2018/139711 02.08.2018  
 (30) 10-2017-0011858 25.01.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.06.2019

(71) KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)

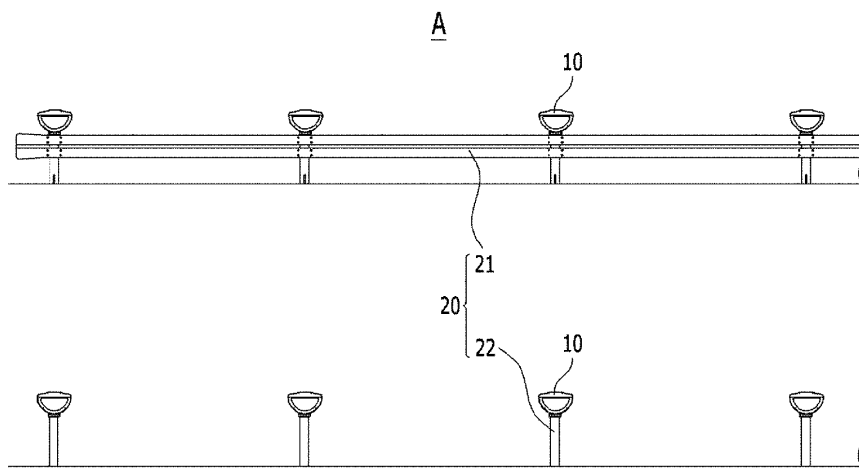
(Daehwa-dong)283, Goyangdaero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10223 Republic of Korea

(72) LEE, Suk Ki (KR), JEONG, Jun Hwa (KR), JIN, Min Soo (KR), PARK, Won Il (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG

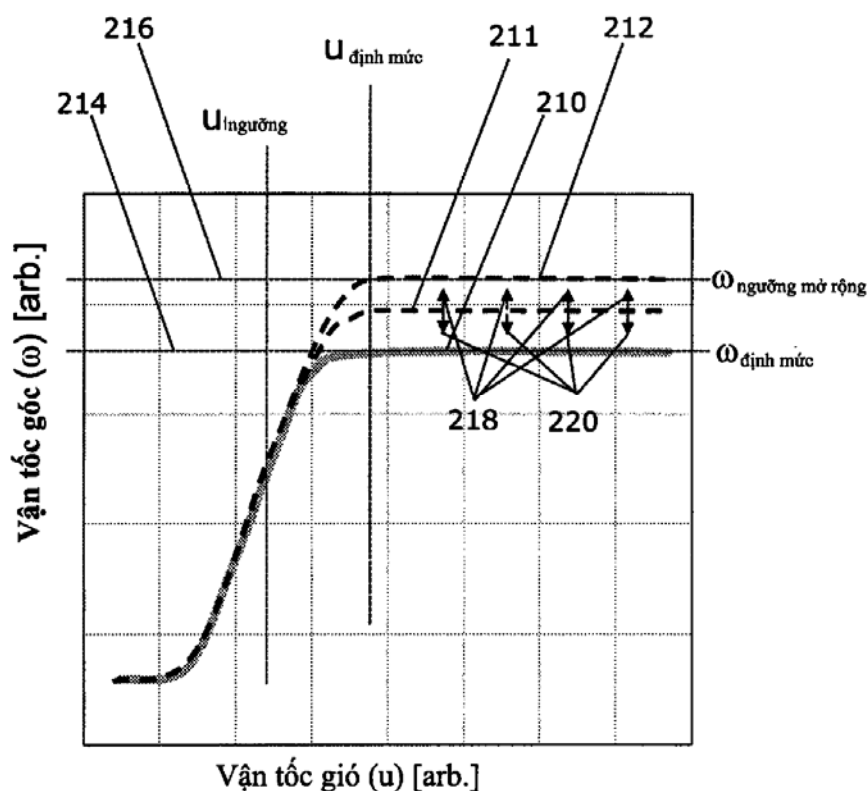
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện chiếu sáng đường có thể có: thiết bị chiếu sáng mà có khả năng chiếu sáng tập trung vào bề mặt đường theo hướng di chuyển của xe cộ và do đó tăng cường tầm nhìn bề mặt đường và giảm tối đa sự ô nhiễm ánh sáng; và chi tiết cố định mà được lắp ở một bên đường để duy trì khoảng cách lắp cố định giữa đó, mỗi chi tiết cố định được lắp với thiết bị chiếu sáng và làm cho thiết bị chiếu sáng được định vị trí trên một bên của đường. Ngoài ra, phương tiện chiếu sáng đường theo sáng chế có thể giảm chi phí bảo trì và quản lý bằng cách sử dụng ánh sáng mặt trời dưới dạng nguồn điện.



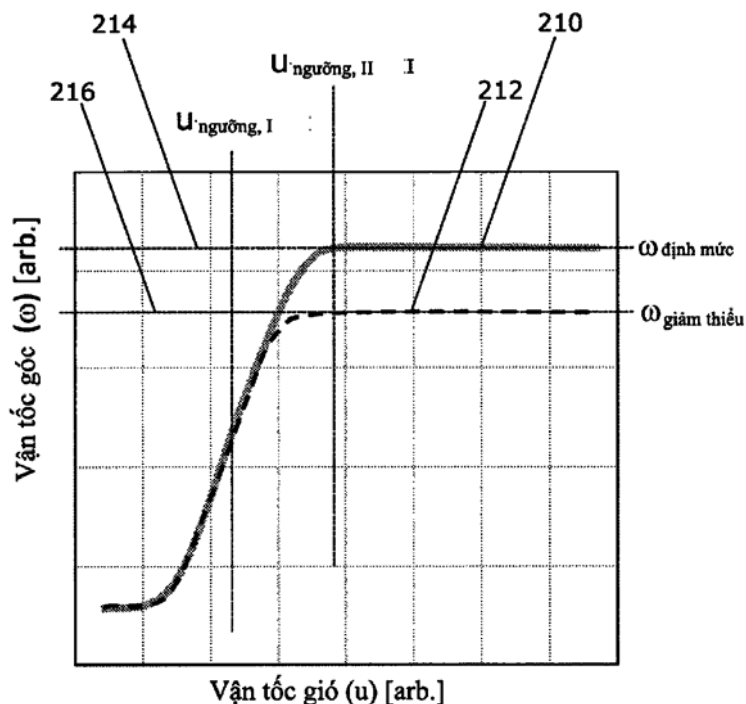
- (11) **66330**
- (21) 1-2019-03213 (51)<sup>7</sup> **G01N 33/574**
- (22) 24.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/GB2017/053541 24.11.2017 (87) WO2018/096351 31.05.2018
- (30) 1619954.9 25.11.2016 GB
- (71) ONCIMMUNE LIMITED (GB)  
Clinical Sciences Building, City Hospital, Hucknall Road, Nottingham NG5 1PB, United Kingdom
- (72) ALLEN, Jared (GB), MACDONALD, Isabel (GB), MURRAY, Andrea (GB), WELBERRY, Christopher (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHÁNG THỂ TRONG MẪU XÉT NGHIỆM ĐỂ PHÁT HIỆN BỆNH UNG THƯ GAN VÀ KIT THÍCH HỢP ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện bệnh ung thư gan ở đối tượng động vật có vú bằng cách phát hiện kháng thể trong mẫu xét nghiệm chứa dịch cơ thể từ đối tượng động vật có vú này, trong đó kháng thể này là tự kháng thể đặc hiệu về mặt miễn dịch học với protein chỉ thị khối u được chọn từ nhóm bao gồm MMP9, AIF1, EpcAM và CDKN1B, trong đó phương pháp này bao gồm bước cho tiếp xúc mẫu xét nghiệm với kháng nguyên chỉ thị khối u được chọn từ nhóm bao gồm MMP9, AIF1, EpCAM và CDKN1B và xác định sự có mặt hoặc không có mặt của các phức của kháng nguyên chỉ thị khối u liên kết với các tự kháng thể có mặt trong mẫu xét nghiệm mà sự có mặt của các phức nêu trên là chỉ thị cho sự có mặt của bệnh ung thư gan. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp tương ứng để chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư gan ở đối tượng động vật có vú, các phương pháp tương ứng để dự tính sự đáp ứng với phương pháp điều trị chống bệnh ung thư gan, phương pháp tương ứng để phát hiện kháng thể trong mẫu xét nghiệm chứa dịch cơ thể từ đối tượng động vật có vú và các kit thích hợp để thực hiện các phương pháp theo sáng chế.

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	0nM	1,6nM	5nM	16nM	50nM	160nM	0nM	1,6nM	5nM	16nM	50nM	160nM
A		Kháng nguyên 5						Kháng nguyên 1				
B		VOL						Kháng nguyên 2				
C		Kháng nguyên 6						Kháng nguyên 3				
D		Kháng nguyên 7						Kháng nguyên 4				
E		Kháng nguyên 1						Kháng nguyên 5				
F		Kháng nguyên 2						VOL				
G		Kháng nguyên 3						Kháng nguyên 6				
H		Kháng nguyên 4						Kháng nguyên 7				

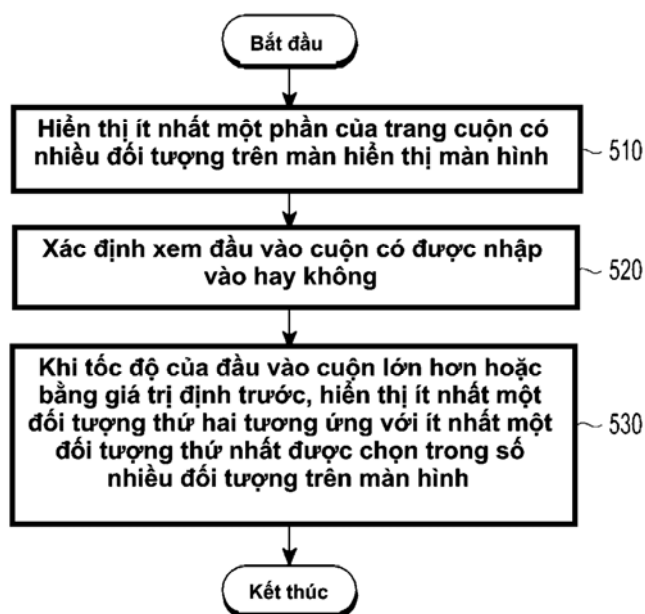
- (11) **66331**
- (21) 1-2019-03225 (51)<sup>7</sup> **F03D 7/02**, 7/04
- (22) 17.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/DK2017/050380 17.11.2017 (87) WO2018/091057 24.05.2018
- (30) PA 2016 70917 18.11.2016 DK
- (71) MHI VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)  
Dusager 4, 8200 Aarhus N, Denmark
- (72) FUJIOKA, Hideyasu (JP), PERICLEOUS, Alex (GB)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) TUABIN GIÓ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TUABIN GIÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp 320 để điều khiển tuabin gió 100, trong đó tuabin gió này bao gồm phần quay tuabin gió 102 có một hoặc nhiều cánh quay 103, trong đó tuabin gió có vận tốc góc định mức 214 ở phần quay tuabin gió, phương pháp này bao gồm các bước: 322 thu được thông tin 323 về các điều kiện môi trường, xác định, dựa trên thông tin này, xem liệu tiêu chuẩn ăn mòn có được đáp ứng đầy đủ hay không, bước 328 để điều khiển tuabin gió theo chế độ mở rộng nếu tiêu chuẩn ăn mòn được đáp ứng đầy đủ, trong đó trong chế độ mở rộng, vận tốc góc của phần quay tuabin gió được cho phép vượt quá vận tốc góc định mức 214.



- (11) **66332**
- (21) 1-2019-03227 (51)<sup>7</sup> **F03D 7/02**, 7/04
- (22) 17.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/DK2017/050379 17.11.2017 (87) WO2018/091056 24.05.2018
- (30) PA 2016 70916 18.11.2016 DK
- (71) MHI VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)  
Dusager 4, 8200 Aarhus N, Denmark
- (72) FUJIOKA, Hideyasu (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) TUABIN GIÓ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TUABIN GIÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp 320 để điều khiển tuabin gió 100, trong đó tuabin gió này bao gồm: phần quay tuabin gió 102 có một hoặc nhiều cánh quay 103, trong đó tuabin gió có vận tốc góc định mức 214 ở phần quay tuabin gió, phương pháp bao gồm bước 322 để tạo ra kích thước hạt ước lượng 324 của các hạt mưa va chạm lên một hoặc nhiều cánh, bước 326 để xác định xem liệu tiêu chuẩn đầu vào để vận hành theo chế độ giảm thiểu có được đáp ứng đầy đủ hay không, trong đó bước xác định này dựa ít nhất một phần vào kích thước hạt ước lượng 324, bước 328 để điều khiển tuabin gió theo chế độ giảm thiểu nếu tiêu chuẩn đầu vào được đáp ứng đầy đủ, trong đó, trong chế độ giảm thiểu, vận tốc góc của phần quay tuabin gió được giới hạn thấp hơn vận tốc góc ngưỡng 216, trong đó vận tốc góc ngưỡng nhỏ hơn vận tốc góc định mức của tuabin gió.



- (11) **66333**
- (21) 1-2019-03245 (51)<sup>7</sup> **G06F 3/0485**, 3/0483, 3/0488
- (22) 19.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2018/000904 19.01.2018 (87) WO2018/135903 A1 26.07.2018
- (30) 10-2017-0010038 20.01.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Sang-Heon (KR), KIM, Seo-Young (KR), KIM, Jin-Sung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ MÀN HIỂN THỊ BẰNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp hiển thị màn hiển thị bằng thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử theo sáng chế có màn hình, bộ nhớ lưu trữ các đối tượng, và bộ xử lý được làm thích ứng để hiển thị ít nhất một phần của trang cuộn có các đối tượng trên màn hiển thị của màn hình và, khi tốc độ của đầu vào cuộn lớn hơn hoặc bằng giá trị định trước trong khi đầu vào cuộn được nhập vào màn hiển thị (đầu vào cuộn nhanh), hiển thị ít nhất một đối tượng thứ hai tương ứng với ít nhất một đối tượng thứ nhất được chọn trong số các đối tượng.





(11) **66334**

(21) 1-2019-03251

(51)<sup>7</sup> **F25D 23/06**, 17/08, 19/00

(22) 16.01.2017

(43) 25.10.2019

(86) PCT/JP2017/001224 16.01.2017

(87) WO2018/131157 19.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2019

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

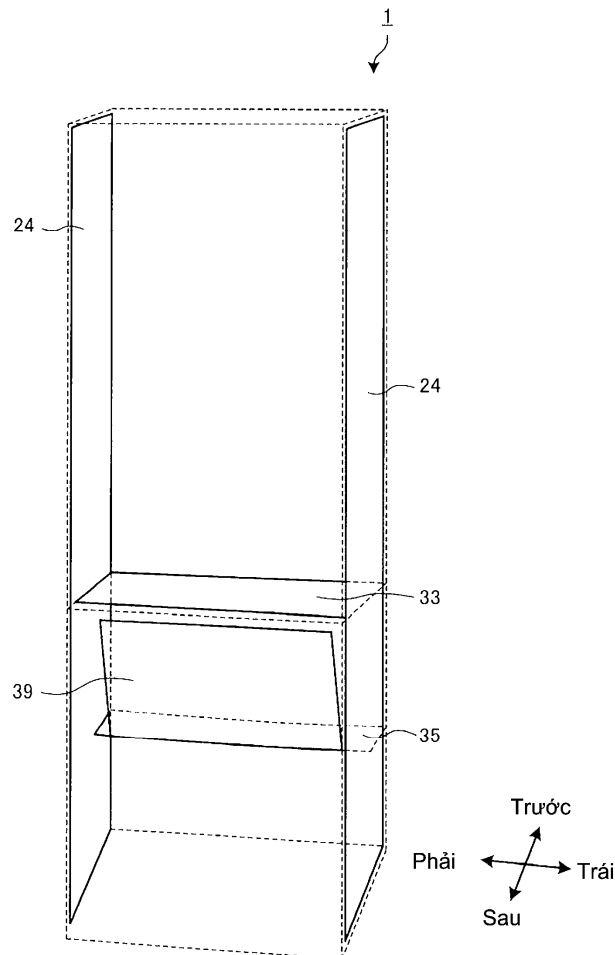
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) HAYASHI, Yukako (JP), OKABE, Makoto (JP), MAEDA, Go (JP), NAKATSU, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TỦ LẠNH

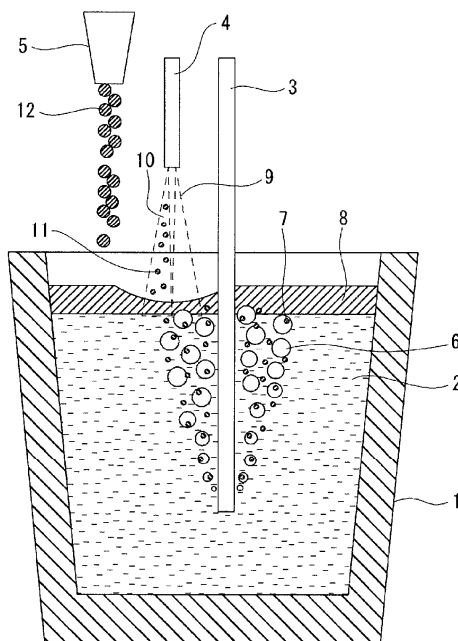
(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm ngăn chứa (5) được thiết lập tại nhiệt độ cao hơn các nhiệt độ của các ngăn trong số các ngăn khác của tủ lạnh (1) mà bao quanh ngăn chứa (5), và ngăn chứa (5) dùng để chứa đồ vật. Mỗi phần thành xác định ngăn chứa (5) có vật cách nhiệt chân không (24, 33, 35, 39).



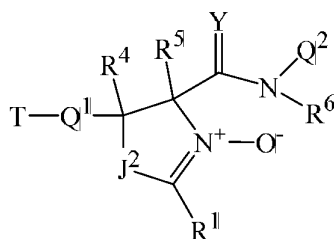
- (11) **66335**  
 (21) 1-2019-03253 (51)<sup>7</sup> **C21C 1/02**  
 (22) 15.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/045197 15.12.2017 (87) WO2018/123666 A1 05.07.2018  
 (30) 2016-253633 27.12.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2019

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) FUJII Yusuke (JP), NAKAI Yoshie (JP), MORI Mikihiro (JP), MAEDA Takahiko (JP), KIKUCHI Naoki (JP), NISHIGUCHI Noritaka (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP KHỬ PHOSPHO CỦA SẮT NÓNG CHẢY VÀ CHẤT TINH LUYỆN  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử phospho kim loại nóng và chất tinh luyện. Khi thực hiện xử lý khử phospho của kim loại nóng (2) bằng cách bổ sung chất tinh luyện (7) làm nguồn đá vôi và nguồn oxy ((các) chất khử phospho (11, 12) và nguồn khí oxy (9)) vào kim loại nóng (2) chứa trong vật chứa giữ kim loại nóng (1), chất tinh luyện (7) được sử dụng là chất tinh luyện có trị số tổn hao do đốt cháy từ 4,0% theo khối lượng đến 35,0% theo khối lượng và bao gồm 60% theo khối lượng hoặc nhiều hơn của vôi sống.



- (11) **66336**
- (21) 1-2019-03265 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/04**, 403/04, 405/04, 409/04, 413/04, 417/04, 207/22
- (22) 01.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/064213 01.12.2017 (87) WO2018/118384 28.06.2018
- (30) 62/437,248 21.12.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2019
- (71) FMC CORPORATION (US)  
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
- (72) CAMPBELL, Matthew, James (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT NITRON, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1, kể cả tất cả các chất đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,



1

trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, J<sup>2</sup>, Q<sup>1</sup>, Q<sup>2</sup>, T và Y là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất, N-oxit và muối này, và các phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bao gồm việc cho thực vật không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất, N-oxit, muối hoặc chế phẩm chứa chúng.

- (11) **66337**  
 (21) 1-2019-03271 (51)<sup>7</sup> **B24B 7/22, 7/24**  
 (22) 20.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/IB2017/058197 20.12.2017 (87) WO2018/116199 A1 28.06.2018  
 (30) 102016000130117 22.12.2016 IT  
 (71) BRETON SPA (IT)

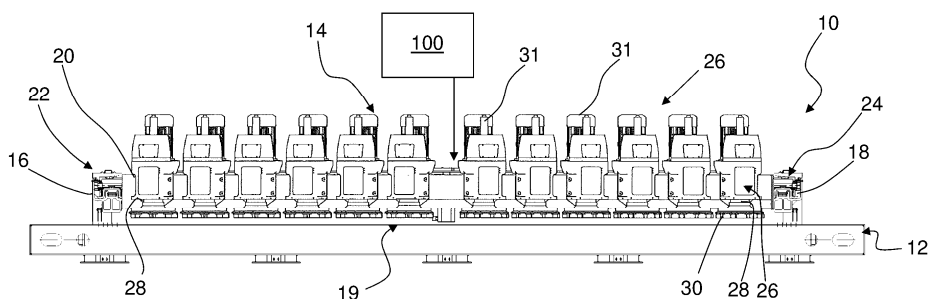
Via Garibaldi, 27, 31030 Castello di Godego (TV), Italia

(72) TONCELLI, Luca (IT), STANGHERLIN, Michele (IT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÀI VÀ/HOẶC ĐÁNH BÓNG TẤM VẬT LIỆU

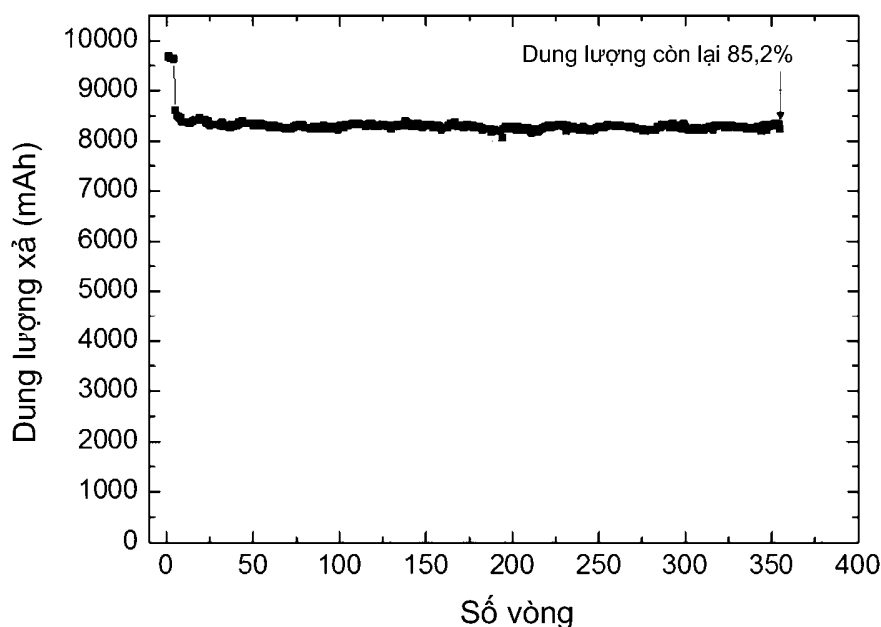
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị (10) để mài và/hoặc đánh bóng tấm vật liệu, thiết bị này bao gồm bàn đỡ (12) và ít nhất một trạm gia công (14) có một cặp kết cấu đỡ dạng cầu (16, 18) bố trí đối nhau với dầm đỡ các trục quay gia công (26). Phương tiện chuyển động tương đối thứ nhất (19) di chuyển tấm theo chiều dọc đối với trạm gia công (14), trong khi dầm chuyển động ngang đối với chiều dài của nó bởi phương tiện chuyển động thứ hai (21). Mỗi trục quay được đỡ trên dầm để có thể được xoay bởi phương tiện chuyển động kết hợp (34, 35, 40, 50, 60) quanh trục dao động (33) song song nhưng tách biệt với trục thẳng đứng được lắp động cơ (32) của trục quay. Các trục quay dao động quanh trục dao động (33) tương ứng trong sự phối hợp với chuyển động dọc và ngang của phương tiện chuyển động thứ nhất và thứ hai (19 và 21) để đánh bóng và/hoặc mài bề mặt của tấm.



- (11) **66338**  
(21) 1-2019-03278 (51)<sup>7</sup> **H01M 4/131**  
(22) 05.01.2018 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2018/071679 05.01.2018 (87) WO2018/130122 A1 19.07.2018  
(30) 15/404,227 12.01.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.06.2019

- (71) GRST INTERNATIONAL LIMITED (CN)  
Unit 212, 2/F, Photonics Centre, No. 2 Science Park East Avenue, Hong Kong Science Park, Shatin, New Territories, Hong Kong, China  
(72) HO, Kam Piu (CN), WANG, Ranshi (CN), SHEN, Peihua (CN)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CATOT CHO PIN THỨ CẤP**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo điện cực catot dựa vào dung dịch nước. Sáng chế đề xuất dung dịch catot chứa vật liệu hoạt tính catot đặc biệt là vật liệu hoạt tính catot bậc ba chứa nhiều Ni có độ ổn định trong nước được cải thiện. Vật liệu hoạt tính catot cho thấy xu hướng ít thay đổi độ pH khi đưa vào dung dịch nước. Nhiệt độ xử lý thấp có thể tránh sự phân hủy không mong muốn của vật liệu hoạt tính catot có hàm lượng niken và/hoặc mangan cao. Ngoài ra, pin có điện cực được chế tạo bằng phương pháp được bộc lộ ở đây cho thấy khả năng duy trì năng lượng ấn tượng.



- (11) **66339**
- (21) 1-2019-03291 (51)<sup>7</sup> **A01N 25/30**, A01C 1/08, A01G 7/06, A01N 25/12, 25/14, 43/56, A01P 7/04
- (22) 25.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/046435 25.12.2017 (87) WO2018/123971 05.07.2018
- (30) 2016-253792 27.12.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2019
- (71) ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)  
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
- (72) SANO Mitsuo (JP), TAKEDA Chiaki (JP), OKADA Takashi (JP), HAMAMOTO Taku (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG RẮN DIỆT VẬT HẠI CHỨA XYCLANILIPROL HOẶC MUỐI CỦA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng rắn diệt vật hại có hiệu quả phòng trừ rất tốt với liều lượng nhỏ hơn so với các chế phẩm thông thường và tiết kiệm sức lao động khi dùng chế phẩm. Chế phẩm dạng rắn diệt vật hại bao gồm dung dịch chứa xyclaniliprol hoặc muối của nó và chất hoạt động bề mặt anion hòa tan trong dung môi phân cực (thành phần (1)), bột hấp thụ dầu (thành phần (2)) và chất mang dạng hạt (thành phần (3)) (chất hoạt động bề mặt anion được xác định trong phần mô tả); và thành phần (1) được hấp thụ vào hoặc bám vào ít nhất một trong hai thành phần (2) và (3).

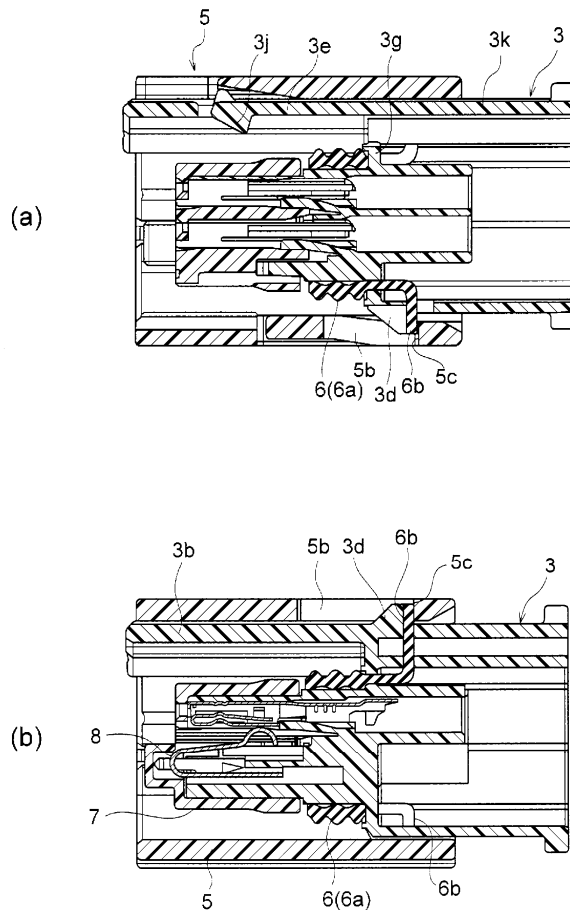
- (11) **66340**  
 (21) 1-2019-03302 (51)<sup>7</sup> **H01R 13/639**, 13/627  
 (22) 30.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/043212 30.11.2017 (87) WO2018/139051 02.08.2018  
 (30) 2017-010296 24.01.2017 JP

- (71) 1. YAZAKI CORPORATION (JP)  
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333, Japan  
 2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556  
 (72) OCHIAI Kazuyuki (JP), FUJIHIRA Daisuke (JP), MATSUDA Shintaro (JP), OISHI Kozo (JP), MIYAKAWA Tomoyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU NỐI KIỂU LÒ XO**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối kiểu lò xo trong đó một đầu nối trong cặp đầu nối (1) của đầu nối kiểu lò xo bao gồm vỏ trong (3), vỏ ngoài (5), khoảng hở được định ra ở giữa vỏ trong và vỏ ngoài, các cơ cấu giữ (3d, 5c), và lò xo (12). Cơ cấu giữ bao gồm cặp chi tiết tiếp giáp (3d, 5c) được bố trí ở trên vỏ trong và vỏ ngoài, và chi tiết đệm (6b) được bố trí ở giữa cặp chi tiết tiếp giáp.



- (11) **66341**  
 (21) 1-2019-03303 (51)<sup>7</sup> **A62C 31/02**  
 (22) 15.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/045110 15.12.2017 (87) WO2018/123656 05.07.2018  
 (30) 2016-251814 26.12.2016 JP

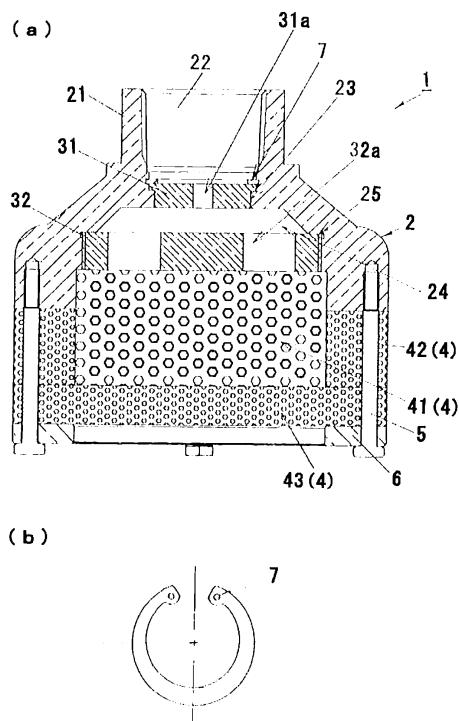
(71) KOATSU CO., LTD. (JP)  
 1-310, Kitahonmachi, Itami-shi, Hyogo 6640836 Japan

(72) INOUE, Yasufumi (JP), YABUSHITA, Masahiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU PHUN CÓ CHỨC NĂNG TIÊU ÂM DỪNG CHO HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ LẮP RÁP ĐẦU PHUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phun có chức năng tiêu âm dùng cho hệ thống chữa cháy bằng khí và phương pháp lưu trữ và lắp ráp đầu phun có khả năng loại bỏ các vấn đề giới hạn về mặt địa điểm lưu trữ và tăng chi phí làm cho dễ dàng lưu trữ đầu phun dưới dạng hàng lưu kho. Đầu phun (1) theo sáng chế bao gồm thân chính đầu phun (2) tạo ra phần nối (21) để nối thông với ống dẫn, các tấm đục lỗ (31, 32) tạo ra miệng phun (31a, 32a) được bố trí trong thân chính đầu phun (2) để khí chống cháy đi qua, và chi tiết tiêu âm (4) có dạng các hình khối được làm bằng vật liệu xốp có khả năng cho khí chống cháy đi qua được bố trí ở phía đầu ra của tấm đục lỗ (32) để giải phóng khí chống cháy, trong đó tấm đục lỗ (31) được bố trí theo cách có thể tháo rời trong thân chính đầu phun (2) qua miệng hở (22) ở phía mà phần nối (21) được nối thông với ống dẫn của thân chính đầu phun (2).

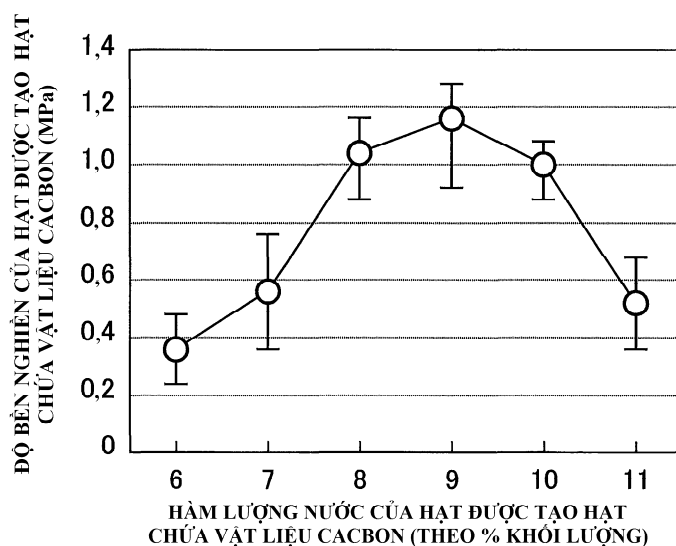




- (11) **66342**  
 (21) 1-2019-03304 (51)<sup>7</sup> **C22B 1/16**  
 (22) 20.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/045638 20.12.2017 (87) WO2018/123750 05.07.2018  
 (30) 2016-254643 28.12.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2019

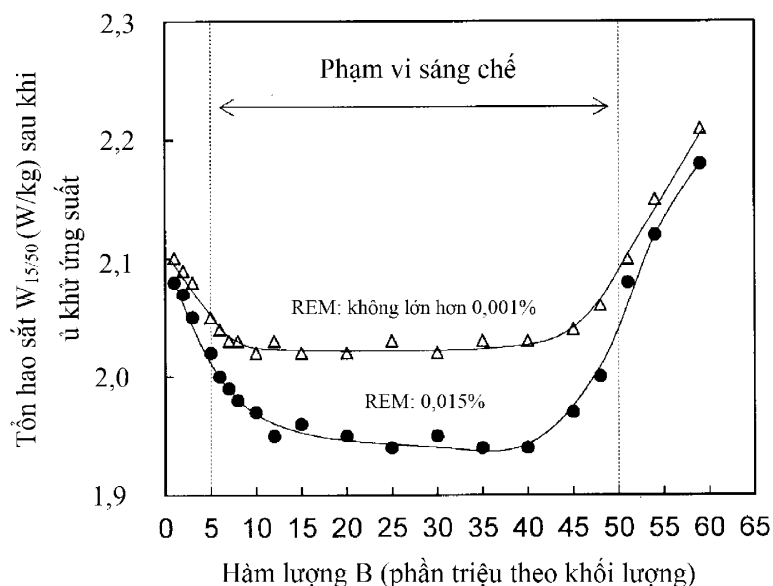
- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) IWAMI Yuji (JP), FUJIWARA Shohei (JP), IWASE Kazumi (JP), YAMAMOTO Tetsuya (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết chứa vật liệu cacbon (quặng kết tụ chứa vật liệu cacbon) có cấu trúc hai lớp trong đó các vật liệu thô chứa sắt và các vật liệu cacbon được sắp xếp chặt chẽ, và trong đó lõi vật liệu cacbon được bao phủ với bột hỗn hợp chứa bột vật liệu thô chứa sắt và bột vật liệu thô chứa CaO mà không sử dụng bột oxit sắt chứa sắt kim loại như là bụi sắt và vảy thép cán. Phương pháp sản xuất quặng thiêu kết theo sáng chế bao gồm nung các hạt được tạo hạt chứa vật liệu cacbon có cấu trúc hai lớp, trong đó lõi vật liệu cacbon được bao phủ với bột hỗn hợp chứa bột vật liệu thô chứa sắt và bột vật liệu thô chứa CaO trên máng ở trong máy thiêu kết để thu được quặng thiêu kết chứa vật liệu cacbon, trong đó các hạt được tạo hạt chứa vật liệu cacbon có hàm lượng nước ở mức từ 8% theo khối lượng đến 10% theo khối lượng so với tổng khối lượng của bột hỗn hợp, các lõi vật liệu cacbon, và nước tại thời điểm tạo hạt.



- (11) **66343**  
 (21) 1-2019-03307 (51)<sup>7</sup> **C22C 38/00**, 38/14, 38/60, H01F  
 1/147, C21D 8/12, 9/46  
 (22) 12.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/044518 12.12.2017 (87) WO2018/123558 05.07.2018  
 (30) 2016-254928 28.12.2016 JP  
 2017-062216 28.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2019

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) OKUBO, Tomoyuki (JP), UESAKA, Masanori (JP), ODA, Yoshihiko (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG CÓ KHẢ NĂNG TÁI CHẾ  
 ƯU VIỆT  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng có thành phần hóa học bao gồm C với lượng không lớn hơn 0,0050% theo khối lượng, Si với lượng 1,0-5,0% theo khối lượng, Mn với lượng 0,03-3,0% theo khối lượng, P với lượng không lớn hơn 0,2% theo khối lượng, S với lượng không lớn hơn 0,005% theo khối lượng, Al với lượng không lớn hơn 0,05% theo khối lượng, N với lượng không lớn hơn 0,0050% theo khối lượng, O với lượng không lớn hơn 0,010% theo khối lượng, Ti với lượng không lớn hơn 0,0030% theo khối lượng, Nb với lượng không lớn hơn 0,0030% theo khối lượng, B với lượng 0,0005-0,0050% theo khối lượng và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, ưu việt không chỉ về khả năng tái chế mà còn về đặc tính tổn hao sắt sau khi ủ khử ứng suất.



- (11) **66344**  
 (21) 1-2019-03354 (51)<sup>19</sup> **F16D 23/12**, 1/06, 28/00, 55/28, 65/18, 121/16  
 (22) 28.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/047198 28.12.2017 (87) WO2018/124271 05.07.2018  
 (30) 2016-257438 29.12.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.06.2019

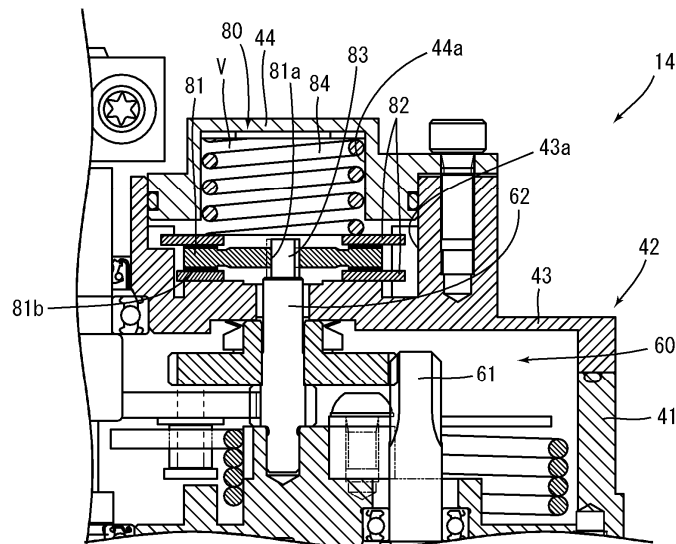
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

(72) Kengo MINAMI (JP), Yoshiki TERASHIMA (JP), Yu SEKIYA (JP)

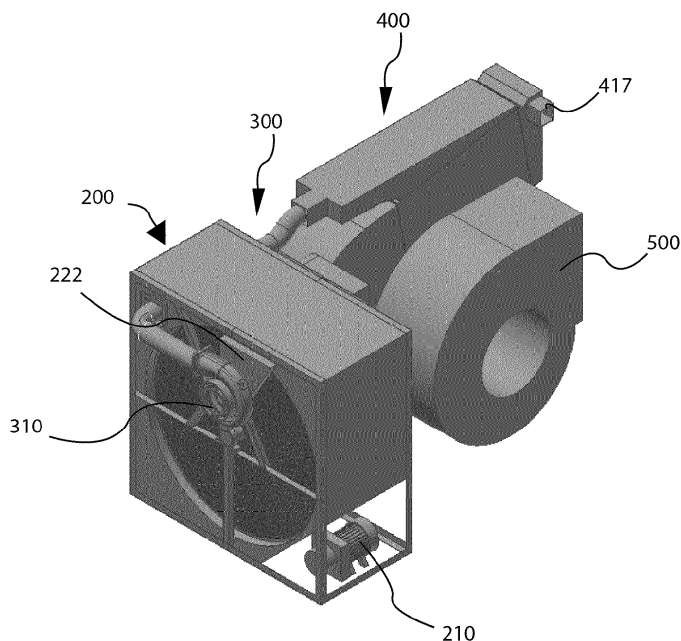
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) CƠ CẤU DẪN ĐỘNG KHỚP LY HỢP VÀ XE

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn động khớp ly hợp có chức năng tự khóa, kết cấu có khả năng tăng độ nhạy của cơ cấu truyền động trong khi vẫn đạt được sự duy trì chức năng tự khóa. Cơ cấu dẫn động khớp ly hợp (14) có cơ cấu ma sát (80) mà sinh ra lực ma sát theo chiều ngược với chiều quay của chuyển động quay đã được truyền bởi cơ cấu truyền động (60) mà truyền đầu ra của động cơ đến khớp ly hợp (13). Cơ cấu ma sát (80) có thân quay (81) mà quay bởi lực theo chiều quay đã được truyền bởi cơ cấu truyền động (60), đĩa ma sát (82) mà sinh ra lực ma sát bởi sự tiếp xúc với thân quay (81) và lò xo (84) mà đẩy đĩa ma sát (82) về phía thân quay (81) sao cho thân quay (81) và đĩa ma sát (82) được đưa vào tiếp xúc với nhau. Trục trung gian (62) của cơ cấu truyền động (60) có phần truyền chuyển động quay (83) mà quay cùng với thân quay (81) và dịch chuyển được theo chiều trục tương đối với thân quay (81).



- (11) **66345**
- (21) 1-2019-03364 (51)<sup>19</sup> **B01D 53/75**, 53/00, 53/86, 46/00
- (22) 17.02.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2017/001741 17.02.2017 (87) WO2018/097404 31.05.2018
- (30) 10-2016-0158865 28.11.2016 KR
- (71) DAE YANG ENVIRONMENT CO., LTD (KR)  
271, Songsanpodo-ro, Songsan-myeon Hwaseong-si Gyeonggi-do 18551 (KR)
- (72) PARK, Geun Shick (KR), HONG, Soon Gap (KR), SHIN, Dong Jun (KR), KIM, Kwang Won (KR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THIẾT BỊ TẬP TRUNG VÀ ĐỐT CHÁY KHÍ CÓ HẠI TRONG NHÀ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập trung và đốt cháy khí có hại trong nhà, và cụ thể hơn, đề cập đến thiết bị tập trung và đốt cháy khí có hại trong nhà có khả năng loại bỏ và xử lý các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) và các chất có mùi được tạo ra trong nhà trong khi tạo ra không khí sạch trong nhà và tăng hiệu suất xử lý thông qua việc tái chế nguồn nhiệt. Theo thiết bị tập trung và đốt cháy khí có hại trong nhà theo sáng chế, do thiết bị tập trung và đốt cháy khí có hại trong nhà có kích thước nhỏ và được bố trí trên mặt đất để loại bỏ các khí có hại, ống khói riêng biệt không được yêu cầu, và do đó môi trường lắp đặt không bị giới hạn đáng kể. Thiết bị tập trung và đốt cháy khí có hại trong nhà có thể được lắp đặt bổ sung dễ dàng ngay cả ở vị trí trong đó hệ thống xử lý khí có hại đã được lắp đặt. Do thiết bị tập trung và đốt cháy khí có hại trong nhà có kích thước nhỏ và được lắp đặt trực tiếp trên mặt đất, thiết bị tập trung và đốt cháy khí có hại trong nhà có thể loại bỏ dễ dàng các khí có hại lan truyền trên mặt đất trong nhà và do đó tạo ra môi trường làm việc tốt hơn.

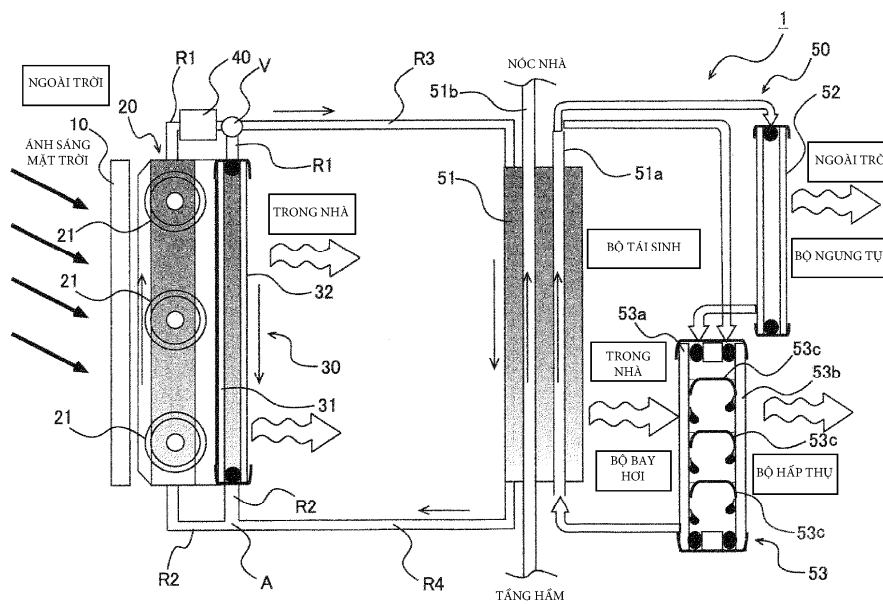


- (11) **66346**  
 (21) 1-2019-03365 (51)<sup>19</sup> **F24J 2/04**  
 (22) 20.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/041716 20.11.2017 (87) WO2018/123348 05.07.2018  
 (30) 2016-252457 27.12.2016 JP  
 (71) YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)  
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333 (JP)

- (72) NAKAMURA Takuju (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG TẬN DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tận dụng năng lượng mặt trời (1) bao gồm bộ thu nhiệt mặt trời (20) mà được gắn vào bề mặt kính của tòa nhà từ bên trong nhà và làm nóng chất tải nhiệt bằng năng lượng nhiệt thu được bằng cách lấy năng lượng mặt trời, và kính phía trong (30) mà được bố trí ở trên bộ thu nhiệt mặt trời (20) ở phía bên trong nhà của tòa nhà và sử dụng chất tải nhiệt từ bộ thu nhiệt mặt trời (20) ở phía bên trong nhà. Quá trình ngắt hồng ngoại xa được áp dụng vào kính phía trong (30) sao cho cả độ hấp thụ và độ phát xạ và độ dẫn truyền của các tia hồng ngoại xa với bước sóng ít nhất 9  $\mu\text{m}$  đến 10  $\mu\text{m}$  là 20% hoặc nhỏ hơn.



- (11) **66347**  
(21) 1-2019-03411 (51)<sup>7</sup> **E04B 1/38**, 1/348, 1/61, 1/19  
(22) 04.12.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/SG2017/050594 04.12.2017 (87) WO2018/101891 07.06.2018  
(30) 10201610152Q 02.12.2016 SG  
10201707728X 19.09.2017 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2019

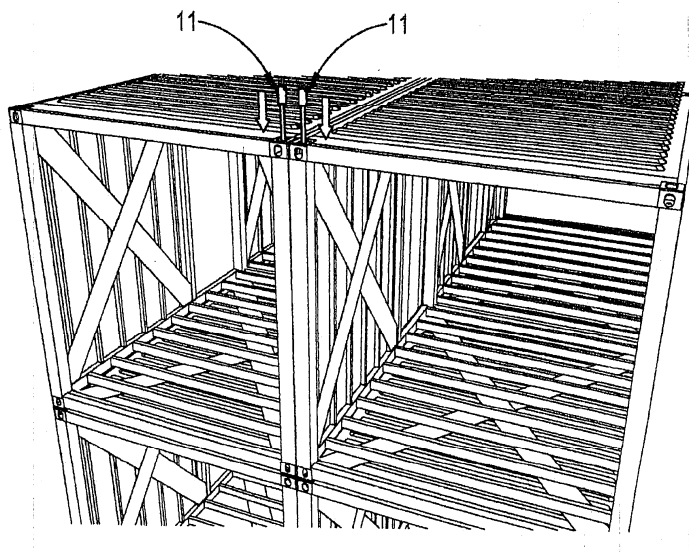
(71) MRCB INNOVATIONS SDN. BHD. (MY)  
Level 33A, Menara NU 2, No. 203, Jalan Tun Sambanthan, Kuala Lumpur Sentral,  
50470 Kuala Lumpur, Malaysia

(72) POH, Qi Pin (SG), KANG, Choon Boon (SG), SEOW, Seng Wei (SG)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) KẾT CẤU ĐƠN NHẤT TẠO RA NHIỀU KHOẢNG TRỐNG BÊN TRONG CÓ THỂ SỬ DỤNG ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất các môđun xây dựng tiền chế có thể tích có cơ cấu nối để giữ chặt với các môđun tương tự. Các môđun xây dựng tiền chế có thể tích bao gồm kết cấu tự đỡ và các cặp vật đúc góc được bố trí ít nhất ở các góc của kết cấu. Trong quá trình xây dựng tòa nhà, các môđun được lắp và được giữ chặt với nhau nhờ sử dụng các thanh nối và các tấm khóa liên động để tạo ra lực giữ chặt theo phương thẳng đứng giữa các môđun liền kề theo phương thẳng đứng lực giữ chặt theo phương ngang giữa các môđun liền kề theo phương ngang. Sáng chế cũng đề cập đến kết cấu đơn nhất tạo ra nhiều khoảng trống bên trong có thể sử dụng được.



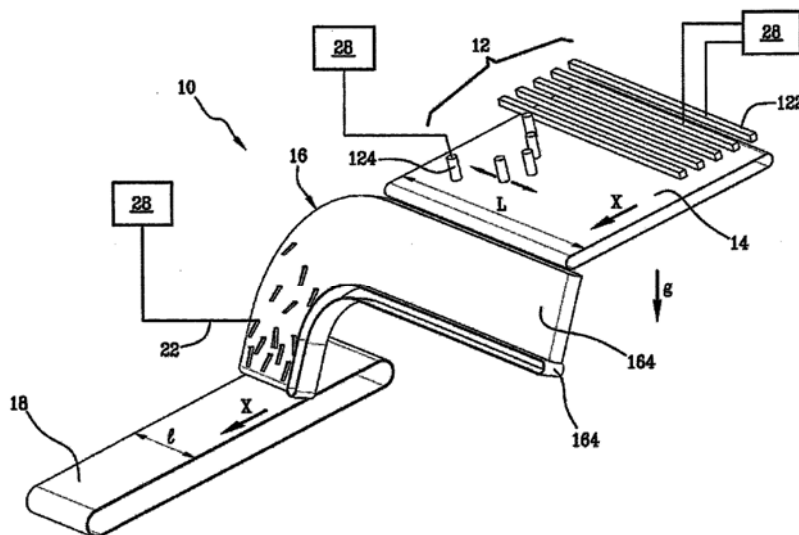
- (11) **66348**  
 (21) 1-2019-03424 (51)<sup>7</sup> **B28B 1/00**, 13/02  
 (22) 28.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/IB2017/058450 28.12.2017 (87) WO2018/122752 05.07.2018  
 (30) 102016000132469 29.12.2016 IT

(71) CEMENTHAI CERAMICS CO., LTD. (TH)  
 1 Siam Cement Road, Bangsue Bangkok, 10800, Thailand  
 (72) JAMRUSSAMEE, Terdwong (TH), PHABUTTA, Watthanakun (TH), MUANGSRI,  
 Thitipong (TH), KRAINITHISOM, Thanawat (TH)

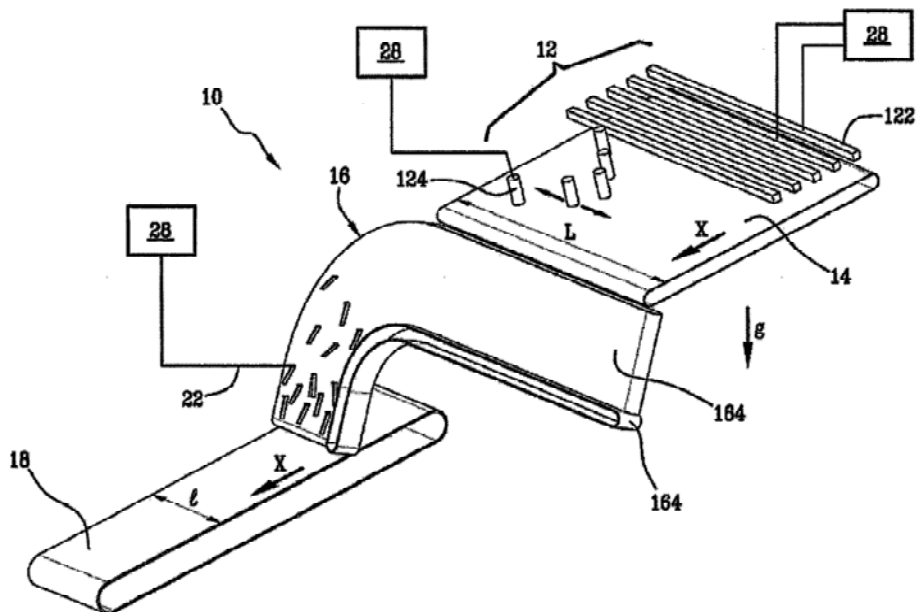
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ BĂNG TẢI TỪ DỪNG ĐỂ CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU ĐƯỢC TẠO HÌNH CHO NHÀ MÁY SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để cung cấp nguyên liệu được tạo hình (8) cho nhà máy để sản xuất tấm vật liệu (88). Thiết bị bao gồm phương tiện (12) để cung cấp nguyên liệu được tạo hình (8), phương tiện thu gom và di chuyển thứ nhất (14), băng tải từ (16) và phương tiện thu gom và di chuyển thứ hai (18). Phương tiện để cung cấp nguyên liệu được tạo hình lấy nguyên liệu được tạo hình (8) từ bộ phận lưu trữ (28) và rải nó lên phương tiện thu gom và di chuyển thứ nhất để tạo thành tấm bán thành phẩm (80). Phương tiện thu gom và di chuyển thứ nhất tạo thành đế ổn định cho nguyên liệu được tạo hình và di chuyển tấm bán thành phẩm về phía băng tải từ. Băng tải từ nhận tấm bán thành phẩm và đưa tấm đồng nhất (82) lên phương tiện thu gom và di chuyển thứ hai. Phương tiện thu gom và di chuyển thứ hai tạo thành đế ổn định cho tấm đồng nhất và di chuyển nó về phía trạm kế tiếp trong nhà máy. Vách băng tải từ (16), được sử dụng, để nâng ít nhất là một phần trọng lượng của nguyên liệu được tạo hình, bao gồm bề mặt hoạt động (164). Theo sáng chế, băng tải từ, về tổng thể có dạng tạo góc, bao gồm phần thẳng và phần cong.



- (11) **66349**
- (21) 1-2019-03425 (51)<sup>7</sup> **B28B 1/00**, 13/02
- (22) 28.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/IB2017/058453 28.12.2017 (87) WO2018/122755 05.07.2018
- (30) 102016000132481 29.12.2016 IT
- (71) CEMENTHAI CERAMICS CO., LTD. (TH)  
1 Siam Cement Road, Bangsue Bangkok, 10800, Thailand
- (72) JAMRUSSAMEE, Terdwong (TH), KRAINITHISOM, Thanawat (TH), MUANGSRI, Thitipong (TH), PHABUTTA, Watthanakun (TH)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ VÀ BĂNG TẢI TỪ DỪNG ĐỂ CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU ĐƯỢC TẠO HÌNH CHO NHÀ MÁY SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để cung cấp nguyên liệu được tạo hình (8) cho nhà máy để sản xuất tấm vật liệu (88). Thiết bị bao gồm phương tiện (12) để cung cấp nguyên liệu được tạo hình (8), phương tiện thu gom và di chuyển thứ nhất (14), băng tải từ (16) và phương tiện thu gom và di chuyển thứ hai (18). Phương tiện để cung cấp nguyên liệu được tạo hình lấy nguyên liệu được tạo hình (8) từ bộ phận lưu trữ (28) và rải nó lên phương tiện thu gom và di chuyển thứ nhất để tạo thành tấm bán thành phẩm (80). Phương tiện thu gom và di chuyển thứ nhất tạo thành đế ổn định cho nguyên liệu được tạo hình và di chuyển tấm bán thành phẩm về phía băng tải từ. Băng tải từ nhận tấm bán thành phẩm và đưa tấm đồng nhất (82) lên phương tiện thu gom và di chuyển thứ hai. Phương tiện thu gom và di chuyển thứ hai tạo thành đế ổn định cho tấm đồng nhất và di chuyển nó về phía trạm kế tiếp trong nhà máy. Theo sáng chế, băng tải từ (16) bao gồm ít nhất một cánh rải bột (20) được điều chỉnh đi qua toàn bộ dòng nguyên liệu được tạo hình đi qua băng tải từ trong quá trình sử dụng.





- (11) **66350**
- (21) 1-2019-03431 (51)<sup>7</sup> **C08L 95/00**, C08K 5/00, C08L 91/00
- (22) 25.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/046353 25.12.2017 (87) WO2018/123931 05.07.2018
- (30) 2016-255563 28.12.2016 JP
- (71) SHOWA SHELL SEKIYU K.K. (JP)  
Daiba Frontier, Building 3-2 Daiba 2-chome, Minato-ku Tokyo 135-8074, Japan
- (72) SEO Akira (JP), SANO Masahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính ngăn chặn việc làm giảm khả năng dễ gia công ngay cả ở nhiệt độ thấp. Chế phẩm kết dính chứa dầu được tách chiết bằng dung môi: với lượng bằng 63,0 hoặc lớn hơn đến 77,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn, dầu nền bôi trơn: với lượng bằng 20,0 hoặc lớn hơn đến 25,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn, và bitum: với lượng bằng 1,0 hoặc lớn hơn đến 12,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn. Mối liên hệ giữa hàm lượng Y của bitum và hàm lượng X của dầu nền bôi trơn thỏa mãn công thức  $Y \geq -5/2 \times X + 56$ . Môđun đàn hồi phức hợp tại 0,1rad/giây ở nhiệt độ 0°C là 10,00 Pa hoặc nhỏ hơn.

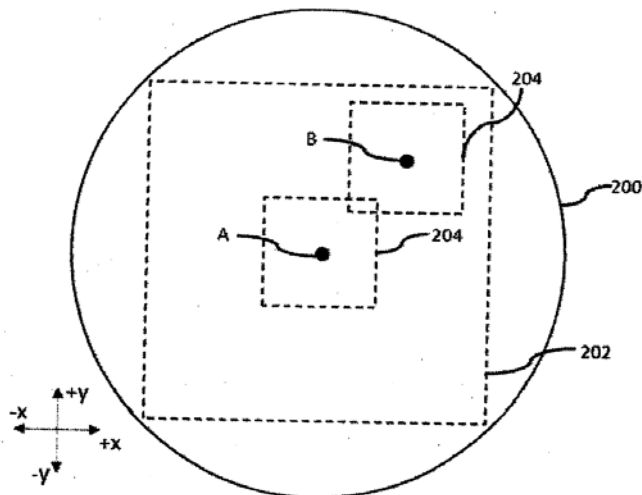
- (11) **66351**  
 (21) 1-2019-03444 (51)<sup>7</sup> **B23K 26/08**, 26/04  
 (22) 28.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/US2017/068833 28.12.2017 (87) WO2018/126078 05.07.2018  
 (30) 62/440,925 30.12.2016 US  
 (71) ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)  
 13900 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America

(72) RIECHEL, Patrick (US)

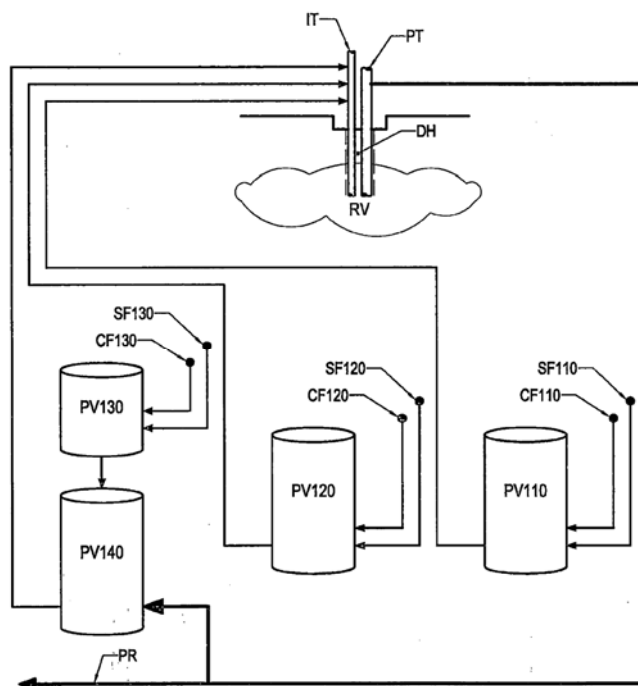
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ LAZE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KÉO DÀI TUỔI LÀM VIỆC CỦA CÁC THÀNH PHẦN QUANG TRONG THIẾT BỊ XỬ LÝ LAZE

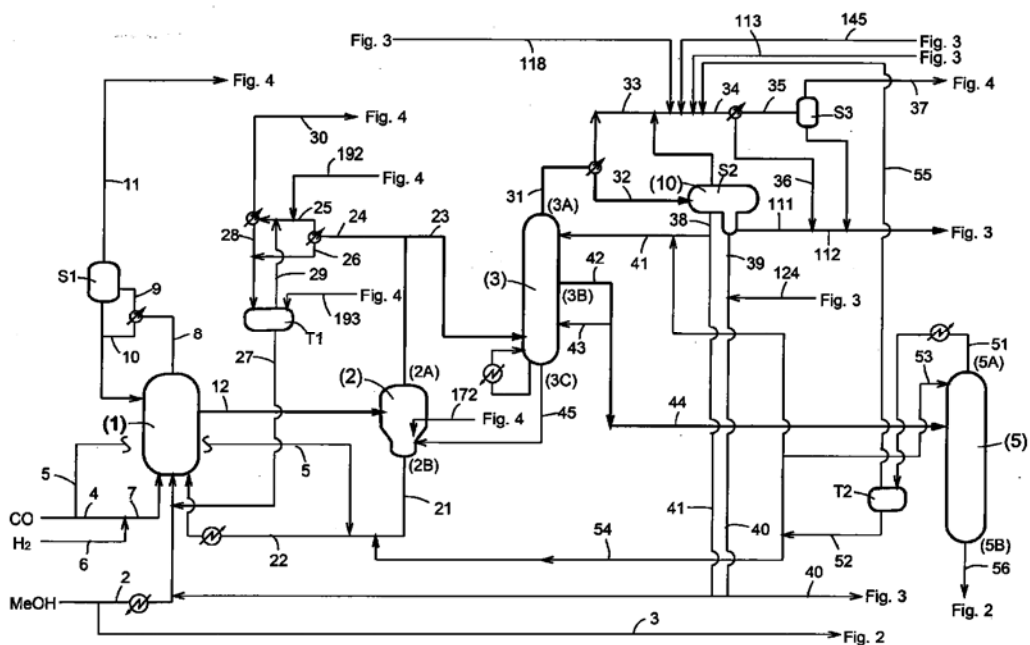
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp để kéo dài tuổi làm việc của các thành phần quang. Chùm năng lượng laze được hướng dọc theo đường dẫn chùm mà giao nhau với thấu kính quét mà nó có thể được truyền qua đó. Đường dẫn chùm có thể được làm lệch bên trong vùng quét của thấu kính quét để xử lý phôi xử lý bằng năng lượng laze mà được truyền bởi thấu kính quét. Vùng quét có thể được thay đổi đến vị trí khác nhau bên trong thấu kính quét, ví dụ, để giảm hoặc tránh sự tích lũy của tổn hại gây ra bởi laze bên trong thấu kính quét, đồng thời xử lý phôi xử lý. Sáng chế còn đề cập đến các thiết bị xử lý laze.



- (11) **66352**
- (21) 1-2019-03454 (51)<sup>7</sup> **C10G 29/00**, 32/00, C10L 3/10
- (22) 22.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/084468 22.12.2017 (87) WO2018/115482 28.06.2018
- (30) 16206423.2 22.12.2016 EP
- (75) TESCH, RAINER (BH)  
Apt. 1003 Bldg. 4686, Road 2468, 324 Manama, Al Fateh, Bahrain
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DẦU MỎ, PHÂN ĐOẠN DẦU MỎ HOẶC KHÍ TỰ NHIÊN, CHẤT PHỤ GIA DÙNG CHO DẦU MỎ, PHÂN ĐOẠN DẦU MỎ HOẶC KHÍ TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẤT PHỤ GIA NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dầu mỏ, phân đoạn dầu mỏ, hoặc khí tự nhiên, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: bổ sung a) thành phần thứ nhất được chọn từ nguyên liệu thực vật, đặc biệt là rễ của cây thuộc chi Glycyrrhiza, và/hoặc nấm rễ nội cộng sinh arbuscular mycorrhizal, và b) thành phần thứ hai được chọn từ nguyên liệu thực vật hoặc thành phần thực vật chứa lap thể, tảo và/hoặc vi khuẩn lam, vào dầu mỏ, phân đoạn dầu mỏ, hoặc khí tự nhiên này. Dầu mỏ, phân đoạn dầu mỏ, hoặc khí tự nhiên, có thể được tạo ra bởi phương pháp này, phương pháp tạo ra chất phụ gia dùng cho dầu mỏ, phân đoạn dầu mỏ, hoặc khí tự nhiên và chất phụ gia này cũng được đề xuất.



- (11) **66353**
- (21) 1-2019-03455 (51)<sup>7</sup> **C07C 51/12**, 51/44, 51/47, 53/08, C07B 61/00
- (22) 17.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/041447 17.11.2017 (87) WO2018/146895 A1 16.08.2018
- (30) 2017-020775 07.02.2017 JP
- 2017-105771 29.05.2017 JP
- (71) **DAICEL CORPORATION (JP)**  
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300011, Japan
- (72) **SHIMIZU Masahiko (JP), MIZUTANI Yoshihisa (JP), MIURA Hiroyuki (JP)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT AXIT AXETIC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ TẠO THÀNH IOT TRONG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất axit axetic bao gồm các bước: (1) carbonyl hóa metanol; (2) tách hỗn hợp phản ứng thành pha bay hơi và pha ít bay hơi; (3) chưng cất pha bay hơi tạo thành phân cất đỉnh thứ nhất giàu thành phần có điểm sôi thấp, và dòng axit axetic giàu axit axetic; và ít nhất một công đoạn được chọn từ nhóm gồm các công đoạn (4), (9), và (15) sau: (4) công đoạn tách các tạp chất ra khỏi dòng axit axetic tạo ra axit axetic tinh sạch, (9) công đoạn tách phân cất đỉnh thứ nhất thành dòng giàu axetaldehyt và dòng giàu metyl iodua, và (15) công đoạn xử lý hấp thụ khí thải đi ra từ quy trình bằng dung môi hấp thụ và tạo ra dòng giàu cacbon monoxit và dòng giàu axit axetic. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm giảm sự tạo thành iot trong quy trình này.



(11) **66354**

(21) 1-2019-03459

(51)<sup>7</sup> **G06F 17/00**, G01M 9/00, G09B 9/08

(22) 28.06.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

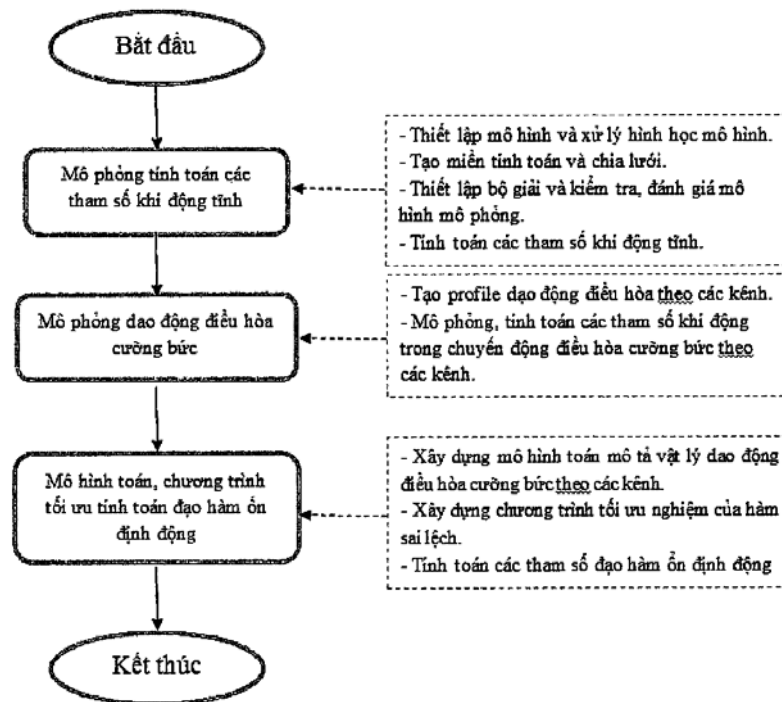
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quang Đức (VN), Phạm Ngọc Khánh (VN), Trần Tuấn Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN KHÍ ĐỘNG CÁC HỆ SỐ ĐẠO HÀM ỔN ĐỊNH ĐỘNG CHO VẬT THỂ BAY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tính toán khí động các hệ số đạo hàm ổn định động cho vật thể bay bao gồm các bước : bước 1 : mô phỏng tính toán các tham số khí động tĩnh cho vật thể bay, bước 2: mô phỏng dao động điều hòa cưỡng bức, cụ thể: tạo profile dao động điều hòa theo các kênh và lần lượt xác định được đạo hàm tổng theo kênh chúc góc, kênh liệng và kênh hướng cho tối thiểu 3 tần số góc khác nhau; bước 3 : tính toán các đạo hàm ổn định động theo từng kênh, cụ thể: xây dựng mô hình toán mô tả vật lý dao động điều hòa cưỡng bức theo các kênh, xây dựng chương trình tối ưu nghiệm của hàm sai lệch và tính toán các tham số đạo hàm ổn định động.



(11) **66355**

(21) 1-2019-03461

(51)<sup>7</sup> **G06F 11/2082**, 3/0647, 16/275

(22) 28.06.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

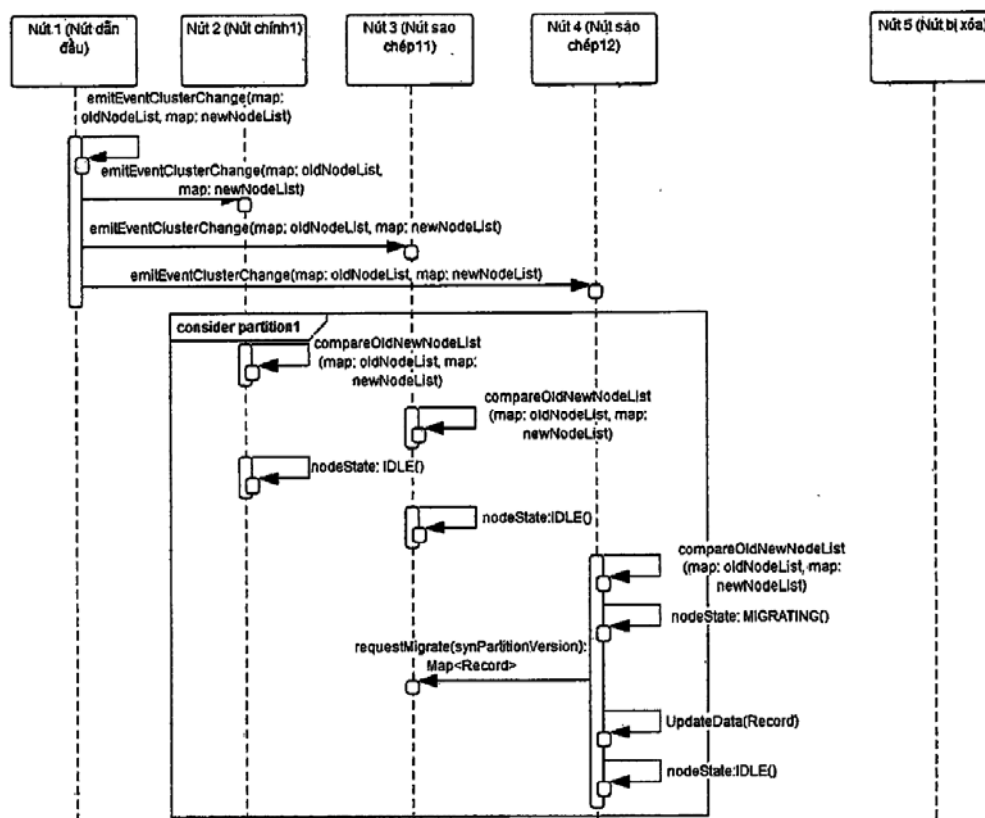
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lương Thị Chuyên (VN), Vũ Đức Chính (VN), Đoàn Khả Cường (VN), Nguyễn Hoàng Quân (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI DỮ LIỆU VÀ ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU ĐỊNH KÌ DỰA VÀO SỰ SAI KHÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển đổi và đồng bộ dữ liệu định kỳ dựa vào sự sai khác về dữ liệu trong hệ thống quản lý dữ liệu phân tán đa vi xử lý, cụ thể là khi cấu hình cụm thay đổi hoặc không thể sao chép dữ liệu do có lỗi trên đường truyền mạng để đảm bảo tính nhất quán dữ liệu cuối cùng với dung lượng truyền qua mạng tối thiểu dựa trên quá trình đánh dấu dữ liệu đã được đồng bộ thành công và dựa trên sự sai khác siêu dữ liệu (metadata) của dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện so sánh phiên bản của các phân vùng (partition version); thực hiện lưu trữ dữ liệu đối với từng nhóm sao chép; thực hiện quá trình chuyển đổi (migrate) và đồng bộ dữ liệu định kỳ.



(11) **66356**

(21) 1-2019-03462

(51)<sup>7</sup> A23N 12/00

(22) 28.06.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2019

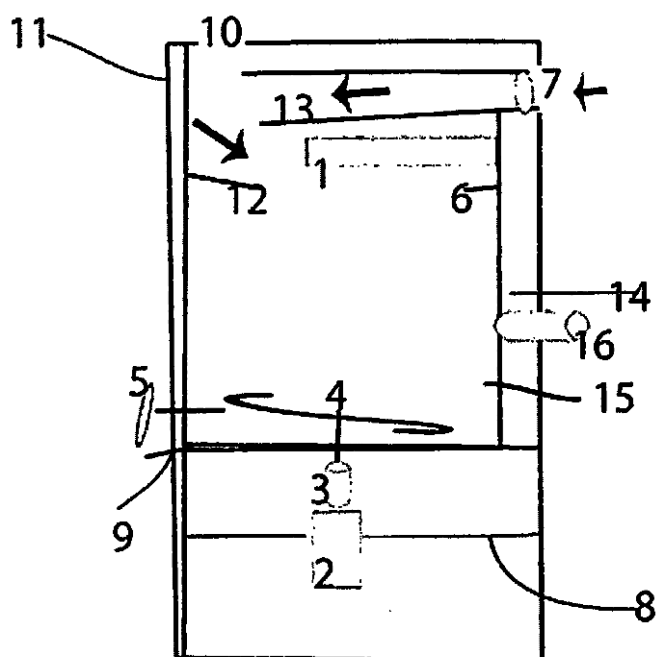
(75) PHẠM THÀNH NGHỊ (VN)

Thôn 8, xã Hoà Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) MÁY RANG CÀ PHÊ DÙNG KHÍ NÓNG

(57) Máy rang cà phê dùng khí nóng bao gồm: cụm bồn chứa, hệ thống cánh đảo, hệ thống đốt nóng, phối khí, hệ thống kiểm soát và dò nhiệt. Trong đó cụm bồn chứa là một hình trụ vuông dạng đứng rỗng. Hệ thống cánh đảo bao gồm động cơ đảo và cánh đảo. Hệ thống đốt nóng bao gồm cảm biến nhiệt và điện trở đốt nóng. Hệ thống phối khí cưỡng bức là quạt tản nhiệt. Hệ thống kiểm soát nhiệt hạt cà phê là đồng hồ đo báo nhiệt. Máy rang cà phê dùng khí nóng có thể vận hành hoạt động ngay lập tức với kết cấu thẳng đứng, có hệ thống đốt nóng nằm trong lồng chứa tối thiểu hao phí một lượng nhiệt năng nhất định.



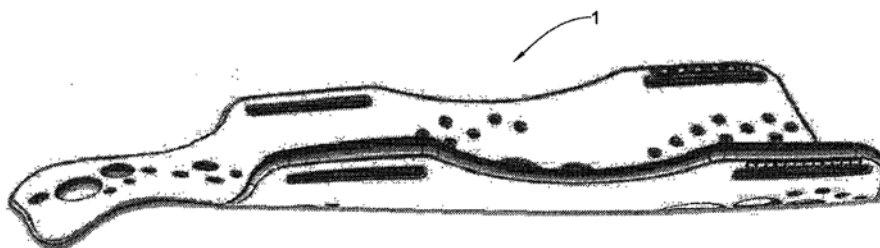
- (11) **66357**  
(21) 1-2019-03494 (51)<sup>7</sup> **C12N 15/09**, 1/15, C12P 7/46  
(22) 27.11.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/JP2017/042329 27.11.2017 (87) WO2018/101188 07.06.2018  
(30) 2016-234380 01.12.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.07.2019

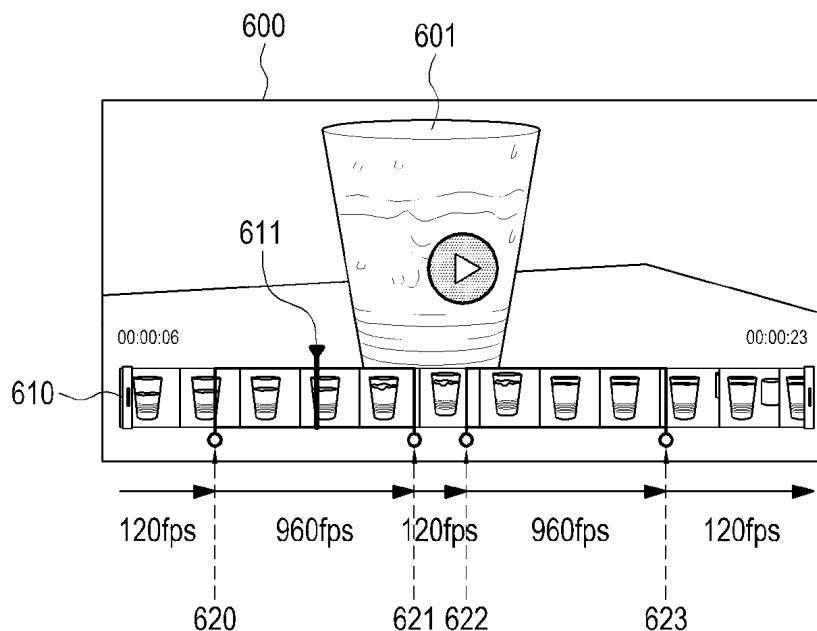
- (71) **KAO CORPORATION (JP)**  
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan  
(72) **NONAKA, Kyoshiro (JP)**  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **GIỐNG ĐỘT BIẾN NẤM SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT DICACBOXYLIC C4 BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHÚNG**  
(57) Sáng chế cung cấp giống đột biến nấm sợi có hiệu quả cải thiện năng suất axit dicacboxylic C4, và phương pháp sản xuất axit dicacboxylic C4 sử dụng giống đột biến nấm sợi. Phương pháp sản xuất axit dicacboxylic C4 bao gồm việc cấy giống đột biến nấm sợi mà có sự biểu hiện được nâng cao của polypeptit bao gồm trình tự axit amin được đại diện bởi SEQ ID NO: 2 hoặc trình tự axit amin có ít nhất 90% giống hệt thêm vào và có hoạt tính catalaza được nâng cao.



- (11) **66358**
- (21) 1-2019-03511 (51)<sup>7</sup> **A61F 5/01**, B29C 51/00
- (22) 05.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/IL2017/051319 05.12.2017 (87) WO2018/104940 14.06.2018
- (30) 249400 05.12.2016 IL
- (71) CASSIT ORTHOPEDICS LTD. (IL)  
26 Elifelet Street, Tel Aviv 6608026, Israel
- (72) ISH CASSIT, Tamar (IL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ CHỈNH HÌNH NHIỆT DẼO
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chỉnh hình tạo hình được có ít nhất một cấu hình thứ nhất và ít nhất một cấu hình thứ hai, cấu hình thứ hai được tạo thích ứng để cung cấp sự hỗ trợ cho ít nhất một chi, thiết bị được làm từ vật liệu polyme nhiệt dẻo được lựa chọn để có môđun đàn hồi là ít nhất khoảng 1500 Mpa khi được đo theo ASTM D638, nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (tg) là nằm trong khoảng 65°C đến 120°C, và độ kéo dài đến gãy là ít nhất 75% khi được đo theo ASTM D638, thiết bị có khả năng được tạo hình thành cấu hình thứ hai bằng cách gia nhiệt thiết bị tới Tg đã nêu.



- (11) **66359**
- (21) 1-2019-03514 (51)<sup>7</sup> **H04N 5/351**, 5/355, 5/232
- (22) 29.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2018/001244 29.01.2018 (87) WO2018/143632 09.08.2018
- (30) 10-2017-0015860 03.02.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Dong-Soo (KR), SHIMOKAWA, Shuichi (KR), KANG, Hwa-Young (KR), YOON, Young-Kwon (KR), KIM, Moon-Soo (KR), WON, Jong-Hun (KR), LEE, Ki-Huk (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử này có thể bao gồm cảm biến ảnh và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được các khung hình thứ nhất tương ứng với đối tượng bên ngoài như tốc độ khung hình thứ nhất, phát hiện mức thay đổi liên quan đến đối tượng bên ngoài, khi mức thay đổi đáp ứng điều kiện xác định, thu được các khung hình thứ hai tương ứng với đối tượng bên ngoài như tốc độ khung hình thứ nhất hoặc tốc độ khung hình thứ hai, tạo ra phần thứ nhất của video sử dụng ít nhất một số khung hình trong số các khung hình thứ nhất, tạo ra phần thứ hai của video sử dụng ít nhất một số khung hình trong số các khung hình thứ hai, và tạo ra phần thứ ba của video sử dụng ít nhất một số khung hình trong số các khung hình thứ ba tương ứng với đối tượng bên ngoài được thu như tốc độ khung hình thứ nhất hoặc tốc độ khung hình thứ ba.



- (11) **66360**  
 (21) 1-2019-03524 (51)<sup>7</sup> **F01P 7/08**, F16D 35/02  
 (22) 01.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2017/081212 01.12.2017 (87) WO2018/100170 07.06.2018  
 (30) 102016000122636 02.12.2016 JP

(71) PIAGGIO & C. S.P.A (IT)

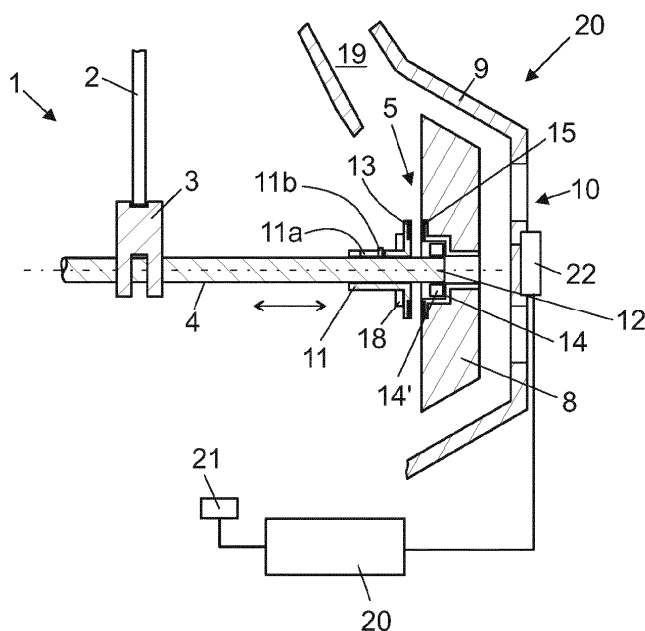
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy

(72) FRESCHI, Giacomo (IT), MATTEO PUCCIONI (IT)

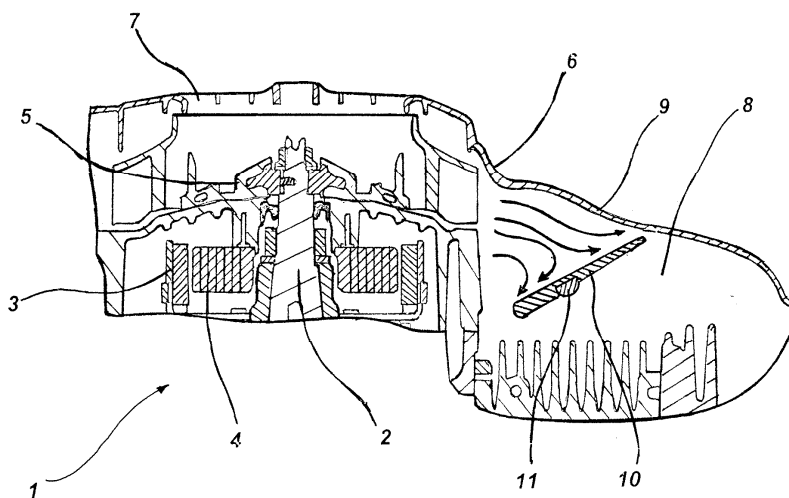
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ XE MÁY CÓ HỆ THỐNG LÀM MÁT NÀY**

(57) Hệ thống làm mát (20) của động cơ đốt trong (1) bao gồm quạt làm mát (8) và trục truyền động (4), quạt (8) được nối với trục truyền động (4) bằng bộ ly hợp (5) bao gồm chi tiết ly hợp di chuyển được theo hướng dọc trục thứ nhất (11) và được nối theo dạng xoắn với trục truyền động (4) hoặc với quạt (8) và chi tiết ly hợp thứ hai (14) nối theo hướng dọc trục với quạt (8) hoặc với trục truyền động (4); nam châm (18) bố trí trên chi tiết ly hợp thứ nhất (11); và nam châm điện (22) bố trí trên lỗ nạp (10) sao cho nhô về phía quạt (8) và được tạo kết cấu để hút nam châm (18) khi được cấp điện để gài quạt (8) lên trục truyền động (4) nếu nhiệt độ bên trong động cơ cao hơn giá trị tham chiếu.



- (11) **66361**
- (21) 1-2019-03525 (51)<sup>7</sup> **B60K 11/04**, 11/06, F01P 5/06
- (22) 01.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/081231 01.12.2017 (87) WO2018/100182 07.06.2018
- (30) 102016000122659 02.12.2016 IT
- (71) PIAGGIO & C. S.P.A (IT)  
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy
- (72) FRESCHI, Giacomo (IT), PAOLO NESTI (IT), MATTEO PUCCIONI (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT DÙNG CHO CÁC ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ XE MÁY KIỂU SCUTƠ CÓ HỆ THỐNG LÀM MÁT NÀY**
- (57) Hệ thống làm mát của động cơ đốt trong làm mát bằng không khí (1), trong đó quạt làm mát (5) được điều khiển bởi trục đưa vào chuyển động quay bởi trục khuỷu (2) hoặc bởi chính trục khuỷu (2), và nó hướng dòng không khí tiếp xúc với khối động cơ qua đường dẫn (8), ngăn ngừa sự làm mát không mong muốn cho động cơ khi nó vẫn mát, với giải pháp cơ khí toàn phần không ảnh hưởng tới kết cấu của quạt và của động cơ, và trong đó vách ngăn (10) được bố trí để có thể được di chuyển giữa kết cấu bắt đầu thứ nhất, trong đó nó chặn đường dẫn, và kết cấu trạng thái, trong đó đường dẫn (8) không bị chặn, kích hoạt bởi phương tiện kích hoạt nhạy với nhiệt độ của chất lưu bên trong động cơ.



(11) **66362**

(21) 1-2019-03535

(51)<sup>7</sup> **F25D 21/14**

(22) 10.01.2017

(43) 25.10.2019

(86) PCT/JP2017/000505

10.01.2017

(87) WO2018/131076

19.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.07.2019

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

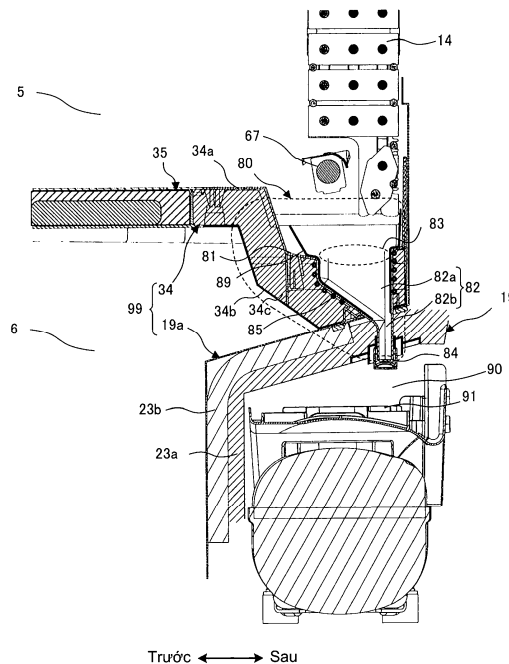
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) NAKATSU, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TỦ LẠNH

(57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh (1) gồm: thân tủ cách nhiệt (19) bao gồm thân tủ bên trong (22), thân tủ bên ngoài (21), và vật cách nhiệt (23) được lắp đặt trong khoảng trống giữa thân tủ bên trong (22) và thân tủ bên ngoài (21); ngăn máy (90) được tạo ra bằng phần dưới của mặt sau của thân tủ cách nhiệt (19) lõm vào phía trong và trong đó máy nén (8) được bố trí; ngăn dàn lạnh (27) được tạo ra trong thân tủ cách nhiệt (19) bên trên ngăn máy (90) và trong đó dàn lạnh (14) mà tạo không khí lạnh được bố trí; bộ phận nhận nước (81) được bố trí bên dưới dàn lạnh (14) trong ngăn dàn lạnh (27) và nhận nước từ dàn lạnh (14); đường dẫn thoát nước (82) có cửa nạp (83) được bố trí tại bộ phận nhận nước (81), đi qua thành cách nhiệt (99) được đặt xen vào giữa ngăn dàn lạnh (27) và ngăn máy (90) để làm cho ngăn dàn lạnh (27) và ngăn máy (90) thông với nhau, và có cửa xả (84) nhô lên vào ngăn máy (90), và bộ phát nhiệt đường dẫn (85) được bố trí ở phía cửa nạp (83) của đường dẫn thoát nước, trong đó hình dạng mặt cắt ngang của cửa nạp (83) của đường dẫn thoát nước (82) là hình elip hoặc hình ovan, đường dẫn thoát nước (82) ở phía cửa nạp (83) có hình dạng trong đó diện tích mặt cắt giảm và vị trí trung tâm (Oa) của mặt cắt ngang đến gần phía mặt sau theo chiều xuôi dòng, và đường dẫn thoát nước (82) được tạo ra liền khối từ cửa nạp (83) đến cửa xả (84).



- (11) **66363**
- (21) 1-2019-03541 (51)<sup>7</sup> **A23F 5/02**, 5/24
- (22) 28.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/042477 28.11.2017 (87) WO2018/123390 05.07.2018
- (30) 2016-254770 28.12.2016 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) NISHIUMI, Toshihiro (JP), KAMEZAWA, Nao (JP), OZAKI, Hiroyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP RANG HẠT CÀ PHÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỊCH CHIẾT CÀ PHÊ ĐỂ TĂNG CƯỜNG HƯƠNG VỊ TRÁI CÂY
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp rang hạt cà phê và phương pháp sản xuất dịch chiết cà phê để tăng cường hương vị trái cây. Phương pháp rang hạt cà phê, bao gồm bước rang hạt cà phê trong sự có mặt của rượu.

(11) **66364**

(21) 1-2019-03562

(51)<sup>7</sup> **A01G 7/06**, 17/00, 13/02

(22) 28.11.2017

(43) 25.10.2019

(86) PCT/KR2017/013709 28.11.2017

(87) WO2018/128273 12.07.2018

(30) 10-2017-0002547 06.01.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.07.2019

(71) MANIFARM CO., LTD. (KR)

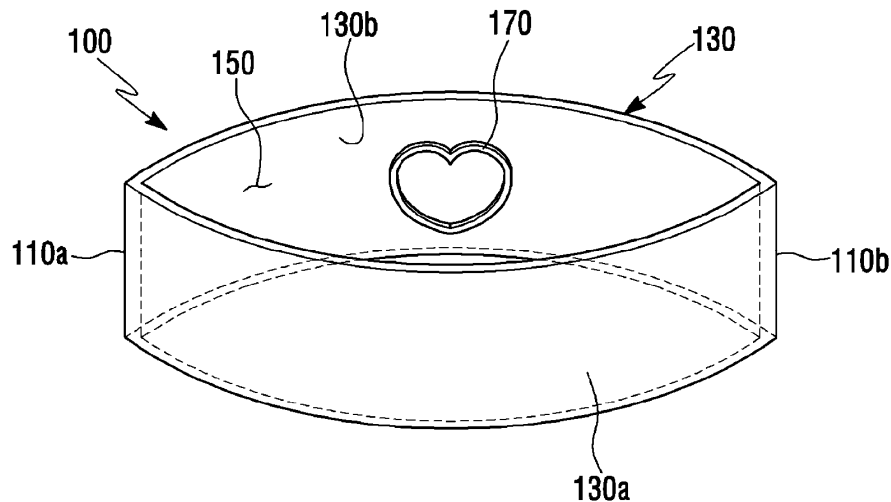
(Jwa-dong, LG Haeundae Apartment) 110-dong 2201-ho, 61, Daecheon-ro 103beon-gil, Haeundae-gu Busan 48075, Republic of Korea

(72) KO, Young Kyun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) DỤNG CỤ TẠO HOA VĂN TRÊN BỀ MẶT CỦA CÁC TRÁI CÂY

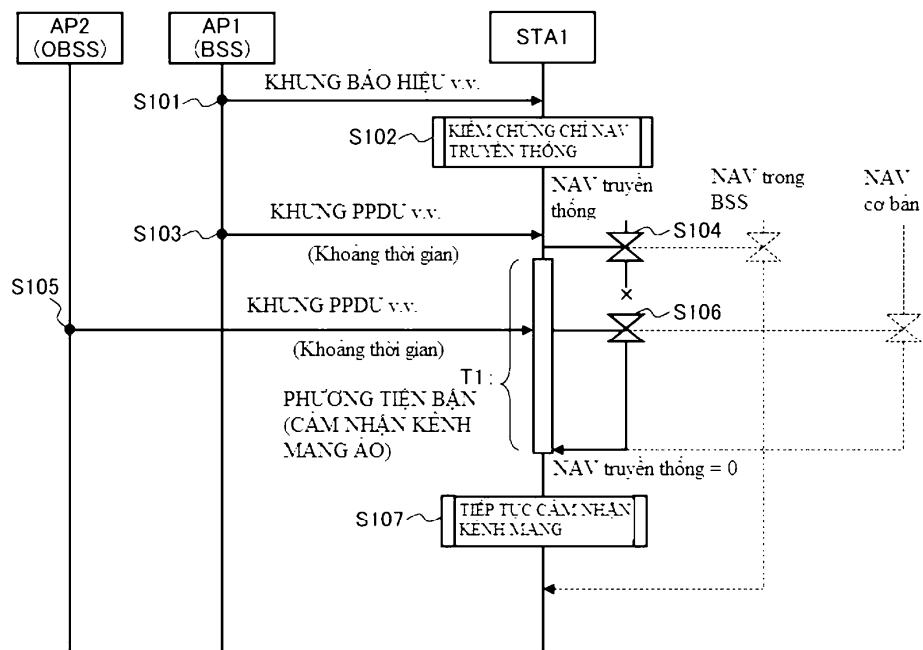
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tạo hoa văn trên bề mặt của trái cây và, cụ thể hơn là, đề cập đến dụng cụ có thể được lắp trên trái cây còn non mà không cần có dụng cụ cố định riêng, thay đổi hình dạng của nó khi trái cây phát triển, và có khả năng khắc hoa văn định trước lên bề mặt của trái cây còn non để được nhìn thấy rõ. Dụng cụ tạo hoa văn trên bề mặt của trái cây theo phương án của sáng chế bao gồm: chi tiết được làm bằng vật liệu dẻo, của hình dạng hình vòng mà không có phân cắt, có bề mặt trong và bề mặt ngoài, lỗ hổng được định ra bởi bề mặt trong, và hoa văn được tạo ra ở bề mặt trong của chi tiết, trong đó chi tiết bao gồm phần nếp gấp thứ nhất và phần nếp gấp thứ hai; bề mặt trong của chi tiết bao gồm bề mặt đối nhau thứ nhất và bề mặt đối nhau thứ hai hướng vào nhau nhờ phần nếp gấp thứ nhất và phần nếp gấp thứ hai; bề mặt đối nhau thứ nhất và bề mặt đối nhau thứ hai có thể được lắp trên bề mặt của trái cây bằng cách ép cả hai bề mặt của trái cây còn non được bố trí ở trong lỗ hổng nhờ lực đàn hồi được tạo bởi phần nếp gấp thứ nhất và phần nếp gấp thứ hai; và hình dạng của chi tiết thay đổi để tương ứng với hình dạng bề mặt của trái cây khi trái cây phát triển.



- (11) **66365**  
 (21) 1-2019-03571 (51)<sup>7</sup> **H04W 74/04, 84/12**  
 (22) 11.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/000427 11.01.2018 (87) WO2018/131632 19.07.2018  
 (30) 2017-004666 13.01.2017 JP

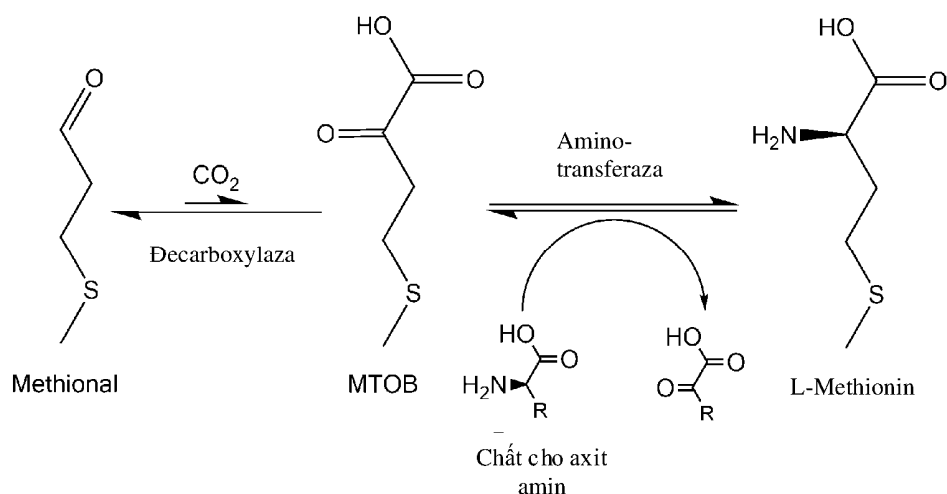
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2019

- (71) NEC CORPORATION (JP)  
 7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan  
 (72) LANANTE Leonardo (PH), NAGAO Yuhei (JP), OCHI Hiroshi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, ĐIỂM TRUY NHẬP, TRẠM ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**  
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền thông không dây theo sáng chế gồm AP (access point - điểm truy nhập) thuộc BSS (Basic Service Set - tập dịch vụ cơ bản) cụ thể và STA (trạm đầu cuối) thuộc AP. STA cập nhật NAV (Network Allocation Vector - vectơ phân phối mạng) được sử dụng cho cảm nhận kênh mang ảo theo việc liệu AP và STA được phép sử dụng SR (spatial reuse - tận dụng lại không gian) dựa trên OBSS (Overlapping BSS - BSS trùng lặp)\_PD (Power Detect - dò công suất).





- (11) **66366**  
 (21) 1-2019-03573 (51)<sup>7</sup> **C12P 13/06**, 13/08, 13/12, 13/22, 7/40  
 (22) 30.11.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2017/080961 30.11.2017 (87) WO2018/104143 14.06.2018  
 (30) 16202157.0 05.12.2016 EP  
 (71) EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)  
 Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany  
 (72) SKERRA Arne (DE), EISOLDT Lukas (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ L-METHIONIN TỪ METHIONAL  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp bằng xúc tác sinh học các L- axit amin tạo protein như L-alanin, L-valin, L-metionin, L-leuxin, L-isoleuxin hoặc L-phenylalanin từ aldehyt và cacbon đioxit tương ứng và, cụ thể là L- metionin từ 3-metylthio-propanal ("methional") và cacbon đioxit.



- (11) **66367**  
(21) 1-2019-03596 (51)<sup>7</sup> **C22C 38/00**, 38/60, C21D 9/46  
(22) 05.12.2016 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/JP2016/086060 05.12.2016 (87) WO2018/105003 A1 14.06.2018

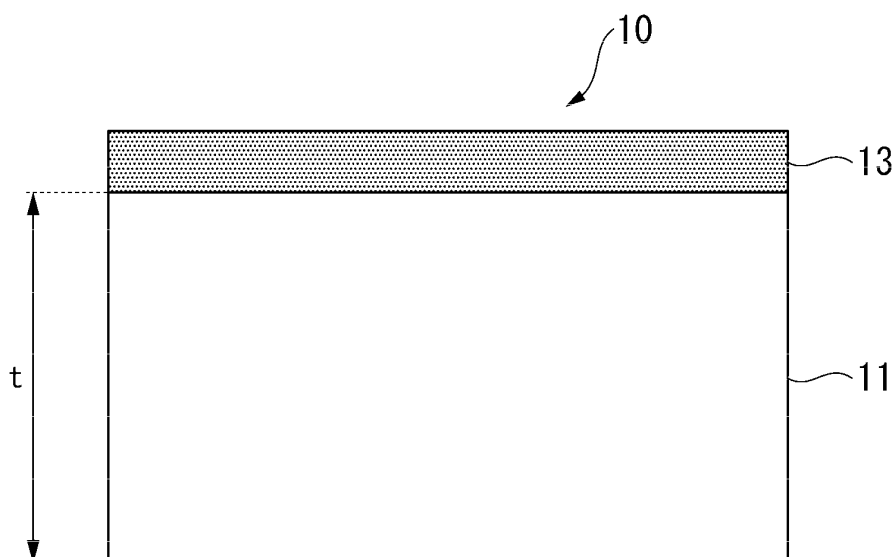
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
(72) SANO, Kohichi (JP), OKAMOTO, Riki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẤM THÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO**  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có độ bền cao có thành phần hóa học, theo phần trăm khối lượng, bao gồm C: 0,10 - 0,24%, Mn: 3,50 - 12,00%, Si: 0,005 - 5,00%, Al: 0,005 - 5,00%, P: 0,15% hoặc nhỏ hơn, S: 0,030% hoặc nhỏ hơn, N: 0,020% hoặc nhỏ hơn, O: 0,010% hoặc nhỏ hơn, Cr: 0 - 5,00%, Mo: 0 - 5,00%, Ni: 0 - 5,00%, Cu: 0 - 5,00%, Nb: 0 - 0,50%, Ti: 0 - 0,50%, W: 0 - 0,50%, B: 0 - 0,010%, Ca: 0 - 0,05%, Mg: 0 - 0,05%, Zr: 0 - 0,05%, REM: 0 - 0,05%, Sb: 0 - 0,50%, Sn: 0 - 0,50%, As: 0 - 0,05%, và V: 0 - 2,0%, phần còn lại là Fe và các tạp chất, và cấu trúc tế vi thép ở vị trí 1/4 chiều dày tấm, theo phần trăm diện tích, bao gồm austenit còn lại: 10,0 - 55,0%, mactensit ram nhiệt độ cao: 30,0 - 75,0%, và mactensit ram nhiệt độ thấp: 15,0 - 60,0%, phần còn lại bao gồm mactensit sạch: 0 - 10,0%, peclit: 0 - 5,0%, và bainit: 0 - 5,0%.

- (11) **66368**  
 (21) 1-2019-03597 (51)<sup>7</sup> C22C 38/00, C21D 8/12, 9/46, C22C 38/60, H01F 1/147  
 (22) 16.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/000974 16.01.2018 (87) WO2018/131710 A1 19.07.2018  
 (30) 2017-005213 16.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2019

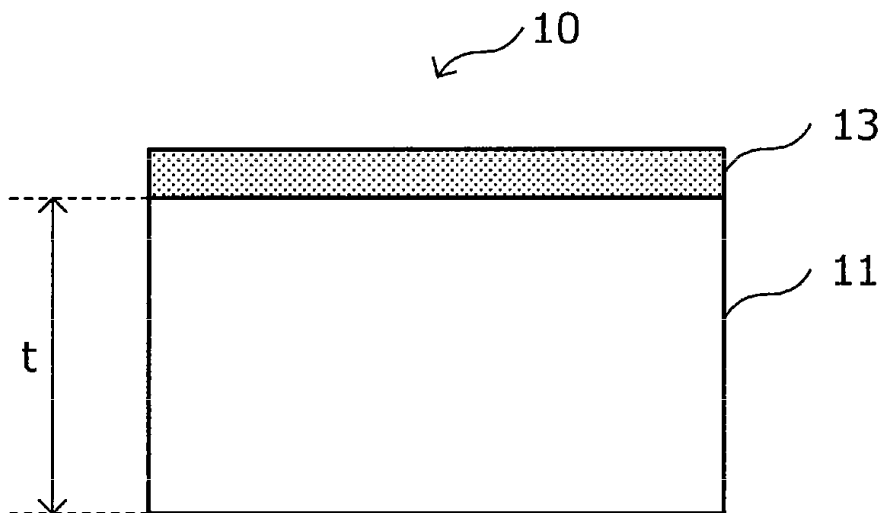
- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) Hiroyoshi YASHIKI (JP), Yoshiaki NATORI (JP), Kazutoshi TAKEDA (JP), Susumu MUKAWA (JP), Takuya MATSUMOTO (JP), Koji FUJITA (JP), Takashi MOROHOSHI (JP), Masafumi MIYAZAKI (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng chứa thành phần hóa học với lượng tính theo % khối lượng là C: lớn hơn 0% và bằng 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Si: 3,0% đến 4,0%. Mn: 1,0% đến 3,3%. P: lớn hơn 0% và nhỏ hơn 0,030%. S: lớn hơn 0% và bằng 0,0050% hoặc nhỏ hơn, sol. Al: lớn hơn 0% và bằng 0,0040% hoặc nhỏ hơn. N: lớn hơn 0% và bằng 0,0040% hoặc nhỏ hơn. O: 0,0110% đến 0,0350%, Sn: 0% đến 0,050%, Sb: 0% đến 0,050%, Ti: lớn hơn 0% và bằng 0,0050% hoặc nhỏ hơn, và phần còn lại gồm Fe và các tạp chất, trong đó Sn + Sb: bằng 0,050% hoặc nhỏ hơn, Si - 0,5 x Mn: bằng 2,0% hoặc lớn hơn, và hàm lượng O ở phần giữa độ dày tấm trừ phần lớp bề mặt mà nằm trong phạm vi từ bề mặt phía trước và bề mặt phía sau đến vị trí 10 $\mu$ m theo chiều sâu là nhỏ hơn 0,0100%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép kỹ thuật điện không định hướng.



- (11) **66369**  
 (21) 1-2019-03598 (51)<sup>7</sup> **C22C 38/00**, 38/60, H01F 1/147, C21D 8/12  
 (22) 16.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/000981 16.01.2018 (87) WO2018/131712 A1 19.07.2018  
 (30) 2017-005212 16.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) Hiroyoshi YASHIKI (JP), Yoshiaki NATORI (JP), Kazutoshi TAKEDA (JP), Susumu MUKAWA (JP), Takuya MATSUMOTO (JP), Koji FUJITA (JP), Takashi MOROHOSHI (JP), Masafumi MIYAZAKI (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng theo một khía cạnh của sáng chế chứa thành phần hóa học với lượng tính theo % khối lượng là C: lớn hơn 0% và bằng 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Si: 3,0% đến 4,0%, Mn: 1,2% đến 3,3%, P: lớn hơn 0% và nhỏ hơn 0,030%, S: lớn hơn 0% và bằng 0,0050% hoặc nhỏ hơn, sol, Al: lớn hơn 0% và bằng 0,0040% hoặc nhỏ hơn, N: lớn hơn 0% và bằng 0,0040% hoặc nhỏ hơn, một hoặc nhiều thành phần trong số La, Ce, Pi, và Nd: 0,0005% đến 0,0200% tính theo tổng, Ca: 0,0005% đến 0,0100%, Ti: 0,0005% đến 0,0100%, Sn: 0% đến 0,10%, Sb: 0% đến 0,10%, Mg: 0% đến 0,0100%, và phần còn lại gồm Fe và các tạp chất, trong đó Si - 0,5 x Mn: bằng 2,0% hoặc lớn hơn, và Si + 0,5 x Mn: bằng 3,8% hoặc lớn hơn.

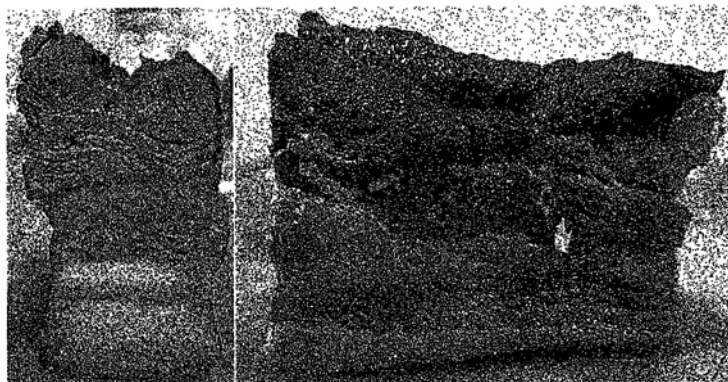


- (11) **66370**
- (21) 1-2019-03603 (51)<sup>7</sup> **C11D 1/37**, 1/22, 3/37, 1/29, 11/00
- (22) 21.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/079917 21.11.2017 (87) WO2018/127323 A1 12.07.2018
- (30) 17150663.7 09.01.2017 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2019
- (71) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) BANDYOPADHYAY Punam (IN), KOTTUKAPALLY Jiji Paul (IN), MADHAVAN Uma (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch bề mặt cứng chứa: chất hoạt động bề mặt tẩy rửa với lượng từ 5 đến 60% trọng lượng; polyme chứa axit acrylic với lượng từ 0,5 đến 4% trọng lượng; và nước; trong đó chế phẩm này không chứa Silicon và chất xúc tác tẩy kim loại; trong đó chế phẩm có pH bằng 5,5 hoặc thấp hơn; và trong đó ít nhất 50% tổng lượng chất hoạt động bề mặt tẩy rửa là tổ hợp của alkyl ete sulfat và alkylbenzen sulfonat trong đó tỉ lệ alkyl ete sulfat:alkylbenzen sulfonat là ít nhất 1:1. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm sạch bề mặt cứng bao gồm bước: a) đưa lên bề mặt cứng chế phẩm nêu trên ở dạng nguyên chất hoặc pha loãng, b) làm sạch bề mặt cứng, và c) rửa bề mặt cứng.

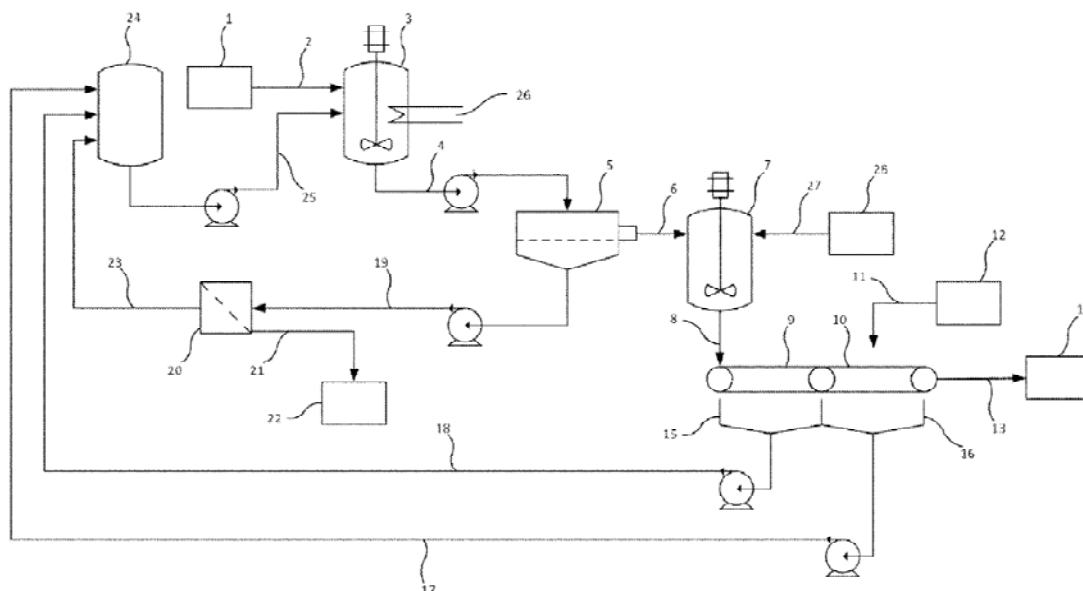
- (11) **66371**  
(21) 1-2019-03608 (51)<sup>7</sup> **A23L 13/00**, 5/10, 13/40  
(22) 22.11.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/KR2017/013326 22.11.2017 (87) WO2018/124486 A2 05.07.2018  
(30) 10-2016-0180866 28.12.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2019

- (71) EVERIT CO., LTD. (KR)  
20, Daehwa-ro, Daedeok-gu, Daejeon 34364, Republic of Korea  
(72) LEE, Young Hwan (KR), JUNG, Eun Su (KR)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
(54) THỊT LỢN LƯỢC BOSSAM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN MÓN ĂN NÀY  
(57) Sáng chế này liên quan đến thịt lợn lộc đã được cải thiện mùi thơm và hương vị là kết quả của việc giữ hương vị thơm ngon độc đáo của chất béo và ngăn sự mất nước thịt đồng thời loại bỏ hiệu quả chất béo động vật trong quá trình chế biến, và phương pháp chế biến đã được tiêu chuẩn hóa có khả năng chế biến thịt lợn lộc với chất lượng đồng đều, cụ thể hơn là thịt lợn lộc với bề mặt có lớp trắng được hình thành do rán trong dầu và một phương pháp chế biến tương tự.



- (11) **66372**
- (21) 1-2019-03615 (51)<sup>7</sup> **C01F 11/46**, 11/18, C01C 1/24
- (22) 08.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/GB2017/053697 08.12.2017 (87) WO2018/104749 14.06.2018
- (30) 1621017.1 09.12.2016 GB
- 1714927.9 15.09.2017 GB
- (71) CARBON CYCLE LIMITED (GB)  
248 Sutton Common Road, Sutton Surrey SM3 9PW, Great Britain
- (72) MIRZA, Waqas (GB), FLORENCE, Stephen (GB), THAXTER, Ian (GB), SEVIER, David (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI PHÓNG CÁC TẠP CHẤT RA KHỎI KHOÁNG CHẤT TRÊN CƠ SỞ CANXI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải phóng các tạp chất ra khỏi khoáng chất trên cơ sở canxi. Phương pháp này bao gồm bước cho khoáng chất trên cơ sở canxi chứa các tạp chất phản ứng với dung dịch nước chứa một hoặc nhiều muối ion ở nhiệt độ xấp xỉ 85°C hoặc lớn hơn, trong đó ít nhất một trong số các khoáng chất trên cơ sở canxi và một hoặc nhiều muối ion chứa sulphat và ít nhất một trong số các khoáng chất trên cơ sở canxi và một hoặc nhiều muối ion chứa amoni, và trong đó nồng độ của dung dịch này là khoảng 25% khối lượng hoặc cao hơn, sao cho các tinh thể muối kép được tạo ra và các tạp chất được giải phóng. Phương pháp này còn bao gồm bước tách các tinh thể muối kép ra khỏi các tạp chất này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các sản phẩm khác nhau thu được từ quy trình này.



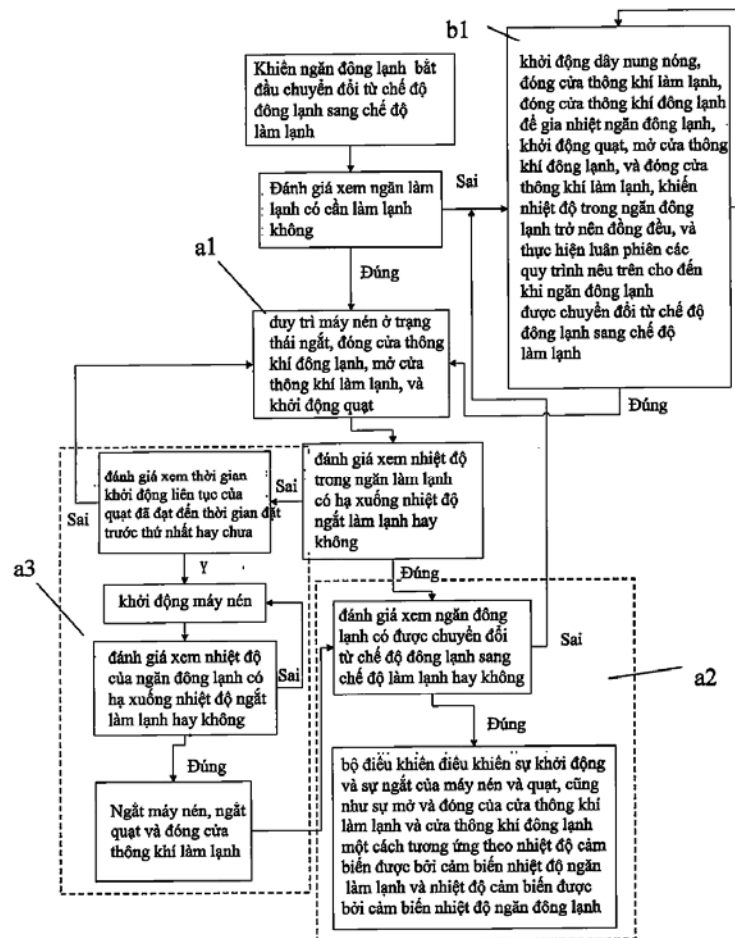
- (11) **66373**
- (21) 1-2019-03620 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/725**, 16/30
- (22) 07.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/081893 07.12.2017 (87) WO2018/104478 14.06.2018
- (30) 10 2016 123 859.7 08.12.2016 DE
- 62/431,580 08.12.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.07.2019

- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)  
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) ALTEN, Leonie (DE), BUNK, Sebastian (DE), MAURER, Dominik (DE), WAGNER, Claudia (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) CẤU TRÚC NHẬN BIẾT KHÁNG NGUYÊN, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CẤU TRÚC NÀY, VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỦ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nhận biết kháng nguyên đối với kháng nguyên liên quan đến khối u (tumor associated antigen: TAA) có nguồn gốc từ yếu tố 4 liên quan đến DDB1 và CCL4 của protein đích-tương tự protein 2 (DCAF4L2). Cụ thể, sáng chế đề cập đến các phân tử trên cơ sở thụ thể tế bào T (T cell receptor: TCR) có tính chọn lọc và đặc hiệu đối với kháng nguyên TAA của sáng chế. Thụ thể TCR theo sáng chế, và các mảnh gắn kết TAA có nguồn gốc từ thụ thể này dùng để chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh ung thư biểu hiện TAA. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic mã hóa cấu trúc nhận biết kháng nguyên theo sáng chế, vectơ chứa các axit nucleic này, tế bào tái tổ hợp biểu hiện cấu trúc nhận biết kháng nguyên và dược phẩm chứa các hợp chất theo sáng chế.

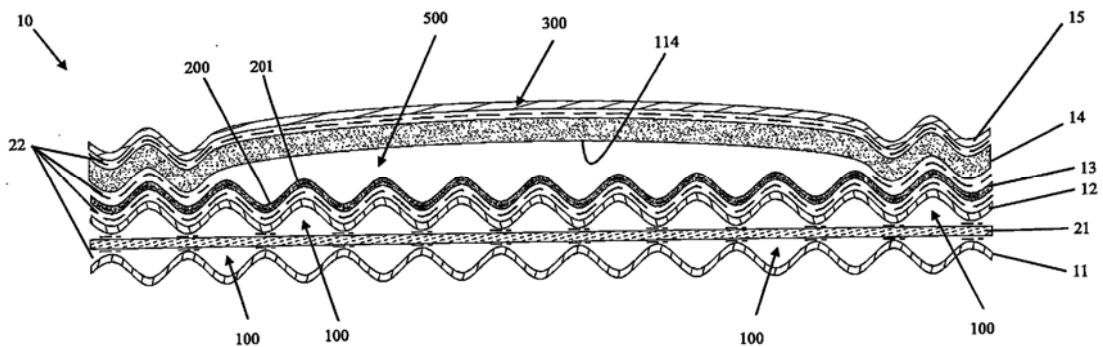


- (11) **66374**
- (21) 1-2019-03635 (51)<sup>7</sup> **F25D 11/02**
- (22) 08.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2018/071710 08.01.2018 (87) WO2018/127164 12.07.2018
- (30) 201710013210.8 09.01.2017 CN
- (71) QINGDAO HAIER JOINT STOCK CO., LTD (CN)  
Haier Industry Park, Haier Road No. 1, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China
- (72) FU, Dongxiao (CN), ZHONG, Cheng (CN), JEONG, Jinho (CN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỦ LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển tủ lạnh, phương pháp này bao gồm các bước: sau khi ngăn đông lạnh bắt đầu chuyển đổi từ chế độ đông lạnh sang chế độ làm lạnh, đánh giá xem ngăn làm lạnh có cần làm lạnh không, và nếu là đúng, duy trì máy nén ở trạng thái ngắt, đóng cửa thông khí đông lạnh, mở cửa thông khí làm lạnh, và khởi động quạt; và nếu là sai, khởi động dây nung nóng, đóng cửa thông khí làm lạnh, đóng cửa thông khí đông lạnh để gia nhiệt ngăn đông lạnh, khởi động quạt, mở cửa thông khí đông lạnh, và đóng cửa thông khí làm lạnh, khiến nhiệt độ trong ngăn đông lạnh trở nên đồng đều. Nhờ thực hiện luân phiên các quy trình nêu trên, không những tiết kiệm được năng lượng, mà thời gian chuyển đổi giữa chế độ đông lạnh và chế độ làm lạnh của ngăn đông lạnh có thể được rút ngắn.

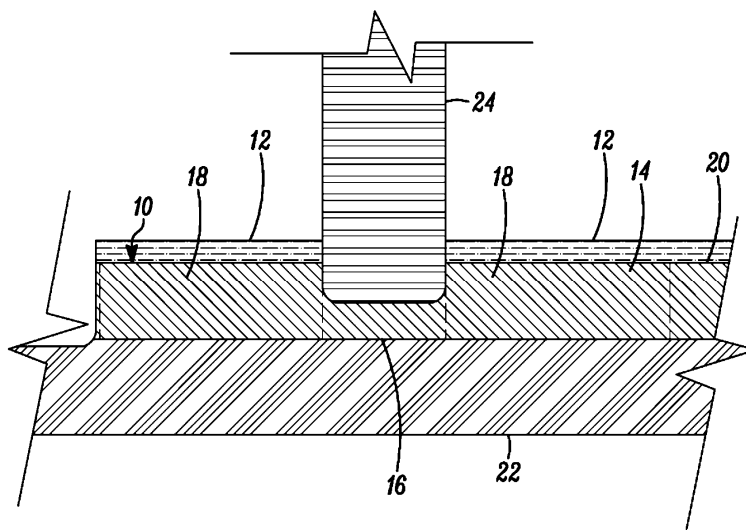


- (11) **66375**
- (21) 1-2019-03639 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/01**, 9/107, 47/06, 47/44, A61P 27/02, 27/04
- (22) 07.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/043924 07.12.2017 (87) WO2018/105681 14.06.2018
- (30) 2016-238274 08.12.2016 JP
- (71) LION CORPORATION (JP)  
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan
- (72) YOSHIDA Masataka (JP), TAKAMURA Yumi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DỪNG CHO MẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM DỪNG CHO MẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho mắt giúp ổn định lớp lipid của tuyến lệ và có hình thức bên ngoài trong suốt. Chế phẩm dùng cho mắt chứa (A) parafin lỏng và (B) chất hoạt động bề mặt không ion, trong đó tỷ lệ khối lượng hỗn hợp giữa thành phần (A) và (B-1) dầu thầu dầu polyoxyetylen, (B-2) dầu thầu dầu được hydro hóa polyoxyetylen, và (B-3) chất hoạt động bề mặt không ion khác với (B-1) và (B-2) thỏa mãn các biểu thức  $0,5 \leq ((B-1) + (B-2) + (B-3)) / (A)$  và  $((B-1) / 0,75 + (B-2) / 2 + (B-3) / 0,05) / (A) \leq 10,0$ .

- (11) **66376**
- (21) 1-2019-03658 (51)<sup>7</sup> **A61F 13/539**
- (22) 22.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/068364 22.12.2017 (87) WO2018/119472 28.06.2018
- (30) 62/438,253 22.12.2016 US
- (71) DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (CN)  
Room 1505, Millennium Trade Centre, 56 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, Hong Kong
- (72) WRIGHT, Andrew (GB), VARONA, Eugenio (US), SMID, Dennis (NL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) LỖI THẤM HÚT DI ĐỘNG DỪNG MỘT LẦN, VẬT PHẨM THẤM HÚT BAO GỒM LỖI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM THẤM HÚT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thấm hút. Vật phẩm thấm hút này bao gồm lõi và khung, khung đàn hồi và lõi thấm hút, cũng như phương pháp sản xuất vật phẩm thấm hút này. Một hoặc nhiều vùng riêng biệt gắn kết lõi vào khung, và một hoặc nhiều vùng không gắn kết của lõi không được gắn kết vào khung tạo thành lõi di động. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm thấm hút, phương pháp này có thể bao gồm bước gắn kết chọn lọc khung vào lõi tại một hoặc nhiều vùng gắn kết riêng biệt.



- (11) **66377**
- (21) 1-2019-03660 (51)<sup>7</sup> **H01L 21/56**, 21/324, 21/78, 21/02
- (22) 17.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/014000 17.01.2018 (87) WO2018/136484 26.07.2018
- (30) 62/448,177 19.01.2017 US
- 15/849,988 21.12.2017 US
- (71) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)  
Intellectual Property-Patent Services, 115 Tabor Road, M/S 4D3 P.O. Box 377, Morris Plains, New Jersey 07950, United States of America
- (72) Desaraju VARAPRASAD (US), Ronald R. KATSANES (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **LỚP BẢO VỆ TẠM THỜI CÓ THỂ TÁCH RỜI DÙNG TRONG SẢN XUẤT CHẤT BÁN DẪN**
- (57) Phương pháp bảo vệ tạm thời một lát bán dẫn thiết bị bán dẫn trong khi xử lý bao gồm điều chế dung dịch gồm poly (rượu vinyl) và nước, phủ dung dịch đã điều chế lên lát bán dẫn thiết bị, xử lý nhiệt lát bán dẫn tạo thành một lớp bảo vệ, xử lý lát bán dẫn thiết bị đã được xử lý nhiệt, và hòa tan lớp bảo vệ trên lát bán dẫn đã được xử lý bằng dung môi ở nhiệt độ không dưới 65°C. Dung môi có chứa nước. Bước xử lý nhiệt diễn ra ở nhiệt độ từ 150°C đến 170°C. Lớp bảo vệ vẫn còn trên lát bán dẫn thiết bị đã được xử lý nhiệt trong quá trình xử lý. Rượu poly(vinyl) có độ thủy phân lớn hơn hoặc bằng 93%.



(11) **66378**

(21) 1-2019-03663

(51)<sup>7</sup> **A61K 36/00**

(22) 09.07.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.07.2019

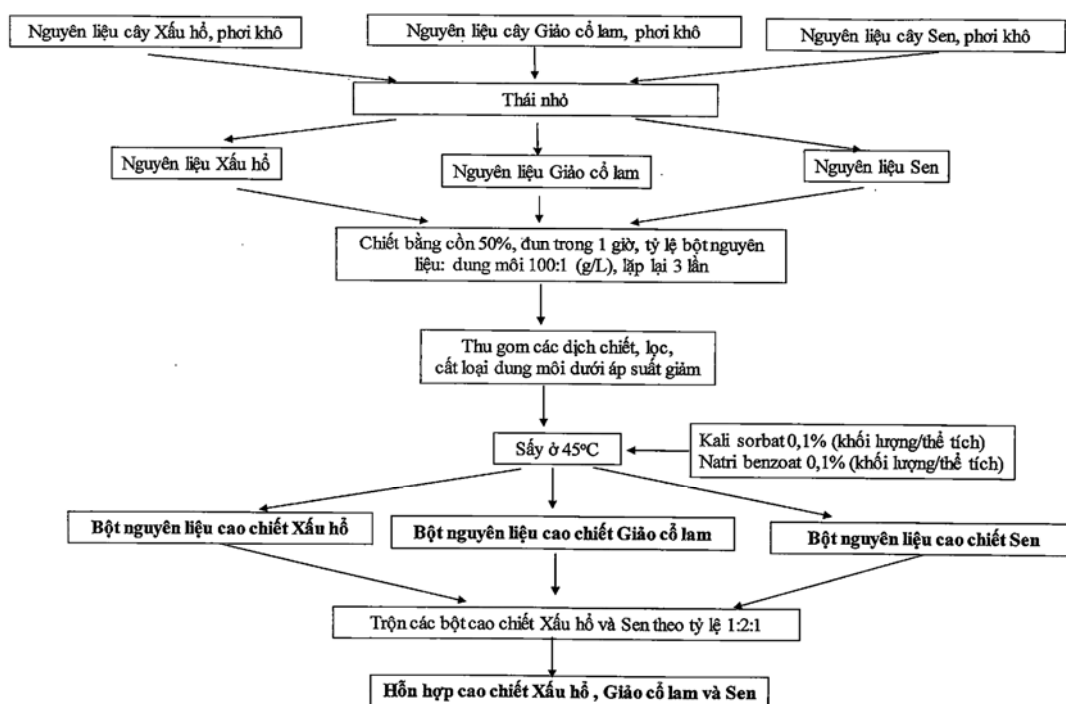
(71) KHOA Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thanh Tùng (VN), Đặng Kim Thu (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO CHIẾT TỪ CÂY XẤU HỔ (MIMOSA PUDICA LINN.), CÂY GIẢO CỔ LAM (GYNOSTEMMA PENTAPHYLLUM (THUNB.) MAKINO) VÀ CÂY SEN (NELUMBO NUCIFERA GAERTN.) DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH RỐI LOẠN LIPIT MÁU VÀ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG, VÀ CHẾ PHẨM CAO CHIẾT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm cao chiết từ cây Xấu hổ (Mimosa pudica Linn), cây Giảo cổ lam (Gynostemma pentaphyllum (Thunb) Makino) và cây Sen (Nelumbo nucifera Gaertn) dùng để điều trị bệnh rối loạn lipit máu và bệnh đái tháo đường. Quy trình này bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) chiết từng nguyên liệu bằng cồn 50%; iii) chưng cất thu cao chiết cây Xấu hổ, cao chiết cây Giảo cổ lam và cao chiết cây Sen; và iv) phối trộn cao chiết cây Xấu hổ, cao chiết cây Giảo cổ lam và cao chiết cây Sen thu chế phẩm cao chiết. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm cao chiết thu được từ quy trình này.



- (11) **66379**  
 (21) 1-2019-03674 (51)<sup>7</sup> **C02F 1/50**, B01D 24/00, B01F 1/00, C02F 1/52, 1/64, 1/76  
 (22) 11.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/000492 11.01.2018 (87) WO2018/131650 19.07.2018  
 (30) 2017-004142 13.01.2017 JP  
 2017-162167 25.08.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.07.2019

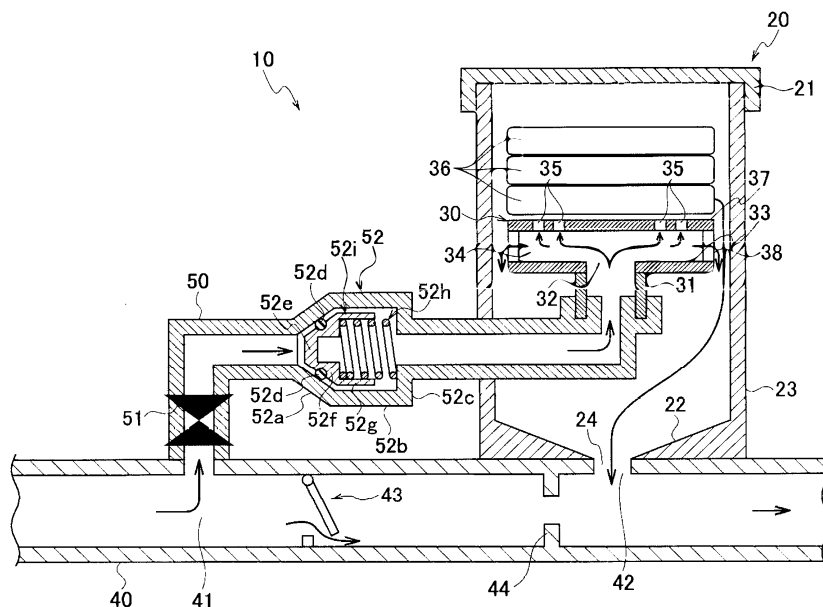
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207 (JP)

(72) NOMA Shinjiro (JP), HIRAYAMA Tetsuaki (JP), IHOZAKI Taisuke (JP), HIROTA Tatsuya (JP), MARUO Yuko (JP), FUJITA Hirofumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước (10) bao gồm thùng chứa (20) và bình hòa tan hóa chất dạng rắn (30) được chứa trong thùng chứa (20) và có phần cấp nước (31) để cấp nước thô từ bên ngoài thùng chứa (20), phần tấm dưới (33) có phần lỗ thứ nhất (32) nối thông với phần cấp nước (31), và phần tấm trên (37) được bố trí hướng về phần tấm dưới (33) với khe hở (34) nằm giữa chúng, có nhiều phần lỗ thứ hai và đỡ hóa chất dạng rắn (36). Vị trí của các phần lỗ thứ hai (35) được tạo ra ở phần tấm trên (37) được bố trí lệch so với vị trí của phần lỗ thứ nhất (32) được tạo ra ở phần tấm dưới (33) theo hướng vuông góc với hướng xếp chồng phần tấm trên (37) và phần tấm dưới (33).



- (11) **66380**  
(21) 1-2019-03694 (51)<sup>7</sup> **G06Q 20/38**, 40/00  
(22) 19.01.2018 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2018/073395 19.01.2018 (87) WO2018/137564 02.08.2018  
(30) 201710057243.2 26.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2019

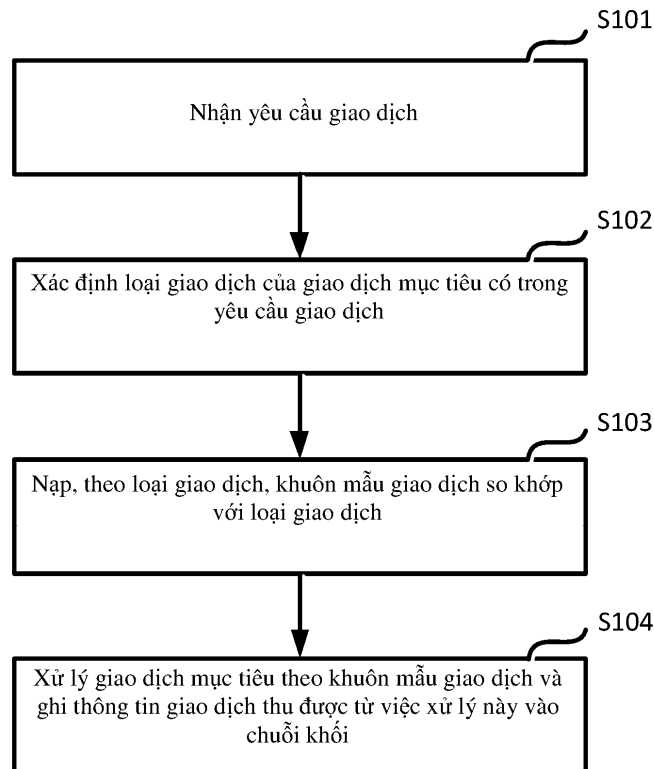
(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) QIU, Honglin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ GIAO DỊCH

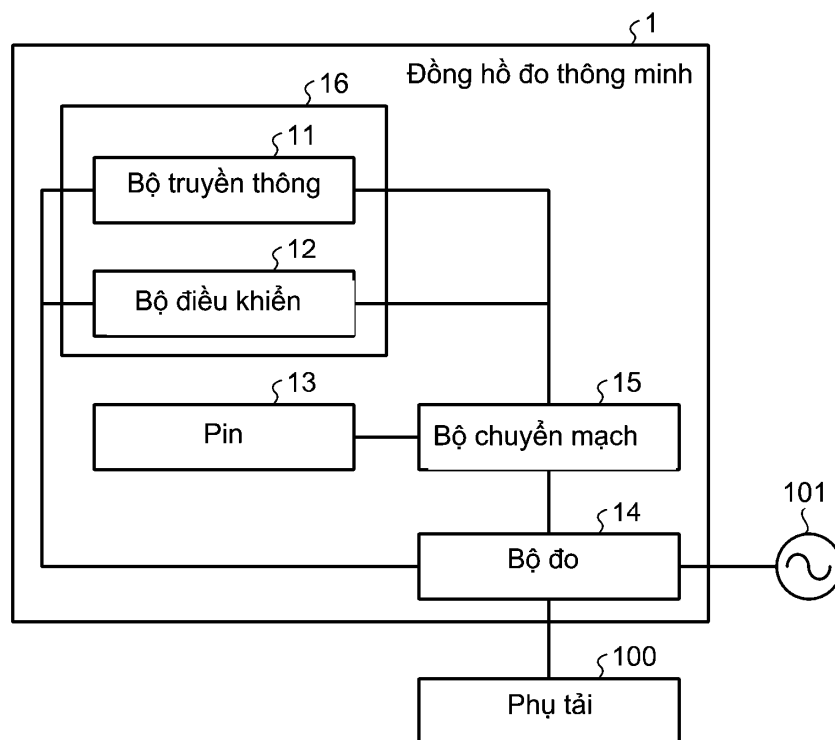
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý giao dịch. Phương pháp này bao gồm các bước: sau khi nút xử lý giao dịch nhận yêu cầu giao dịch được gửi bởi người dùng, theo loại giao dịch của giao dịch mục tiêu có trong yêu cầu giao dịch, nạp khuôn mẫu giao dịch so khớp với loại giao dịch, và xử lý giao dịch mục tiêu theo khuôn mẫu giao dịch. Do nút xử lý giao dịch có thể nạp mô hình giao dịch mà có thể xử lý giao dịch mục tiêu có trong yêu cầu giao dịch theo yêu cầu giao dịch được gửi bởi người dùng trong quy trình xử lý giao dịch, giới hạn về các chuỗi khối trong các kỹ thuật hiện thời là việc xử lý giao dịch bị cố định và không mở rộng được vượt qua, nhờ đó hỗ trợ việc xử lý giao dịch dựa trên chuỗi khối đối với người dùng.



- (11) **66381**  
 (21) 1-2019-03699 (51)<sup>7</sup> **H04W 74/08**, H02J 13/00, H04Q 9/00, H04W 4/04  
 (22) 17.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/001381 17.01.2017 (87) WO2018/134881 26.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2019

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan  
 (72) KAWABATA, Takashi (JP), KUROSAWA, Satoshi (JP), KANEKO, Naoki (JP), MUSO, Toru (JP), FURUTA, Hirohisa (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG ĐỌC ĐỒNG HỒ ĐO VÀ PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO MẤT ĐIỆN  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, hệ thống đọc đồng hồ đo và phương pháp thông báo mất điện. Thiết bị truyền thông (16) bao gồm bộ điều khiển (12) mà tạo thông báo mất điện chỉ báo sự xảy ra mất điện, sau khi khoảng thời gian thứ nhất mà là khoảng thời gian được xác định ngẫu nhiên đã trôi qua từ khi phát hiện sự xảy ra mất điện, và bộ truyền thông (11) mà truyền thông báo mất điện.

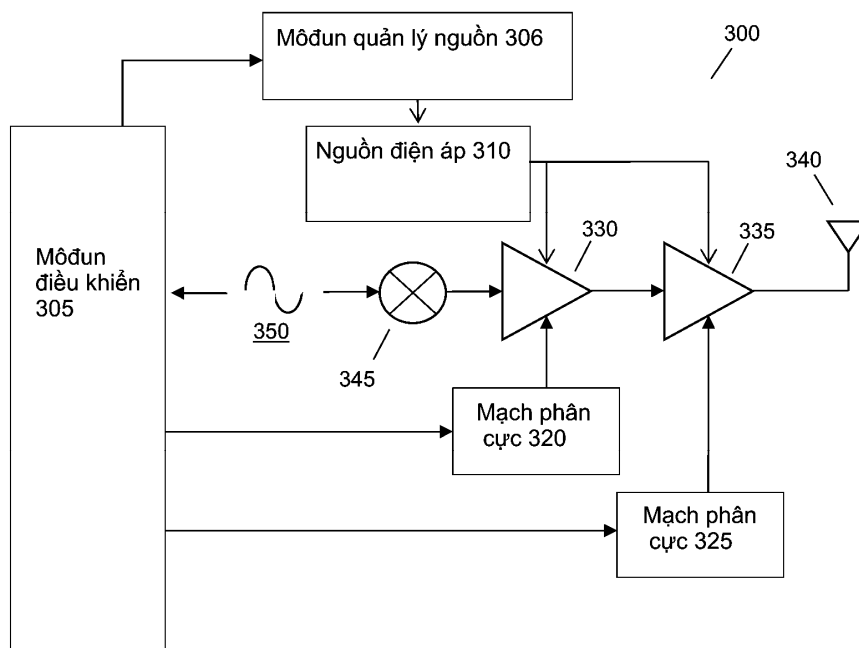




- (11) **66382**  
 (21) 1-2019-03702 (51)<sup>7</sup> **H04B 1/04**, 1/401  
 (22) 12.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/SG2017/050613 12.12.2017 (87) WO2018/111190 A1 21.06.2018  
 (30) 10201610403Y 12.12.2016 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2019

- (71) HUAWEI INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)  
 51, Changi Business Park Central 2, #07-08, The Signature, Singapore 486066  
 (72) HE, Xiaofeng (CN), YAN, Tao (CN), YEO, Theng Tee (MY)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KHÔNG ĐỒNG THỜI TÍN HIỆU WI-FI VÀ TÍN HIỆU BLUETOOTH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHẦN CỨNG ĐƯỢC CHIA SẺ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN KHÔNG ĐỒNG THỜI TÍN HIỆU WI-FI VÀ TÍN HIỆU BLUETOOTH  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền không đồng thời tín hiệu Wi-Fi và tín hiệu Bluetooth bằng cách sử dụng phần cứng được chia sẻ, và thiết bị truyền không đồng thời tín hiệu Wi-Fi và tín hiệu Bluetooth. Cụ thể là, hệ thống và phương pháp được mô tả trong sáng chế sử dụng bộ truyền được chia sẻ để truyền tín hiệu Wi-Fi hoặc tín hiệu Bluetooth để nhờ vậy các điểm hoạt động của các phần tử khuếch đại được bố trí bên trong bộ truyền được chia sẻ được chọn dựa trên loại tín hiệu mà sẽ được truyền, nghĩa là tín hiệu Wi-Fi hoặc tín hiệu Bluetooth.



(11) **66383**

(21) 1-2019-03708

(51)<sup>7</sup> **C10G 65/12**

(22) 21.12.2017

(43) 25.10.2019

(86) PCT/US2017/067921 21.12.2017

(87) WO2018/119249 A1 28.06.2018

(30) 62/437,859 22.12.2016 US

(71) LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)

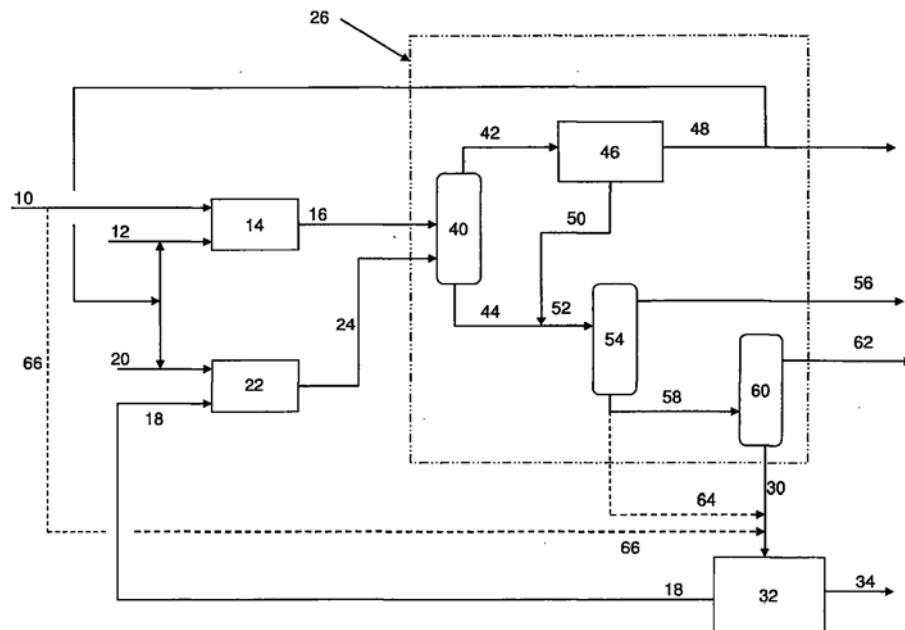
1515 Broad Street Bloomfield, New Jersey 07003-3096, United States of America

(72) MUKHERJEE, Ujjal K. (US), GREENE, Marvin I. (US), BALDASSARI, Mario C. (US)

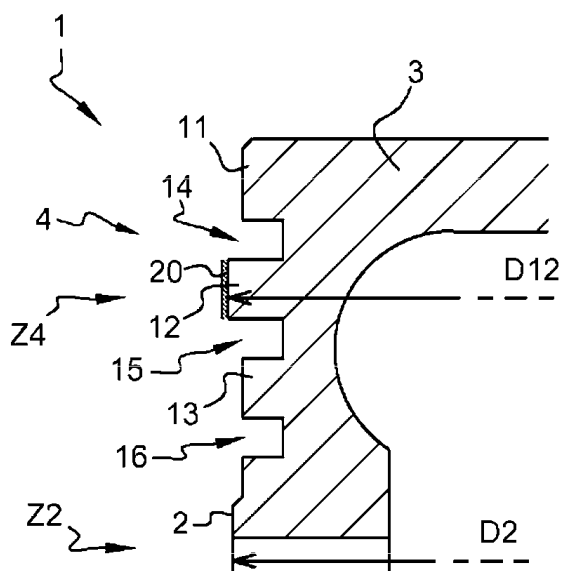
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG NÂNG CẤP DẦU CẶN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống nâng cấp nguồn cung cấp hydrocacbon dầu cặn. Hệ thống và quy trình này có thể hoạt động ở hai chế độ vận hành khác nhau, chuyển đổi tối đa và dòng ra với chất lượng tối đa. Hệ thống và quy trình này có thể được chuyển đổi ngược lại giữa các chế độ hoạt động khác nhau. Hệ thống có khả năng chuyển đổi ngược giữa hai chế độ mà không cần tắt hệ thống hoặc làm mất tạm thời khả năng sản xuất.

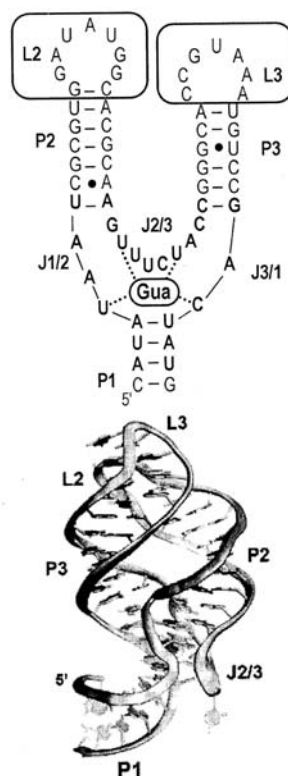


- (11) **66384**
- (21) 1-2019-03722 (51)<sup>7</sup> **F16J 1/02**, F02F 3/00, F16J 9/00
- (22) 10.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/FR2018/050052 10.01.2018 (87) WO2018/130779 19.07.2018
- (30) 1750238 11.01.2017 FR
- (71) H.E.F. (FR)  
Avenue Benoit Fourneyron, 42160 Andrezieux Boutheon, France
- (72) PROST, Fabrice (FR), HEAU, Christophe (FR), MONTELMARD, Romain (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PITTÔNG DỪNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT, ĐỘNG CƠ NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP PHỦ PITTÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỘNG CƠ NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập tới pittông dùng cho động cơ đốt (1), bao gồm: phần thân dưới (2) để dẫn hướng pittông (1) dịch chuyển tịnh tiến dọc theo trục tâm (X1) trong chi tiết đối xứng (C) và gồm có vùng tiếp xúc thứ nhất (Z2) của pittông (1) trong chi tiết đối xứng (C), đầu (3) kéo dài vuông góc với trục tâm (X1) và được dự tính để được bố trí tiếp xúc với các khí đốt, và giá đỡ vòng (4) bao gồm ít nhất hai dải (11, 12, 13) và ít nhất hai rãnh (14, 15, 16) dự tính để tiếp nhận các vòng, bao gồm dải thứ nhất (11) liền kề đầu (3) và dải thứ hai (12) nằm giữa dải thứ nhất (11) và phần thân dưới (2), được đặc trưng trong đó các dải (11, 12, 13) bao gồm ít nhất một dải tiếp xúc (12) có đường kính (D12) lớn hơn đường kính nhỏ nhất (D2) của phần thân dưới (2) để tạo thành vùng tiếp xúc thứ hai (Z4) của pittông (1) trong chi tiết đối xứng, và trong đó ít nhất một dải tiếp xúc (12) bao gồm lớp phủ bề mặt giảm ma sát (20), tạo ít nhất trên khu vực bán kính bao phủ góc bằng ít nhất 30 độ, và lên tới trên một khu vực bao phủ góc bằng 360 độ.



- (11) **66385**
- (21) 1-2019-03727 (51)<sup>7</sup> **C12N 15/10**, 15/115, C07K 14/195, 14/28, 14/32, C40B 40/06
- (22) 11.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/065526 11.12.2017 (87) WO2018/111745 21.06.2018
- (30) 62/432,879 12.12.2016 US
- (71) THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF COLORADO, A BODY CORPORATE (US)  
1800 Grant Street, 8th Floor, Denver, Colorado 80203, United States of America
- (72) Robert T. BATEY (US), Ely B. PORTER (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) THƯ VIỆN OLIGONUCLEOTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỌC NHIỀU OLIGONUCLEOTIT LIÊN KẾT PHỐI TỬ KHÔNG ĐỒNG NHẤT
- (57) Sáng chế đề cập thư viện oligonucleotit thu được từ các công tác ribo và các ribozym nhỏ và phương pháp chọn lọc nhiều oligonucleotit liên kết phối tử không đồng nhất. Các khung theo sáng chế tạo ra các aptamer mà được xác định một cách dễ dàng và đặc trưng bởi cấu trúc của khung. Bản chất của khung khiến các ARN này liên hợp với các miền chỉ thị để xử lý các cảm biến sinh học mà hoạt động chức năng in vitro và in vivo. Các cảm biến sinh học, các tác nhân ARN và các tác nhân ADN tổng hợp, và phương pháp sử dụng chúng, cũng được đề cập.

Khung **GR**



- (11) **66386**  
 (21) 1-2019-03732 (51)<sup>7</sup> **F25D 23/02**  
 (22) 14.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/044911 14.12.2017 (87) WO2018/135198 26.07.2018  
 (30) 2017-005551 17.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.07.2019

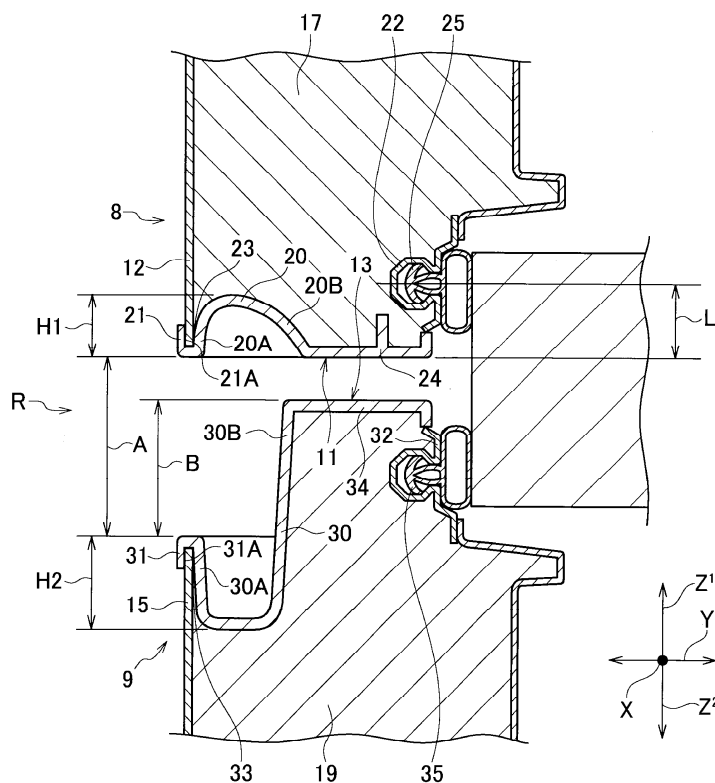
(71) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)  
 25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2108543 Japan

(72) TSUKAMOTO Kenichi (JP)

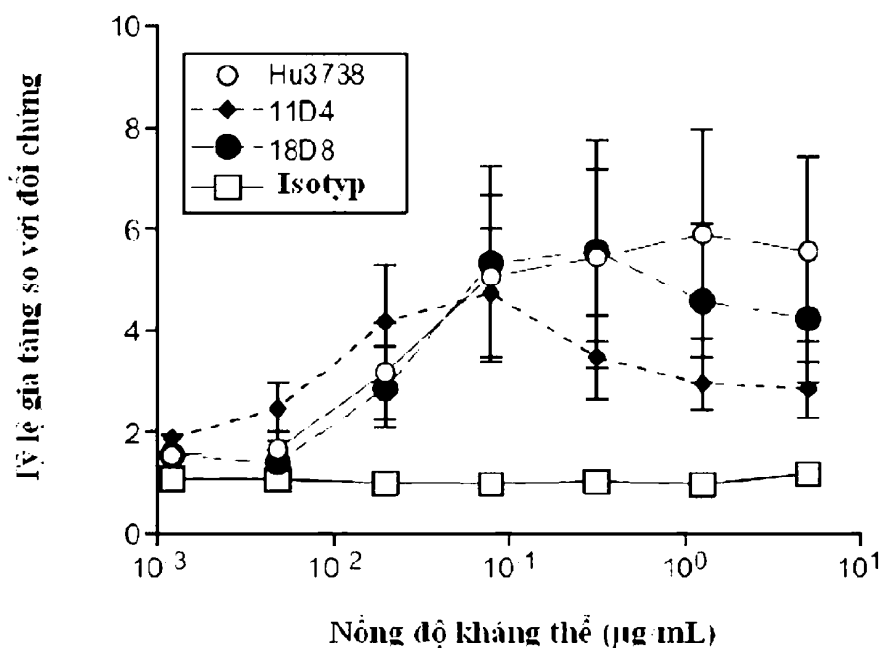
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TỦ LẠNH

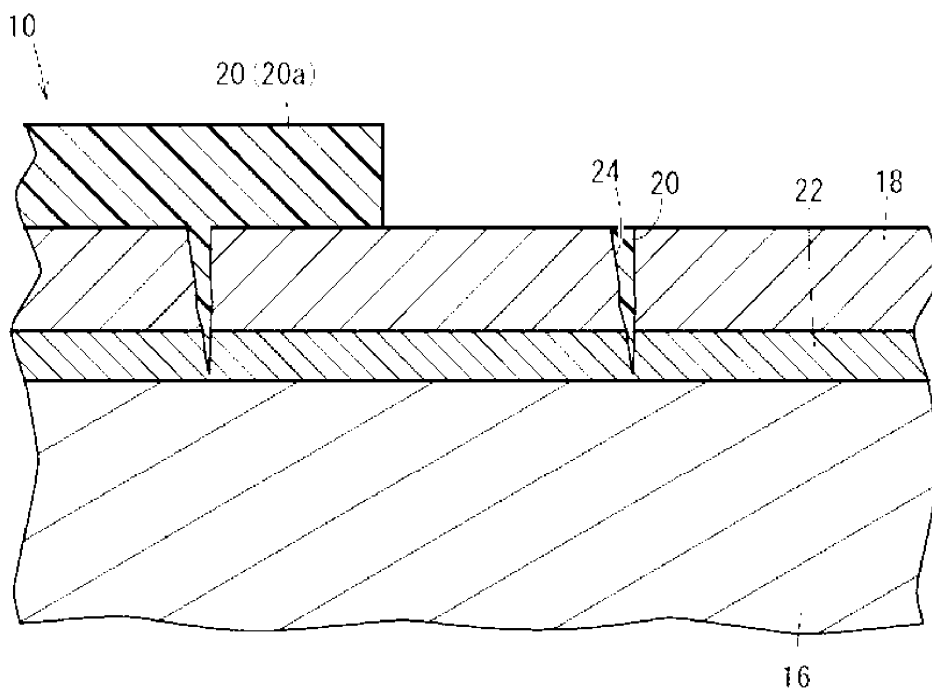
(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh mà có thể ngăn chặn sự biến dạng xuất hiện ở vật liệu mặt, mà là vật liệu mặt trước của cửa, ở thời điểm tạo bọt vật liệu cách nhiệt có bọt trong cửa. Tủ lạnh (1) bao gồm thân tủ lạnh mà có cửa trước và cửa (8, 9) mà có vật liệu mặt (12, 15) và vật liệu cách nhiệt có bọt (17, 19) mà được bố trí bên trong vật liệu mặt (12, 15), và mở hoặc đóng cửa trước, mà trong đó phần tay cầm (20, 30) được bố trí trên mặt cuối của cửa (8, 9), gân (21,31) được bố trí trước phần tay cầm (20, 30), và vật liệu mặt (12, 15) được giữ bởi phần tay cầm (20, 30) và gân (21,31).



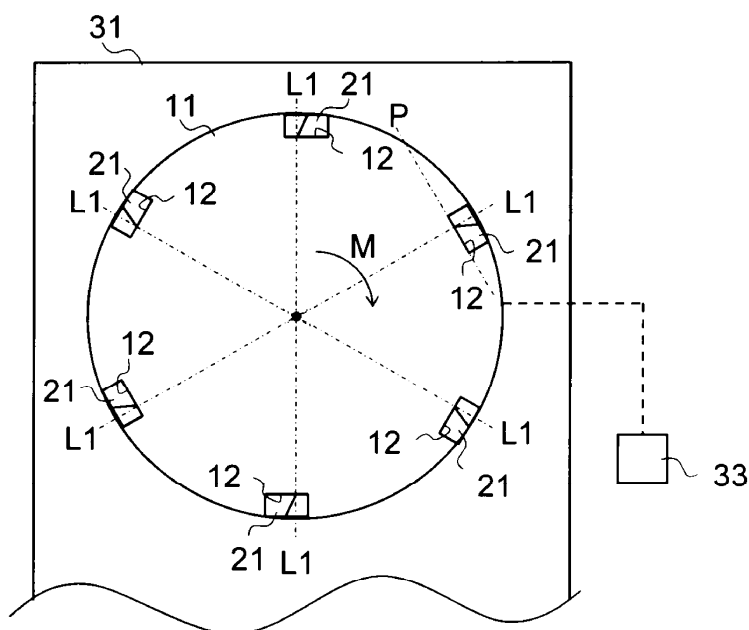
- (11) **66387**
- (21) 1-2019-03734 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/28**, A61P 37/04, 35/00
- (22) 15.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/066680 15.12.2017 (87) WO2018/112346 21.06.2018
- (30) 62/434,761 15.12.2016 US
- (71) ABBVIE BIOTHERAPEUTICS INC. (US)  
1500 Seaport Boulevard, Redwood City, California 94063, United States of America
- (72) HARDING, Fiona A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG OX40, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ, AXIT NUCLEIC CHỨA TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng OX40, dược phẩm chứa kháng thể kháng OX40, axit nucleic chứa trình tự nucleotit mã hóa kháng thể, vectơ chứa axit nucleic, tế bào vật chủ chứa có nhân điển hình được biến nạp bằng vectơ, tế bào vật chủ có nhân điển hình được biến nạp bằng vectơ, tế bào vật chủ có nhân điển hình được thiết kế để biểu hiện axit nucleic và phương pháp sản xuất kháng thể này.



- (11) **66388**
- (21) 1-2019-03750 (51)<sup>7</sup> **C23C 14/06**, A47J 36/02, B32B 15/092, C08G 59/18, C09D 7/12, 163/00, C23C 14/58, 16/27
- (22) 01.09.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/031528 01.09.2017 (87) WO2018/116532 28.06.2018
- (30) 2016-245205 19.12.2016 JP
- (71) SMC CORPORATION (JP)  
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
- (72) OKUHIRA Hiroyuki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CHI TIẾT CHỐNG ẪN MÒN
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết chống ăn mòn (10) bao gồm đế (16), màng cacbon tương tự kim cương (18), và vật liệu tạo lớp phủ (20), trong đó đế (16) được chế tạo bằng nhôm hoặc hợp kim nhôm, màng cacbon tương tự kim cương (18) được tạo ra trên bề mặt của đế (16) và được chế tạo bằng cacbon vô định hình (a-C) hoặc cacbon vô định hình được hydro hóa (a-C:H), và ít nhất một lỗ hở (24) của màng cacbon tương tự kim cương (18) được bịt kín bằng vật liệu tạo lớp phủ (20) chứa nhựa epoxy.



- (11) **66389**
- (21) 1-2019-03754 (51)<sup>7</sup> **B23C 3/12, 5/06**
- (22) 28.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/042603 28.11.2017 (87) WO2018/116761 28.06.2018
- (30) 2016-249765 22.12.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) HASHIMOTO, Satoshi (JP), NAKAI, Kouta (JP), OSE, Yuki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ CẮT MẶT ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT MẶT ĐẦU
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị cắt mặt đầu bao gồm: thân quay; và dao cắt bao gồm phần cố định cố định với thân quay và phần lưỡi cắt nhô ra từ phần cố định về phía mặt đầu của thân nhiều lớp của các tấm; phần lưỡi cắt bao gồm mép lưỡi nằm ở đầu của nó trên phía đầu ra theo hướng quay của thân quay để cắt mặt đầu; và mép lưỡi được nghiêng tương đối với hướng vuông góc với phần cạnh của phần lưỡi cắt và được nghiêng về phía đầu ra theo hướng quay tương đối với đường thẳng ảo mà vuông góc với trục quay và đi qua đầu trên phía trục quay của mép lưỡi.

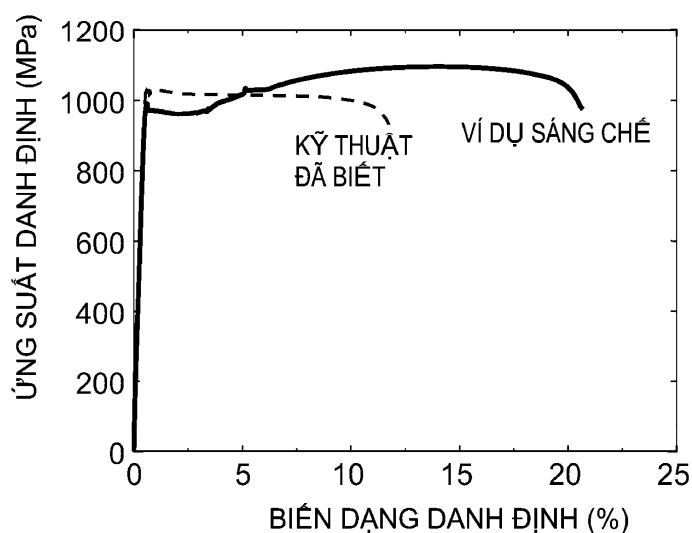




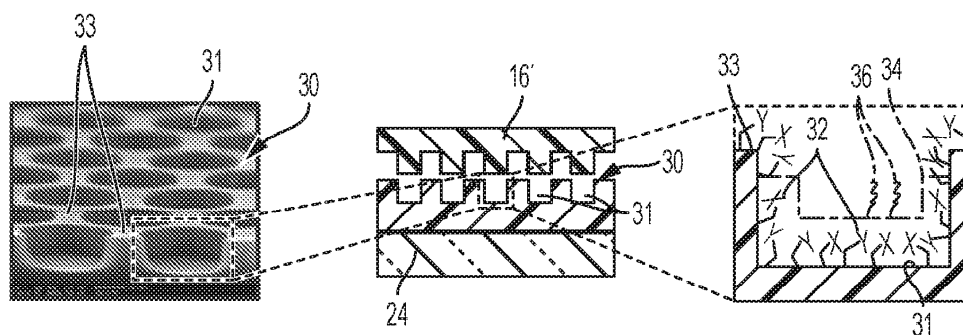
- (11) **66390**  
 (21) 1-2019-03770 (51)<sup>7</sup> **C22C 38/00**, 38/06, 38/60, C21D  
 9/46, 9/52  
 (22) 16.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/001076 16.01.2018 (87) WO2018/131722 A1 19.07.2018  
 (30) 2017-005250 16.01.2017 JP  
 2017-005258 16.01.2017 JP  
 2017-005265 16.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.07.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) HAYASHI, Koutarou (JP), KAIDO, Hiroshi (JP), OKAMOTO, Riki (JP), UENISHI, Akihiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có nồng độ Mn cao mà có đặc tính giãn dài đồng đều vượt trội và độ bền cao. Tấm thép được khác biệt nhờ chứa, theo % khối lượng, C: lớn hơn 0,10% và nhỏ hơn 0,55%, Si: 0,001% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 3,50%, Mn: lớn hơn 4,00% và nhỏ hơn 9,00%, sol. Al: 0,001% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 3,00%, và còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó cấu trúc kim loại ở vị trí 1/4 chiều dày tính từ bề mặt trong mặt cắt ngang dạng chữ L của tấm thép chứa, theo % diện tích, 25% đến 90% martensit được ram, 3% hoặc nhỏ hơn ferrit, 10% đến 75% austenit dư, và 5% hoặc nhỏ hơn bainit, Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.



- (11) **66391**
- (21) 1-2019-03772 (51)<sup>7</sup> **G03F 7/00**, C09D 183/04
- (22) 19.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/067333 19.12.2017 (87) WO2018/118932 28.06.2018
- (30) 62/438,237 22.12.2016 US
- (71) 1. ILLUMINA, INC. (US)  
5200 Illumina Way San Diego, California 92122 (US)  
2. ILLUMINA CAMBRIDGE LIMITED (GB)  
19 Granta Park, Great Abington, Cambridge, CB21 6DF, United Kingdom
- (72) RICHEZ, Alexandre (GB), BROWN, Andrew A. (GB), MORRISON, Julia (GB), GEORGE, Wayne N. (GB), MERKEL, Timothy J. (US), ZAK, Audrey Rose (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THIẾT BỊ IN KHẮC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in khắc, thiết bị này bao gồm đế chính bằng silic có nhiều đặc tính nano được định ra trong đó. Lớp chống dính phủ lên đế chính bằng silic, lớp chống dính bao gồm phân tử có xyclosiloxan với ít nhất một nhóm chức silan. Phương pháp bao gồm bước tạo ra khuôn đế chính bằng cách: lắng đọng chế phẩm trên đế chính bằng silic bao gồm nhiều đặc tính nano được định ra trong đó, chế phẩm bao gồm dung môi và phân tử có xyclosiloxan với ít nhất một nhóm chức silan; và lưu hóa chế phẩm, theo đó tạo ra lớp chống dính trên đế chính bằng silic, lớp chống dính bao gồm phân tử. Phương pháp còn bao gồm bước lắng đọng vật liệu của dấu gia công có gốc từ silic trên lớp chống dính của khuôn đế chính; lưu hóa vật liệu của dấu gia công có gốc từ silic để tạo ra dấu gia công bao gồm bản sao âm bản có nhiều đặc tính nano; và bước nhả dấu gia công khỏi khuôn đế chính.



(11) **66392**

(21) 1-2019-03784

(51)<sup>7</sup> **B29C 64/135, 64/153**

(22) 15.07.2019

(43) 25.10.2019

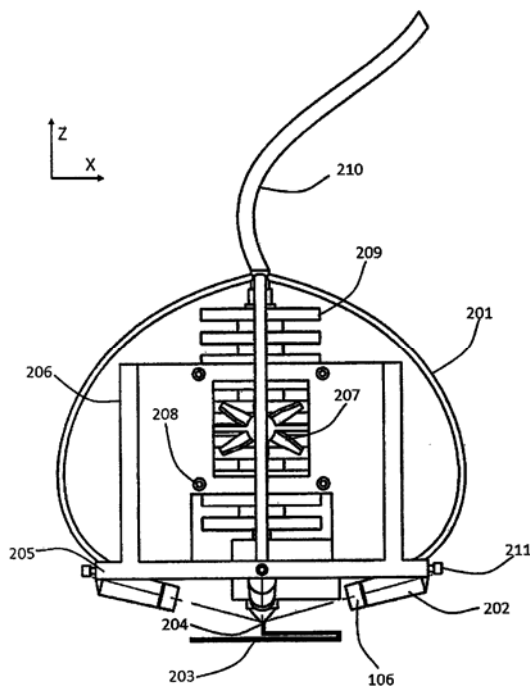
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.07.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)  
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

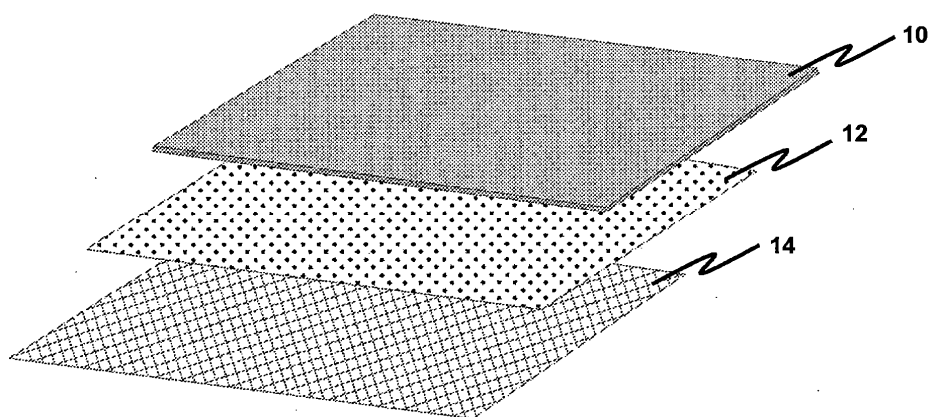
(72) Nguyễn Anh Tuấn (VN), Bùi Cảnh Minh (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIA CỐ ĐỘ KẾT DÍNH LỚP CHO BẢN IN 3D**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống gia cố độ kết dính lớp cho bản in 3D, cụ thể là hệ thống sử dụng các chùm tia laze để làm tăng độ kết dính giữa các lớp in trong quá trình in 3D dạng FDM (Fused Deposition Modeling-tạo mẫu lắng đọng nóng chảy). Bằng cách bố trí 4 đầu phát tia laze cùng với thấu kính hội tụ ở các vị trí xác định, xung quanh đầu đùn FDM, sử dụng hiệu ứng nhiệt của chùm tia laze hội tụ làm nóng chảy cục bộ bề mặt lớp in cũ ngay trước khi đắp thêm lớp in mới vào vị trí đó. Theo cách này, giải pháp đạt được hiệu quả kỹ thuật là tăng cường đáng kể độ kết dính giữa các lớp in của bản in 3D dạng FDM và đồng thời tiết kiệm thời gian sản xuất bản in xuống bằng đúng thời gian in bản mẫu mà không cần quá trình xử lý sau; ngoài ra, chi phí sản xuất giảm đáng kể do loại bỏ công đoạn xử lý nhiệt sau in và không cần dùng các buồng in kín khí như trong các phương pháp hiện tại.

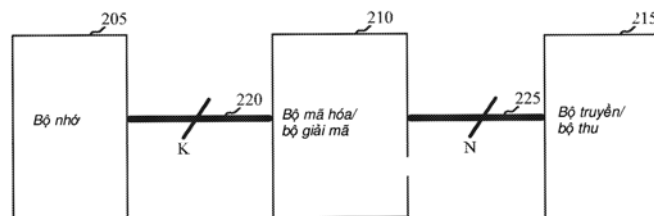


- (11) **66393**
- (21) 1-2019-03790 (51)<sup>7</sup> **A63B 41/08**
- (22) 13.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/065930 13.12.2017 (87) WO2018/111950 21.06.2018
- (30) 15/379,382 14.12.2016 US
- 15/421,336 31.01.2017 US
- (75) AHMED, MOHAMMED EJAZ (US)  
27 Chrisken Drive, Glenmont, NY 12077, United States of America
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ VẬT ĐỂ CHƠI THỂ THAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ vật để chơi thể thao, chẳng hạn như quả bóng đá hoặc quả bóng ném, được bố trí với tấm bên trong, có lỗ được bố trí ở giữa ruột quả bóng có thể bơm phồng bên trong và lớp phủ ngoài mà được may với nhau từ một số lượng các tấm riêng lẻ. Quy trình may tạo ra phần nhô ở xung quanh phía trong của lớp phủ ngoài. Các phần nhô này tạo ra rãnh mà tấm có lỗ bên trong được bố trí vào đó. Tấm nhô rãnh phủ lên các gờ mà cứng và độ cứng của nó được trung hòa bởi các tấm tốt hơn là có lỗ này. Điều này tạo ra bề mặt trơn mà ruột quả bóng có thể bơm phồng dựa vào. Độ mềm dẻo thêm nữa cũng được tạo ra bằng cách đục lỗ một hoặc nhiều lớp trong lớp phủ ngoài. Khi đề cập cụ thể đến việc sản xuất bóng ném các tấm bên trong có chứa hai lớp, lớp ngoài chứa rãnh chứa vật liệu kiểu gel chống sóc.



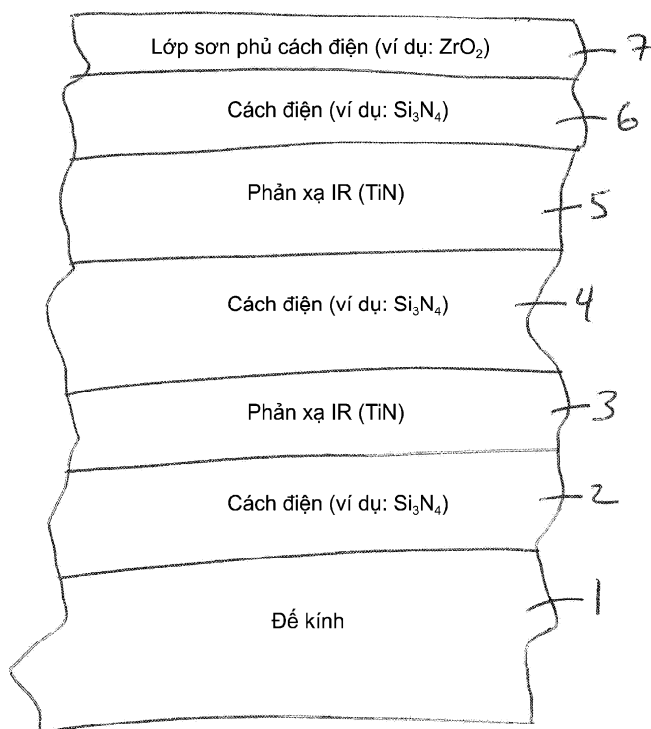
- (11) **66394**
- (21) 1-2019-03802 (51)<sup>7</sup> **C23C 16/513**, 16/517, 16/448, C09D 4/02
- (22) 25.04.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2017/081792 25.04.2017 (87) WO2018/133237 A1 26.07.2018
- (30) 201710049269.2 23.01.2017 CN
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.07.2019
- (71) JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)  
East Loop Yuqi Industrial Park Wuxi, Jiangsu 214183, China
- (72) Jian ZONG (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ CHỐNG THẤM NƯỚC VÀ CHỐNG ĐÁNH THỦNG ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp phủ chống thấm nước và chống đánh thủng điện. Trong phương pháp này, vật liệu nền được đặt trong buồng phản ứng, buồng phản ứng được hút chân không liên tục, và khí trơ hoặc khí nitơ được nạp; hơi đơn phân được nạp, hoạt động phóng điện plasma được bắt đầu, và lớp phủ chống thấm nước và chống đánh thủng điện được tạo ra trên bề mặt của vật liệu nền, trong đó thành phần của hơi đơn phân là hỗn hợp của ít nhất một loại nhựa flocacbon chưa bão hòa đơn chức và ít nhất là một dẫn xuất hydrocarbon chưa bão hòa đa chức, và phần trăm khối lượng của dẫn xuất hydrocarbon chưa bão hòa đa chức trong hơi nước đơn phân nằm trong khoảng từ 30 đến 50%.

- (11) **66395**
- (21) 1-2019-03804 (51)<sup>7</sup> **H04L 1/00**
- (22) 24.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2018/073951 24.01.2018 (87) WO2018/137641 A1 02.08.2018
- (30) PCT/CN2017/072721 26.01.2017 CN
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WEI, Chao (CN), XU, Changlong (CN), HOU, Jilei (US), LI, Jian (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Để trao đổi dữ liệu qua mạng truyền thông không dây cho sẵn, thiết bị không dây có thể đầu tiên thực hiện thủ tục thu nhận ô (ví dụ, để xác định thông tin riêng cho ô như các độ lệnh thời gian và tần số, băng thông, định dạng kênh điều khiển, v.v.). Trong một số hệ thống, các khía cạnh của thông tin định thời có thể được truyền với các mã trộn áp dụng cho khối thông tin chính (MIB - master information block). Các phụ tải kênh phát rộng vật lý (PBCH - Physical broadcast channel), bao gồm các cuộc truyền MIB, có thể được mã hóa chung với các chỉ số tín hiệu đồng bộ hóa. Do vậy, các khối tín hiệu truyền của các cuộc truyền MIB có thể được giải mã mà không phải giải mã mà trong khi vẫn duy trì sự bảo vệ chống lỗi và độ trễ thấp mà có thể là cần thiết để thu được thông tin hệ thống quan trọng trong MIB.

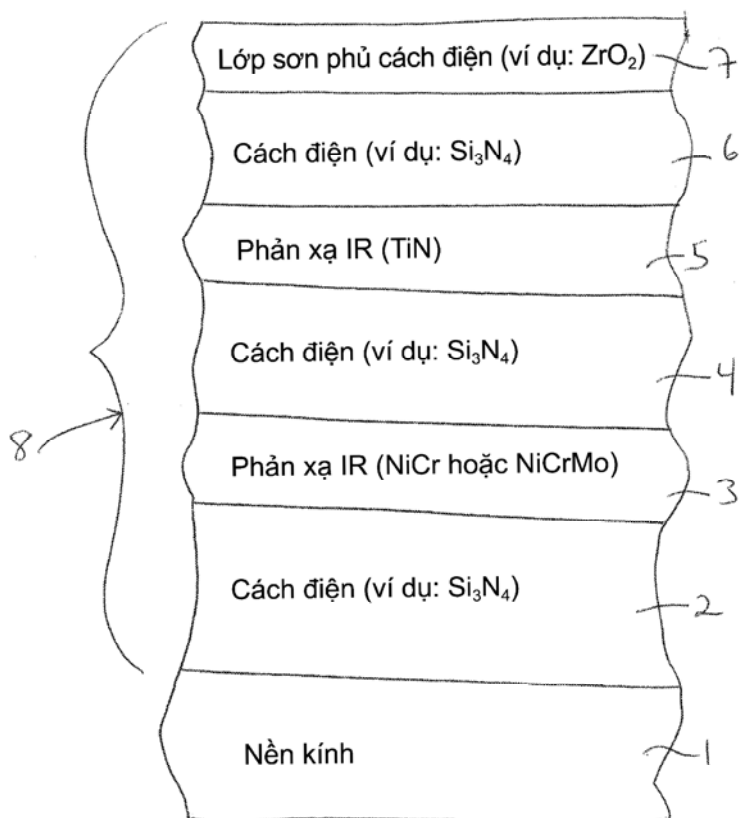


200

- (11) **66396**
- (21) 1-2019-03805 (51)<sup>7</sup> **C03C 17/34**
- (22) 04.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/012310 04.01.2018 (87) WO2018/129135 12.07.2018
- (30) 15/398,913 05.01.2017 US
- (71) GUARDIAN GLASS, LLC (US)  
2300 Harmon Road, Auburn Hills, MI 48326-1714, United States of America
- (72) LU, Yiwei (US), LINGLE, Philip, J. (US), TUCKER, Patricia (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT THỂ CÓ LỚP PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các vật thể có lớp phủ bao gồm ít nhất một lớp phản xạ hồng ngoại (IR) chức năng xen ít nhất các lớp cách điện. Các lớp cách điện có thể làm từ hoặc chứa silic nitrua hoặc vật liệu tương tự. Ít nhất một trong các lớp phản xạ IR làm từ hoặc bao gồm titan nitrua (ví dụ: TiN). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra vật thể nêu trên.



- (11) **66397**
- (21) 1-2019-03806 (51)<sup>7</sup> **C03C 17/34**
- (22) 04.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/012300 04.01.2018 (87) WO2018/129125 12.07.2018
- (30) 15/398,813 05.01.2017 US
- (71) GUARDIAN GLASS, LLC (US)  
2300 Harmon Road, Auburn Hills, MI 48326-1714, United States of America
- (72) TUCKER, Patricia (US), LINGLE, Philip, J. (US), LU, Yiwei (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT THỂ CÓ LỚP PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các vật thể có lớp phủ bao gồm hai hoặc nhiều lớp phản xạ hồng ngoại (IR) hoạt động xen giữa ít nhất các lớp cách điện. Các lớp cách điện có thể làm từ hoặc chứa silic nitrua hoặc vật liệu tương tự. Ít nhất một trong các lớp phản xạ IR là từ hoặc chứa titan nitrua (ví dụ, TiN) và ít nhất một lớp khác trong các lớp phản xạ IR này là từ hoặc chứa NiCr (ví dụ, NiCr, NiCrN<sub>x</sub>, NiCrMo, và/hoặc NiCrMoN<sub>x</sub>). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra vật thể nêu trên.

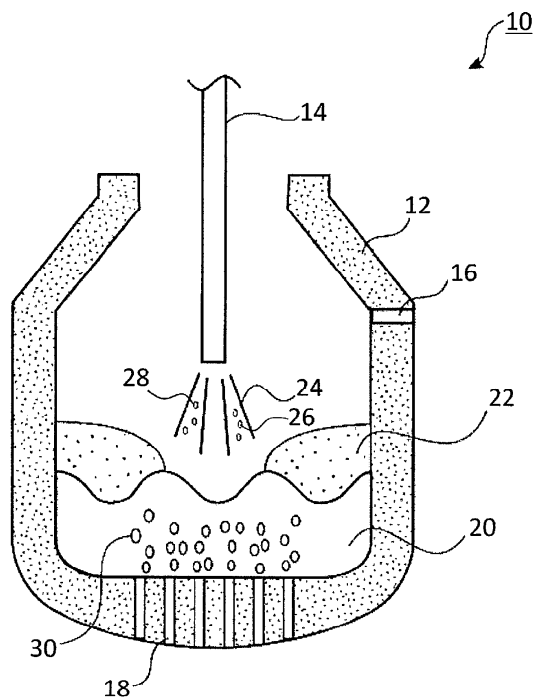




- (11) **66398**  
 (21) 1-2019-03812 (51)<sup>7</sup> **C21C 1/02, 5/28**  
 (22) 10.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/000325 10.01.2018 (87) WO2018/135351 26.07.2018  
 (30) 2017-006360 18.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.07.2019

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)  
 (72) FUJII Yusuke (JP), NAKAI Yoshie (JP), KIKUCHI Naoki (JP), MORI Mikihiro (JP),  
 MAEDA Takahiko (JP), NISHIGUCHI Noritaka (JP), ANDO Takuya (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ PHOSPHO TRONG KIM LOẠI NÓNG CHẢY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử phospho trong kim loại nóng chảy mà có thể cải thiện hiệu quả khử phospho trong kim loại nóng chảy. Phương pháp khử phospho trong kim loại nóng chảy bao gồm việc bổ sung tác nhân tinh luyện khử phospho vào kim loại nóng. Tác nhân khử phospho tinh luyện chứa tác nhân khử phospho gốc vôi có các lỗ xốp nhỏ với đường kính là 0,1 μm hoặc lớn hơn và 2,0 μm hoặc nhỏ hơn trong tổng thể tích là 0,1 mL/g hoặc lớn hơn và R-CO<sub>2</sub> là 1% theo khối lượng hoặc lớn hơn.



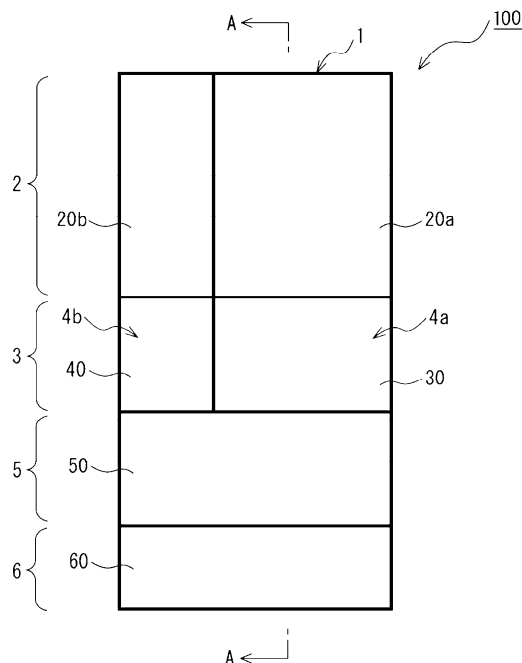
- (11) **66399**
- (21) 1-2019-03825 (51)<sup>7</sup> **A23L 13/70**, 13/00, 13/40
- (22) 01.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/039516 01.11.2017 (87) WO2018/123257 A1 05.07.2018
- (30) 2016-252496 27.12.2016 JP
- (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-0044 Japan
- (72) KAWAI Shogo (JP), MIZUSHINA Ayuna (JP), KOBAYASHI Isao (JP), INOUE Masahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) DUNG DỊCH DÙNG CHO THỰC PHẨM THỊT CHẾ BIẾN SẴN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM THỊT CHẾ BIẾN SẴN
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch dùng cho thực phẩm thịt chế biến sẵn, chứa thành phần (A): tinh bột đã xử lý chất béo hoặc dầu; và thành phần (B): dầu lỏng, mà trong đó hàm lượng của thành phần (A) trong dung dịch dùng cho thực phẩm thịt chế biến sẵn là lớn hơn hoặc bằng 2% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 25% khối lượng, so với toàn bộ dung dịch dùng cho thực phẩm thịt chế biến sẵn, và hàm lượng của thành phần (B) trong dung dịch dùng cho thực phẩm thịt chế biến sẵn là lớn hơn hoặc bằng 5% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 60% khối lượng, so với toàn bộ dung dịch dùng cho thịt chế biến sẵn.

- (11) **66400**  
 (21) 1-2019-03827 (51)<sup>7</sup> **F25D 19/00**, 17/08  
 (22) 26.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/002773 26.01.2017 (87) WO2018/138837 02.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.07.2019

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan  
 (72) MAEDA, Go (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) TỦ LẠNH

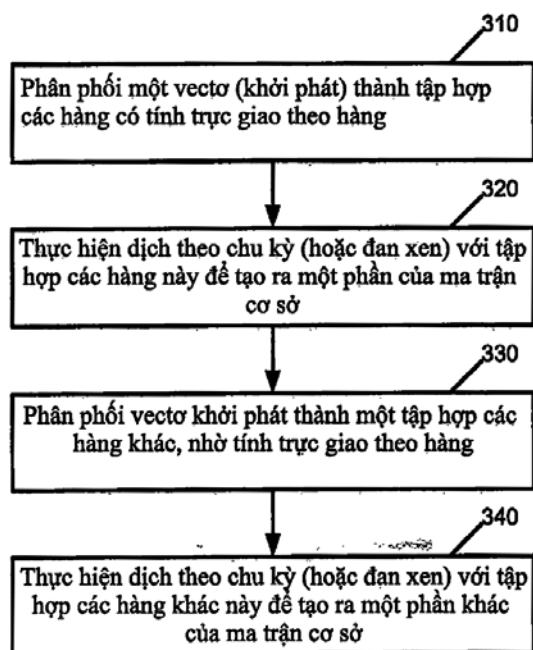
(57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh (100, 101, 102) bao gồm thân tủ lạnh (1) mà hở ở phía trước và trong đó khoảng trống bên trong được bao quanh bởi thân tủ bên trong (13) và thân tủ bên ngoài (14) được nạp với vật liệu cách ly; các tấm ngăn (10, 11, 12) được cấu tạo để ngăn phần bên trong của thân tủ lạnh (1) và nhờ vậy tạo thành nhiều tầng của các ngăn chứa (2, 3, 5, 6) dọc theo chiều dọc; máy nén (80) được cấu tạo để nén môi chất lạnh; dàn lạnh (70) được lắp đặt trong thân tủ lạnh (1) và được cấu tạo để tạo không khí lạnh; và quạt (71) được lắp đặt trong thân tủ lạnh (1) và được cấu tạo để cấp không khí lạnh được tạo bởi dàn lạnh (70) đến các ngăn chứa (2, 3, 5, 6). Khoang bay hơi (7) được cấu tạo để chứa dàn lạnh (70) và quạt (71) được tạo thành giữa các tấm ngăn liền kề theo chiều dọc trong số các tấm ngăn (10, 11) ở phía sau của một (3 hoặc 6) trong số nhiều tầng của các ngăn chứa (2, 3, 5, 6).



- (11) **66401**  
 (21) 1-2019-03831 (51)<sup>7</sup> **H03M 13/11**  
 (22) 06.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/070377 06.01.2017 (87) WO2018/126428 12.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.07.2019

- (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
 Karaportti 3, Espoo 02610, Finland  
 (72) SUN, Jingyuan (CN), ZHANG, Yi (CN), ZENG, Xiangnian (CA), JIANG, Wei (CN),  
 DU, Dongyang (CN), JAYASINGHE, Keeth Saliya (LK)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA VÀ SỬ DỤNG MA TRẬN CƠ SỞ MÃ  
 KIỂM TRA CHẴN LẼ MẬT ĐỘ THẤP (LDPC) DỰA TRÊN VECTƠ  
 (57) Sáng chế đề cập đến ma trận cơ sở áp dụng cho bộ mã hóa LDPC. Ma trận cơ sở này bao gồm nhiều phần, mỗi một phần bao gồm nhiều hàng và cột, và chứa các số nguyên, mỗi một số nguyên đại diện cho một ma trận đơn vị được dịch chuyển theo vòng tương ứng với số nguyên hoặc đại diện cho một ma trận rỗng. Ít nhất hai trong số nhiều phần được tạo kết cấu sao cho các tổ hợp của từng cột và các hàng tương ứng của chúng thể hiện cùng một vectơ khởi đầu, được dịch chuyển theo vòng hoặc được đan xen, với số không hoặc lớn hơn nhưng không phải toàn bộ các số nguyên không biểu thị cho ma trận rỗng của cùng một vectơ được thay thế bởi các số nguyên biểu thị cho ma trận rỗng. Ít nhất hai trong số nhiều phần là không đồng nhất. Ma trận cơ sở áp dụng này được sử dụng để một là để mã hóa dữ liệu sử dụng bộ mã hóa LDPC hoặc là để giải mã dữ liệu sử dụng bộ mã hóa LDPC.



(11) 66402

(21) 1-2019-03836

(51)<sup>7</sup> C07C 5/333, 11/02, 7/00, 7/20,  
B01J 8/00, 38/04, B01D 53/04,  
C01B 3/50

(22) 29.06.2017

(43) 25.10.2019

(86) PCT/KR2017/006867

29.06.2017

(87) WO2018/135712

26.07.2018

(30) 10-2017-0008656

18.01.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2019

(71) HYOSUNG CHEMICAL CORPORATION (KR)

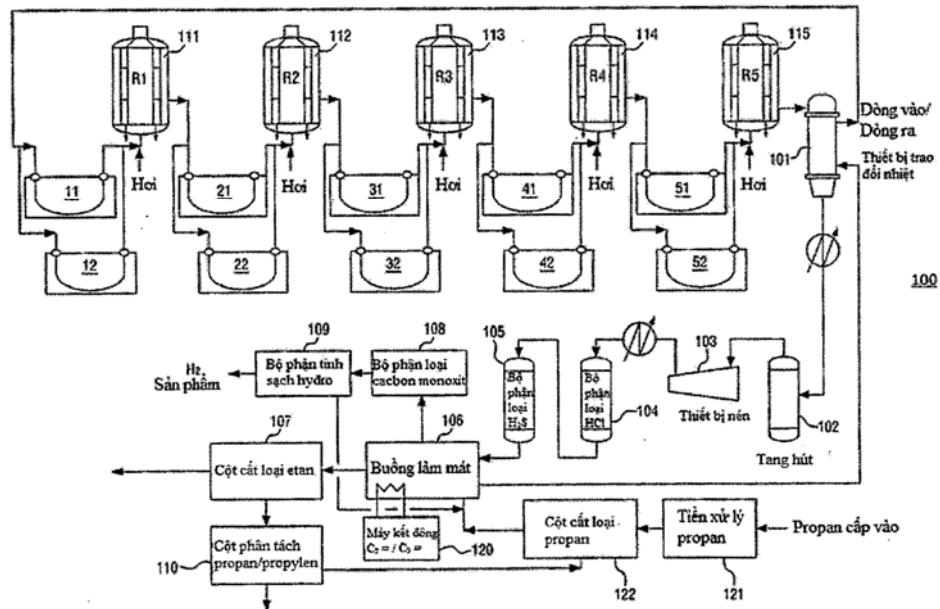
235, Banpo-daero, Seocho-gu, Seoul, 06578, Republic of Korea

(72) JO Bu Young (KR), KIM Won Il (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHỬ HYĐRO CỦA ALKAN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử hydro của alkan, phương pháp bao gồm: bước cấp vào các lò phản ứng khử hydro dòng khí nạp chứa hydrocacbon cần được khử hydro, hydro, và hơi và thực hiện quá trình khử hydro, trong đó bước khử hydro được lặp lại năm lần hoặc nhiều hơn, lò phản ứng khử hydro có hai thiết bị gia nhiệt vật liệu phản ứng nối song song được định hình để gia nhiệt dòng khí nạp mà được cấp vào từng lò phản ứng khử hydro và hơi được cấp riêng đến từng lò phản ứng riêng lẻ cho năm bước khử hydro hoặc nhiều hơn; và bước làm mát và nén dòng khí sản phẩm thu được từ bước trước, làm nguội dòng khí sản phẩm đã nén bằng ống dẫn qua buồng làm mát, tách và tinh sạch dòng khí sản phẩm đã đi qua buồng làm mát, và thu hồi sản phẩm.



(11) **66403**

(21) 1-2019-03839

(51)<sup>7</sup> **B62K 19/38**, B62J 11/00, F02M 35/16

(22) 29.03.2017

(43) 25.10.2019

(86) PCT/JP2017/013091

29.03.2017

(87) WO2018/123091

05.07.2018

(30) 2016-253531

27.12.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

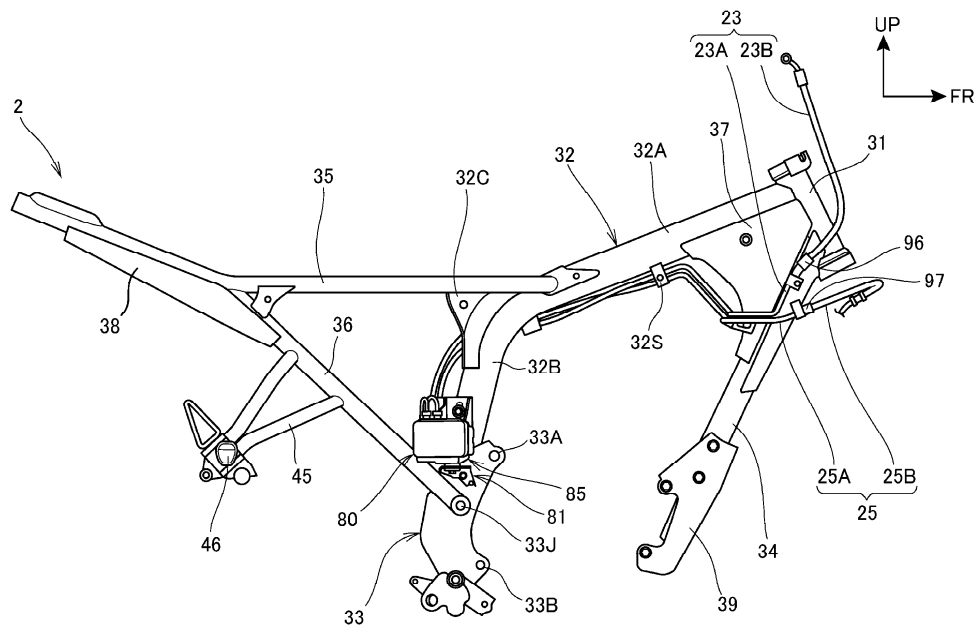
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) YAMADA, Shinichi (JP), KAI, Shoji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

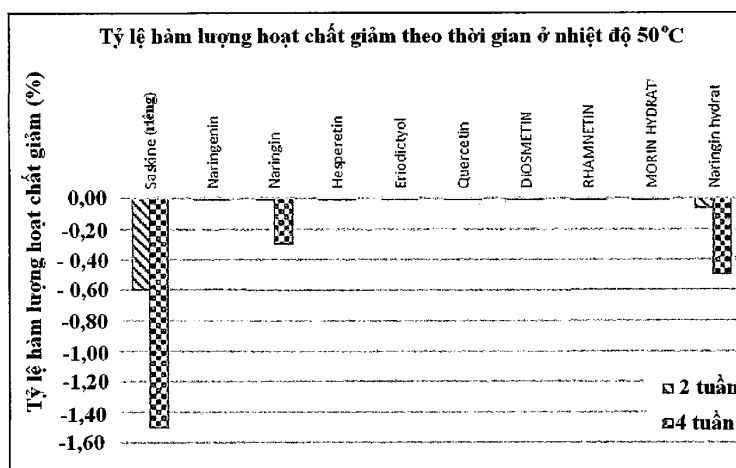
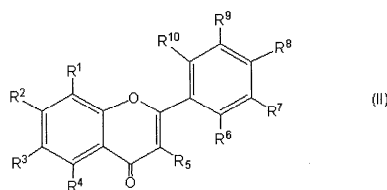
(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên có vị trí trọng tâm của thân xe dễ dàng được tối ưu hóa. Bộ điều biến ABS (80) được bố trí ở vùng lân cận của giá quay (33) mà được ghép với phần sau phía dưới của khung chính (32), và đòn lắc (7) được nối theo cách lắc được vào đó.



- (11) **66404**  
 (21) 1-2019-03842 (51)<sup>7</sup> **A61K 8/34**, 8/39, 8/49, A61Q 19/00, A61K 47/08, 47/22  
 (22) 21.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/US2017/067780 21.12.2017 (87) WO2018/125734 05.07.2018  
 (30) 62/439,954 29.12.2016 US  
 62/475,977 24.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2019

- (71) SACHEM, INC. (US)  
 821 East Woodward Street Austin, Texas 78704, US  
 (72) ENGEL, Tim (NL)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)  
 (54) HỖN HỢP CHỨA GLYXEROL ALKYL ETE VÀ HỢP CHẤT CHỐNG OXY HÓA, MỸ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chứa a) glycerol alkyl ete có công thức (I): R-O-CH<sub>2</sub>-CHOH-CH<sub>2</sub>OH (I), trong đó trong công thức (I): R là C<sub>3</sub>-C<sub>18</sub> alkyl, alkyl này được tạo mạch nhánh hoặc không được tạo mạch nhánh, không được thế hoặc được thế bằng một hoặc nhiều hydroxyl, một hoặc nhiều C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkoxy, hoặc cả một hoặc nhiều hydroxyl và một hoặc nhiều C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkoxy, và C<sub>3</sub>-C<sub>18</sub> alkyl, cho dù được tạo mạch nhánh hoặc không được tạo mạch nhánh, không được thế hoặc được thế, tùy ý được phân cách bởi tối đa bốn nguyên tử oxy, và b) một hoặc nhiều hợp chất chống oxy hóa có công thức (II), trong đó trong công thức (II): mỗi R<sub>k</sub>R<sub>10</sub> độc lập được chọn từ hydro, hydroxyl, alkyl hydroxyl, alkoxy, alkyl ete, alkyl este và glycosit, trong đó alkyl, alkoxy và đoạn alkyl của alkyl este này chứa từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, được tạo mạch nhánh hoặc không được tạo mạch nhánh, và este của alkyl este chứa từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon, được tạo mạch nhánh hoặc không được tạo mạch nhánh. Sáng chế cũng đề cập đến mỹ phẩm và dược phẩm chứa hỗn hợp này.



(11) **66405**

(21) 1-2019-03846

(51)<sup>7</sup> **B02B 3/04**

(22) 17.07.2019

(43) 25.10.2019

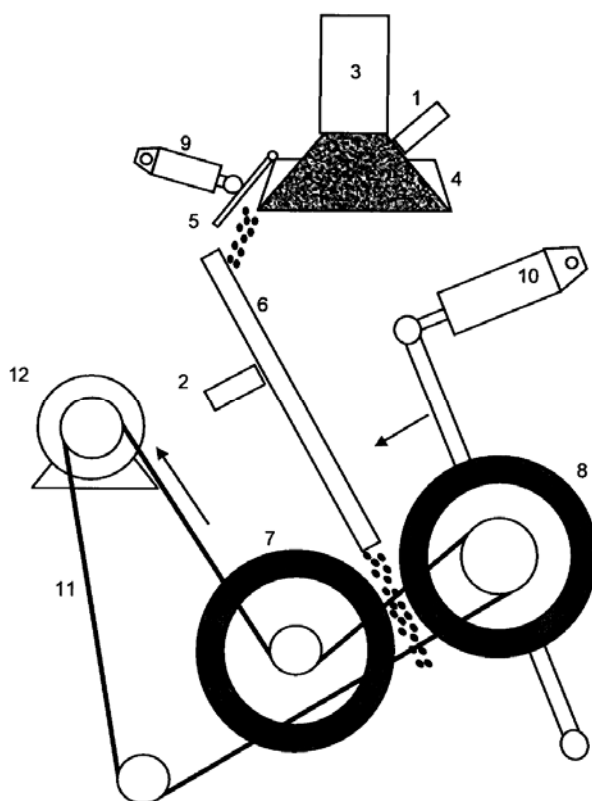
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2019

(75) NGUYỄN PHI BẰNG (VN)

351/14 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

(54) CƠ CẤU NGĂN VÀ CHẠM RULÔ MÁY XAY LÚA

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ngăn và chạp rulô cao su máy xay lúa bao gồm: ống dẫn lúa, thùng chứa lúa, cửa cấp lúa, máng dẫn lúa, cảm biến lúa trong thùng chứa, xy lanh khí nén, bộ điều khiển, khác biệt ở chỗ, một cảm biến thứ hai được gắn vào máng dẫn lúa để nhận diện sự có mặt của lúa trong máng và bộ điều khiển cấp tín hiệu cho hai rulô ép vào nhau khi và chỉ khi cả hai cảm biến báo có lúa.

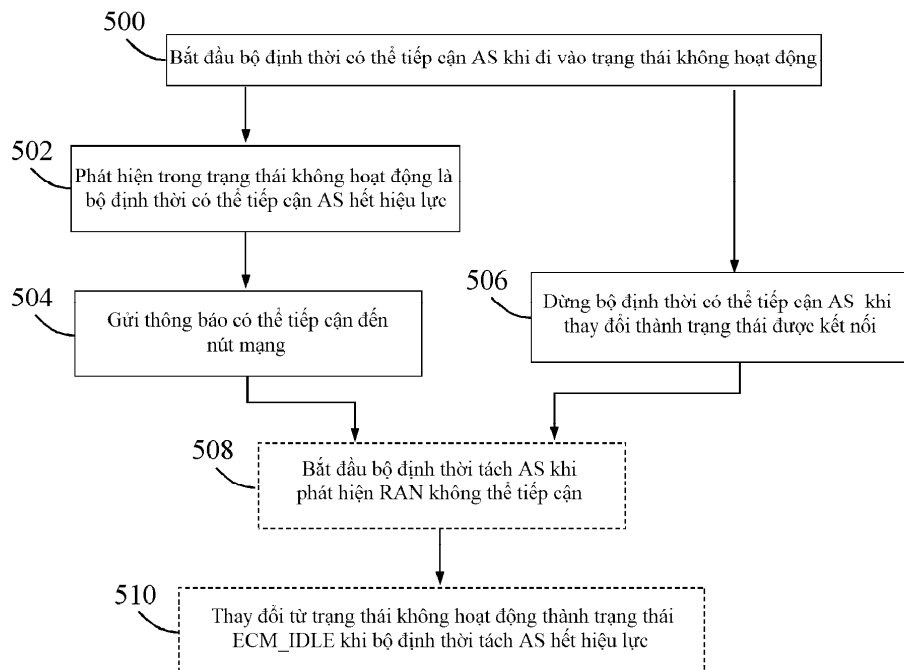




- (11) **66406**  
 (21) 1-2019-03850 (51)<sup>7</sup> **H04W 76/27, 76/28, 76/38**  
 (22) 13.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/SE2017/051262 13.12.2017 (87) WO2018/117945 28.06.2018  
 (30) 62/436,482 20.12.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2019

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (SE)  
 Torshamnsgatan 21-23, 164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) ZEE, Oscar (SE), VESELY, Alexander (AT), CENTONZA, Angelo (IT), SCHLIWA-BERTLING, Paul (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) CÁC PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG VÀ NÚT LỖI ĐỂ QUẢN LÝ KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CỦA THIẾT BỊ KHÔNG DÂY  
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị không dây (100), nút mạng (102), nút lõi (104) và các phương pháp trong đó, để quản lý khả năng tiếp cận của thiết bị không dây. Thiết bị không dây (100) bắt đầu bộ định thời có thể tiếp cận AS (Access Stratum - Tầng truy nhập) khi đi vào trạng thái không hoạt động. Nếu bộ định thời có thể tiếp cận AS hết hiệu lực trong khi vẫn trong trạng thái không hoạt động, thì thiết bị không dây (100) gửi đến nút mạng (102) sự thông báo có thể tiếp cận chỉ thị là thiết bị không dây (100) có thể tiếp cận. Nếu đi vào trạng thái được kết nối trước khi bộ định thời có thể tiếp cận AS hết hiệu lực, thì thiết bị không dây (100) dừng bộ định thời có thể tiếp cận AS khi thay đổi từ trạng thái không hoạt động thành trạng thái được kết nối. Nếu nút lõi (104) nhận từ nút mạng (102) sự thông báo không thể tiếp cận chỉ thị là thiết bị không dây (100) không thể tiếp cận, thì thiết bị không dây (100) có thể được đánh dấu như không thể tiếp cận thông qua nhắn tin.

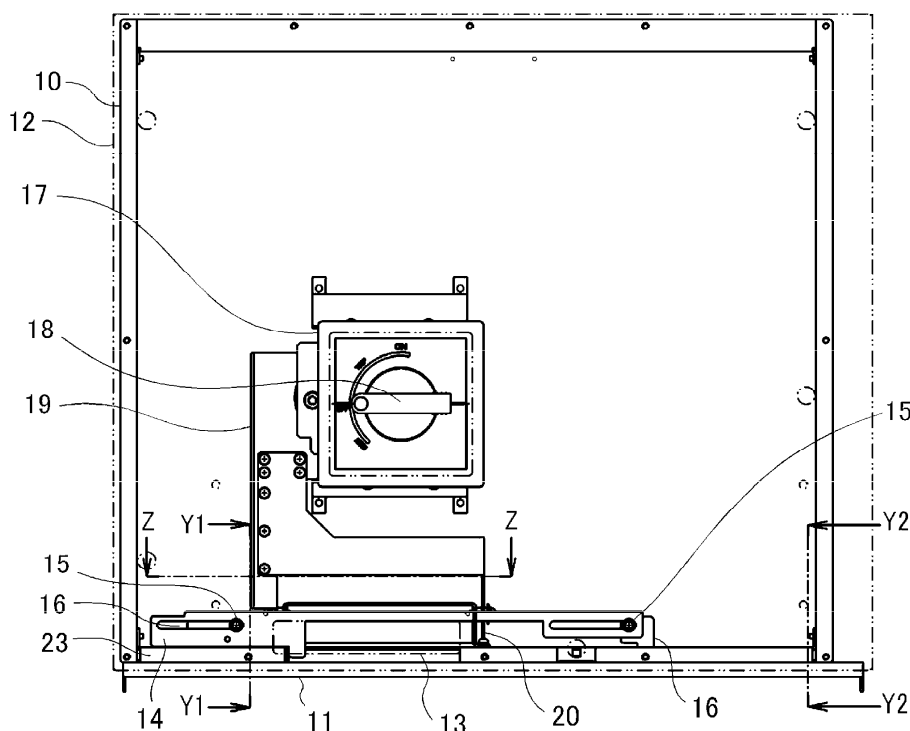


- (11) **66407**  
 (21) 1-2019-03858 (51)<sup>7</sup> **H02B 11/133**  
 (22) 27.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/002996 27.01.2017 (87) WO2018/138881 02.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2019

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan  
 (72) SAGAWA Tomoyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) CƠ CẤU KHÓA LIÊN ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN CHỨC NĂNG

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu khóa liên động của bộ phận chức năng mà cải thiện độ an toàn để cho cần thao tác của bộ ngắt mạch nối dây của bộ phận chức năng không thể ở trong trạng thái đóng (ON) trong trạng thái mà cần lồng vào và rút ra được lồng vào trong phần hở để lồng vào của cần lồng vào và rút ra và bộ phận chức năng không thể được lấy ra khỏi khoảng trống chứa bộ phận chức năng trong trạng thái đóng (ON) của cần thao tác. Theo sáng chế, khớp nối chặn đi qua trái (19) và khớp nối chặn đi qua phải (20) mà được bố trí theo cách di chuyển được đối với thân ngăn cản sự lồng vào và sự rút ra (14) kết hợp với cơ cấu cần thao tác (17) được nối với cần thao tác (18) mà chuyển các trạng thái đóng (ON) và ngắt (OFF) của bộ ngắt mạch nối dây; và khớp nối chặn đi qua trái (19) được ngăn không cho được di chuyển bởi vị trí của thân ngăn cản sự lồng vào và sự rút ra (14).



(11) **66408**

(21) 1-2019-03862

(51)<sup>7</sup> **G06F 1/16**, H04M 1/02

(22) 04.01.2018

(43) 25.10.2019

(86) PCT/CN2018/071409 04.01.2018

(87) WO2018/127104 12.07.2018

(30) 201710013757.8 09.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)

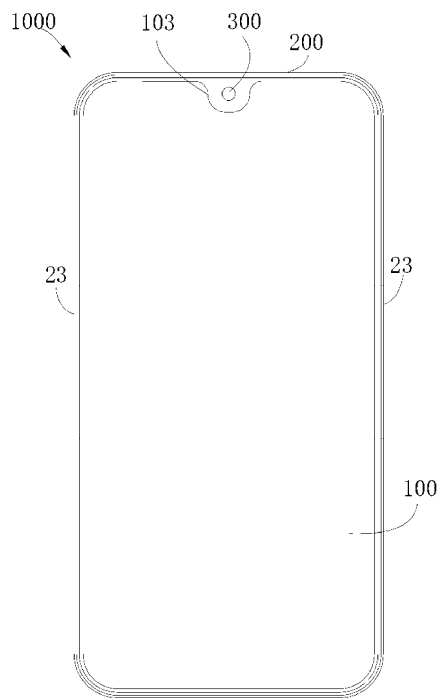
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) BAO, Xiaoming (CN), HUANG, Maozhao (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử (1000) bao gồm bảng hiển thị (10) và bảng điều khiển chạm (12). Bảng hiển thị (10) bao gồm vùng hiển thị (11). Vùng hiển thị (11) bao gồm bề mặt hiển thị (101) và bề mặt sau (102) ngược với bề mặt hiển thị (101). Bảng hiển thị (10) định ra rãnh (103) kéo dài qua bề mặt hiển thị (101) và bề mặt sau (102). Bề mặt hiển thị (101) bao gồm vùng hiển thị (11). Rãnh (103) này được bố trí trong vùng hiển thị (11). Vùng hiển thị (11) bao gồm nhiều điểm ảnh. Bảng điều khiển chạm (12) được kết nối với bảng hiển thị (10).



- (11) **66409**
- (21) 1-2019-03863 (51)<sup>7</sup> C07C 7/04, B01D 3/14, 3/40, C07C 11/167
- (22) 25.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2018/002239 25.01.2018 (87) WO2018/143042 09.08.2018
- (30) 2017-017007 01.02.2017 JP
- (71) ZEON CORPORATION (JP)  
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1008246, Japan
- (72) KANAUCHI Masanobu (JP), FUTAMURA Seiji (JP), OTSUBO Kenichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁCH VÀ THU HỒI 1,3-BUTADIEN
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tách và thu hồi 1,3-butadien có thể làm giảm lượng polyme của 1,3-butadien được tạo ra trong quá trình tách và thu hồi 1,3-butadien từ hỗn hợp chất lỏng có chứa 1,3-butadien. Phương pháp này bao gồm bước chưng cất chiết thực hiện chưng cất chiết hỗn hợp chất lỏng để thu được phân đoạn chứa 1,3-butadien thô, và bước chưng cất vách ngăn để thực hiện chưng cất vách ngăn của phân đoạn chứa 1,3-butadien thô để thu được phân đoạn chứa tạp chất có điểm sôi cao hơn 1,3-butadien, phân đoạn chứa tạp chất có điểm sôi thấp hơn 1,3-butadien và phân đoạn chứa 1,3-butadien có độ tinh khiết cao.

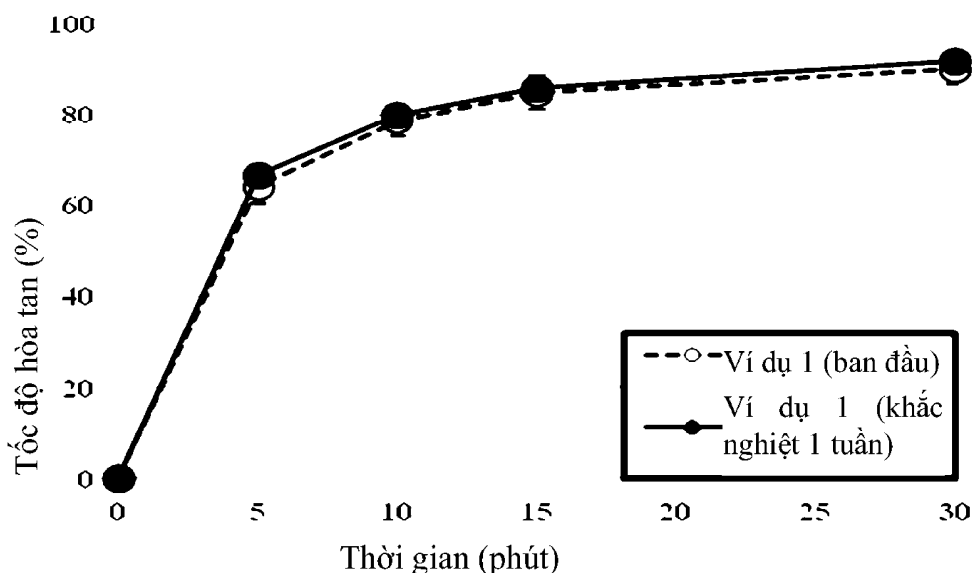
- (11) **66410**
- (21) 1-2019-03864 (51)<sup>7</sup> **C07C 7/04**, B01D 3/14, 3/40, C07C 7/08, 11/18
- (22) 25.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2018/002236 25.01.2018 (87) WO2018/143041 09.08.2018
- (30) 2017-017006 01.02.2017 JP
- (71) ZEON CORPORATION (JP)  
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1008246, Japan
- (72) KANAUCHI Masanobu (JP), FUTAMURA Seiji (JP), OTSUBO Kenichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁCH VÀ THU HỒI ISOPREN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tách và thu hồi isopren có thể làm giảm lượng polyme của isopren được tạo ra trong quá trình tách và thu hồi isopren từ hỗn hợp chất lỏng có chứa isopren. Phương pháp tách và thu hồi isopren để tách và thu hồi isopren từ hỗn hợp chất lỏng có chứa isopren bao gồm: bước chưng cất chiết thực hiện chưng cất chiết hỗn hợp chất lỏng để thu được phân đoạn chứa tạp chất có độ hòa tan trong dung môi chiết được sử dụng trong chưng cất chiết thấp hơn isopren và phân đoạn chứa isopren thô; và bước chưng cất vách ngăn thực hiện chưng cất vách ngăn phân đoạn chứa isopren thô để thu được phân đoạn chứa tạp chất có điểm sôi cao hơn isopren, phân đoạn chứa tạp chất có điểm sôi thấp hơn isopren, và phân đoạn chứa isopren có độ tinh khiết cao.

- (11) **66411**  
 (21) 1-2019-03869 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/00**, 47/38, 47/36, 31/4184  
 (22) 26.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2017/015489 26.12.2017 (87) WO2018/124700 05.07.2018  
 (30) 10-2016-0179334 26.12.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2019

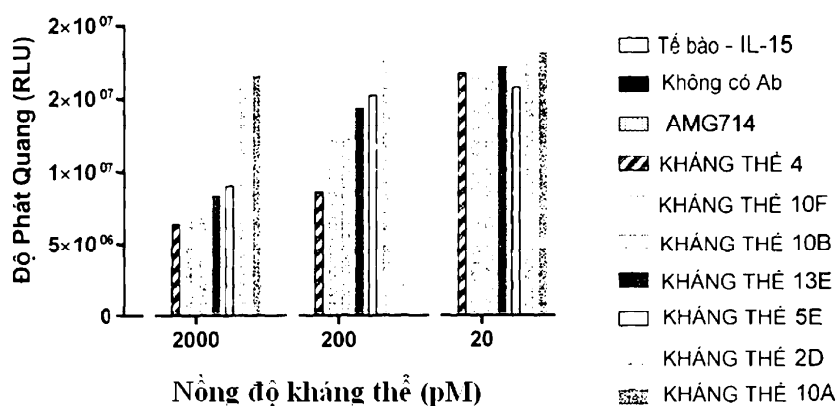
- (71) CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)  
 6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04551, Republic of Korea  
 (72) LIM, Hyungsuk (KR), LYU, Chun Seon (KR), PARK, Sun Young (KR), SHIN, Kyungmin (KR), OH, Da Won (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **CHẾ PHẨM DÙNG THEO ĐƯỜNG MIỆNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA BENZIMIDAZOL**  
 (57) Sáng chế đề xuất đến chế phẩm dùng theo đường miệng và dược phẩm bao gồm dẫn xuất benzimidazol. Chế phẩm dùng theo đường miệng và dược phẩm bao gồm hợp chất có công thức 1 hoặc muối dược dụng của chúng; và ít nhất một tá dược đã được chọn từ nhóm bao gồm natri croscarmelloza, natri tinh bột glycolat và hydroxypropylxenluloza thay thế thấp, thể hiện tính ổn định lưu trữ tối ưu và có thể ngăn ngừa hiện tượng giảm tốc độ hòa tan, do đó được sử dụng để làm chế phẩm dùng theo đường miệng và dược phẩm.

Thử nghiệm độ hòa tan với dung dịch đệm axetat PH 4,0



- (11) **66412**
- (21) 1-2019-03874 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/395**, C07K 16/24, G01N 33/53, A61P 19/02
- (22) 21.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/067917 21.12.2017 (87) WO2018/119246 28.06.2018
- (30) 62/437,143 21.12.2016 US
- (71) CEPHALON, INC. (US)  
41 Moores Road, Frazer, Pennsylvania 19355, United States of America
- (72) LAINE, David Jose Simon (AU), POLLARD, Matthew (AU), DOYLE, Anthony Gerard (AU), POULTON, Lynn Dorothy (AU), CLARKE, Adam William (AU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI INTERLEUKIN-15 CỦA NGƯỜI, CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể tái tổ hợp liên kết đặc hiệu với interleukin-15 của người (IL-15 của người) cũng như phức hợp của IL-15 và thụ thể IL-15-alpha. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa kháng thể này; phương pháp sản xuất kháng thể này; tế bào được biến nạp; polynucleotit; vectơ; phương pháp in vitro để phát hiện IL-15 trong mẫu mô được phân lập từ đối tượng; và phương pháp in vitro để phát hiện phức hợp của IL-15 và thụ thể IL-15 alpha trong mẫu mô được phân lập từ đối tượng.

**Thử nghiệm tăng sinh tế bào CTLL-2**



(11) **66413**

(21) 1-2019-03894

(51)<sup>7</sup> **F25D 17/08**

(22) 12.09.2017

(43) 25.10.2019

(86) PCT/JP2017/032752 12.09.2017

(87) WO2018/135034 26.07.2018

(30) 2017-009563

23.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2019

(71) DENSO CORPORATION (JP)

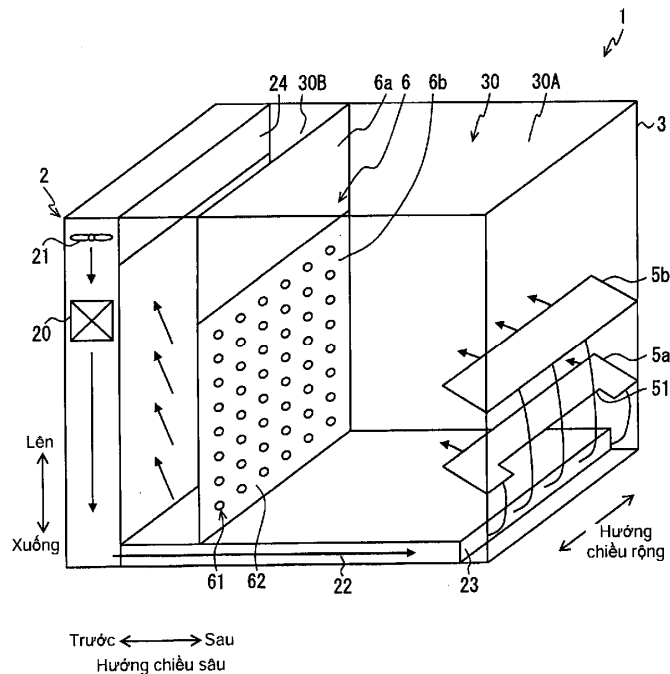
1-1, Showa-cho, Kariya-city Aichi 4488661, Japan

(72) NISHIBE Shintaro (JP), IWASE Teruhiko (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ LƯU TRỮ CÓ KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ có khả năng điều chỉnh nhiệt độ (1) bao gồm côngtenơ (3) và máy điều hòa không khí (2) được bố trí liền khối với côngtenơ (3). Trong côngtenơ (3), không gian thông khí (30) được tạo để được thông khí bằng không khí điều hòa được thổi từ máy điều hòa không khí (2) khi không khí điều hòa được thổi ra ngoài cửa thổi (23) và được hút từ cửa hút (24). Thiết bị lưu trữ có khả năng điều chỉnh nhiệt độ (1) còn bao gồm tấm ngăn (6) để ngăn không gian thông khí (30) đi vào buồng lưu trữ (30A) trong đó đối tượng điều chỉnh nhiệt độ (10) được chứa và buồng tạo chênh áp (30B). Tấm ngăn (6) ngăn không gian thông khí (30) để tạo buồng tạo chênh áp (30B) giữa buồng lưu trữ (30A) và cửa hút (24). Tấm ngăn (6) bao gồm phần chặn không khí (6a) để chặn không khí điều hòa từ trần côngtenơ (3) đến một chiều cao định trước và phần chỉnh lưu (6b) được tạo dưới phần chặn không khí (6a) và có khả năng làm cho không khí điều hòa đi từ buồng lưu trữ (30A) đến buồng tạo chênh áp (30B) trong khi vẫn chịu sức cản thông khí.





- (11) **66414**  
 (21) 1-2019-03901 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**, H04L 1/16  
 (22) 06.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/070486 06.01.2017 (87) WO2018/126457A1 12.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2019

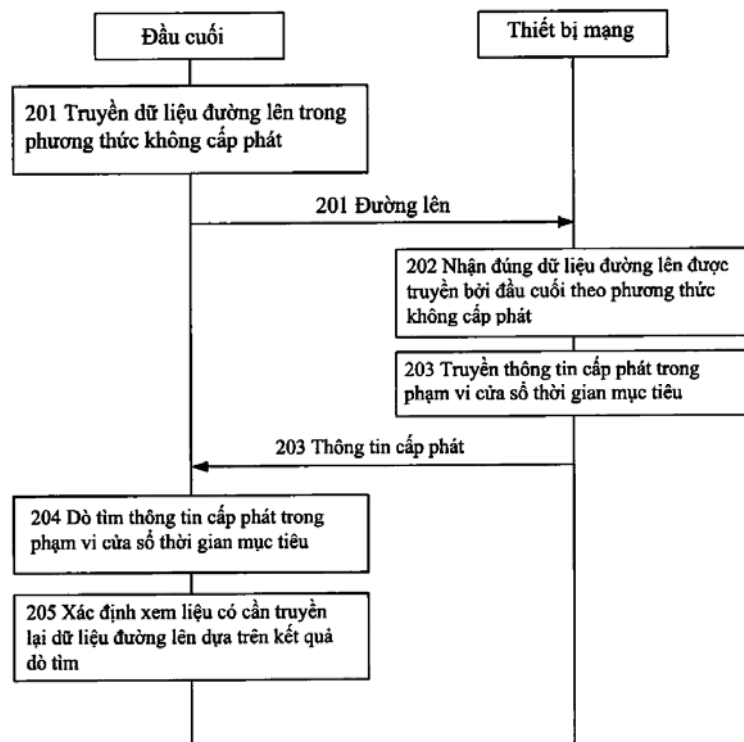
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và đầu cuối. Phương pháp này bao gồm bước đầu cuối gửi dữ liệu đường lên trong phương thức không cấp phát, dò tìm thông tin cấp phát trong phạm vi cửa sổ thời gian mục tiêu và tạo ra kết quả dò tìm, thông tin cấp phát được sử dụng để biểu thị thông tin cấu hình của kênh truyền dữ liệu, và đầu cuối xác định, theo kết quả dò tìm, xem liệu có gửi lặp đi lặp lại dữ liệu đường lên hay không. Các phương án của sáng chế này tạo thuận lợi cho việc giảm độ trễ truyền dữ liệu và cải thiện hiệu suất, độ thông minh và độ ổn định của việc truyền dữ liệu.

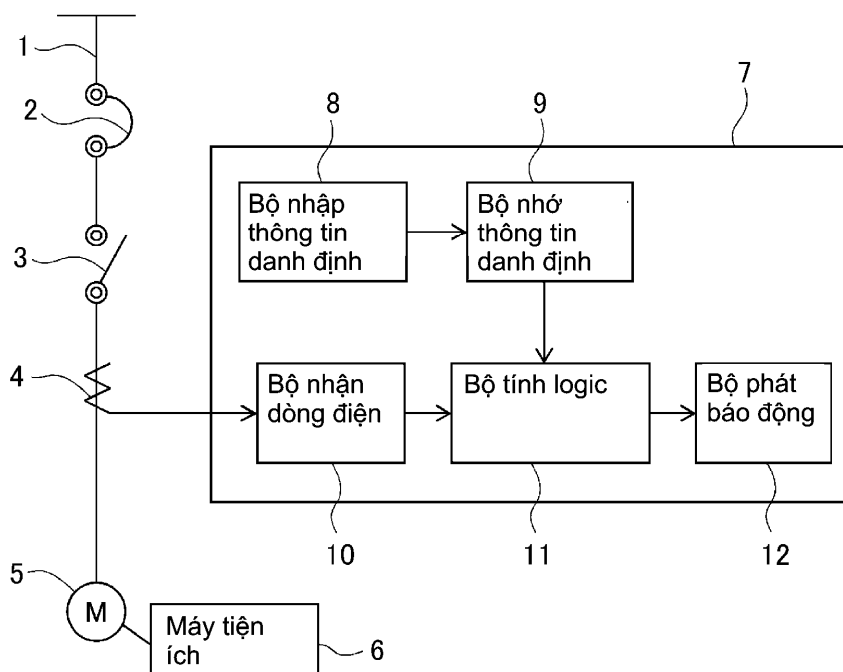


- (11) **66415**  
 (21) 1-2019-03920 (51)<sup>7</sup> **H02P 29/024**  
 (22) 03.02.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/003943 03.02.2017 (87) WO2018/142569 09.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2019

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)  
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan  
 (72) MIYAUCHI Toshihiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN ĐỘNG CƠ ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị chẩn đoán động cơ điện, trong đó dòng điện của động cơ (5) được phát hiện bởi bộ phát hiện dòng điện (4), và nhận được từ bộ nhận dòng điện (10); xử lý làm nhẵn được thực hiện trên nhiều lượng nạp của các kết quả phân tích của các phổ công suất thu được bởi bộ tính logic (11) bằng cách thực hiện phân tích tần số trên dạng sóng dòng điện khi dòng điện là ổn định; từ các kết quả phân tích của các phổ công suất mà trên đó xử lý làm nhẵn được thực hiện, các tần số dải bên được phát hiện, và ngoài ra sự hiện diện hoặc sự không hiện diện của sự bất thường của động cơ (5) được xác định bằng cách tính giá trị chênh lệch giữa đỉnh của phổ công suất của tần số nguồn điện của động cơ (5) và đỉnh của phổ công suất trong dải tần số quay của nó; và báo động được phát ra từ bộ phát báo động (12) khi xác định sự bất thường bị tạo ra.



- (11) **66416**  
 (21) 1-2019-03924 (51)<sup>7</sup> **H01Q 3/24**  
 (22) 29.12.2016 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2016/113156 29.12.2016 (87) WO2018/119928 A1 05.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2019

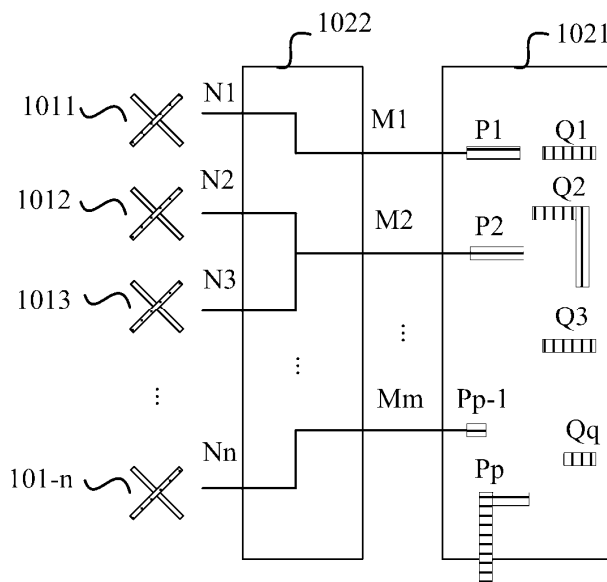
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P.R.China

(72) WANG, Naibiao (CN), XIAO, Weihong (CN)

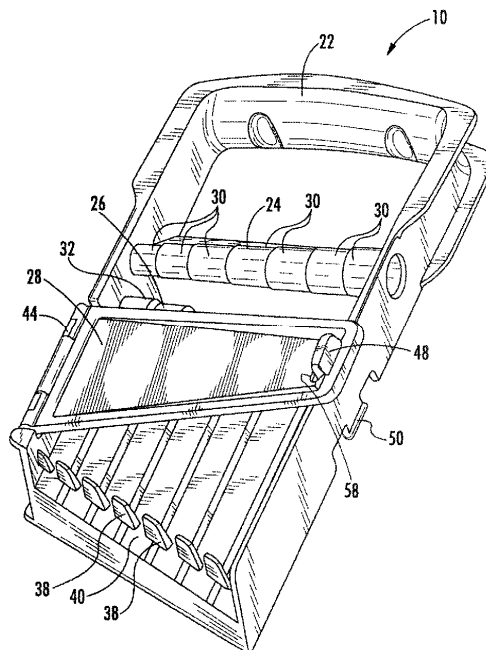
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ANTEN VÀ THIẾT BỊ MẠNG

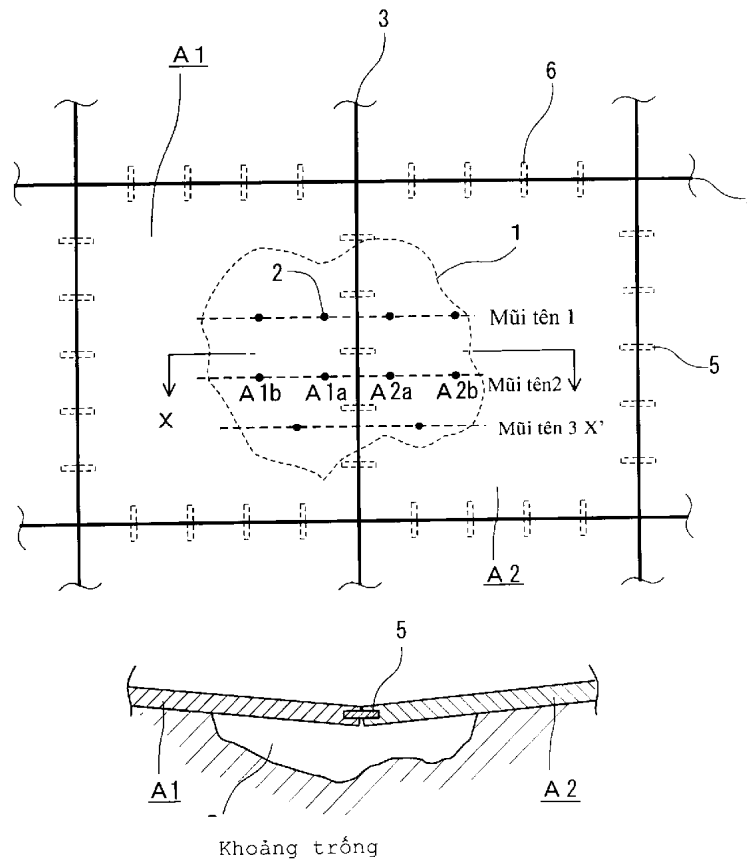
(57) Sáng chế đề cập đến anten mảng và thiết bị mạng. Anten mảng bao gồm n phần tử bức xạ (1011, 1012, 1013 . . . 101n), bộ chia công suất (1022) hoặc bộ dịch pha, và thiết bị chuyển mạch (1021). Bộ chia công suất hoặc bộ dịch pha bao gồm n đầu ra và m đầu vào. Thiết bị chuyển mạch bao gồm m cổng thứ nhất, K cổng thứ hai, và phần tử chuyển mạch, trong đó m cổng thứ nhất được kết nối tương ứng với m đầu vào; và K cổng thứ hai được tạo kết cấu để ghép nối tín hiệu đầu vào. Phần tử chuyển đổi được tạo kết cấu để chuyển quan hệ kết nối giữa m cổng thứ nhất và K cổng thứ hai, để xuất có chọn lọc tín hiệu đầu vào đến ít nhất một cổng thứ nhất. Theo sáng chế, thiết bị chuyển mạch điều khiển việc truyền hoặc việc gián đoạn tín hiệu mà xuất đến các phần tử bức xạ n, và thiết đặt số lượng phần tử bức xạ ở trạng thái vận hành, để thay đổi một cách linh hoạt độ rộng chùm của mẫu định hướng bức xạ của anten. Ngoài ra, do thiết bị chuyển mạch để thiết đặt phần tử bức xạ sang trạng thái hoạt động hoặc không hoạt động có kết cấu đơn giản, và gây ra suy hao chèn được đưa ra tương đối nhỏ, độ lợi của anten tương đối cao.



- (11) **66417**
- (21) 1-2019-03927 (51)<sup>7</sup> **B25H 3/02**, B25B 13/56
- (22) 26.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/015351 26.01.2018 (87) WO2018/140666 A1 02.08.2018
- (30) 62/451,217 27.01.2017 US
- (71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)  
13135 West Lisbon Road, Brookfield, WI 53005, United States of America
- (72) HYMA, Steven, W. (US), DEBAKER, Joseph, M. (US), HANGARTNER, Scott, M. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỘP CỜ LÊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp cờ lê (10) cho bộ cờ lê kết hợp, trong đó mỗi cờ lê trong bộ cờ lê kết hợp bao gồm đầu mở (16), đầu đóng (18) và một tay cầm thon dài (20) kéo dài giữa đầu mở và đầu đóng, hộp cờ lê bao gồm tay cầm (22); trụ (24) nhận đầu mở của mỗi cờ lê (14); thân (26) bao gồm mặt trước (52) và mặt sau đối diện (54) với mặt trước, mặt trước đỡ tay cầm thon dài của mỗi cờ lê; các miếng (38) cách nhau dọc theo mặt trước của thân, các miếng (38) này xác định khoảng cách (40) giữa các miếng liên kế nhận mỗi cờ lê; và cửa (28) được ghép nối với thân, cửa có thể xoay tương đối với thân giữa vị trí đóng và vị trí mở, trong đó cửa tiếp giáp với mặt trước của thân để giữ cho mỗi cờ lê tỳ vào thân ở vị trí đóng và trong đó mỗi cờ lê được phép tháo ra khỏi thân ở vị trí mở.



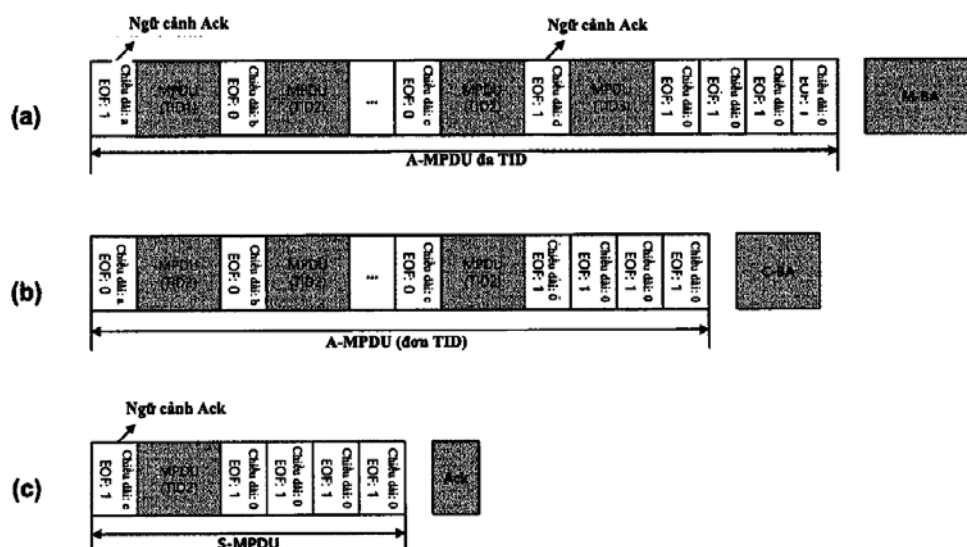
- (11) **66418**
- (21) 1-2019-03928 (51)<sup>7</sup> **E02D 35/00**, 3/12
- (22) 27.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/047143 27.12.2017 (87) WO2018/124251 A1 05.07.2018
- (30) 2016-254476 27.12.2016 JP
- (71) UPCON CORPORATION (JP)  
KSP East Bldg. 611, 3-2-1, Sakado, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2130012, Japan
- (72) MATSUDO Nobukazu (JP), KAWAGUCHI Koji (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA ĐỘ NGHIÊNG CỦA TẤM BÊ TÔNG TRÊN NỀN LÚN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sửa độ nghiêng của các tấm bê tông liền kề trên mặt đất bị lún và được kết nối tại phần nối bằng các thanh liên kết và/hoặc thanh cốt thép gây ra bởi sự sụt lún của phần nối, phương pháp này bao gồm bước đẩy lên tấm bê tông nghiêng so với tấm bê tông liền kề trên phần nối bị lún, khoan lỗ để bơm nhựa có thể giãn nở vào tấm bê tông tại điểm cách từ 10 đến 200cm so với phần nối và ở tấm bê tông kia tại điểm cách từ 10 đến 200cm từ phần nối, điểm trong tấm bê-tông kia ở trên đường trục giao với phần nối và có điểm tương ứng trong tấm bê tông; đồng thời thực hiện hoạt động bơm xen kẽ nhựa có thể giãn nở từ cả hai lỗ; và để cho nhựa giãn nở có thể giãn nở bên dưới cả hai tấm bê tông.



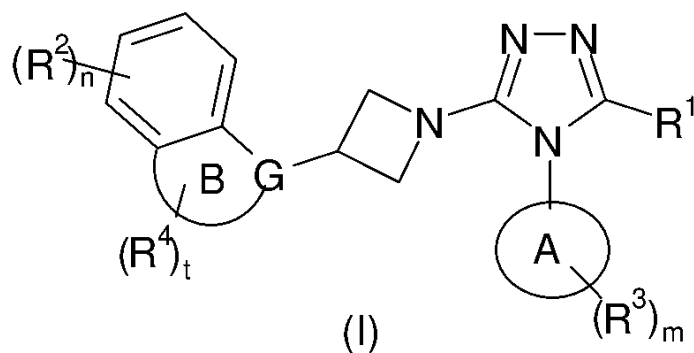
- (11) **66419**
- (21) 1-2019-03938 (51)<sup>7</sup> **H04W 28/06**, 74/00, 84/12
- (22) 21.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2017/015265 21.12.2017 (87) WO2018/117697 28.06.2018
- (30) 10-2016-0175999 21.12.2016 KR
- 10-2017-0048145 13.04.2017 KR
- 10-2017-0146357 04.11.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2019

- (71) 1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)  
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. SK TELECOM CO., LTD. (KR)  
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
- (72) AHN, Woojin (KR), SON, Juhyung (KR), KO, Geonjung (KR), KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền MPDU kết hợp và khung phản hồi lại nó và thiết bị đầu cuối truyền thông không dây sử dụng phương pháp này, và cụ thể, đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để thiết lập các định dạng khác nhau của MPDU kết hợp và khung phản hồi lại nó và thực hiện truyền thông dữ liệu hiệu quả bằng cách sử dụng phương pháp này. Với mục đích này, được đề xuất là thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bao gồm: bộ xử lý; và bộ phận truyền thông, trong đó bộ xử lý tạo ra MPDU kết hợp (A- MPDU - Aggregate MPDU) chứa một hoặc nhiều đơn vị dữ liệu giao thức MAC (MPDU - MAC Protocol Data Unit) yêu cầu phản hồi tức thời, truyền A-MPDU được tạo ra tới bên nhận, tiếp nhận khung phản hồi tương ứng với A-MPDU từ bên nhận, và xác định liệu việc truyền (các) MPDU được chứa trong A-MPDU có thành công hay không dựa trên khung phản hồi được tiếp nhận và phương pháp truyền thông không dây sử dụng thiết bị này.



- (11) **66420**
- (21) 1-2019-03944 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/14**, A61K 31/4196, 31/397, A61P 15/00
- (22) 20.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2017/117421 20.12.2017 (87) WO2018/113694 28.06.2018
- (30) 201611191169.5 21.12.2016 CN
- (71) 1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)  
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)  
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
- (72) LI Xin (CN), HE Wei (CN), WANG Bin (CN), ZHANG Zhigao (CN), HE Feng (CN), TAO Weikang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT AZAXYCLOBUTYL TRIAZOL VÒNG NGUNG TỤ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất azaxyclobutyl triazol vòng ngưng tụ và phương pháp điều chế nó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất azaxyclobutyl triazol vòng ngưng tụ có công thức chung (I), phương pháp điều chế nó, dược phẩm chứa nó, trong đó hợp chất này có tác dụng để làm chất trị liệu, cụ thể là làm chất đối kháng oxytoxin, và để bào chế thuốc dùng để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc tình trạng bệnh lý mà là đã biết hoặc có thể có tác dụng có lợi trong việc ức chế oxytoxin. Định nghĩa đối với mỗi phần tử thế trong công thức chung (I) là giống như định nghĩa trong phần mô tả.



(11) 66421

(21) 1-2019-03949

(51)<sup>7</sup> A01F 25/12

(22) 22.07.2019

(43) 25.10.2019

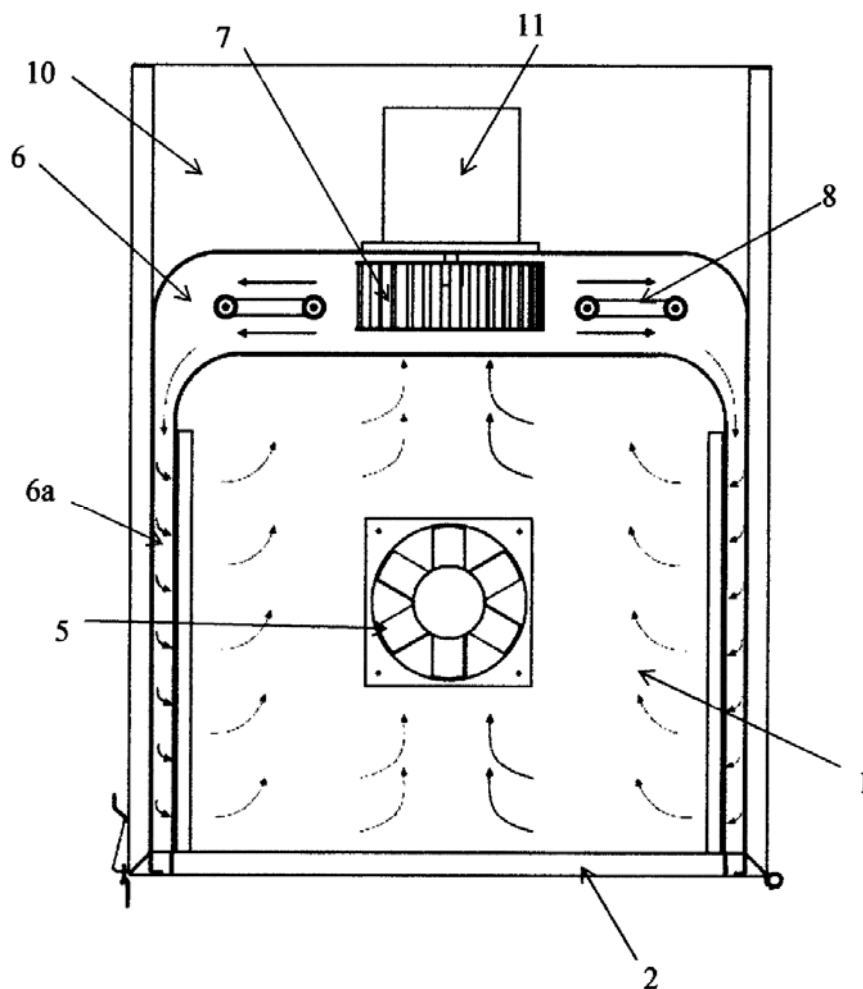
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.07.2019

(75) TRƯỜNG HOÀNG QUÂN (VN)

Thôn 15, xã Đình Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

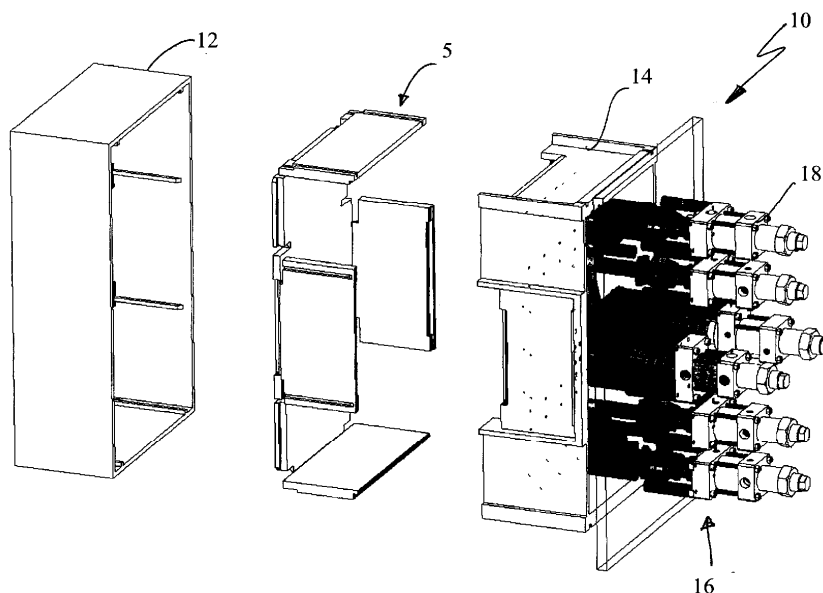
(54) THIẾT BỊ SẤY NÔNG SẢN VỚI KẾT CẤU TẠO GIÓ NGANG ĐỐI LƯU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy nông sản với kết cấu tạo gió ngang đối lưu bao gồm: buồng sấy (1) chứa các giá phơi nằm ngang trên các thanh đỡ (3); buồng đốt (6) có hai khe dẫn gió (6a) cung cấp nhiệt vào buồng sấy qua các lỗ cấp nhiệt (4) bên dưới mỗi thanh đỡ (3), quạt lồng sóc (7) được bố trí ở buồng đốt, phần vách ở vị trí lắp quạt lồng sóc được tạo nhiều lỗ thông (6b) với buồng sấy; các điện trở gia nhiệt (8); hai ống dẫn (9) thông với phân lỗ thông gió (9a); buồng động cơ (10); bộ đếm thời gian được thiết lập để tắt/ mở quạt hút ẩm (5); bộ điều khiển nhiệt độ để điều khiển các điện trở gia nhiệt; và bộ điều khiển thời gian để thiết lập thời gian sấy cho thiết bị.



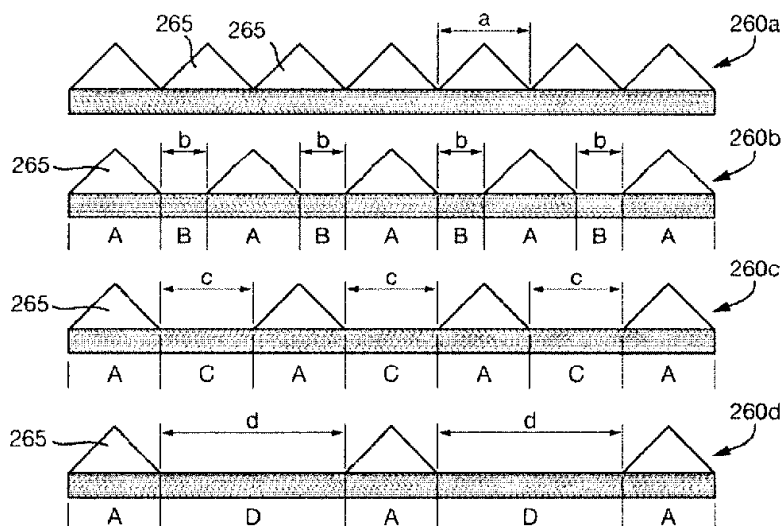


- (11) **66422**
- (21) 1-2019-03955 (51)<sup>7</sup> **B29C 44/04**, B65D 1/22, B29C 44/58
- (22) 22.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/AU2017/000292 22.12.2017 (87) WO2018/112506 28.06.2018
- (30) 2016905357 23.12.2016 AU
- (71) ICEE HOLDINGS PTY LTD (AU)  
PO Box 1094, Tullamarine, Victoria, 3014, Australia
- (72) SKINNER, Leslie John (AU), HINGSTON, Hamish (AU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)
- (54) **KHUÔN ĐÚC DÙNG ĐỂ CHẾ TẠO VẬT CHỨA XẾP LẠI ĐƯỢC TỪ VẬT LIỆU GIÃN NỠ ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất khuôn đúc dùng để chế tạo vật chứa xếp lại được từ vật liệu giãn nở được, khi được lắp ráp, vật chứa này bao gồm ít nhất một đáy và hai cặp gồm các thành bên kéo dài ở các góc vuông từ các cạnh đối diện nhau của đáy này, khuôn đúc này bao gồm: chi tiết khuôn đúc thứ nhất và chi tiết khuôn đúc thứ hai dịch chuyển được so với nhau giữa vị trí đúc mở ra và đóng lại để tạo ra hốc khuôn đúc; phương tiện điều khiển để phân phối vật liệu giãn nở được vào trong hốc khuôn đúc và để phân phối hơi nước để tạo điều kiện thuận lợi cho sự giãn nở của vật liệu giãn nở được bên trong hốc khuôn đúc này để tạo ra vật chứa; và các đe được lắp trên bề mặt sau của ít nhất một chi tiết trong số chi tiết khuôn đúc thứ nhất và/hoặc chi tiết khuôn đúc thứ hai, mỗi đe dịch chuyển được sao cho được kéo dài vào trong hốc khuôn đúc để tạo ra một hoặc nhiều bản lề trên vật liệu giãn nở được ở các vị trí định trước bên trong hốc khuôn đúc; trong đó hốc khuôn đúc được tạo ra bởi chi tiết khuôn đúc thứ nhất và chi tiết khuôn đúc thứ hai là dạng thể hiện ba chiều của hình dạng lộn trái của vật chứa được lắp ráp.

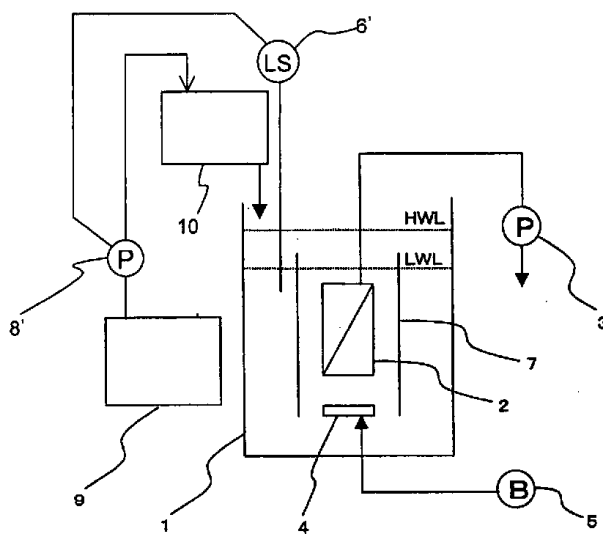


- (11) **66423**
- (21) 1-2019-03958 (51)<sup>7</sup> **C07D 403/04**, 417/04, A61P 25/30, A61K 31/506
- (22) 23.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/014792 23.01.2018 (87) WO2018/136917 26.07.2018
- (30) 62/449,270 23.01.2017 US
- (71) CADENT THERAPEUTICS, INC. (US)  
60 Hamilton Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) AMRUTKAR, Dipak, Vasantao (IN), FOSTER, Kelly (US), JACOBSEN, Thomas, Amos (DK), JEFSON, Martin, R. (US), KEANEY, Gregg, F. (US), LARSEN, Janus, Schreiber (DK), NIELSEN, Karin, Sandager (DK)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHẤT ĐIỀU BIẾN KÊNH KALI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất và muối dược dụng của chúng, và dược phẩm chứa chúng, hữu ích để điều trị nhiều bệnh, rối loạn hoặc tình trạng bệnh liên quan đến kênh kali.

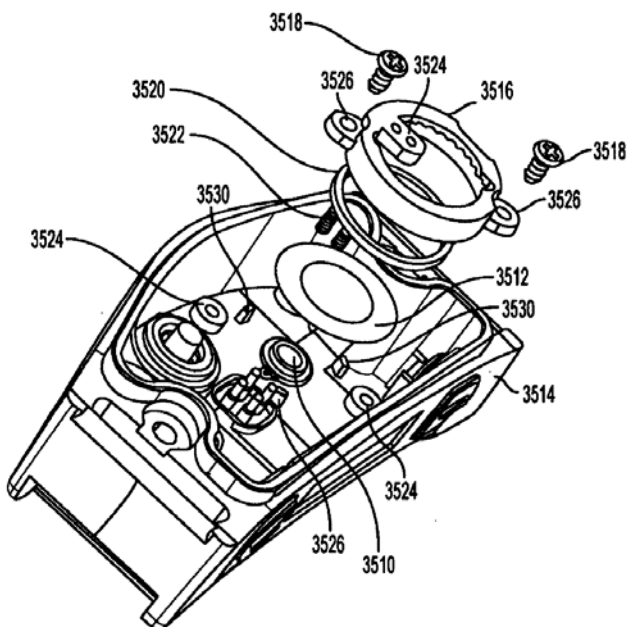
- (11) **66424**  
 (21) 1-2019-03970 (51)<sup>7</sup> **B42D 25/435**, 25/44, 25/425, 25/41, 25/324, 25/328, 25/351, 25/355, 25/364, 25/373, 25/378, 25/23, 25/24, 25/29
- (22) 31.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/GB2018/050280 31.01.2018 (87) WO2018/142128 09.08.2018  
 (30) 1701796.3 03.02.2017 GB  
 (71) DE LA RUE INTERNATIONAL LIMITED (GB)  
 De La Rue House Jays Close Viables Basingstoke Hampshire RG22 4BS (GB)  
 (72) LOCKE, Rebecca (GB), GODFREY, John (GB)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THIẾT BỊ BẢO MẬT  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra thiết bị bảo mật bao gồm chi tiết chuyển màu, trong đó chi tiết chuyển màu bố trí hiệu ứng quang học thứ nhất, phương pháp bao gồm bố trí lớp màng điều khiển ánh sáng trên ít nhất một phần của chi tiết chuyển màu, lớp màng điều khiển ánh sáng bao gồm vùng chức năng và ít nhất một vùng không chức năng, trong đó vùng chức năng bao gồm đắp nổi bề mặt được thích nghi để thay đổi góc ánh sáng từ chi tiết chuyển màu để tạo hiệu ứng quang học thứ hai khác với hiệu ứng quang học thứ nhất, và trong đó vùng không chức năng không thay đổi đáng kể góc ánh sáng từ chi tiết chuyển màu, và; trong đó ít nhất một vùng không chức năng không thể nhận thấy bằng mắt thường.



- (11) **66425**
- (21) 1-2019-03972 (51)<sup>7</sup> **C02F 3/12**, 1/44, 3/34
- (22) 15.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/045049 15.12.2017 (87) WO2018/123647 05.07.2018
- (30) 2016-254055 27.12.2016 JP
- 2016-254064 27.12.2016 JP
- (71) 1. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)  
 Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0600808, Japan  
 2. MAEZAWA INDUSTRIES, INC. (JP)  
 5-17, 1-chome, Shinkawa, Chuo-ku, Tokyo 1048351, Japan
- (72) KIMURA, Katsuki (JP), ISHIDA, Susumu (JP), ZHANG, Liang (CN), TSUMURAYA, Terumi (JP), MIYOSHI, Taro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỬ DỤNG BÙN HOẠT TÍNH KẾT HỢP VỚI MÀNG LỌC, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP NƯỚC THÔ
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý nước thải sử dụng bùn hoạt tính kết hợp với màng lọc, thiết bị cấp nước thô và phương pháp sử dụng các thiết bị này, mà có thể thực hiện quá trình khử nitơ một cách hiệu quả và cải thiện hiệu quả loại bỏ nitơ, ngay cả trong phương pháp xử lý nước thải sử dụng bùn hoạt tính kết hợp với màng lọc kiểu vách ngăn gài. Thiết bị xử lý nước thải sử dụng bùn hoạt tính kết hợp với màng lọc kiểu vách ngăn gài bao gồm: bể phản ứng trong đó thực hiện xử lý hiếu khí và xử lý thiếu khí; (các) khối màng lọc đặt chìm được bố trí trong bể phản ứng; và (các) phương tiện sục khí, trong đó thiết bị này được trang bị phương tiện kiểm soát mức chất lỏng để điều chỉnh mức chất lỏng trong bể phản ứng giữa trạng thái cao hơn và trạng thái thấp hơn so với đầu trên của vách ngăn; và phương tiện cấp nước thô để cung cấp nước thô cho (các) khu vực bên ngoài vách ngăn ở lượng sao cho mức chất lỏng trong bể phản ứng không vượt quá đầu trên của vách ngăn khi mức chất lỏng trong bể phản ứng thấp hơn so với đầu trên của vách ngăn và (các) khu vực bên ngoài vách ngăn nằm trong điều kiện thiếu khí; thiết bị cấp nước thô được trang bị phương tiện cấp nước thô nêu trên; và các phương pháp để sử dụng các thiết bị này.



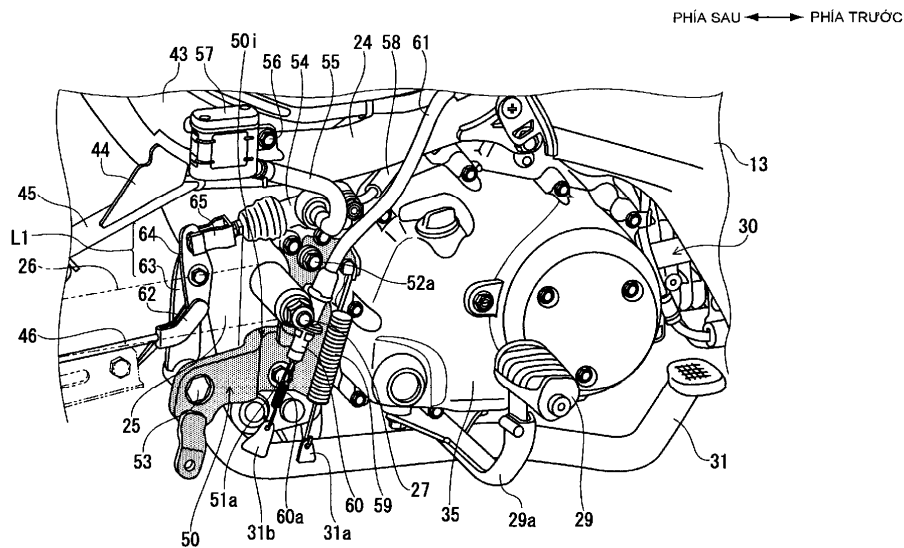
- (11) **66426**
- (21) 1-2019-03973 (51)<sup>7</sup> **A01K 15/02**, H01L 41/04, 41/08
- (22) 15.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/013740 15.01.2018 (87) WO2018/132799 19.07.2018
- (30) 62/446,682 16.01.2017 US
- 62/504,204 10.05.2017 US
- 62/543,683 10.08.2017 US
- (71) RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)  
10427 Petsafe Way, Knoxville, Tennessee 37932, United States of America
- (72) GOETZL, Brent A. (US), RICHARDSON, Matthew (US), TYNDALL, Patrick (US), ZINN, Kevin (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) BỘ VÒNG ĐEO CỔ
- (57) Sáng chế đề xuất bộ vòng đeo cổ bao gồm lỗ hổng để nhận điện cực kim loại, trong đó ít nhất một vòng đàn hồi bao quanh điện cực kim loại, trong đó ít nhất một vòng đàn hồi cách ly về mặt cơ học điện cực kim loại với lỗ hổng. Bộ vòng đeo cổ này bao gồm một thành phần áp điện. Bộ vòng đeo cổ này bao gồm thành phần giữ để duy trì thành phần áp điện ở vị trí cố định, trong đó vị trí cố định bao gồm thành phần áp điện duy trì tiếp xúc với điện cực kim loại. Thiết bị bao gồm điện cực kim loại để phát hiện rung động của một hoặc nhiều tác động âm thanh và truyền rung động đến thành phần áp điện qua tiếp xúc này, thành phần áp điện để nhận rung động của một hoặc nhiều tác động âm thanh, bước nhận rung động bao gồm bước tạo ra tín hiệu điện tỷ lệ với tần số và biên độ của rung động và ít nhất một bộ xử lý để nhận và xử lý tín hiệu điện.



- (11) **66427**  
 (21) 1-2019-03981 (51)<sup>7</sup> **B62L 3/04**  
 (22) 03.02.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/003969 03.02.2017 (87) WO2018/142575 A1 09.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.07.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN  
 (72) Odai UCHIDA (JP), Takafumi NAKANISHI (JP), Masaru HISADOMI (JP), Masayuki TSUTSUI (JP), Yasuyuki MAEDA (JP), Shinichi OZEKI (JP)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)  
 (54) CƠ CẤU PHANH LIÊN ĐỘNG BÁNH TRƯỚC/BÁNH SAU DÙNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA  
 (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phanh liên động bánh trước/bánh sau dùng cho xe kiểu yên ngựa. Cơ cấu phanh này cho phép các bộ phận dùng cho giá đỡ để lắp quay được cần phanh sau được lắp sẵn từ trước thành một cụm chi tiết nhỏ để có thể được lắp vào và tháo ra khỏi thân xe. Cơ cấu phanh có giá đỡ (50, 100) có thể được lắp vào và tháo ra khỏi thân xe. Giá lắp (50, 100) bao gồm: trục xoay (53, 80) của cần phanh (31); phần lắp (50e, 100e) dùng cho phương tiện truyền động cho phanh trước (54, 79) và phương tiện truyền động cho phanh sau (46) nối với cần phanh (31) thông qua phương tiện liên kết (L1, L2); và phần gài lò xo (50f, 100f) để gài vào một đầu của lò xo phản hồi (59) để kéo cần phanh (31) về vị trí ban đầu.

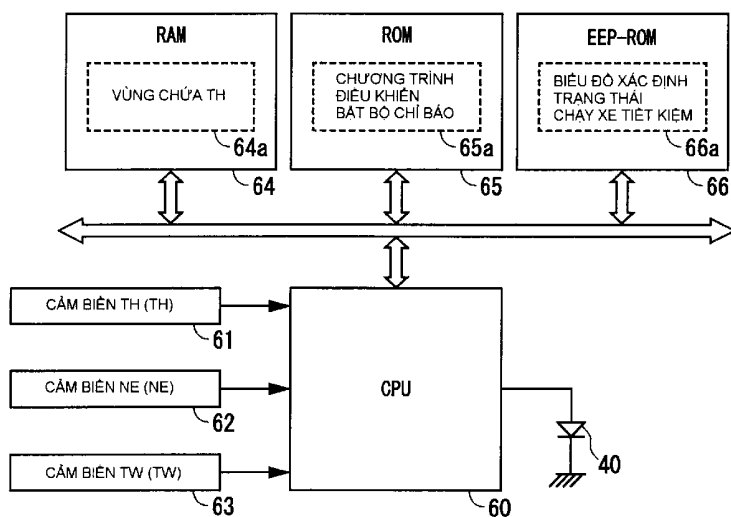


- (11) **66428**  
 (21) 1-2019-03982 (51)<sup>7</sup> **B60K 35/00**, B60R 16/02, B62J 99/00  
 (22) 03.02.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/003968 03.02.2017 (87) WO2018/142574 A1 09.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.07.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN  
 (72) Sekai YAMAZAKI (JP), Takashi YAMAMOTO (JP), Yoshiaki KAZAMA (JP), Kiyotaka TAGUCHI (JP)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)  
 (54) **CƠ CẤU HIỂN THỊ TRẠNG THÁI CHẠY XE DỪNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA**  
 (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu hiển thị trạng thái chạy xe dừng cho xe kiểu yên ngựa để có thể

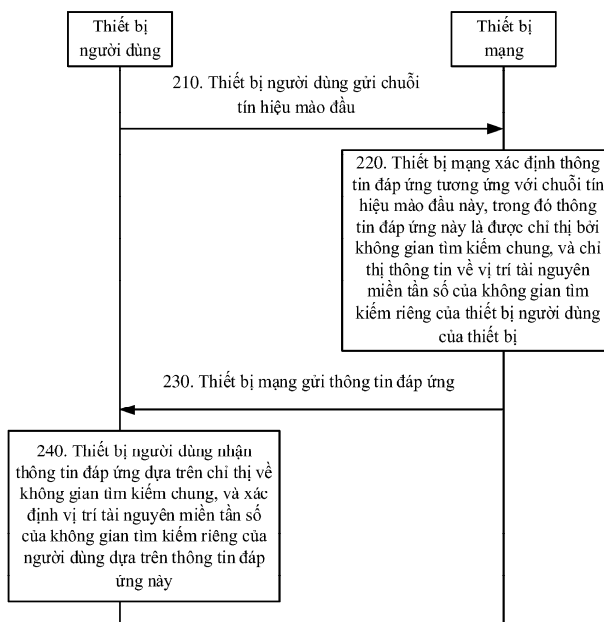
trợ giúp cho việc chạy xe tiết kiệm nhờ một kết cấu đơn giản và chạy xe thông minh. Cảm biến góc tiết lưu (TH) (61) đo góc tiết lưu TH. Cảm biến tốc độ quay của động cơ (NE) (62) đo tốc độ quay của động cơ NE. Cảm biến nhiệt độ nước (TW) (63) đo nhiệt độ nước làm mát (TW) của động cơ. Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM) (64) cấp vùng làm việc cho CPU (60). Chương trình điều khiển bật bộ chỉ báo (65a) được lưu trong ROM (65). Biểu đồ xác định trạng thái chạy xe tiết kiệm (66a) được lưu trong EEPROM (66). CPU (60) thực hiện chương trình điều khiển bật bộ chỉ báo, tham chiếu đến biểu đồ xác định trạng thái chạy xe tiết kiệm dựa trên tín hiệu đầu ra của cảm biến TH và cảm biến NE, quyết định xem trạng thái hiện thời có là trạng thái chạy xe tiết kiệm hay không dựa trên tín hiệu đầu ra của cảm biến TW, và bật bộ chỉ báo trạng thái tiết kiệm (40) khi trạng thái hiện thời là trạng thái chạy xe tiết kiệm, nhưng tắt khi trạng thái hiện thời không phải là trạng thái chạy xe tiết kiệm.



- (11) **66429**  
 (21) 1-2019-03995 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**  
 (22) 29.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/120221 29.12.2017 (87) WO2018/121772 05.07.2018  
 (30) 201611263794.6 30.12.2016 CN

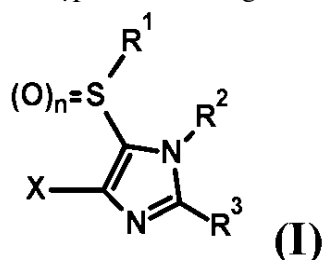
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.07.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO. LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) ZHANG, Xu (CN), XUE, Lixia (CN), Qu, Bingyu (CN), LI, Junchao (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ THỊ TÀI NGUYÊN KÊNH ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**  
 (57) Các phương án của sáng chế để xuất phương pháp và thiết bị chỉ thị tài nguyên kênh điều khiển, thiết bị người dùng, và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị người dùng, chuỗi tín hiệu mào đầu; nhận, bởi thiết bị người dùng, báo hiệu lớp cao hơn tương ứng với chuỗi tín hiệu mào đầu này, trong đó báo hiệu lớp cao hơn này là được chỉ thị bởi thông tin điều khiển đường xuống được mang trong không gian tìm kiếm chung, và tài nguyên thời gian-tần số mà thiết bị người dùng dò thấy khi xác định kênh điều khiển là bao gồm không gian tìm kiếm chung và không gian tìm kiếm riêng của thiết bị người dùng; và xác định, bởi thiết bị người dùng, thông tin về vị trí tài nguyên miền tần số của không gian tìm kiếm riêng của thiết bị người dùng dựa trên báo hiệu lớp cao hơn này, trong đó thông tin về vị trí tài nguyên miền tần số này bao gồm số lượng đơn vị tài nguyên miền tần số bị chiếm bởi không gian tìm kiếm riêng của thiết bị người dùng trong miền tần số và vị trí của đơn vị tài nguyên miền tần số đó.



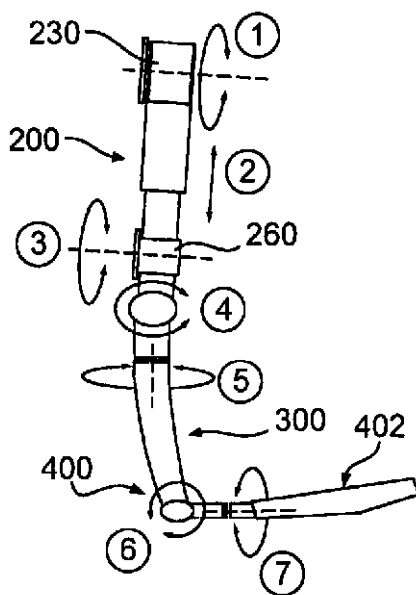


- (11) **66430**
- (21) 1-2019-03996 (51)<sup>7</sup> **C07D 403/04**, A01N 43/54
- (22) 03.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/050102 03.01.2018 (87) WO2018/130437 19.07.2018
- (30) 17150791.6 10.01.2017 EP
- (71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
2. BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) WILCKE, David (DE), FISCHER, Rudiger (DE), HAGER, Dominik (DE),  
HOFFMEISTER, Laura (DE), KAUSCH-BUSIES, Nina (DE), MOSRIN, Marc (FR),  
WILLOT, Matthieu (FR), ILG, Kerstin (DE), GORGENS, Ulrich (DE), TURBERG,  
Andreas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG LÀM CHẤT PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ  
PHẨM HÓA NÔNG CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG  
VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



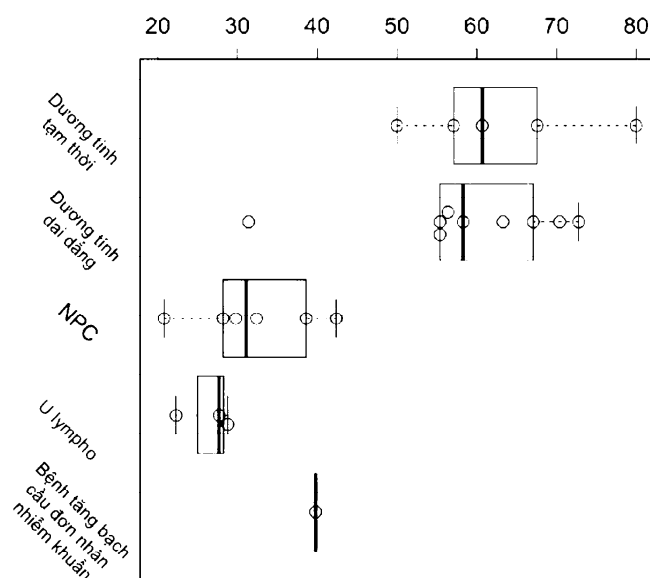
trong đó X, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup> và n có các định nghĩa được nêu trên đây,  
chế phẩm hóa nông chứa chúng, phương pháp phòng trừ động vật gây hại và các quy  
trình và hợp chất trung gian để điều chế các hợp chất này.

- (11) **66431**
- (21) 1-2019-04006 (51)<sup>7</sup> **G02B 27/01**
- (22) 06.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/064902 06.12.2017 (87) WO2018/118433 28.06.2018
- (30) 15/390,375 23.12.2016 US
- (71) REALWEAR, INCORPORATED (US)  
600 Hathaway Road, Suite 105, Vancouver, Washington 98661, United States of America
- (72) POMBO, Stephen, A. (US), HINES, George, Henry (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CƠ CẤU ĐEO ĐƯỢC LÊN ĐẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đeo được lên đầu của người sử dụng có một cụm chi tiết điều chỉnh được. Cơ cấu này có thể bao gồm cụm chi tiết thứ nhất có một phần đeo được, một cần có phân đầu thứ nhất và phân đầu thứ hai được định vị ở một đầu của cần đối diện với phân đầu thứ nhất, và đầu nối thứ nhất được nối giữa cụm chi tiết thứ nhất và phân đầu thứ nhất của cần này, đầu nối thứ nhất bao gồm cụm chi tiết các cơ kết cấu để đỡ nhả ra được cần này ở vị trí sử dụng ở khoảng cách thứ nhất từ đầu của người sử dụng và ở vị trí chờ ở khoảng cách thứ hai lớn hơn khoảng cách thứ nhất. Cơ cấu này có thể còn có đầu nối thứ hai được nối với phân đầu thứ hai của cần này, và màn hình đầu ra được nối với đầu nối thứ hai này.



- (11) **66432**
- (21) 1-2019-04012 (51)<sup>7</sup> **C12Q 1/68**, 1/70, G01N 33/50
- (22) 25.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2018/074138 25.01.2018 (87) WO2018/137685 02.08.2018
- (30) 62/450,541 25.01.2017 US
- 62/507,154 16.05.2017 US
- PCT/US2017/058099 24.10.2017 US
- (71) 1. THE CHINESE UNIVERSITY OF HONG KONG (CN)  
Office of Research and Knowledge Transfer Services, Room 301, Pi Ch'iu Building, Shatin, New Territories, Hong Kong 999077, China
2. GRAIL, INC. (US)  
1525 O'Brien Dr., Menlo Park, CA California 94025, United States of America
- (72) LO, Yuk-Ming Dennis (GB), CHIU, Rossa Wai Kwun (AU), CHAN, Kwan Chee (HK), JIANG, Peiyong (CN), LAM, Wai Kei (HK)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC, PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC MẪU SINH HỌC VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích mẫu sinh học, phương pháp sàng lọc mẫu sinh học, vật lưu trữ đọc được trên máy tính lưu trữ nhiều câu lệnh để điều khiển hệ thống máy tính để thực hiện thao tác của các phương pháp này, hệ thống bao gồm các phương tiện để thực hiện các phương pháp này, và hệ thống được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp này.

Tỷ lệ phần trăm của các mảnh ADN EBV đã được xác định trình tự dưới 150 bp trong huyết tương (%)

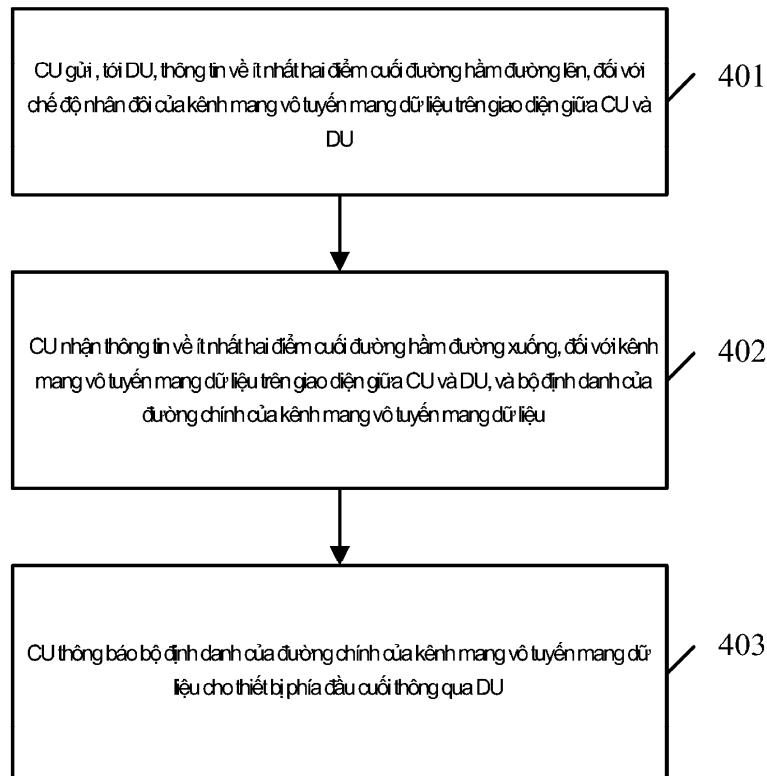


- (11) **66433**
- (21) 1-2019-04015 (51)<sup>7</sup> **A01N 47/40**, 53/00, A01P 7/04
- (22) 27.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/IB2017/058408 27.12.2017 (87) WO2018/130900 19.07.2018
- (30) 201731001199 11.01.2017 IN
- (71) UPL LTD (IN)  
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist. West Bengal, Haldia 721 602, INDIA
- (72) Carlos Eduardo FABRI (BR), Marcelo Amaral Neves Araújo PESSANHA (BR), Jaidev Rajnikant SHROFF (GB), Vikram Rajnikant SHROFF (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÁ HOẠI CỦA CÔN TRÙNG GÂY HẠI TRƯỞNG THÀNH VÀ CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT SỰ PHÁ HOẠI CỦA CÔN TRÙNG GÂY HẠI TRƯỞNG THÀNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát sự phá hoại của côn trùng gây hại trưởng thành tại một vị trí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm kiểm soát sự phá hoại của côn trùng gây hại trưởng thành tại một vị trí, phương pháp kiểm soát sự phá hoại của bọ cánh cứng tại một vị trí và chế phẩm kiểm soát sự phá hoại của bọ cánh cứng tại một vị trí.

- (11) **66434**  
 (21) 1-2019-04019 (51)<sup>7</sup> **H04W 76/11**  
 (22) 14.01.2019 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2019/071563 14.01.2019 (87) WO2019/137519 18.07.2019  
 (30) 201810032653.6 12.01.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2019

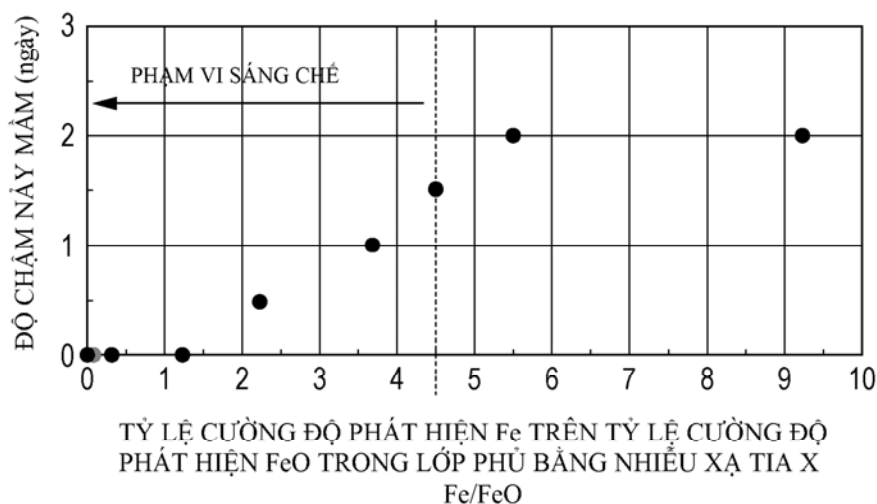
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China  
 (72) LUO, Haiyan (CN), YANG, Xudong (CN), PENG, Wenjie (CN), DAI, Mingzeng (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUYỀN THÔNG ĐỐI VỚI CHẾ NHÂN ĐÔI TRONG CẤU TRÚC ĐƠN VỊ TẬP TRUNG-ĐƠN VỊ PHÂN TÁN, ĐƠN VỊ TẬP TRUNG, ĐƠN VỊ PHÂN TÁN, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý truyền thông đối với chế nhân đôi (-duplication) trong cấu trúc đơn vị tập trung (Cu: Central Unit)-đơn vị phân tán (DU: Distrihuted Unit), đơn vị tập trung, đơn vị phân tán, hệ thống truyền thông, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Theo dạng thực hiện có thể có, trong quá trình để thiết lập đường hầm mật phẳng người dùng giữa CU và DU bằng cách trao đổi thông tin về các điểm cuối đường hầm đường lên và thông tin về các điểm cuối đường hầm đường xuống, DU cung cấp bộ định danh của đường chính cho CU, bằng cách đó thực hiện chế độ nhân đôi của kênh mang vô tuyến mang dữ liệu.



- (11) **66435**  
 (21) 1-2019-04020 (51)<sup>7</sup> **A01C 1/06**  
 (22) 24.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/002097 24.01.2018 (87) WO2018/139479 02.08.2018  
 (30) 2017-014033 30.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2019

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)  
 (72) SASHI Kazumichi (JP), ONO Tomoshige (JP), UNAMI Shigeru (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **CHẤT PHỦ HẠT GIỐNG, HẠT GIỐNG ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ HẠT GIỐNG BẰNG CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chất phủ hạt giống chứa nguyên tố sắt, hạt giống được phủ, và phương pháp phủ hạt giống. Việc giảm tốc độ nảy mầm của các hạt giống được phủ với chất phủ hạt giống có thể được ngăn chặn. Chất phủ hạt giống theo sáng chế chứa nguyên tố sắt và được sử dụng để phủ lên bề mặt hạt giống. Tỷ lệ cường độ phát hiện Fe trên cường độ phát hiện FeO Fe/FeO trong phép đo nhiễu xạ tia X lên chất phủ hạt giống là từ 1,0 đến 12. Hạt giống được phủ theo sáng chế bao gồm lớp phủ mà được tạo ra ở trên bề mặt hạt bằng cách sử dụng chất phủ hạt giống chứa nguyên tố sắt. Tỷ lệ cường độ phát hiện Fe trên cường độ phát hiện FeO Fe/FeO trong phép đo nhiễu xạ tia X lên lớp phủ là 4,5 hoặc nhỏ hơn.



- (11) **66436**
- (21) 1-2019-04022 (51)<sup>7</sup> **C12N 9/10**, 15/52, 15/77, C12P  
13/06
- (22) 20.10.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2017/011622 20.10.2017 (87) WO2018/124440 05.07.2018
- (30) 10-2016-0181343 28.12.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2019
- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) LEE, Ji Hye (KR), SONG, Byeong Cheol (KR), JEON, Ae Ji (KR), KIM, Jong Hyun (KR), KIM, Hye Won (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) POLYPEPTIT ĐƯỢC BIẾN ĐỔI CÓ HOẠT TÍNH SYNTHAZA ISOPROPYLMALAT VÀ POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA POLYPEPTIT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit được biến đổi có hoạt tính synthaza isopropylmalat, polynucleotit mã hóa polypeptit được biến đổi, vi sinh vật bao gồm polynucleotit và phương pháp sản xuất L-leuxin bằng cách nuôi cấy vi sinh vật.

- (11) **66437**
- (21) 1-2019-04025 (51)<sup>7</sup> **A61K 36/484**, A61P 39/00, 39/02
- (22) 14.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/001426 14.12.2017 (87) WO2018/121881 05.07.2018
- (30) 16450032.4 28.12.2016 EP
- (71) ERBER AKTIENGESELLSCHAFT (AT)  
Erber Campus 1, 3131 Getzersdorf bei Traismauer, Austria
- (72) MAYER, Elisabeth (AT), NOVAK, Barbara (AT), SCHWAB-ANDICS, Christina (AT), HOFSTATTER-SCHAEHS, Ursula (AT), SCHATZMAYR, Gerd (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THUỐC GIẢI ĐỘC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC GIẢI ĐỘC NÀY VÀ QUY TRÌNH GIẢM TÁC DỤNG ĐỘC TÍNH CỦA ĐỘC TỔ NẤM DẠNG POLYPEPTIT
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc giải độc chứa ít nhất một chế phẩm từ cây Glycyrrhiza, trong đó chế phẩm từ cây Glycyrrhiza này được chọn từ nhóm bao gồm bột của toàn bộ cây Glycyrrhiza được làm khô, bột của lá cây Glycyrrhiza được làm khô, bột của rễ của cây Glycyrrhiza được làm khô, chiết phẩm trong nước được làm khô của cây Glycyrrhiza, chiết phẩm trong nước/etanol được làm khô của cây Glycyrrhiza, chiết phẩm trong nước của cây Glycyrrhiza, tùy ý cùng với ít nhất một tá dược, để làm giảm tác dụng độc tính của ít nhất một độc tố nấm dạng polypeptit trong các sản phẩm nông nghiệp. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình làm giảm tác dụng độc tính của ít nhất một độc tố nấm dạng polypeptit và quy trình sản xuất chế phẩm để phòng ngừa và/hoặc điều trị chứng nhiễm độc độc tố nấm dạng polypeptit.



- (11) **66438**  
 (21) 1-2019-04029 (51)<sup>7</sup> **G01N 21/89**  
 (22) 25.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/118261 25.12.2017 (87) WO2018/121471 05.07.2018  
 (30) 201611237417.5 28.12.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2019

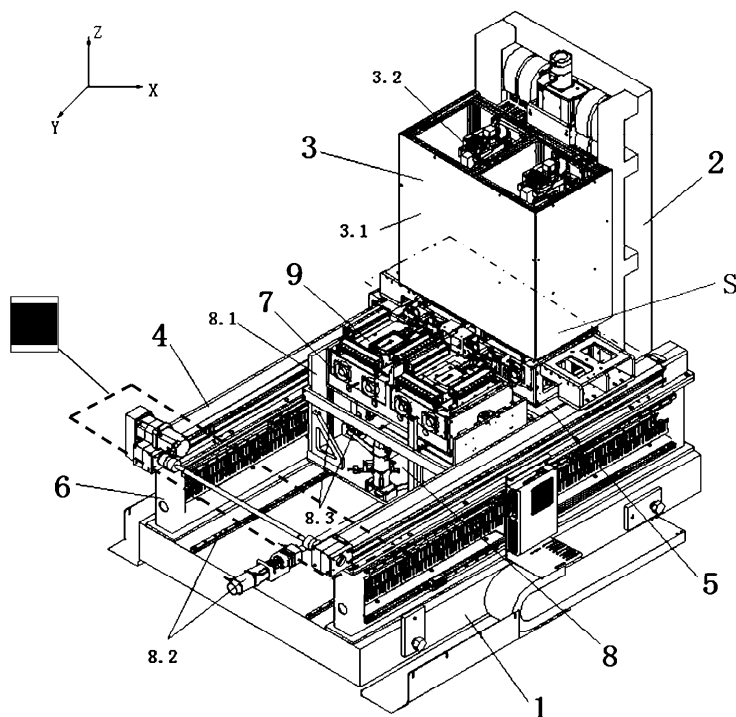
(71) KUNSHAN JINGXUN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
 No. 118-2 Fengqin Road Kunshan Economic and Technological Development District  
 Suzhou, Jiangsu 215334, China

(72) ZHU, Tao (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA QUANG TỰ ĐỘNG CÓ CẤU TRÚC HAI LỚP

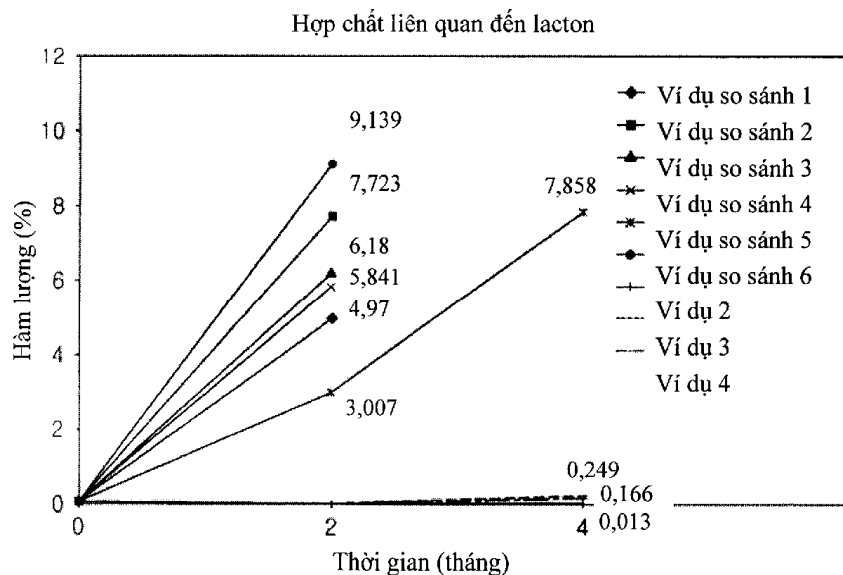
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm tra quang tự động (automatic optical inspection-AOI) có cấu trúc hai lớp, thiết bị này bao gồm đế, giá đỡ, bộ phận kiểm tra AOI, bộ thứ nhất. Thiết bị truyền thứ nhất được sắp xếp trên đế dọc theo hướng trục ngang Y. Bộ thứ nhất được lắp vào thiết bị truyền thứ nhất theo cách trượt khớp. Thiết bị kiểm tra quang tự động còn bao gồm bộ thứ hai, thiết bị truyền thứ hai. Thiết bị truyền thứ hai được lắp trên đế, và có thể di chuyển dọc theo hướng trục ngang Y và dọc theo hướng trục dọc Z. Việc kiểm tra quang tự động còn bao gồm trạm kiểm tra Khi hoạt động kiểm tra quang tự động ở trạng thái thứ nhất, bộ thứ nhất được đặt ở trạm kiểm tra. Khi hoạt động kiểm tra quang tự động ở trạng thái thứ hai, bộ thứ hai được đặt ở trạm kiểm tra. Hoạt động kiểm tra quang tự động nhỏ gọn trong cấu trúc và tiện lợi trong sử dụng.



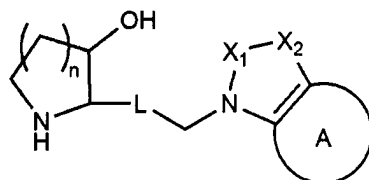
- (11) **66439**  
 (21) 1-2019-04030 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/24**, 9/20, 31/4365, 31/505, 45/06  
 (22) 23.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2018/001033 23.01.2018 (87) WO2018/135932 26.07.2018  
 (30) 10-2017-0010532 23.01.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2019

- (71) DONG WHA PHARM. CO., LTD. (KR)  
 6-8F, 24, Namdaemun-ro 9-gil Jung-gu Seoul 04522, Republic of Korea  
 (72) BAEK, Nam Hyun (KR), CHOI, Min Soo (KR), KIM, Ja Young (KR), WOO, Ji Young (KR), SEONG, Seung Kyoo (KR), SONG, Young Jun (KR), SEO, Ki Soo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) CHẾ PHẨM PHỨC HỢP BAO GỒM CHẤT ỨC CHẾ 3-HYDROXY-3-METYLGLUTARYL COENZYM A (HMG-COA) REDUCTAZA VÀ CLOPIDOGREL  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phức hợp bao gồm clopidogrel, chất ức chế 3- hydroxy-3-metylglutaryl coenzym A (HMG-CoA) reductaza, màng ngăn cách bao gồm hợp chất kỵ nước. Cụ thể hơn là, mục tiêu của sáng chế là đề xuất chế phẩm phức hợp bao gồm clopidogrel và chất ức chế HMG-CoA reductaza, trong đó chế phẩm phức hợp dùng để phòng hoặc điều trị bệnh tim mạch, có độ ổn định lưu trữ tốt bằng cách ngăn ngừa sự suy giảm độ ổn định của chất ức chế HMG-CoA reductaza.



- (11) **66440**
- (21) 1-2019-04032 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/06**, A61K 31/454, 31/4184
- (22) 07.02.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2018/001625 07.02.2018 (87) WO2018/147626 16.08.2018
- (30) 10-2017-0016971 07.02.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2019
- (71) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
- (72) LEE, Bong-Yong (KR), CHO, Min-Jae (KR), LEE, Hyung-Geun (KR), JUNG, Myung-gi (KR), OH, Yunju (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng được đại diện bằng Công thức hóa học 1



hợp chất này có thể được sử dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh do sự bất thường ở hoạt tính PRS (prolyl-tARN synthetaza), hoặc muối được dùng của nó, phương pháp điều chế hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **66441**  
(21) 1-2019-04038 (51)<sup>7</sup> **C23C 22/34**, B05D 3/10, 7/14, B32B 15/04, C23C 28/00  
(22) 22.12.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/JP2017/046066 22.12.2017 (87) WO2018/123842 05.07.2018  
(30) 2016-254783 28.12.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2019

- (71) NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)  
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan  
(72) TAKAMI, Atsushi (JP), FUKUSHI, Hidekazu (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ CHUYỂN HÓA HÓA HỌC DÙNG CHO VẬT LIỆU KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ CHUYỂN HÓA HÓA HỌC VÀ VẬT LIỆU KIM LOẠI CÓ LỚP PHỦ CHUYỂN HÓA HÓA HỌC NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý chuyển hóa hoá học mới mà có khả năng tạo ra trên bề mặt của vật liệu kim loại một lớp phủ chuyển hóa hoá học có khả năng chống ăn mòn mỹ mãn, phương pháp tạo ra lớp phủ chuyển hóa hoá học trên bề mặt của vật liệu kim loại bằng cách sử dụng chế phẩm xử lý chuyển hóa hoá học này, vật liệu kim loại có lớp phủ, và vật liệu kim loại được sơn. Vấn đề nêu trên có thể được giải quyết bằng chế phẩm xử lý chuyển hóa hoá học để tạo ra lớp phủ trên bề mặt của vật liệu kim loại, khác biệt ở chỗ, chế phẩm này chứa: ion là ít nhất một ion kim loại được chọn từ nhóm bao gồm ion titan, zircon và hafini; flo; ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm axit alkan sulfonic, axit alkanol sulfonic, và các ion của chúng; và các ion sắt hóa trị ba.

- (11) **66442**
- (21) 1-2019-04044 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/216**, 31/192, 45/06, A61P  
3/06, 19/04, 1/00
- (22) 29.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/052159 29.01.2018 (87) WO2018/138352 02.08.2018
- (30) 17305094.9 27.01.2017 EP  
17305268.9 13.03.2017 EP  
17190723.1 12.09.2017 EP
- (71) GENFIT (FR)  
885 avenue Eugène Avinée, 59120 LOOS, France
- (72) Corinne FOUCART (FR), Robert WALCZAK (PL), Carole BELANGER (CA), Benoit NOEL (FR)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) SẢN PHẨM TỔ HỢP
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm tổ hợp chứa thành phần (i) là hợp chất được chọn từ NTZ và chất tương tự nó, và thành phần (ii) ít nhất là một chất chủ vận PPAR. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến sản phẩm tổ hợp để dùng trong việc điều trị bệnh.

- (11) **66443**  
(21) 1-2019-04047 (51)<sup>7</sup> **H01P 7/10**, 1/20  
(22) 27.12.2016 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2016/112384 27.12.2016 (87) WO2018/119669 05.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2019

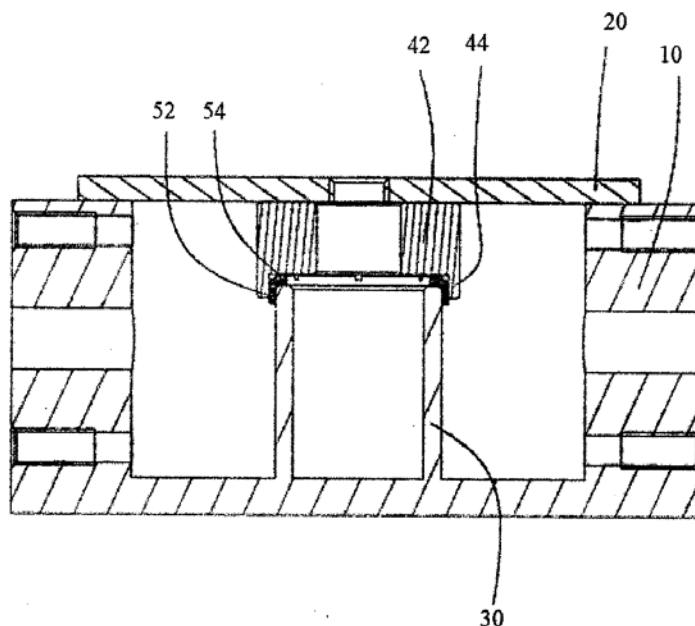
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) YUAN, Bengui (CN), GUO, Ling (CN), BAO, Xiangyu (CN), DING, Wenqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ CỘNG HƯỞNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

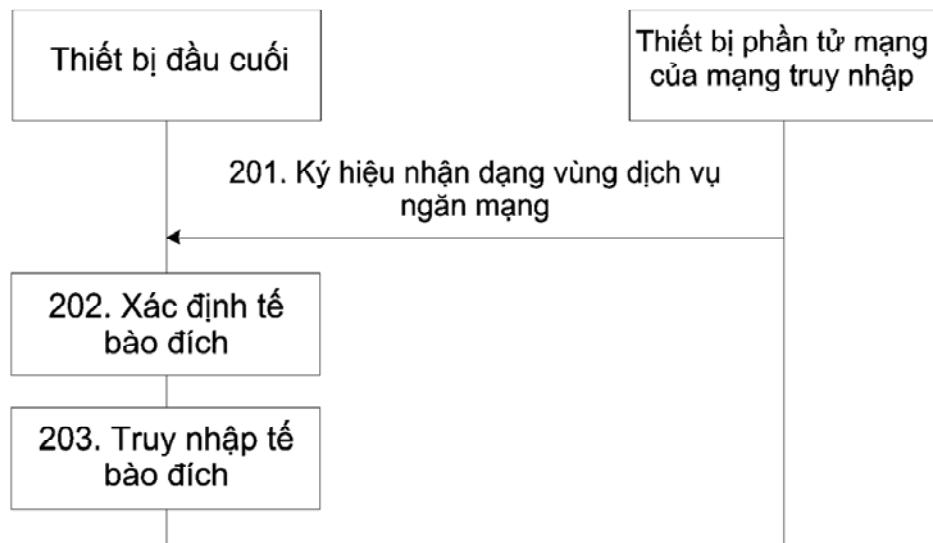
(57) Sáng chế đề xuất bộ cộng hưởng bao gồm vỏ chứa và nắp che, thanh cộng hưởng, khối điện môi, và chi tiết đàn hồi được bố trí ở hốc chứa của vỏ chứa. Thanh cộng hưởng có dạng ống và bao gồm mặt phía trong, mặt phía ngoài, và mặt đầu thứ nhất mà được nối giữa mặt phía trong và mặt phía ngoài. Khối điện môi bao gồm đầu dưới và đầu trên, đầu trên được nối với nắp che, mặt đầu thứ hai và vấu mà nhô từ mặt đầu thứ hai được bố trí ở đầu dưới, và vấu có dạng hình khuyên. Mặt đầu thứ nhất đối diện với mặt đầu thứ hai vấu được gắn chìm trong thanh cộng hưởng và được bao quanh bởi mặt phía trong, hoặc vấu lắp vừa xung quanh bên ngoài của thanh cộng hưởng và bao quanh mặt phía ngoài. Chi tiết đàn hồi được nối giữa mặt đầu thứ nhất và mặt đầu thứ hai hoặc giữa đầu trên của khối điện môi và nắp che. Sáng chế còn đề xuất thiết bị truyền thông. Bộ cộng hưởng được đề xuất theo sáng chế là để lắp và tháo, và có thể cải thiện độ tin cậy.



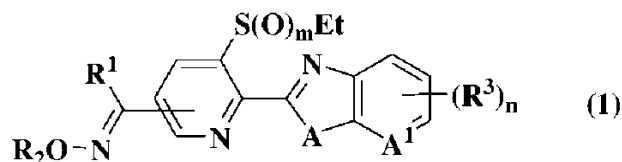
- (11) **66444**  
 (21) 1-2019-04052 (51)<sup>7</sup> **H04W 8/16**  
 (22) 24.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/073924 24.01.2018 (87) WO2018/137637 A1 02.08.2018  
 (30) 201710061634.1 26.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) LOU, Chong (CN), WANG, Rui (CN), DAI, Mingzeng (CN), ZENG, Qinghai (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP, THIẾT BỊ  
 MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC  
 BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mạng truy nhập, thiết bị mạng,  
 thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền  
 thông. Phương pháp này bao gồm: gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập đang phục vụ, bản  
 tin yêu cầu bổ sung nút đến thiết bị mạng đích, trong đó bản tin yêu cầu bổ sung nút  
 bao gồm thông tin nhận dạng và chỉ báo kết nối của ngăn mạng mà đang phục vụ thiết  
 bị đầu cuối; và thu, bởi thiết bị mạng truy nhập đang phục vụ, bản tin báo nhận yêu cầu  
 bổ sung từ thiết bị mạng đích.



- (11) **66445**
- (21) 1-2019-04054 (51)<sup>7</sup> **C07D 413/04**, A01N 43/707, 43/76, 43/90, 47/02, A01P 7/04, A61K 31/4439, 31/444, A61P 33/14, C07D 471/04
- (22) 26.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/046772 26.12.2017 (87) WO2018/124129 05.07.2018
- (30) 2016-253824 27.12.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2019
- (71) NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)  
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 (JP)
- (72) YONEMURA, Ikki (JP), SANO, Yusuke (JP), SUWA, Akiyuki (JP), FUJIE, Shunpei (JP), TANAKA, Ryosuke (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGUNG TỤ CHỨA NHÓM OXIM HOẶC MUỐI CỦA NÓ, THUỐC TRỪ SÂU DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ TRỒNG TRỌT CHỨA HỢP CHẤT NÀY HOẶC MUỐI CỦA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THUỐC TRỪ SÂU
- (57) Trong sản xuất cây trồng trên đồng ruộng trong nông nghiệp, trồng trọt và lĩnh vực tương tự, thiệt hại gây ra bởi các côn trùng gây hại v.v. vẫn còn rất lớn, và đã xuất hiện các côn trùng gây hại kháng lại với các thuốc trừ sâu đang lưu hành. Sáng chế được thực hiện khi xét đến các tình huống trên, và mục tiêu của sáng chế là phát triển và cung cấp thuốc trừ sâu mới dùng trong nông nghiệp và trồng trọt. Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng ngưng tụ chứa nhóm oxim được biểu diễn bằng công thức chung (1):



{trong đó R<sup>1</sup> là nhóm alkoxy, R<sup>2</sup> là nhóm haloalkyl, R<sup>3</sup> là nhóm haloalkylthio, A là nguyên tử oxy, A<sup>1</sup> là nhóm CH, m là 2, và n là 1}, hoặc muối của nó; thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp và trồng trọt bao gồm hợp chất hoặc muối nêu trên như là thành phần hoạt tính; và phương pháp sử dụng thuốc trừ sâu này.



- (11) **66446**  
(21) 1-2019-04068 (51)<sup>19</sup> **A23L 1/31**, 1/314, 1/318, 1/39, 1/315  
(62) 1-2012-02789  
(22) 23.02.2011 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/US2011/025911 23.02.2011 (87) WO2011/106413 01.09.2011  
(30) 61/307,243 23.02.2010 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2012

- (71) GRIFFITH LABORATORIES INTERNATIONAL, INC. (US)  
One Griffith Center, Alsip, IL 60803-3495, United States of America  
(72) GRAHAM Aaron R. (US), BUNCZEK Michael T. (US), BERNACCHI Donald B. (US), WINDECKER Louis E. Jr. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) NGUYÊN LIỆU TẨM ƯỚP VÀ CHẤT CHỨA CHẤT PHỤ GIA TĂNG HIỆU SUẤT  
(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu tẩm ướp chứa thành phần chính là hỗn hợp của các muối hữu cơ thu được từ quá trình lên men đường và ứng dụng của nguyên liệu tẩm ướp này. Tất cả các nguyên liệu tẩm ướp tự nhiên thu được hầu như đều làm tăng hiệu suất chế biến, khả năng giữ nước, hương vị, và màu sắc của thịt và hải sản, theo cách hiệu quả không ngờ.  
Sáng chế cũng đề cập đến thịt, hải sản, và phương pháp chế biến nguyên liệu tẩm ướp cho thịt và hải sản. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chất chứa chất phụ gia tăng hiệu suất.

- (11) **66447**
- (21) 1-2019-04070 (51)<sup>19</sup> **C25D 3/32**, C23C 18/52, 18/16, C25D 7/00
- (22) 20.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/083726 20.12.2017 (87) WO2018/122058 05.07.2018
- (30) 16207103.9 28.12.2016 EP
- (71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) TUNA, Kadir (DE), KILIAN, Arnd (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) DUNG DỊCH MẠ THIẾC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ THIẾC HOẶC HỢP KIM THIẾC
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch mạ thiếc chứa các ion thiếc; ít nhất một chất tạo phức được chọn từ nhóm bao gồm các ion pyrophosphat, các ion polyphosphat mạch thẳng và các ion polyphosphat mạch vòng và nitơ và lưu huỳnh chứa chất phụ gia làm ổn định và các ion titan (III) làm chất khử thích hợp để khử các ion thiếc thành thiếc kim loại. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắng phủ thiếc hoặc hợp kim thiếc trên bề mặt của nền. Dung dịch mạ thiếc là đặc biệt thích hợp để sử dụng trong ngành công nghiệp điện tử và bán dẫn.

(11) **66448**

(21) 1-2019-04074

(22) 20.12.2017

(86) PCT/CN2017/117534 20.12.2017

(30) 201710022855.8 12.01.2017

(51)<sup>19</sup> **H04L 1/00**

(43) 25.10.2019

(87) WO2018/130054 19.07.2018

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

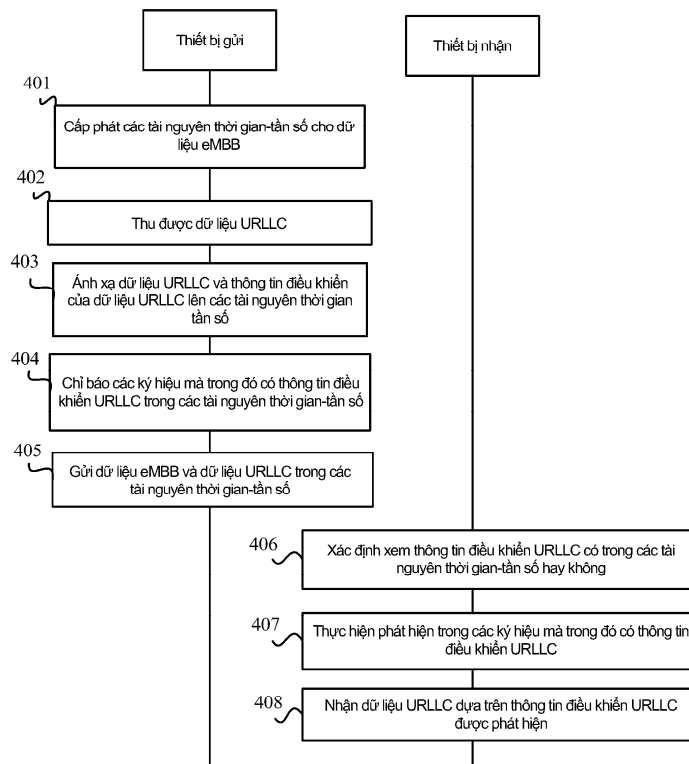
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FAN, Bo (CN), TANG, Xiaoyong (CN), LI, You (CN)

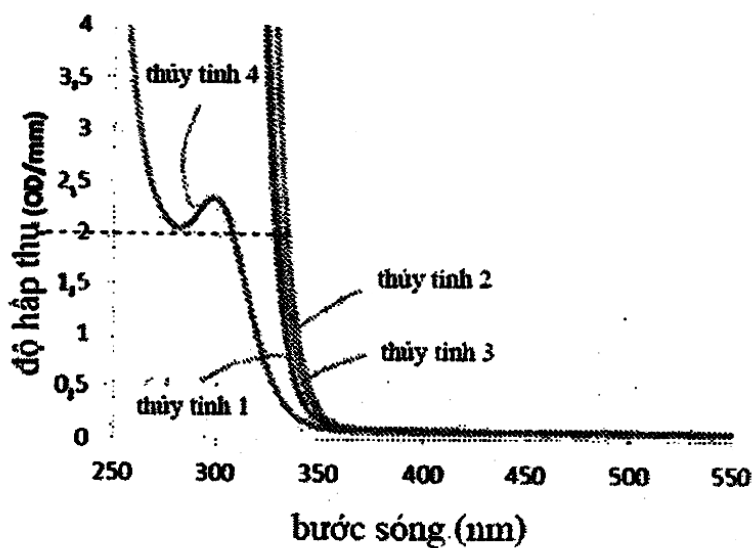
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN, PHƯƠNG PHÁP GỬI, THIẾT BỊ NHẬN, VÀ THIẾT BỊ GỬI DỮ LIỆU TRUYỀN THÔNG ĐỘ TRỄ THẤP VÀ SIÊU TIN CẬY

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp nhận, phương pháp gửi, thiết bị nhận, và thiết bị gửi dữ liệu truyền thông độ trễ thấp và siêu tin cậy (URLLC: Ultra-Reliable and Low Latency Communication) từ các tài nguyên thời gian-tần số. Phương pháp nhận dữ liệu UKLLC từ các tài nguyên thời gian-tần số được áp dụng cho thiết bị nhận, trong đó các tài nguyên thời gian-tần số bao gồm dữ liệu băng rộng di động được tăng cường (eMBB: enhanced Mobile Broadband) và dữ liệu URLLC, tài nguyên thời gian-tần số còn bao gồm ký hiệu dồn kênh phân chia tần số trực giao (OFDM: Orthogonal Frequency Division Multiplexing), ký hiệu OFDM bao gồm phần tử tài nguyên RE chỉ báo, RE chỉ báo cho biết thông tin điều khiển URLLC có trong ký hiệu OFDM hay không, phương pháp này bao gồm các bước: khi RE chỉ báo cho biết rằng thông tin điều khiển URLLC có trong ký hiệu OFDM, phát hiện thông tin điều khiển URLLC trong ký hiệu OFDM; và nhận dữ liệu URLLC dựa trên thông tin điều khiển URLLC được phát hiện.



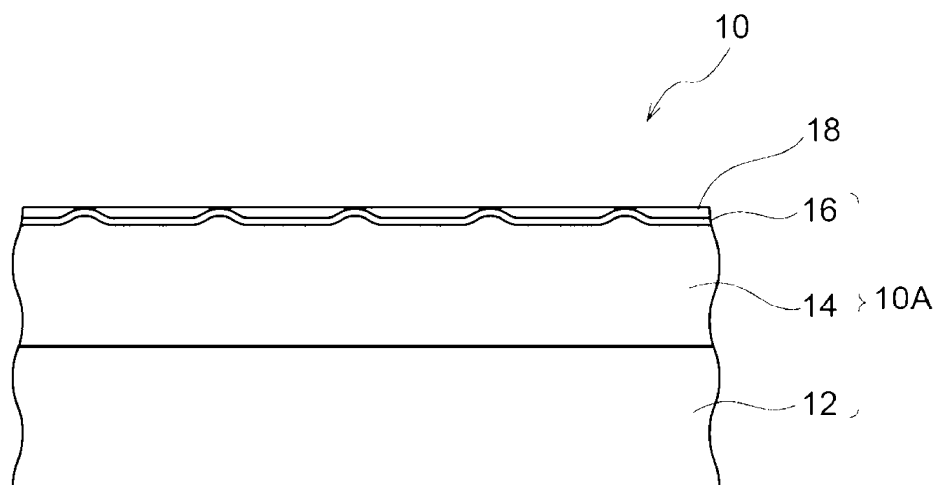
- (11) **66449**
- (21) 1-2019-04076 (51)<sup>7</sup> **C03C 3/095**, 3/118, 4/00
- (22) 18.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/066931 18.12.2017 (87) WO2018/125625 05.07.2018
- (30) 62/440,042 29.12.2016 US
- (71) CORNING INCORPORATED (US)  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) BORRELLI, Nicholas Francis (US), SCHROEDER, Joseph Francis III (US), SENARATNE, Wageesha (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THỦY TINH, THỦY TINH KHÔNG CÓ KIỀM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THỦY TINH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các thủy tinh bao gồm florua và một hoặc nhiều oxit đất hiếm kim loại và về cơ bản là các thủy tinh không có kiềm mà có thể được sử dụng để tạo ra các nền các thiết bị hiển thị bằng tấm panen phẳng. Các thủy tinh có thể có mang flo và xeri để đạt được các thuộc tính phân cực và bảo vệ UV làm ví dụ khi được tiếp xúc với sự phát xạ của tia tử ngoại. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp để sản xuất các thủy tinh hầu như không có kiềm nhờ sử dụng quy trình nổi hoặc quy trình kéo xuống dưới (ví dụ, quy trình kéo xuống dưới dung hợp). Sáng chế còn đề cập đến các thiết bị hiển thị bao gồm các thủy tinh này.



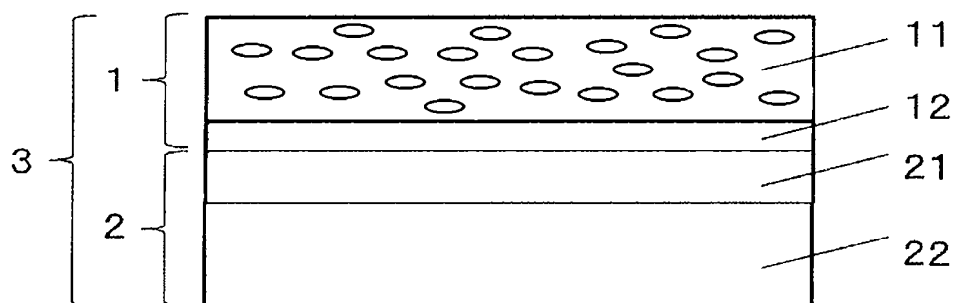
- (11) **66450**  
 (21) 1-2019-04083 (51)<sup>19</sup> **C23C 28/00**, B21D 22/20, 22/26, C21D 1/18, 9/00, C22C 21/02, 38/00, 38/14, C23C 2/12  
 (22) 21.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/046035 21.12.2017 (87) WO2018/123831 A1 05.07.2018  
 (30) 2016-256016 28.12.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2019

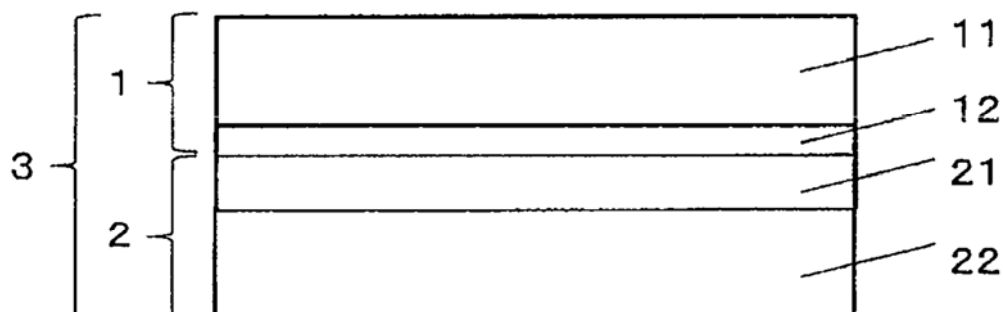
- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) KUBO, Masahiro (JP), NAKAZAWA, Yoshiaki (JP), SUZUKI, Toshiya (JP), NOMURA, Narihiko (JP), FUJITA, Soshi (JP), IRIKAWA, Hideaki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) TẤM THÉP MẠ ĐỂ ĐẦM NỆN NÓNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ ĐỂ ĐẦM NỆN NÓNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN ĐẦM NỆN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XE  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ để đầm nện nóng bao gồm: phần thân tấm thép mạ bao gồm tấm thép và lớp mạ nhôm được bố trí trên một mặt hoặc cả hai mặt của tấm thép; và màng xà phòng kim loại cơ sở kẽm được bố trí trên bề mặt của phần thân tấm thép mạ ở phía lớp mạ nhôm và có lượng bám dính là từ 7,1 đến 19,8 g/m<sup>2</sup> dựa trên lượng kẽm (khi, trong phần thân tấm thép mạ, màng kẽm oxit trên bề mặt của lớp mạ nhôm, tổng lượng bám dính của màng kẽm oxit và màng xà phòng kim loại cơ sở kẽm là từ 7,1 đến 19,8 g/m<sup>2</sup> dựa trên lượng kẽm), và phương pháp sản xuất tấm thép này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận đầm nện nóng sử dụng tấm thép mạ để đầm nện nóng, và phương pháp sản xuất xe sử dụng bộ phận đầm nện được sản xuất bởi phương pháp sản xuất bộ phận đầm nện nóng.



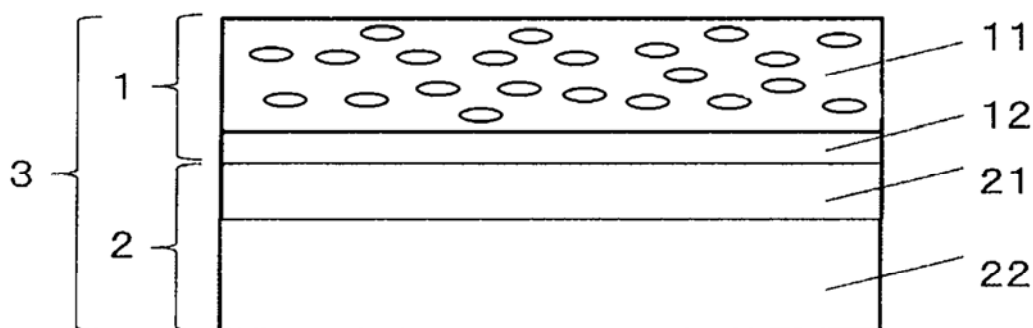
- (11) **66451**
- (21) 1-2019-04084 (51)<sup>19</sup> **C09J 7/20**, 7/40, B32B 5/18, 27/00, C09J 133/00, G02B 5/30
- (22) 18.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/045347 18.12.2017 (87) WO2018/123694 A1 05.07.2018
- (30) 2016-256374 28.12.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) WATANABE, Natsuko (JP), MITSUI, Kazuma (JP), NONAKA, Takahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT QUANG HỌC GẮN TẮM TÁCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ bề mặt quang học gắn tấm tách trong đó độ dày của nền gốc polyeste cấu thành tấm tách cần được cán mỏng lên màng bảo vệ bề mặt quang học; các phần rỗng được bố trí bổ sung, nhờ đó ngăn chặn cường độ bóc của tấm tách so với lớp kết dính nhạy áp; và tấm tách là tuyệt vời về khả năng bóc và khả năng gia công, và thêm nữa có các phần rỗng, để sự hình thành các vết lõm do tấm tách có thể được ngăn chặn bởi sự có mặt của tấm tách tuyệt vời về các đặc tính đệm. Màng bảo vệ bề mặt quang học gắn tấm tách của sáng chế gồm màng bảo vệ bề mặt quang học gồm lớp kết dính nhạy áp trên ít nhất một bề mặt của màng nền, và tấm tách trên bề mặt của lớp kết dính nhạy áp đối diện từ bề mặt của màng nền tiếp xúc với lớp kết dính nhạy áp, trong đó tấm tách gồm lớp tháo và nền gốc polyeste, tấm tách gồm các phần rỗng trên nền gốc polyeste, độ dày của nền gốc polyeste là từ 25 đến 100µm, và cường độ bóc ban đầu ở góc 180° của tấm tách so với lớp kết dính nhạy áp là 0,7 N/50 mm hoặc thấp hơn.



- (11) **66452**
- (21) 1-2019-04085 (51)<sup>19</sup> **B32B 27/00**, 27/36, C09J 7/02, 133/00, 175/04, 183/04, G02B 5/30
- (22) 18.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/045320 18.12.2017 (87) WO2018/123688 A1 05.07.2018
- (30) 2016-256347 28.12.2016 JP
- 2017-223560 21.11.2017 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2,Shimohozumi,Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) WATANABE, Natsuko (JP), MITSUI, Kazuma (JP), NONAKA, Takahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT QUANG HỌC GẮN TẮM TÁCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ bề mặt quang học gắn tấm tách mà được điều chỉnh đúng vị trí trên bề mặt của bộ phận quang học sử dụng máy cán mỏng tự động, trong đó khi màng bảo vệ bề mặt bộ phận quang học được liên kết sau khi tấm tách đó được bóc ra, có thể liên kết màng bảo vệ bề mặt quang học với bề mặt của bộ phận quang học ở vị trí chính xác bởi tính năng điều chỉnh vị trí tuyệt vời dựa trên tấm tách. Màng bảo vệ bề mặt quang học gắn tấm tách của sáng chế gồm màng bảo vệ bề mặt quang học gồm lớp kết dính nhạy áp trên ít nhất một bề mặt của màng nền, và tấm tách trên bề mặt của lớp kết dính nhạy áp đối diện từ bề mặt của màng nền tiếp xúc với lớp kết dính nhạy áp, trong đó tấm tách gồm lớp tháo và nền, và tấm tách có giá trị độ mờ là 90% hoặc cao hơn và hệ số truyền sáng toàn phần là 50% hoặc thấp hơn.



- (11) **66453**
- (21) 1-2019-04086 (51)<sup>19</sup> **C09J 7/20**, 7/40, B32B 5/18, 27/00, G02B 5/30
- (22) 18.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/045339 18.12.2017 (87) WO2018/123693 A1 05.07.2018
- (30) 2016-256362 28.12.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) WATANABE, Natsuko (JP), MITSUI, Kazuma (JP), NONAKA, Takahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT QUANG HỌC GẮN TẮM TÁCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ bề mặt quang học gắn tấm tách, trong đó các phần rỗng được bố trí trên nền gốc polyeste cấu thành tấm tách và tỷ trọng của nền gốc polyeste được giữ ở mức thấp, nhờ đó trọng lượng của tấm tách được giữ thấp như vậy và tấm tách có khả năng gia công tuyệt vời, và sự xuất hiện các vết lõm do tấm tách có thể được ngăn chặn bởi các đặc tính đệm tuyệt vời của tấm tách thu được bởi có các phần rỗng. Màng bảo vệ bề mặt quang học gắn tấm tách của sáng chế có màng bảo vệ bề mặt quang học gồm lớp kết dính nhạy áp trên ít nhất một bề mặt của màng nền, và tấm tách trên bề mặt của lớp kết dính nhạy áp đối diện từ bề mặt của màng nền tiếp xúc với lớp kết dính nhạy áp, trong đó tấm tách gồm lớp tháo và nền gốc polyeste, tấm tách gồm các phần rỗng trên nền gốc polyeste, và tỷ trọng của nền gốc polyeste là 1,2 g/cm<sup>3</sup> hoặc thấp hơn.





- (11) **66454**  
 (21) 1-2019-04087 (51)<sup>7</sup> **A01K 67/00**, A01M 29/12  
 (22) 27.12.2016 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2016/08887327.12.2016 (87) WO2018/122952 05.07.2018  
 (71) KAKEN TEST CENTER (JP)

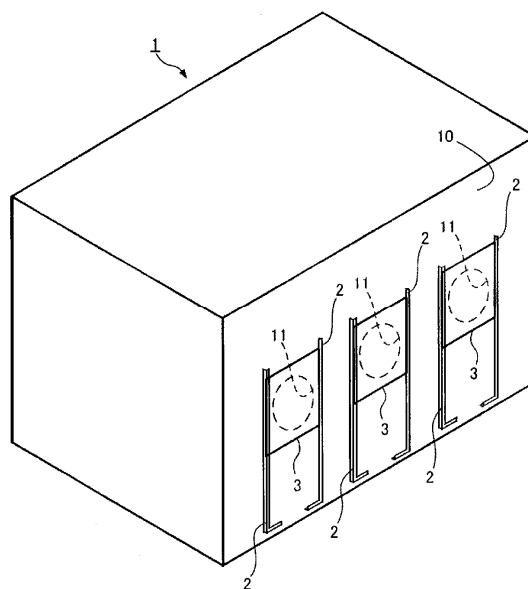
4-1-22, Nihonbashimuro-machi, Chuo-ku, Tokyo 1030022, Japan

(72) Kanya KURAMOTO (JP), Hitoshi KAWADA (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM CHỐNG CÔN TRÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nghiệm chống côn trùng. Thiết bị bao gồm hộp chứa (1), trong đó không gian bên trong có khả năng chứa côn trùng, lỗ mở (11) thông qua đó không gian bên trong và bên ngoài thông với nhau được tạo ra, và phần khác với lỗ mở (11) được đóng sao cho côn trùng không thể đi qua phần đó. Các thanh ngang (2) theo từng cặp được lắp đặt song song với nhau trên cả hai mặt của lỗ mở (11) ngang qua lỗ mở (11) trên bề mặt phía ngoài của hộp chứa (1), duy trì một khe hở giữa bề mặt, trên đó lỗ mở (11) được tạo thành, của hộp chứa (1) và nắp (3) để có kích thước ngăn côn trùng đi qua khe hở, và giữ có thể trượt nắp (3) ở mặt bên ngoài của hộp chứa (1). Giá đỡ mẫu giữ mẫu, được giữ có thể trượt bởi các thanh ngang (2), và cho phép mẫu lộ từ lỗ mở (11) tới không gian bên trong khi được giữ có thể trượt bởi các thanh ngang (2) ở trạng thái giữ mẫu. Nắp (3) và giá đỡ mẫu giữ mẫu có thể được trượt giữa các thanh ngang (2) theo từng cặp ở trạng thái trong đó một mặt của nắp (3) và một mặt của giá đỡ mẫu tiếp xúc với nhau, theo đó nắp (3) và giá đỡ mẫu có thể được di chuyển giữa một vị trí ở đó nắp (3) che lỗ mở (11) và một vị trí ở đó mẫu che lỗ mở (11). Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp thử nghiệm chống côn trùng sử dụng thiết bị trên đây.



(11) **66455**

(21) 1-2019-04116

(51)<sup>7</sup> **F22B 37/54**, 37/52, B01D 35/02

(22) 12.12.2017

(43) 25.10.2019

(86) PCT/KR2017/014567 12.12.2017

(87) WO2018/124545 05.07.2018

(30) 10-2016-0183022 29.12.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.07.2019

(71) POSCO ENERGY CO., LTD. (KR)

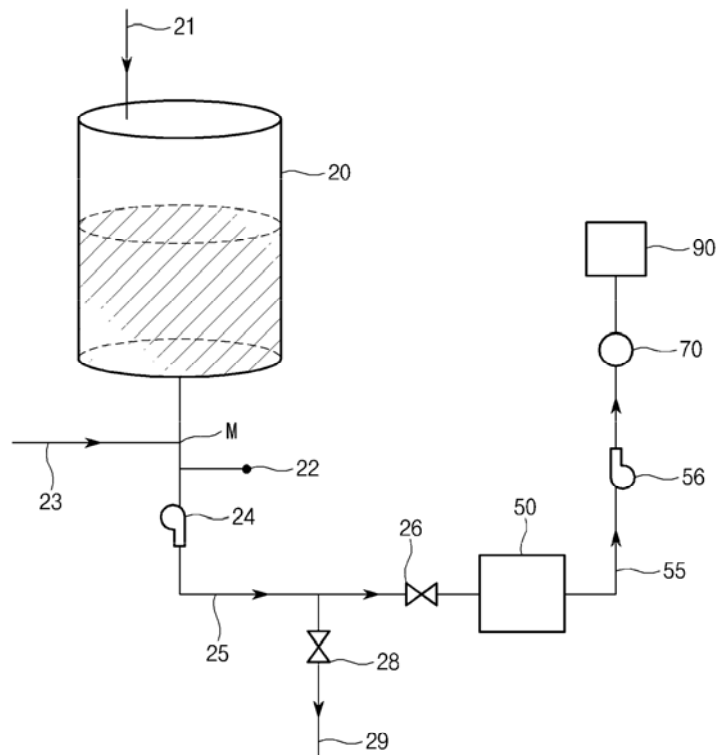
POSCO Center West Wing 16F, 440, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06194, Republic of Korea

(72) MOON, Byeong Seo (KR), YOO, Jae Yoon (KR), KIM, Hak Jun (KR), CHON, Jong Sug (KR), LEE, Jin Young (KR), KIM, Jin Kyung (KR), LEE, Taek Joo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG THỔI KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thổi khí bao gồm thống thổi khí để chứa nước và hơi xả ra từ nồi hơi trong vận hành bình thường của nồi hơi, ống xả nước được nối với phần dưới của thùng thổi khí và xả nước chứa trong thùng thổi khí ra bên ngoài thùng thổi khí, và ống làm mát được nối với ống xả nước và cho phép nước làm mát chảy qua ống làm mát, nước làm mát được cấp vào trong ống xả nước để hạ nhiệt độ của nước xả qua ống xả nước.



- (11) **66456**  
 (21) 1-2019-04118 (51) **B23P 19/02**, 21/00  
 (22) 01.02.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/003632 01.02.2017 (87) WO2018/142512 09.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.07.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

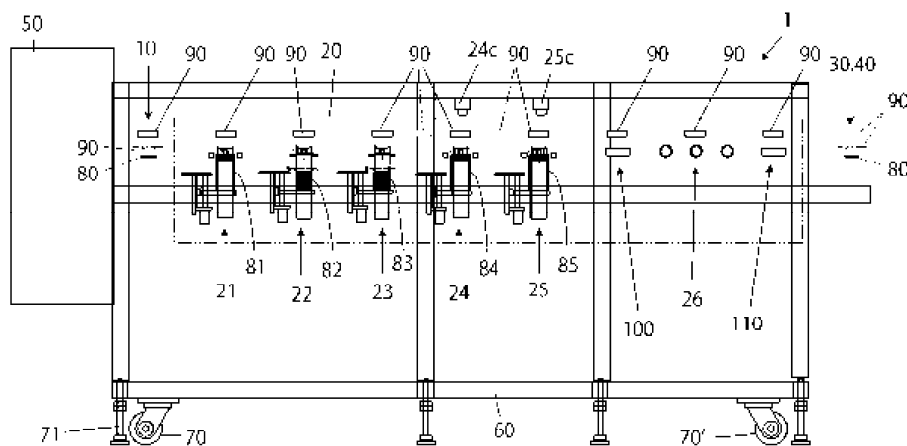
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

(72) TATEYAMA Kenshi (JP), Ryuichi TATSUMI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

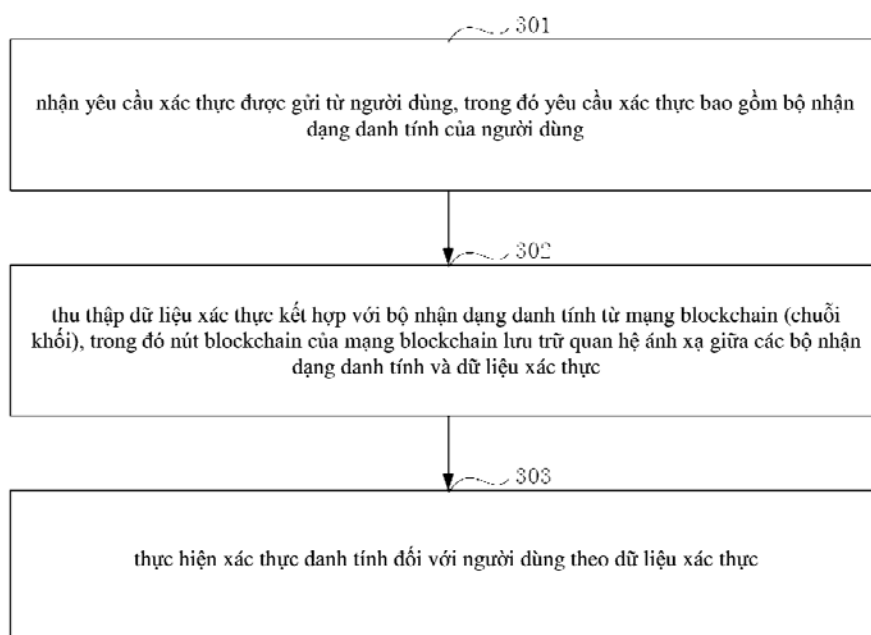
(54) THIẾT BỊ LẮP RÁP CHI TIẾT VÀ THIẾT BỊ LẮP VÒNG BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được tạo kết cấu để lắp, vào chi tiết thứ nhất, là đích lắp ráp, chi tiết khác để tạo ra cụm. Thiết bị này bao gồm: phần cấp (10) được tạo kết cấu để cấp chi tiết thứ nhất; phần lắp chi tiết (20) được tạo kết cấu để lắp, vào chi tiết thứ nhất, mà được cấp bởi phần cấp (10), chi tiết khác để tạo ra cụm; phần kiểm tra (30) được tạo kết cấu để kiểm tra chất lượng của cụm, mà được tạo ra bởi phần lắp chi tiết (20) để xác định xem liệu cụm là vật phẩm phù hợp hay vật phẩm bị lỗi; phần phân phối (40) được tạo kết cấu để phân phối, trên cơ sở xác định bởi phần kiểm tra (30), vật phẩm phù hợp và vật phẩm bị lỗi đến các vị trí khác nhau tương ứng; phần điều khiển (50) được tạo kết cấu để điều khiển hoạt động của mỗi phần nêu trên; và khung (60) được trang bị bánh xe nhỏ (70), mà các phần nêu trên được lắp chung trên khung (60) này. Thiết bị được di chuyển dễ dàng theo sự thay đổi bất kỳ về cách bố trí của xưởng máy.

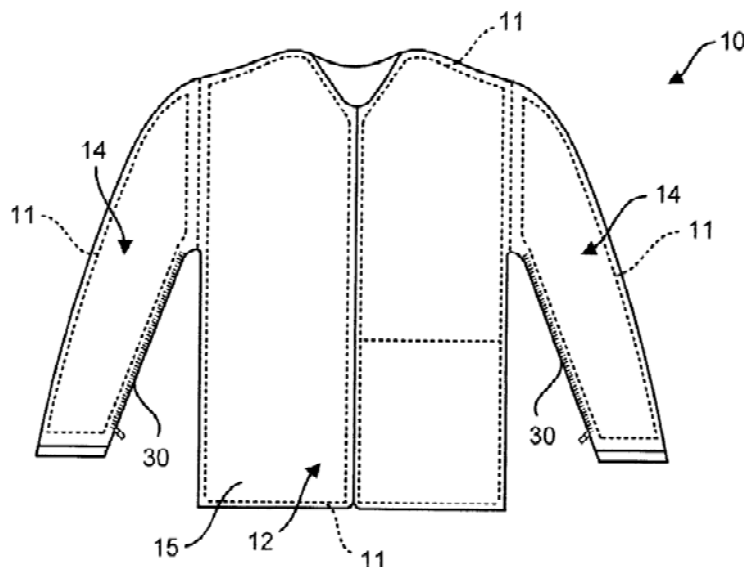


- (11) **66457**
- (21) 1-2019-04132 (51)<sup>7</sup> **C12N 15/87**, 5/04, 15/00, C07H 21/04, A01H 5/00
- (22) 11.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/013298 11.01.2018 (87) WO2018/132556 19.07.2018
- (30) 62/445,313 12.01.2017 US
- (71) MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)  
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
- (72) BAUM, James, A. (US), BOWEN, David, J. (US), CHAY, Catherine, A. (US), CHI, David, J. (US), CLINTON, William, P. (US), DART, Crystal, L. (US), ENGLISH, Leigh (US), FLASINSKI, Stanislaw (US), GUZOV, Victor, M. (US), JARRELL, Kevin, A. (US), KESANAPALLI, Uma, R. (US), MALVAR, Thomas, M. (US), MCCARROLL, Robert, M. (US), MILLIGAN, Jason, S. (US), MORGENSTERN, Jay, P. (US), RUCKER, Deborah, G. (US), SALVADOR, Sara, A. (US), SMITH, Temple, F. (US), SOTO, Carlos, E. (US), STULTZ, Collin, M. (US), TURCZYK, Brian, M. (US), VAUGHN, Ty, T. (US), VON RECHENBERG, Moritz, W., F., F. (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CẤU TRÚC POLYNUCLEOTIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT GIỐNG CHỨA CẤU TRÚC POLYNUCLEOTIT NÀY VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ KIỂM SOÁT CÁC LOÀI SÂU BỆNH
- (57) Được mô tả ở đây là các trình tự nucleotit mã hóa protein trừ sâu thể hiện hoạt tính ức chế Lepidopteran, cũng như các protein trừ sâu mới được gọi ở đây là thể khảm chứa protein gây độc BCW 001, BCW 002, BCW 003, và BCW và các cây chuyển gen, trừ sâu độc tố BCW biểu hiện các thể khảm này hoặc thuốc trừ sâu, và phương pháp phát hiện sự có mặt của trình tự nucleotit hoặc thuốc trừ sâu này trong mẫu sinh học.

- (11) **66458**
- (21) 1-2019-04134 (51)<sup>7</sup> **H04L 29/06**, 9/32
- (22) 14.06.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2018/091198 14.06.2018 (87) WO2018/233536 27.12.2018
- (30) 201710465995.2 19.06.2017 CN
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (US)  
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) LI, Kejia (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU XÁC THỰC BẰNG CHUỖI KHỐI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực và phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu xác thực bằng chuỗi khối (blockchain). Sau khi yêu cầu xác thực được gửi từ người dùng được tiếp nhận, dữ liệu xác thực kết hợp với bộ nhận dạng danh tính được thu thập từ mạng blockchain, và xác thực danh tính được thực hiện đối với người dùng theo dữ liệu xác thực. Dựa trên các dấu hiệu đặc trưng như phân quyền và chống giả mạo của mạng blockchain, quan hệ ánh xạ giữa các bộ nhận dạng danh tính của các người dùng khác nhau và dữ liệu xác thực được lưu trữ trước trong nút blockchain của mạng blockchain. Khi cung cấp dịch vụ cho người dùng, nền tảng dịch vụ Internet có thể thực hiện việc xác thực danh tính đối với người dùng dựa trên dữ liệu xác thực lưu trữ trong mạng blockchain, do vậy cải thiện hiệu quả xử lý của việc xác thực danh tính. Do dữ liệu xác thực có thể được chia sẻ giữa các nền tảng dịch vụ Internet khác nhau nhờ mạng blockchain, người dùng không cần gửi thông tin nhận dạng mỗi khi đăng ký với hoặc đăng nhập vào nền tảng dịch vụ mới, và việc sử dụng sai của thông tin nhận dạng bởi kẻ mạo danh do rò rỉ thông tin nhận dạng có thể được ngăn chặn một cách hiệu quả, do vậy cải thiện đáng kể độ chính xác của xác thực danh tính.



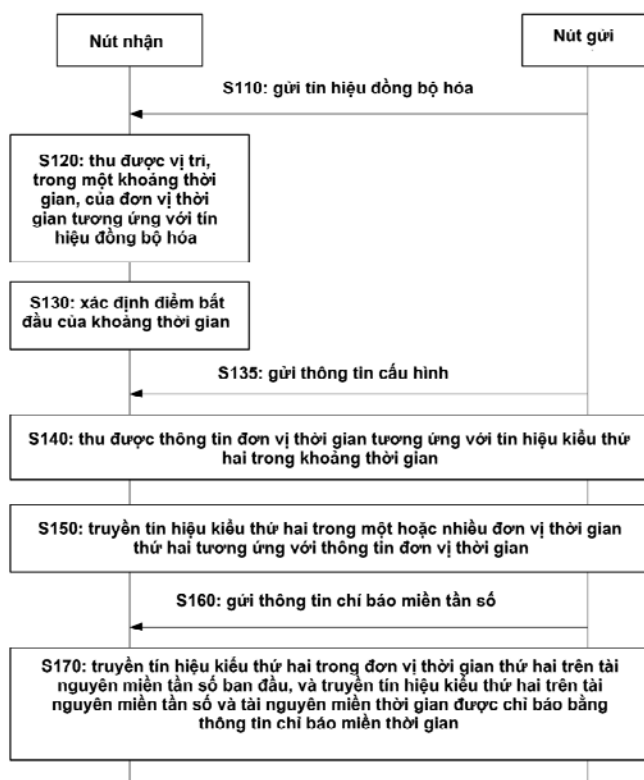
- (11) **66459**
- (21) 1-2019-04137 (51) **A41D 31/00**, 3/00, 3/02, 31/02
- (22) 28.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/IB2017/058478 28.12.2017 (87) WO2018/122776 05.07.2018
- (30) 2,953,171 28.12.2016 CA
- 15/530,362 03.01.2017 US
- (71) REUBEN, RONIE (CA)  
175 Bates Rd., Suite 200A, Mont-Royal, Québec H3S 1A1, Canada
- (72) REUBEN, Ronie (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **VẬT PHẨM GIỮ ẤM CÓ CÁC TẮM CÁCH NHIỆT BÊN TRONG THAY THẾ ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm giữ ấm cách nhiệt (ví dụ, quần áo) bao gồm tấm dẻo cách nhiệt được bố trí và được giữ chặt theo cách tháo ra được giữa vỏ bằng vải bên ngoài và lớp vải lót bên trong. Các tấm cách nhiệt được lồng vào qua lỗ có phần đóng kín và được giữ cố định bởi các khóa tháo rời được. Các tấm được tháo ra để thay đổi bởi các tấm có trị số cách nhiệt khác hoặc các đặc tính khác để thích ứng với các điều kiện khí hậu khác nhau hoặc để giặt vật phẩm này mà không có tấm cách nhiệt. Nhờ lấy tấm cách nhiệt ra, vật phẩm này sẽ bớt công kình khi giặt và sấy và mất ít thời gian hơn cho việc giặt và sấy trong khi ngăn chặn được sự hư hỏng đối với tấm cách nhiệt, đặc biệt là nếu được cấu tạo bởi vật liệu cách nhiệt hấp thụ độ ẩm và có xu hướng vón cục khi chịu lực tác động và kéo căng bởi hoạt động của máy giặt và sấy. Lớp lót bên trong cũng có thể tháo rời được và được tạo dưới dạng túi để giữ chặt tấm mềm cách nhiệt theo cách tháo ra được.



- (11) **66460**  
 (21) 1-2019-04139 (51) **H04W 72/04**  
 (22) 05.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/071623 05.01.2018 (87) WO2018/127146 A1 12.07.2018  
 (30) 201710010936.6 06.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.07.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) WANG, Fan (CN), TANG, Zhenfei (CN), QIN, Yi (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, THIẾT BỊ THU, THIẾT BỊ GỬI VÀ VẬT GHI ĐỌC  
 ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền, thiết bị thu, thiết bị gửi và vật ghi đọc được  
 bằng máy tính. Theo phương pháp truyền, khoảng thời gian có một hoặc nhiều đơn vị  
 thời gian thứ nhất và một hoặc nhiều đơn vị thời gian thứ hai. Một hoặc nhiều đơn vị  
 thời gian thứ nhất được sử dụng để truyền tín hiệu kiểu thứ nhất, và số lượng của các  
 đơn vị thời gian thứ nhất có liên quan tới số lượng của các tín hiệu kiểu thứ nhất. Một  
 hoặc nhiều đơn vị thời gian thứ hai được sử dụng để truyền tín hiệu kiểu thứ hai. Theo  
 phương pháp này, nút nhận có thể thu được thông tin đơn vị thời gian, trong đó thông tin  
 đơn vị thời gian này được sử dụng để thu được vị trí của một hoặc nhiều đơn vị thời gian  
 thứ hai, nghĩa là, xác định vị trí miền thời gian của tài nguyên thời gian-tần số kiểu thứ  
 hai trong khoảng thời gian. Tiếp đó, nút nhận có thể nhận hoặc gửi tín hiệu kiểu thứ hai  
 trên tài nguyên thời gian- tần số kiểu thứ hai.



- (11) **66461**  
 (21) 1-2019-04145 (51) **H04W 52/14**  
 (22) 25.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/118368 25.12.2017 (87) WO2018/121482 05.07.2018  
 (30) 62/440,464 30.12.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.07.2019

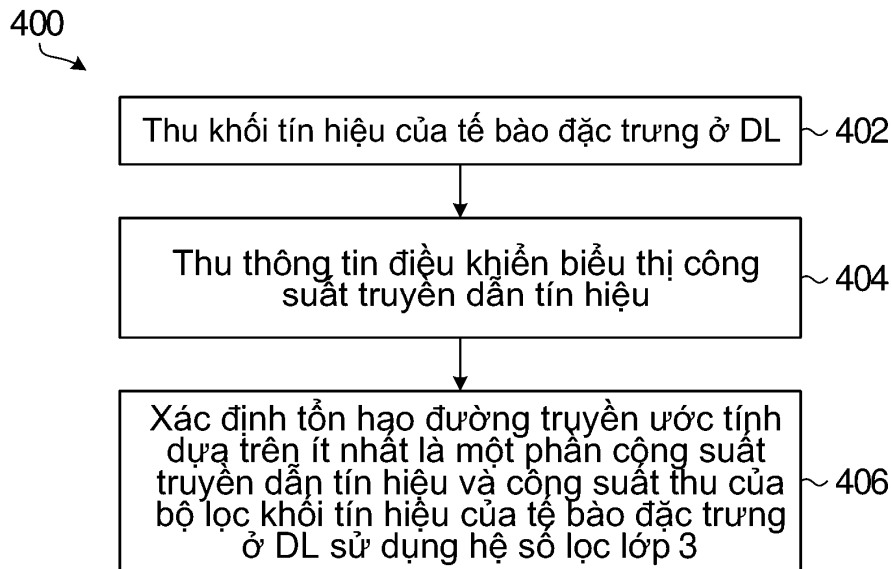
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129 (CN)

(72) GONG, Zhengwei (CN), ABDOLI, Javad (IR), BALIGH, Mohammadhadi (CA)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH TỔN HAO ĐƯỜNG TRUYỀN TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

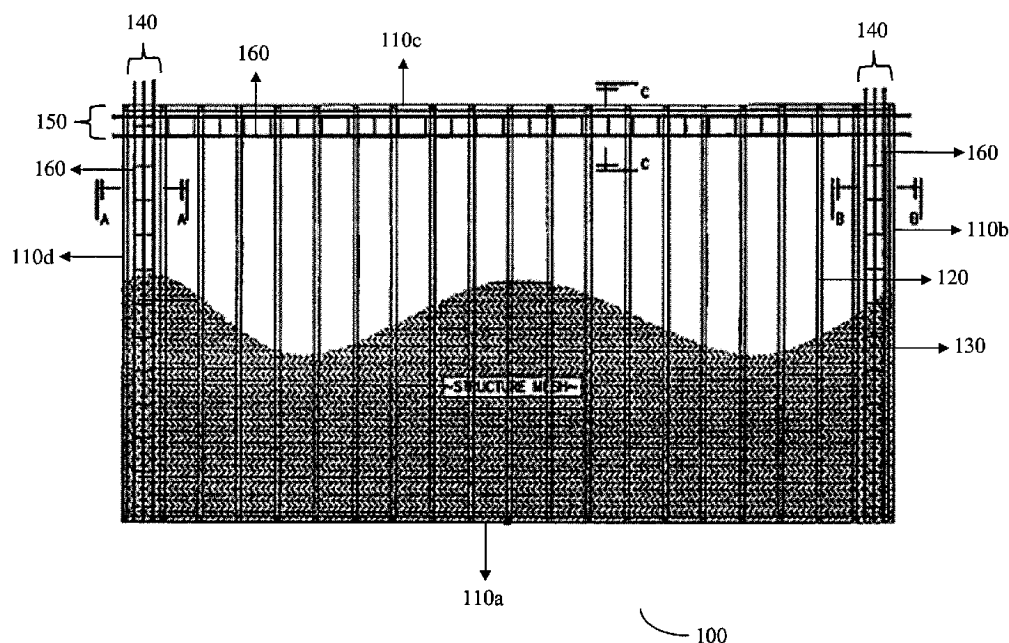
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước tính tổn hao đường truyền tại thiết bị người dùng (UE- user equipment) bao gồm bước thu khối tín hiệu của tế bào đặc trưng ở đường xuống bao gồm kênh đồng bộ hóa và tín hiệu chuẩn của giải điều chế kênh phát rộng; thu thông tin điều khiển biểu thị công suất truyền dẫn tín hiệu của khối tín hiệu của tế bào đặc trưng ở đường xuống; và xác định tổn hao đường truyền ước tính cho UE dựa trên ít nhất là một phần công suất truyền dẫn tín hiệu của khối tín hiệu của tế bào đặc trưng ở đường xuống và công suất thu của khối tín hiệu của tế bào đặc trưng ở đường xuống được lọc bằng cách sử dụng hệ số lọc của lớp 3. Thiết bị không dây và vật ghi không tạm thời có thể đọc được bằng máy tính thực hiện phương pháp ước tính tổn hao đường truyền cũng được đề cập đến.





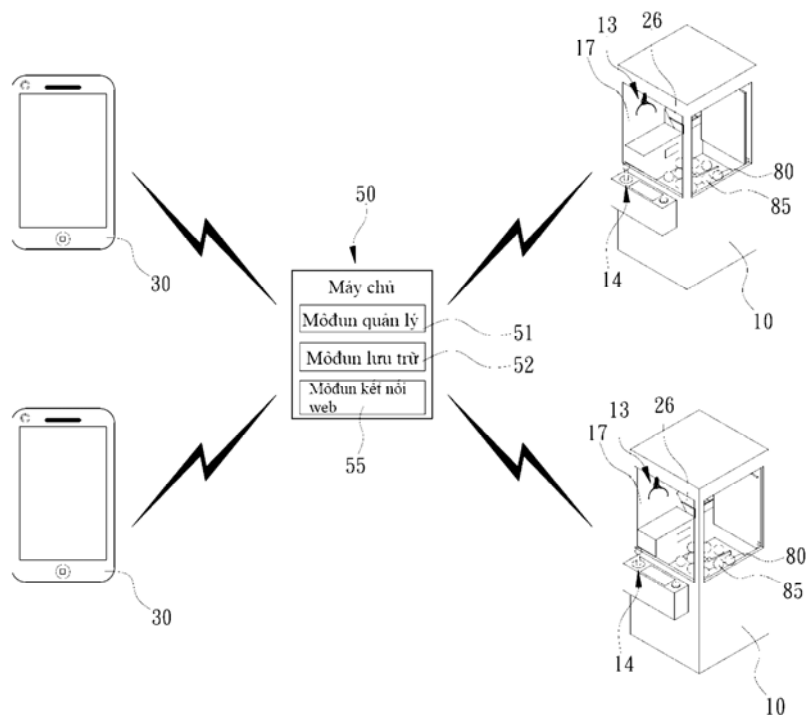
- (11) **66462**
- (21) 1-2019-04148 (51)<sup>7</sup> **C08G 81/02**, 83/00, C08F 255/02, 222/06, 222/02, 220/06
- (22) 28.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2017/119304 28.12.2017 (87) WO2018/121657 05.07.2018
- (30) 201611266131.X 31.12.2016 CN
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.07.2019
- (71) GUANGZHOU LUSHAN NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)  
No. 22 Pubei Road, Yunpu Industrial Zone Huangpu District Guangzhou, Guangdong 510530, China
- (72) LIU, Jiaxian (CN), WANG, Minghui (CN), LI, Xutian (CN), TANG, Fangcheng (CN), WANG, Jiasheng (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) POLYOLEFIN GHÉP CHỐNG ĐỘNG SƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYOLEFIN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến polyolefin ghép chống động sương và phương pháp điều chế chúng, được điều chế thông qua phương pháp ghép hai bước, cụ thể bao gồm các bước sau: 1) polyolefin trải qua phản ứng ghép với chất khởi đầu peroxit và đơn phân phân cực để tạo ra đơn phân phân cực ghép A; và 2) đơn phân phân cực ghép A được tiếp tục ghép với đại phân tử ưa nước bởi tác dụng của liên kết hóa học để tạo ra polyolefin ghép chống động sương B. Polyolefin ghép chống động sương của sáng chế được đặc trưng bởi hiệu quả ưa nước tuyệt vời, không dễ bị mưa rửa trôi, và cung cấp hiệu quả chống động sương lâu dài.

- (11) **66463**
- (21) 1-2019-04150 (51)<sup>7</sup> **E04G 9/06**, 11/06, E04B 1/04, 1/08, 1/16, 1/19, 1/24, 1/30, 2/44, 2/56, 2/58, 2/86, E04C 2/04, 2/08, 2/26
- (22) 11.08.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/MY2017/050048 11.08.2017 (87) WO2018/143792 09.08.2018
- (30) PI 2017700362 02.02.2017 MY
- (71) ARI UTARA SDN BHD (MY)  
Lot 28, Taman Perindustrian Bukit Makmur, 08000 Sungai Petani Kedah, Malaysia
- (72) TEE, Sing Huat (MY)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) KẾT CẤU VÁN KHUÔN CHO TƯỜNG VÀ PANEN TƯỜNG SỬ DỤNG KẾT CẤU VÁN KHUÔN NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu ván khuôn (100) cho tường, bao gồm một khung sườn của tiết diện hình chữ nhật được tạo ra bởi các máng dẫn phẳng khớp với nhau (110x, 110b, 110c, 110d) có các rãnh kéo dài dọc theo đế của máng dẫn; một tấm kim loại được mở rộng (130) được gắn với mỗi thành bên của khung sườn, kết cấu cột (140) và kết cấu rầm (150), trong đó kết cấu cột (140) và kết cấu rầm (150) được tạo ra bởi các thanh cốt thép (160), được sắp xếp theo chiều ngang và dọc đi qua các rãnh kéo dài của các máng dẫn phẳng khớp với nhau (110).



- (11) **66464**
- (21) 1-2019-04168 (51)<sup>7</sup> **B22C 1/18**, 3/00, 9/02, 9/12, 19/00
- (22) 20.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/083766 20.12.2017 (87) WO2018/127415 12.07.2018
- (30) 10 2017 100 110.7 04.01.2017 DE
- 10 2017 107 655.7 10.04.2017 DE
- (71) HÜTTENES-ALBERTUS CHEMISCHE WERKE GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG (DE)  
Wiesenstraße 23, 40549 Düsseldorf, Germany
- (72) ANDERTEN, Sabrina Maria (DE), SEEGER, Klaus (DE), LUSTIG, Christian (DE), FELTRIN, Paolo Adriano (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) KHUÔN ĐƯỢC PHỦ VÀ LỖI ĐƯỢC PHỦ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHUÔN KẾT DÍNH THỦY TINH LỎNG ĐƯỢC PHỦ HOẶC LỖI KẾT DÍNH THỦY TINH LỎNG ĐƯỢC PHỦ, VÀ KIT ĐỂ SẢN XUẤT LỚP PHỦ TRÊN KHUÔN KẾT DÍNH THỦY TINH LỎNG HOẶC LỖI KẾT DÍNH THỦY TINH LỎNG
- (57) Sáng chế mô tả quy trình sản xuất khuôn kết dính thủy tinh lỏng được phủ hoặc lõi kết dính thủy tinh lỏng được phủ với độ ổn định cao khi bảo quản bằng cách sử dụng chế phẩm phủ chứa pha nước có độ pH lớn nhất là 5 và một hoặc nhiều vật liệu chịu nhiệt, trong công nghiệp đúc cũng như chi tiết tạo khuôn đúc kết dính thủy tinh lỏng được phủ, đặc biệt là các khuôn đúc và/hoặc các lõi đúc, mà mỗi loại đều chứa chế phẩm phủ nêu trên. Tương tự, sáng chế mô tả kit mà thành phần của nó bao gồm chế phẩm phủ nêu trên, chứa dung dịch nước axit và một hoặc nhiều vật liệu chịu nhiệt.

- (11) **66465**
- (21) 1-2019-04176 (51)<sup>7</sup> **G07F 17/32**
- (22) 18.01.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2017/000120 18.01.2017 (87) WO2018/132929 26.07.2018
- (71) EN-HSIN CHU (TW)  
Room.6, 7F., No.158, Sec.1, Xiangshang S.Rd., West Dist. Taichung City 403 Taiwan
- (72) En-Hsin Chu (TW), Yu-Tsen Huang (TW), Kuan-Wei Huang (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG TRÒ CHƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG TRÒ CHƠI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống trò chơi và phương pháp sử dụng hệ thống trò chơi này, hệ thống trò chơi bao gồm máy trò chơi sẵn tìm kho báu, môđun điều khiển, thiết bị di động và máy chủ. Máy trò chơi sẵn tìm kho báu chứa các đồ vật. Môđun điều khiển được cài vào và được kết nối hoạt động với máy trò chơi sẵn tìm kho báu. Môđun điều khiển, thiết bị di động và máy chủ được nối với nhau thông qua mạng internet.



- (11) **66466**  
 (21) 1-2019-04185 (51)<sup>7</sup> **H04B 7/04**  
 (22) 04.05.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/083096 04.05.2017 (87) WO2018/120566 A1 05.07.2018  
 (30) PCT/CN2016/113685 30.12.2016 CN  
 PCT/CN2017/083096 04.05.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.07.2019

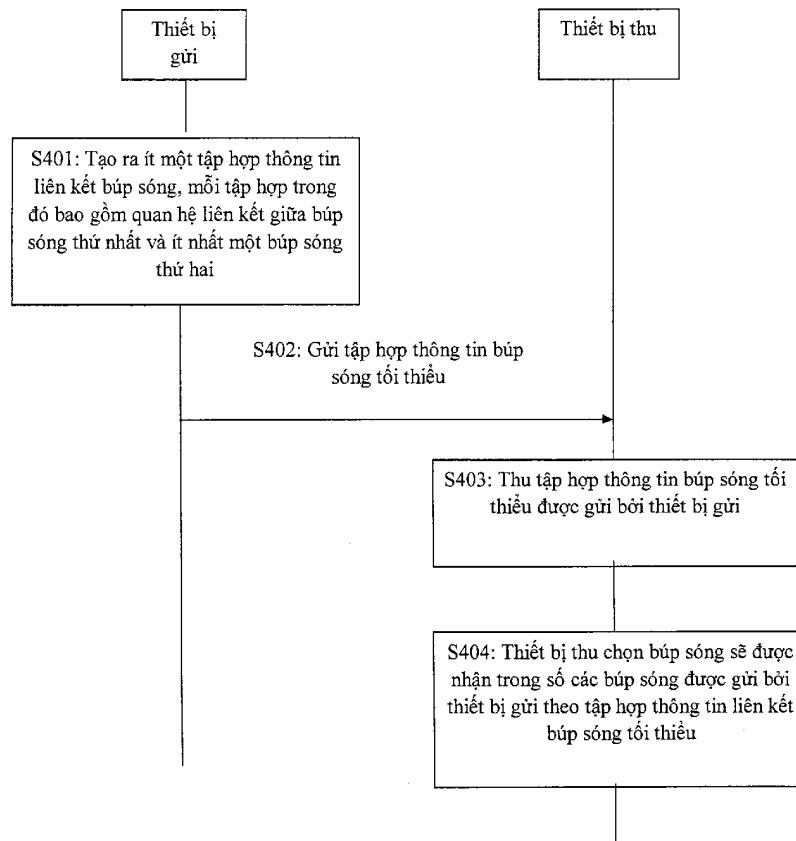
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
 No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Zhi (CN), TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY CHỌN BÚP SÓNG

(57) Các phương án của sáng chế liên quan đến lĩnh vực truyền thông liên lạc, và đề xuất phương pháp và bộ máy chọn búp sóng. Phương pháp bao gồm: thiết bị thu nhận ít nhất một tập hợp thông tin liên kết búp sóng được gửi bởi thiết bị gửi, mỗi tập hợp thông tin liên kết búp sóng bao gồm quan hệ liên kết giữa búp sóng thứ nhất và ít nhất một búp sóng thứ hai; và chọn, theo tập hợp thông tin liên kết búp sóng tối thiểu, búp sóng sẽ được nhận trong số các búp sóng được gửi bởi thiết bị gửi, tức là, thiết bị thu có thể nhanh chóng chọn, theo quan hệ liên kết giữa búp sóng thứ nhất và búp sóng thứ hai được gửi bởi thiết bị gửi, búp sóng sẽ được nhận trong số các búp sóng được gửi bởi thiết bị gửi, để số bước hoặc số lần đo được thực hiện đối với chất lượng tín hiệu của các búp sóng trong quá trình nhận dữ liệu được giảm đi, nhờ đó giảm thời gian đo búp sóng, tăng tốc quá trình đo búp sóng và chọn thiết bị thu, đơn giản hóa tính phức tạp của quá trình thu dữ liệu, và giảm độ trễ của quá trình nhận dữ liệu.



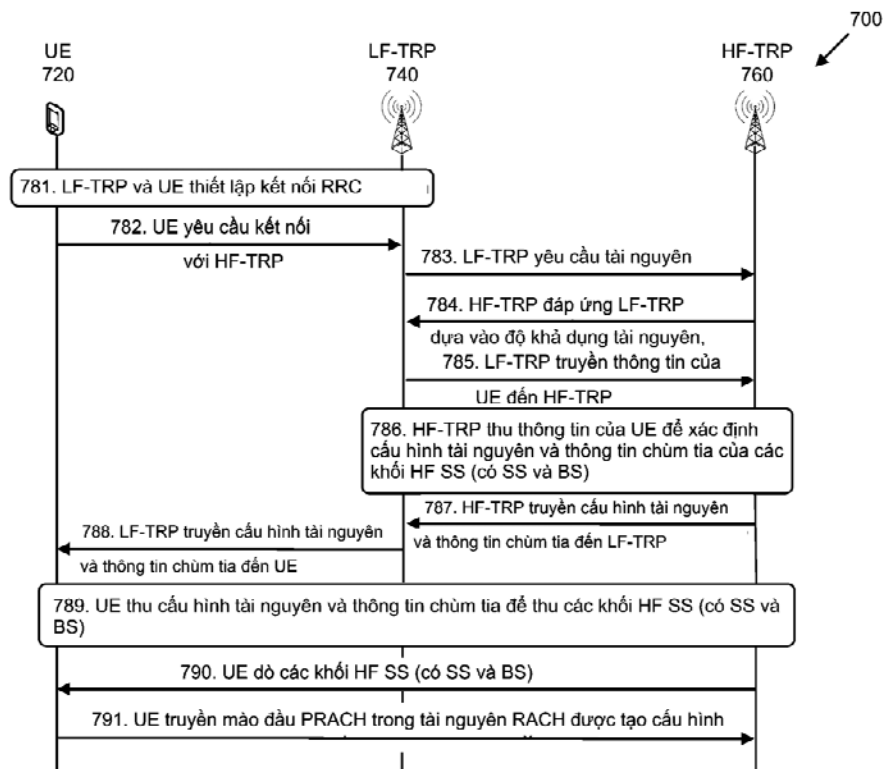
- (11) **66467**
- (21) 1-2019-04191 (51)<sup>7</sup> **B22C 1/18**, 3/00, 9/02, 1/02, 9/12, 19/00
- (22) 19.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/083472 19.12.2017 (87) WO2018/127399 12.07.2018
- (30) 10 2017 100 111.5 04.01.2017 DE
- 10 2017 107 657.3 10.04.2017 DE
- (71) HÜTTENES-ALBERTUS CHEMISCHE WERKE GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG (DE)  
Wiesenstraße 23, 40549 Düsseldorf, Germany
- (72) JATTKKE, Andreas (DE), LUSTIG, Christian (DE), ANDERTEN, Sabrina Maria (DE), SEEGER, Klaus (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA HỢP CHẤT ESTE HỮU CƠ VÀ SILIC DIOXIT VÔ ĐỊNH HÌNH DẠNG HẠT DÙNG TRONG CÔNG NGHIỆP ĐÚC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHUÔN HOẶC LỖI ĐƯỢC PHỦ LỚP PHỦ CHỊU NHIỆT CHỨA NƯỚC, KHUÔN HOẶC LỖI ĐƯỢC PHỦ CHỨA CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dùng trong công nghiệp đúc, để sử dụng trong xưởng đúc, đặc biệt là chứa một số hợp chất este hữu cơ có công thức (I) và silic dioxit (SiO<sub>2</sub>) vô định hình dạng hạt; và các chi tiết khuôn đúc được phủ, đặc biệt là khuôn đúc và/hoặc lõi đúc, mỗi loại chứa chế phẩm phủ theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phủ theo sáng chế là hữu ích để sản xuất lớp phủ trên chi tiết khuôn đúc và quy trình sản xuất chi tiết khuôn đúc được phủ bằng lớp phủ chịu nhiệt chứa nước. Sáng chế cũng đề cập đến kit mà thành phần của nó bao gồm chế phẩm phủ theo sáng chế.

- (11) **66468**
- (21) 1-2019-04194 (51)<sup>7</sup> **B05D 7/24**
- (22) 20.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/083745 20.12.2017 (87) WO2018/127413 12.07.2018
- (30) 10 2017 100 112.3 04.01.2017 DE
- 10 2017 107 658.1 10.04.2017 DE
- (71) HÜTTENES-ALBERTUS CHEMISCHE WERKE GESELLSCHAFT MIT  
BESCHRÄNKTER HAFTUNG (DE)  
WiesenstraBe 23, 40549 Düsseldorf, Germany
- (72) JATTKE, Andreas (DE), LUSTIG, Christian (DE), ANDERTEN, Sabrina Maria (DE),  
SEEGER, Klaus (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHẾ PHẨM PHỦ DÙNG CHO CÔNG NGHIỆP ĐÚC CHỨA SILIC DIOXIT DẠNG  
VÔ ĐỊNH HÌNH, DẠNG HẠT VÀ AXIT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHUÔN  
HOẶC LỖI GẮN KẾT VỚI THỦY TINH LỎNG ĐƯỢC PHỦ BẰNG LỚP PHỦ  
CHỊU LỬA CHỨA NƯỚC, KHUÔN HOẶC LỖI VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM PHỦ  
NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ, để dùng trong lĩnh vực đúc, cụ thể là bao gồm silic  
dioxid dạng vô định hình, dạng hạt (SiO<sub>2</sub>) và pha nước có độ pH tối đa bằng 5, và cũng  
như các chi tiết tạo khuôn đúc gắn kết với thủy tinh lỏng, được phủ, đặc biệt là các  
khuôn đúc và lõi đúc gắn kết với thủy tinh lỏng, được phủ, mà mỗi chi tiết này bao gồm  
chế phẩm phủ theo sáng chế. Sáng chế còn mô tả chế phẩm phủ theo sáng chế là hữu ích  
để sản xuất lớp phủ lên chi tiết tạo khuôn đúc gắn kết với thủy tinh lỏng và đề cập đến  
quy trình sản xuất chi tiết tạo khuôn đúc gắn kết với thủy tinh lỏng (khuôn hoặc lõi)  
được phủ bằng lớp phủ chịu lửa chứa nước. Sáng chế cũng đề cập đến kit mà các thành  
phần của nó bao gồm chế phẩm phủ theo sáng chế.

- (11) **66469**  
 (21) 1-2019-04196 (51) **H04W 16/28**  
 (22) 05.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/071532 05.01.2018 (87) WO2018/127120 12.07.2018  
 (30) 62/442,807 05.01.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.07.2019

- (71) FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)  
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China  
 (72) CHOU, Chie-Ming (CN), CHENG, Yu-Hsin (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ ĐỒNG BỘ VỚI ĐIỂM TRUYỀN THU VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) để đồng bộ với điểm truyền thu (transmit-receive point - TRP) thứ nhất. Phương pháp bao gồm các bước thu, bởi UE, thông tin chùm tia của TRP thứ nhất từ TRP thứ hai; dò, bởi UE, tín hiệu đồng bộ trong chùm tia từ TRP thứ nhất dựa vào thông tin chùm tia; truyền, bởi UE, mào đầu kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (physical random access channel - PRACH) đến TRP thứ nhất để đồng bộ với TRP thứ nhất; trong đó TRP thứ nhất hoạt động trong tần số thứ nhất, và TRP thứ hai hoạt động trong tần số thứ hai thấp hơn tần số thứ nhất.

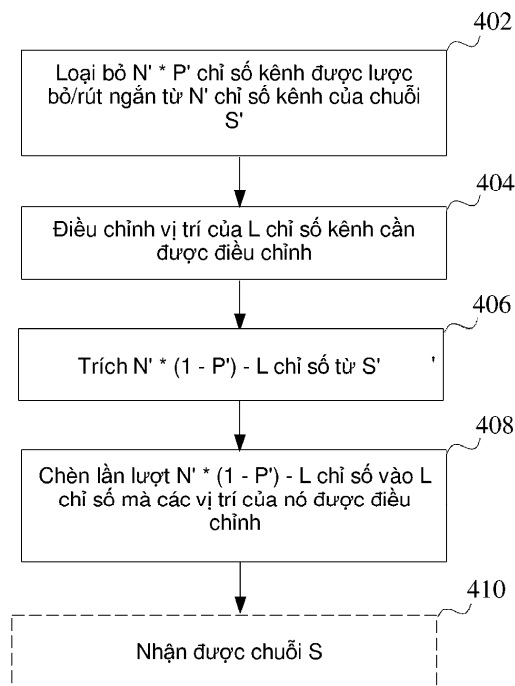




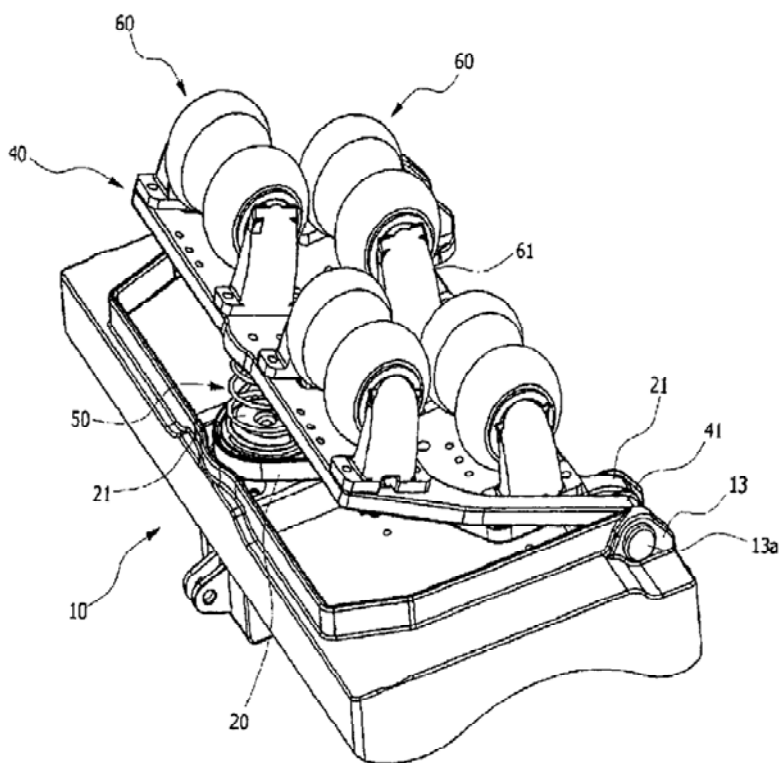
- (11) **66470**  
 (21) 1-2019-04197 (51) **H04L 1/00**  
 (22) 27.06.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/093030 27.06.2018 (87) WO2019/001447 03.01.2019  
 (30) 201710503568.9 27.06.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.07.2019

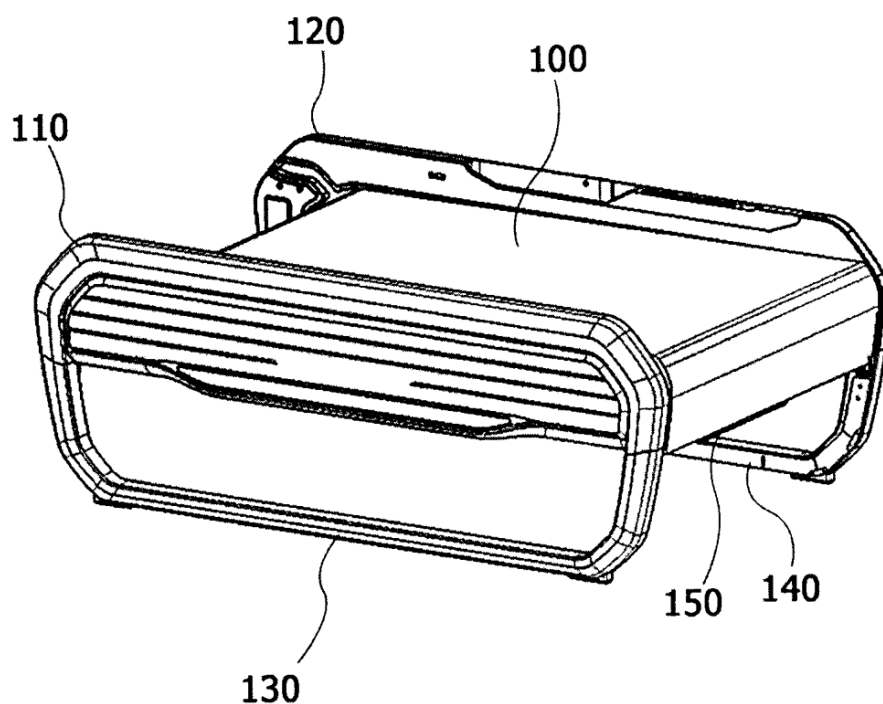
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) ZHANG, Huazi (CN), LI, Rong (CN), ZHANG, Gongzheng (CN), XU, Chen (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ  
 (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa, thiết bị không; dây, vật ghi đọc được bởi máy tính và phương pháp giải mã, trong đó phương pháp mã hóa bao gồm các bước: thu nhận, dựa vào tỉ lệ lược bỏ/rút ngắn (“Puncturing/Shortening”)  $P'$  và chuỗi được lưu trữ trước  $S'$ , chuỗi được xây dựng  $S$  mà có độ dài bằng độ dài mã đích  $M$ , trong đó  $S'$  bao gồm  $N'$  chỉ số kênh được phân loại bởi độ tin cậy kênh hoặc dung lượng kênh và việc phân loại của các chỉ số kênh trong  $S$  là giống hoặc khác với việc phân loại của các chỉ số kênh trong  $S'$ ; và ánh xạ chuỗi bit cần được gửi tới kênh tương ứng với  $S$ . Theo phương pháp này, chuỗi được xây dựng  $S$  thích hợp có thể được tạo ra dựa vào các tỉ lệ lược bỏ/rút ngắn khác nhau để thực hiện việc mã hóa, nhờ đó giảm thấp tỉ lệ lỗi bit.



- (11) **66471**
- (21) 1-2019-04214 (51)<sup>7</sup> **A61H 39/06**, A61F 7/00, A61H 15/02
- (22) 18.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2018/000854 18.01.2018 (87) WO2018/143586 A1 09.08.2018
- (30) 10-2017-0014567 01.02.2017 KR
- (71) CERAGEM CO., LTD (KR)  
10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31045, Republic of Korea
- (72) HAN, Sang Cheol (KR), HONG, Seung Gwan (KR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (54) **CƠ CẤU NÂNG VÀ HẠ BẰNG SỨ CHO THIẾT BỊ NHIỆT TRỊ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhiệt trị liệu cho máy xử lý nhiệt được tạo cấu hình để đưa chính xác từng chi tiết bằng sứ tiếp xúc với điểm cứu ngải đã thiết lập, thiết bị nhiệt trị liệu cho máy xử lý nhiệt theo sáng chế này bao gồm tấm đế (10), bộ phận nâng và hạ có một đầu được ghép với tấm đế (10) thông qua một khớp nối, nhiều chi tiết bằng sứ được cung cấp trong bộ phận nâng và hạ, bộ phận dẫn động thứ nhất (30) được tạo cấu hình để nâng và hạ bộ phận nâng và hạ, và bộ phận dẫn động thứ hai (90) được tạo cấu hình để vận chuyển tấm đế (10) theo hướng ngang.



- (11) **66472**
- (21) 1-2019-04215 (51)<sup>7</sup> **A61F 7/08**, A61H 39/06, A47C 21/04, 19/04
- (22) 18.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2018/000856 18.01.2018 (87) WO2018/143587 A1 09.08.2018
- (30) 10-2017-0014568 01.02.2017 KR
- (71) CERAGEM CO., LTD (KR)  
10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31045, Republic of Korea
- (72) LEE, Dong Myoung (KR), YU, Ho Sang (KR), PARK, Jin Cheol (KR), CHOI, Sang Ho (KR), PAEK, Keun Young (KR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (54) GIƯỜNG NHIỆT TRỊ LIỆU
- (57) Để tối đa hóa việc sử dụng không gian và giảm thiểu trọng lượng của giường nhiệt trị liệu để có thể dễ dàng cất giữ hoặc di chuyển giường nhiệt trị liệu, giường nhiệt trị liệu theo sáng chế bao gồm: thân giường (100) có đặt thiết bị nhiệt trị liệu (150) ở bên trong; khung bên được lắp nối tương ứng với cả hai mặt bên của thân giường (100); và chân giường được cấu tạo để nâng đỡ thân giường (100) và lắp nối tương ứng với các khung bên, trong đó thiết bị nhiệt trị liệu (150) được đặt ở giữa thân giường (100) và tạo thành một phần nhô ra trên bề mặt dưới của thân giường (100), và chân giường được gập lại để hướng mặt vào bên trong thân giường (100) và được đặt trong các không gian được tạo ra ở cả hai bên của thiết bị nhiệt trị liệu (150).



- (11) **66473**  
(21) 1-2019-04218 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**  
(22) 06.01.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2017/070483 06.01.2017 (87) WO2018/126455 A1 12.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2019

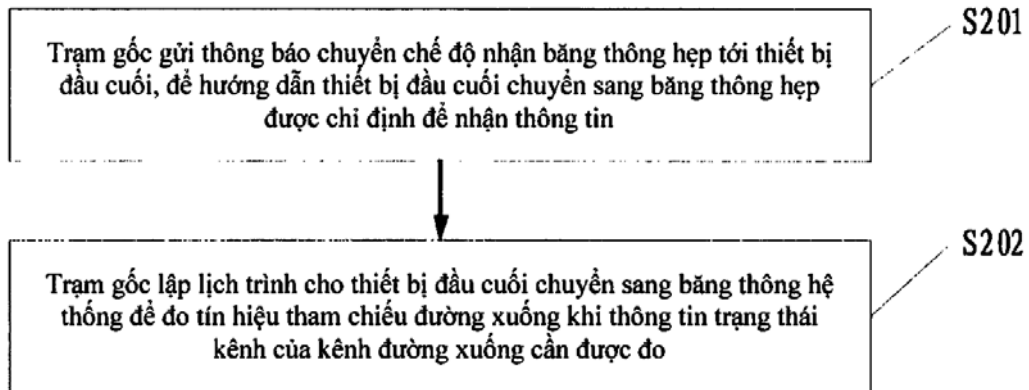
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN), XU, Hua (CA)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp đo lường, trạm gốc và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: trạm gốc gửi thông báo chuyển chế độ nhận băng thông hẹp tới thiết bị đầu cuối để hướng dẫn thiết bị đầu cuối chuyển sang băng thông hẹp được chỉ định để nhận thông tin, trong đó độ rộng của băng thông hẹp nhỏ hơn độ rộng của băng thông hệ thống; trạm gốc lập lịch trình cho thiết bị đầu cuối chuyển sang băng thông hệ thống để đo tín hiệu tham chiếu đường xuống khi cần đo thông tin trạng thái kênh của kênh đường xuống. Bằng cách áp dụng các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể chuyển đổi linh hoạt giữa băng thông hẹp và băng thông hệ thống, và phép đo CSI của kênh đường xuống được thực hiện và giảm mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối.



- (11) **66474**  
 (21) 1-2019-04226 (51) **H04B 7/06**, 7/08, H04L 1/00, 25/03  
 (22) 18.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/116912 18.12.2017 (87) WO2018/126882 12.07.2018  
 (30) 201710011310.7 06.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2019

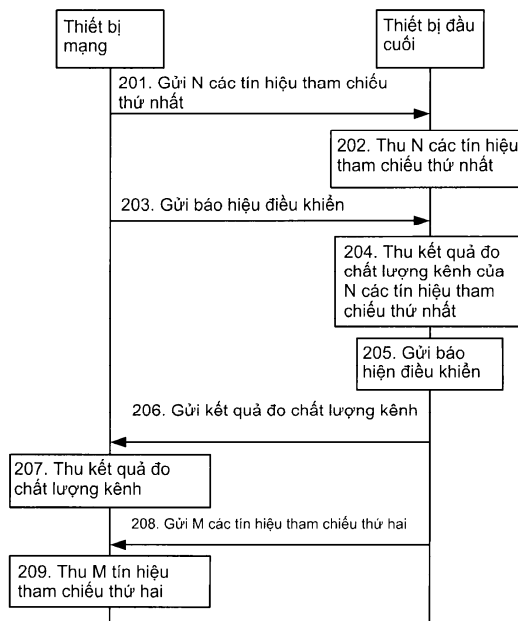
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Jianqin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

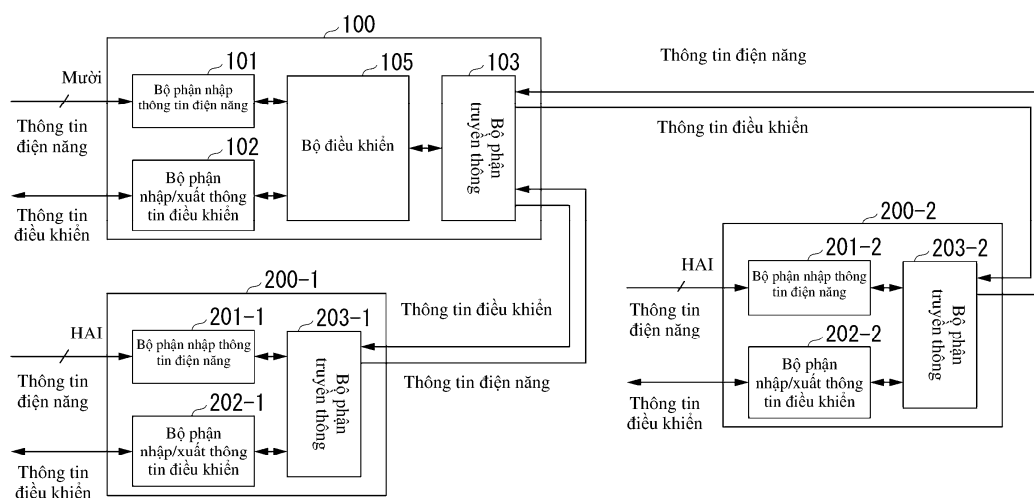
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền tín hiệu và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính, để thực hiện hiệu chuẩn chùm nhanh cho thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối, nhờ đó đơn giản hóa quy trình quản lý chùm của thiết bị mạng hoặc thiết bị đầu cuối, và tối đa hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên. Phương pháp truyền tín hiệu theo sáng chế bao gồm: gửi, bởi thiết bị mạng, N các tín hiệu tham chiếu thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó N là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1; gửi, bởi thiết bị mạng, báo hiệu điều khiển lớp vật lý đến thiết bị đầu cuối, trong đó báo hiệu điều khiển lớp vật lý này được sử dụng để kích hoạt thiết bị đầu cuối gửi kết quả đo chất lượng kênh của N các tín hiệu tham chiếu thứ nhất đến thiết bị mạng, báo hiệu điều khiển lớp vật lý này còn được sử dụng để lệnh cho thiết bị đầu cuối gửi M các tín hiệu tham chiếu thứ hai đến thiết bị mạng, và M là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1; thu, bởi thiết bị mạng, kết quả đo chất lượng kênh được gửi bởi thiết bị đầu cuối; và thu, bởi thiết bị mạng, M các tín hiệu tham chiếu thứ hai được gửi bởi thiết bị đầu cuối.



- (11) **66475**  
 (21) 1-2019-04228 (51)<sup>7</sup> **H02H 3/02**, H02J 13/00  
 (22) 01.02.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/003417 01.02.2018 (87) WO2018/143349 A1 09.08.2018  
 (30) 2017-019701 06.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2019

- (71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
 1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan  
 2. TOSHIBA ENERGY SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)  
 72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan  
 (72) Shintaro TANAKA (JP), Xiaojiao TANG (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ ROLE BẢO VỆ  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị role bảo vệ theo phương án bao gồm bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai. Bộ phận thứ nhất bao gồm bộ phận nhập thông tin điện năng thứ nhất, bộ phận điều khiển, bộ phận xuất thông tin điều khiển thứ nhất, và bộ phận truyền thông thứ nhất. Bộ phận thứ hai bao gồm bộ phận nhập thông tin điện năng thứ hai, bộ phận xuất thông tin điều khiển thứ hai, và bộ phận truyền thông thứ hai. Bộ phận nhập thông tin điện năng thứ nhất nhận thông tin điện năng thứ nhất dựa vào điện năng đo được ở vị trí tương ứng với bộ ngắt mạch thứ nhất bao được bao gồm trong các bộ ngắt mạch. Bộ phận điều khiển của bộ phận thứ nhất tạo ra thông tin điều khiển thứ nhất, mà được xuất đến bộ phận xuất thông tin điều khiển thứ nhất, và xuất ra thông tin điều khiển thứ nhất đến bộ phận xuất thông tin điều khiển thứ nhất trên cơ sở thông tin điện năng thứ nhất nhập vào bộ phận nhập thông tin điện năng thứ nhất và thông tin điện năng thứ hai được nhận bởi bộ phận truyền thông thứ nhất, tạo ra thông tin điều khiển thứ hai, mà được xuất đến bộ phận xuất thông tin điều khiển thứ hai, và truyền thông tin điều khiển thứ hai đến bộ phận thứ hai bằng cách sử dụng bộ phận truyền thông thứ nhất.



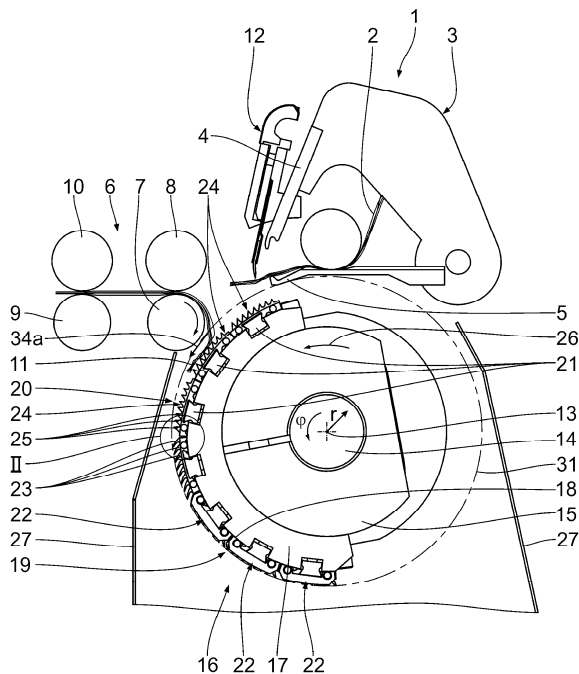
- (11) **66476**  
 (21) 1-2019-04232 (51)<sup>7</sup> **D01G 19/00**  
 (22) 12.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2018/050764 12.01.2018 (87) WO2018/141532 A1 09.08.2018  
 (30) 10 2017 201 678.7 02.02.2017 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

- (71) STAEDTLER + UHL KG (DE)  
 Noerdliche Ringstrasse 12, 91126 Schwabach, Germany  
 (72) HENNINGER, Friedrich (DE)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LUỘC TRÒN ĐƯỢC LẮP CHẶT VÀO TRỤC CỦA MÁY CHẢI**

(57) Sáng chế đề cập lược tròn (16) được lắp chặt vào trục (14) của máy chải (1), trục (14) quay được xung quanh trục quay (13) theo hướng chải (26), máy chải (1) này dùng để chải các sợi vải (2) và có các trục lăn kéo tĩnh (7, 8, 9, 10) dùng cho các sợi vải được chải (11), lược tròn (16) có bộ phận thân chính lược tròn (17) có phần ngoài (18), đoạn chải (19) có các thanh chải (22) được bố trí trên phần ngoài (18) của bộ phận thân chính lược tròn (17), các thanh chải (22) này có các răng chải nhô ra ngoài (23) sao cho khi nhìn theo hướng chải (26), các sườn răng chải phía trước (28) của nó đều nghiêng theo hướng chải (26), và đoạn xếp thẳng (20) được bố trí trên phần ngoài (18) của bộ phận thân chính lược tròn (17), đoạn xếp thẳng này có các chi tiết xếp thẳng nhô ra ngoài (25) sao cho khi nhìn theo hướng chải (26), các sườn chi tiết xếp thẳng phía trước (29) đều nghiêng ngược lại với hướng chải (26), và một số trong số chúng được bố trí liên tiếp nhau khi nhìn theo hướng chải (26).



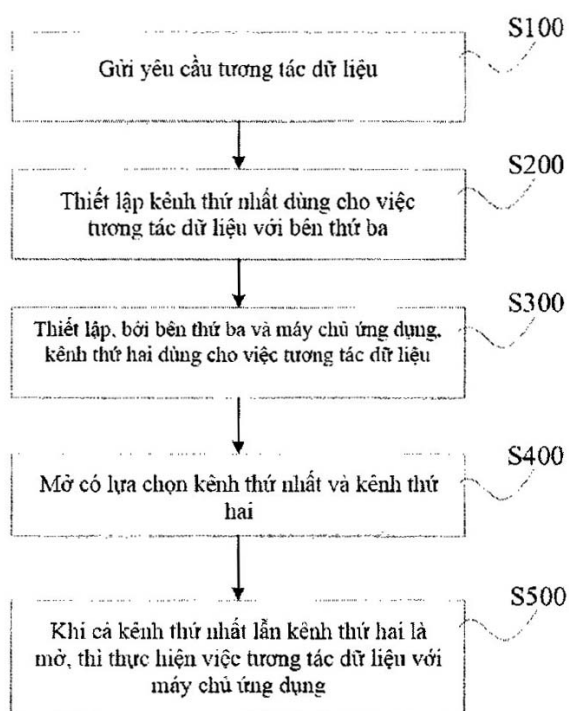
- (11) **66477**
- (21) 1-2019-04234 (51) **C07D 471/10**, A61K 31/517, A61P 35/00
- (22) 01.02.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2018/003323 01.02.2018 (87) WO2018/143315 09.08.2018
- (30) 2017-017266 02.02.2017 JP
- 2017-017266 02.02.2017 JP
- 2017-143607 25.07.2017 JP
- 2017-143607 25.07.2017 JP
- (71) ASTELLAS PHARMA INC. (JP)  
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411 (JP)
- (72) KURAMOTO, Kazuyuki (JP), AKAIWA, Michinori (JP), ABE, Tomoaki (JP), ARAKI, Takanobu (JP), YAMAKI, Susumu (JP), KUNIKAWA, Shigeki (JP), IMAIZUMI, Tomoyoshi (JP), NIGAWARA, Takahiro (JP), ARAKAWA, Keisuke (JP), SHIMADA, Itsuro (JP), SHIMAZAKI, Masashi (JP), SATAKE, Yoshiki (JP), WATANABE, Kazushi (JP), KOIKE, Takanori (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT QUINAZOLIN VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có thể sử dụng làm thành phần hoạt chất trong chế phẩm dược để điều trị ung thư phổi và chế phẩm dược chứa hợp chất này. Theo đó, các tác giả sáng chế đã nghiên cứu hợp chất có thể sử dụng làm thành phần hoạt chất của chế phẩm dược để điều trị ung thư phổi, và kết quả là, phát hiện ra rằng hợp chất quinazolin có hoạt tính ức chế protein KRAS có đột biến G12C tốt, và có thể được sử dụng làm thuốc điều trị ung thư phổi, và nhờ đó sáng chế được hoàn thành.  
Hợp chất quinazolin theo sáng chế và muối của hợp chất này có thể được sử dụng làm thuốc điều trị ung thư phổi.



- (11) **66478**  
 (21) 1-2019-04247 (51) **H04L 12/701**  
 (22) 08.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/071715 08.01.2018 (87) WO2018/133684 26.07.2018  
 (30) 201710043725.2 19.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2019

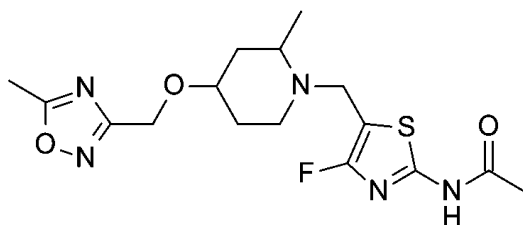
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands  
 (72) WANG, Sen (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TƯƠNG TÁC DỮ LIỆU DỰA TRÊN ỨNG DỤNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tương tác dữ liệu dựa trên ứng dụng. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi yêu cầu tương tác dữ liệu; chọn để thiết lập kênh thứ nhất dùng cho việc tương tác dữ liệu với bên thứ ba: thiết lập, bởi bên thứ ba và máy chủ ứng dụng, kênh thứ hai dùng cho việc tương tác dữ liệu; mở có lựa chọn kênh thứ nhất và kênh thứ hai; và khi cả kênh thứ nhất lẫn kênh thứ hai là mở, thì thực hiện việc tương tác dữ liệu với máy chủ ứng dụng, sao cho khi việc tương tác dữ liệu với máy chủ ứng dụng không thể được thực hiện một cách trực tiếp, thì việc tương tác dữ liệu với máy chủ ứng dụng có thể được thực hiện một cách gián tiếp qua kênh thứ nhất và kênh thứ hai được mở, nhờ đó nâng cao sự thỏa mãn của người dùng về việc tương tác dữ liệu của ứng dụng.



- (11) **66479**  
 (21) 1-2019-04248 (51) **C07D 417/14**, A61P 25/00, 25/28, A61K 31/445  
 (22) 19.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/US2018/014331 19.01.2018 (87) WO2018/140299 02.08.2018  
 (30) 62/451,137 27.01.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2019

- (71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**  
 Lilly Corporate Center Indianapolis, Indiana 46285, United States of America  
 (72) **DREYFUS, Nicolas Jacques Francois (FR), LINDSAY-SCOTT, Peter James (GB)**  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT N-[4-FLO-5[[[(2S,4S)-2-METYL-4-[(5-METYL-1,2,4-OXADIAZOL-3-YL)METOXY]-1-PIPERIDYL]METYL]THIAZOL-2-YL]AXETAMIT LÀM CHẤT ỨC CHẾ O-GLCNACAZA (OGA), DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DUỐC PHẨM NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



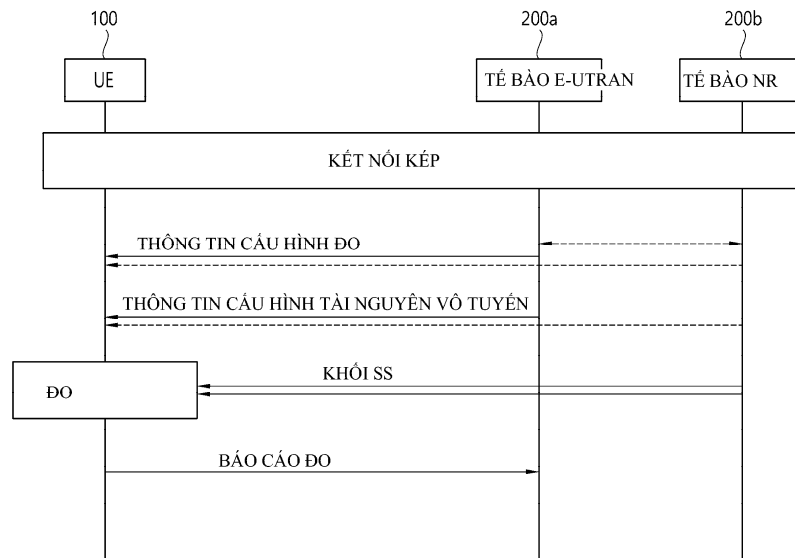
Công thức I

hoặc muối được dụng của nó. Các hợp chất có công thức I này có thể được sử dụng để điều trị các rối loạn và các bệnh thoái hóa thần kinh, như bệnh Alzheimer. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình bào chế dược phẩm này.

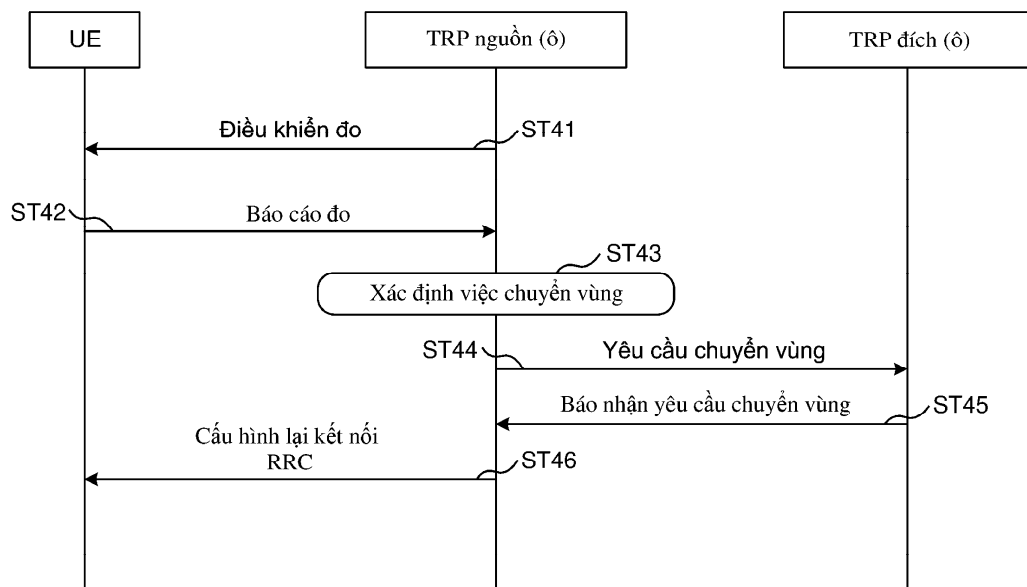
- (11) **66480**  
 (21) 1-2019-04251 (51) **H04W 24/08**, 72/04, 76/16  
 (22) 02.10.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2018/011667 02.10.2018 (87) WO2019/098525 23.05.2019  
 (30) 62/586,189 15.11.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)  
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea  
 (72) YANG, Yoonoh (KR), LEE, Sangwook (KR), LIM, Suhwan (KR), JUNG, Manyoung (KR), HWANG, Jinyup (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỰC HIỆN CÁC PHÉP ĐO**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho thiết bị người dùng thực hiện phép đo. Phương pháp bao gồm bước UE nhận thông tin cấu hình liên quan đến khoảng cách đo. Đối với UE, kết nối kép (dual connectivity-DC) liên quan đến tế bào truy cập vô tuyến mặt đất cải tiến (evolved universal terrestrial radio access-E-UTRA) và tế bào công nghệ truy cập vô tuyến (new radio-NR) mới, có thể được tạo cấu hình. Thông tin cấu hình liên quan đến khoảng cách đo có thể bao gồm chiều dài khoảng cách đo (measurement gap length-MGL). MGL có thể bao gồm một trong số 3ms, 4ms và 6ms. Phương pháp có thể bao gồm các bước: xác định tổng số khe trong đó xảy ra gián đoạn trong khoảng MGL; và thực hiện phép đo trong khoảng MGL. Tổng số khe trong đó xảy ra gián đoạn có thể được xác định trên cơ sở khoảng cách sóng mang con (subcarrier spacing-SCS) của tế bào NR và MGL.



- (11) **66481**  
 (21) 1-2019-04254 (51) **H04W 24/10**, 16/28, 72/04  
 (22) 05.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/000056 05.01.2018 (87) WO2018/128186 A1 12.07.2018  
 (30) 2017-001439 06.01.2017 JP  
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)  
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan  
 (72) HARADA, Hiroki (JP), NAGATA, Satoshi (JP), WANG, Jing (CN), LIU, Liu (CN),  
 JIANG, Huiling (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RADIO  
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông radio. Thiết bị đầu cuối theo sáng chế bao gồm: bộ phận truyền để thực hiện việc báo cáo kết quả đo mức ô và kết quả đo mức chùm; và bộ phận điều khiển mà, khi báo cáo kết quả đo mức ô được bắt đầu, điều khiển việc báo cáo kết quả đo mức chùm.



- (11) **66482**
- (21) 1-2019-04255 (51) **H04W 24/10**, H04B 7/04, 7/10, 17/309, H04W 16/28, 48/16, 88/02
- (22) 05.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2018/000055 05.01.2018 (87) WO2018/128185 A1 12.07.2018
- (30) 2017-001438 06.01.2017 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
- (72) HARADA, Hiroki (JP), NAGATA, Satoshi (JP), WANG, Jing (CN), LIU, Liu (CN), JIANG, Huiling (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RADIO
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đầu cuối người dùng và phương pháp truyền thông radio. Thiết bị đầu cuối người dùng theo sáng chế có bộ phận thu để thu tín hiệu định trước, và bộ phận đo để thu nhận các kết quả đo thuộc về một hoặc nhiều chùm dựa vào tín hiệu định trước, và thu nhận kết quả đo mức ô dựa vào các kết quả đo thuộc về một hoặc nhiều chùm.

FIG. 3A

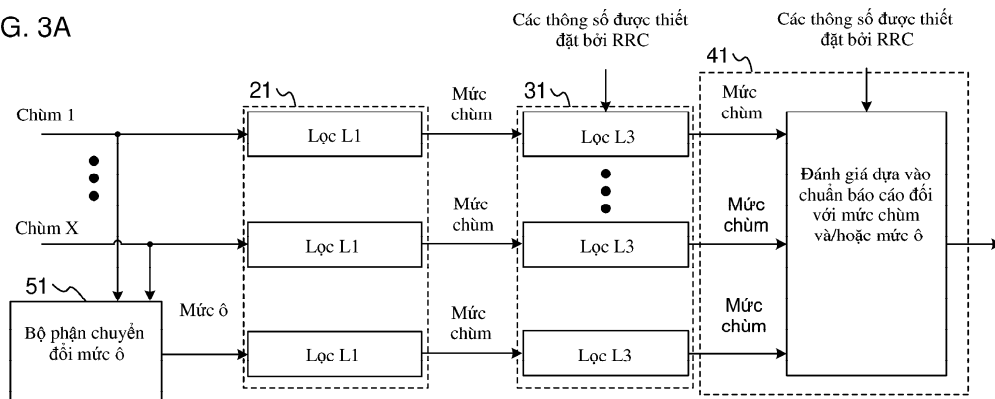
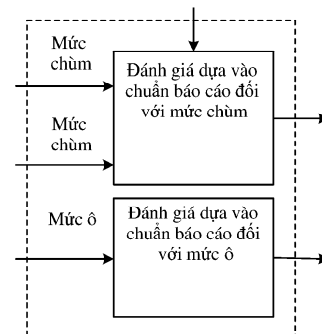


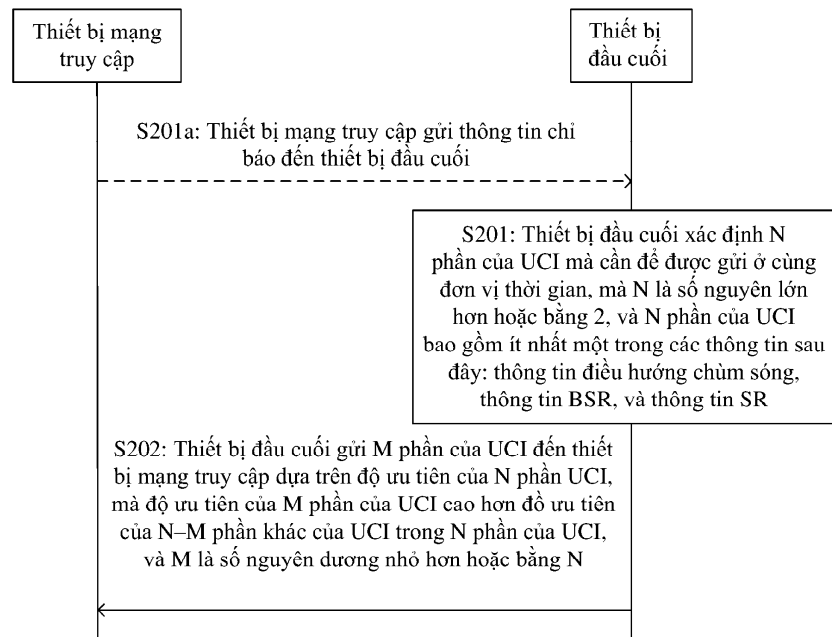
FIG. 3B



- (11) **66483**  
 (21) 1-2019-04258 (51) **H04W 72/04**, 72/12  
 (22) 05.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/071567 05.01.2018 (87) WO2018/127131 12.07.2018  
 (30) 201710011443.4 06.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129  
 (72) ZHANG, Xingwei (CN), FENG, Shulan (CN), DU, Guanglong (CN), LI, Chao (CN), SHI, Jie (CN)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị truyền thông tin và vật ghi lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp truyền thông tin có thể bao gồm: bước xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tài nguyên để mang N phần của thông tin điều khiển đường lên (Uplink control information-UCI) xếp chồng một phần hoặc xếp chồng hoàn toàn ở miền thời gian, trong đó N phần của UCI bao gồm ở ít nhất một phần của thông tin chất lượng kênh chùm tia và ít nhất một phần của thông tin trạng thái kênh hoặc sự báo nhận (Acknowledgement-ACK), sự báo nhận không tích cực (Negative Acknowledgement-NACK), N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2; và bước gửi, bằng thiết bị đầu cuối, M phần của UCI đến thiết bị mạng truy cập dựa trên độ ưu tiên của N phần của UCI, trong đó độ ưu tiên của M phần của UCI cao hơn độ ưu tiên của N-M phần khác của UCI trong N phần của UCI, và M là số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng N. Theo các phương án theo sáng chế, xung đột về báo cáo UCI có thể được ngăn hữu hiệu, để đảm bảo tỷ lệ thành công báo cáo UCI, và đảm bảo hiệu suất truyền dữ liệu và các yêu cầu về dịch vụ hữu hiệu.



- (11) **66484**
- (21) 1-2019-04262 (51) **C08J 9/236**, 9/228, 9/22, C08L  
75/00
- (22) 24.02.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2017/074658 24.02.2017 (87) WO2018/129791 19.07.2018
- (30) 2017100288900 16.01.2017 CN
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2019
- (71) MIRACL CHEMICALS CO., LTD. (CN)  
No. 35, Changsha Road, Development Zone Yantai City, Shandong 264006, China
- (72) WANG, Guangfu (CN), SONG, Hongwei (CN), YANG, Chongchong (CN), REN,  
Guanglei (CN), WANG, Renhong (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM ĐÀN HỒI POLYURETAN NHIỆT ĐỎ BỌT XỐP
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế sản phẩm đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo bọt xốp, bao gồm các bước: i) phủ chất kết dính: phủ chất kết dính lên bề mặt của hạt đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo nở; ii) lưu hóa và đúc: bổ sung sản phẩm thu được từ bước i) vào khuôn và sau đó đặt nó vào máy lưu hóa để lưu hóa và đúc; và iii) làm nguội và đông kết: làm nguội khuôn sau khi đúc ở bước ii) để thu được sản phẩm của sáng chế. Bằng cách thức phủ trước chất kết dính lên bề mặt của hạt đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo nở theo sáng chế, khối lượng của chất kết dính có thể giảm và đặc tính của hạt đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo nở có thể được sử dụng đến mức tối đa.

- (11) **66485**  
(21) 1-2019-04263 (51)<sup>7</sup> **H04W 28/16**  
(22) 04.01.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2017/070187 04.01.2017 (87) WO2018/126364 A1 12.07.2018  
(30) PCT/CN2017/070187 04.01.2017 WO

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2019

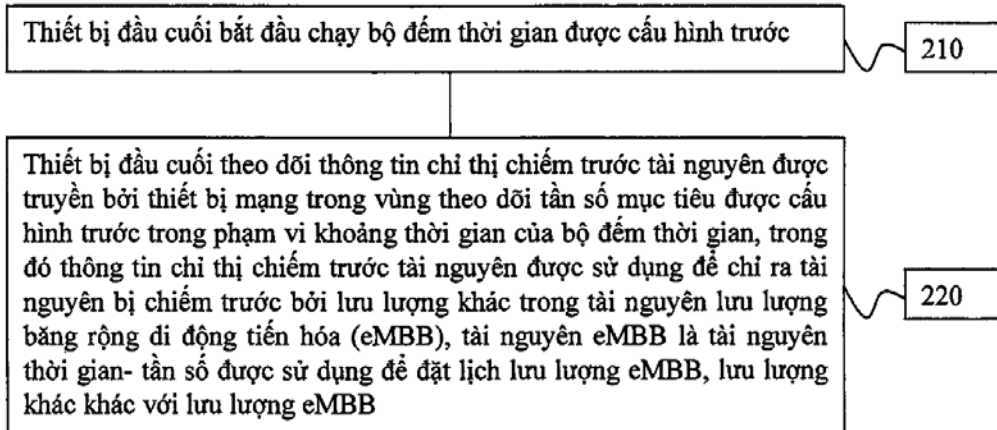
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: bắt đầu chạy, bởi thiết bị đầu cuối, bộ đếm thời gian được cấu hình trước; và theo dõi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ dẫn chiếm trước tài nguyên được truyền bởi thiết bị mạng trong vùng theo dõi tần số mục tiêu được cấu hình trước trong phạm vi khoảng thời gian của bộ đếm thời gian, trong đó thông tin chỉ dẫn chiếm trước tài nguyên được dùng để chỉ tài nguyên bị chiếm trước bởi lưu lượng khác trong tài nguyên lưu lượng băng rộng di động tiến hóa (eMBB), tài nguyên eMBB là tài nguyên thời gian - tần số được dùng để đặt lịch lưu lượng eMBB, lưu lượng khác khác với lưu lượng eMBB. Các phương án của sáng chế có thể thông tin cho thiết bị đầu cuối về tài nguyên eMBB bị chiếm trước một cách linh hoạt trong phạm vi khoảng thời gian của bộ đếm thời gian bằng cách sử dụng thông tin chỉ dẫn chiếm trước tài nguyên.



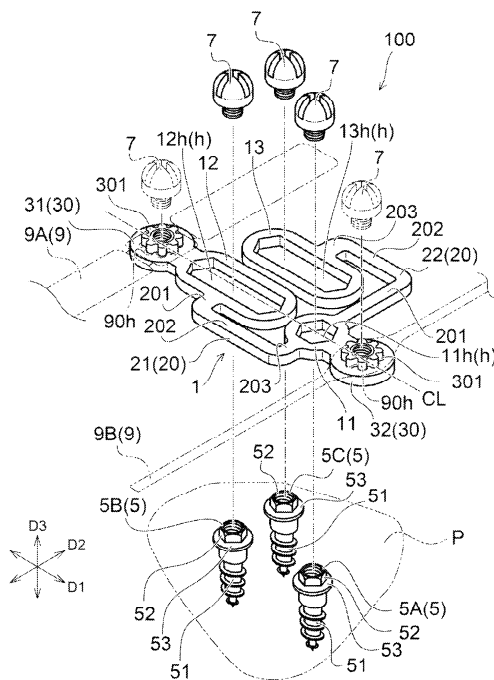


- (11) **66486**
- (21) 1-2019-04276 (51)<sup>7</sup> **C09J 7/02**, 133/06, 133/14
- (22) 03.02.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/052367 03.02.2017 (87) WO2018/141399 09.08.2018
- (71) 1. SYNTHOMER USA LLC (US)  
160 Greentree Dr. Suite 101 Dover, DE 19904, U.S.A  
2. SYNTHOMER (UK) LTD. (GB)  
Central Road, Temple Fields, Harlow Essex CM20 2BH, GB
- (72) LEE, Jay (US), GUO, Jong. S. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính nhạy áp chứa sản phẩm polyme hóa nhũ tương của hỗn hợp monome, hỗn hợp monome chứa:
- (a) ít nhất một este alkyl của axit (met)acrylic với lượng lớn hơn 38% khối lượng;
- (b) ít nhất một monome vinyl thơm với lượng nằm trong khoảng từ hơn 10% khối lượng đến ít hơn 20% khối lượng;
- (c) ít nhất một monome (met)acrylat có nhóm chức hydroxyl với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 8% khối lượng;
- (d) ít nhất một monome chưa no có nhóm chức etylen được thế ureido với lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 3% khối lượng;
- (e) ít nhất một axit carboxylic chưa no có nhóm chức etylen với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 6% khối lượng;
- (f) ít nhất một monome chưa no có nhóm chức etylen khác các monome từ (a) đến (e) với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 25% khối lượng, trong đó lượng monome từ (a) đến (f) bổ sung lên đến 100% khối lượng dựa trên tổng khối lượng của hỗn hợp monome.

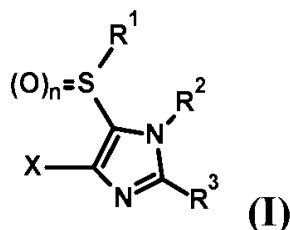
- (11) **66487**  
 (21) 1-2019-04277 (51)<sup>7</sup> **A61C 7/02**  
 (22) 18.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/001348 18.01.2018 (87) WO2018/135567 26.07.2018  
 (30) 2017-007403 19.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.08.2019

- (71) 1. ITSUKI, YASUHIRO (JP)  
 801 Trinity building, 3-23-3, Jingumae, Shibuya-ku Tokyo 1500001 Japan  
 2. OKADA MEDICAL SUPPLY CO., LTD. (JP)  
 2-17-5, Yushima, Bunkyo-ku Tokyo 1130034, Japan  
 (72) ITSUKI, Yasuhiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **BỘ PHẬN ĐỂ CHO THIẾT BỊ CẤY CHỈNH NHA**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận để cho thiết bị cấy chỉnh nha. Bộ phận để này làm cho nó có thể gắn dễ dàng và chắc chắn công cụ điều chỉnh. Bộ phận để được gia cố bởi nhiều vít được đóng trong xương bên trong khoang miệng. Mỗi trong số nhiều vít có phần vít được đóng trong xương và phần đầu trụ đa giác được lộ ra bên trong khoang miệng. Bộ phận để có ít nhất ba lỗ mắc vào được lắp ghép để có thể mắc vào phần đầu trụ đa giác và sao cho tâm của chúng không nằm trên cùng đường thẳng.



- (11) **66488**
- (21) 1-2019-04279 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, 487/04, 401/04, A01N 43/90, A01P 17/00
- (22) 03.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/050117 03.01.2018 (87) WO2018/130443 19.07.2018
- (30) 17150794.0 10.01.2017 EP
- (71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
2. BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) WILCKE, David (DE), HAGER, Dominik (DE), HOFFMEISTER, Laura (DE), KAUSCH-BUSIES, Nina (DE), MOSRIN, Marc (FR), WILLOT, Matthieu (FR), FISCHER, Rudiger (DE), ILG, Kerstin (DE), GORGENS, Ulrich (DE), TURBERG, Andreas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG LÀM CHẤT PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),

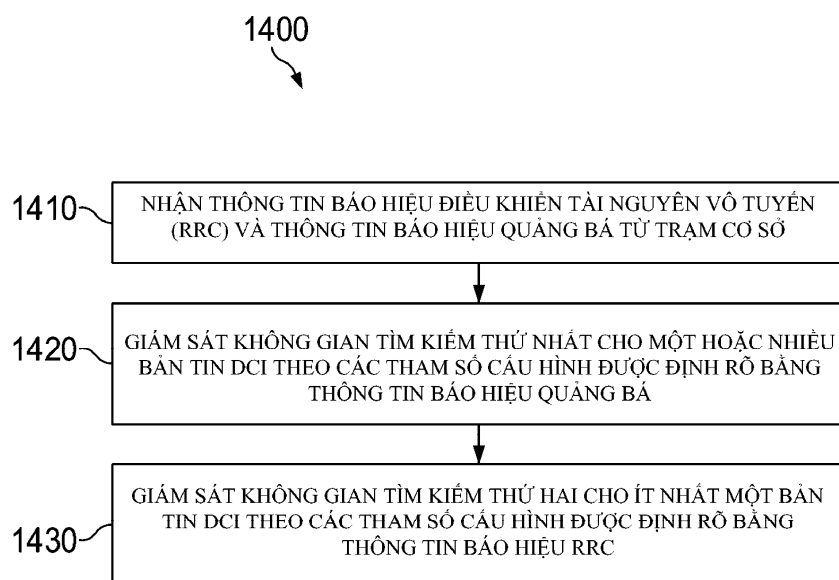


trong đó X, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, và n có nghĩa như được nêu trong bản mô tả, chế phẩm hóa nông chứa chúng, và phương pháp phòng trừ động vật gây hại.

- (11) **66489**
- (21) 1-2019-04280 (51)<sup>19</sup> **H04W 28/00**
- (22) 04.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2018/071462 04.01.2018 (87) WO2018/127109 12.07.2018
- (30) 62/442,900 05.01.2017 US
- 62/455,485 06.02.2017 US
- 15/861,393 03.01.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) GONG, Zhengwei (CN), MAAREF, Amine (CA)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị không dây, và vật ghi không tạm thời có thể đọc được bằng máy tính. Các phương án của sáng chế nhằm cải thiện độ tin cậy của việc giải mã mù khi sử dụng việc tạo chùm tia bằng cách cho hệ thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE) nhận thông báo thông tin kiểm soát đường xuống đơn (downlink control information, viết tắt là DCI) với các tham số truyền và/hoặc nhận khác nhau. Theo một số phương án, UE nhận nhiều hơn một bộ tham số cấu hình, trong đó hai bộ tham số cấu hình bất kỳ trong nhiều hơn một bộ tham số cấu hình có ít nhất một tham số khác. UE có thể nhận hai bộ tham số cấu hình mà mỗi bộ có các chế độ truyền khác nhau, nhưng cùng loại không gian tìm kiếm. Các ví dụ bổ sung cũng được đưa ra.



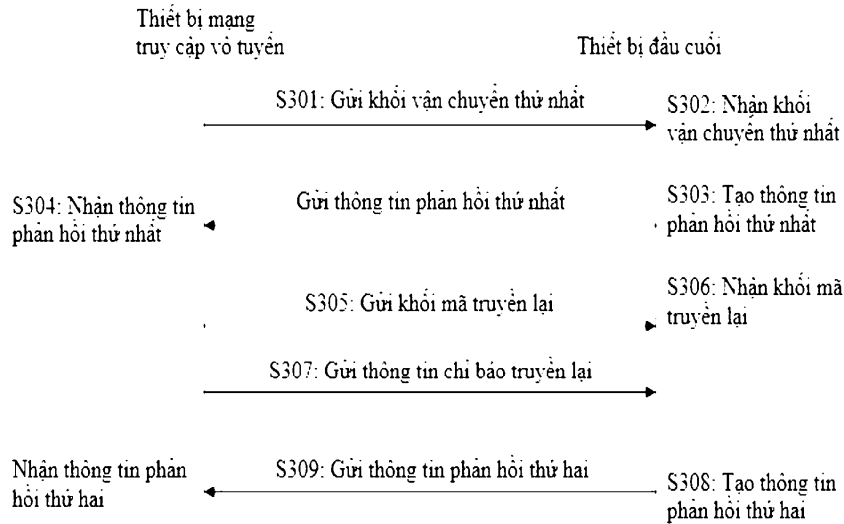
- (11) **66490**
- (21) 1-2019-04294 (51) **G01N 33/68**, A61B 5/00, G01N 33/72
- (22) 09.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/050424 09.01.2018 (87) WO2018/130506 19.07.2018
- (30) 1750028-1 13.01.2017 SE
- (71) CALMARK SWEDEN AB (SE)  
Sommargatan 101A 656 37 KARLSTAD, Sweden
- (72) SODERLUND, Anna (SE), DE ARAIJO SILVA, Ana Catarina (PT), SVAHN, Johan Gustav (SE), DE ARTEAGA, Sebastian (SE), LUNDH, Michael (SE), SODERBERG, Karl Sivert Anders (SE), ERIKSSON, Nils Olof (SE), SÖDERLUND, Anna (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT CỦA CHỈ THỊ SINH HỌC TRONG MẪU HỖN HỢP CÓ THỂ CHẢY, THIẾT BỊ TIẾP NHẬN MẪU DỪNG MỘT LẦN, VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện sự có mặt của chỉ thị sinh học trong mẫu hỗn hợp có thể chảy; thiết bị tiếp nhận mẫu dùng một lần (3); và hệ thống phát hiện (1) để sử dụng trong phát hiện sự có mặt của chỉ thị sinh học trong mẫu hỗn hợp có thể chảy, ví dụ hỗn hợp dạng bột hoặc dạng lỏng, thường là dịch cơ thể, như máu, nước tiểu hoặc nước bọt. Thiết bị tiếp nhận mẫu dùng một lần (3), bao gồm buồng tiếp nhận (301) được tạo kích cỡ để tiếp nhận thể tích xác định trước và được bao quanh bởi phần lõm (303) tiếp nhận thể tích dư bất kỳ để không có khoang trống trong buồng tiếp nhận (301). Buồng tiếp nhận (301) bao gồm cửa xả đáy (302) được đóng kín bằng dải kéo dài (33), ví dụ dải làm bằng chất dẻo hoặc màng làm bằng chất dẻo. Khi kéo dải kéo dài (33) ra xa khỏi cửa xả đáy, mẫu trong buồng tiếp nhận được xả cạn vào đường dẫn dòng (32) dẫn vào ít nhất một khoang phát hiện trực tiếp bằng mắt thường (321) cho phép phát hiện trực tiếp. Thiết bị tiếp nhận mẫu dùng một lần (3) được sử dụng trong hệ thống phát hiện (1) bao gồm máy ảnh điện tử (23), bộ xử lý trung tâm (26) và màn hình hiển thị (22). Thể tích của mẫu được phân tích sẽ luôn luôn giống nhau, và bằng cách kiểm soát thời điểm chính xác khi mẫu được cấp vào đường dẫn dòng (32), sẽ đạt được độ lặp lại và độ chính xác cao, nhờ đó cũng thu được hệ thống có độ chính xác cao.

- (11) **66491**
- (21) 1-2019-04298 (51) **A01N 25/10**, 25/28, 43/90, A01P 13/00
- (22) 10.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/050589 10.01.2018 (87) WO2018/130588 19.07.2018
- (30) 62/444,518 10.01.2017 US
- 17153595.8 27.01.2017 EP
- (71) BASF AGRO B.V. (NL)  
Groningensingel 1, 6835 EA Arnhem, Netherlands
- (72) URCH, Henning (DE), SCHMITT, Martina (DE), KOLB, Klaus (DE), FRANZ, Diana (DE), KLIMOV, Evgueni (RU), KRAUS, Helmut (DE), URCH, Henning (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA CÁC VI HẠT CHỨA CINMETHYLIN VÀ CHẤT DIỆT CỎ KHÁC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa các vi hạt chứa cinmethylin và vật liệu polyme bao quanh hoặc bao lấy cinmethylin, và ít nhất một chất diệt cỏ khác với cinmethylin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này và phương pháp để phòng trừ thực vật không mong muốn.

- (11) **66492**  
 (21) 1-2019-04299 (51) **H04L 1/18**, H04W 72/12  
 (22) 08.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/071782 08.01.2018 (87) WO2018/127179 12.07.2018  
 (30) 201710014619.1 07.01.2017 CN  
 201710170033.4 21.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2019

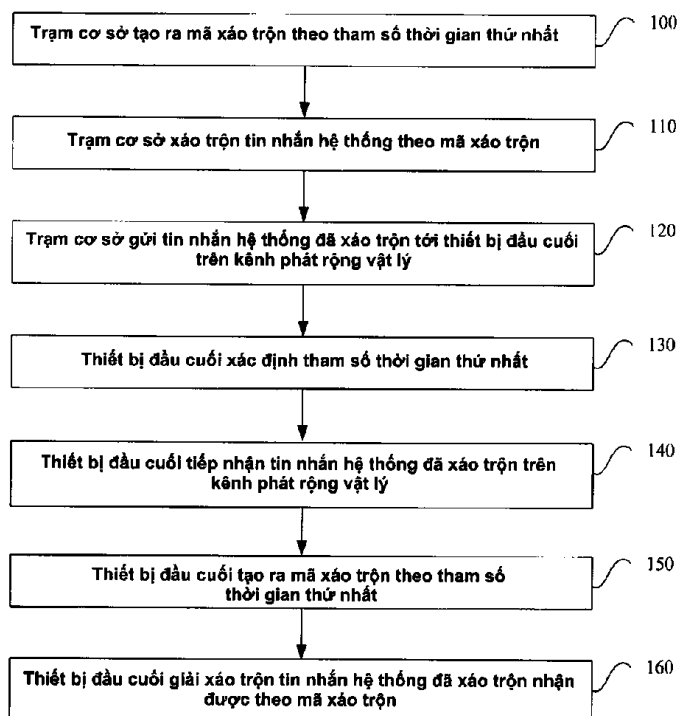
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China  
 (72) GUAN, Lei (CN), MA, Sha (CN), GUAN, Lei (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP  
 VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC  
 BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền dữ liệu, thiết bị mạng  
 truy cập vô tuyến và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bằng  
 một thiết bị mạng truy cập vô tuyến, khối vận chuyển thứ nhất đến thiết bị đầu cuối,  
 trong đó khối vận chuyển thứ nhất bao gồm tối thiểu hai khối mã, tối thiểu hai khối mã  
 này được chia thành tối thiểu hai bộ khối mã khác nhau và mỗi bộ khối mã bao gồm ít  
 nhất một trong tối thiểu hai khối mã; và nhận, bởi thiết bị mạng truy cập vô tuyến,  
 thông tin phản hồi thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin phản hồi  
 thứ nhất bao gồm tối thiểu hai thông tin phản hồi tương ứng với khối vận chuyển thứ  
 nhất và tối thiểu hai thông tin phản hồi này được sử dụng tương ứng để chỉ ra trạng thái  
 nhận của hai bộ khối mã tối thiểu.



- (11) **66493**  
 (21) 1-2019-04305 (51) **H04W 72/14**  
 (22) 01.04.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/079375 01.04.2017 (87) WO2018/129816 19.07.2018  
 (30) PCT/CN2017/070927 11.01.2017 CN  
 PCT/CN2017/073680 15.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) JI, Tong (CN), JIN, Zhe (CN), LUO, Zhihu (CN), ZHANG, Weiliang (CN), JI, Tong  
 (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI TIN NHẮN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN TIN NHẮN, TRẠM CƠ  
 SỞ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp gửi tin nhắn, phương pháp nhận tin nhắn, trạm cơ  
 sở, thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính để cải thiện khả năng chống  
 nhiễu khi truyền tin nhắn. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra, bởi  
 trạm cơ sở, mã xáo trộn theo tham số thời gian thứ nhất; tiếp đó xáo trộn tin nhắn hệ  
 thống theo mã xáo trộn; và sau cùng gửi tin nhắn hệ thống đã xáo trộn tới thiết bị đầu cuối  
 cuối trên kênh phát rộng vật lý. Theo giải pháp kỹ thuật này, vì tham số thời gian thứ  
 nhất có các giá trị khác nhau ở ít nhất hai thời điểm khác nhau, các mã xáo trộn được  
 xác định ở ít nhất hai thời điểm khác nhau tương ứng là khác nhau. Do đó, xác suất  
 trong đó trạm cơ sở sử dụng cùng mã xáo trộn để xáo trộn cùng tin nhắn hệ thống theo  
 cách lặp lại trong một khoảng thời gian được giảm bớt, vì thế khả năng chống nhiễu khi  
 truyền tin nhắn hệ thống được cải thiện.





- (11) **66494**  
 (21) 1-2019-04307 (51) **H04W 36/14**  
 (22) 06.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/070512 06.01.2017 (87) WO2018/126461 12.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China  
 (72) YING, Jiangwei (CN), YANG, Yanmei (CN), HUANG, Zhenglei (CN), YING, Jiangwei (CN)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO MẠNG, THIẾT BỊ CHUYỂN GIAO MẠNG, CÔNG CỤ CHUYỂN GIAO MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển giao mạng, thiết bị chuyển giao mạng, công cụ chuyển giao mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp theo sang chế bao gồm các bước: khi nhận yêu cầu chuyển giao thiết bị đầu cuối người dùng mà được gửi bởi nút mạng truy cập vô tuyến nguồn và mà mang mã định danh trạm cơ sở đích, được xác định, bởi thực thể chức năng quản lý di động nguồn dựa trên mã định danh trạm cơ sở đích, để kích hoạt chuyển giao mạng inter- RAT; gửi bản tin thứ nhất đến thực thể chức năng quản lý phiên nguồn; nhận bản tin thứ hai được gửi bởi thực thể chức năng quản lý phiên nguồn, trong đó bản tin thứ hai bao gồm ngữ cảnh quản lý phiên; và gửi yêu cầu định vị lại đến thực thể chức năng quản lý di động đích, trong đó yêu cầu định vị lại được sử dụng để chỉ thị thực thể chức năng quản lý di động đích để thực hiện chuyển giao mạng inter-RAT lên thiết bị đầu cuối người dùng. Theo cách này, tính liên tục của dữ liệu trong quá trình chuyển giao mạng inter-RAT được đảm bảo.

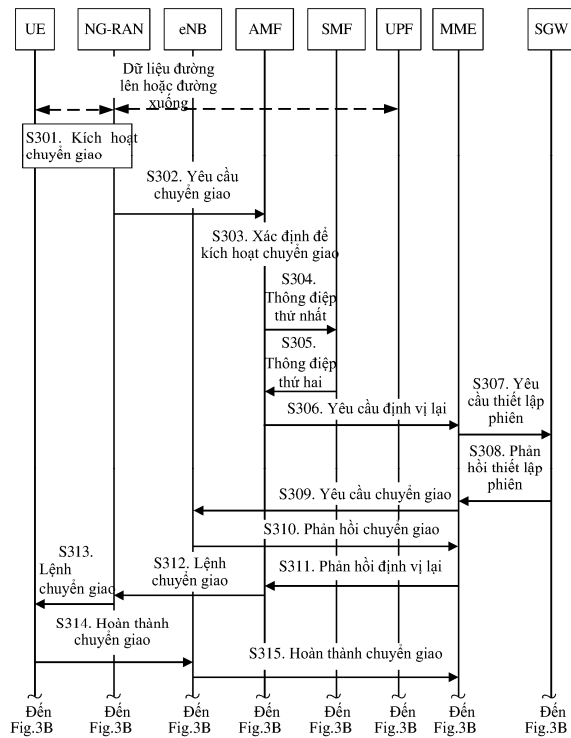


Fig.3A

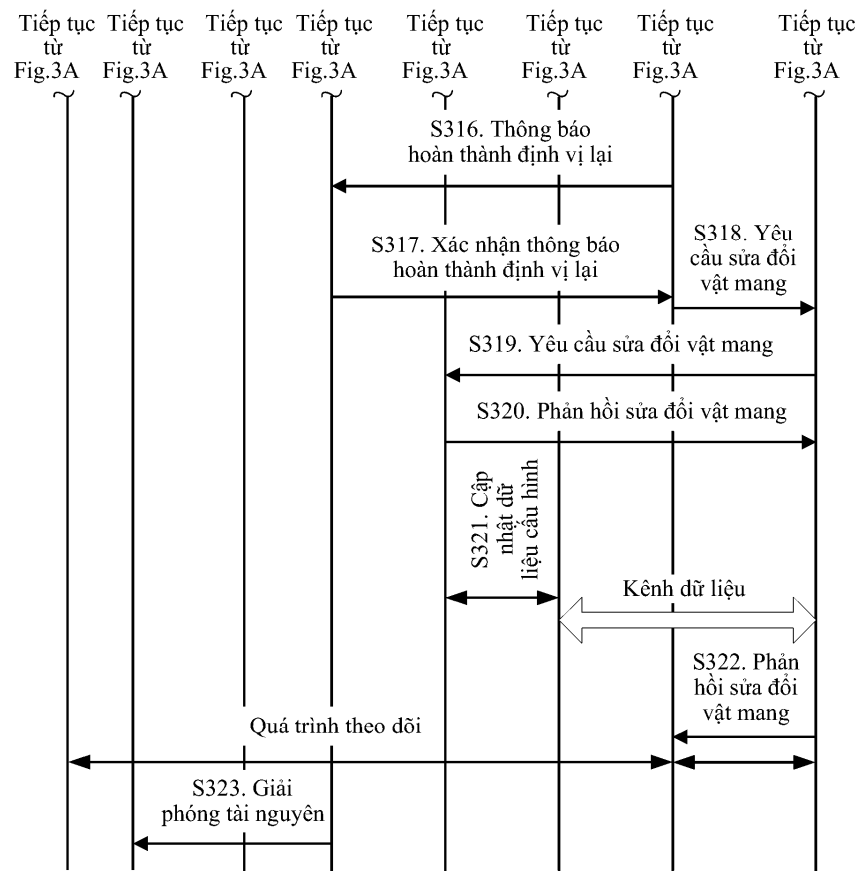
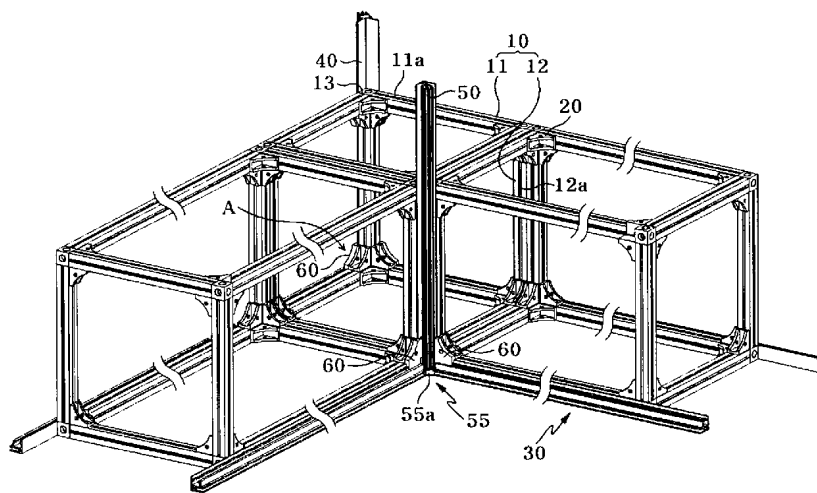


Fig. 3B

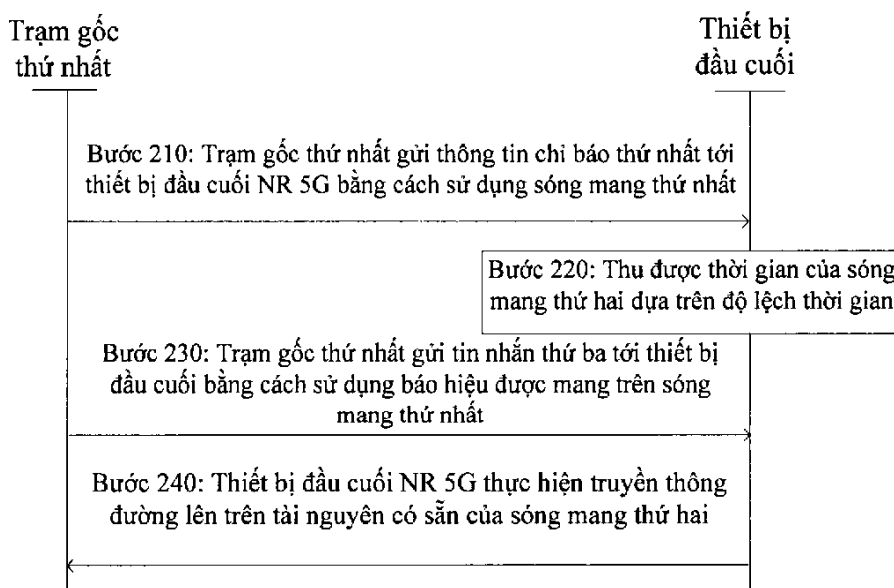
- (11) **66495**
- (21) 1-2019-04310 (51)<sup>7</sup> **E04H 1/12**, E04B 1/19, 1/343, 1/348
- (22) 16.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2018/000744 16.01.2018 (87) WO2018/139795 02.08.2018
- (30) 10-2017-0011955 25.01.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2019
- (71) SMP CO.,LTD (KR)  
43, Seongmo 1-ro 65beon-gil, Yangchon-eup Gimpo-si Gyeonggi-do 10064, Republic of Korea
- (72) JUNG, Chan Jung (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUẦY THÔNG TIN TIỀN CHẾ
- (57) Sáng chế đề xuất quây thông tin tiền chế bao gồm: khung, trong đó các khung ngang và các khung dọc được ghép nối với các khung ngang được ghép nối ba chiều với nhau để tạo thành kết cấu khung có dạng hình vuông; các chi tiết nối, mà mỗi trong số các chi tiết nối này cả hai mặt lần lượt được ghép nối vào các mặt trong của các khung giao cắt vuông góc để liên kết với nhau; các thanh thép hình chữ nhật lần lượt được bố trí tại các mặt ngoài của các khung ngang trên và dưới của kết cấu hình vuông; các thanh thép hình chữ nhật được bố trí thẳng đứng tương ứng với khung dọc tại mặt góc của kết cấu hình vuông; và ke nẹp góc bao gồm phần giữa được siết chặt vào từng chi tiết nối, phần kéo dài thứ nhất kéo dài đến một mặt của phần giữa và cố định thanh thép hình chữ nhật, và phần kéo dài thứ hai kéo dài đến mặt còn lại của phần giữa và cố định thanh thép hình chữ nhật.



- (11) **66496**  
 (21) 1-2019-04313 (51)<sup>7</sup> **H04W 56/00**, 72/04  
 (22) 25.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/118238 25.12.2017 (87) WO2018/126921 12.07.2018  
 (30) 201710010644.2 06.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) SUN, Wei (CN), WAN, Lei (CN), GUO, Zhiheng (CN), CHENG, Xingqing (CN), XIE, Xinqian (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mạng truy cập, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng truy cập thứ nhất, độ lệch thời gian của sóng mang thứ nhất và sóng mang thứ hai, trong đó độ lệch thời gian là độ lệch giữa thời gian truyền thông đường xuống của sóng mang thứ nhất và thời gian truyền thông đường lên của sóng mang thứ hai, sóng mang thứ nhất là sóng mang sử dụng công nghệ truy cập vô tuyến thứ nhất RAT (radio access technology), và sóng mang thứ hai là sóng mang song công phân tần đường lên FDD (frequency division duplex) sử dụng RAT thứ nhất và RAT thứ hai; và gửi, bởi thiết bị mạng truy cập thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo độ lệch thời gian, và độ lệch thời gian được sử dụng để xác định thời gian của sóng mang thứ hai. Theo phương pháp này, chỉ báo về độ lệch thời gian được sử dụng, sao cho thiết bị đầu cuối thu được vị trí thời gian trong băng tần được dùng chung và bởi vậy có thể sử dụng tài nguyên băng tần LTE dùng chung, nhờ đó cải thiện việc sử dụng tài nguyên.



- (11) **66497**  
(21) 1-2019-04317 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/12**  
(22) 17.01.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2017/071422 17.01.2017 (87) WO2018/132945 A1 26.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

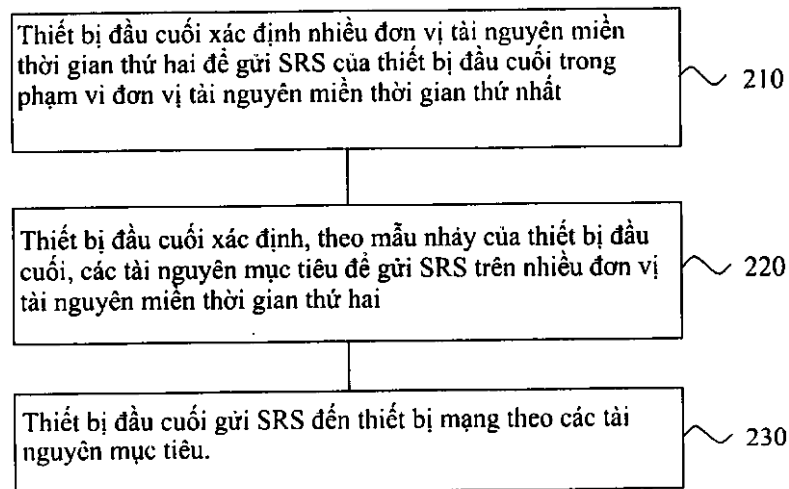
(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CHUẨN THĂM DÒ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu chuẩn thăm dò và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định, trong đơn vị tài nguyên miền thời gian thứ nhất, nhiều đơn vị tài nguyên miền thời gian thứ hai để gửi Tín hiệu Chuẩn Thăm dò (Sounding Reference Signal - SRS) của thiết bị đầu cuối; thiết bị đầu cuối xác định, theo mẫu nhảy tần số của thiết bị đầu cuối, tài nguyên mục tiêu để gửi SRS trên nhiều đơn vị tài nguyên miền thời gian thứ hai; và thiết bị đầu cuối gửi, theo tài nguyên mục tiêu, SRS đến thiết bị mạng. Sáng chế này giảm sự can nhiễu của các tín hiệu SRS giữa các thiết bị đầu cuối khác nhau, và cũng tránh được việc xảy ra tình huống can nhiễu mạnh liên tục giữa các thiết bị đầu cuối.

200



(11) **66498**

(21) 1-2019-04320

(51)<sup>19</sup> **F16J 15/16**, F16C 33/78, F16J  
15/34, 15/44

(22) 10.01.2018

(43) 25.10.2019

(86) PCT/EP2018/050495 10.01.2018

(87) WO2018/145844 16.08.2018

(30) 10 2017 201 930.1 08.02.2017

DE

(71) ROBERT BOSCH GMBH (DE)

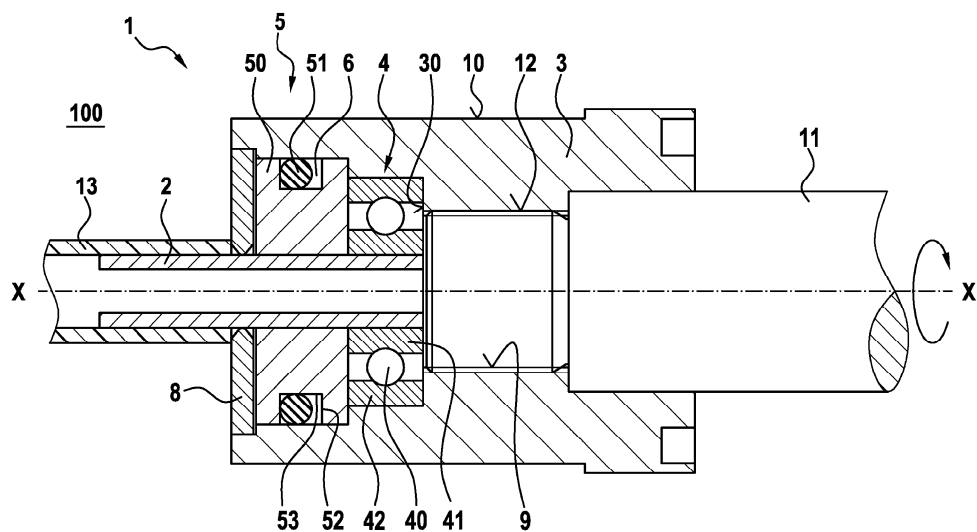
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany

(72) SCHWARTZ Daniel (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHỚP NỐI QUAY VÀ KẾT CẤU TRỤC KHUYỬ

(57) Sáng chế đề cập tới khớp nối quay bao gồm bộ phận cố định (2), bộ phận quay (3), chi một ổ đỡ (4), mà sẽ đỡ bộ phận quay (3) trên bộ phận cố định (2), và kết cấu bịt khí (5) có vành than (50) và vành đàn hồi (51), trong đó vành than (50) được bố trí giữa bộ phận quay (3) và bộ phận cố định (2) để dịch chuyển được theo hướng dọc trục (X-X), và trong đó kết cấu bịt kín (5) có vùng bịt kín thứ nhất (14) trên vành đàn hồi và vùng bịt kín thứ hai (15) trên vành than.



- (11) **66499**  
(21) 1-2019-04321 (51)<sup>7</sup> **H01Q 1/36**  
(22) 15.01.2018 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2018/072611 15.01.2018 (87) WO2018/130218 19.07.2018  
(30) 62/446,173 13.01.2017 US  
15/868,958 11.01.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2019

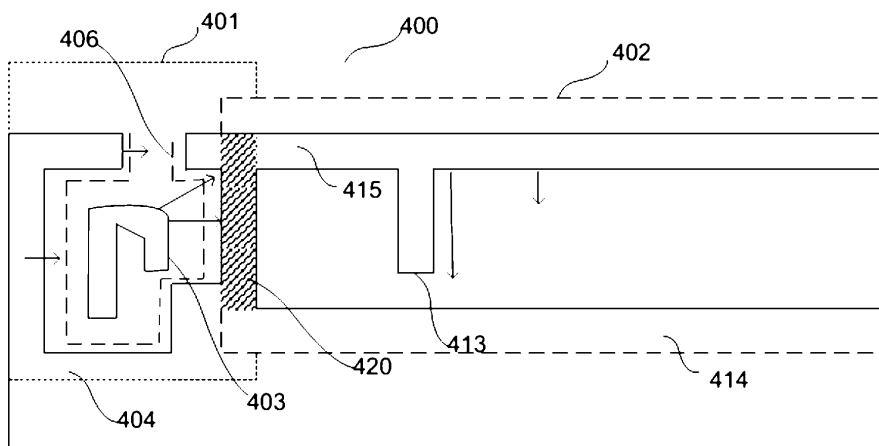
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) HUANG, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ DI ĐỘNG VỚI HỆ THỐNG NHIỀU ANTEN

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất thiết bị di động bao gồm khung thân máy; mạch xử lý được gắn vào khung thân máy; anten thứ nhất và anten thứ hai được bố trí liền kề nhau trong khung thân máy, anten thứ nhất và anten thứ hai được ghép điện với mạch xử lý để cung cấp bức xạ, trong đó anten thứ nhất và anten thứ hai dùng chung phần tiếp đất chung được xác định bởi khung thân máy, trong đó anten thứ nhất được tạo cấu hình để cung cấp bức xạ có phân cực thứ nhất, và trong đó anten thứ hai được tạo cấu hình để cung cấp bức xạ có phân cực thứ hai về cơ bản trực giao với phân cực thứ nhất để cách ly tín hiệu giữa anten thứ nhất và anten thứ hai.



- (11) **66500**  
 (21) 1-2019-04324 (51)<sup>7</sup> **H04L 29/08**  
 (22) 31.03.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/078967 31.03.2017 (87) WO2018/133205 26.07.2018  
 (30) 201710048019.7 20.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2019

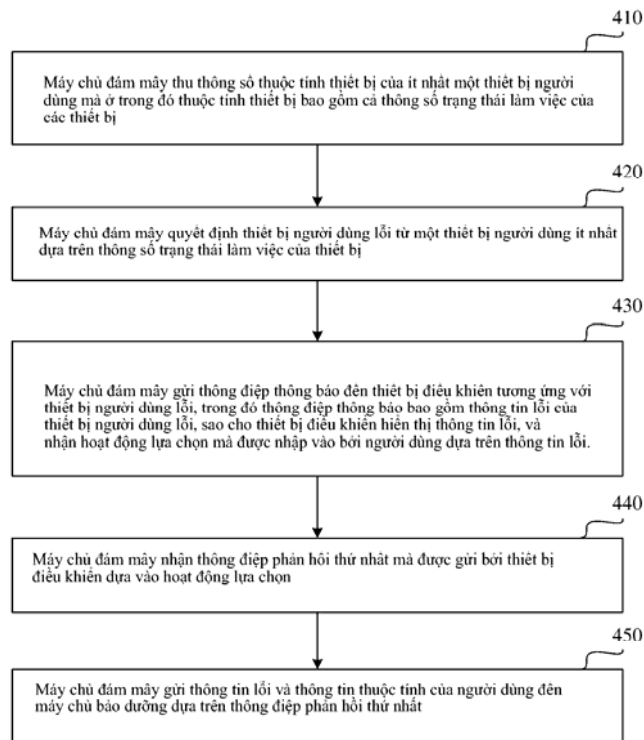
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China

(72) LI, Nian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN DỊCH VỤ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, MÁY CHỦ ĐÁM MÂY, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện dịch vụ giá trị gia tăng, máy chủ đám mây, thiết bị điều khiển và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: thu được, bằng máy chủ đám mây, thông số thuộc tính thiết bị của ít nhất một thiết bị người dùng, trong đó thông số thuộc tính thiết bị bao gồm thông số trạng thái làm việc của thiết bị; xác định, bằng máy chủ đám mây, thiết bị người dùng lỗi từ ít nhất một thiết bị người dùng dựa trên thông số trạng thái làm việc của thiết bị; gửi, bằng máy chủ đám mây, thông điệp thông báo đến thiết bị điều khiển tương ứng với thiết bị người dùng lỗi, trong đó thông điệp thông báo bao gồm thông tin lỗi của thiết bị người dùng lỗi, sao cho thiết bị điều khiển hiển thị thông tin lỗi, và nhận hoạt động lựa chọn mà được thực hiện bởi người dùng dựa trên thông tin lỗi; nhận, bởi máy chủ đám mây, thông điệp phản hồi thứ nhất mà được gửi bởi thiết bị điều khiển dựa vào hoạt động lựa chọn; và gửi, bằng máy chủ đám mây, thông tin lỗi và thông tin thuộc tính của người dùng đến máy chủ bảo dưỡng dựa trên thông điệp phản hồi thứ nhất.

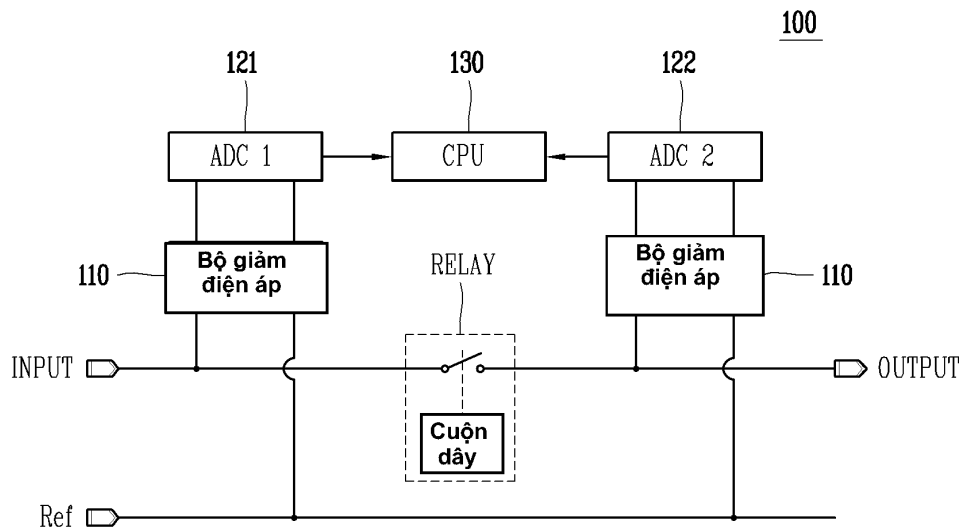




- (11) **66501**  
 (21) 1-2019-04327 (51)<sup>19</sup> **G01R 31/327**, 19/22, 19/10, B60L 11/18  
 (22) 15.02.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2017/001674 15.02.2017 (87) WO2018/131746 19.07.2018  
 (30) 10-2017-0004356 11.01.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2019

- (71) LSIS CO., LTD. (KR)  
 127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Republic of Korea  
 (72) KIM, Bumyoul (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TRẠNG THÁI HÀN DÍNH TIẾP ĐIỂM ROLE  
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp phát hiện trạng thái hàn dính tiếp điểm role cho phép xác định xem role có bị hàn dính tiếp điểm hay không bằng cách sử dụng bộ biến đổi tương tự-số (ADC). Thiết bị phát hiện trạng thái hàn dính tiếp điểm role theo sáng chế bao gồm: ADC thứ nhất để đo điện áp của đầu nối vào role; ADC thứ hai để đo điện áp của đầu nối ra role ; và CPU để so sánh điện áp của đầu nối vào role với điện áp đầu nối ra role và xác định xem role có bị hàn dính tiếp điểm hay không.



- (11) **66502**  
 (21) 1-2019-04328 (51)<sup>19</sup> **H01Q 1/36**  
 (22) 09.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/071933 09.01.2018 (87) WO2018/130145 19.07.2018  
 (30) 15/404,898 12.01.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2019

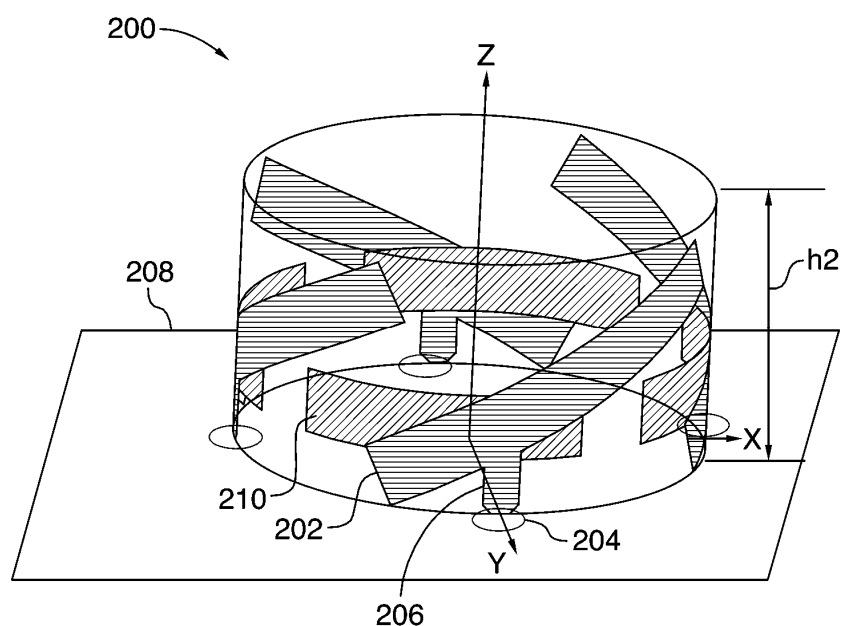
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China

(72) HYJAZIE, Fayez (CA)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) ANTEN DẠNG XOẮN, MẢNG ANTEN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ANTEN DẠNG XOẮN

(57) Sáng chế đề cập tới anten dạng xoắn, mảng anten và phương pháp chế tạo anten dạng xoắn. Anten dạng xoắn bốn cổng (QHA: Quadrifilar Helical Antenna) có bốn vệt dạng xoắn dẫn điện quấn quanh trục tâm anten theo chiều dọc chung. Các vệt dạng xoắn dẫn điện được làm thích ứng để truyền hoặc thu ở dải tần số đã chọn. Từng vệt dạng xoắn dẫn điện được nối với cổng tương ứng của anten lần lượt nhờ dây phóng tương ứng. QHA còn có ít nhất một phần tử dẫn điện được cách điện với các vệt dạng xoắn dẫn điện và được xếp chồng trên các vệt dạng xoắn dẫn điện. Ít nhất một phần tử dẫn điện được làm thích ứng để thực hiện so khớp trở kháng ở dải tần số.



(11) **66503**

(21) 1-2019-04331

(51)<sup>19</sup> **A61C 8/00**

(22) 15.01.2018

(43) 25.10.2019

(86) PCT/KR2018/000695 15.01.2018

(87) WO2018/131974 19.07.2018

(30) 10-2017-0006426 13.01.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2019

(71) DENFLEX CO., LTD. (KR)

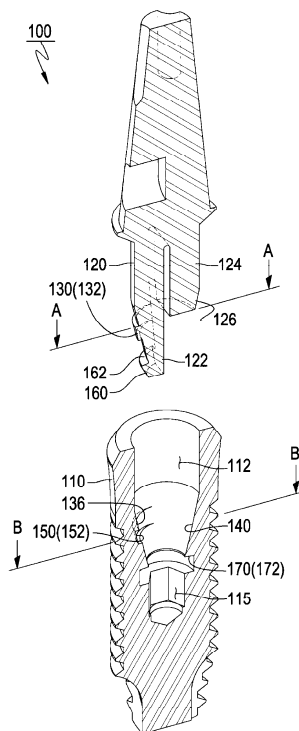
#708, 24, Digital-ro 27-gil Guro-gu, Seoul 08381, Republic of Korea

(72) KIM, Hyung Woo (KR)

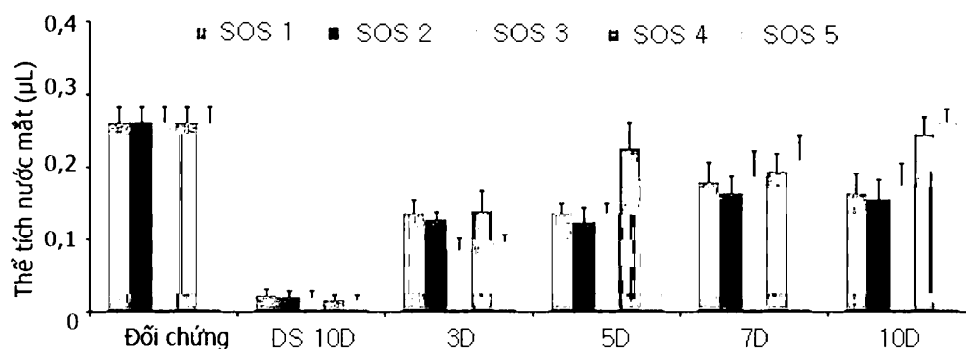
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔ CẤY NHA KHOA**

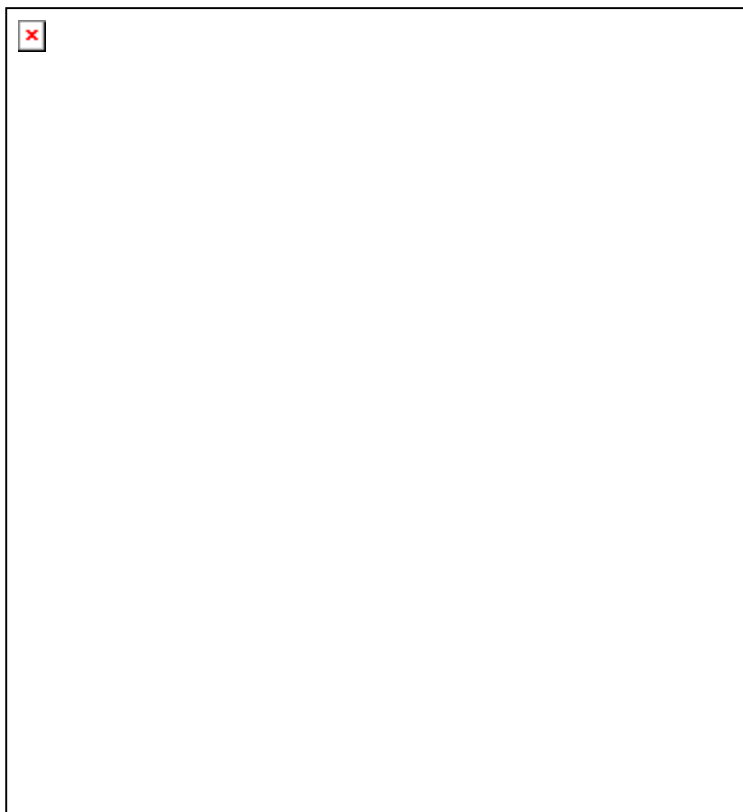
(57) Sáng chế đề cập đến mô cấy nha khoa bao gồm: bộ gá và chân đỡ bao gồm chân lắp ghép, và bộ gá và chân đỡ được lắp ghép đàn hồi với nhau, mô cấy nha khoa bao gồm: bề mặt nghiêng bên trong lỗ trục của bộ gá, trong đó đường kính bên trong của lỗ trục giảm dần và giảm về phía dưới từ vị trí đỉnh trước của bề mặt nghiêng bên trong của bộ gá; phần lắp ghép thứ nhất được tạo ra có lỗ lắp ghép ở vị trí đỉnh trước bộ gá; và phần lắp ghép kết hợp thứ nhất được tạo có mẫu lồi lắp ghép nhô ra lắp ghép bổ sung với phần lắp ghép thứ nhất, trong đó khi phần lắp ghép kết hợp thứ nhất được tách khỏi phần lắp ghép thứ nhất bằng cách quay chân đỡ, mẫu lồi lắp ghép đẩy chân đỡ lên trên từ bộ gá bằng lực đẩy đàn hồi với bề mặt nghiêng bên trong lỗ trục của bộ gá, do đó chân đỡ tách ra được khỏi bộ gá.



- (11) **66504**  
 (21) 1-2019-04333 (51)<sup>7</sup> **A61K 38/17**, 9/00, 9/08  
 (22) 04.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2018/000149 04.01.2018 (87) WO2018/131835 19.07.2018  
 (30) 10-2017-0006118 13.01.2017 KR  
 (71) IMPHARM INC. (KR)  
 606, 74, Jeonmin-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34052, Republic of Korea  
 (72) PARK, Young-Joon (KR)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **DUỐC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG KHÔ MẮT CHỨA SULGLYCOTIT HOẶC MUỐI DUỐC DỤNG CỦA NÓ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị hội chứng khô mắt chứa sulglycotit hoặc muối dược dụng của nó.



- (11) **66505**
- (21) 1-2019-04346 (51)<sup>19</sup> **H01H 1/42**, 9/34
- (22) 31.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/052372 31.01.2018 (87) WO2018/145969 16.08.2018
- (30) 1702172.6 09.02.2017 GB
- (71) LUCY ELECTRIC (EMS) LIMITED (GB)  
Eagle Works Walton Well Road, Oxford, Oxfordshire OX2 6EE, United Kingdom
- (72) Rahul SONAR (GB), S. RAMESH (GB), Balazs NOVAK (GB)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TẮM TÁCH HỒ QUANG ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm tách hồ quang điện (1) đối với bộ chuyển mạch có tiếp điểm cố định (2, 15) và tiếp điểm di chuyển kép (3), tấm (1) này bao gồm phần thân (4) có chiều dài là khoảng cách giữa bộ thứ nhất gồm hai mặt phẳng song song được xác định ở đầu gần và đầu xa tương ứng với các tiếp điểm di chuyển kép (3), và chiều rộng là khoảng cách giữa bộ thứ hai gồm hai mặt phẳng song song được xác định ở các mặt của phần thân (4), mỗi mặt phẳng của bộ thứ hai vuông góc với các mặt phẳng của bộ thứ nhất, phần thân xác định rãnh hình chữ U (5) ở đầu gần của phần thân (4) tương ứng với các tiếp điểm di chuyển kép (3), rãnh (5) có các thành bên (6), chỗ lồi (7) ở đỉnh của rãnh (5) kéo dài vào trong rãnh (5) và khắc (8) bên của chỗ lồi (7).



- (11) **66506**  
 (21) 1-2019-04349 (51)<sup>19</sup> **H04L 29/06**  
 (22) 09.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/070678 09.01.2017 (87) WO2018/126487 12.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2019

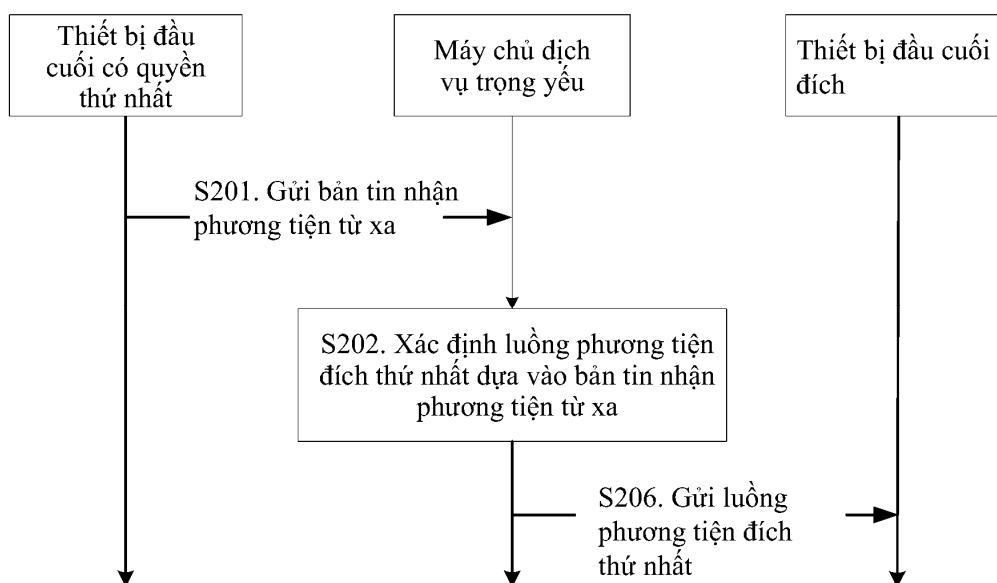
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China

(72) GE, Cuili (CN), YANG, Yanmei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN DẪN PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG XUỐNG,  
 MÁY CHỦ PHƯƠNG TIỆN VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển truyền dẫn phương tiện đường xuống, máy chủ phương tiện và vật ghi có thể đọc được trên máy tính, trong đó phương pháp này bao gồm các bước sau: nhận bản tin nhận phương tiện từ xa được gửi bởi thiết bị đầu cuối có quyền, trong đó bản tin nhận phương tiện từ xa bao gồm định danh người dùng đích; xác định luồng phương tiện đích thứ nhất dựa trên bản tin nhận phương tiện từ xa; và gửi luồng phương tiện đích thứ nhất đến thiết bị đầu cuối đích tương ứng với định danh người dùng đích. Bằng cách sử dụng ứng dụng này, quyền điều khiển của người dùng có quyền đối với việc truyền dữ liệu phương tiện có thể được thực hiện phù hợp hơn và tính linh hoạt của việc điều khiển truyền dẫn phương tiện đường xuống có thể được cải thiện.



- (11) **66507**  
 (21) 1-2019-04351 (51)<sup>19</sup> **H04L 5/00**  
 (22) 09.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/071925 09.01.2018 (87) WO2018/127202 12.07.2018  
 (30) 201710014450.X 09.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2019

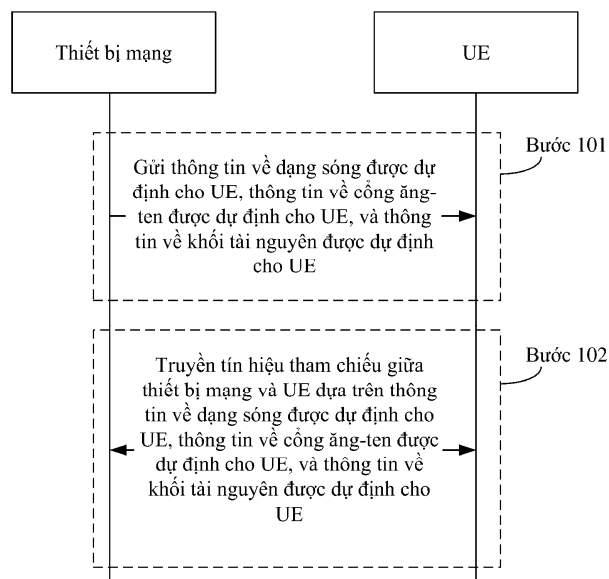
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China

(72) LIU, Fengwei (CN), CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH, THIẾT BỊ LIÊN LẠC VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dẫn tín hiệu tham chiếu, phương pháp gửi và nhận tín hiệu tham chiếu, thiết bị người dùng, phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính, thiết bị liên lạc và thiết bị mạng. Phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu, bao gồm: bước gửi, bằng thiết bị mạng tới thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE), thông tin về dạng sóng được thiết bị mạng lập trình cho UE, thông tin về công suất được thiết bị mạng lập trình cho UE, và thông tin về khối tài nguyên được thiết bị mạng lập trình cho UE, trong đó dạng sóng bao gồm dạng sóng OFDM hoặc dạng sóng DFT-s-OFDM, công suất cho biết mẫu ánh xạ tài nguyên được sử dụng bởi UE để gửi hoặc nhận tín hiệu tham chiếu, và trong đơn vị của mẫu ánh xạ tài nguyên, tín hiệu tham chiếu tương ứng với dạng sóng DFT-s-OFDM được ánh xạ trong miền tần số theo cách tạo hình răng lược, và tín hiệu tham chiếu tương ứng với dạng sóng OFDM được ánh xạ tới tài nguyên miền tần số mà dạng sóng DFT-s-OFDM không được ánh xạ tới đó; và bước gửi bởi thiết bị mạng, tín hiệu tham chiếu đến UE hoặc nhận tín hiệu tham chiếu từ UE trên khối tài nguyên dựa trên thông tin về dạng sóng, thông tin về công suất, và thông tin về khối tài nguyên.

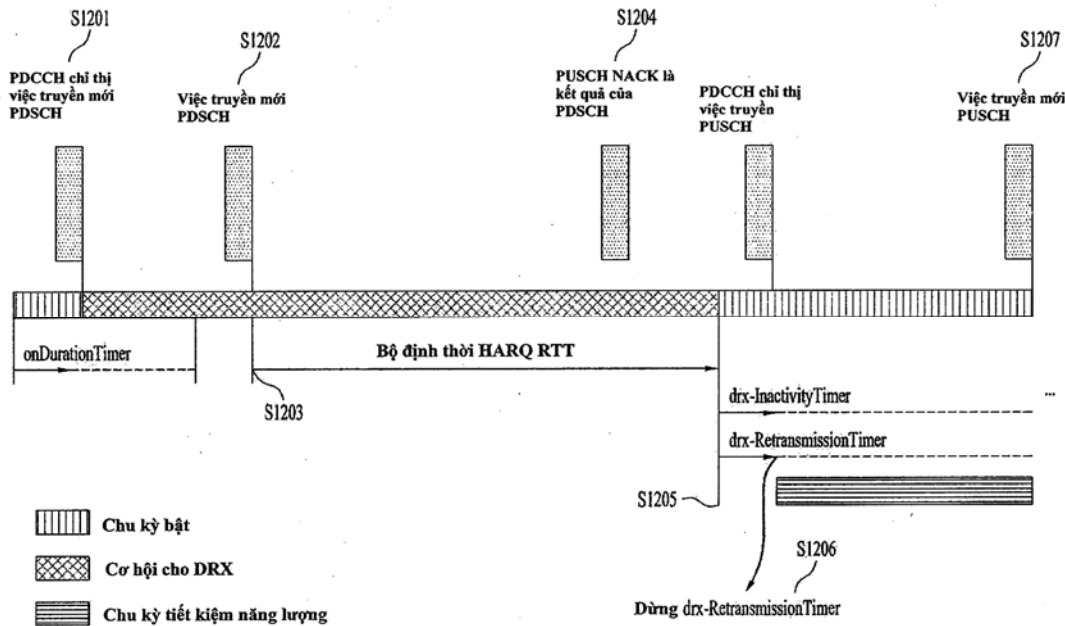


- (11) **66508**  
 (21) 1-2019-04353 (51) **H04L 1/18, 1/08**  
 (22) 13.03.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2018/002928 13.03.2018 (87) WO2018/174456 27.09.2018  
 (30) 62/475,805 23.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)  
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea  
 (72) LEE, Jeonggu (KR), LEE, Sunyoung (KR), YI, Seungjune (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐỂ NHẬN CÁC TÍN HIỆU LIÊN KẾT XUỐNG

(57) Sáng chế đề cập tới việc thiết bị người sử dụng (user equipment - UE) khởi động bộ định thời truyền lại việc nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX) liên kết xuống (downlink - DL) cho việc xử lý yêu cầu lặp lại tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) DL của UE. UE giám sát kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) trong khi bộ định thời truyền lại DL DRX cho quy trình DL HARQ đang chạy. UE dùng bộ định thời truyền lại DL DRX cho quy trình DL HARQ khi UE nhận PDCCH chỉ thị việc truyền liên kết lên (uplink - UL).





- (11) **66509**  
 (21) 1-2019-04355 (51)<sup>7</sup> **A61F 6/04**  
 (22) 09.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/000012 09.01.2018 (87) WO2018/130103 19.07.2018  
 (30) 201710021718.2 12.01.2017 CN  
 201810008717.9 04.01.2018 CN

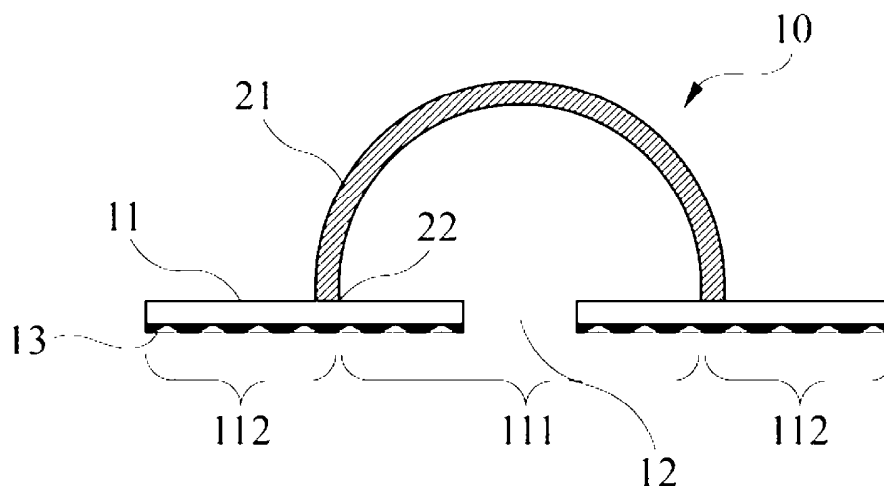
(75) YANG, KUOHUANG (CN)

Rm. 2, 8F., No. 2, Ln.90, Sec.2, Heping E. Rd., Taipei, Taiwan 106, China

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) DỤNG CỤ THU GOM DỊCH CƠ THỂ

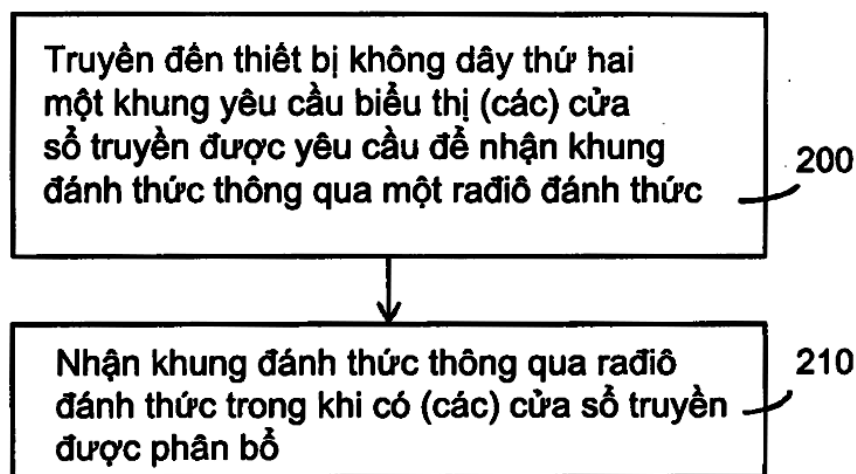
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ thu gom dịch cơ thể để sử dụng trong lĩnh vực kỹ thuật thuộc về dụng cụ thu gom dịch cơ thể, bao gồm: phần lắp khít (11), phần này là một tấm có miệng (12) và có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai; lớp dính (13), đặt ở trên bề mặt thứ nhất của phần lắp khít (11); và màng thu gom (21) có mép có chu vi lớn hơn chu vi của miệng (12) của phần lắp khít (11), và được nối với bề mặt thứ hai của phần lắp khít (11) theo cách bao xung quanh miệng (12) của phần lắp khít (11). Dụng cụ thu gom dịch cơ thể này dễ dàng bám chặt vào cơ thể người, không bị bong ra, và có khả năng thu gom dịch cơ thể như nước tiểu hoặc tinh dịch.



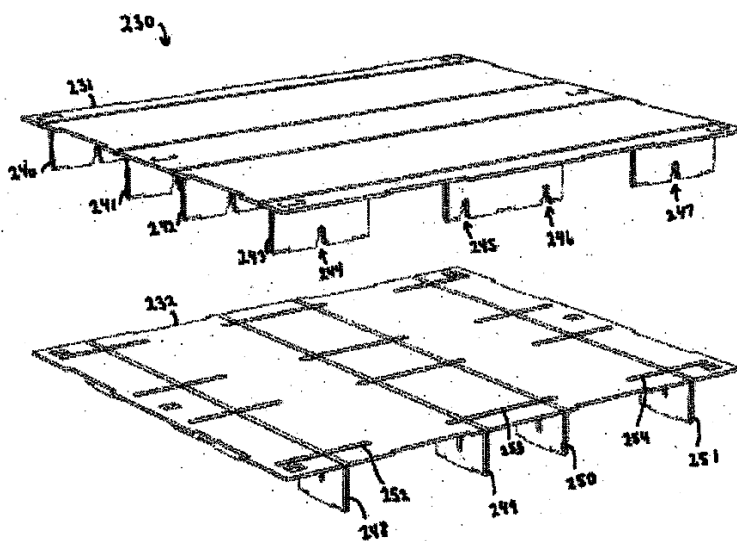
- (11) **66510**  
(21) 1-2019-04363 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**  
(22) 19.01.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/US2017/014072 19.01.2017 (87) WO2018/136060 26.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2019

- (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland  
(72) MARIN, Janne (FI), RANTALA, Enrico Henrik (FI), KASSLIN, Mika Ilkka Tapani (FI), ALANEN, Olli Petteri (FI)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ VIỆC TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị quản lý việc tiết kiệm năng lượng trong truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm các bước: truyền khung yêu cầu, từ thiết bị không dây thứ nhất đến thiết bị không dây thứ hai, khung yêu cầu này biểu thị ít nhất một cửa sổ truyền được yêu cầu để nhận khung đánh thức thông qua một radiô đánh thức, và nhận, bởi thiết bị không dây thứ nhất từ thiết bị không dây thứ hai, khung đánh thức thông qua radiô đánh thức trong khi có ít nhất một cửa sổ truyền được phân bổ này, trong đó ít nhất một cửa sổ truyền được phân bổ này dựa vào ít nhất một cửa sổ truyền được yêu cầu.



- (11) **66511**
- (21) 1-2019-04364 (51)<sup>7</sup> **B65D 19/00**, 19/02, 19/06, 19/12, 19/16, 19/18
- (22) 29.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2017/069117 29.12.2017 (87) WO2018/164760 13.09.2018
- (30) 62/444,497 10.01.2017 US
- (71) GABRYS, CHRISTOPHER, W. (US)  
1970 Sierra Oaks Ct., Reno, NV 89521 (US)
- (72) GABRYS, Christopher, W. (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **KỆ CÓ GỖ CÓ CHÂN ĐỖ TỐI ƯU**
- (57) Sáng chế đề cập đến kệ có gờ bao gồm phiê bên trên và phiê bên dưới được gấp và lắp ghép với nhau để tạo thành sàn có độ dày gấp đôi được đỡ bởi các sườn có độ dày gấp đôi được gấp hướng xuống từ phần sàn của mỗi phiê. Các sườn của phiê bên trên được tách thành ba phần bởi hai đường dẫn phân nhánh. Ba phần này xuyên qua các rãnh ở phần sàn được tạo thành bởi phiê bên dưới. Các sườn có độ dày gấp đôi của phiê bên trên và bên dưới giao với các khe ở vị trí bên dưới sàn. Các sườn có độ dày gấp đôi của phiê bên trên và bên dưới giao với nhau ở gần trung tâm của kệ có gờ để tạo thành các chân đỡ hình chữ nhật có sườn bốn cạnh liền kề để chống lại sự lệch giữa phiê bên trên và bên dưới.



(11) **66512**

(21) 1-2019-04367

(51)<sup>7</sup> **A61H 33/12**

(22) 08.08.2019

(43) 25.10.2019

(30) 10-2019-0074377

21.06.2019

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2019

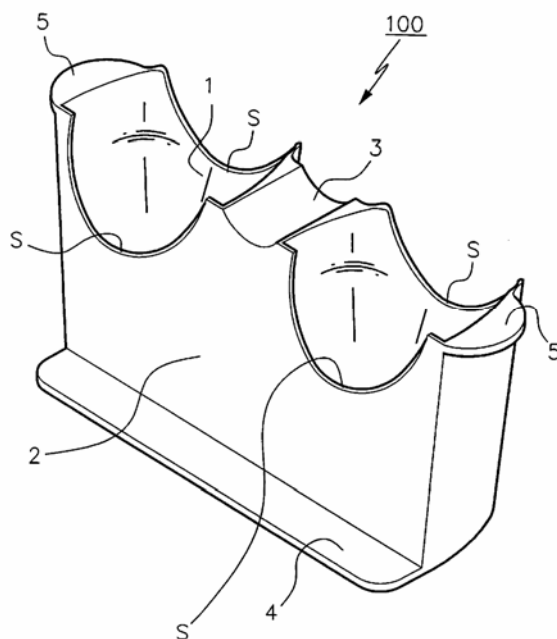
(75) MIN GYU PARK (KR)

1503, Top Family, 56-1, Bujeon-ro, Busanjin-gu, Busan, Republic of Korea

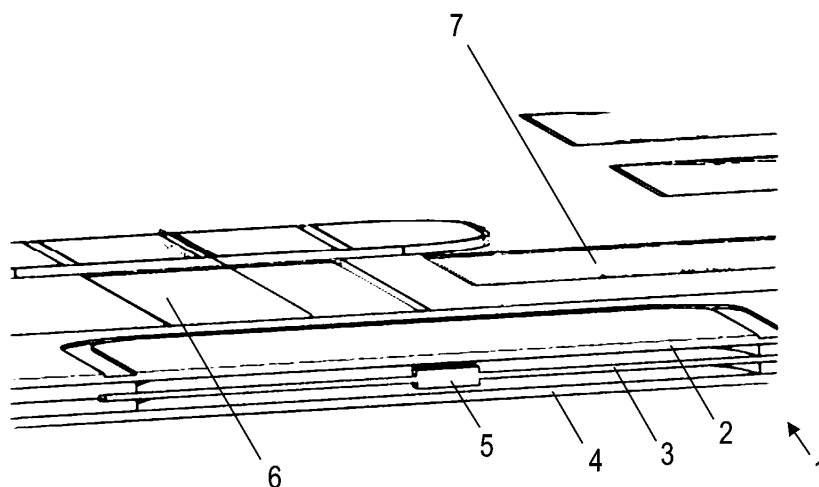
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) DỤNG CỤ DƯỠNG ẨM MẮT

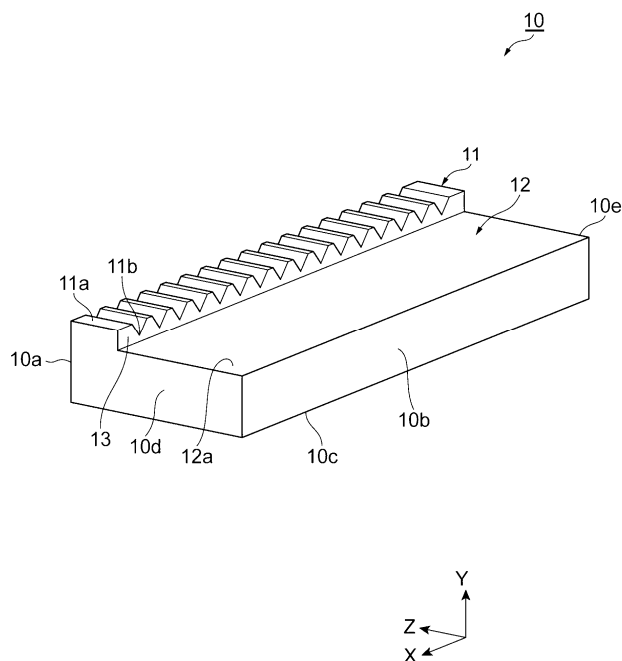
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ dưỡng ẩm mắt mà có khả năng cung cấp nước một cách hiệu quả cho mắt và vùng da khô quanh mắt. Dụng cụ dưỡng ẩm mắt bao gồm: cặp dụng cụ chứa nước nóng để lưu trữ nước nóng từ đó hơi nước được tạo ra; tấm kết nối được gắn với dụng cụ chứa nước nóng để cho phép dụng cụ chứa nước nóng cách nhau ra; bộ phận hỗ trợ điểm trán giữa hai lòng mày nằm giữa dụng cụ chứa nước nóng để duy trì chiều cao đối với khuôn mặt của người dùng; bộ phận hỗ trợ phía dưới nhô ra từ phía dưới của tấm kết nối để ngăn dụng cụ nghiêng đổ; và bộ phận thoát hơi nước được tạo thành phía trên cùng của dụng cụ chứa nước nóng hoặc tấm kết nối để thoát hơi nước từ đó, đồng thời ngăn dụng cụ chứa nước nóng tiếp xúc với mắt, trong đó hơi nước được đưa vào mắt theo chiều dọc nhìn từ đáy và đến vùng da xung quanh mắt.



- (11) **66513**
- (21) 1-2019-04372 (51)<sup>19</sup> **G06K 19/073**, H01H 13/702
- (22) 09.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/050439 09.01.2018 (87) WO2018/130515 19.07.2018
- (30) 17150949.0 11.01.2017 EP
- (71) KHALED ASEF, MOHAMMAD (AT)  
Lazarettgasse 8/2b/8, 1090 Wien, Austria
- (72) KHALED ASEF, Mohammad (AT), JILCH, Valentin (AT), STOTTINGER, Ernst (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **NÚT NHẤN VÀ THẺ THÔNG MINH CÓ NÚT NHẤN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới nút nhấn (1) gồm có tiếp điểm chuyển mạch thứ nhất (2) và tiếp điểm chuyển mạch thứ hai (3) mà được bố trí cách nhau và song song với nhau. Tiếp điểm chuyển mạch thứ nhất (2) được thiết kế để thiết lập sự nối đường điện với tiếp điểm chuyển mạch thứ hai (3) khi lực được tác động. Nút nhấn (1) bao gồm tiếp điểm chuyển mạch thứ ba (4) được bố trí cách với tiếp điểm chuyển mạch thứ hai (3) và song song với mặt đối diện với tiếp điểm chuyển mạch thứ nhất (2). Tiếp điểm chuyển mạch thứ ba (4) được thiết kế để thiết lập sự nối đường điện với tiếp điểm chuyển mạch thứ hai (3) khi lực được tác động. Hơn nữa, nút nhấn (1) bao gồm cụm đánh giá (6) mà được thiết kế để kích hoạt bổ sung tiếp điểm chuyển mạch thứ nhất (2) và/hoặc tiếp điểm chuyển mạch thứ ba (4) dưới dạng cảm biến chạm điện cảm hoặc điện dung.



- (11) **66514**
- (21) 1-2019-04375 (51)<sup>19</sup> **G02B 6/40**, 6/04, 6/36
- (22) 11.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2018/000451 11.01.2018 (87) WO2018/135368 26.07.2018
- (30) 2017-005989 17.01.2017 JP
- (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)  
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan
- (72) MORISHIMA Tetsu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) BỘ PHẬN GIỮ SỢI QUANG, BỘ NỐI QUANG VÀ CẤU TRÚC LIÊN KẾT QUANG HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giữ sợi quang được cấu trúc để được bố trí trong ống nối và để giữ các sợi quang, mà tương ứng có ít nhất một lõi trong vùng được dịch chuyển từ vùng trên trục tâm và được bố trí theo hướng thứ nhất giao cắt với đường trục tâm. Bộ phận giữ sợi quang bao gồm chi tiết giữ được cấu trúc để xác định vị trí của mỗi trong số các phần được loại bỏ lớp bọc trong mặt phẳng vuông góc với trục tâm và để giữ các phần được loại bỏ lớp bọc, mỗi trong số các phần được loại bỏ lớp bọc thu được bằng cách loại bỏ lớp bọc nhựa theo độ dài định trước từ đầu đỉnh của mỗi trong số các sợi quang; và chi tiết định vị được bố trí kề sát với chi tiết giữ theo hướng thứ hai dọc theo trục tâm, các phần được bọc nhựa của các sợi quang được cố định vào chi tiết định vị.



- (11) **66515**
- (21) 1-2019-04377 (51)<sup>19</sup> **C23C 22/05**, C09D 5/00, 7/40, 201/00, H05K 3/38
- (22) 15.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/045225 15.12.2017 (87) WO2018/135203 26.07.2018
- (30) 2017-009033 21.01.2017 JP
- (71) MEC COMPANY LTD. (JP)  
3-4-1, Kuise Minamishimmachi, Amagasaki-shi, Hyogo 6600822, Japan
- (72) AKIYAMA, Daisaku (JP), TOMATSU, Itsuro (JP), AMITANI, Yasutaka (JP), JOKO, Keisuke (JP), SATOMI, Tokuya (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM TẠO RA MÀNG PHỦ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHI TIẾT KIM LOẠI ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU HỖN HỢP KIM LOẠI-NHỰA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo màng phủ là dung dịch có độ pH nằm trong khoảng từ 4 đến 10 và chứa hợp chất thơm có nhóm amino và vòng thơm trong một phân tử, axit đa chức có hai hoặc nhiều nhóm carboxy, và chất oxy hóa. Để làm chất oxy hóa, axit hypoclorơ, axit clorơ, axit cloric, axit percloric, axit persulfuric, axit percarbonic, hydro peroxit, peroxit hữu cơ, hoặc chất tương tự được sử dụng. Tốt hơn, nếu hợp chất thơm chứa vòng thơm có chứa nitơ, và tốt hơn nữa là chứa nhóm amino bậc một hoặc nhóm amino bậc hai. Chế phẩm tạo màng phủ này dùng để, ví dụ, tạo ra màng phủ trên bề mặt của chi tiết kim loại.



(11)	<b>66516</b>				
(21)	1-2019-04379		(51) <sup>7</sup>	<b>B67D 1/08</b>	
(62)	1-2018-03530				
(22)	12.01.2017		(43)	25.10.2019	
(86)	PCT/EP2017/050561	12.01.2017	(87)	WO2017/121796	20.07.2017
(30)	10 2016 200 254.6	12.01.2016	DE		
	10 2016 212 012.3	01.07.2016	DE		
	10 2016 212 013.1	01.07.2016	DE		
	10 2016 218 507.1	27.09.2016	DE		
	10 2016 218 509.8	27.09.2016	DE		
	10 2016 218 884.4	29.09.2016	DE		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) FREEZIO AG (CH)

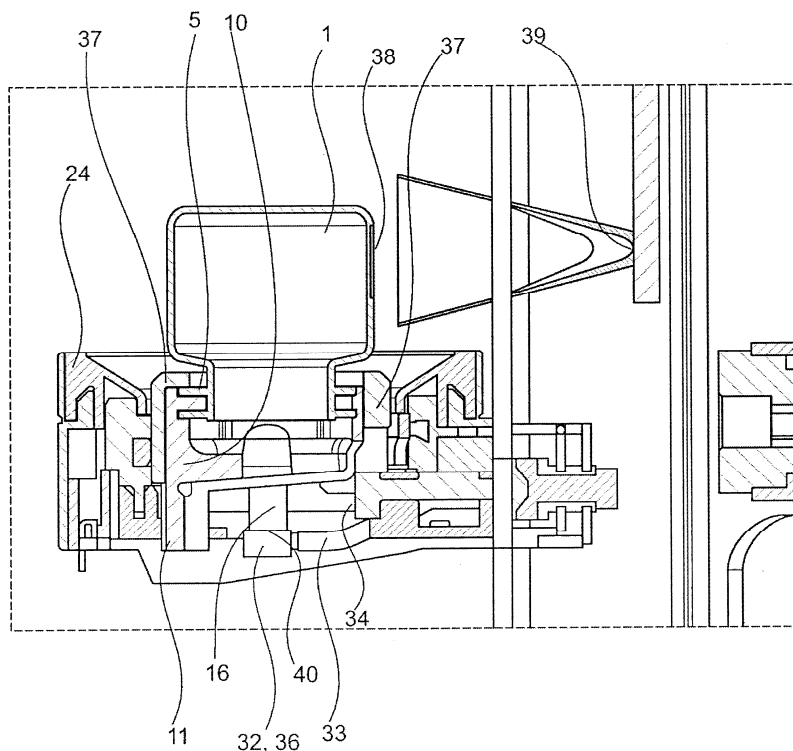
Fehlwiesstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland

(72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI, HỆ THỐNG CÓ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐỒ UỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối có bộ giữ hộp chứa, trong đó bộ giữ hộp chứa có ít nhất một phần dẫn và/hoặc chống xoắn cho phần nhận hộp chứa, trong đó chi tiết giữ có cửa xả khí nén được nối với nguồn khí nén. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống chứa thiết bị phân phối, phần nhận hộp chứa và hộp chứa. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra đồ uống bằng cách sử dụng hệ thống này.





(11)	<b>66517</b>				
(21)	1-2019-04380		(51) <sup>7</sup>	<b>B67D 1/08</b>	
(62)	1-2018-03530				
(22)	12.01.2017		(43)	25.10.2019	
(86)	PCT/EP2017/050561	12.01.2017	(87)	WO 2017/121796	20.07.2017
(30)	10 2016 200 254.6	12.01.2016	DE		
	10 2016 212 012.3	01.07.2016	DE		
	10 2016 212 013.1	01.07.2016	DE		
	10 2016 218 507.1	27.09.2016	DE		
	10 2016 218 509.8	27.09.2016	DE		
	10 2016 218 884.4	29.09.2016	DE		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) FREEZIO AG (CH)

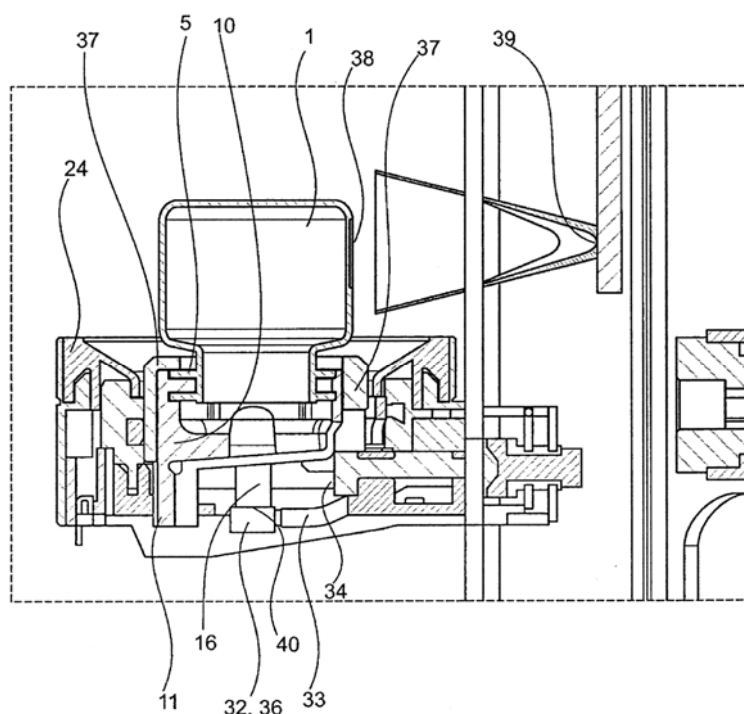
Fehlwiesstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland

(72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG CÓ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống có thiết bị phân phối, phân nhận hộp chứa và hộp chứa. Thiết bị phân phối có bộ giữ hộp chứa, trong đó bộ giữ hộp chứa có ít nhất một phần dẫn và/hoặc chống xoắn cho phần nhận hộp chứa, trong đó chi tiết giữ có cửa xả khí nén được nối với nguồn khí nén.



(11)	<b>66518</b>				
(21)	1-2019-04381		(51) <sup>7</sup>	<b>B67D 1/08</b>	
(62)	1-2018-03530				
(22)	12.01.2017		(43)	25.10.2019	
(86)	PCT/EP2017/050561	12.01.2017	(87)	WO 2017/121796	20.07.2017
(30)	10 2016 200 254.6	12.01.2016	DE		
	10 2016 212 012.3	01.07.2016	DE		
	10 2016 212 013.1	01.07.2016	DE		
	10 2016 218 507.1	27.09.2016	DE		
	10 2016 218 509.8	27.09.2016	DE		
	10 2016 218 884.4	29.09.2016	DE		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) FREEZIO AG (CH)

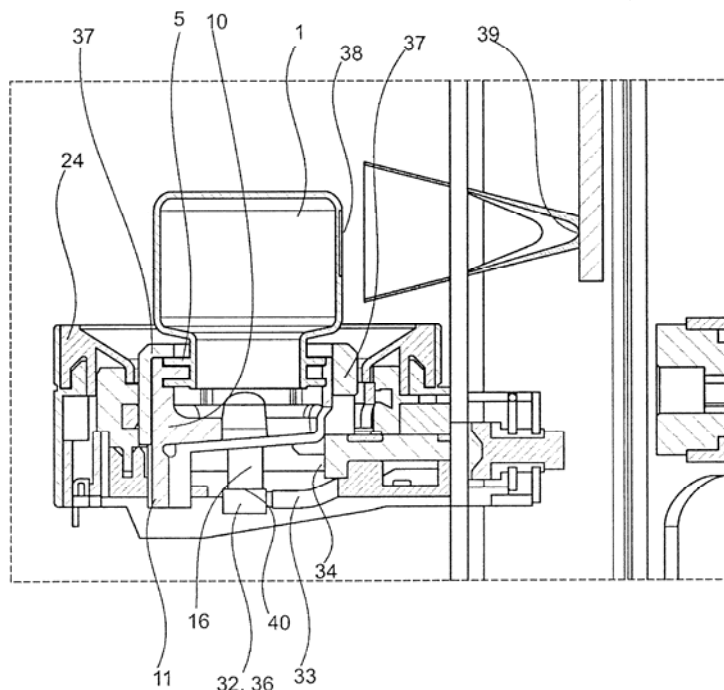
Fehlwiesstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland

(72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI, HỆ THỐNG CÓ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐỒ UỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối có bộ giữ hộp chứa, trong đó bộ giữ hộp chứa có ít nhất một phần dẫn và/hoặc chống xoắn cho phân nhận hộp chứa, trong đó chi tiết giữ có cửa xả khí nén được nối với nguồn khí nén. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống chứa thiết bị phân phối, phân nhận hộp chứa và hộp chứa. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra đồ uống bằng cách sử dụng hệ thống này.



(11)	<b>66519</b>				
(21)	1-2019-04382		(51) <sup>7</sup>	<b>B67D 1/00, 1/08</b>	
(62)	1-2018-03526				
(22)	12.01.2017		(43)	25.10.2019	
(86)	PCT/EP2017/050562	12.01.2017	(87)	WO2017/121797	20.07.2017
(30)	10 2016 200 254.6	12.01.2016	DE		
	10 2016 212 012.3	01.07.2016	DE		
	10 2016 212 013.1	01.07.2016	DE		
	10 2016 218 507.1	27.09.2016	DE		
	10 2016 218 509.8	27.09.2016	DE		
	10 2016 218 884.4	29.09.2016	DE		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) FREEZIO AG (CH)

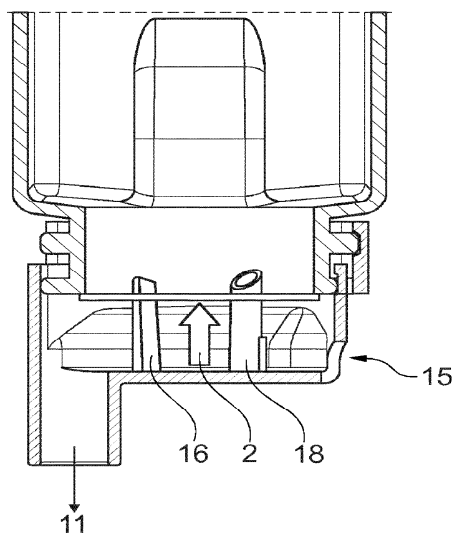
Fehlwiesstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland

(72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỐC CẮM HỘP ĐỰNG VÀ HỆ THỐNG CÓ HỐC CẮM HỘP ĐỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến hốc cắm hộp đựng bao gồm phân pha loãng, đặc biệt là phân cấp nước, buồng trộn mà phân pha loãng và chất nền đồ uống và/hoặc đồ ăn được trộn trong đó, và cửa xả. Hốc cắm hộp đựng được khớp với thanh rỗng sao cho màng bịt kín của hộp đựng bị đâm thủng ngay khi hộp đựng đi vào vỏ hộp đựng, nhờ đó tạo ra sự nối dòng giữa hộp đựng và buồng trộn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống có hốc cắm hộp đựng này.



(11)	<b>66520</b>				
(21)	1-2019-04383		(51) <sup>7</sup>	<b>B67D 7/02</b> , 1/00, 1/04	
(62)	1-2018-03529				
(22)	12.01.2017		(43)	25.10.2019	
(86)	PCT/EP2017/050564	12.01.2017	(87)	WO2017/121799	20.07.2017
(30)	10 2016 200 254.6	12.01.2016	DE		
	10 2016 212 012.3	01.07.2016	DE		
	10 2016 212 013.1	01.07.2016	DE		
	10 2016 218 509.8	27.09.2016	DE		
	10 2016 218 507.1	27.09.2016	DE		
	10 2016 218 884.4	29.09.2016	DE		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) FREEZIO AG (CH)

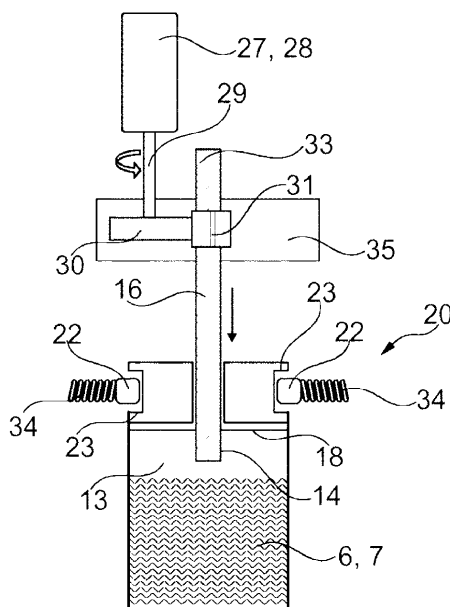
Fehlwiesstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland

(72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG, HỘP CHỨA VÀ BỘ PHẬN PHA CHẾ ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất đồ uống, cụ thể là đồ uống lạnh, có chứa hộp chứa mà có bình chứa được nạp đầy chất cấu tạo đồ uống, bộ phận pha chế đồ uống có ổ nhận hộp chứa mà hộp chứa có thể được gài thuận nghịch vào đó, và dụng cụ xả hộp chứa mà gây ra sự dẫn truyền ít nhất là một phần của chất cấu tạo đồ uống từ bình chứa vào buồng trộn; ngoài ra, bộ phận pha chế đồ uống có chứa nguồn cấp dịch lỏng mà mở thông vào buồng trộn, hoặc hệ thống này bao gồm pittông di động được đặt bên trong bình chứa và có thể được chuyển từ vị trí bắt đầu đến vị trí kết thúc bằng dụng cụ xả hộp chứa.



(11)	<b>66521</b>		
(21)	1-2019-04384		(51) <sup>7</sup> <b>B67D 7/02</b> , 1/00, 1/04
(62)	1-2018-03529		
(22)	12.01.2017		(43) 25.10.2019
(86)	PCT/EP2017/050564	12.01.2017	(87) WO2017/121799 20.07.2017
(30)	10 2016 200 254.6	12.01.2016	DE
	10 2016 212 012.3	01.07.2016	DE
	10 2016 212 013.1	01.07.2016	DE
	10 2016 218 509.8	27.09.2016	DE
	10 2016 218 507.1	27.09.2016	DE
	10 2016 218 884.4	29.09.2016	DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) FREEZIO AG (CH)

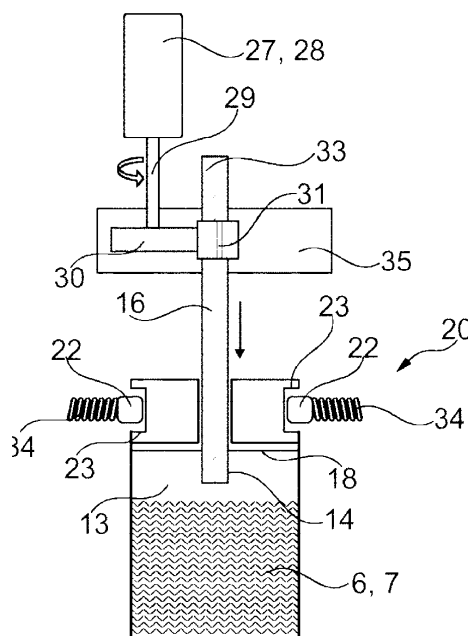
Fehlwiesstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland

(72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG, HỘP CHỨA VÀ BỘ PHẬN PHA CHẾ ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất đồ uống, cụ thể là đồ uống lạnh, có chứa hộp chứa mà có bình chứa được nạp đầy chất cấu tạo đồ uống, bộ phận pha chế đồ uống có ổ nhận hộp chứa mà hộp chứa có thể được gài thuận nghịch vào đó, và dụng cụ xả hộp chứa mà gây ra sự dẫn truyền ít nhất là một phần của chất cấu tạo đồ uống từ bình chứa vào buồng trộn; ngoài ra, bộ phận pha chế đồ uống có chứa nguồn cấp dịch lỏng mà mở thông vào buồng trộn, hoặc hệ thống này bao gồm pittông di động được đặt bên trong bình chứa và có thể được chuyển từ vị trí bắt đầu đến vị trí kết thúc bằng dụng cụ xả hộp chứa.



(11)	<b>66522</b>				
(21)	1-2019-04385		(51) <sup>7</sup>	<b>B67D 7/02</b> , 1/00, 1/04	
(62)	1-2018-03529				
(22)	12.01.2017		(43)	25.10.2019	
(86)	PCT/EP2017/050564	12.01.2017	(87)	WO2017/121799	20.07.2017
(30)	10 2016 200 254.6	12.01.2016	DE		
	10 2016 212 012.3	01.07.2016	DE		
	10 2016 212 013.1	01.07.2016	DE		
	10 2016 218 509.8	27.09.2016	DE		
	10 2016 218 507.1	27.09.2016	DE		
	10 2016 218 884.4	29.09.2016	DE		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) FREEZIO AG (CH)

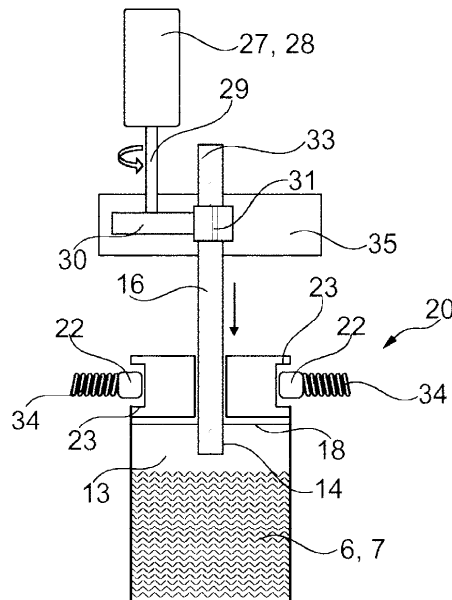
Fehlweisstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland

(72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG, HỘP CHỨA, BỘ PHẬN PHA CHẾ ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất đồ uống, cụ thể là đồ uống lạnh, có chứa hộp chứa mà có bình chứa được nạp đầy chất cấu tạo đồ uống, bộ phận pha chế đồ uống có ổ nhận hộp chứa mà hộp chứa có thể được gài thuận nghịch vào đó, và dụng cụ xả hộp chứa mà gây ra sự dẫn truyền ít nhất là một phần của chất cấu tạo đồ uống từ bình chứa vào buồng trộn; ngoài ra, bộ phận pha chế đồ uống có chứa nguồn cấp dịch lỏng mà mở thông vào buồng trộn, hoặc hệ thống này bao gồm pittông di động được đặt bên trong bình chứa và có thể được chuyển từ vị trí bắt đầu đến vị trí kết thúc bằng dụng cụ xả hộp chứa.



(11)	<b>66523</b>			
(21)	1-2019-04386		(51) <sup>7</sup>	<b>B67D 7/02</b> , 1/00, 1/04
(62)	1-2018-03529			
(22)	12.01.2017		(43)	25.10.2019
(86)	PCT/EP2017/050564	12.01.2017	(87)	WO2017/121799 20.07.2017
(30)	10 2016 200 254.6	12.01.2016	DE	
	10 2016 212 012.3	01.07.2016	DE	
	10 2016 212 013.1	01.07.2016	DE	
	10 2016 218 509.8	27.09.2016	DE	
	10 2016 218 507.1	27.09.2016	DE	
	10 2016 218 884.4	29.09.2016	DE	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) FREEZIO AG (CH)

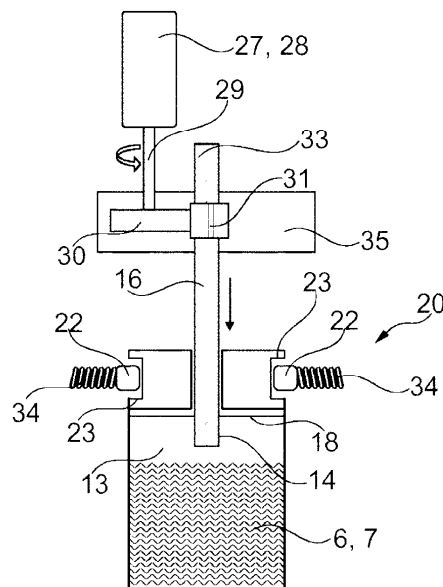
Fehlweisstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland

(72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG, HỘP CHỨA, BỘ PHẬN PHA CHẾ ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất đồ uống lạnh, cụ thể là đồ uống lạnh, có chứa hộp chứa mà có bình chứa được nạp đầy chất cấu tạo đồ uống, bộ phận pha chế đồ uống có ổ nhận hộp chứa mà hộp chứa có thể được gài thuận nghịch vào đó, và dụng cụ xả hộp chứa mà gây ra sự dẫn truyền ít nhất là một phần của chất cấu tạo đồ uống từ bình chứa vào buồng trộn; ngoài ra, bộ phận pha chế đồ uống có chứa nguồn cấp dịch lỏng mà mở thông vào buồng trộn, hoặc hệ thống này bao gồm pittông di động được đặt bên trong bình chứa và có thể được chuyển từ vị trí bắt đầu đến vị trí kết thúc bằng dụng cụ xả hộp chứa.



(11)	<b>66524</b>			
(21)	1-2019-04387		(51) <sup>7</sup>	<b>B67D 1/08</b>
(62)	1-2018-03524			
(22)	12.01.2017		(43)	25.10.2019
(86)	PCT/EP2017/050567	12.01.2017	(87)	WO2017/121802 20.07.2017
(30)	10 2016 200 254.6	12.01.2016	DE	
	10 2016 212 012.3	01.07.2016	DE	
	10 2016 212 013.1	01.07.2016	DE	
	10 2016 218 507.1	27.09.2016	DE	
	10 2016 218 509.8	27.09.2016	DE	
	10 2016 218 884.4	29.09.2016	DE	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) FREEZIO AG (CH)

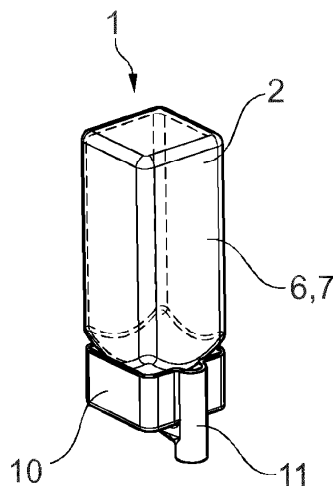
Fehlweisstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland

(72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỐC CẮM HỘP ĐỰNG, HỆ THỐNG HỘP ĐỰNG, MÁY PHA CHẾ ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hộp đựng (1) để sản xuất đồ uống trong máy pha chế đồ uống, bao gồm hộp đựng (2) mà có khoang chứa (6) được nạp đầy chất đồ uống (7), và hốc cắm hộp đựng (10) mà có thể được kết nối thuận nghịch với hộp đựng, hốc cắm hộp đựng (10) này bao gồm khoang trộn (8) và cơ cấu làm trống hộp đựng (34) mà giúp chuyển ít nhất một phần chất đồ uống (7) từ khoang chứa (6) vào khoang trộn (8), và hốc cắm hộp đựng (10) này bao gồm đường cấp chất lỏng (12) mà mở vào khoang trộn (8). Sáng chế cũng đề cập đến hốc cắm hộp đựng (10) của hệ thống hộp đựng (1), máy pha chế đồ uống, và phương pháp sản xuất đồ uống (70) tương ứng.





(11)	<b>66525</b>			
(21)	1-2019-04388		(51) <sup>7</sup>	<b>B67D 1/08</b>
(62)	1-2018-03524			
(22)	12.01.2017		(43)	25.10.2019
(86)	PCT/EP2017/050567	12.01.2017	(87)	WO2017/121802 20.07.2017
(30)	10 2016 200 254.6	12.01.2016	DE	
	10 2016 212 012.3	01.07.2016	DE	
	10 2016 212 013.1	01.07.2016	DE	
	10 2016 218 507.1	27.09.2016	DE	
	10 2016 218 509.8	27.09.2016	DE	
	10 2016 218 884.4	29.09.2016	DE	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) FREEZIO AG (CH)

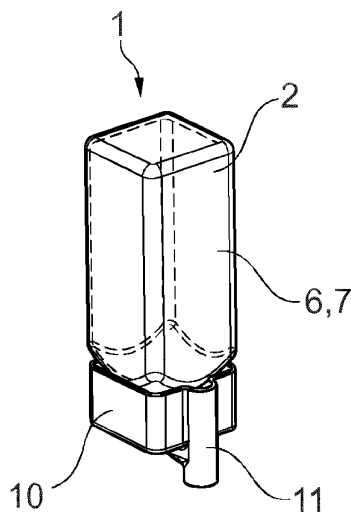
Fehlweisstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland

(72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỐC CẮM HỘP ĐỰNG, HỆ THỐNG HỘP ĐỰNG, MÁY PHA CHẾ ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hộp đựng (1) để sản xuất đồ uống trong máy pha chế đồ uống, bao gồm hộp đựng (2) mà có khoang chứa (6) được nạp đầy chất đồ uống (7), và hốc cắm hộp đựng (10) mà có thể được kết nối thuận nghịch với hộp đựng, hốc cắm hộp đựng (10) này bao gồm khoang trộn (8) và cơ cấu làm trống hộp đựng (34) mà giúp chuyển ít nhất một phần chất đồ uống (7) từ khoang chứa (6) vào khoang trộn (8), và hốc cắm hộp đựng (10) này bao gồm đường cấp chất lỏng (12) mà mở vào khoang trộn (8). Sáng chế cũng đề cập đến hốc cắm hộp đựng (10) của hệ thống hộp đựng (1), máy pha chế đồ uống, và phương pháp sản xuất đồ uống (70) tương ứng.



(11)	<b>66526</b>			
(21)	1-2019-04389		(51) <sup>7</sup>	<b>B67D 1/08</b>
(62)	1-2018-03524			
(22)	12.01.2017		(43)	25.10.2019
(86)	PCT/EP2017/050567	12.01.2017	(87)	WO2017/121802 20.07.2017
(30)	10 2016 200 254.6	12.01.2016	DE	
	10 2016 212 012.3	01.07.2016	DE	
	10 2016 212 013.1	01.07.2016	DE	
	10 2016 218 507.1	27.09.2016	DE	
	10 2016 218 509.8	27.09.2016	DE	
	10 2016 218 884.4	29.09.2016	DE	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) FREEZIO AG (CH)

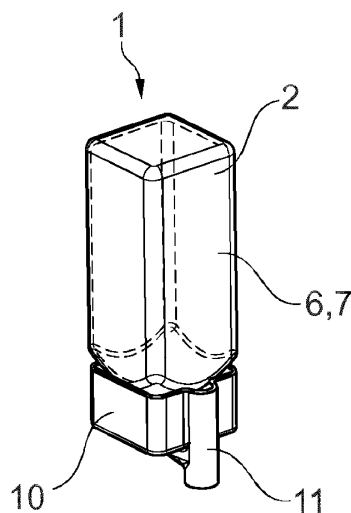
Fehlweisstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland

(72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỐC CẮM HỘP ĐỰNG, HỆ THỐNG HỘP ĐỰNG, MÁY PHA CHẾ ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hộp đựng (1) để sản xuất đồ uống trong máy pha chế đồ uống, bao gồm hộp đựng (2) mà có khoang chứa (6) được nạp đầy chất đồ uống (7), và hốc cắm hộp đựng (10) mà có thể được kết nối thuận nghịch với hộp đựng, hốc cắm hộp đựng (10) này bao gồm khoang trộn (8) và cơ cấu làm trống hộp đựng (34) mà giúp chuyển ít nhất một phần chất đồ uống (7) từ khoang chứa (6) vào khoang trộn (8), và hốc cắm hộp đựng (10) này bao gồm đường cấp chất lỏng (12) mà mở vào khoang trộn (8). Sáng chế cũng đề cập đến hốc cắm hộp đựng (10) của hệ thống hộp đựng (1), máy pha chế đồ uống, và phương pháp sản xuất đồ uống (70) tương ứng.



- (11) **66527**  
 (21) 1-2019-04391 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/12**  
 (22) 09.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/070633 09.01.2017 (87) WO2018/126477 A1 12.07.2018  
 (30) PCT/CN2017/070633 09.01.2017 WO

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

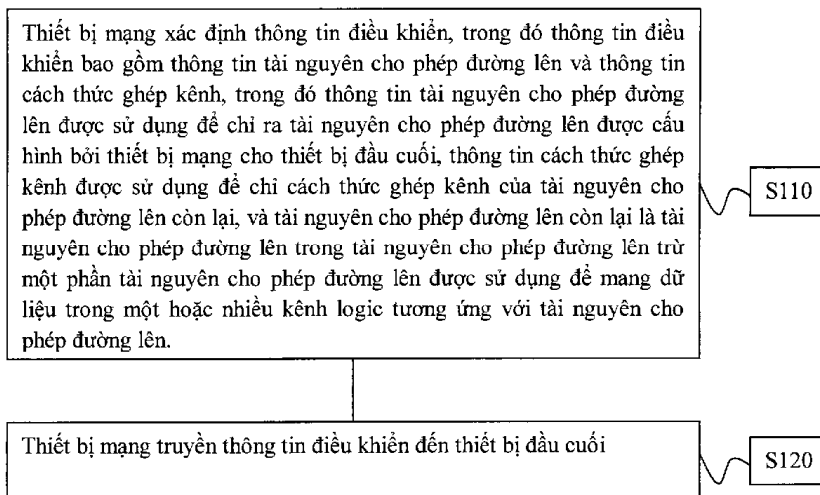
(72) YANG, Ning (CN), LIU, JianHua (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GHÉP KÊNH TÀI NGUYÊN CHO PHÉP ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để ghép kênh tài nguyên cho phép đường lên, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối, bao gồm: xác định, bởi thiết bị mạng, thông tin điều khiển, trong đó thông tin điều khiển bao gồm thông tin tài nguyên cho phép đường lên và thông tin cách thức ghép kênh, trong đó thông tin tài nguyên cho phép đường lên được sử dụng để chỉ ra tài nguyên cho phép đường lên được cấu hình bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối, thông tin cách thức ghép kênh được sử dụng để chỉ ra cách thức ghép kênh của tài nguyên cho phép đường lên còn lại, và tài nguyên cho phép đường lên còn lại là tài nguyên cho phép đường lên trong tài nguyên cho phép đường lên trừ một phần tài nguyên cho phép đường lên được sử dụng để mang dữ liệu trong một hoặc nhiều kênh logic tương ứng với tài nguyên cho phép đường lên; và truyền, bởi thiết bị mạng, thông tin điều khiển đến thiết bị đầu cuối. Phương pháp ghép kênh tài nguyên cho phép đường lên theo sáng chế có thể cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên cho phép đường lên.

100

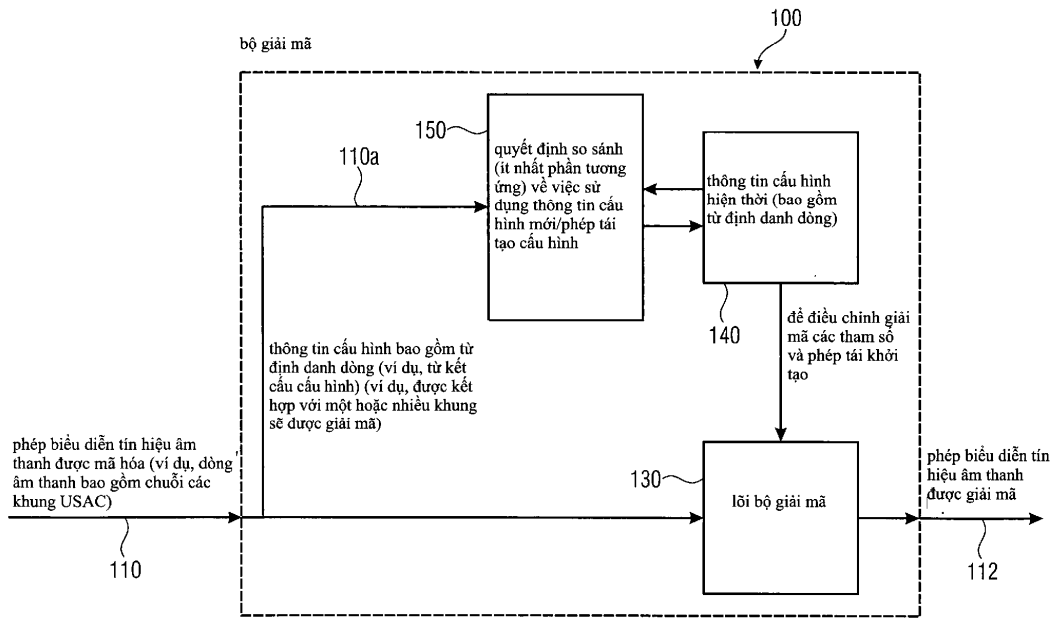


- (11) **66528**
- (21) 1-2019-04393 (51)<sup>7</sup> **C12N 5/071**, A61K 35/30, A61L 27/38, A61P 27/02, C12N 5/10, A61K 35/545
- (22) 27.12.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/047031 27.12.2017 (87) WO2018/131491 19.07.2018
- (30) 2017-004419 13.01.2017 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2019
- (71) OSAKA UNIVERSITY (JP)  
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 5650871 (JP)
- (72) NISHIDA, Kohji (JP), HAYASHI, Ryuhei (JP), SHIBATA, Shun (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẦN THỂ TẾ BÀO BIỂU MÔ GIÁC MẠC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quần thể tế bào biểu mô giác mạc để tạo tấm tế bào biểu mô giác mạc dùng để cấy ghép, phương pháp này gồm có các bước:
- (1) chuẩn bị quần thể tế bào chứa tế bào biểu mô giác mạc;
  - (2) phân tách quần thể tế bào đã chuẩn bị ở bước (1) bằng phương pháp phân tách tế bào được kích hoạt bằng vật liệu từ tính và thu gom các tế bào âm tính với CD200/dương tính với SSEA-4; và
  - (3) mang tế bào được thu gom ở bước (2) vào tiếp xúc với laminin được chọn từ nhóm gồm có laminin có chuỗi  $\alpha 3$ , laminin có chuỗi  $\alpha 4$  và laminin có chuỗi  $\alpha 5$ , hoặc đoạn E8 của chúng, và thu gom các tế bào bám dính trên laminin.

- (11) **66529**
- (21) 1-2019-04394 (51)<sup>7</sup> **G10L 19/16**, 19/22
- (22) 10.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/050575 10.01.2018 (87) WO2018/130577 19.07.2018
- (30) 17150915.1 10.01.2017 EP
- 17151083.7 11.01.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2019

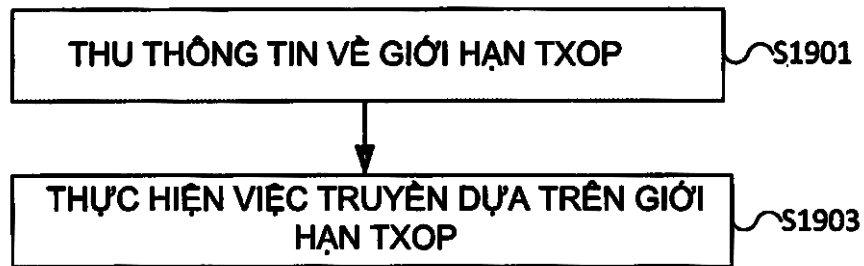
- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) NEUENDORF, Max (DE), FELIX, Matthias (DE), HILDENBRAND, Matthias (DE), SCHUSTER, Lukas (DE), HOFMANN, Ingo (DE), HERRMANN, Bernd (DE), RETTELBACH, Nikolaus (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, VÀ BỘ CUNG CẤP DÒNG ÂM THANH
- (57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã âm thanh, bộ mã hóa âm thanh, phương pháp cung cấp tín hiệu âm thanh được giải mã, phương pháp cung cấp tín hiệu âm thanh được mã hóa, và bộ cung cấp dòng âm thanh. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp phép biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã trên cơ sở phép biểu diễn tín hiệu âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để điều chỉnh các tham số giải mã phụ thuộc vào thông tin cấu hình và cũng được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều khung âm thanh sử dụng thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để so sánh thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, với thông tin cấu hình hiện thời, và để tạo ra phép chuyển tiếp để thực hiện giải mã sử dụng thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã như thông tin cấu hình mới nếu thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, hoặc phần tương ứng của thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, khác với thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để xem xét thông tin từ định danh dạng nằm trong kết cấu cấu hình khi so sánh thông tin cấu hình, sao cho sự chênh lệch giữa từ định danh dạng thu được trước đó bởi bộ giải mã âm thanh và từ định danh dòng được thể hiện bởi thông tin từ định danh dòng trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã khiến tạo ra sự chuyển tiếp.



- (11) **66530**
- (21) 1-2019-04398 (51)<sup>7</sup> **H04W 74/08**, 84/12, 28/06, 74/00
- (22) 09.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2018/000447 09.01.2018 (87) WO2018/128532 12.07.2018
- (30) 10-2017-0003137 09.01.2017 KR
- 10-2017-0008306 17.01.2017 KR
- 10-2017-0024265 23.02.2017 KR
- 10-2017-0057098 05.05.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2019

- (71) 1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)  
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. SK TELECOM CO., LTD. (KR)  
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
- (72) AHN, Woojin (KR), SON, Juhjung (KR), KO, Geonjung (KR), KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG CƠ HỘI TRUYỀN (TXOP) VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bao gồm: bộ thu phát để phát và thu tín hiệu không dây; và bộ xử lý để xử lý tín hiệu không dây. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện việc truyền phát dựa trên giới hạn cơ hội truyền (transmission opportunity - TXOP) là giá trị tối đa của TXOP, là khoảng thời gian trong đó thiết bị đầu cuối truyền thông không dây có quyền khởi động chuỗi trao đổi khung trong môi trường không dây.



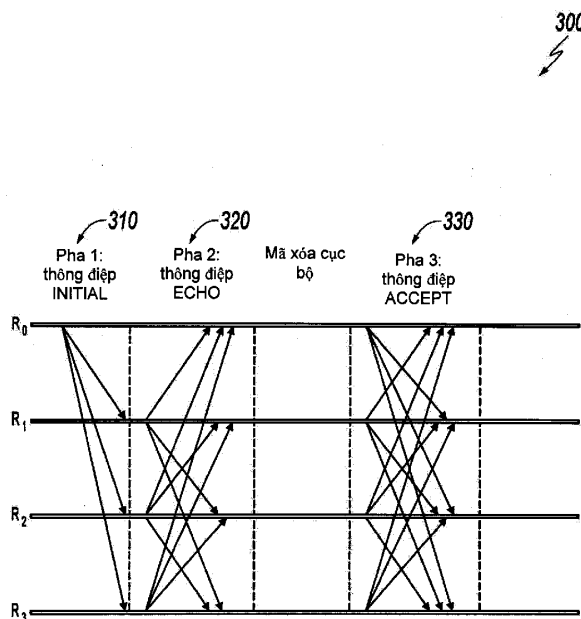
- (11) **66531**
- (21) 1-2019-04400 (51)<sup>7</sup> **D01F 6/70**, D01D 5/098
- (22) 08.02.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/053171 08.02.2018 (87) WO2018/146192 16.08.2018
- (30) 2017-023520 10.02.2017 JP
- 17161361.5 16.03.2017 EP
- (71) BASF SE (DE)  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) SUZUKI, Yasuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI ĐÀN HỒI, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT PHẨM SỢI ĐÀN HỒI, SỢI ĐÀN HỒI VÀ VẬT PHẨM SỢI ĐÀN HỒI
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sợi đàn hồi bao gồm bước: kéo sợi nóng chảy chế phẩm vật liệu thô, mà chứa elastome polyuretan dẻo nhiệt, ở tốc độ kéo sợi bằng từ 2500 m/phút đến 10000 m/phút. Elastome polyuretan dẻo nhiệt chứa các đoạn mềm thu được bằng phản ứng của polyete của rượu polyhydric dưới dạng rượu polyhydric mạch dài. Sáng chế cũng đề cập đến sợi đàn hồi, vật phẩm sợi đàn hồi và quy trình sản xuất vật phẩm này.



- (11) **66532**  
 (21) 1-2019-04401 (51)<sup>7</sup> **H04L 12/24**, 29/08  
 (22) 13.12.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/120873 13.12.2018 (87) WO2019/072296 18.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands  
 (72) LIN, Peng (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN THAY ĐỔI NÚT CHÍNH TRONG MẠNG CHUỖI KHỐI  
 (57) Phương pháp để thực hiện thay đổi nút chính trong mạng chuỗi khối bao gồm nút dự phòng của mạng chuỗi khối xác định rằng việc thay đổi giai đoạn cần được thực hiện, xác định trọng số tương ứng của nút dự phòng được liên kết với mỗi pha trong số ba pha của quy trình đồng thuận trong giai đoạn hiện thời, xác định tổng trọng số của nút dự phòng dựa trên các trọng số tương ứng, gửi thông điệp EPOCH\_CHANGE đến các nút mạng khác để ứng tuyển làm nút chính mới trong giai đoạn mới, tiếp nhận các thông điệp NEW\_EPOCH từ các nút mạng khác, xác định liệu một số lượng thông điệp NEW\_EPOCH hợp lệ vượt quá ngưỡng định trước thứ hai hay không, và xác định nút dự phòng để làm nút chính mới trong giai đoạn mới để đáp ứng lại việc xác định rằng số lượng các thông điệp NEW\_EPOCH hợp lệ vượt quá ngưỡng định trước thứ hai.

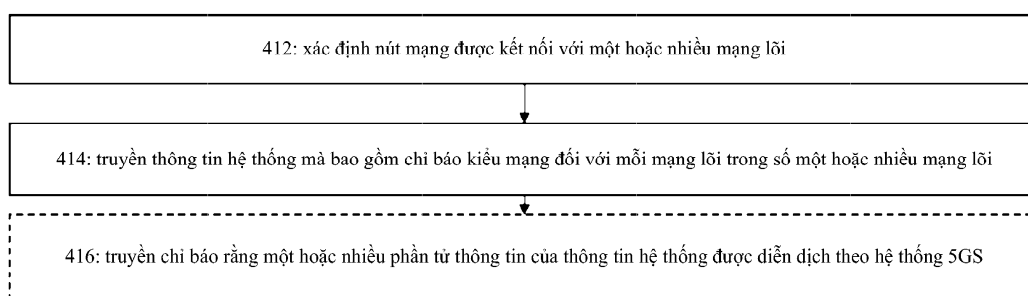


- (11) **66533**  
 (21) 1-2019-04404 (51) **H04W 48/16**, 48/18, 48/06, 48/10, 48/12, 48/20, 88/10  
 (22) 31.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/IB2018/050607 31.01.2018 (87) WO2018/142303 09.08.2018  
 (30) 62/454,710 03.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2019

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) MILDH, Gunnar (SE), FIORANI, Matteo (IT), SCHLIWA-BERTLING, Paul (DE), SUNELL, Kai-Erik (FI)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐỂ THU THÔNG TIN HỆ THỐNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG NÚT MẠNG ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN HỆ THỐNG  
 (57) Theo một số phương án, sáng chế đề xuất phương pháp sử dụng trong thiết bị không dây để thu được thông tin hệ thống liên quan đến mạng lõi bao gồm bước nhận thông tin hệ thống từ nút mạng. Nút mạng này được kết nối với một hoặc nhiều mạng lõi. Thông tin hệ thống bao gồm chỉ báo kiểu mạng (ví dụ kiểu mạng lõi hệ thống gói tăng cường (EPS: Enhanced Packet System) và kiểu mạng lõi hệ thống thế hệ thứ năm (5GS: 5th Generation System) v.v.) đối với mỗi mạng lõi. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định khả năng của thiết bị không dây để kết nối với nhiều kiểu mạng, và xác định xem có kết nối với mạng lõi dựa trên kiểu mạng và khả năng của thiết bị không dây hay không. Theo các phương án cụ thể, chỉ báo kiểu mạng bao gồm danh sách các mạng di động công cộng mặt đất (PLMN. Public Land Mobile Network) được kết nối với nút mạng và chỉ báo các kiểu mạng được hỗ trợ bởi mỗi PLMN. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị không dây, nút mạng, và phương pháp sử dụng trong nút mạng để cung cấp thông tin hệ thống.

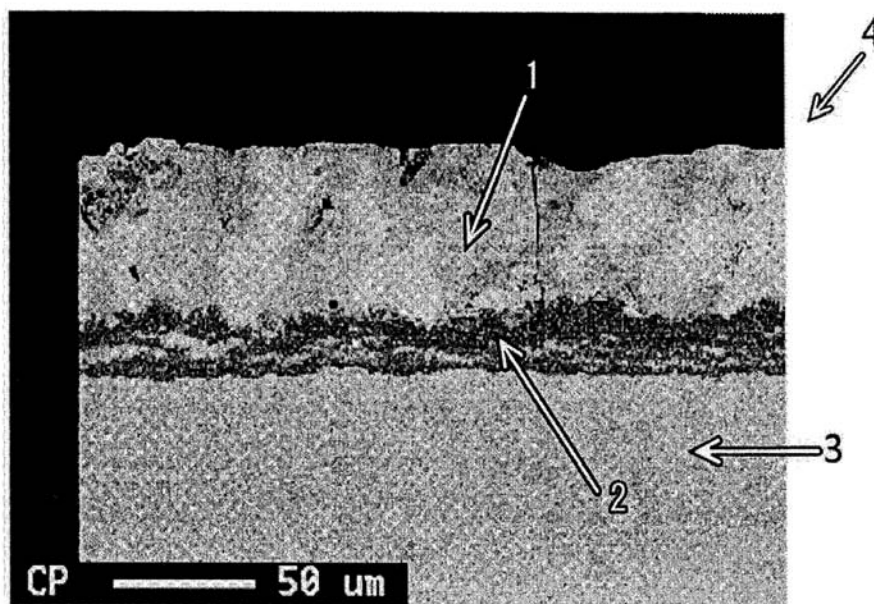
400



- (11) **66534**  
(21) 1-2019-04416 (51)<sup>19</sup> **C23C 2/06**, C22C 18/00, 18/04,  
21/06, 21/10, 23/02, 23/04  
(22) 16.01.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/JP2017/001286 16.01.2017 (87) WO2018/131171 19.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.08.2019

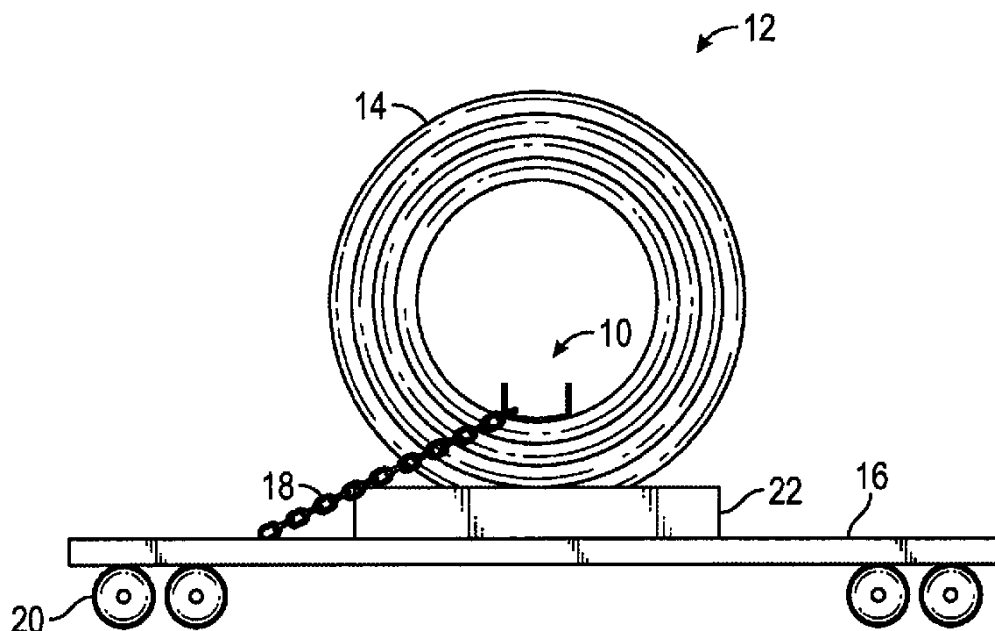
- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
(72) TOKUDA, Kohei (JP), BABA, Hisashi (JP), SHIMODA, Nobuyuki (JP),  
MATSUMURA, Kenichiro (JP), GOTO, Yasuto (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **SẢN PHẨM THÉP MẠ**  
(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm thép mạ bao gồm: sản phẩm thép; lớp mạ được mạ trên bề mặt của sản phẩm thép này và bao gồm Mg với lượng nằm trong khoảng từ 8 đến 50% khối lượng, Al với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 đến 70,0% khối lượng, và Ca với lượng nằm trong khoảng từ 0,30 đến 5,00% khối lượng, với phần còn lại bao gồm Zn và các tạp chất, và lớp trung gian xen giữa sản phẩm thép và lớp mạ, trong đó lớp trung gian này có cấu trúc biển-đảo được tạo nên bởi phân biển gồm có pha hợp kim Al-Fe, và các phần đảo bao gồm pha hợp kim Zn-Mg-Al có hàm lượng Mg lớn hơn hoặc bằng 8% khối lượng, và trong đó phân biển gồm có pha hợp kim Al-Fe có phần diện tích nằm trong khoảng từ 55 đến 90%.



- (11) **66535**  
 (21) 1-2019-04431 (51)<sup>7</sup> **B65D 19/44**, B60P 3/035, B61D 45/00, B65D 85/66, B65G 7/12, B65H 49/38  
 (22) 17.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/US2018/013967 17.01.2018 (87) WO2018/136463 26.07.2018  
 (30) 62/447,396 17.01.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.08.2019

- (71) TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)  
 1201 Louisiana St, Suite 2700, Houston, Texas 77002, United States of America  
 (72) REEDY, Max (US), HEGLER, Matthew Allen (US), HAMNER, Brett (US), WINN, Alexander Lee (US), BHATIA, Sanjay (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) CƠ CẤU BẢO VỆ CHO CÁC CUỘN ỐNG MỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CƠ CẤU NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm đế tiếp xúc cuộn ống. Đế tiếp xúc cuộn ống bao gồm mặt ngoài cong hướng kính với bán kính cong nhỏ hơn hoặc bằng bán kính cong của phần kính bên trong của ống dẫn có thể cuộn, và đế tiếp xúc cuộn ống có chiều dài lớn hơn hoặc bằng kích thước dọc trục của cuộn ống. Hệ thống còn bao gồm thành bên được ghép với bề mặt bên trong của đế tiếp xúc cuộn ống. Thành bên được tạo kết cấu để chặn chuyển động theo chu vi của bộ phận chằng buộc. Hệ thống cũng bao gồm rãnh được bố trí giữa đế tiếp xúc cuộn ống và thành bên. Bộ phận chằng buộc được tạo kết cấu để được bố trí bên trong rãnh.



- (11) **66536**
- (21) 1-2019-04437 (51)<sup>19</sup> **A61K 31/506**, 31/4192, C07D  
401/14, 403/04
- (22) 19.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/014352 19.01.2018 (87) WO2018/136700 26.07.2018
- (30) 62/448,608 20.01.2017 US
- 62/479,005 30.03.2017 US
- (71) ARCUS BIOSCIENCES, INC. (US)  
3928 Point Eden Way, Hayward, CA 94545, United States of America
- (72) Joel BEATTY (US), Laurent DEBIEN (FR), Jenna JEFFREY (US), Manmohan Reddy LELETI (US), Debashis MANDAL (IN), Dillon MILES (US), Jay POWERS (US), Brandon ROSEN (US), Rhiannon THOMAS-TRAN (US), Ehesan SHARIF (IN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) HỢP CHẤT AZOLOPYRIMIDIN, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN UNG THƯ VÀ MIỄN DỊCH
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất là chất ức chế ít nhất là một trong số các thụ thể adenosin A<sub>2A</sub> và A<sub>2B</sub>, các phương pháp tổng hợp hợp chất này, các dược phẩm và tổ hợp chứa hợp chất này để điều trị các bệnh, các rối loạn, và các tình trạng khác nhau, kể cả các rối loạn liên quan đến ung thư và miễn dịch mà ít nhất là một phân do thụ thể adenosin A<sub>2A</sub> và/hoặc thụ thể adenosin A<sub>2B</sub> gián tiếp gây ra.

- (11) **66537**  
(21) 1-2019-04438 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/00**  
(22) 09.01.2018 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2018/071881 09.01.2018 (87) WO2018/133700 A1 26.07.2018  
(30) 62/448,847 20.01.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2019

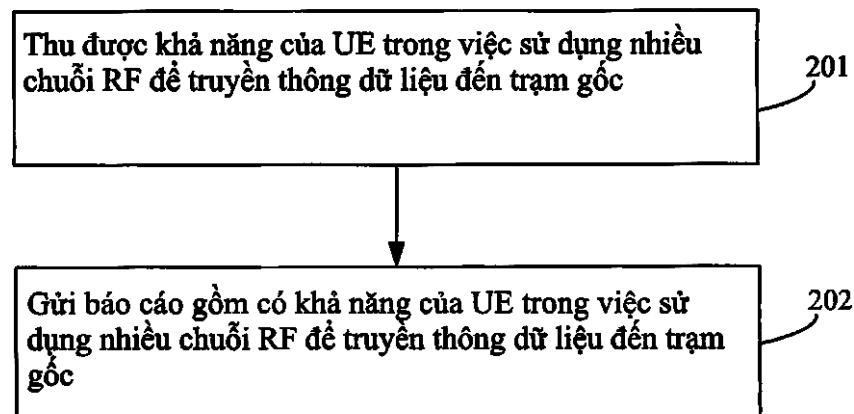
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Zhi (CN), SHEN, Jia (CN), XU, Hua (CA), SHI, Zhihua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông dữ liệu và phương tiện lưu trữ. Trong phương pháp này, thiết bị người sử dụng (User Equipment - UE) gửi báo cáo gồm có khả năng của UE trong việc sử dụng nhiều chuỗi tần số vô tuyến (radio frequency - RF) để truyền thông dữ liệu, đến trạm gốc, nhận lệnh về cách sử dụng nhiều chuỗi RF trong sóng mang thành phần cho việc truyền thông dữ liệu, từ trạm gốc, tạo cấu hình một số chuỗi RF để hoạt động trong sóng mang thành phần theo lệnh, và thực hiện việc truyền thông dữ liệu với trạm gốc thông qua sử dụng số lượng các chuỗi RF được tạo cấu hình trong sóng mang thành phần. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông dữ liệu và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính.



- (11) **66538**  
(21) 1-2019-04439 (51)<sup>7</sup> **H04W 48/08**  
(22) 23.01.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2017/072288 23.01.2017 (87) WO2018/133127 A1 26.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2019

- (71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China  
(72) LIU, Jianhua (CN), YANG, Ning (CN)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP VÀ ĐẦU CUỐI  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập và đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: đầu cuối xác định các thông số điều khiển chính sách chặn lớp truy cập (access class baning - ACB) mục tiêu theo thông tin đặc điểm mục tiêu, trong đó thông tin đặc điểm mục tiêu bao gồm ít nhất một trong số nội dung sau đây: quyền ưu tiên của đầu cuối, thông tin dịch vụ của dịch vụ có dữ liệu cần được truyền, và mạng lõi thông tin của mạng lõi cung cấp dịch vụ có dữ liệu cần được truyền; và đầu cuối truy cập thiết bị mạng theo các thông số điều khiển ACB mục tiêu. Theo phương án của sáng chế này, các thông số điều khiển ACB mục tiêu của đầu cuối được xác định theo bất kỳ một trong số quyền ưu tiên của đầu cuối, thông tin dịch vụ của dịch vụ có dữ liệu cần được truyền, và mạng lõi thông tin của mạng lõi cung cấp dịch vụ có dữ liệu cần được truyền, nhờ đó cải thiện sự đa dạng của các phương pháp xác định các thông số điều khiển ACB cho đầu cuối để truy cập mạng trong cơ cấu ACB.

Đầu cuối xác định thông số điều khiển ACB mục tiêu theo thông tin đặc điểm mục tiêu, ở đây, thông tin đặc điểm mục tiêu gồm có ít nhất một trong số: đặc điểm thuộc tính của dữ liệu cần được truyền, đặc điểm thuộc tính của mạng lõi, hoặc quyền ưu tiên của đầu cuối, đặc điểm thuộc tính của dữ liệu cần được truyền là biểu thị thông tin của dịch vụ chứa dữ liệu cần được truyền và đặc điểm thuộc tính của mạng lõi là biểu thị thông tin của mạng lõi cung cấp dịch vụ chứa dữ liệu cần được truyền

210

220

Đầu cuối truy cập thiết bị mạng theo thông số điều khiển ACB mục tiêu

(11) **66539**

(21) 1-2019-04443

(51)<sup>7</sup> **C23C 8/16**, 2/06, 2/26, 28/00

(22) 17.01.2018

(43) 25.10.2019

(86) PCT/JP2018/001153 17.01.2018

(87) WO2018/135518 26.07.2018

(30) 2017-006606 18.01.2017 JP

(71) NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)

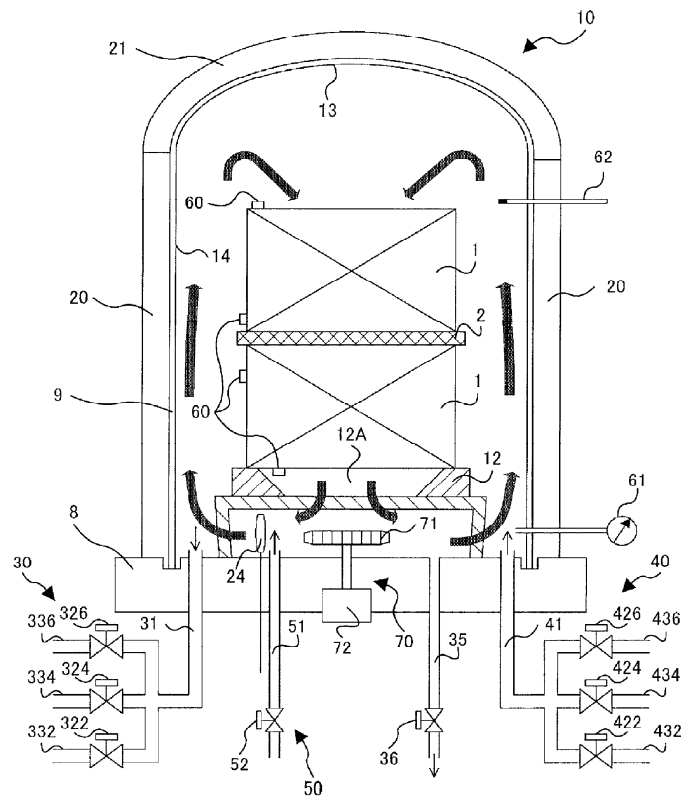
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

(72) YAMAMOTO Masaki (JP), NAKANO Tadashi (JP), TAKAHASHI Ichiro (JP), NAKAMIZO Hiroyuki (JP), SATO Toshiaki (JP), KURISU Yoshinobu (JP), SAKURABA Yuuki (JP), YUKURA Yoshitaka (JP), OHTA Tsutomu (JP), KAJIMOTO Shinichi (JP), SUZUKI Noboru (JP), TSUCHIYAMA Masahiko (JP), MURAI Yuusuke (JP), YAMAMOTO Masaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ ĐEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép mạ đen bằng cách đưa tấm thép mạ Zn chứa Al và Mg nóng chảy đến tiếp xúc với hơi nước trong buồng kín, và đề xuất phương pháp sản xuất tấm thép mạ đen mà nhờ đó thu được lớp phủ được làm đen đồng đều và có bề ngoài cải thiện. Phương pháp sản xuất tấm thép mạ đen bằng cách đưa tấm thép mạ Zn chứa Al và Mg nóng chảy (1) đến tiếp xúc với hơi nước trong buồng kín (10), buồng kín (10) được tạo kết cấu sao cho hoặc tốc độ dòng của hơi nước mà được dẫn vào trong buồng kín (10) hoặc tốc độ dòng của hơi nước mà được xả ra khỏi buồng kín (10) được điều khiển một cách biến thiên, nhờ đó áp suất trong buồng kín (10) được duy trì ở trị số định trước, và hơi nước mà được dẫn vào trong buồng kín (10) và tấm thép mạ Zn chứa Al và Mg nóng chảy (1) được đưa đến tiếp xúc với nhau trong buồng kín (10) trong đó áp suất của nó có thể được duy trì ở trị số định trước.





- (11) **66540**  
 (21) 1-2019-04444 (51)<sup>19</sup> **C07C 51/12**, C07B 61/00, C07C 51/44, 53/08  
 (22) 25.05.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/019575 25.05.2017 (87) WO2018/135016 A1 26.07.2018  
 (30) 2017-006647 18.01.2017 JP  
 2017-039391 02.03.2017 JP

(71) DAICEL CORPORATION (JP)

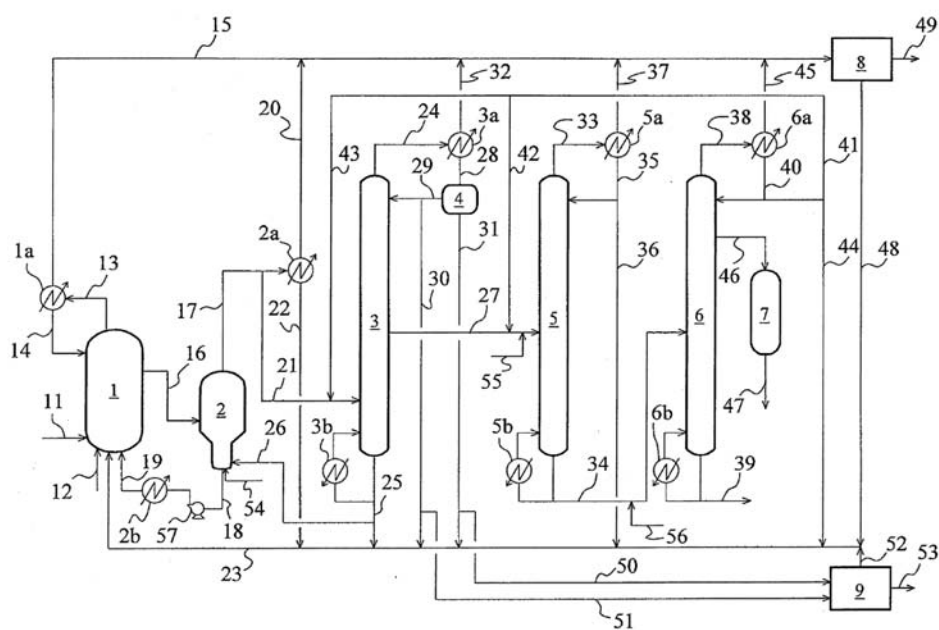
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300011, Japan

(72) SHIMIZU, Masahiko (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT AXETIC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp có thể làm giảm nồng độ axit formic trong sản phẩm axit axetic bằng phương pháp đơn giản. Phương pháp sản xuất axit axetic theo sáng chế bao gồm ít nhất một bước được chọn từ bước mà thỏa mãn các điều kiện vận hành (i) sau đây và bước mà thỏa mãn các điều kiện vận hành (ii) sau đây trong quy trình sản xuất axit axetic: (i) các điều kiện vận hành bao gồm áp suất riêng phần của hydro nhỏ hơn 500 kPa (áp suất tuyệt đối), áp suất riêng phần của carbon dioxide nhỏ hơn 70 kPa (áp suất tuyệt đối), và nhiệt độ vận hành lớn hơn 175°C; và (ii) các điều kiện vận hành bao gồm áp suất riêng phần của hydro không lớn hơn 5 kPa (áp suất tuyệt đối), áp suất riêng phần của carbon dioxide nhỏ hơn 20 kPa (áp suất tuyệt đối), và nhiệt độ vận hành lớn hơn 100°C.



- (11) **66541**  
 (21) 1-2019-04445 (51)<sup>19</sup> **C07C 51/44**, 53/08  
 (22) 25.05.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/019574 25.05.2017 (87) WO2018/135015 26.07.2018  
 (30) 2017-006646 18.01.2017 JP  
 2017-039390 02.03.2017 JP

(71) DAICEL CORPORATION (JP)

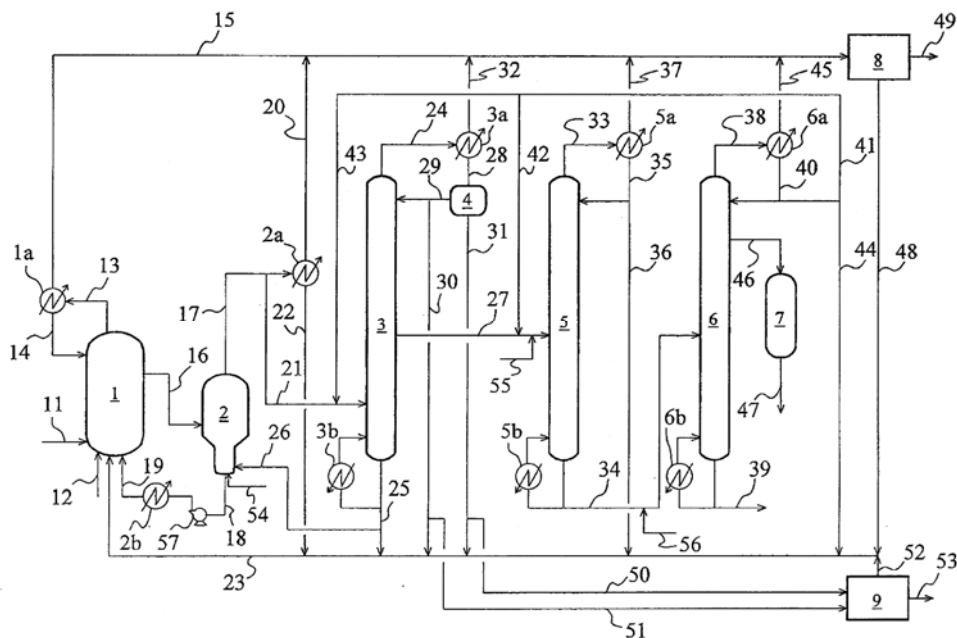
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300011, Japan

(72) SHIMIZU, Masahiko (JP), MIZUTANI, Yoshihisa (JP), SHIMIZU, Masahiko (JP)

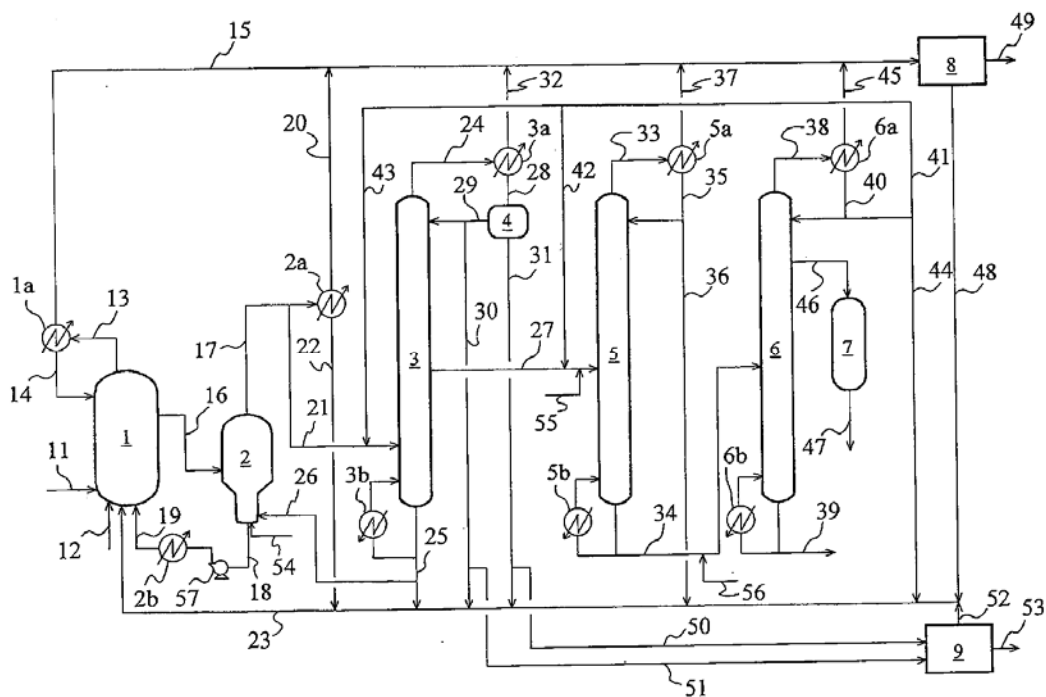
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT AXETIC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp có thể ngăn chặn sự ăn mòn thiết bị chưng cất dưới dạng phương pháp sản xuất axit axetic, bao gồm bước chưng cất dung dịch axit axetic thô chứa axit axetic và tạp chất có điểm sôi cao hơn điểm sôi của axit axetic để tinh chế axit axetic. Phương pháp sản xuất axit axetic theo sáng chế bao gồm bước mô tả trên, trong đó bước chưng cất dung dịch axit axetic thô được thực hiện trong điều kiện bao gồm nhiệt độ đáy cột chưng cất không lớn hơn 165°C. Nồng độ axit axetic trong dung dịch axit axetic thô cần đưa vào chưng cất tốt hơn là không nhỏ hơn 90% khối lượng. Ví dụ về tạp chất có điểm sôi cao hơn điểm sôi của axit axetic bao gồm các axetat, anhydrit axetic, và axit propionic. Áp suất đáy cột của cột chưng cất tốt hơn là nhỏ hơn 0,255 MPaG.



- (11) **66542**
- (21) 1-2019-04446 (51)<sup>19</sup> **C07C 51/12**, 51/44
- (22) 25.05.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/019573 25.05.2017 (87) WO2018/135014 A1 26.07.2018
- (30) 2017-006645 18.01.2017 JP
- 2017-039389 02.03.2017 JP
- (71) DAICEL CORPORATION (JP)  
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300011, Japan
- (72) SHIMIZU Masahiko (JP), GODA, Susumu (JP), MIURA, Hiroyuki (JP), SHIMIZU Masahiko (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT AXETIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit axetic có thể tách và loại bỏ một cách thuận lợi ở qui mô công nghiệp sản phẩm phụ axetaldehyt trong bước tách để tách dòng quy trình thành các pha nước và hữu cơ. Theo sáng chế, bước tách này thỏa mãn, chẳng hạn, các điều kiện (vi) đến (viii) sau đây, và ít nhất một phần của pha nước được xử lý trong bước tách và loại bỏ axetaldehyt: (vi) nồng độ axetaldehyt trong pha nước và/hoặc pha hữu cơ lần lượt là không lớn hơn 28,1% khối lượng và không lớn hơn 24,8% khối lượng; (vii) nhiệt độ tách không lớn hơn 70°C; và (viii) nồng độ metyl axetat trong pha nước và/hoặc pha hữu cơ lần lượt là không lớn hơn 12,0% khối lượng và không lớn hơn 47,6% khối lượng, và/hoặc tổng của nồng độ metyl axetat trong pha nước và pha hữu cơ không lớn hơn 59,6% khối lượng.



- (11) **66543**  
(21) 1-2019-04455 (51)<sup>7</sup> **G06F 21/64**  
(22) 13.02.2018 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/US2018/018021 13.02.2018 (87) WO2018/148735 16.08.2018  
(30) 201710076533.1 13.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands  
(72) GUO, Wei (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo ảnh. Phương pháp bao gồm các bước: phân tích cú pháp mã hai chiều gốc thành mảng hai chiều; và tạo ra ảnh bằng cách sử dụng mảng hai chiều theo hình mẫu được thiết lập trước. Phương pháp có thể tạo ra ảnh bằng cách sử dụng mã hai chiều gốc dựa trên cơ sở hình mẫu được thiết lập trước, nhờ đó xác minh mã hai chiều gốc bằng cách sử dụng ảnh này. Theo cách này, có thể đánh giá được, khi không có mạng, liệu mã hai chiều có bị làm giả mạo hay không. Sáng chế có các kịch bản sử dụng phong phú, nhưng không bị giới hạn bởi các mạng hoặc các thiết bị đầu cuối di động, và làm cho việc xác minh mã hai chiều thú vị hơn.

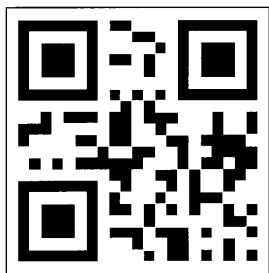


FIG. 4A

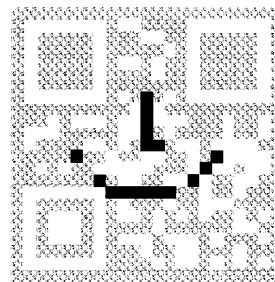


FIG. 4C

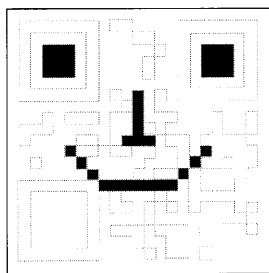


FIG. 4B

(11) **66544**

(21) 1-2019-04456

(51)<sup>7</sup> **F24F 3/14**, B01D 53/26, F25B  
6/04, 39/02, 39/04

(22) 26.01.2018

(43) 25.10.2019

(86) PCT/JP2018/002534 26.01.2018

(87) WO2018/139596 02.08.2018

(30) 2017-011852 26.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2019

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

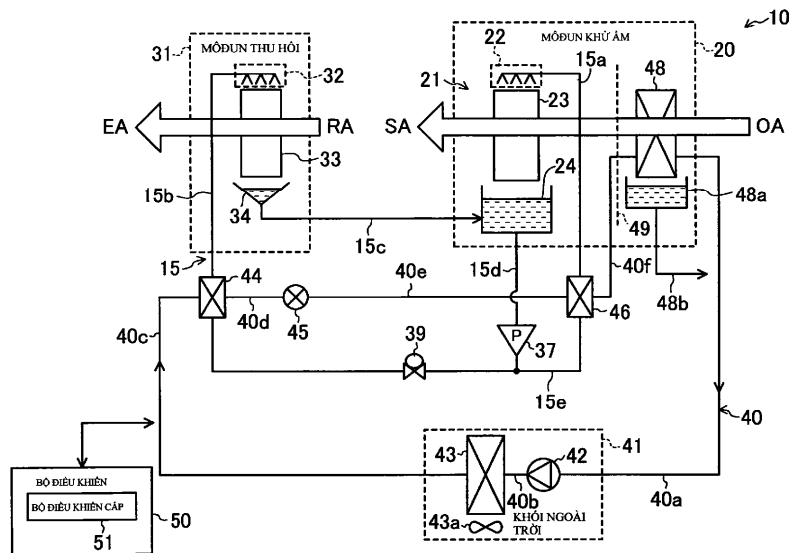
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
530-8323, Japan

(72) **FUJITA Naotoshi** (JP), **OKUBO Eisaku** (JP), **MATSUI Nobuki** (JP), **NARIKAWA Yoshinori** (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (**VISION & ASSOCIATES CO.LTD.**)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘ ẨM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển độ ẩm để đảm bảo đủ lượng khử ẩm mà không làm tăng diện tích của phần tiếp xúc khí-chất lỏng trong bộ khử ẩm, bất kể sử dụng loại chất hấp phụ lỏng nào. Thiết bị điều khiển độ ẩm này bao gồm: mạch chất hấp phụ (15) nối môđun khử ẩm dựa vào chất lỏng (21), môđun thu hồi (31) và bộ trao đổi nhiệt kiểu làm nguội chất lỏng (46) để làm nguội, bằng môi chất làm lạnh, chất hấp phụ lỏng trước khi được sử dụng trong môđun khử ẩm dựa vào chất lỏng (21). Môđun khử ẩm dựa trên việc làm nguội mới chất làm lạnh (48) được định vị ở phía đằng trước môđun khử ẩm dựa vào chất lỏng (21) theo hướng chảy của không khí đích, và làm mát và khử ẩm, bằng môi chất làm lạnh, không khí đích trước khi được khử ẩm trong môđun (21). Bộ trao đổi nhiệt kiểu làm nguội chất lỏng (46) và môđun khử ẩm dựa vào việc làm nguội môi chất làm lạnh (48) này được nối với một mạch môi chất làm lạnh (40) cùng với bộ trao đổi gia nhiệt chất lỏng (44).



- (11) **66545**  
(21) 1-2019-04458 (51)<sup>19</sup> **C11D 3/37**, 11/00, 3/50, 17/00  
(22) 24.01.2018 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/EP2018/051673 24.01.2018 (87) WO2018/145896 A1 16.08.2018  
(30) 17155863.8 13.02.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2019

- (71) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
(72) CROSSMAN Martin Charles (GB), ROBERTS Geraint Paul (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CHẾ PHẨM TẨY GIẶT**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sữa giặt để sử dụng trong quy trình giặt, thành phần sữa giặt chứa:  
a. từ 2 đến 60% trọng lượng chất có lợi;  
b. ít hơn 4% trọng lượng chất hoạt động bề mặt;  
c. nước  
trong đó sữa giặt được sử dụng thêm vào cùng với chất lỏng giặt.

- (11) **66546**  
(21) 1-2019-04460 (51)<sup>19</sup> **C11D 3/00**, 3/37, 3/16  
(22) 24.01.2018 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/EP2018/051675 24.01.2018 (87) WO2018/145898 16.08.2018  
(30) 17155836.4 13.02.2017 EP

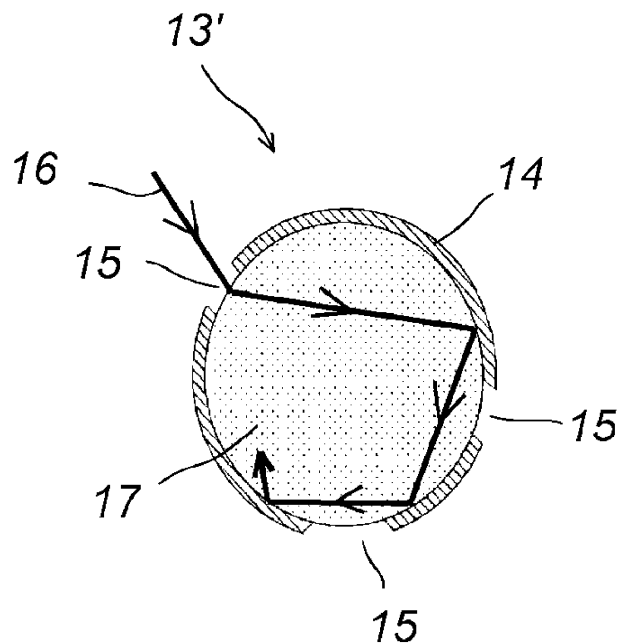
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2019

- (71) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
(72) BRENNAN Lee James (GB), CROSSMAN Martin Charles (GB), OSLER Jonathan (GB), ROBERTS Geraint Paul (GB), BRENNAN Lee James (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM PHỤ TRỢ TẮY GIẶT**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt phụ trợ bao gồm:  
(a) 2 - 60% trọng lượng silicon làm mềm vải;  
(b) dưới 5% trọng lượng chất hoạt động bề mặt;  
(c) 0,25 - 10% trọng lượng Polyme cation;  
(d) nước.

- (11) **66547**
- (21) 1-2019-04466 (51)<sup>19</sup> **C08F 2/00**, B01J 19/00, C08F 2/01, 2/12, 2/18, C08L 23/06, 23/04
- (62) 1-2019-00825
- (22) 07.09.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2017/072477 07.09.2017 (87) WO2018/046604 15.03.2018
- (30) 16188318.6 12.09.2016 EP
- (71) 1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)  
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand  
2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)  
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
- (72) TIYAPIBOONCHAIYA, Piyawan (TH), SAMPHAWAMONTRI, Patcharin (TH), KLOMKAMOL, Warachad (TH), TIYAPIBOONCHAIYA, Piyawan (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI, HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG DỪNG CHO QUY TRÌNH NÀY VÀ HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI THU ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp polyetylen đa hình thái trong hệ thống thiết bị phản ứng theo sáng chế bao gồm các bước:  
(i) polyme hóa etylen trong môi trường hydrocacbon trơ trong thiết bị phản ứng thứ nhất với sự có mặt của hệ xúc tác;  
(j) loại bỏ hydro trong thiết bị loại bỏ;  
(k) polyme hóa etylen và tùy ý comonome  $\alpha$ -olefin có 4 đến 12 nguyên tử có trong thiết bị phản ứng thứ hai với sự có mặt của hệ xúc tác, để thu được polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ nhất hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ nhất dưới dạng homopolyme hoặc copolyme và chuyển hỗn hợp thu được vào thiết bị phản ứng thứ ba; và  
(l) polyme hóa etylen, và tùy ý comonome  $\alpha$ -olefin trong thiết bị phản ứng thứ ba với sự có mặt của hệ xúc tác, để thu được homopolyme hoặc copolyme của polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ hai hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ hai; và hỗn hợp polyetylen đa hình thái thu được từ quy trình này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống thiết bị phản ứng dừng cho quy trình polyme hoá polyetylen đa hình thái này.



- (11) **66548**
- (21) 1-2019-04467 (51)<sup>19</sup> **C04B 26/06**, 26/12, 28/02, 28/14, 28/26, 20/10, H01B 1/04, C04B 111/94
- (22) 15.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/050910 15.01.2018 (87) WO2018/130699 19.07.2018
- (30) 10 2017 000 236.3 14.01.2017 DE
- (71) HEKA GRAPHIT.TECHNOLOGY GMBH (DE)  
Schweriner StraBe 27a, 19288 Ludwigslust, Germany
- (72) DUWEL Jens (DE), DiWEL Jens (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG DÙNG ĐỂ CHẮN BỨC XẠ ĐIỆN TỪ, LỚP TRÁT THẠCH CAO VÀ BỘ PHẬN KẾT CẤU BAO GỒM HỖN HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp vật liệu xây dựng mà hỗn hợp khô này chứa 10 đến 98% khối lượng cacbon và 2 đến 70% khối lượng tác nhân liên kết, khác biệt ở chỗ, hỗn hợp vật liệu xây dựng này còn chứa 1 đến 80% khối lượng các hạt rời, trong đó bề mặt của các hạt rời này ít nhất được phủ một phân bằng vật liệu dẫn điện.



- (11) **66549**  
 (21) 1-2019-04469 (51)<sup>19</sup> **C12M 1/00**, 1/12  
 (22) 15.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2018/050808 15.01.2018 (87) WO2018/130674 19.07.2018  
 (30) 17290003.7 16.01.2017 EP

(71) MERCK PATENT GMBH (DE)

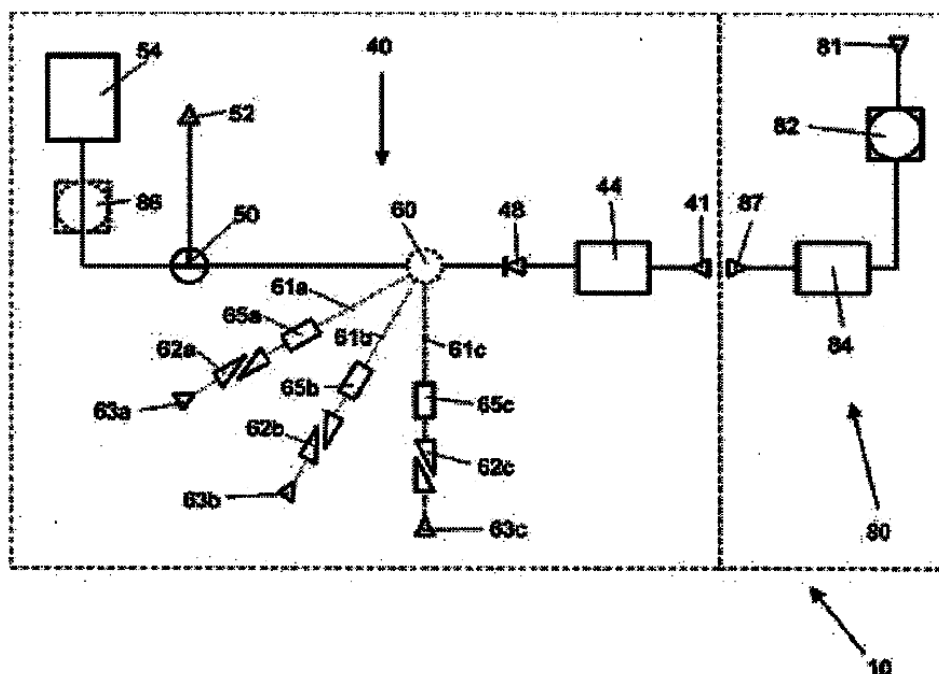
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany

(72) OLIVIER, Stéphane (FR), BOUR, Gaetan (FR), OLIVIER, Stéphane (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ DẠNG ỐNG ĐỂ XẢ MÔI TRƯỜNG VÔ TRÙNG, HỆ THỐNG ĐIỀU CHẾ, TRỘN VÀ XẢ MÔI TRƯỜNG VÔ TRÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, TRỘN VÀ XẢ MÔI TRƯỜNG VÔ TRÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dạng ống (40) để xả môi trường vô trùng bao gồm bộ phận chứa (54) để chứa môi trường vô trùng, cửa xả (52) để xả môi trường vô trùng dạng lỏng, cửa cấp (41) để cấp chất lỏng vào thiết bị dạng ống và bộ nối nhiều chiều (50), trong đó bộ nối nhiều chiều (50) được nối với bộ phận chứa (54), cửa xả (52) và cửa cấp (41); và hệ thống (80) để điều chế, trộn và xả môi trường vô trùng để sử dụng với thiết bị dạng ống (40), bao gồm cửa cấp chất lỏng (41) để cấp chất lỏng, cửa xả chất lỏng (87) được nối với cửa cấp (41) của thiết bị dạng ống (40), bơm chất lỏng (82) để vận chuyển chất lỏng, bơm chất lỏng (82) được nối với cửa cấp chất lỏng (81) và cửa xả chất lỏng (87) và bộ phận đỡ (88) để đỡ bộ phận chứa (54) của thiết bị dạng ống (40). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế, trộn và xả môi trường vô trùng.



(11) **66550**

(21) 1-2019-04471

(51)<sup>7</sup> **E01B 31/00**

(22) 14.08.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2019

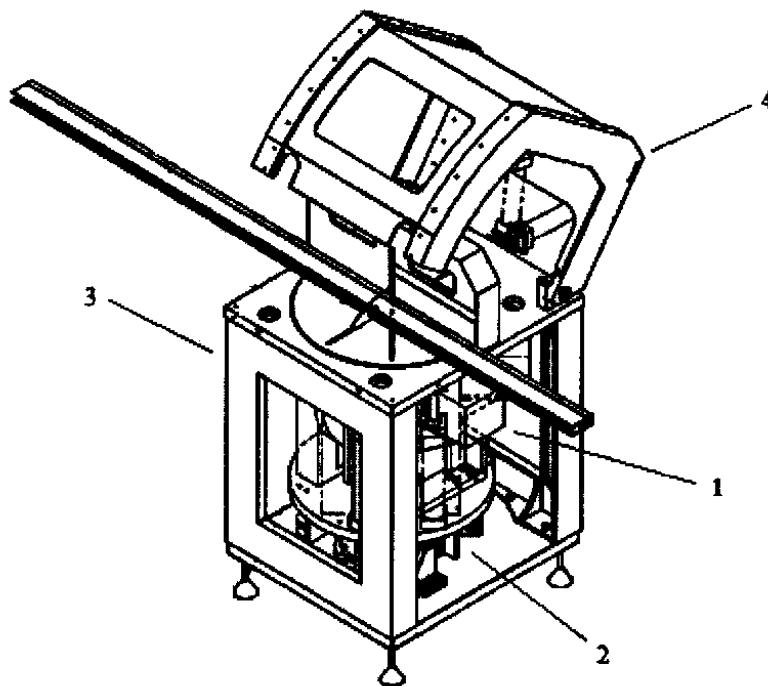
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA VIỆT (VN)

Số 1/17 phố Nhị Châu, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(72) Nguyễn Đình Vinh (VN)

(54) MÁY CẮT CÓ THỂ THAY ĐỔI GÓC CẮT ĐỂ GIA CÔNG CÁC THANH RAY ĐỊNH HÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến máy cắt có thể thay đổi góc cắt bao gồm cơ cấu cắt được bố trí trên cơ cấu xoay lưỡi cắt sao cho cơ cấu cắt có thể quay một góc xác định quanh đường trục tâm của cơ cấu cắt nhờ cơ cấu xoay lưỡi cắt này; khung đỡ được bố trí bao ngoài cơ cấu cắt và cơ cấu xoay lưỡi cắt tạo thành phần vỏ máy vừa có tác dụng bảo vệ vừa có tác dụng như bàn gia công. Trong đó, cơ cấu cắt bao gồm mâm trên được bố trí song song với mâm dưới, khung chống được bố trí ở giữa mâm trên và mâm dưới. Lưỡi cắt được bố trí chủ yếu ở phía dưới mâm trên và nhô một phần lên trên mâm trên, lưỡi cắt được dẫn động quay nhờ khối động cơ, trong đó lưỡi cắt và khối động cơ này có thể nâng lên/ hạ xuống so với mâm trên nhờ cơ cấu di chuyển dao, cơ cấu di chuyển dao này bao gồm xi lanh đứng có một đầu xi lanh được bố trí cố định trên mâm dưới. Cơ cấu xoay lưỡi cắt bao gồm xi lanh ngang có một đầu được gắn theo cách xoay được vào khung đỡ, đầu còn lại được gắn theo cách xoay được vào chốt xoay, trong đó, chốt xoay này được bố trí ở mặt dưới của mâm dưới. Cơ cấu đỡ được bố trí trên tấm đế máy của khung đỡ kết hợp với trục xoay mâm được bố trí ở mặt dưới của mâm dưới, nhờ đó cơ cấu cắt có thể quay quanh đường trục tâm của cơ cấu cắt. Khung đỡ bao gồm tấm mặt máy, tấm đế máy được bố trí song song và cách nhau bởi khung chống máy.

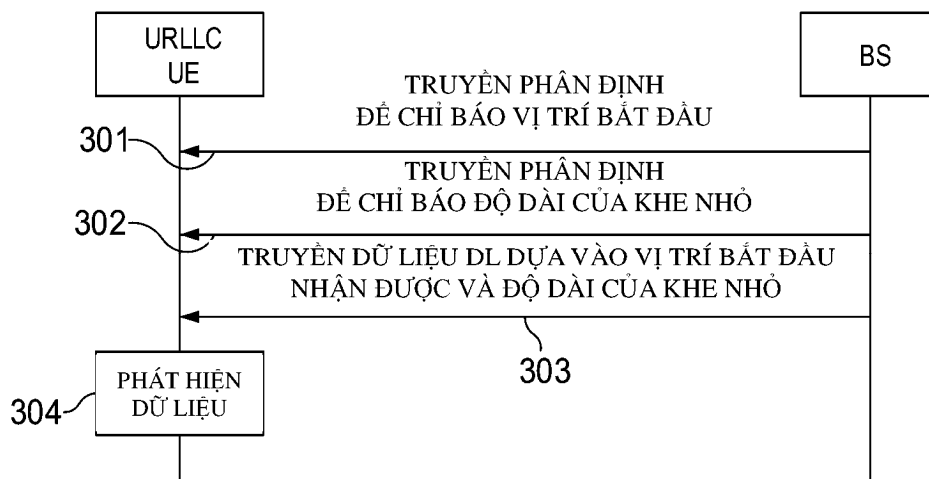


- (11) **66551**
- (21) 1-2019-04474 (51)<sup>7</sup> **C02F 1/44**, C07D 301/32, G01N 33/00
- (22) 18.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/014243 18.01.2018 (87) WO2018/136638 26.07.2018
- (30) 62/448,337 19.01.2017 US
- (71) NOVOMER, INC. (US)  
1 Bowdoin Square, Suite 300, Boston, MA 02114, United States of America
- (72) POKROVSKI, Konstantin, A. (RU), RUHL, John, B. (US), TSEITLIN, Alexander (CA), SHERRY, Kyle (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ ETYLEN OXIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xử lý dòng etylen oxit thích hợp để sử dụng trong phản ứng cacbonyl hóa. Việc xử lý này sử dụng chất rắn vô cơ để loại bỏ nước khỏi dòng etylen oxit. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các hệ thống để thực hiện các phương pháp này.

- (11) **66552**  
 (21) 1-2019-04475 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**  
 (22) 16.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/072901 16.01.2018 (87) WO2018/133779 26.07.2018  
 (30) 62/447,432 17.01.2017 US  
 15/857,421 28.12.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China  
 (72) ISLAM, Toufiqul (CA), LYU, Yongxia (CN), MA, Jianglei (CA), ISLAM, Toufiqul  
 (CA)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ LẬP LỊCH  
 TRUYỀN LIÊN KẾT XUỐNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập lịch truyền liên kết xuống, thiết bị người dùng, và  
 trạm gốc. Phương pháp này bao gồm bước thu, bởi thiết bị người dùng (UE - User  
 Equipment), thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI - Downlink Control Information)  
 từ trạm gốc, DCI chỉ báo vị trí của thời khoảng truyền trong khung con, vị trí của thời  
 khoảng truyền bao gồm vị trí bắt đầu của thời khoảng truyền và độ dài của thời khoảng  
 truyền, độ dài của thời khoảng truyền là 2, 4, hoặc 7 ký hiệu. Phương pháp này còn bao  
 gồm bước thu dữ liệu liên kết xuống từ trạm gốc, dữ liệu liên kết xuống này được mang  
 bởi thời khoảng truyền tại vị trí được chỉ báo bởi DCI.

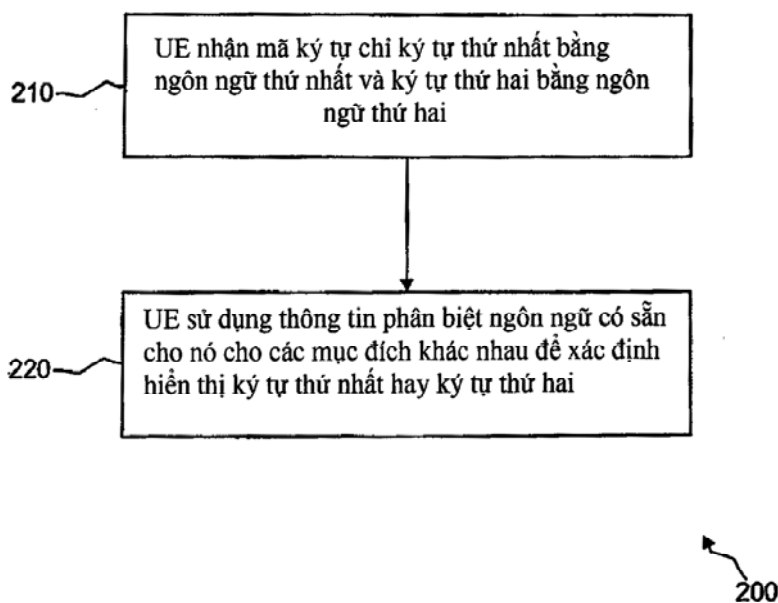


- (11) **66553**
- (21) 1-2019-04476 (51)<sup>7</sup> **C12N 15/82**, 15/79, 15/29, 15/11, A01H 5/10
- (22) 18.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/014155 18.01.2018 (87) WO2018/136594 26.07.2018
- (30) 62/448,019 19.01.2017 US
- (71) MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)  
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
- (72) DAVIS, Ian, W. (US), SHARIFF, Aabid (US), DAVIS, Ian, W. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN GEN Ở THỰC VẬT, THỰC VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT, BỘ PHẬN THỰC VẬT VÀ HẠT GIỐNG CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp và các cấu trúc, cũng như các trình tự nucleotit của chúng, hữu ích để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất thực vật, tế bào thực vật, bộ phận của thực vật, và hạt giống chuyển gen bao gồm phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết theo cách hoạt động với phân tử ADN có thể phiên mã khác loại, như là các phương pháp sử dụng chúng.

- (11) **66554**  
 (21) 1-2019-04478 (51)<sup>7</sup> **H04M 1/725**  
 (62) 1-2012-03265  
 (22) 04.04.2011 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2011/055193 04.04.2011 (87) WO2011/121135 06.10.2011  
 (30) 10290179.0 02.04.2010 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2012

- (71) **BLACKBERRY LIMITED (CA)**  
 2200 University Avenue East, Waterloo, Ontario, N2K 0A7, Canada  
 (72) **ARZELIER, Claude, Jean-Frederic (FR)**  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người sử dụng (UE) và phương pháp giải mã mã ký tự thứ nhất không rõ ràng. Phương pháp bao gồm bước trong đó thiết bị người sử dụng (UE) nhận mã ký tự mã chỉ ký tự thứ nhất bằng ngôn ngữ thứ nhất và ký tự thứ hai bằng ngôn ngữ thứ hai. Phương pháp bao gồm thêm bước trong đó UE sử dụng thông tin phân biệt ngôn ngữ có sẵn cho UE cho các mục đích khác để xác định hiển thị ký tự thứ nhất hoặc ký tự thứ hai.



(11) **66555**

(21) 1-2019-04484

(51)<sup>7</sup> **B27K 3/15**, B23B 21/04, 21/08

(22) 15.08.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)

Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phạm Trí Dũng (VN), Trần Xuân Hữu (VN), Bùi Thị Oanh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM GỖ TỪ KHỐI GỖ LỚN BẰNG CÁCH RUNG ÉP TRONG CHÂN KHÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm gỗ từ khối gỗ lớn nhằm tận dụng tối đa cây gỗ, trong đó các khúc gỗ sau khi xử lý được xếp vào khuôn có kích thước lớn, sau đó rung ép khuôn này trong chân không kết hợp với bơm keo kết dính. Quá trình rung ép trong chân không được thực hiện ở tốc độ rung và độ chân không thích hợp để khối gỗ có độ đặc chắc tối đa. Keo kết dính được sử dụng có thể là loại keo dùng cho ứng dụng trong nhà, có thể là loại keo dùng cho ứng dụng ngoài trời tùy vào mục đích sử dụng và có thể được tạo màu theo yêu cầu. Sau khi hoá rắn keo, khối gỗ thu được được xẻ theo chiều dọc hoặc chiều ngang để tạo ra sản phẩm tấm gỗ có bề mặt có vân độc đáo, khác biệt hẳn so với các phương pháp đã biết.



- (11) **66556**  
 (21) 1-2019-04485 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**  
 (22) 18.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/073220 18.01.2018 (87) WO2018/133819 A1 26.07.2018  
 (30) 62/448,537 20.01.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

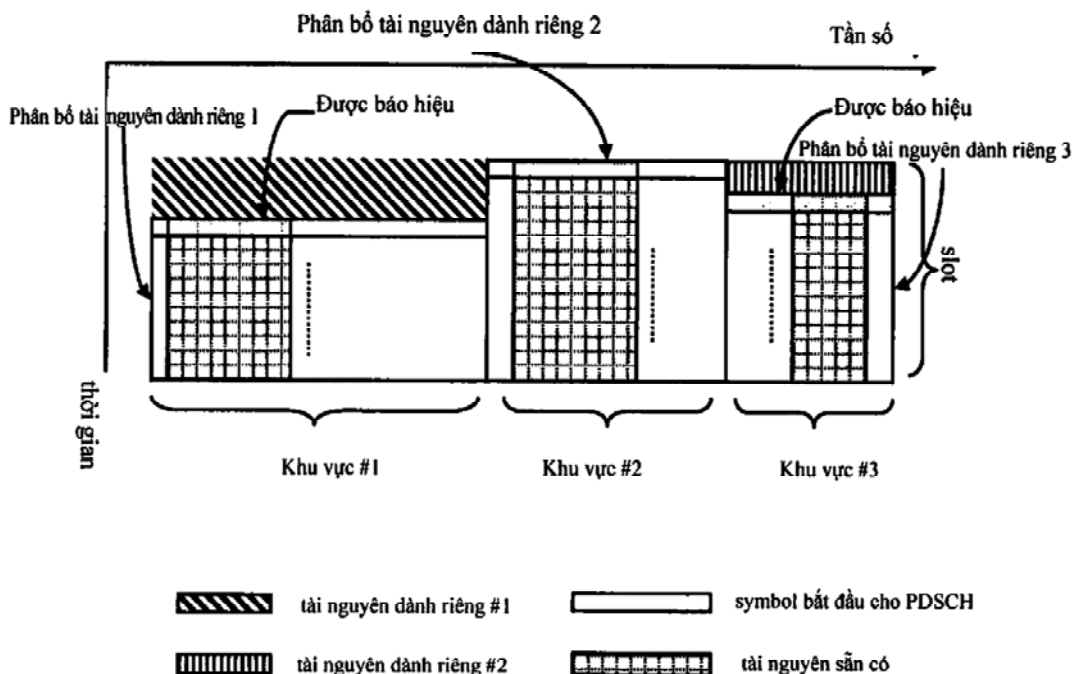
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
 No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Hua (CA)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO TÀI NGUYÊN SẴN CÓ CHO PDSCH, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN SẴN CÓ CHO PDSCH, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thông báo tài nguyên sẵn có cho PDSCH, xác định tài nguyên sẵn có cho PDSCH, trạm gốc và thiết bị người dùng. Phương pháp thông báo tài nguyên sẵn có cho PDSCH bao gồm: trạm gốc báo cho thiết bị người dùng thông tin về tài nguyên sẵn có cho PDSCH trong bộ lập lịch trình theo sự phân bổ tài nguyên dành riêng của bộ lập lịch trình. Sự phân bổ tài nguyên dành riêng của bộ lập lịch trình chỉ ra trong miền tần số một hoặc nhiều bộ tài nguyên và chỉ ra trong miền thời gian một phần của các symbol OFDM trong phạm vi một hoặc nhiều bộ tài nguyên của bộ lập lịch trình như một bộ tài nguyên dành riêng, và thông tin về tài nguyên sẵn có cho PDSCH trong bộ lập lịch trình bao gồm thông tin biểu thị sự phân bổ tài nguyên dành riêng của bộ lập lịch trình. Bộ tài nguyên dành riêng không được sử dụng để truyền PDSCH.

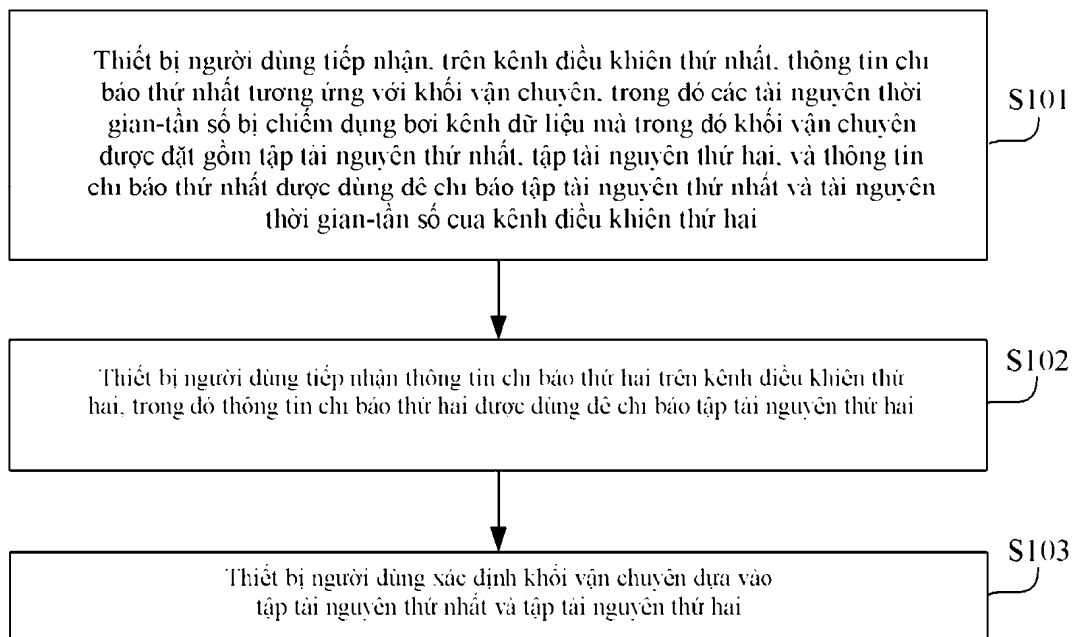


- (11) **66557**
- (21) 1-2019-04487 (51)<sup>7</sup> **C08L 75/08**, 51/08, 55/02, 63/00
- (22) 24.02.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2017/074659 24.02.2017 (87) WO2018/133157 26.07.2018
- (30) 201710058676.X 23.01.2017 CN
- (71) MIRACL CHEMICALS CO., LTD. (CN)  
No.35, Changsha Road, Development Zone Yantai, Shandong 264006, China
- (72) ZHAN, Zhensheng (CN), SONG, Hongwei (CN), ZHAO, Qingbo (CN), ZHANG, Sheng (CN), REN, Guanglei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU HỖN HỢP TPU (THỂ ĐÀN HỒI POLYURETAN DẪO NHIỆT) BẰNG PHƯƠNG THỨC LÀM TĂNG KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH TẠI CHỖ
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu hỗn hợp TPU (Thermoplastic Polyurethane Elastomer - thể đàn hồi polyuretan dẻo nhiệt) bằng phương thức làm tăng khả năng tương thích tại chỗ. Trong khi sản xuất, chất có hoạt tính kép được đưa vào, sao cho có được mối liên kết hóa học giữa vật liệu TPU và các vật liệu khác như polyolefin. TPE (Thermo Plastics Elastomer - thể đàn hồi do nhiệt) hoặc polyamit, và cải thiện được khả năng tương thích giữa các vật liệu này. Vật liệu hỗn hợp thu được có đặc tính cơ học, đặc tính chống mài mòn, khả năng chịu hóa chất, khả năng chịu nhiệt độ cao thấp mỹ mãn, đặc tính dễ xử lý và các tính năng khác của vật liệu TPU. Trong khi đó, khả năng liên kết của vật liệu hỗn hợp và các vật liệu khác cùng được cải thiện, và phạm vi ứng dụng của TPU được mở rộng.

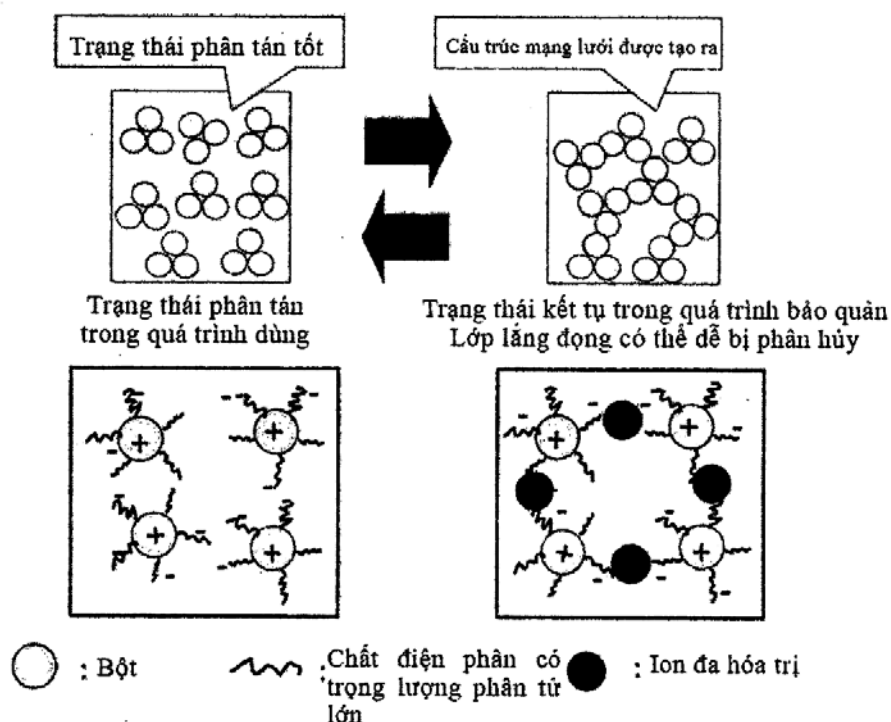
- (11) **66558**  
 (21) 1-2019-04488 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**, 28/02  
 (22) 24.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/074004 24.01.2018 (87) WO2018/137659 02.08.2018  
 (30) 201710062844.2 26.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

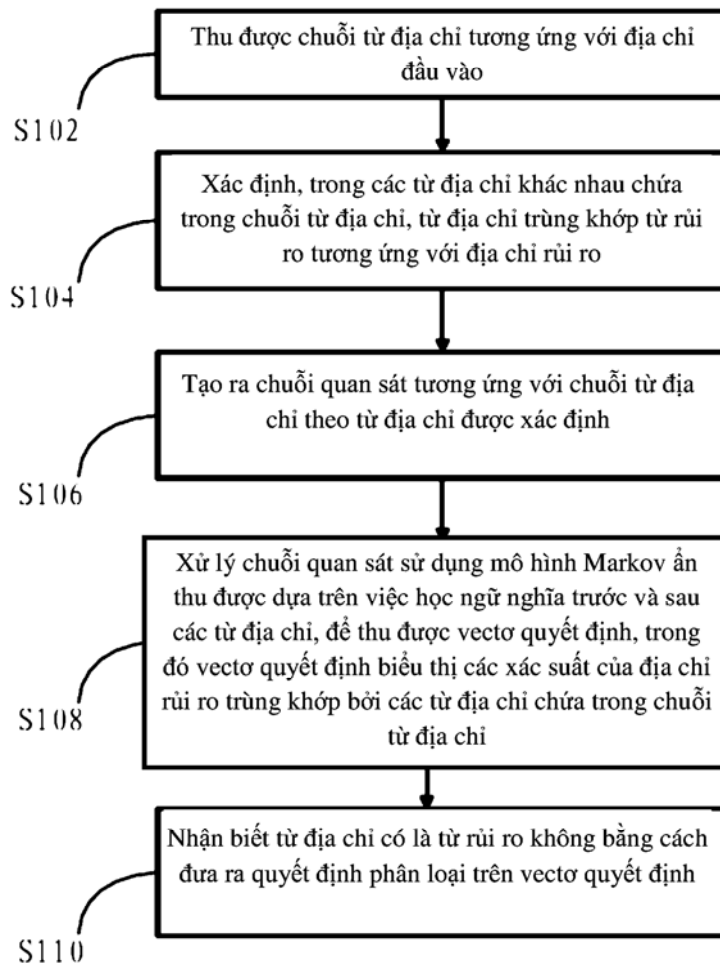
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) ZHANG, Xu (CN), XUE, Lixia (CN), LIU, Jianqin (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP VÀ VẬT LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp lập lịch tài nguyên, thiết bị người dùng, thiết bị mạng truy cập, và vật lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp được đề xuất theo các phương án này bao gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị người dùng trên kênh điều khiển thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất tương ứng với khối vận chuyển, trong đó các tài nguyên thời gian-tần số bị chiếm dụng bởi kênh dữ liệu mà tại đó khối vận chuyển được đặt bao gồm tập tài nguyên thứ nhất và tập tài nguyên thứ hai, và thông tin chỉ báo thứ nhất được dùng để chỉ báo tập tài nguyên thứ nhất và tài nguyên thời gian-tần số của kênh điều khiển thứ hai; thu, bởi thiết bị người dùng, thông tin chỉ báo thứ hai trên kênh điều khiển thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ hai được dùng để chỉ báo tập tài nguyên thứ hai; và xác định, bởi thiết bị người dùng, khối vận chuyển dựa vào tập tài nguyên thứ nhất và tập tài nguyên thứ hai. Phương pháp lập lịch tài nguyên, thiết bị người dùng, và thiết bị mạng truy cập được đề xuất theo các phương án của sáng chế có thể giảm các mâu thuẫn báo hiệu điều khiển và cải thiện tính linh hoạt của việc lập lịch tài nguyên kênh điều khiển.



- (11) **66559**
- (21) 1-2019-04489 (51)<sup>7</sup> **C08L 101/02**, A61K 8/19, 8/24, 8/27, 8/81, A61Q 1/00, 19/00, C08K 3/02, 3/22
- (22) 19.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2018/001618 19.01.2018 (87) WO2018/135626 26.07.2018
- (30) 2017-009157 23.01.2017 JP
- (71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)  
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
- (72) NASU Akio (JP), SATONE Hiroshi (JP), NASU Akio (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA BỘT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ MỸ PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa dung môi, và trong dung môi này có bột mang điện tích thứ nhất nằm trên bề mặt của nó, polyme ion có điện tích thứ hai trái dấu với điện tích thứ nhất, và ion đa hóa trị có điện tích thứ nhất. Bột và polyme ion này được liên kết ion và/hoặc liên kết tĩnh điện với nhau. Polyme ion và ion đa hóa trị này được liên kết ion và/hoặc liên kết tĩnh điện với nhau. Sáng chế còn đề cập đến mỹ phẩm chứa chế phẩm này và phương pháp sản xuất chế phẩm này.



- (11) **66560**
- (21) 1-2019-04491 (51)<sup>7</sup> **G06F 21/56**
- (22) 29.06.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2018/093791 29.06.2018 (87) WO2019/007288 10.01.2019
- (30) 201710543805.4 05.07.2017 CN
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) SUN, Qingqing (CN), SUN, Qingqing (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DẠNG ĐỊA CHỈ RỦI RO, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương án bộc lộ phương pháp và thiết bị nhận dạng địa chỉ rủi ro, và thiết bị điện tử. Phương pháp nhận dạng địa chỉ rủi ro bao gồm: sau khi thu được chuỗi từ địa chỉ tương ứng theo địa chỉ đầu vào, thực hiện nhận dạng rủi ro trên địa chỉ đầu vào sử dụng mô hình Markov ẩn và mô hình máy vectơ hỗ trợ theo từ địa chỉ trùng khớp trong chuỗi từ địa chỉ và ngữ nghĩa trước và sau từ địa chỉ.



- (11) **66561**
- (21) 1-2019-04496 (51)<sup>19</sup> **A21D 13/06**, 2/18, 13/00, 13/60
- (22) 27.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2017/042394 27.11.2017 (87) WO2018/139030 A1 02.08.2018
- (30) 2017-010457 24.01.2017 JP
- (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-0044 Japan
- (72) YAMAKU Keiko (JP), SEKIMOTO Eiji (JP), NAGAHATA Yuya (JP), INOUE Masahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM DẠNG BÁNH**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thực phẩm dạng bánh, bao gồm: nhào trộn nguyên liệu thô chứa bột cái bao gồm thành phần (A): một hoặc nhiều loại tinh bột được chọn từ nhóm bao gồm tinh bột được axetyl hóa, tinh bột được ete hóa, và tinh bột được biến tính của chúng, thành phần (B): bột mỳ, và thành phần (C): nước nóng để thu được bột nhào của bột cái; nhào trộn bột nhào của bột cái và nguyên liệu thô trong bước nhào trộn chính để thu được bột nhào làm bánh; và nướng hoặc chiên ngập trong dầu bột nhào làm bánh để thu được thực phẩm dạng bánh.

- (11) **66562**  
 (21) 1-2019-04499 (51)<sup>19</sup> **G01R 1/073**, 1/067, 31/28  
 (22) 13.02.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2018/053593 13.02.2018 (87) WO2018/149838 A1 23.08.2018  
 (30) 102017000017061 15.02.2017 IT  
 (71) TECHNOPROBE S.P.A. (IT)

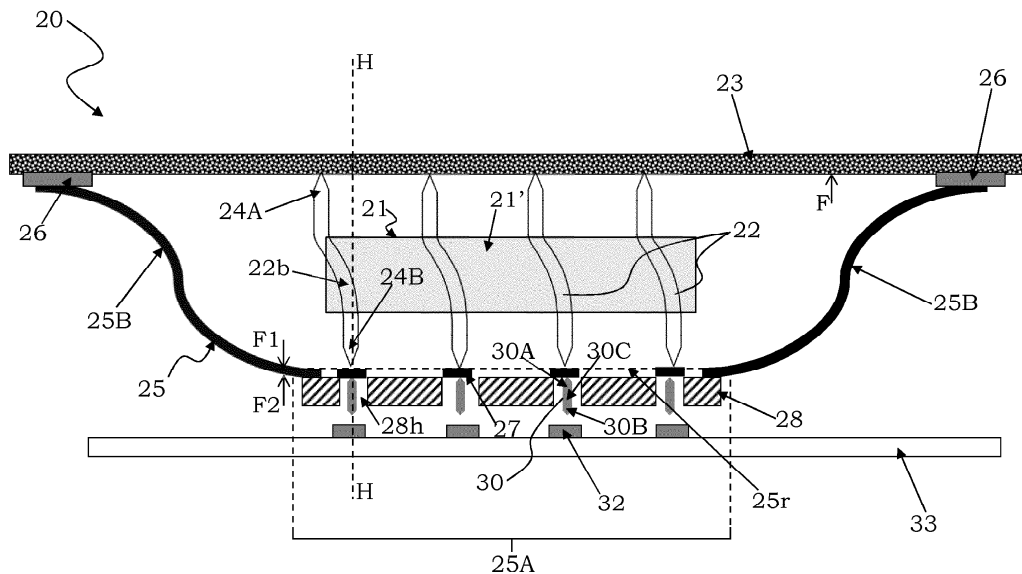
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco), Italy

(72) VETTORI, Riccardo (IT), FELICI, Stefano (IT), VETTORI, Riccardo (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THẺ THĂM DÒ DÙNG CHO BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ thăm dò (20) dành cho bộ phận thử nghiệm của các thiết bị điện tử bao gồm đầu thử nghiệm (21), chứa các phân tử tiếp xúc (22) mở rộng dọc theo trục dọc (H-H) gia phân đầu thứ nhất (24A) và phân đầu thứ hai (24B), tấm đỡ (23), trên đó phân đầu thứ nhất (24A) được điều chỉnh để tiếp giáp, và màng linh hoạt (25) bao gồm mặt thứ nhất (F1) và mặt thứ hai và mặt đối diện (F2). Một cách thuận tiện, phân đầu tiên (25A) của màng linh hoạt (25) được sắp xếp trên ít nhất tấm đỡ (28) và bao gồm các dải (27) mở rộng giữa đầu ở gần (27A) và đầu ở xa (27B), thẻ thăm dò (20) bao gồm các đầu dò tiếp xúc vi mô (30) bao gồm thân (30C) mở rộng dọc theo trục dọc (H-H) giữa phân đầu thứ nhất (30A) và phần cuối thứ hai (30B), phân thứ hai phần cuối (24B) của mỗi phân tử tiếp xúc (22) đặt vào mặt đầu tiên (F1) của màng linh hoạt (25) ở đầu xa (27B) của dải tương ứng (27) và phân đầu thứ nhất (30A) của mỗi đầu dò tiếp xúc vi mô (30) đặt trên mặt thứ hai (F2) của màng linh hoạt (25) tại phần tử tiếp xúc tương ứng (22), màng linh hoạt (25) được kết nối bằng điện với tấm đỡ (23) thông qua phân thứ hai (25B), phân đầu thứ hai (30B) của các đầu dò tiếp xúc vi mô (30) có khả năng tiếp xúc với các miếng đệm tiếp xúc (32) của thiết bị được thử nghiệm, trong đó ít nhất một tấm đỡ (28) được bố trí với các lỗ dẫn hướng (28h) để chứa các đầu dò tiếp xúc vi mô (30).



(11) **66563**

(21) 1-2019-04500

(51)<sup>19</sup> **G01R 1/073**, 31/28, 1/067

(22) 14.02.2018

(43) 25.10.2019

(86) PCT/EP2018/053615 14.02.2018

(87) WO2018/149847 A1 23.08.2018

(30) 102017000017037 15.02.2017

IT

(71) TECHNOPROBE S.P.A. (IT)

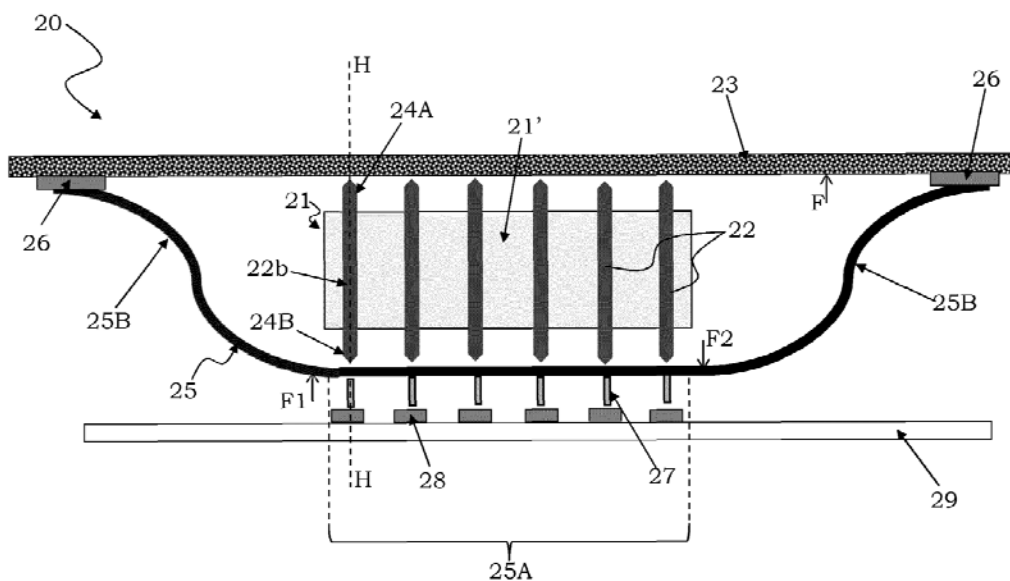
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco), Italia

(72) FELICI, Stefano (IT), FELICI, Stefano (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THẺ THĂM DÒ DÙNG CHO BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ thăm dò (20) dùng cho bộ phận thử nghiệm của các thiết bị điện tử bao gồm đầu thử (21), mà chứa các phần tử tiếp xúc (22) mở rộng theo trục dọc (H-H) giữa phần đầu thứ nhất (24A) và phần đầu thứ hai (24B), đĩa đỡ (23), mà phần đầu thứ nhất (24A) được điều chỉnh tiếp giáp trên đó, và màng linh hoạt (25). Một cách thích hợp, đầu thử (21) được bố trí giữa đĩa đỡ (23) và phần thứ nhất (25A) của màng linh hoạt (25), mà được kết nối với đĩa đỡ (23) qua phần thứ hai (25B) của nó, thẻ thăm dò (20) còn bao gồm các đầu tiếp xúc (27) được bố trí trên mặt thứ nhất (F1) của màng linh hoạt (25) ở phần thứ nhất (25A) của nó, phần đầu thứ hai (24B) của mỗi phần tử tiếp xúc (22) được điều chỉnh để tiếp giáp trên mặt thứ hai (F2) của màng linh hoạt (25), đối diện với mặt thứ nhất (F1), số lượng và cách bố trí các phần tử tiếp xúc (22) khác với số lượng và cách bố trí các đầu tiếp xúc (27).



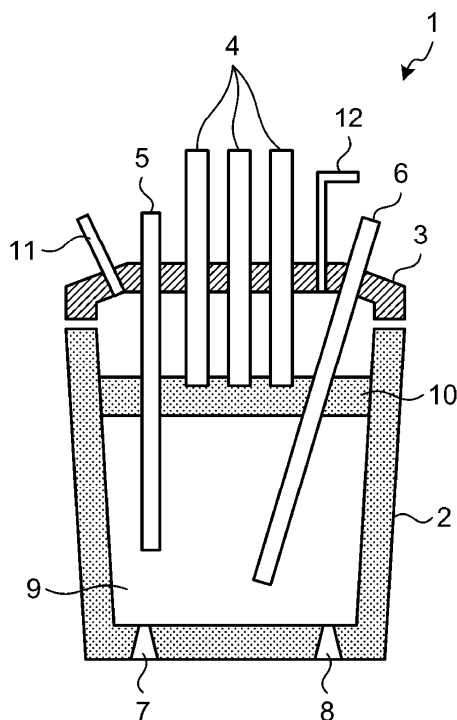


- (11) **66564**  
 (21) 1-2019-04509 (51)<sup>19</sup> **C21C 7/064**, 7/04, 7/072, 7/076  
 (22) 10.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/000280 10.01.2018 (87) WO2018/135344 26.07.2018  
 (30) 2017-007209 19.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) FUJII, Yusuke (JP), NAKAI, Yoshie (JP), MASAKI, Hideya (JP), KIKUCHI, Naoki (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHỬ LƯU HUỖNH CỦA THÉP NÓNG CHẢY VÀ TÁC NHÂN KHỬ LƯU HUỖNH

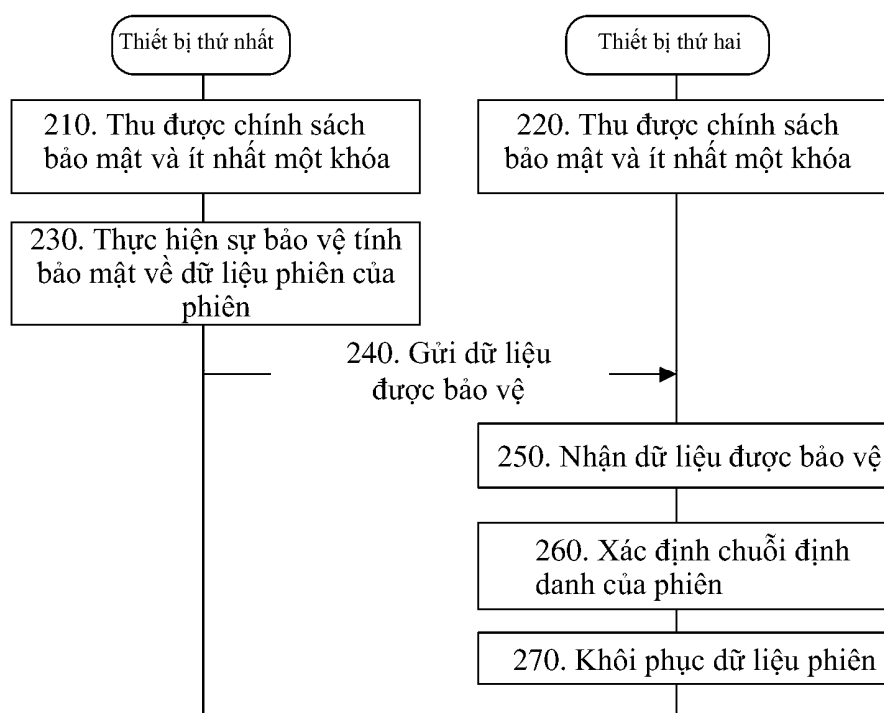
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khử lưu huỳnh của thép nóng chảy theo sáng chế bao gồm bước bổ sung tác nhân khử lưu huỳnh chứa vôi sống vào gàu giữ thấp nóng chảy, và bước khuấy thép nóng chảy trong gàu để làm giảm nồng độ lưu huỳnh trong thép nóng chảy. Tác nhân khử lưu huỳnh được sử dụng chứa vôi sống thỏa mãn điều kiện là tổng thể tích của các lỗ xốp có đường kính lỗ xốp từ 0,5 đến 10 μm trong vôi sống 10,1 mL/g hoặc lớn hơn. Kết quả là, việc xử lý khử lưu huỳnh có thể được thực hiện một cách hiệu quả mà không sử dụng CaF<sub>2</sub> và chất trợ dung được làm nóng chảy trước.



- (11) **66565**  
 (21) 1-2019-04510 (51)<sup>19</sup> **H04L 29/06**  
 (22) 08.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/071818 08.01.2018 (87) WO2018/137488 02.08.2018  
 (30) 201710055275.9 24.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

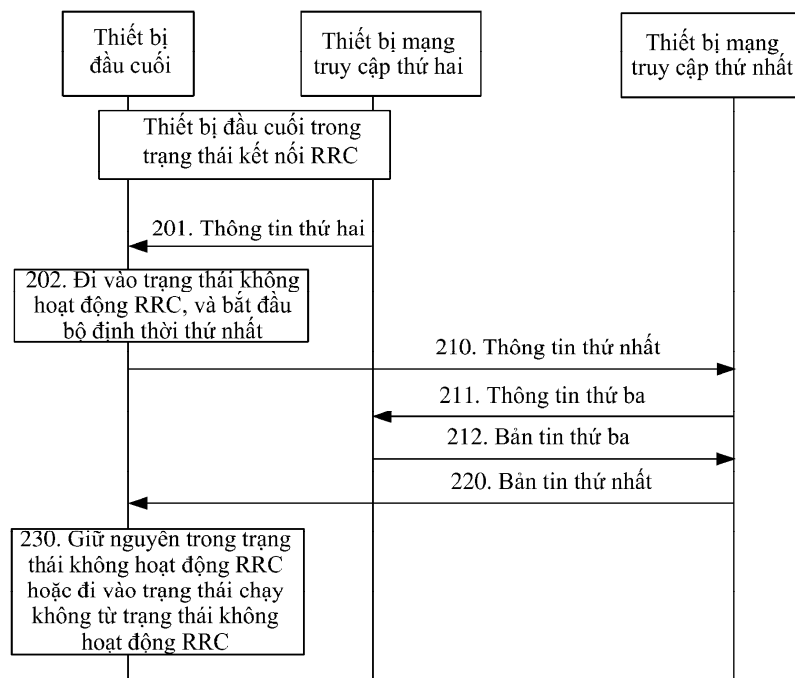
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China  
 (72) ZHANG, Bo (CN), WU, Rong (CN), GAN, Lu (CN), ZHANG, Bo (CN)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BẢO MẬT, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện bảo mật, thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: bước thu được chính sách bảo mật của phiên bằng thiết bị người dùng; bước tạo ra phím bảo vệ tính toàn vẹn của mặt phẳng người dùng bằng thiết bị người dùng khi chính sách bảo mật chỉ báo việc thực hiện sự bảo vệ tính toàn vẹn cho phiên; bước thực hiện bảo vệ tính toàn vẹn cho dữ liệu của phiên bằng thiết bị người dùng bằng cách sử dụng phím bảo vệ tính toàn vẹn của mặt phẳng người dùng; và gửi dữ liệu được bảo vệ của phiên đến nút truy cập bằng thiết bị người dùng.



- (11) **66566**  
 (21) 1-2019-04511 (51)<sup>19</sup> **H04W 76/00**  
 (22) 27.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/118924 27.12.2017 (87) WO2018/137459 02.08.2018  
 (30) 201710057300.7 26.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) ZHANG, Hongping (CN), ZENG, Qinghai (CN), DAI, Mingzeng (CN), GENG,  
 Tingting (CN), ZHANG, Hongping (CN)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU  
 CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC  
 ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng truy  
 cập. Phương pháp bao gồm: bước gửi, bằng thiết bị đầu cuối ở trạng thái không hoạt  
 động RRC, thông tin thứ nhất đến thiết bị mạng truy cập thứ nhất, trong đó thông tin thứ  
 nhất được sử dụng để chỉ báo thiết bị đầu cuối được định vị trong vùng mạng không dây  
 mà trong đó thiết bị đầu cuối ở trạng thái không hoạt động RRC và thiết bị mạng truy  
 cập thứ nhất là thiết bị mạng truy cập mà tế bào chứa thiết bị đầu cuối thuộc về; bước  
 nhận, bằng thiết bị đầu cuối, bản tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy cập thứ  
 nhất; và bước giữ nguyên, bằng thiết bị đầu cuối, ở trạng thái không hoạt động RRC dựa  
 trên bản tin thứ nhất, hoặc đi vào trạng thái chạy không từ trạng thái không hoạt động  
 RRC dựa trên bản tin thứ nhất. Theo các giải pháp kỹ thuật của sáng chế, hiệu năng của  
 hệ thống truyền thông có thể được nâng cao.



(11) **66567**

(21) 1-2019-04520

(51)<sup>7</sup> **A61K 31/01**, 31/05

(22) 15.08.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hoàng Mai Hà (VN), Đặng Thị Tuyết Anh (VN), Hồ Thị Oanh (VN), Hắc Thị Nhung (VN), Nguyễn Đức Tuyển (VN), Nguyễn Văn Tuyển (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ NANO LYCOPEN/RESVERATROL

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hệ nano lycopene/resveratrol hai thành phần gồm lycopene và resveratrol có khả năng phân tán tốt trong nước với kích thước hạt nhỏ từ 66-102nm, bao gồm các bước: tổng hợp chất bao bọc vi nang copolyme PLA-PEG có khối lượng phân tử  $M_w$  là 8400, với chỉ số PDI là 1,2; tạo hệ nano lycopene/resveratrol theo các tỷ lệ hàm lượng hai hoạt chất lycopene và resveratrol khác nhau bằng phương pháp sấy phun. Vitamin E được sử dụng làm chất chống oxy hóa nhằm nâng cao độ bền hệ nano lycopene/resveratrol.

(11) **66568**

(21) 1-2019-04521

(51)<sup>7</sup> **C08L 75/00**, 75/04

(22) 15.08.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM  
(VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Mai Hà (VN), Hắc Thị Nhung (VN), Hồ Thị Oanh (VN), Nguyễn Thị Hạnh  
(VN), Nguyễn Văn Tuyến (VN)

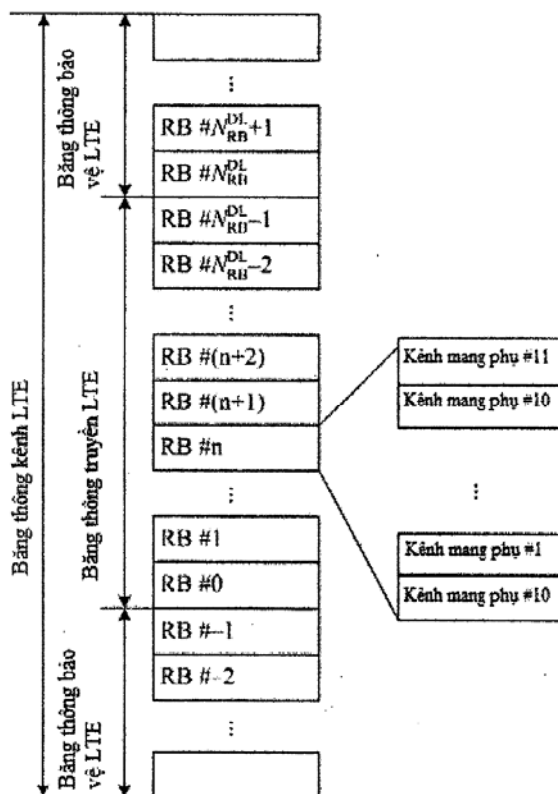
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT NANOCOMPOSIT BA THÀNH PHẦN TRÊN NỀN  
POLYURETAN CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG CHÁY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất composit ba thành phần có khả năng chống cháy gồm polyuretan (PU) - nanoclay (khoáng sét nano) - chất chống cháy phi-halogen bao gồm các công đoạn: trộn nanoclay hữu cơ và các chất chống cháy với polyol và chất trợ nở theo tỷ lệ khối lượng so với tổng lượng của hệ nanocomposit như sau: nanoclay hữu cơ từ 2 đến 5%, chất chống cháy từ 5 đến 25%; ở với tốc độ 300 vòng/ phút trong vòng 30 phút cho tới khi thu được hỗn hợp đồng nhất. Sau đó, 4,4'-diphenylmetan diisoxyanat (MDI) với tỷ lệ MDI/ polyol 1,4 g/g được cho nhanh vào hỗn hợp trên và khuấy với tốc độ 2000 vòng/ phút trong 10 giây. Tiếp đó, hỗn hợp được nhanh chóng đổ ra khuôn và để bọt nở tự do. Sau khi quá trình nở kết thúc thu được các nanocomposit ba thành phần dạng bọt cứng có khả năng chống cháy.

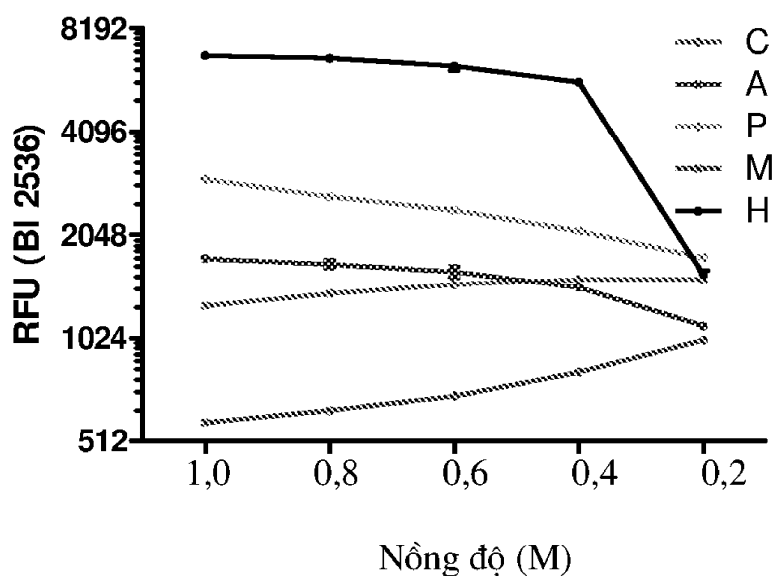
- (11) **66569**  
 (21) 1-2019-04523 (51)<sup>19</sup> **H04W 72/04**  
 (22) 25.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/072669 25.01.2017 (87) WO2018/137198 02.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) CHEN, Zhe (CN), JIN, Zhe (CN), LI, Chenwan (CN), ZHANG, Weiliang (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị phía mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị phía mạng, ít nhất hai đoạn thông tin cấu hình phụ đích theo quy tắc cùng vị trí, trong đó ít nhất hai tín hiệu đích tương ứng với ít nhất hai đoạn thông tin cấu hình phụ đích là gần như cùng vị trí; và gửi, bởi thiết bị phía mạng, ít nhất hai đoạn thông tin cấu hình phụ đích đến thiết bị đầu cuối theo quy tắc cùng vị trí. Phương pháp truyền thông theo sáng chế có thể cải thiện độ chính xác đo tín hiệu.



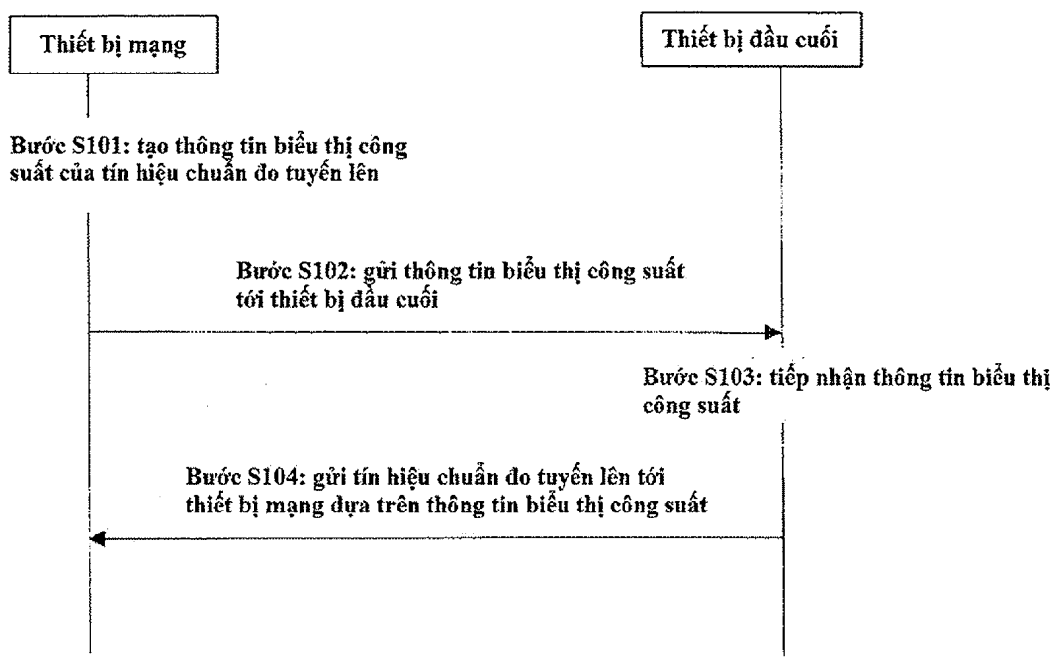
- (11) **66570**  
 (21) 1-2019-04524 (51)<sup>19</sup> **A61K 9/127**, 31/00, 47/00, 31/519, A61P 35/00  
 (22) 17.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/SG2018/050026 17.01.2018 (87) WO2018/136002 26.07.2018  
 (30) 62/447,498 18.01.2017 US  
 (71) TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)  
 1 Research Link, National University of Singapore, Singapore 117604, Singapore  
 (72) NG, Chang Zhi Adrian (SG), CHEONG, Shen-Yi Ian (SG)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) LIPOSOM ĐƯỢC LÀM SIÊU ỔN ĐỊNH LÀM GIA TĂNG HUỐNG ĐÍCH TẾ BÀO NGUYÊN PHÂN, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ  
 (57) Sáng chế đề cập đến liposom siêu bền chứa thuốc chống nguyên phân, một hoặc nhiều anion và một hoặc nhiều cation được bẫy trong môi trường bên trong, trong đó thuốc chống nguyên phân được bẫy này được giải phóng ở tốc độ chậm là nhỏ hơn 0,6% trong 12 giờ hoặc nhỏ hơn 5% trong 8 ngày khi các liposom này được tạo huyền phù trong sucroza 600 mM. Các liposom này là hữu ích trong điều trị ung thư. Được ưu tiên đặc biệt là liposom HEPC:Chol:DSPE-PEG2000 với tỷ lệ mol 50:45:5 chứa BI2536 và xitrat : phosphat với tỷ lệ 1:3.



- (11) **66571**  
 (21) 1-2019-04531 (51)<sup>7</sup> **H04L 5/00**, H04W 52/24  
 (22) 12.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/115674 12.12.2017 (87) WO2018/137424 02.08.2018  
 (30) 201710057540.7 26.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) ZHANG, Leiming (CN), LEI, Ming (CN), LIU, Yifan (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT TÍN HIỆU CHUẨN ĐO TUYẾN LÊN,  
 THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC  
 ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển công suất tín hiệu chuẩn đo tuyến lên, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp nêu trên bao gồm các bước: tạo, bằng thiết bị mạng, thông tin điều khiển công suất của tín hiệu chuẩn đo tuyến lên, trong đó thông tin điều khiển công suất bao gồm ít nhất một trong số giá trị đích công suất truyền, giá trị điều chỉnh công suất truyền, và thông tin tổn thất trên đường truyền; và gửi, bằng thiết bị mạng, thông tin điều khiển công suất tới thiết bị đầu cuối. Theo phương pháp đề xuất trong các phương án thực hiện của sáng chế này, thiết bị mạng tạo thông tin điều khiển công suất, và thông tin điều khiển công suất bao gồm ít nhất một trong số ba loại thông tin nêu trên và được biểu thị với thiết bị đầu cuối, sao cho thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu chuẩn đo tới thiết bị mạng dựa trên thông tin điều khiển công suất, và thiết bị mạng điều khiển một cách chính xác công suất truyền được sử dụng khi thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu chuẩn dò.

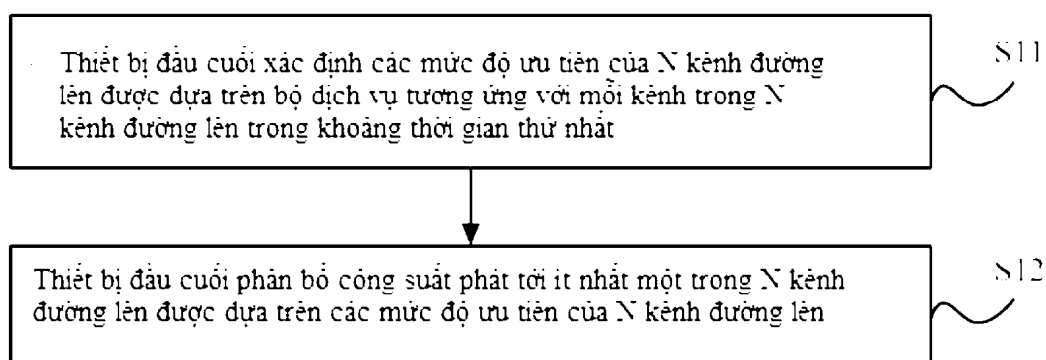




- (11) **66572**
- (21) 1-2019-04533 (51)<sup>7</sup> **H04W 52/14**
- (22) 19.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2018/073391 19.01.2018 (87) WO2018/133839 26.07.2018
- (30) 201710047415.8 22.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SHAO, Jiafeng (CN), MA, Sha (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ CÔNG SUẤT KÊNH ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân bố công suất kênh đường lên, thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, các mức độ ưu tiên của N kênh đường lên dựa trên bộ dịch vụ tương ứng với mỗi kênh trong số N kênh đường lên trong khoảng thời gian thứ nhất, trong đó mỗi bộ dịch vụ tương ứng với một mức độ ưu tiên, và ít nhất một trong số các bộ dịch vụ tương ứng với N kênh đường lên bao gồm ít nhất một dịch vụ; và phân bố, bởi thiết bị đầu cuối công suất phát tới ít nhất một trong N kênh đường lên dựa trên các mức độ ưu tiên của N kênh đường lên. Theo các phương án của sáng chế, mức độ ưu tiên của kênh đường lên có thể được xác định dựa trên mức độ ưu tiên của bộ dịch vụ tương ứng với kênh đường lên. Do mức độ ưu tiên cho bộ dịch vụ quan trọng là cao, thiết bị đầu cuối có thể ưu tiên phân bố dựa trên thứ tự các mức độ ưu tiên của N kênh đường lên, công suất phát tới ít nhất một kênh đường lên tương ứng với bộ dịch vụ quan trọng, để chắc chắn rằng công suất phát được ưu tiên phân bố tới kênh đường lên tương ứng với bộ dịch vụ quan trọng.



- (11) **66573**  
(21) 1-2019-04534 (51)<sup>7</sup> **D06M 13/17**, 13/203, 15/03  
(22) 13.02.2018 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/US2018/017987 13.02.2018 (87) WO2018/152100 23.08.2018  
(30) 62/458,616 14.02.2017 US  
62/458,632 14.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

(71) NIKE INNOVATE C.V. (NL)  
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

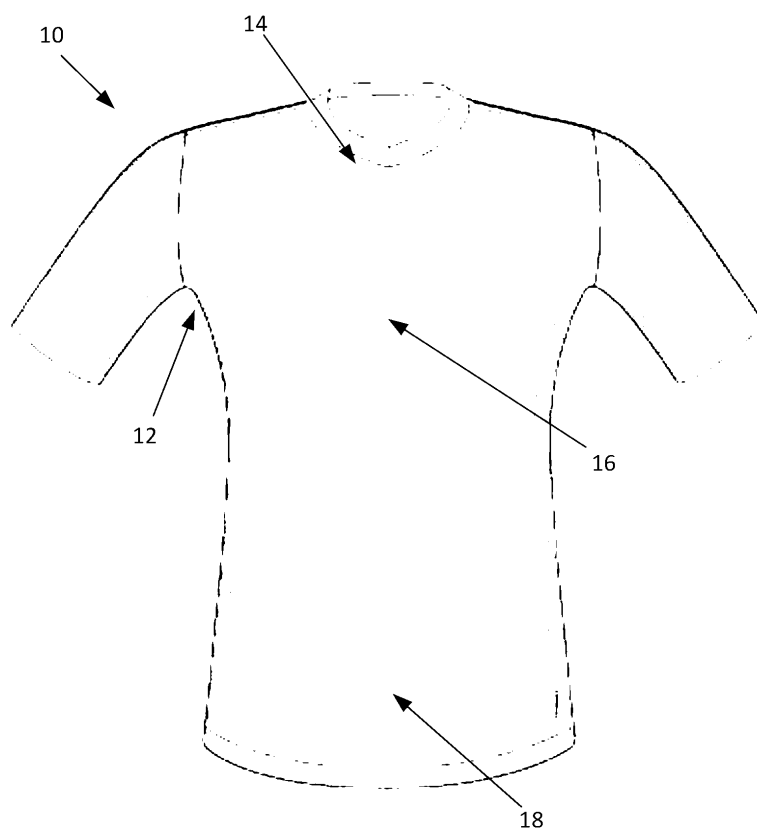
(72) HU, Cheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) DUNG DỊCH CHỨA NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỚP NỀN DỆT CHỨA POLYESTE BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DUNG DỊCH CHỨA NƯỚC NÀY VÀ VẬT PHẨM CHỨA LỚP NỀN DỆT CHỨA POLYESTE ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NÀY

(57) Theo một hoặc nhiều khía cạnh, sáng chế đề cập đến dung dịch chứa nước có thể được sử dụng để tạo ra lớp nền như vật phẩm mà có thể ức chế hoặc hạn chế một hoặc nhiều nguồn gây mùi. Theo một khía cạnh, dung dịch chứa nước có thể bao gồm một hoặc nhiều thành phần, trong đó một trong các thành phần này là chất ức chế có thể ức chế hoặc hạn chế nguồn gây mùi ở vật phẩm như vải dệt.

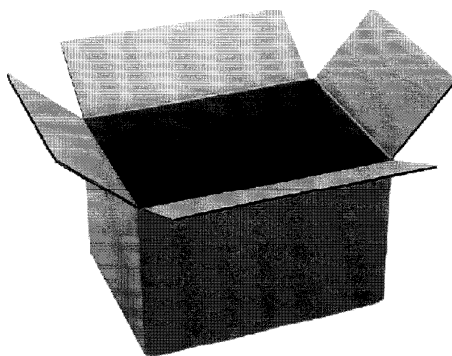
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý lớp nền dệt chứa polyeste bằng cách sử dụng dung dịch chứa nước và vật phẩm chứa lớp nền dệt chứa polyeste đã được xử lý.



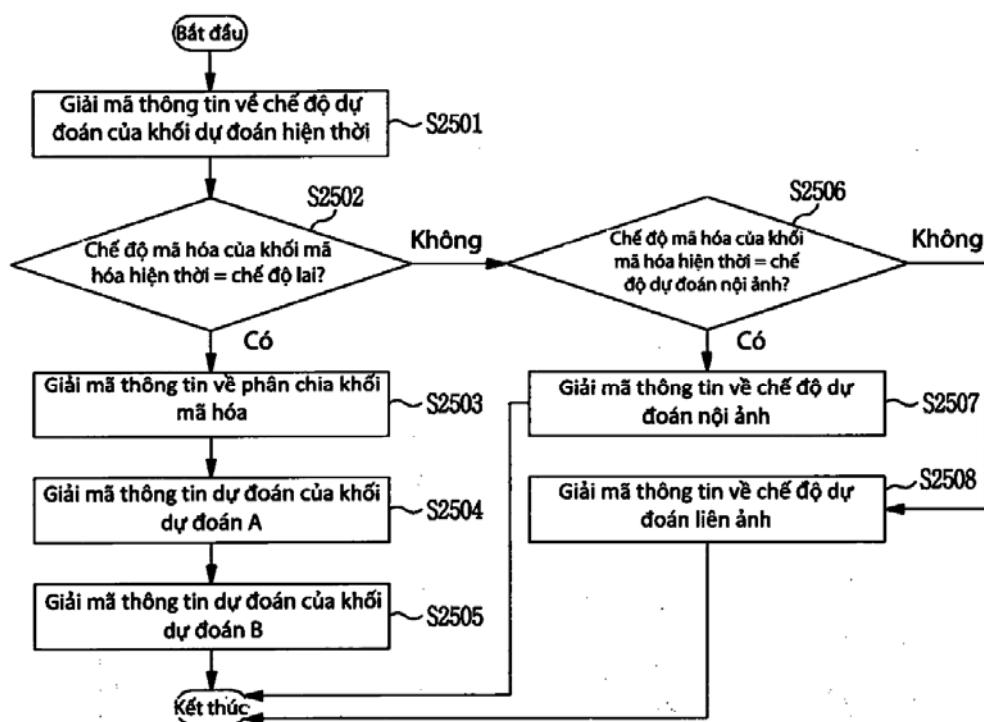
- (11) **66574**
- (21) 1-2019-04535 (51)<sup>7</sup> **B65D 65/46**, C08K 5/09, 3/26, 5/101, 5/00
- (22) 08.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/050375 08.01.2018 (87) WO2018/134071 26.07.2018
- (30) 17152496.0 20.01.2017 EP
- 17152497.8 20.01.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

- (71) POLYMATERIA LIMITED (GB)  
First Floor, Thavies Inn House, 3-4 Holborn Circus, London Greater London EC1N 2HA, United Kingdom
- (72) WALLIS, Christopher (GB), CHAPMAN, Graham (GB), HILL, Gavin (GB)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
- (54) VẬT LIỆU TẮM, BAO BÌ, VẬT CHỨA, CỐC CÀ PHÊ DÙNG MỘT LẦN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT CHỨA, PHƯƠNG PHÁP KHỞI TẠO SỰ PHÂN HỦY HÓA HỌC, PHƯƠNG PHÁP KHỞI TẠO SỰ PHÂN HỦY VẬT LIỆU TẮM
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tẩm, bao bì, vật chứa, cốc cà phê dùng một lần, phương pháp tạo ra vật chứa, phương pháp khởi tạo sự phân hủy hóa học, phương pháp khởi tạo sự phân hủy vật liệu tẩm. Vật liệu tẩm được tạo thành từ chế phẩm có thể phân hủy, trong đó chế phẩm bao gồm:  
canxi cacbonat với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 80% trọng lượng của chế phẩm; chất phụ gia; và phần còn lại là polyme được chọn từ nhóm bao gồm polyetylen, polypropylen và chất đồng trùng hợp và hỗn hợp của chúng, trong đó chất phụ gia bao gồm, theo trọng lượng tổ hợp của chất phụ gia và polyme:  
(a) hai hoặc nhiều hơn hai hợp chất kim loại chuyển tiếp với tổng lượng nằm trong khoảng từ 0,15 đến 0,6% trọng lượng;  
(b) axit cacboxylic C<sub>14</sub>-C<sub>24</sub> đơn hoặc đa chưa no, hoặc este, anhydrit hoặc amit của chúng, với lượng nằm trong khoảng từ 0,04 đến 0,08% trọng lượng;  
(c) cao su tổng hợp với lượng nằm trong khoảng từ 0,04 đến 0,2% trọng lượng; và, một cách tùy chọn:  
(d) tinh bột khô với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 20% trọng lượng; và/hoặc  
(e) canxi oxit với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 1% trọng lượng; và/hoặc  
(f) chất ổn định chống oxi hóa phenolic với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 0,2% trọng lượng;  
trong đó hai hoặc nhiều hơn hai hợp chất kim loại chuyển tiếp được lựa chọn từ nhóm bao gồm các hợp chất sắt, mangan, đồng, kẽm, titan, coban, và xeri và trong đó các kim loại chuyển tiếp trong hai hoặc nhiều hơn hai hợp chất kim loại chuyển tiếp là khác nhau.



- (11) **66575**
- (21) 1-2019-04539 (51)<sup>7</sup> **H04N 19/103**, 19/573, 19/176, 19/124, 19/13, 19/117, 19/423, 19/51
- (22) 16.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2018/000729 16.01.2018 (87) WO2018/131982 19.07.2018
- (30) 10-2017-0007349 16.01.2017 KR  
 10-2017-0007350 16.01.2017 KR  
 10-2017-0007351 16.01.2017 KR
- (71) INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)  
 209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea
- (72) MOON, Joo Hee (KR), WON, Dong Jae (KR), LIM, Sung Won (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: giải mã thông tin về chế độ mã hóa của khối mã hóa hiện thời, chia khối mã hóa hiện thời thành ít nhất một khối dự đoán, và tạo mẫu dự đoán của ít nhất một khối dự đoán dựa trên chế độ mã hóa đã được giải mã, trong đó thông tin về chế độ mã hóa này là thông tin chỉ báo chế độ bất kỳ trong số chế độ nội ảnh, chế độ liên ảnh và chế độ lai.

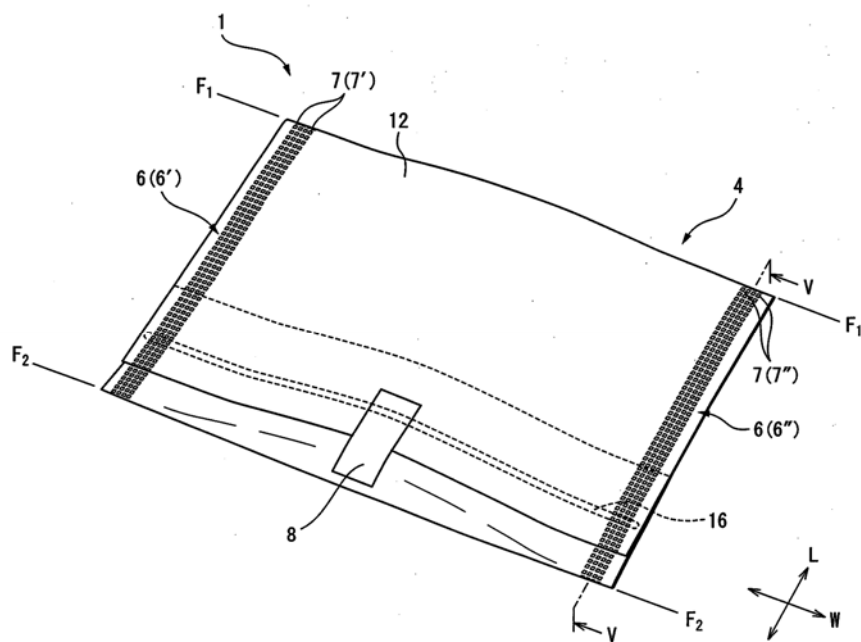


- (11) **66576**  
 (21) 1-2019-04541 (51)<sup>7</sup> **A61F 13/551**, 13/84  
 (62) 1-2017-02835  
 (22) 01.05.2015 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2015/063147 01.05.2015 (87) WO2016/178284 A1 10.11.2016  
 (30) 2015-094345 01.05.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2017

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan  
 (72) HAYASHI, Toshihisa (JP), UEDA, Takahiro (JP), MORIOKA, Ayumi (JP),  
 NITTONO, Taro (JP), SU, Beibei (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) BAO GÓI RIÊNG CỦA VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI NÀY

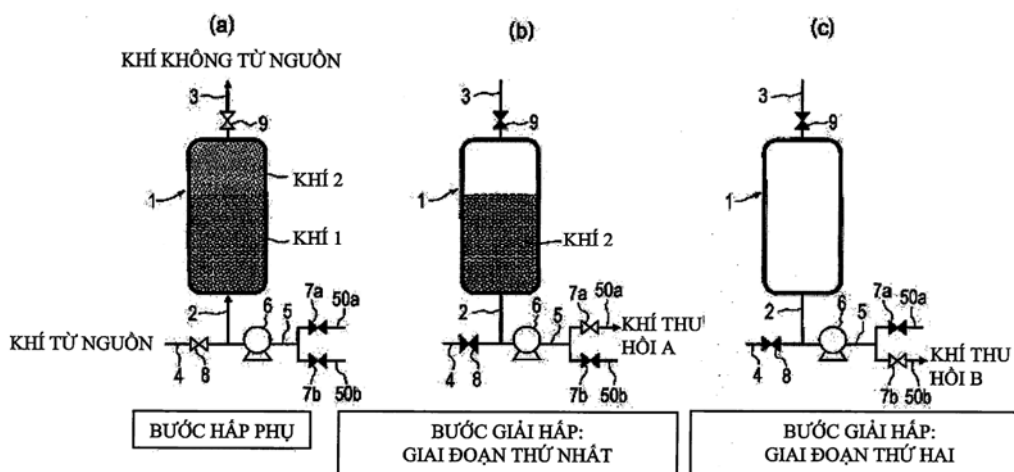
- (57) Sáng chế đề cập đến bao gói riêng của vật dụng thấm hút mà giảm thiểu sự bay hơi của các thành phần dễ bay hơi và có thể mở dễ dàng. Bao gói riêng của vật dụng thấm hút có cấu trúc như sau. Bao gói riêng của vật dụng thấm hút (1) mà bao gồm vật dụng thấm hút (2) có hướng theo chiều dọc (L) và hướng theo chiều rộng (W) và được gấp theo hướng theo chiều dọc (L), và bao gói (4) để chứa vật dụng thấm hút (2) trong khoảng không để chứa (3), trong đó bao gói (4) tạo thành khoảng không để chứa (3) bằng cách gấp tấm bao gói (5), cùng với vật dụng thấm hút (2), ở một hoặc nhiều trục gấp làm mối, và có cặp các vùng được làm kín (6) được tạo thành bằng cách làm kín tấm bao gói đã được gấp (5) theo hướng theo chiều dọc (L) ở cả hai phần bên theo hướng theo chiều dọc (L), từng vùng trong số cặp các vùng được làm kín (6) bao gồm nhiều phần được làm kín (7) được bố trí không liên tục theo hướng theo chiều dọc (L), tấm bao gói (5) có được định trước khả năng thấm được oxy, và bao gói (4) bao gồm ở trong khoảng không để chứa (3) dung dịch hóa chất mà bao gồm thành phần dễ bay hơi và dung môi chứa thành phần dễ bay hơi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bao gói riêng này.



- (11) **66577**  
 (21) 1-2019-04542 (51)<sup>19</sup> **B01D 53/047**, C01B 32/40, 32/50  
 (22) 06.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/043776 06.12.2017 (87) WO2018/135164 26.07.2018  
 (30) 2017-007133 19.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) SHIGAKI Nobuyuki (JP), MOGI Yasuhiro (JP), HARAOKA Takashi (JP), SUMI Ikuhiro (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁCH VÀ THU HỒI KHÍ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tách và thu hồi khí, tạo khả năng làm tăng nồng độ của khí thu hồi mà không cần thực hiện bước rửa, và nhờ đó thực hiện được việc tách và thu hồi thành phần khí đích ở nồng độ cao với ít năng lượng. Dựa trên thực tế là, chất hấp phụ khí có các đặc tính hấp phụ và giải hấp khác nhau tùy thuộc vào ái lực và áp suất của các loại khí, và các khí thuộc các loại khác nhau được giải hấp ở các thời điểm khác nhau, thành phần khí đích được tách và được gom từ khí nguồn bằng quy trình hấp phụ áp suất chuyển đổi theo cách mà bước giải hấp được chia thành, ví dụ, hai giai đoạn thời gian và khí được giải hấp được gom riêng rẽ trong giai đoạn thời gian tương ứng. Theo cách này, khí 1 và khí 2 có các thời điểm giải hấp khác nhau được hấp phụ vào chất hấp phụ, khí giàu về khí 1, và khí giàu về khí 2 có thể gom được riêng rẽ với nhau. Do đó, trở thành có thể tách và thu hồi có lựa chọn thành phần khí đích với nồng độ cao.



- (11) **66578**  
(21) 1-2019-04543 (51)<sup>19</sup> **E06B 9/54, 9/80**  
(22) 23.01.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2017/072160 23.01.2017 (87) WO2018/133086 26.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

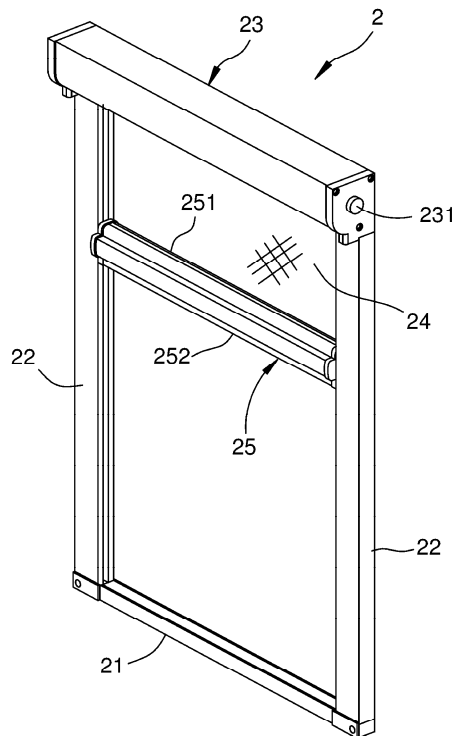
(71) TAROKO DOOR & WINDOW TECHNOLOGIES, INC. (TW)  
No.190 Nongchang Rd., Wanda Industrial Park, Daliao Dist. Gaoxiong, Taiwan 83160

(72) HUANG, Jiawei (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **MÀNH CUỐN VÀ CƠ CẤU ĐỊNH VỊ MÀNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màn cuộn (2) và cơ cấu định vị màn (3, 4). Màn cuộn này bao gồm hai khung bên (22) được bố trí cách nhau; cơ cấu cuộn (23) được bố trí giữa hai khung bên; màn lưới (24) mà có thể được cuộn trong cơ cấu cuộn và được kéo để trải ra từ đó; tay cầm (25) được bố trí ở một đầu của màn lưới; và hai dây định vị (26) được bố trí trên hai khung bên và đi qua tay cầm, mỗi dây định vị có cơ cấu định vị màn. Bằng cách sử dụng cơ cấu định vị màn để điều chỉnh độ căng của hai dây định vị, sáng chế cho phép tay cầm được bố trí ở vị trí bất kỳ giữa hai khung bên, nhờ đó định vị màn lưới ở vị trí bất kỳ giữa chúng.



- (11) **66579**  
 (21) 1-2019-04546 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/575**, 17/00, A61K 38/26, 47/48, A61P 3/04  
 (62) 1-2013-03976  
 (22) 15.06.2012 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2012/00472 15.06.2012 (87) WO2012/173422 20.12.2012  
 (30) 10-2011-0058852 17.06.2011 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.12.2013

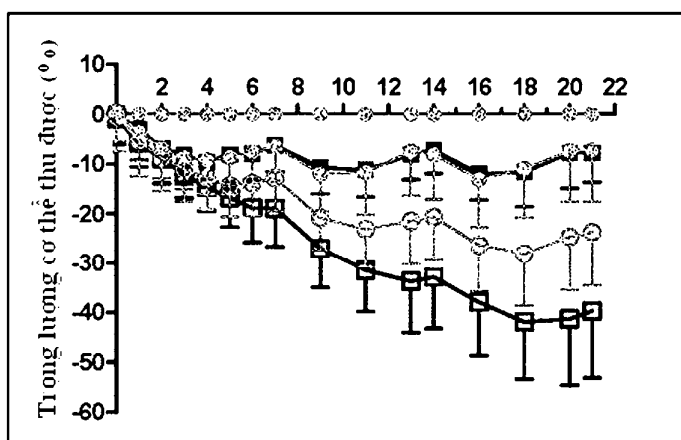
(71) HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)  
 550, Dongtangiheung-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-813, Republic of Korea

(72) JUNG, Sung Youb (KR), KIM, Dae Jin (KR), PARK, Sung Hee (KR), WOO, Young Eun (KR), CHOI, In Young (KR), KWON, Se Chang (KR), JUNG, Sung Youb (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THỂ TIẾP HỢP CHỨA DẪN XUẤT OXYNTOMODULIN VÀ VÙNG FC CỦA GLOBULIN MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp chứa dẫn xuất oxyntomodulin chứa trình tự axit amin như nêu trong trình tự bất kỳ trong số các trình tự SEQ ID NO.2-SEQ ID NO.23 hoặc SEQ ID NO.27-SEQ ID NO.34, vùng Fc của globulin miễn dịch, và polyme không peptidyl, trong đó polyme không peptidyl liên kết cộng hóa trị dẫn xuất oxyntomodulin và vùng Fc của globulin miễn dịch, và dược phẩm chứa thể tiếp hợp này dùng để phòng ngừa hoặc điều trị chứng béo phì.



- ◆ Đôi chứng
- Thể tiếp hợp chứa vùng Fc của globulin miễn dịch và dẫn xuất Oxyntomodulin 23 (0.03mg/kg)
- ▣ Thể tiếp hợp chứa vùng Fc của globulin miễn dịch và dẫn xuất Oxyntomodulin 23 (0.06mg/kg)
- Thể tiếp hợp chứa vùng Fc của globulin miễn dịch và dẫn xuất Oxyntomodulin 24 (0.03mg/kg)
- ▾ Thể tiếp hợp chứa vùng Fc của globulin miễn dịch và dẫn xuất Oxyntomodulin 24 (0.06mg/kg)

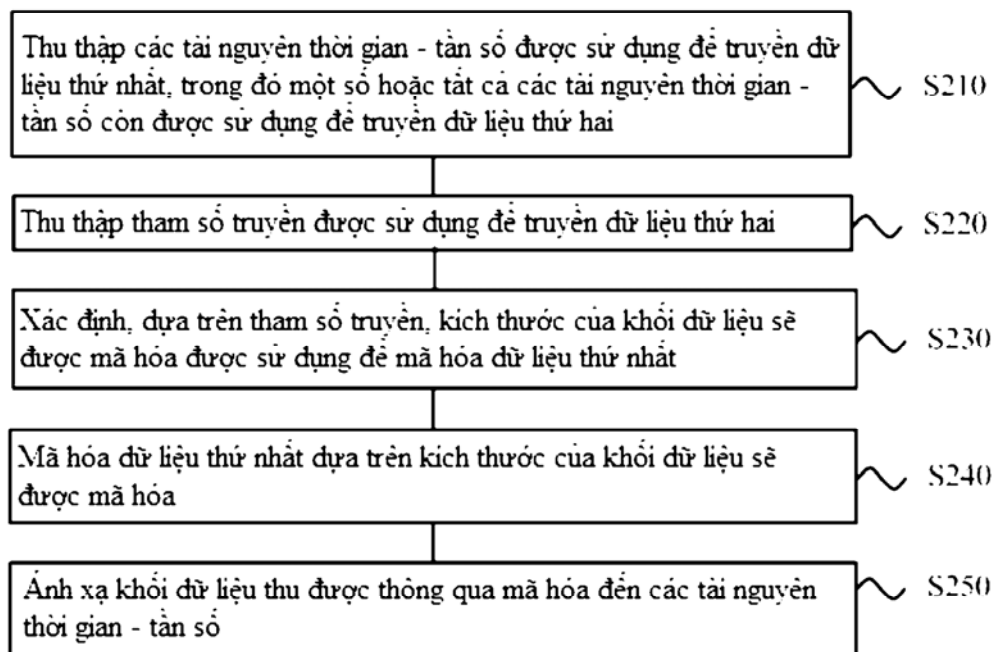


- (11) **66580**  
 (21) 1-2019-04547 (51)<sup>19</sup> **H04L 5/00**, 1/00, H04W 72/14  
 (22) 24.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/074035 24.01.2018 (87) WO2018/137667 02.08.2018  
 (30) 201710057505.5 26.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) XU, Xiuqiang (CN), WU, Yiqun (CN), CHEN, Yan (CN), XU, Xiuqiang (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu, và thiết bị và phương pháp truyền thông tin, và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm các bước: thu thập các tài nguyên thời gian - tần số được sử dụng để truyền dữ liệu thứ nhất, trong đó một số hoặc tất cả các tài nguyên thời gian - tần số còn được sử dụng để truyền dữ liệu thứ hai; thu thập tham số truyền được sử dụng để truyền dữ liệu thứ hai; xác định, dựa trên tham số truyền, kích thước của khối dữ liệu sẽ được mã hóa được sử dụng để mã hóa dữ liệu thứ nhất; mã hóa dữ liệu thứ nhất dựa trên kích thước của khối dữ liệu sẽ được mã hóa; và ánh xạ khối dữ liệu thu được thông qua việc mã hóa đến các tài nguyên thời gian - tần số. Theo phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu và thiết bị và phương pháp truyền thông tin theo sáng chế, giao thoa gây ra bởi một loại dữ liệu đến loại dữ liệu khác có thể được giảm khi các tài nguyên thời gian - tần số tương tự được ghép kênh để truyền dữ liệu.

2(0)



- (11) **66581**  
 (21) 1-2019-04549 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**  
 (22) 23.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/072215 23.01.2017 (87) WO2018/133102 26.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.08.2019

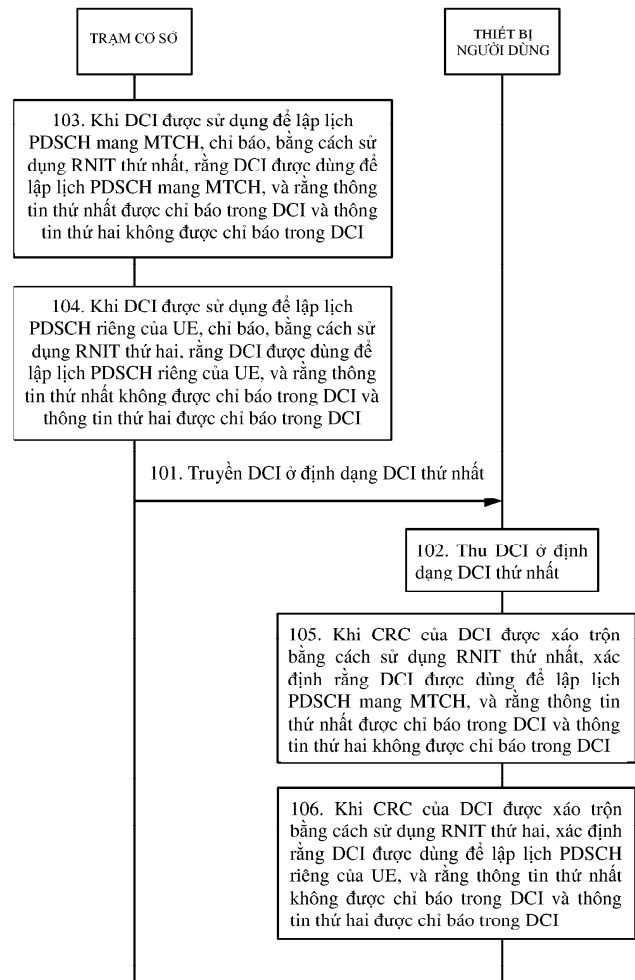
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China

(72) YU, Zheng (CN), LUO, Chao (CN), CHENG, Xingqing (CN), YU, Zheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT XUỐNG (DCI), VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI - *Downlink Control Information*), thiết bị mạng, thiết bị người dùng, và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước sau: thiết bị mạng truyền DCI ở định dạng DCI thứ nhất; khi DCI được dùng để lập lịch kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (PDSCH - *Physical Downlink Shared Channel*) mang kênh lưu lượng truyền đa điểm, thiết bị mạng chỉ báo, bằng cách sử dụng ký hiệu nhận dạng tạm thời mạng vô tuyến (RNTI - *Radio Network Temporary Identifier*) thứ nhất, rằng DCI này được dùng để lập lịch PDSCH mang kênh lưu lượng truyền đa điểm, và rằng thông tin thứ nhất được chỉ báo trong DCI và thông tin thứ hai không được chỉ báo trong DCI; và khi DCI được dùng để lập lịch PDSCH riêng của thiết bị người dùng (riêng của UE - *User Equipment*), thiết bị mạng chỉ báo, bằng cách sử dụng RNTI thứ hai, rằng DCI này được dùng để lập lịch PDSCH riêng của UE, và rằng thông tin thứ nhất không được chỉ báo trong DCI và thông tin thứ hai được chỉ báo trong DCI. Trong đơn đăng ký sáng chế này, chỉ báo chỉ ra rằng thông tin cấu hình của MTCH thay đổi được thực hiện trong DCI mà không cần bổ sung bit vào DCI, để hiệu suất truyền kênh điều khiển được nâng cao.



- (11) **66582**
- (21) 1-2019-04550 (51)<sup>7</sup> **H04W 16/28**, 24/08
- (22) 27.11.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2017/113092 27.11.2017 (87) WO2018/137397 02.08.2018
- (30) 201710061848.9 26.01.2017 CN
- 201710184921.1 24.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) TANG, Xiaoyong (CN), WANG, Xiaona (CN), HUANG, Huang (CN), TANG, Xiaoyong (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình thông tin, thiết bị phát triển mạng và hệ thống thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: tạo, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các thông tin sau: nhận thông tin chỉ báo chùm của thiết bị đầu cuối, gửi tín hiệu tham chiếu và thông tin chỉ báo thời gian phản hồi thông tin trạng thái kênh, thông tin chỉ báo chức năng tín hiệu tham chiếu, và thông tin chỉ báo phương pháp quét chùm; và gửi thông tin cấu hình thứ nhất đến thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng báo hiệu lớp 1 hoặc lớp 2. Các phương án của sáng chế cung cấp giải pháp cấu hình thông tin đo lường khi công nghệ chùm hẹp được sử dụng trong dải tần số cao.

thiết bị  
mạng

thiết bị  
đầu cuối

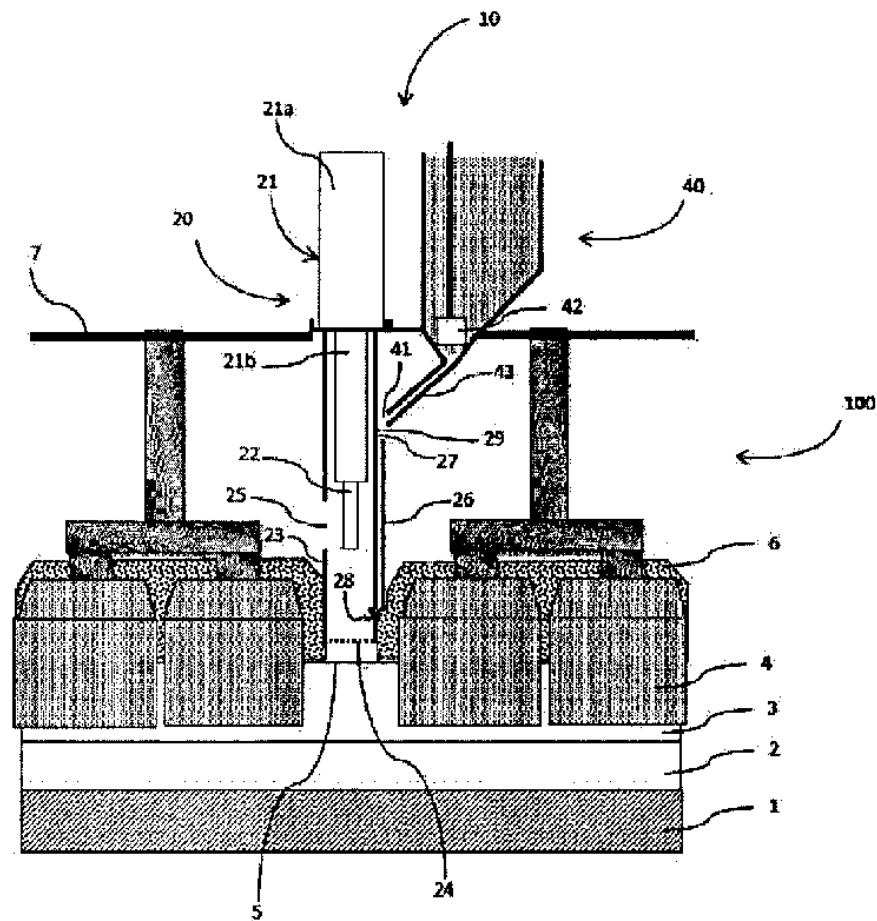
S210. tạo thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các thông tin sau nhận thông tin chỉ báo chùm của máy thu, thông tin chỉ báo RS gửi và thông tin chỉ báo thời gian phản hồi, thông tin chỉ báo chức năng RS và thông tin chỉ báo phương pháp quét chùm

S220. gửi thông tin cấu hình thứ nhất tới thiết bị đầu cuối bởi tín hiệu của lớp 1 hoặc lớp 2

S230. nhận tín hiệu của lớp 1 hoặc lớp 2 và thu được thông tin cấu hình thứ nhất

thực hiện đo kênh hoặc đo nhiều hoặc thu thập nhiều dựa trên thông tin cấu hình thứ nhất

- (11) **66583**
- (21) 1-2019-04562 (51)<sup>7</sup> C25C 3/14
- (22) 22.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CA2018/050070 22.01.2018 (87) WO2018/137025 02.08.2018
- (30) 17/00067 24.01.2017 FR
- (71) RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)  
400-1190 Avenue des Canadiens de Montréal, Montréal, Québec H3B 0E3, Canada
- (72) RENAUDIER, Steeve (FR), BECASSE, Sébastien (FR), BRUN, Frédéric (FR), COTE, Patrice (CA), FIGUE, Jean-Pierre (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ CẤP OXIT NHÔM CHO THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN SỬ DỤNG NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp oxit nhôm (10) cho thiết bị điện phân (100) bao gồm, bộ phận xả lỗ (22), vỏ hình ống (23) bao quanh bộ phận xả lỗ, vỏ có lỗ dưới vỏ lỗ thoát khí thứ nhất (25), ống dẫn (26) để cấp oxit nhôm vào vỏ ống (23) bao gồm lỗ cấp liệu oxit nhôm thứ hai và lỗ dẫn vào vỏ ống, trong đó vỏ ống (23) và ống (26) được cấu hình sao cho hơn 90% khí đi vào vỏ ống (23) qua khe hở dưới (24) thoát ra khỏi vỏ ống (23) qua lỗ thoát khí thứ nhất (25).



- (11) **66584**  
 (21) 1-2019-04565 (51)<sup>7</sup> **G06F 3/01**  
 (22) 13.06.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/088150 13.06.2017 (87) WO2018/133307 26.07.2018  
 (30) 201710051813.7 20.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.08.2019

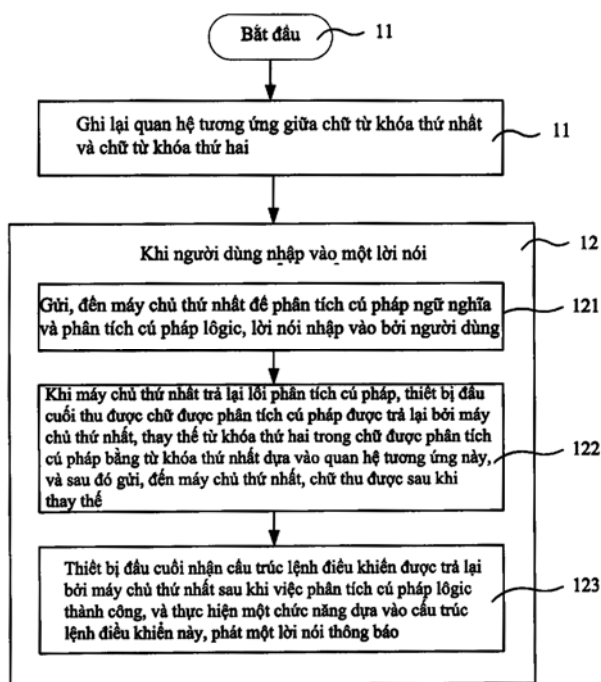
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Nian (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG THỰC HIỆN VIỆC ĐIỀU KHIỂN BẰNG GIỌNG NÓI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đầu cuối thực hiện việc điều khiển bằng giọng nói. Trước tiên, thiết bị đầu cuối ghi lại quan hệ tương ứng giữa chữ từ khóa thứ nhất và chữ từ khóa thứ hai. Khi người dùng nhập vào một lời nói, thiết bị đầu cuối gửi, đến máy chủ thứ nhất để phân tích cú pháp ngữ nghĩa và phân tích cú pháp logic, lời nói nhập vào bởi người dùng. Sau đó, khi máy chủ thứ nhất trả lại lời phân tích cú pháp, thiết bị đầu cuối thu được chữ được phân tích cú pháp được trả lại bởi máy chủ thứ nhất, thay thế từ khóa thứ hai trong chữ được phân tích cú pháp bằng từ khóa thứ nhất dựa vào quan hệ tương ứng này, và sau đó gửi, đến máy chủ thứ nhất, chữ thu được sau khi thay thế. Sau đó, thiết bị đầu cuối nhận cấu trúc lệnh điều khiển được trả lại bởi máy chủ thứ nhất sau khi việc phân tích cú pháp logic thành công, và thực hiện một chức năng dựa vào cấu trúc lệnh điều khiển này, phát một lời nói thông báo. Theo phương pháp và thiết bị đầu cuối này, tỷ lệ thành công và độ bảo mật của việc điều khiển bằng giọng nói được cá nhân hóa của người dùng được nâng cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống điều khiển bằng giọng nói bao gồm thiết bị đầu cuối này.



(11) **66585**

(21) 1-2019-04572

(51)<sup>7</sup> **H01J 9/00**, H01K 3/00

(22) 19.08.2019

(43) 25.10.2019

(75) **VŨ TRẦN MINH TRUNG (VN)**

140C/1 đường Phạm Văn Thuận, khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

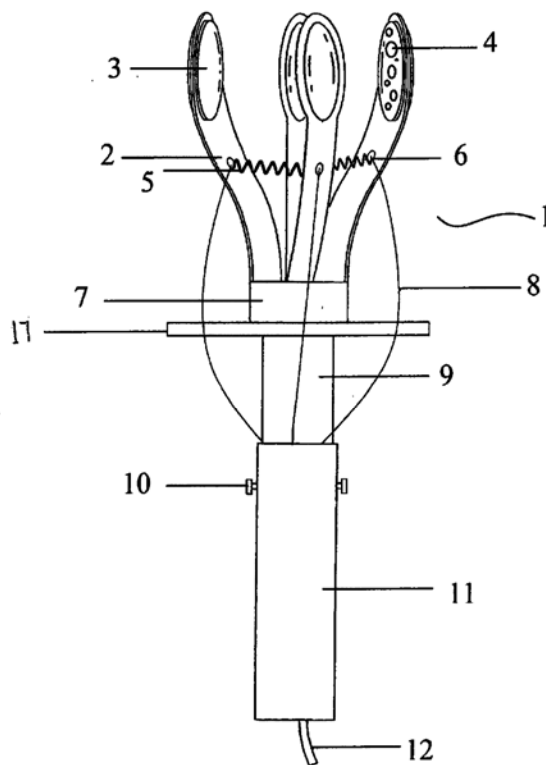
(54) **THIẾT BỊ THAY BÓNG ĐÈN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thay bóng đèn gồm:

a) cơ cấu giữ bóng đèn có thể điều chỉnh được gắn ở phần đầu của phần thân bao gồm: nhiều ngón tay; nhiều lò xo đàn hồi gắn giữa nhiều ngón tay; và nhiều sợi dây điều khiển gắn trên thân của nhiều ngón tay;

b) cơ cấu điều khiển cơ cấu giữ bóng đèn gắn ở phần cuối của phần thân bao gồm: ổ cuộn (quấn) dây và tay quay; sợi dây điều khiển chính gắn trên ổ cuộn (quấn) dây; và

c) phần thân dạng ống có thể thay đổi được gồm hai ống lồng vào nhau và giữ cố định bởi chốt và lỗ trên thân ống.



- (11) **66586**  
(21) 1-2019-04574 (51)<sup>7</sup> **H04W 74/08**  
(22) 23.01.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2017/072290 23.01.2017 (87) WO2018/133128 A1 26.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập ngẫu nhiên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: trong trường hợp việc truy cập ngẫu nhiên của thiết bị đầu cuối thứ nhất thất bại, thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định, theo điều kiện kích khởi của việc truy cập ngẫu nhiên, độ dài của thời gian chờ trước khi việc truy cập ngẫu nhiên được bắt đầu lại; và thiết bị đầu cuối thứ nhất bắt đầu lại việc truy cập ngẫu nhiên theo độ dài của thời gian chờ. Phương pháp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng được đề xuất trong các phương án của sáng chế có thể cải thiện độ linh hoạt và hiệu năng hệ thống của hệ thống truyền thông.

100

Thiết bị mạng xác định ít nhất một trong số các ngưỡng hoặc các khả năng có các mối quan hệ tương ứng một đối một với nhiều điều kiện cho việc bắt đầu các quy trình truy cập ngẫu nhiên, ở đây, mỗi ngưỡng là để biểu thị thời gian chờ tối đa thứ nhất trước khi thiết bị đầu cuối bắt đầu lại quy trình truy cập ngẫu nhiên được kích khởi bởi điều kiện tương ứng, và mỗi khả năng là để biểu thị khả năng là thời gian chờ để truyền được xác định bởi thiết bị đầu cuối nhỏ hơn thời gian chờ tối đa thứ hai trước khi quy trình truy cập ngẫu nhiên được kích khởi bởi điều kiện tương ứng được bắt đầu lại

110

Thiết bị mạng gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối thứ nhất, ở đây, thông tin cấu hình gồm có các mối quan hệ tương ứng giữa nhiều điều kiện cho việc bắt đầu các quy trình truy cập ngẫu nhiên và ít nhất một trong số các ngưỡng hoặc các khả năng

120

- (11) **66587**
- (21) 1-2019-04580 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/00**, C07K 14/705, 14/47, 7/06, 7/08
- (22) 26.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/051952 26.01.2018 (87) WO2018/138257 02.08.2018
- (30) 102017101671.6 27.01.2017 DE
- 62/451,255 27.01.2017 US
- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)  
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) SCHUSTER, Heiko (DE), PEPPER, Janet (DE), ROHLE, Kevin (DE), WAGNER, Philipp (DE), RAMMENSEE, Hans-Georg (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần có hoạt tính dược của chế phẩm vacxin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phần tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.



- (11) **66588**  
 (21) 1-2019-04583 (51)<sup>19</sup> **F02C 7/143**, F01K 25/10, F02C 7/224, F23R 3/30  
 (22) 22.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/046064 22.12.2017 (87) WO2018/139131 02.08.2018  
 (30) 2017-012868 27.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019

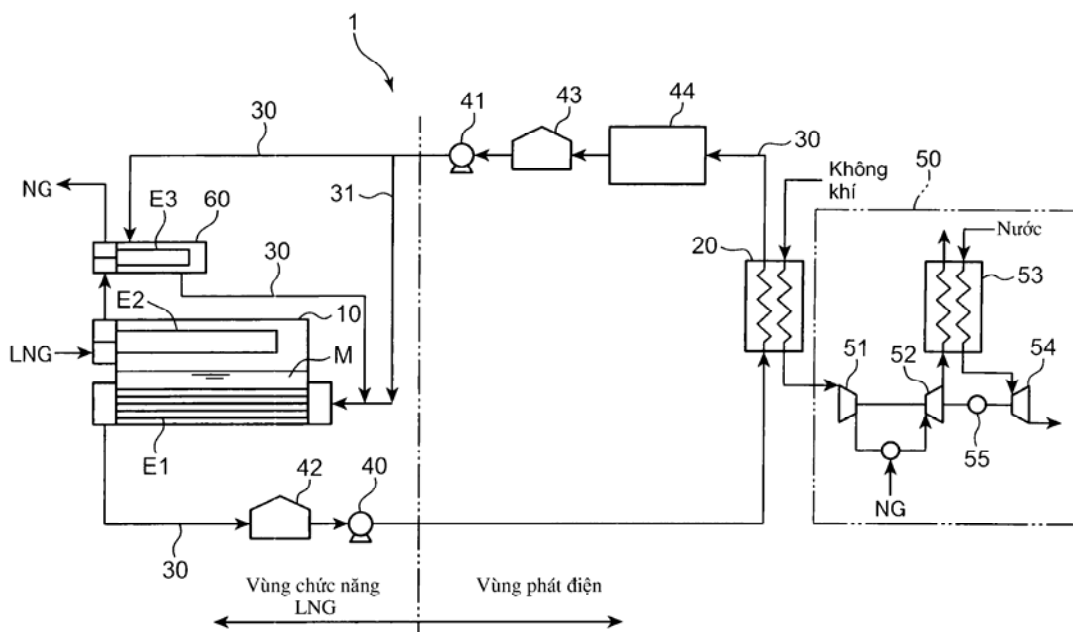
(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO** (Kobe Steel, Ltd.) (JP)  
 2-4, Wakinoama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

(72) **YOSHIDA, Tatsuo** (JP), **IWASAKI, Masahide** (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ **VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)**

(54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT ĐIỆN CHU TRÌNH HỖN HỢP ĐỐT CHÁY BẰNG KHÍ TỰ NHIÊN**

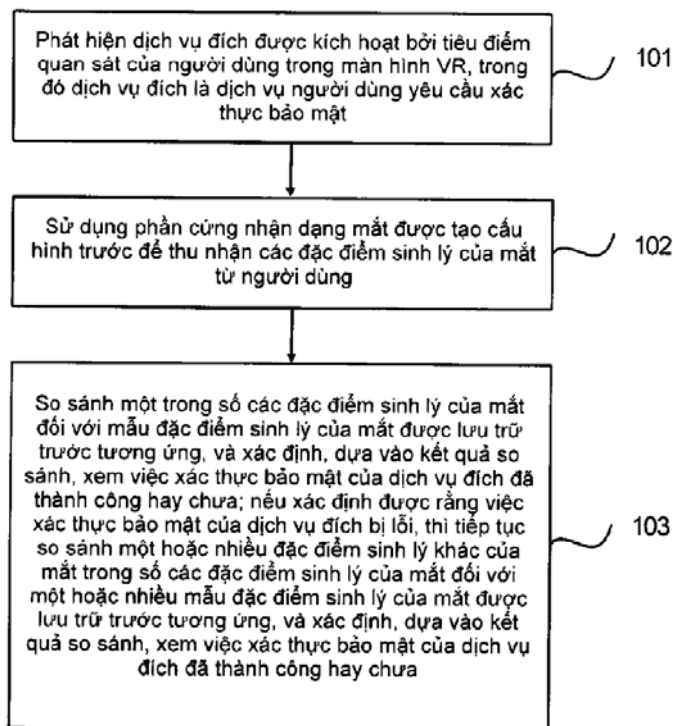
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện và phương pháp phát điện chu trình hỗn hợp đốt cháy bằng khí tự nhiên. Hệ thống phát điện chu trình hỗn hợp đốt cháy bằng khí tự nhiên bao gồm bộ bay hơi, bộ làm mát, đường dẫn tuần hoàn, bơm, và thiết bị phát điện kết hợp tuabin khí. Bộ bay hơi bao gồm giàn bay hơi lỏng trung gian để trao đổi nhiệt giữa chất lỏng trung gian, có điểm đóng băng thấp hơn so với điểm đóng băng của nước, và nước đi ra cửa bộ làm mát để làm bay hơi ít nhất một phần chất lỏng trung gian, và bộ phận làm bay hơi khí tự nhiên hóa lỏng để trao đổi nhiệt giữa chất lỏng trung gian và khí tự nhiên hóa lỏng để làm bay hơi ít nhất một phần của khí tự nhiên hóa lỏng.



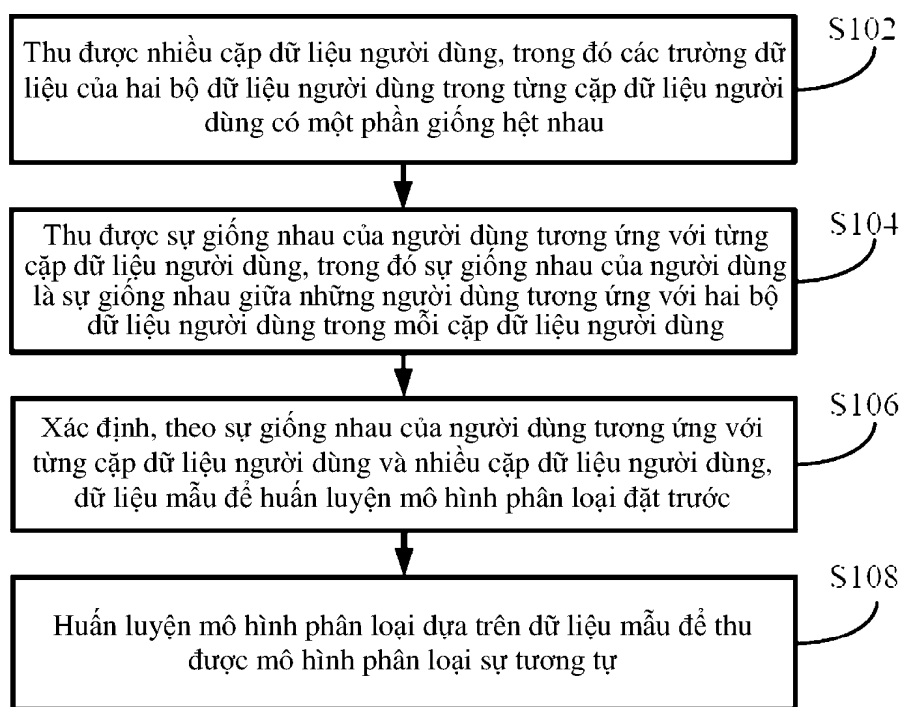
- (11) **66589**  
 (21) 1-2019-04587 (51)<sup>7</sup> **G06Q 20/40**, H04L 29/06  
 (22) 12.02.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/076532 12.02.2018 (87) WO2018/153311 30.08.2018  
 (30) 201710100962.8 23.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands  
 (72) WU, Jun (CN), WU, Jun (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC DỊCH VỤ DỰA VÀO MÀN HÌNH THỰC TẾ ẢO  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực dịch vụ dựa vào màn hình thực tế ảo (virtual reality - VR). Phương pháp có thể áp dụng được tới máy khách VR. Phương pháp này bao gồm các bước: phát hiện dịch vụ đích được kích hoạt bởi tiêu điểm quan sát của người dùng trong màn hình VR, trong đó dịch vụ đích là dịch vụ người dùng yêu cầu xác thực bảo mật; sử dụng phần cứng nhận dạng mắt được tạo cấu hình trước để thu nhận các đặc điểm sinh lý của mắt từ người dùng; so sánh một trong số các đặc điểm sinh lý của mắt đối với mẫu đặc điểm sinh lý của mắt được lưu trữ trước tương ứng, và xác định, dựa vào kết quả so sánh, xem việc xác thực bảo mật của dịch vụ đích đã thành công hay chưa; nếu xác định được rằng việc xác thực bảo mật của dịch vụ đích bị lỗi, thì tiếp tục so sánh một hoặc nhiều đặc điểm sinh lý khác của mắt trong số các đặc điểm sinh lý của mắt đối với một hoặc nhiều mẫu đặc điểm sinh lý của mắt được lưu trữ trước tương ứng, và xác định, dựa vào kết quả so sánh, xem việc xác thực bảo mật của dịch vụ đích đã thành công hay chưa. Phương pháp này có thể nâng cao độ chính xác của việc xác thực bảo mật dịch vụ dựa vào đặc điểm sinh lý của mắt.



- (11) **66590**
- (21) 1-2019-04591 (51)<sup>7</sup> **G06K 9/00**, 9/62
- (22) 19.07.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2018/096252 19.07.2018 (87) WO2019/015641 24.01.2019
- (30) 201710592780.7 19.07.2017 CN
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) JIANG, Nan (CN), ZHAO, Hongwei (CN), JIANG, Nan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, DỤNG CỤ VÀ THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP, DỤNG CỤ VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH SỰ TƯƠNG TỰ DỮ LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, dụng cụ, và thiết bị huấn luyện mô hình, và phương pháp, dụng cụ, và thiết bị xác định sự tương tự dữ liệu. Phương pháp huấn luyện mô hình bao gồm các bước: thu được nhiều cặp dữ liệu người dùng, trong đó các trường dữ liệu của hai bộ dữ liệu người dùng trong từng cặp dữ liệu người dùng có một phần giống hệt nhau; thu được sự tương tự của người dùng tương ứng với từng cặp dữ liệu người dùng, trong đó sự tương tự của người dùng là sự tương tự giữa những người dùng tương ứng với hai bộ dữ liệu người dùng trong từng cặp dữ liệu người dùng; xác định, theo sự tương tự của người dùng tương ứng với từng cặp dữ liệu người dùng và nhiều cặp dữ liệu người dùng, dữ liệu mẫu để huấn luyện mô hình phân loại đặt trước; và huấn luyện mô hình phân loại dựa trên dữ liệu mẫu để thu được mô hình phân loại sự tương tự. Với các phương án của sáng chế, có thể được thực hiện huấn luyện nhanh mô hình, hiệu quả huấn luyện mô hình có thể được cải thiện, và mức tiêu thụ tài nguyên có thể giảm.



- (11) **66591**  
 (21) 1-2019-04593 (51)<sup>7</sup> **H04N 7/26, 7/50**  
 (62) 1-2015-03119  
 (22) 11.04.2008 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/US2008/004747 11.04.2008 (87) WO2008/127676 23.10.2008  
 (30) 60/923,014 12.04.2007 US  
 60/925,400 20.04.2007 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2008

(71) DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
 Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

(72) PANDIT, Purvin Bibhas (IN), YIN, Peng (CN), TIAN, Dong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ GHI MÃ VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VIDEO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truy xuất hình video, phương pháp này bao gồm các bước truy xuất hình video chứa các hình kết hợp thành một hình (826), truy xuất thông tin biểu thị cách thức các hình trong hình video truy xuất được kết hợp (806, 808, 822), giải mã hình video để tạo ra mẫu giải mã của ít nhất một trong số các hình (824, 826), và tạo ra thông tin truy xuất và hình video giải mã là đầu ra (824, 826). Trong một số quy trình khác, việc định dạng hoặc xử lý thông tin mà biểu thị cách thức các hình có trong hình video đơn được kết hợp thành một hình video, và định dạng và xử lý mẫu được mã hoá của nhiều hình kết hợp được.

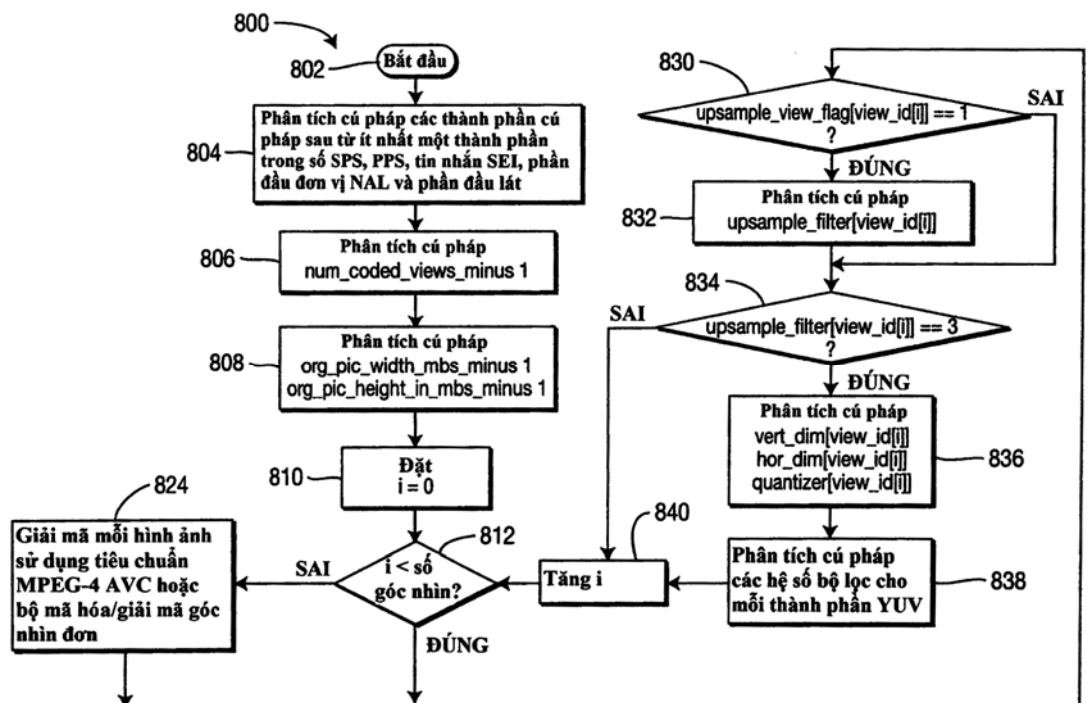


Fig . 8A

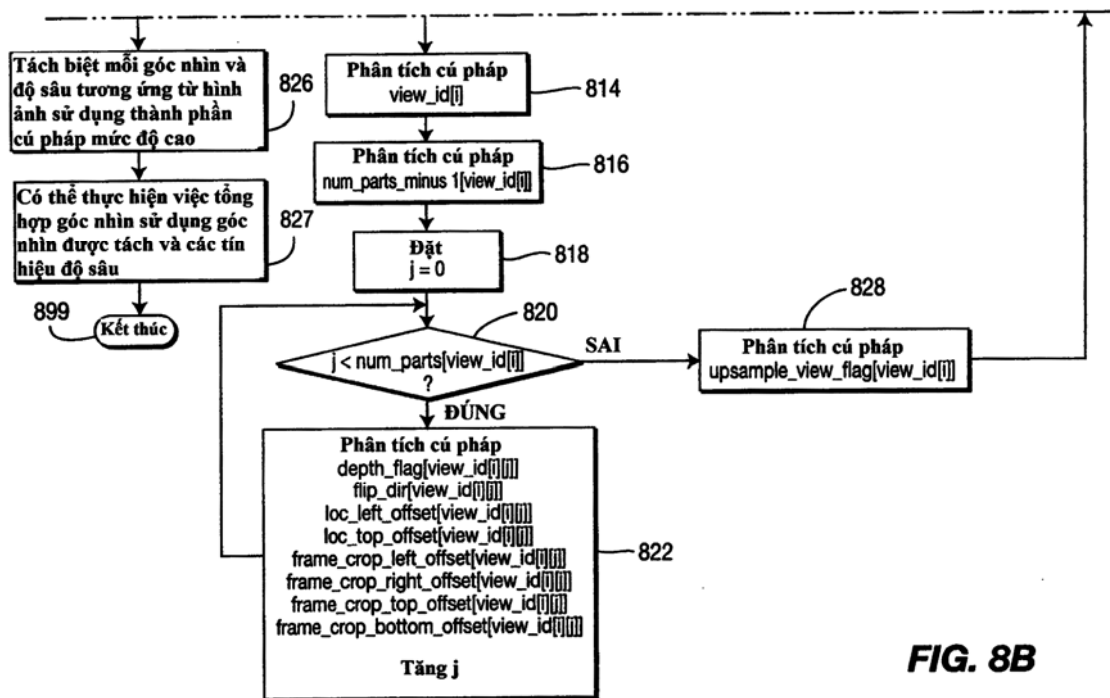


FIG. 8B

(11) **66592**

(21) 1-2019-04594

(51)<sup>19</sup> **H04W 16/14**, 28/18, 72/04

(22) 19.01.2018

(43) 25.10.2019

(86) PCT/CN2018/073439 19.01.2018

(87) WO2018/137571 02.08.2018

(30) 201710061366.3

25.01.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

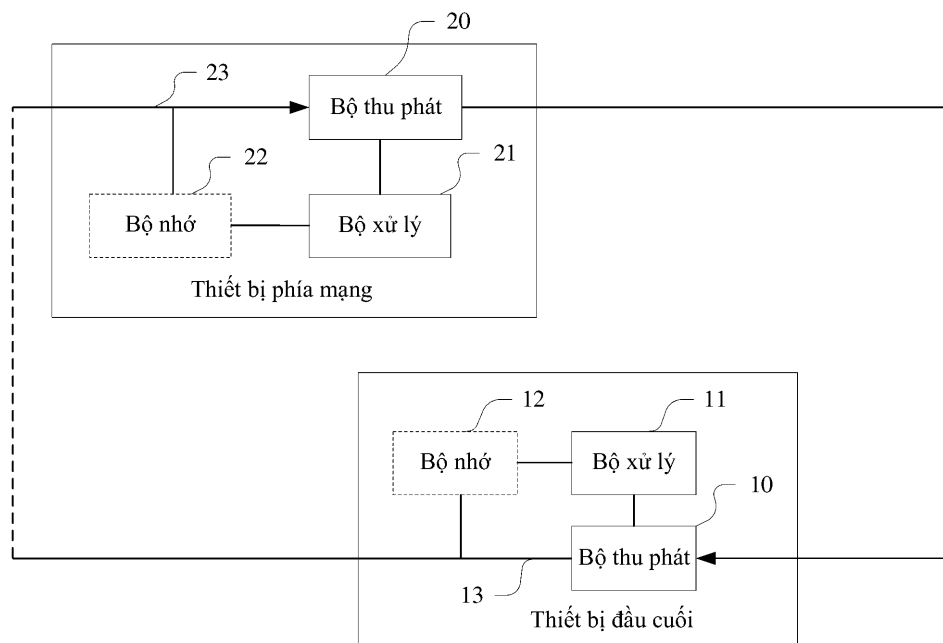
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIANG, Gao (CN), CHEN, Lei (CN), XIANG, Gao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP GHÉP KÊNH DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DỮ LIỆU, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

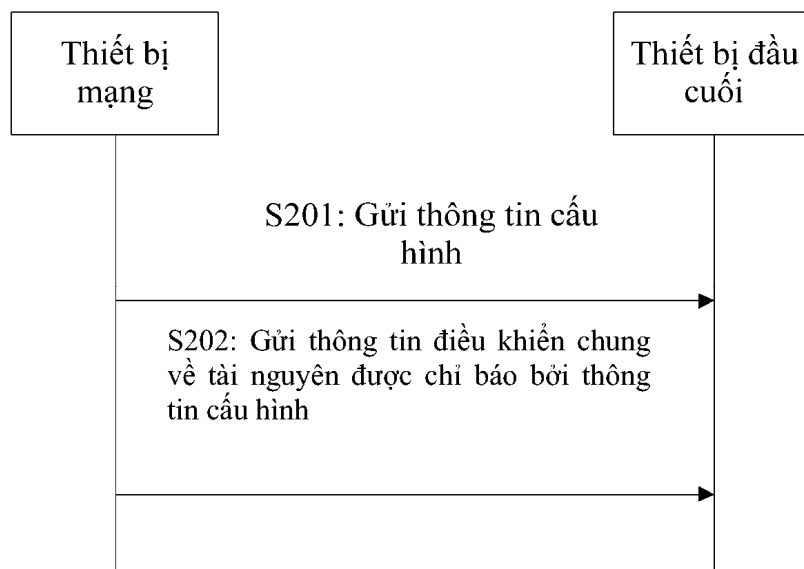
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghép kênh dữ liệu, phương pháp phân tích dữ liệu, thiết bị phía mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: bước truyền, tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (channel state information-reference signal - CSI-RS) và tín hiệu dữ liệu đến thiết bị đầu cuối bởi thiết bị phía mạng, trong đó CSI-RS được sử dụng để đo trạng thái kênh hoặc đo chất lượng chùm sóng; và gửi, thông tin chỉ thị việc ghép kênh CSI-RS đến thiết bị đầu cuối bởi thiết bị phía mạng, trong đó thông tin chỉ thị việc ghép kênh CSI-RS được sử dụng để chỉ thị việc ghép kênh phân chia theo tần số có được thực hiện lên tín hiệu dữ liệu được truyền đến thiết bị đầu cuối và CSI-RS hay không. Theo các phương án sáng chế, thông tin chỉ thị việc ghép kênh CSI-RS được sử dụng để chỉ thị việc ghép kênh có được thực hiện lên CSI-RS và kênh dữ liệu hay không, vì vậy việc ghép kênh lên CSI-RS và kênh dữ liệu trở nên khả thi. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối có thể phân tích chính xác dữ liệu người dùng dựa trên thông tin chỉ thị việc ghép kênh CSI-RS, vì vậy hiệu quả sử dụng tài nguyên của thiết bị đầu cuối được cải thiện đáng kể.



- (11) **66593**  
 (21) 1-2019-04595 (51)<sup>19</sup> **H04W 72/04**, H04L 5/00, 1/00  
 (22) 22.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/073583 22.01.2018 (87) WO2018/137577 02.08.2018  
 (30) 201710061338.1 25.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) LI, Junchao (CN), TANG, Hao (CN), TANG, Zhenfei (CN), ZHAO, Yueying (CN),  
 HUANG, Wenwen (CN), LI, Junchao (CN)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: nhận thông tin cấu hình được gửi bởi thiết bị mạng bằng thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ báo một tài nguyên trong nhiều tài nguyên lựa chọn trong không gian tìm kiếm chung và các tài nguyên lựa chọn trong không gian tìm kiếm chung được xác định dựa trên một hoặc nhiều nhận dạng tế bào, băng thông đường xuống, vị trí tài nguyên miền tần số của kênh đồng bộ và vị trí tài nguyên miền tần số của kênh phủ sóng; và nhận thông tin điều khiển chung về tài nguyên được chỉ báo bởi thông tin cấu hình bằng thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông được đề xuất theo sáng chế có thể cải thiện tính linh hoạt trong cấu hình tài nguyên.



- (11) **66594**  
 (21) 1-2019-04596 (51)<sup>19</sup> **H04W 74/08**  
 (22) 01.02.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/074983 01.02.2018 (87) WO2018/141256 09.08.2018  
 (30) 201710063468.9 03.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019

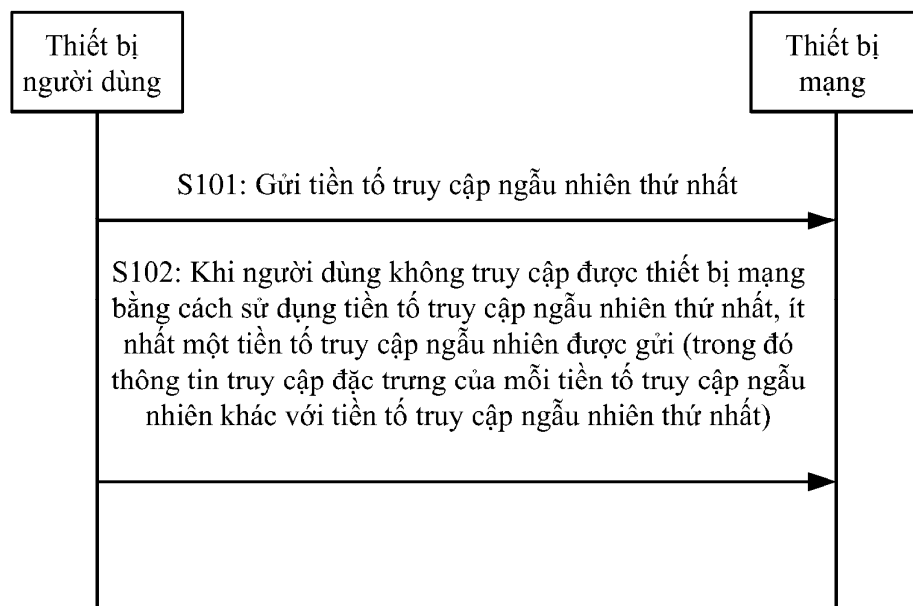
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China

(72) YAN, Mao (CN), CHEN, Lei (CN), YAN, Mao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP GỬI TIỀN TỐ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG  
 DỪNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi tiền tố truy cập ngẫu nhiên và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm: bước gửi, bằng thiết bị người dùng, tiền tố truy cập ngẫu nhiên thứ nhất đến thiết bị mạng, trong đó tiền tố truy cập ngẫu nhiên thứ nhất được sử dụng bởi thiết bị người dùng để truy cập thiết bị mạng; và khi thiết bị người dùng không truy cập được vào thiết bị mạng bằng cách sử dụng tiền tố truy cập ngẫu nhiên thứ nhất, gửi ít nhất một tiền tố truy cập ngẫu nhiên thứ hai đến thiết bị mạng, trong đó thông tin truy cập đặc trưng của mỗi tiền tố truy cập ngẫu nhiên thứ hai là khác so với thông tin truy cập đặc trưng của tiền tố truy cập ngẫu nhiên thứ nhất, thông tin truy cập đặc trưng bao gồm ít nhất một trong số các yếu tố là độ dài thời gian, chùm truyền phát, tài nguyên truy cập ngẫu nhiên và ít nhất một tiền tố truy cập ngẫu nhiên thứ hai được sử dụng bởi thiết bị người dùng để truy cập thiết bị mạng. Theo các phương án của sáng chế, vấn đề về lỗi truy cập ngẫu nhiên trong mạng truyền thông không dây trong tương lai mà do thực tế là tiền tố truy cập ngẫu nhiên không đến được thiết bị mạng, đã được giải quyết, do đó làm tăng xác suất tiền tố truy cập ngẫu nhiên tới thiết bị mạng và tăng tỷ lệ truy cập ngẫu nhiên thành công.





- (11) **66595**  
 (21) 1-2019-04602 (51)<sup>19</sup> **E04B 1/28**, 1/343, 1/58, 1/24  
 (22) 21.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/IB2017/058262 21.12.2017 (87) WO2018/146533 16.08.2018  
 (30) 00164/17 13.02.2017 CH

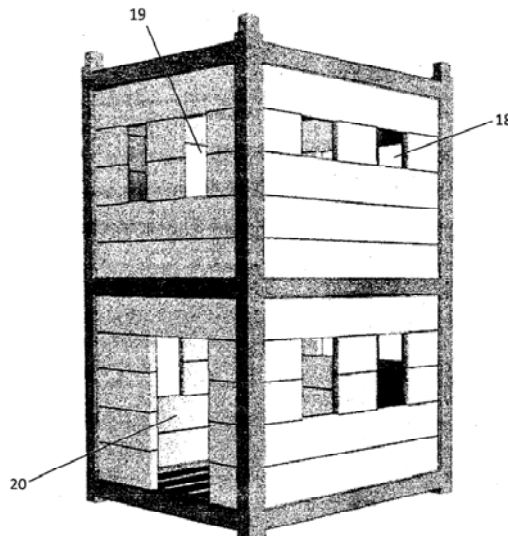
- (71) 1. USTINOV, IGOR (CH)  
 Côtes de Montmoiret 5, Lausanne, 1012, Switzerland  
 2. HOFFMANN, ANDRE (CH)  
 La Massellaz 3, chemin du Village, Vaux-sur-Morges, 1126, Switzerland  
 3. USTINOV, JIHAN (CH)  
 Côtes de Montmoiret 5, Lausanne, 1012, Switzerland

(72) USTINOV, IGOR (CH), USTINOV, IGOR (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG KẾT CẤU DỪNG CHO NHÀ Ở VÀ MÔĐUN NHÀ Ở**

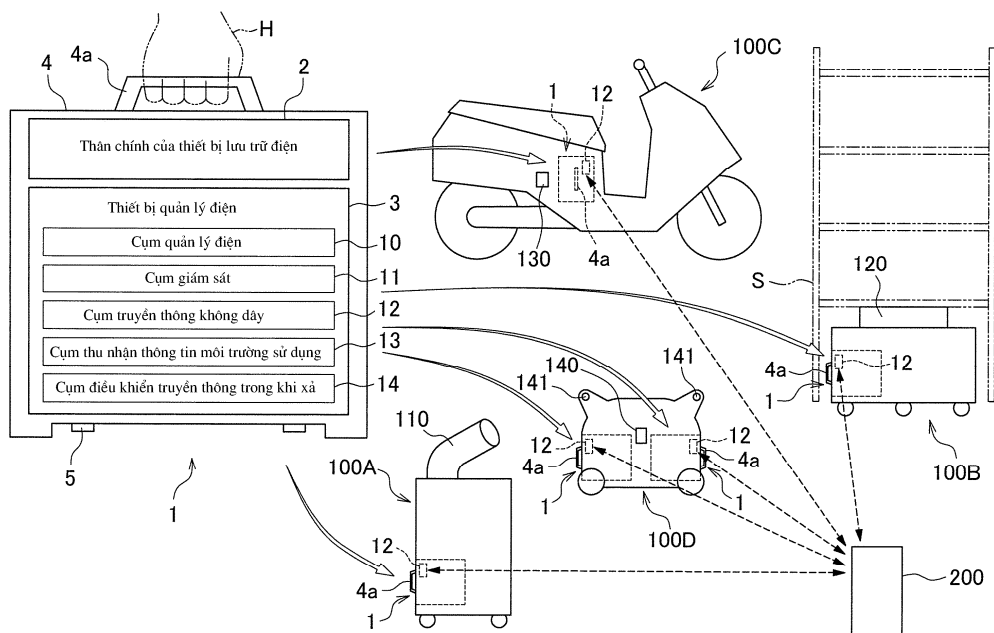
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kết cấu dùm cho môđun nhà ở mà các cấu kiện chính của nó được làm bằng vật liệu dẻo bao gồm bộ thanh dầm định hình rỗng (1,1') có dạng thẳng kéo dài thuộc kiểu 1 và kiểu 2. Các thanh dầm (1,1') có lỗ thông nằm ngang (6, 6') ở mỗi đầu (5, 5'). Lỗ thông nằm ngang (6) của thanh dầm (1) thuộc kiểu 1 cần được lồng vào lỗ thông nằm ngang (6') của thanh dầm (L) thuộc kiểu 2 khi hai thanh dầm (1, 1') được lắp giáp mối ở góc vuông để lại lỗ thông (6, 6') giữa hai đầu (5, 5') của các thanh dầm (1, 1'). Hai thanh dầm (1) thuộc kiểu 1 có thể được lắp ráp với hai thanh dầm (L) thuộc kiểu 2 để tạo ra khung hình chữ nhật. Hệ thống còn bao gồm bộ cấu kiện lắp ráp góc (2, 2'), mỗi cấu kiện lắp ráp (2, 2') có thân để lồng qua lỗ thông nằm ngang (6, 6') của các thanh dầm (1, 1') thuộc kiểu 1 và kiểu 2. Hệ thống còn bao gồm các tấm (3) mà có thể được lắp ráp giữa hai thanh dầm (1) thuộc kiểu 1 khi được lắp ráp hoặc hai thanh dầm (1') thuộc kiểu 2 khi được lắp ráp để tạo ra khung hình chữ nhật, và các trụ (11) có phần rỗng hình chữ nhật mà các đầu rỗng của nó cần được lồng qua cấu kiện lắp ráp góc (2, 2') của khung hình chữ nhật được tạo ra từ các thanh dầm (1,1') thuộc kiểu 1 và kiểu 2 để tạo ra khung ba chiều. Các trụ (11) có đường ray hoặc rãnh theo chiều dọc (8) trên hai bề mặt liền kề để tiếp nhận tấm khác (31) giữa các trụ (11) trong quá trình lắp ráp. Mỗi thanh dầm định hình rỗng (1,1') có đường ray hoặc rãnh (8) cách nhau dọc theo bề mặt trên để tiếp nhận tấm khác (3').



- (11) **66596**  
 (21) 1-2019-04615 (51) **H02J 7/00**, B60L 11/18, H01M 10/42  
 (22) 23.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/001879 23.01.2018 (87) WO2018/135663 26.07.2018  
 (30) 2017-009226 23.01.2017 JP  
 2017-154868 10.08.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN  
 (72) Hitoshi NAKAMURA (JP), Noriyuki OHNISHI (JP), Ryo SAITO (JP), Tsukasa SHIMIZU (JP), Hitoshi NAKAMURA (JP)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) THIẾT BỊ LƯU ĐIỆN ĐA DỤNG XÁCH TAY KIỂU TRUYỀN THÔNG TRONG KHI XÁ  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu điện đa dụng xách tay kiểu truyền thông trong khi xả mà không phụ thuộc vào thiết bị trong số các loại thiết bị tiêu thụ điện bên ngoài thiết bị quản lý (100A đến 100D) được lắp vào vỏ tháo được 4, trong khi cụm giám sát (11) biểu thị rằng thân chính của thiết bị lưu điện (2) đang xả, thiết bị quản lý (3) của thiết bị lưu điện đa dụng xách tay kiểu truyền thông trong khi xả (1) khiến cho cụm truyền thông không dây (12) gửi ít nhất một phần thông tin môi trường sử dụng liên quan đến môi trường sử dụng của thân chính của thiết bị lưu điện (2) được thu nhận cụm thu nhận thông tin môi trường sử dụng (13) đến thiết bị truyền thông bên ngoài (200) theo kiểu không dây, và thu nhận thông tin bên ngoài mà được gửi từ thiết bị truyền thông bên ngoài (200) và được tiếp nhận bởi cụm truyền thông không dây (12) theo kiểu không dây.



- (11) **66597**  
 (21) 1-2019-04617 (51) **E04G 7/32**  
 (22) 27.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2017/002964 27.01.2017 (87) WO2018/138873 02.08.2018

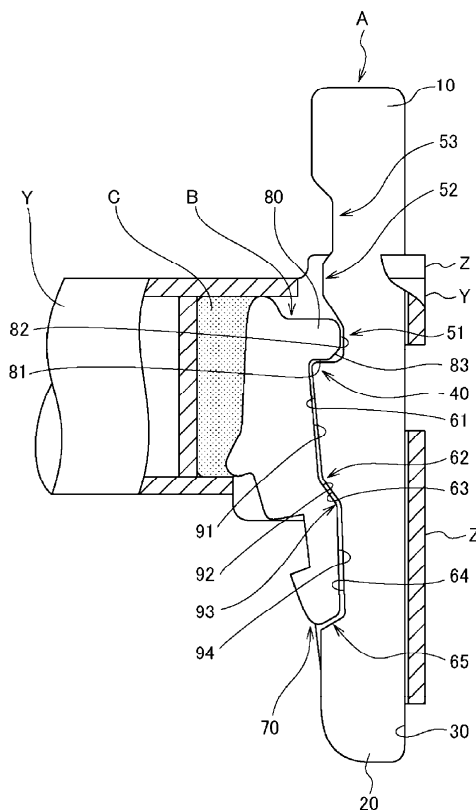
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

- (71) NIKKEN LEASE KOGYO CO., LTD. (JP)  
 11-73, Hachimancho 2-chome, Higashikurume-shi, Tokyo 2030042, Japan  
 (72) SEKIYAMA Tadakatsu (JP), OKADA Tetsuro (JP), WADA Sohei (JP), ITO Masaki (JP), SASAKI Hirofumi (JP), SATO Shinobu (JP), SHINOHARA Hazuki (JP), SEKIYAMA Tadakatsu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ NỐI DỪNG CHO GIÀN GIÁO TẠM THỜI**

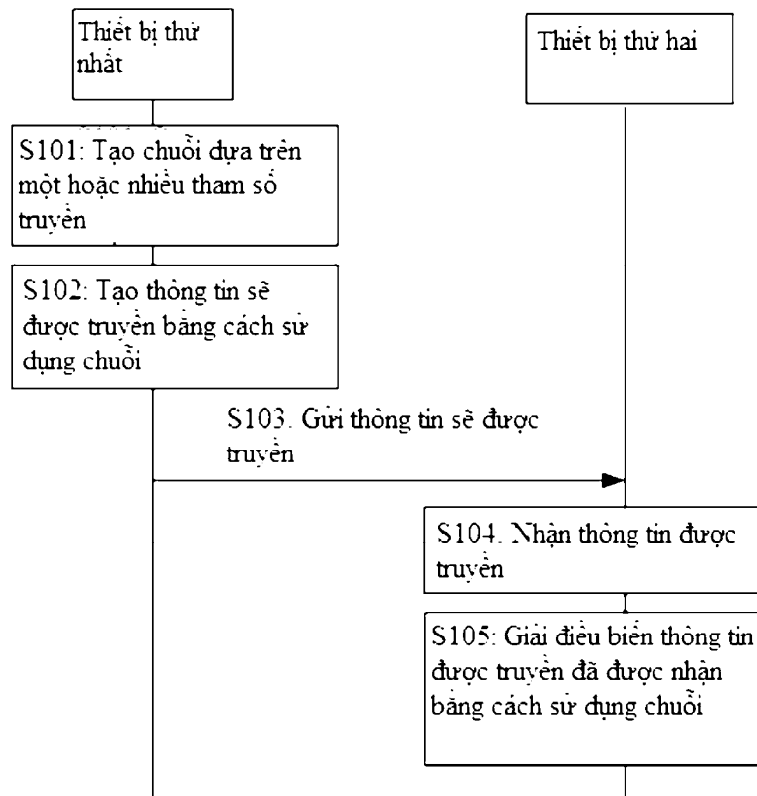
(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối dùng cho giàn giáo tạm thời. Để đạt được cả việc ngăn không phá hỏng bộ phận trong quá trình tháo lẫn việc tạo điều kiện thuận lợi để tháo bộ phận trong quá trình tháo, bộ nối dùng cho giàn giáo tạm thời được lắp với ít nhất thân dạng chêm (A) mà có thể di chuyển dễ dàng theo phương thẳng đứng và tương đối trên đầu của bộ phận ngang (Y), thân khóa (B) mà trong đó vấu (70) di chuyển từ vị trí ban đầu tới vị trí khóa với thân dạng chêm (A) di chuyển xuống dưới, và thân đẩy (C) sẽ ép thân khóa (B) hướng về phía thân dạng chêm (A). Thân dạng chêm (A) được lắp với phần vai (40) nhô hướng về phía thân khóa (B), và thân khóa (B) được lắp với phần chặn (80) nhô hướng về phía thân dạng chêm (A). Ở trạng thái trong đó vấu (70) ở vị trí ban đầu, sự dịch chuyển lên của thân dạng chêm (A) và sự di chuyển của thân khóa (B) hướng về phía thân đẩy (C) bị hạn chế bởi sự di chuyển lên trên của phần vai (40) được chặn bởi phần chặn (80).



- (11) **66598**  
 (21) 1-2019-04618 (51) **H04L 1/00**  
 (22) 23.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/073779 23.01.2018 (87) WO2018/137605 02.08.2018  
 (30) 201710054817.0 24.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

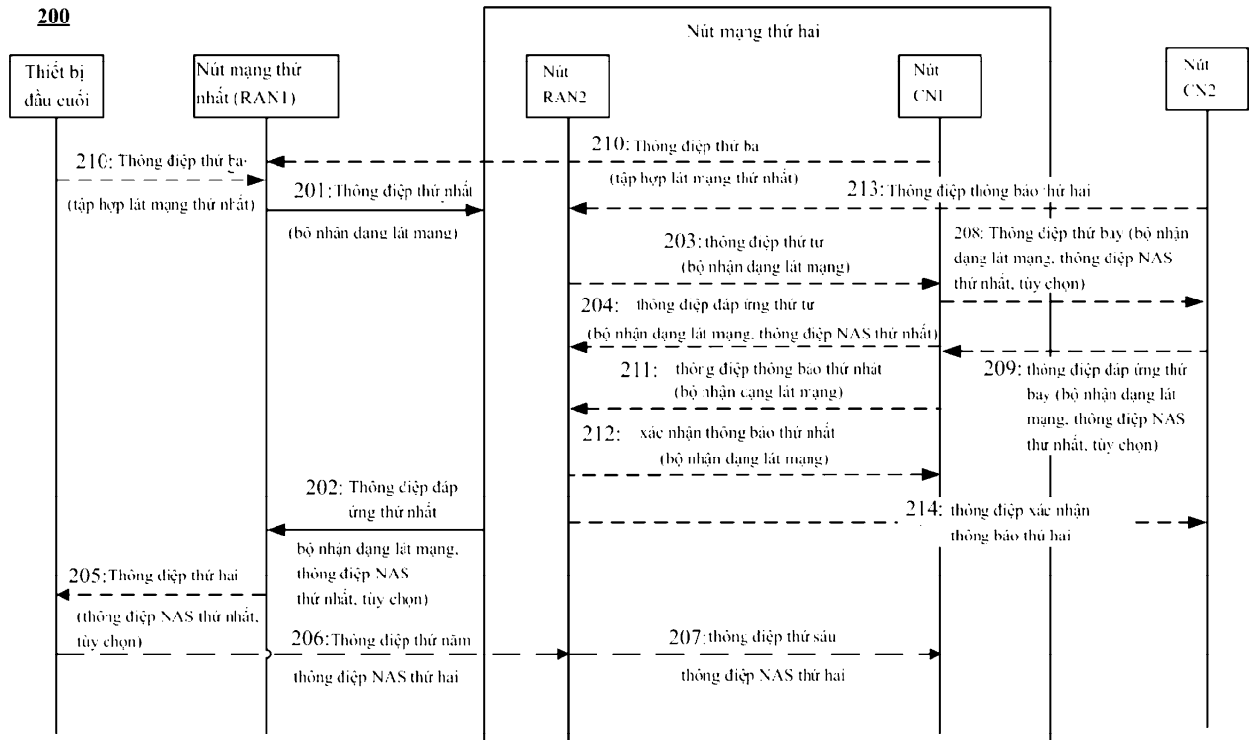
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) LI, Chao (CN), ZHANG, Xingwei (CN), SHI, Jie (CN), SUN, Yinghua (CN), LIU, Zhe (CN), LI, Chao (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các phương pháp và các công nghệ truyền thông, và cụ thể là, đến phương pháp và bộ phận truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, thiết bị và hệ thống truyền thông. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: nhận dữ liệu từ thiết bị truy nhập; giải xáo trộn dữ liệu nhận được bằng cách sử dụng chuỗi thứ nhất, trong đó chuỗi thứ nhất này được xác định dựa trên chỉ mục tài nguyên miền thời gian hoặc thông tin tham số nhiều đầu vào nhiều đầu ra (multiple-input multiple-output, MIMO), và thông tin tham số MIMO được sử dụng để chỉ báo bộ nhận dạng chùm. Theo phương pháp và bộ phận truyền thông theo các phương án thực hiện sáng chế, cơ chế kiểm tra lỗi truyền mới được đề xuất.



- (11) **66599**
- (21) 1-2019-04620 (51) **H04W 48/08**
- (22) 25.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2018/074128 25.01.2018 (87) WO2018/137684 02.08.2018
- (30) 201710062740.1 25.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China
- (72) LOU, Chong (CN), WANG, Rui (CN), DAI, Mingzeng (CN), ZENG, Qinghai (CN),  
LOU, Chong (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP HỆ  
THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY  
TÍNH TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông, để chọn lát mạng dựa trên trạng thái triển khai lát mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bằng nút mạng thứ nhất, thông điệp thứ nhất đến nút mạng thứ hai trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm bộ nhận dạng lát mạng tương ứng với ít nhất một lát mạng trong tập hợp lát mạng thứ nhất, tập hợp lát mạng thứ nhất là lát mạng mà cần được truy nhập bởi thiết bị đầu cuối, và nút mạng thứ hai là nút mạng lõi thứ nhất hoặc nút mạng truy nhập thứ hai; và nhận, bởi nút mạng thứ nhất, thông điệp đáp ứng thứ nhất được gửi bởi nút mạng thứ hai, trong đó thông điệp đáp ứng thứ nhất bao gồm bộ nhận dạng lát mạng tương ứng với ít nhất một lát mạng trong tập hợp lát mạng thứ hai, và tập hợp lát mạng thứ hai bao gồm các lát mạng mà được sử dụng để truy nhập bởi thiết bị đầu cuối và được xác định, dựa trên trạng thái của lát mạng được hỗ trợ bởi nút mạng truy nhập thứ hai, bởi nút mạng thứ hai hoặc nút mạng lõi thứ hai của hệ thống truyền thông mà nút mạng truy nhập thứ hai thuộc về. Sáng chế cũng đề xuất chip hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ chương trình máy tính truyền thông.



- |      |                   |            |      |                   |            |
|------|-------------------|------------|------|-------------------|------------|
| (11) | <b>66600</b>      |            |      |                   |            |
| (21) | 1-2019-04621      |            | (51) | <b>A61B 17/34</b> |            |
| (22) | 31.01.2018        |            | (43) | 25.10.2019        |            |
| (86) | PCT/JP2018/003178 | 31.01.2018 | (87) | WO2018/143262     | 09.08.2018 |
| (30) | 2017-015764       | 31.01.2017 |      | JP                |            |
|      | 2017-015767       | 31.01.2017 |      | JP                |            |
|      | 2017-015795       | 31.01.2017 |      | JP                |            |

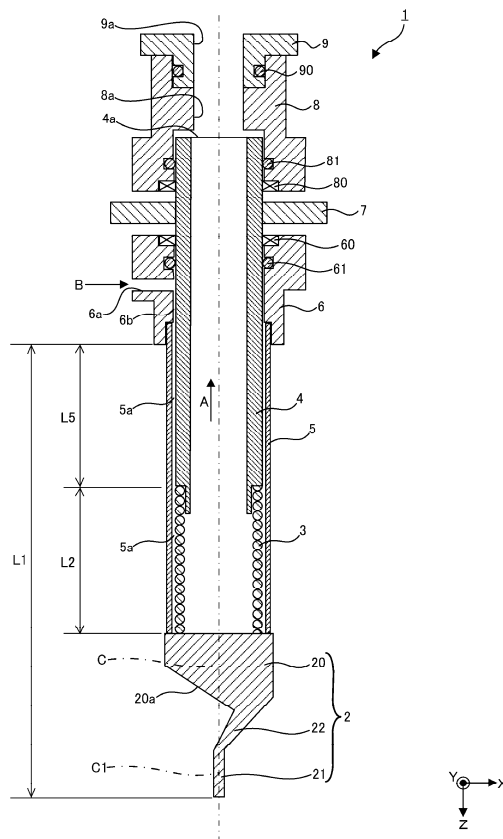
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

- (71) TRANSELL CO., LTD. (JP)  
2F, FtF Building, 1-2, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-0015, Japan
- (72) NAKAMURA Shuji (JP), MASAMUNE Ken (JP), MIKI Kohei (JP), SADO Katsuyuki (JP), TAKAGAWA Hirokazu (JP), IWASHIMA Fumiya (JP), NABESHIMA Akihiro (JP), NAKAMURA Shuji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) DỤNG CỤ CHỌC LỖ VÀ THIẾT BỊ CHỌC LỖ

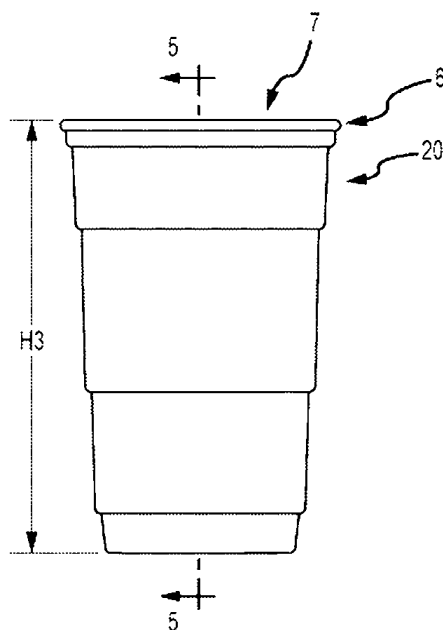
- (57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ chọc lỗ và thiết bị chọc lỗ có khả năng dựa vào (cấp) dung dịch thuốc. Dụng cụ chọc lỗ theo sáng chế có phần đầu mút chọc lỗ (2); thân dạng ống thứ nhất (3) nối với phần đầu mút chọc lỗ (2) ở đầu xa; và thân dạng ống ngoài (5) bao quanh ít nhất một phần thân dạng ống thứ nhất (3). Thân dạng ống thứ nhất (3) được tạo ra sao cho có thể quay được quanh một trục tâm theo chiều dọc. Thân dạng ống thứ nhất (3) có đường kính ngoài nhỏ hơn đường kính trong của thân dạng ống ngoài (5). Đường dẫn cấp dung dịch thuốc (5a) được tạo ra ở mặt ngoài của thân dạng ống thứ nhất (3).



- (11) **66601**  
(21) 1-2019-04632 (51) **B21D 22/28**, 22/20, 22/24, 24/00, 24/16, 51/38  
(22) 20.11.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/US2017/62582 20.11.2017 (87) WO2018/147916 16.08.2018  
(30) 62/455,697 07.02.2017 US  
(30) 15/811,032 13.11.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

- (71) **BALL CORPORATION (US)**  
10 Longs Peak Drive, Broomfield, CO 80021, United States  
(72) Anthony J. SCOTT (US), Anthony J. SCOTT (US)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **CỐC KIM LOẠI DẠNG THON NHỎ DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỐC KIM LOẠI NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến cốc kim loại và phương pháp chế tạo cốc kim loại này. Các cốc kim loại của sáng chế bao gồm nhiều tiết diện thành thẳng, mỏng và biên dạng thon nhỏ dần. Phần được tạo vòm được tạo ra ở phần đáy của cốc. Cốc có thể bao gồm cốc dùng một lần, cốc sử dụng nhiều lần, hoặc cốc tái chế được.





- (11) **66602**  
(21) 1-2019-04645 (51) **H04W 72/04**  
(22) 15.01.2018 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/CN2018/072583 15.01.2018 (87) WO2018/141201 09.08.2018  
(30) 62/454,216 03.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2019

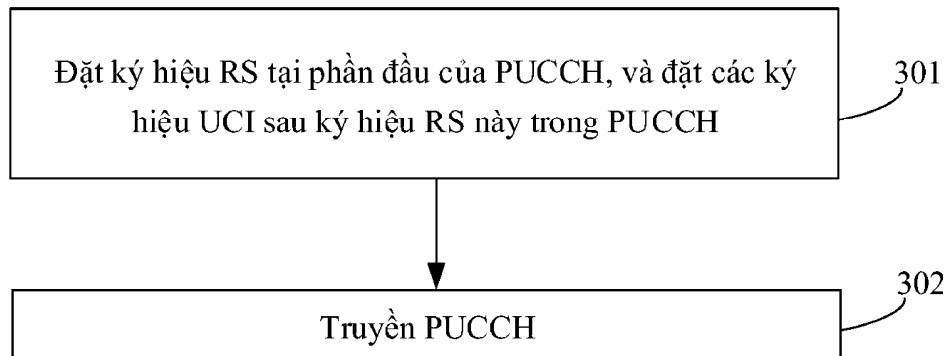
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Hua (CA)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN THÔNG TIN

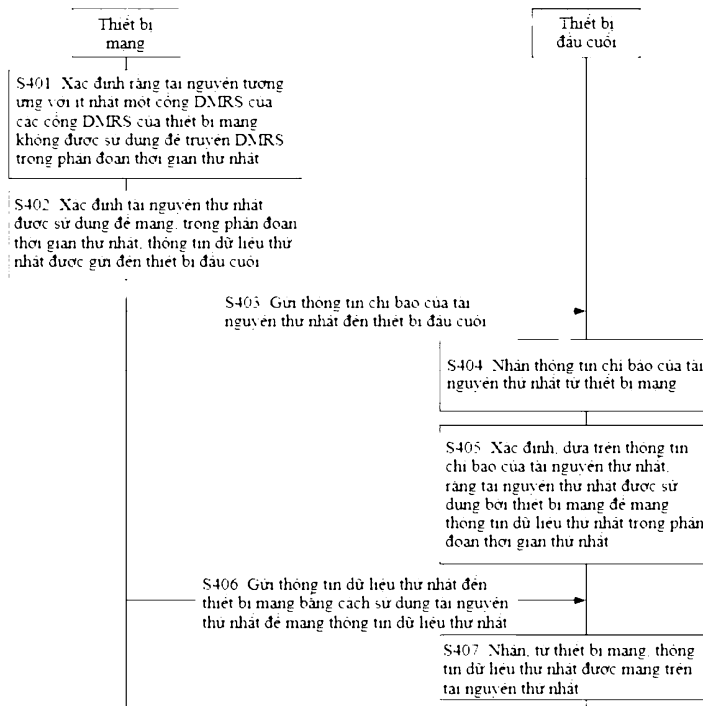
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn thông tin. Phương pháp này bao gồm việc ký hiệu RS được đặt tại phần đầu của PUCCH, các ký hiệu UCI được đặt sau ký hiệu RS trong PUCCH, và PUCCH được truyền. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền dẫn thông tin và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính.



- (11) **66603**  
 (21) 1-2019-04649 (51) **H04L 5/00**, H04W 28/02, 27/16, 72/04  
 (22) 25.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/074078 25.01.2018 (87) WO2018/137675 02.08.2018  
 (30) 201710061362.5 25.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) XIE, Xinqian (CN), GUO, Zhiheng (CN), SUN, Wei (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI  
 (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, rằng tài nguyên tương ứng với ít nhất một cổng tín hiệu tham chiếu giải điều chế (Demodulation Reference Signal, DMRS) của các cổng DMRS của thiết bị mạng không được sử dụng để truyền DMRS trong phân đoạn thời gian thứ nhất; xác định, bởi thiết bị mạng, tài nguyên thứ nhất được sử dụng để mang, trong phân đoạn thời gian thứ nhất, thông tin dữ liệu thứ nhất được gửi đến thiết bị đầu cuối, trong đó tài nguyên thứ nhất bao gồm tài nguyên tương ứng với ít nhất một cổng DMRS và đó là tài nguyên tương ứng với ít nhất một cổng DMRS và không được sử dụng để truyền DMRS; gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo của tài nguyên thứ nhất đến thiết bị đầu cuối; xác định, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin chỉ báo nhận được của tài nguyên thứ nhất, tài nguyên thứ nhất được sử dụng để mang thông tin dữ liệu thứ nhất trong phân đoạn thời gian thứ nhất.



- (11) **66604**  
 (21) 1-2019-04652 (51) **H04L 1/18**  
 (22) 23.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/073855 23.01.2018 (87) WO2018/137621 02.08.2018  
 (30) 201710061846.X 26.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2019

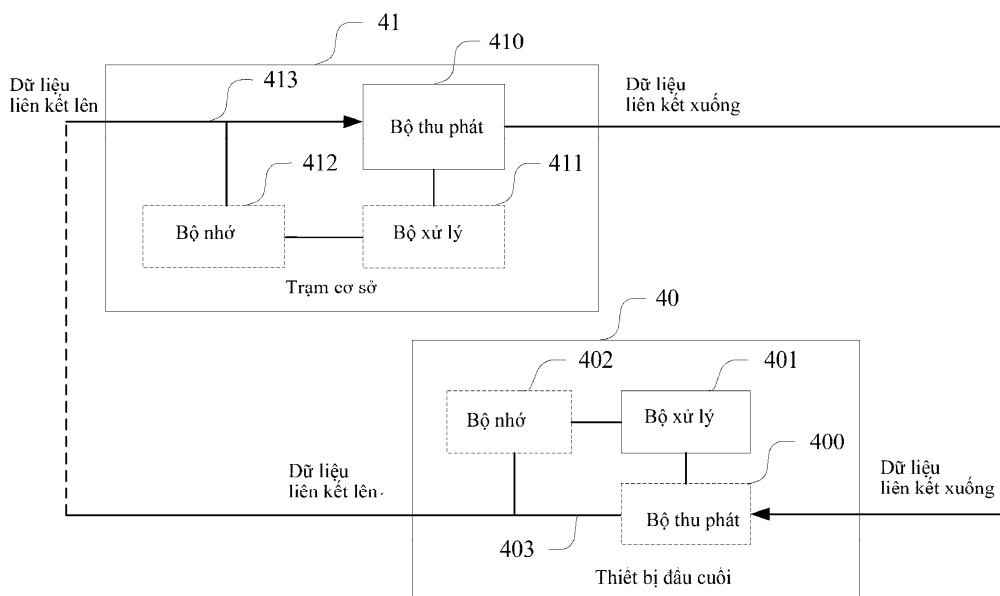
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Xiuqiang (CN), WU, Yiqun (CN), CHEN, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LẠI DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

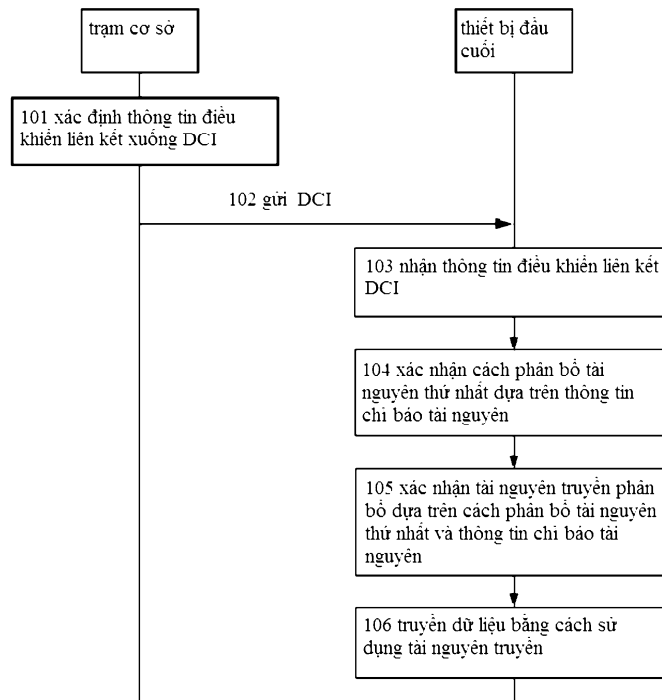
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền lại dữ liệu và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: khởi động, băng đầu truyền, bộ định thời trước khi truyền dữ liệu mới đến đầu nhận, trong đó trị số định thời của bộ định thời là độ chờ truyền tối đa tương ứng với loại dịch vụ của dữ liệu; truyền lại, băng đầu truyền, dữ liệu đến đầu nhận khi dữ liệu cần được truyền lại; truyền, băng đầu truyền, dữ liệu đến đầu nhận; và dừng gửi, băng đầu truyền, dữ liệu truyền lại đến đầu nhận khi bộ định thời hết hạn, trong đó dữ liệu truyền lại là một phần hoặc toàn bộ dữ liệu. Theo cách này, vấn đề dưới đây trong giải pháp đã biết được loại bỏ: Do lượng truyền lại tối đa chưa được sử dụng hết nhưng độ chờ truyền tối đa được sử dụng hết, đầu truyền vẫn gửi dữ liệu, và do vậy đầu nhận nhận dữ liệu hết hạn. Điều này có thể loại bỏ hoạt động truyền dự phòng và tiết kiệm các tài nguyên truyền.



- (11) **66605**  
 (21) 1-2019-04653 (51) **H04W 72/04**  
 (22) 25.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/072692 25.01.2017 (87) WO2018/137214 02.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) YU, Zheng (CN), FEI, Yongqiang (CN), CHENG, Xingqing (CN), NAN, Fang (CN), LUO, Chao (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân bố tài nguyên, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm các bước sau: Nút thứ nhất nhận được thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI) từ nút thứ hai, trong đó DCI bao gồm thông tin chỉ báo tài nguyên và thông tin chỉ báo tài nguyên được sử dụng để chỉ ra cách phân bố tài nguyên truyền; nút thứ nhất xác định cách phân bố tài nguyên thứ nhất dựa trên thông tin chỉ báo tài nguyên, trong đó cách phân bố tài nguyên thứ nhất được sử dụng để phân bố tài nguyên truyền lớn hơn một băng hẹp (NB); nút thứ nhất xác định tài nguyên truyền được phân bố dựa trên cách phân bố tài nguyên thứ nhất và thông tin chỉ báo tài nguyên; và nút thứ nhất truyền dữ liệu bằng cách sử dụng tài nguyên truyền được phân bố. Theo sáng chế, tài nguyên truyền lớn hơn một NB có thể được phân bố theo cách phân bố tài nguyên thứ nhất và số lượng RB được phân bố cho nút thứ nhất tăng lên.

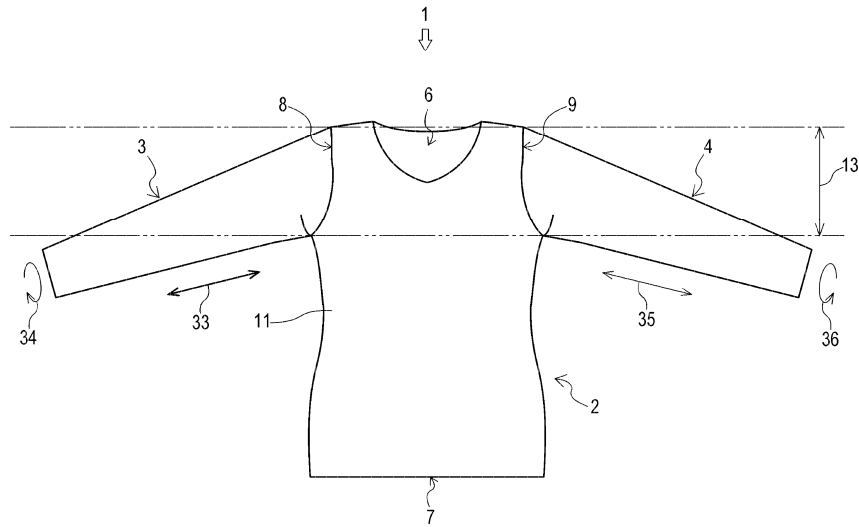


- (11) **66606**  
(21) 1-2019-04655 (51) **A41D 1/00**, 13/00, 27/10  
(22) 19.07.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/JP2017/026122 19.07.2017 (87) WO2018/138948 02.08.2018  
(30) PCT/JP2017/003026 27.01.2017 JP

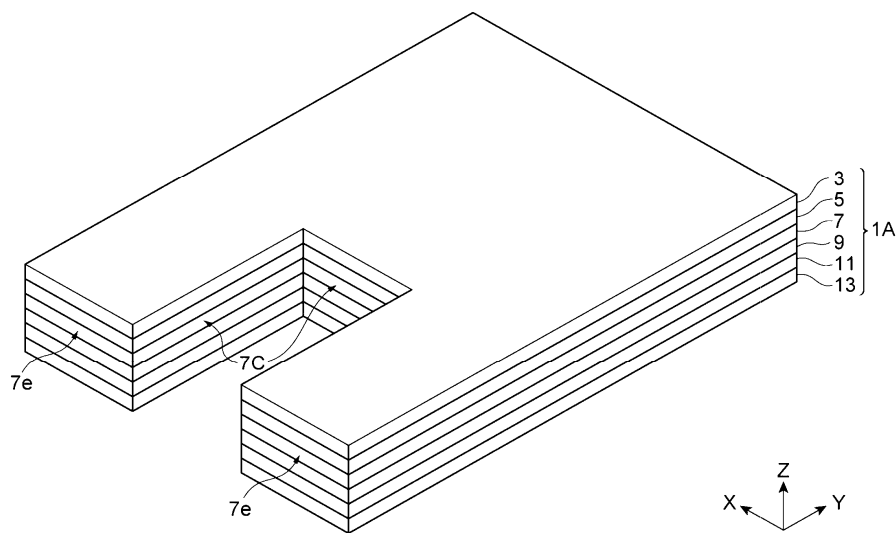
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

- (71) TORATANI CO., LTD. (JP)  
6-4, Matsuhama Ha, Kahoku-shi, Ishikawa 929-1172, Japan  
(72) TORATANI Ikuo (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **ÁO**

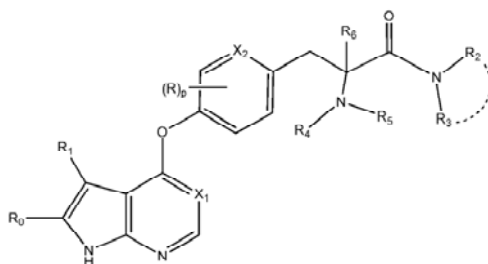
- (57) Sáng chế đề cập đến áo tránh cho người mặc phải di chuyển vai về phía trước để đặt tay trước thân. Áo (1) bao gồm thân trước (2), mà là ống kéo dài theo chiều dọc và có thân trước (11) và thân sau. Vùng trên (13) của thân sau có chiều rộng tối thiểu theo phương ngang ngắn hơn vùng trên của thân trước. Ống tay áo phải (3) được mặc lên và khít vào cánh tay phải của người mặc và được nối với nách áo phải (8). Ống tay áo phải mà được kéo căng theo chiều dọc khoảng 50% sinh ra ứng suất kéo theo chiều dọc là 100cN hoặc lớn hơn. Ống tay áo trái (4) được mặc lên và khít vào cánh tay trái của người mặc và được nối với nách áo trái (9). Ống tay áo trái (4) mà được kéo căng theo chiều dọc khoảng 50% sinh ra ứng suất kéo theo chiều dọc là 100cN hoặc lớn hơn.



- (11) **66607**  
 (21) 1-2019-04675 (51) **G02B 5/30**, G02F 1/1335, 9/30, H01L 27/32, 51/50, H05B 33/02  
 (22) 19.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/JP2018/001567 19.01.2018 (87) WO2018/139358 A1 02.08.2018  
 (30) 2017-013464 27.01.2017 JP  
 2017-071297 31.03.2017 JP  
 (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan  
 (72) ASHIDA, Takeyuki (JP), MATSUMOTO, Toshikazu (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**  
 (57) Sáng chế đề xuất tấm phân cực có khả năng ngăn chặn hiện tượng nứt trên đó do sự thay đổi nhiệt độ và thiết bị hiển thị hình ảnh gồm tấm phân cực này.  
 Tấm phân cực (1A) có kính phân cực có dạng mỏng (7) và lớp nhựa (9) chứa nhựa được lưu hóa. Lớp nhựa (9) được chồng lên kính phân cực và dính vào kính phân cực (7); và phần được cắt bỏ dạng lõm được tạo ra ở phần đầu mút của kính phân cực (7), hoặc lỗ mà xuyên qua kính phân cực được tạo ra.



- (11) **66608**  
 (21) 1-2019-04677 (51) **C07D 471/04**, A61K 31/437, 31/519, C07D 487/04, 519/00, A61P 11/06  
 (22) 26.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2018/052009 26.01.2018 (87) WO2018/138293 02.08.2018  
 (30) 17153785.5 30.01.2017 EP  
 (71) CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)  
 Via Palermo, 26/A, 43122 PARMA, Italy  
 (72) ACCETTA, Alessandro (IT), RANCATI, Fabio (IT), CAPELLI, Anna Maria (IT), CLARK, David Edward (GB), TISSELLI, Patrizia (IT), EDWARDS, Christine (GB), CHEGUILLAUME, Arnaud Jean Francois Auguste (FR), BHALAY, Gurdip (GB)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) HỢP CHẤT TYROSIN AMIT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ RHO-KINAZA, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ TỔ HỢP VÀ DỤNG CỤ LIÊN QUAN  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I



(I)

ức chế Rho Kinaza là các dẫn xuất dihydropyrimidin-carboxamid vòng đôi, phương pháp điều chế các hợp chất này và dược phẩm chứa chúng.

Cụ thể là các hợp chất theo sáng chế có thể hữu hiệu trong điều trị nhiều rối loạn có liên quan đến các cơ chế enzym ROCK, như bệnh phổi bao gồm hen, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (chronic obstructive pulmonary disease - COPD), xơ hóa phổi tự phát (idiopathic pulmonary fibrosis - IPF) và tăng huyết áp động mạch phổi (pulmonary arterial hypertension - PAH).

- (11) **66609**  
 (21) 1-2019-04678 (51) **H04L 1/18**, 5/00, H04W 72/04  
 (22) 25.01.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/072707 25.01.2017 (87) WO2018/137221 02.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

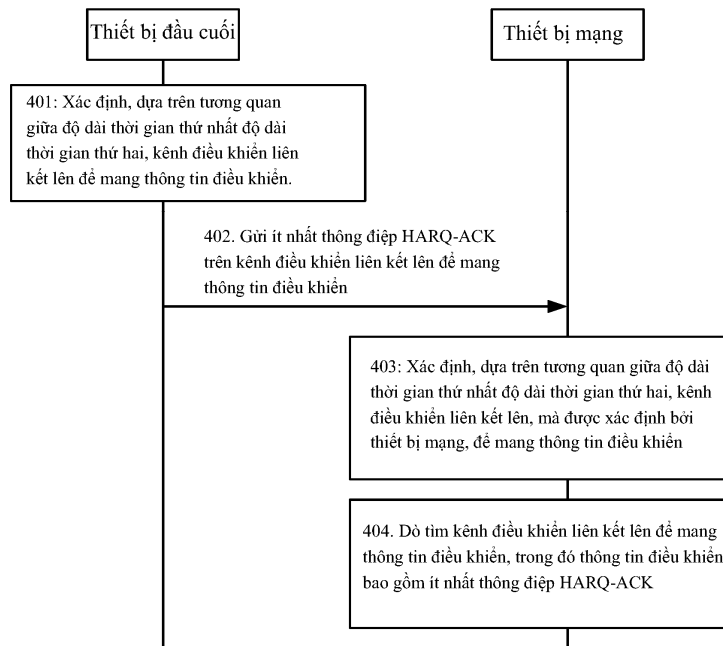
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China

(72) SHAO, Jiafeng (CN), LI, Chaojun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề cập đến phương pháp để gửi thông tin điều khiển, phương pháp dò tìm thông tin điều khiển, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị đầu cuối dựa trên tương quan giữa độ dài thời gian thứ nhất độ dài thời gian thứ hai, kênh điều khiển liên kết lên để mang thông tin điều khiển, trong đó kênh điều khiển liên kết lên để mang thông tin điều khiển là kênh điều khiển liên kết lên thứ nhất hoặc kênh điều khiển liên kết lên thứ hai, độ dài thời gian thứ nhất là độ dài thời gian tương ứng với kênh điều khiển liên kết lên thứ nhất, độ dài thời gian thứ hai là độ dài thời gian tương ứng với kênh điều khiển liên kết lên thứ hai, kênh điều khiển liên kết lên thứ nhất được sử dụng để mang xác nhận yêu cầu lập lại tự động chế độ lai thông điệp HARQ-ACK, và kênh điều khiển liên kết lên thứ hai được sử dụng để mang SR yêu cầu tạo lịch biểu; và gửi, bằng thiết bị đầu cuối, ít nhất thông điệp HARQ-ACK trên kênh điều khiển liên kết lên để mang thông tin điều khiển. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, hiệu quả truyền SR và thông điệp HARQ-ACK khi độ dài của TTI liên kết lên có thể biến thiên được tăng, và đặc tính một sóng mang liên kết lên được ngăn không bị phá hủy, khiến cho thông tin quan trọng có thể được truyền đúng trong khi các chi phí của thiết bị đầu cuối được giảm.





(11) **66610**

(21) 1-2019-04681

(51) **G06Q 50/10**, 30/02, 30/06

(22) 07.02.2018

(43) 25.10.2019

(86) PCT/JP2018/004186 07.02.2018

(87) WO2019/130602 04.07.2019

(30) 201711477665.1 29.12.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

(71) 1. CHO JAESUNG (KR)

394-1, Ooaza Shiogawa, Suzaka-shi, Nagano 3820052, Japan

2. CHO SOONSUNG (JP)

7-34, Inada 3-chome, Nagano-shi, Nagano 3810042, Japan

3. TAKEMOTO HIROSHI (JP)

1062-15, Ooaza Nishiowaribe, Nagano-shi, Nagano 3810031, Japan

4. TAKEMOTO RYOKO (JP)

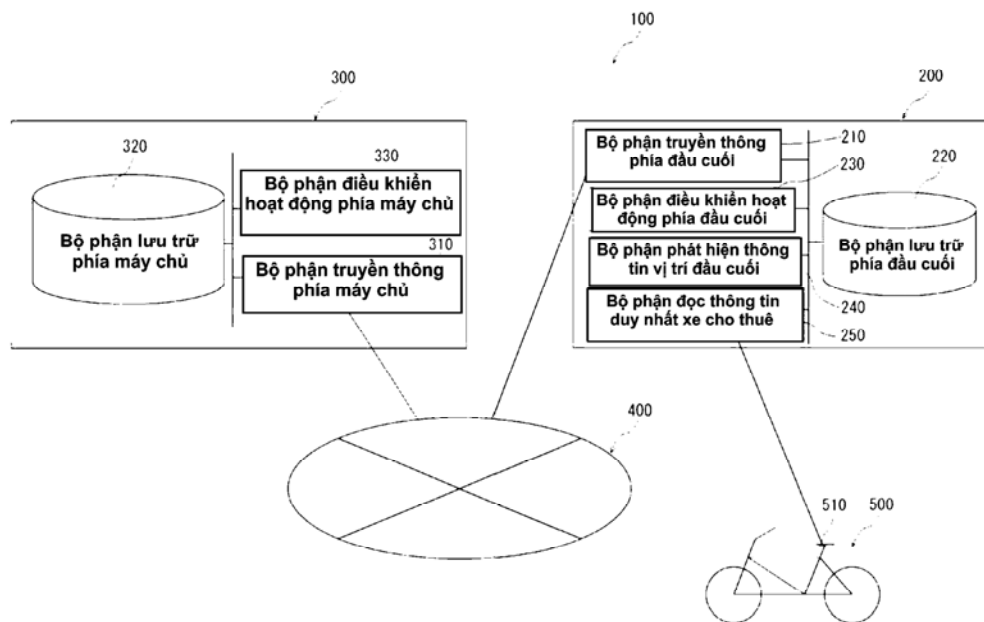
394-1, Ooaza Shiogawa, Suzaka-shi, Nagano 3820052, Japan

(72) CHO Jaesung (JP), CHO Soonsung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XE CHO THUÊ**

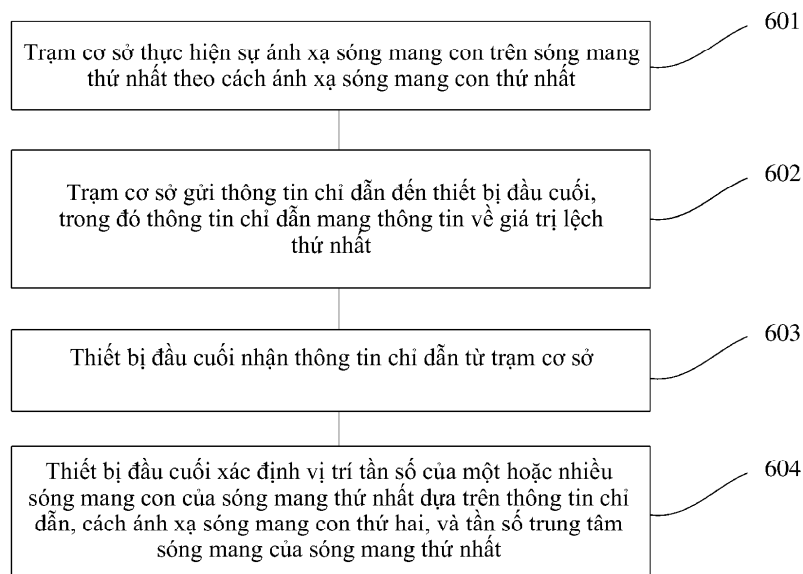
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống quản lý hoạt động xe cho thuê không chỉ cho phép nhà cung cấp phương tiện phục vụ có thể thụ hưởng các lợi thế tương ứng với mức độ đóng góp của họ vào hoạt động của hệ thống xe cho thuê mà còn cho phép phía người dùng có thể thụ hưởng các lợi thế tương ứng. Theo sáng chế, hệ thống quản lý hoạt động xe cho thuê (100) bao gồm: thiết bị đầu cuối người dùng (200) và máy chủ quản lý (300) có khả năng kết nối với mạng (400), người dùng đọc thông tin về xe cho thuê (500) từ thẻ xe cho thuê (510) và truyền thông tin đọc được cùng với thông tin vị trí đầu cuối được phát hiện bởi bộ phận phát hiện thông tin vị trí đầu cuối (240) tới máy chủ quản lý (300), và bộ phận điều khiển hoạt động phía máy chủ (330) tham khảo cơ sở dữ liệu thông tin người dùng (321), cơ sở dữ liệu thông tin duy nhất phương tiện phục vụ (322), và cơ sở dữ liệu thông tin duy nhất xe cho thuê (323) được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ phía máy chủ (320) dựa trên thông tin nhận được và truyền các điểm số tới nhà cung cấp phương tiện phục vụ vị trí trả xe đối với xe cho thuê (500) và người dùng.



- (11) **66611**  
 (21) 1-2019-04683 (51) **H04L 27/26**  
 (22) 19.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/073489 19.01.2018 (87) WO2018/137574 02.08.2018  
 (30) 201710061830.9 26.01.2017 CN  
 201710082170.2 15.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

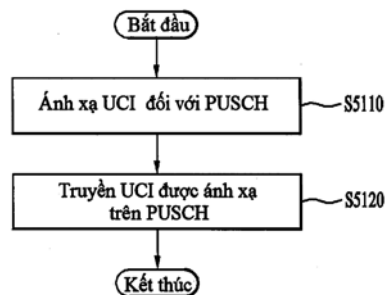
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) SUN, Wei (CN), GUO, Zhiheng (CN), XIE, Xinqian (CN), CHENG, Xingqing (CN),  
 WAN, Lei (CN), GUAN, Lei (CN)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ NHẬN THÔNG TIN SÓNG MANG, PHƯƠNG PHÁP  
 XÁC ĐỊNH SÓNG MANG CON TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG,  
 THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi thông tin sóng mang, phương pháp xác định sóng  
 mang con trạm cơ sở, thiết bị truyền thông, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương  
 pháp gửi thông tin sóng mang bao gồm: bước thực hiện, bằng trạm cơ sở, sự ánh xạ sóng  
 mang con trên sóng mang thứ nhất theo phương thức ánh xạ sóng mang con thứ nhất,  
 trong đó sóng mang con tương ứng với phương thức ánh xạ sóng mang con thứ nhất có  
 độ lệch tần số có trị số lệch thứ nhất so với sóng mang con tương ứng với phương thức  
 ánh xạ sóng mang con thứ hai, và sóng mang con tương ứng với phương thức ánh xạ  
 sóng mang con thứ hai đối xứng đối với tần số trung tâm sóng mang của sóng mang thứ  
 nhất, và không bao gồm sóng mang con trên tần số trung tâm sóng mang của sóng mang  
 thứ nhất; và bước gửi, bằng trạm cơ sở, thông tin chỉ dẫn đến thiết bị đầu cuối, trong đó  
 thông tin chỉ dẫn mang thông tin về trị số lệch thứ nhất. Theo phương pháp này, sự giao  
 thoa giữa các sóng mang con bị gây ra bởi các phương thức ánh xạ sóng mang con khác  
 nhau có thể được tránh.



(11)	<b>66612</b>				
(21)	1-2019-04688		(51)	<b>H04L 1/00, 5/00</b>	
(22)	05.02.2018		(43)	25.10.2019	
(86)	PCT/KR2018/001499	05.02.2018	(87)	WO2018/143740	09.08.2018
(30)	62/454,878	05.02.2017	US		
	62/457,833	11.02.2017	US		
	62/501,066	03.05.2017	US		
	62/505,178	12.05.2017	US		
	62/520,519	15.06.2017	US		
	62/524,482	24.06.2017	US		
	62/543,967	11.08.2017	US		
	62/555,688	08.09.2017	US		
	62/560,657	19.09.2017	US		
	62/566,343	30.09.2017	US		
	62/566,561	02.10.2017	US		
	62/570,594	10.10.2017	US		
	62/576,071	23.10.2017	US		
	62/577,743	27.10.2017	US		
	62/586,872	15.11.2017	US		
	62/590,638	26.11.2017	US		
	62/591,147	27.11.2017	US		
	62/592,312	29.11.2017	US		
	62/616,463	12.01.2018	US		
	62/620,391	22.01.2018	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) PARK, Hanjun (KR), YANG, Suckchel (KR), AHN, Joonkui (KR), KIM, Seonwook (KR), PARK, Changhwan (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để truyền thông tin điều khiển liên kết lên bởi thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị để hỗ trợ phương pháp này. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương pháp nhờ đó thiết bị người dùng ánh xạ thông tin điều khiển liên kết lên đối với kênh được chia sẻ liên kết lên vật lý khi thiết bị người dùng có ý định truyền thông tin điều khiển liên kết lên trên kênh được chia sẻ liên kết lên vật lý và hoạt động truyền cho thông tin điều khiển liên kết lên dựa trên phương pháp này.



(11) **66613**

(21) 1-2019-04690

(51)<sup>7</sup> **H03F 3/20**

(22) 25.01.2017

(43) 25.10.2019

(86) PCT/CN2017/072652 25.01.2017

(87) WO2018/137185 02.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

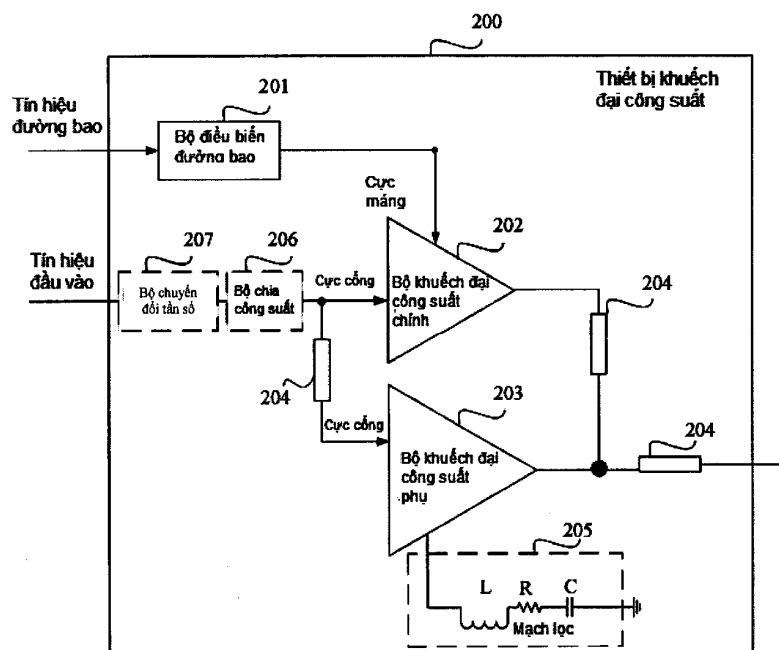
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Shunzhong (CN), ZHANG, Lipeng (CN), CAI, Zhonghua (CN)

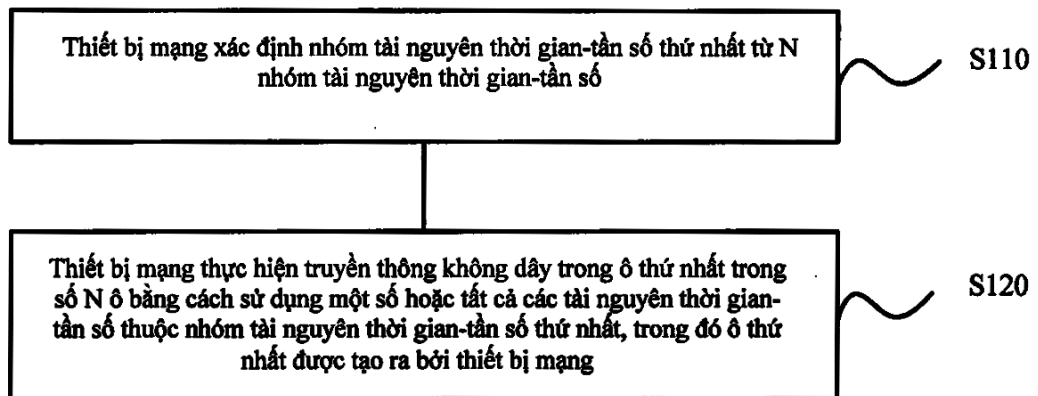
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT, KHỐI VÔ TUYẾN TỪ XA VÀ TRẠM CƠ SỞ SỞ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuếch đại công suất, khối vô tuyến từ xa và trạm cơ sở để cải thiện hiệu suất khuếch đại công suất. Thiết bị khuếch đại công suất này bao gồm bộ điều biến đường bao (201), bộ khuếch đại công suất chính (202) và bộ khuếch đại công suất phụ thứ nhất (203). Bộ điều biến đường bao (201) được kết nối với cực mang của bộ khuếch đại công suất chính (202), và được tạo cấu hình để: thu được điện áp đường bao dựa vào tín hiệu đường bao nhận được, và kết xuất điện áp đường bao đến cực máng của bộ khuếch đại công suất chính (202). Bộ khuếch đại công suất chính (202) được tạo cấu hình để thực hiện việc xử lý khuếch đại trên đầu vào tín hiệu thông qua cực cổng của bộ khuếch đại công suất chính (202), được kết nối với bộ điều biến đường bao (201), sử dụng điện áp đường bao nhận được từ bộ điều biến đường bao (201) làm điện áp hoạt động, và được kết nối với bộ khuếch đại công suất phụ thứ nhất (203), để kết xuất điện áp đường bao đến cực máng của bộ khuếch đại công suất phụ thứ nhất (203). Bộ khuếch đại công suất phụ thứ nhất (203) này thực hiện việc xử lý khuếch đại trên đầu vào tín hiệu thông qua cực cổng của bộ khuếch đại công suất phụ thứ nhất (203), và được kết nối với bộ khuếch đại công suất chính (202), sử dụng điện áp đường bao nhận được từ bộ khuếch đại công suất chính (202) làm điện áp hoạt động.



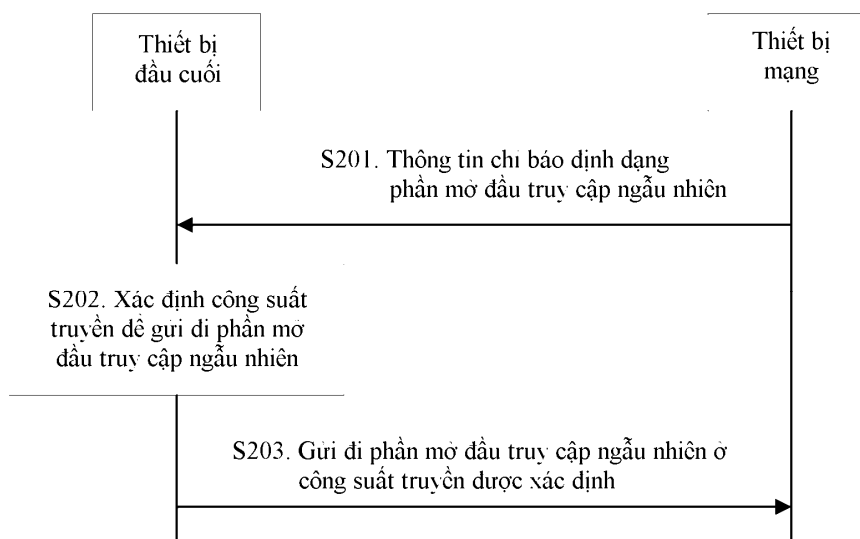
- (11) **66614**
- (21) 1-2019-04692 (51)<sup>7</sup> **H04W 16/02**
- (22) 23.01.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2017/072264 23.01.2017 (87) WO2018/133121 26.07.2018
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Xiaojie (CN), SHI, Fan (CN), JIAO, Fei (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp này được thực hiện trong hệ thống truyền thông bao gồm N ô, ít nhất hai ô trong số N ô có thể thực hiện truyền thông không dây bằng cách sử dụng cùng tập hợp sóng mang, tập hợp sóng mang này bao gồm M sóng mang, M sóng mang được phân chia thành N nhóm tài nguyên thời gian-tần số, mỗi trong số N nhóm tài nguyên thời gian- tần số bao gồm M tài nguyên thời gian-tần số, M tài nguyên thời gian-tần số thuộc cùng nhóm tài nguyên thời gian-tần số tương quan một-một với M sóng mang, và các vị trí miền thời gian của các tài nguyên thời gian-tần số tương ứng với cùng sóng mang là khác nhau, trong đó  $N \leq 2$ , và  $M \leq 2$ . Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất từ N nhóm tài nguyên thời gian-tần số; và thực hiện, bởi thiết bị mạng, truyền thông không dây trong ô thứ nhất trong số N ô bằng cách sử dụng một số hoặc tất cả các tài nguyên thời gian-tần số thuộc nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất. Do đó, các vị trí miền thời gian của các tài nguyên thời gian-tần số tương ứng với cùng sóng mang được đặt so le, san cho nhiều giữa các ô nội tần có thể được giảm một cách hiệu quả.



- (11) **66615**  
 (21) 1-2019-04698 (51)<sup>7</sup> **H04W 52/32**  
 (22) 05.12.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/119420 05.12.2018 (87) WO2019/137119 18.07.2019  
 (30) 201810029540.0 12.01.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.08.2019

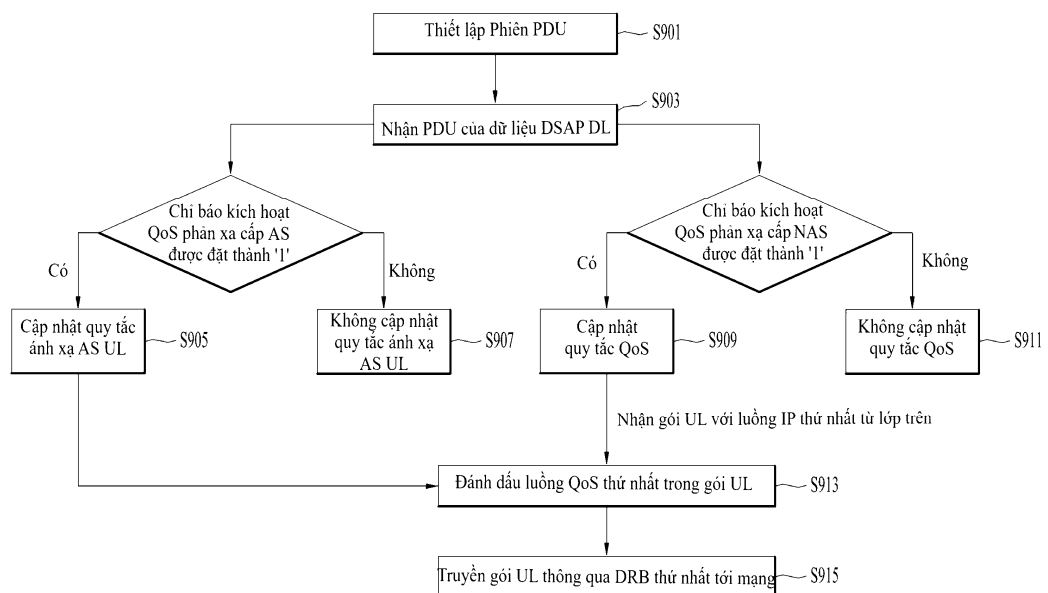
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China  
 (72) YAN, Mao (CN), HUANG, Huang (CN), GAO, Kuandong (CN), SHAO, Hua (CN), YAN, Mao (CN), YAN, Mao (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, công suất truyền để gửi đi phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên, trong đó công suất truyền có liên quan đến định dạng phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên và độ lệch dựa vào định dạng phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên; và gửi đi, bởi thiết bị đầu cuối, phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên ở công suất truyền được xác định. Định dạng phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên bao gồm một số hoặc tất cả trong số các định dạng từ 0 đến 3, từ A0 đến A3, từ B1 đến B4, C0, và C2. Sáng chế còn đề xuất thiết bị tương ứng với phương pháp nêu trên. Theo sáng chế, các độ lệch tương ứng với các định dạng phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên trong hệ thống truyền thông di động thế hệ tiếp theo được tạo ra, sao cho công suất truyền của phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên có thể được xác định theo cách thích hợp.



- (11) **66616**  
 (21) 1-2019-04700 (51)<sup>7</sup> **H04W 28/02**, 28/06  
 (22) 23.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/KR2018/000978 23.01.2018 (87) WO2018/143593 09.08.2018  
 (30) 62/453,467 01.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.08.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)  
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea  
 (72) CHO, Heejeong (KR), YI, Seungjune (KR), CHO, Heejeong (KR), CHO, Heejeong (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ (QoS) PHẢN XẠ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thực hiện chất lượng dịch vụ (Quality of Service - QoS) phản xạ trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp bao gồm: nhận Đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit - PDU) của Giao thức thích ứng dữ liệu dịch vụ (Service Data Adaptation Protocol - SDAP) đường xuống (Downlink - DL) thông qua Bộ mang radio dữ liệu (Data Radio Bearer - DRB) đường xuống (Downlink - DL) với Mã định danh của bộ mang radio dữ liệu (Identifier-Data Radio Bearer - ID DRB) thứ nhất từ mạng, trong đó PDU SDAP DL bao gồm phần tử chỉ báo thứ nhất cho biết có thực hiện cập nhật quy tắc ánh xạ Tầng truy cập (Access Stratum - AS) cho đường lên (Uplink - UL) hay không và phần tử chỉ báo thứ hai cho biết có thực hiện cập nhật quy tắc QoS phản xạ Tầng không truy cập (Non Access Stratum - NAS) cho đường lên (Uplink - UL) hay không; và thực hiện cập nhật quy tắc ánh xạ AS cho UL hoặc cập nhật quy tắc QoS phản xạ NAS cho UL theo phần tử chỉ báo thứ nhất và phần tử chỉ báo thứ hai.



- (11) **66617**
- (21) 1-2019-04705 (51)<sup>19</sup> **C07D 477/20**, A61P 31/04, A61K 31/431
- (22) 06.02.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/017067 06.02.2018 (87) WO2018/145089 09.08.2018
- (30) 62/455,109 06.02.2017 US
- (71) SPERO THERAPEUTICS, INC. (US)  
675 Massachusetts Avenue 14th Floor Cambridge, Massachusetts 02139 (US)
- (72) JAIN, Akash (US), HECKER, Evan (US), EDWARDS, Richard (GB), BONNAUD, Thierry (GB)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT TEBIPENEM PIVOXIL DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến muối tebipenem pivoxil dạng tinh thể, bao gồm muối tebipenem pivoxil etan sulfonat dạng tinh thể (dạng A), muối tebipenem pivoxil ketoglutarat dạng tinh thể (dạng A), muối tebipenem pivoxil maleat dạng tinh thể (dạng A và dạng B), muối tebipenem pivoxil malat dạng tinh thể (dạng A), muối tebipenem pivoxil metan sulfonat dạng tinh thể (dạng B), muối tebipenem pivoxil hydrobromua dạng tinh thể (dạng B), và muối tebipenem pivoxil edisylat dạng tinh thể (dạng A). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm, chứa muối tebipenem pivoxil dạng tinh thể và chất mang dược dụng để điều trị bệnh nhiễm vi khuẩn kháng chất kháng sinh, bao gồm cho bệnh nhân cần điều trị như vậy dùng lượng hữu hiệu điều trị của muối tebipenem pivoxil dạng tinh thể.



- (11) **66618**  
 (21) 1-2019-04710 (51)<sup>7</sup> **H04W 64/00**, G01S 5/02, H04W 16/28, 88/08  
 (22) 31.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/EP2018/052426 31.01.2018 (87) WO2018/149648 23.08.2018  
 (30) 17155982.6 14.02.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.08.2019

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

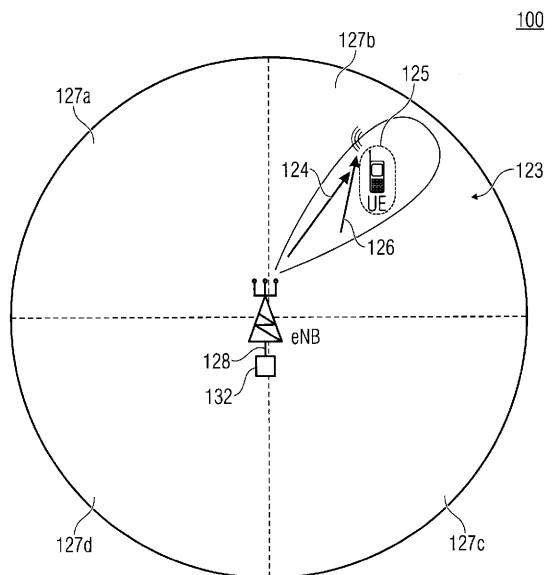
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) KURRAS, Martin (DE), THIELE, Lars (DE), LANDMANN, Markus (DE), GROSSMANN, Marcus (DE), HADASCHIK, Niels (DE), FRANKE, Norbert (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) TRẠM CƠ SỞ, MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM CƠ SỞ VÀ MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở, mạng truyền thông không dây và các phương pháp vận hành trạm cơ sở và mạng truyền thông không dây này. Trạm cơ sở được tạo cấu hình để điều khiển ô mạng truyền thông không dây của mạng truyền thông không dây và được tạo cấu hình để sử dụng thông tin vị trí thô liên quan đến vị trí thô của thiết bị người dùng để xác định hướng về phía thiết bị người dùng. Trạm cơ sở được tạo cấu hình để truyền tín hiệu định vị đến thiết bị người dùng và để hướng sự truyền tín hiệu định vị về phía thiết bị người dùng. Tín hiệu định vị được điều chỉnh để cho phép xác định thông tin vị trí chính xác liên quan đến thiết bị người dùng.



(11) **66619**

(21) 1-2019-04737

(51)<sup>7</sup> **C07C 209/00**, 209/08, 211/38

(22) 28.08.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.08.2019

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC - HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)

158A đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Phan Đình Châu (VN), Vũ Bình Dương (VN), Trần Văn Hùng (VN), Nguyễn Thị Thùy (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HOẠT CHẤT MEMANTIN HYDROCLORID

(57) Bản chất kỹ thuật của giải pháp là đưa ra một phương pháp tổng hợp memantin hydroclorid (I) có quy trình thao tác đơn giản, giảm được số bước tối đa của quá trình tổng hợp, rút ngắn thời gian thao tác, nâng cao hiệu suất quy trình:

Theo giải pháp này, memantin hydroclorid (I) được tổng hợp trong hai bước: Bước một là cho 1,3-dimethyl-amanadin (II) tác dụng với axit nitric ở nhiệt độ từ 20-25°C, sau đó cho hỗn hợp này tác dụng với formamid ở 85°C để được N-formyl-1-amino-3,5-dimethyl adamantan (III), bước tiếp theo là deformyl hóa và tạo muối hợp chất này với dung dịch HCl 26% ở 100°C để cho sản phẩm I.

- (11) **66620**  
 (21) 1-2019-04747 (51)<sup>7</sup> **G06Q 10/04**, G01C 21/34  
 (22) 26.01.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/IB2018/050483 26.01.2018 (87) WO2018/142250 A1 09.08.2018  
 (30) 102017000010069 31.01.2017 IT

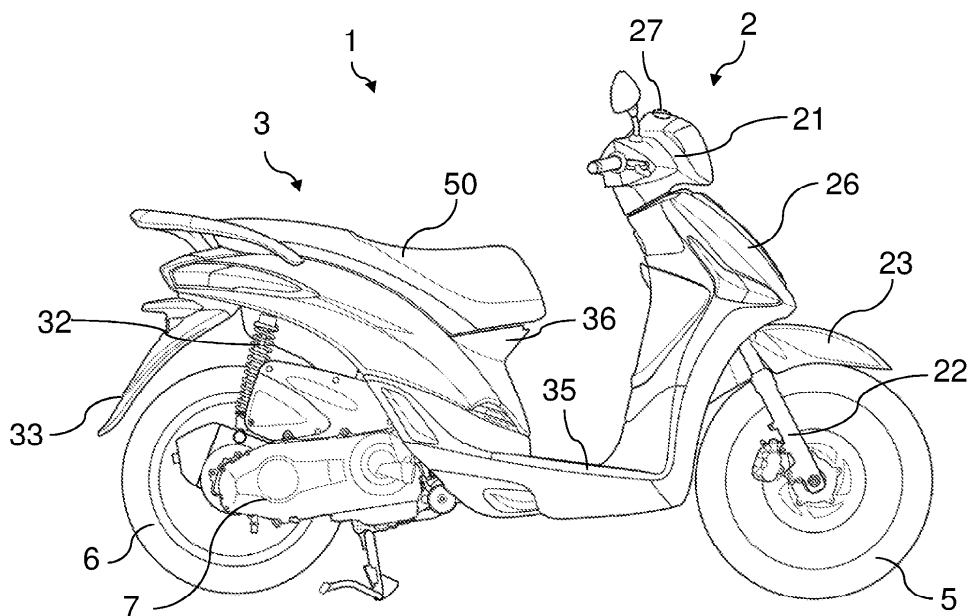
(71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)  
 Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa), Italy

(72) SANTUCCI, Mario Donato (IT)

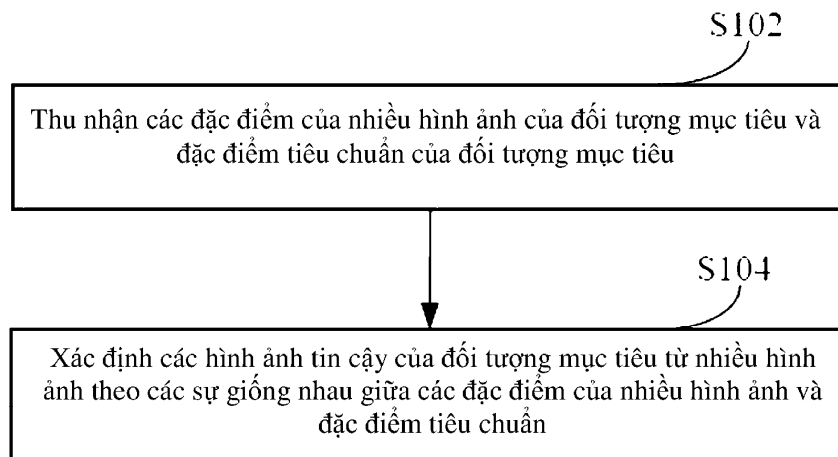
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THU ĐƯỢC DỮ LIỆU Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ VÀ BÁO CÁO DỮ LIỆU NÀY ĐẾN NGƯỜI LÁI XE MÔ TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu được dữ liệu ô nhiễm không khí và báo cáo dữ liệu này đến người lái xe mô tô (1), phương pháp này bao gồm các bước: thu được, khi xe mô tô (1) đang được lái, thông qua dụng cụ cảm biến (27) được lắp đặt trên thân xe mô tô (1) ít nhất một dữ liệu thứ nhất tương quan với sự ô nhiễm không khí trong vùng địa lý trong đó xe mô tô (1) được sử dụng trong suốt quá trình lái và thu được ít nhất một tín hiệu thứ nhất gồm có dữ liệu thứ nhất này; tạo ra tín hiệu thứ nhất cho bộ phận xử lý điện tử (60); xử lý tín hiệu thứ nhất thông qua bộ phận xử lý điện tử (60) để tạo ra tín hiệu điều khiển; điều khiển thiết bị tạo tín hiệu (25) thông qua tín hiệu điều khiển để tạo ra cho người lái xe mô tô thông tin tương quan với sự phơi bày của người lái xe mô tô với sự ô nhiễm không khí khi đang lái xe mô tô (1). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống thu được dữ liệu ô nhiễm không khí và báo cáo dữ liệu này đến người lái xe mô tô.



- (11) **66621**
- (21) 1-2019-04749 (51)<sup>7</sup> **G06K 9/62**
- (22) 19.07.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/CN2018/096278 19.07.2018 (87) WO2019/015645 24.01.2019
- (30) 201710594226.2 20.07.2017 CN
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) JIANG, Nan (CN), GUO, Mingyu (CN), JIANG, Nan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN XỬ LÝ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ
- (57) Phương pháp và thiết bị xử lý hình ảnh được đề xuất theo các phương án của sáng chế. Phương pháp chủ yếu bao gồm các bước dưới đây: thu nhận các đặc điểm của nhiều hình ảnh của đối tượng mục tiêu và đặc điểm chuẩn của đối tượng mục tiêu; và xác định các hình ảnh tin cậy của đối tượng mục tiêu từ nhiều hình ảnh của đối tượng mục tiêu theo các sự giống nhau giữa các đặc điểm của nhiều hình ảnh của đối tượng mục tiêu và đặc điểm chuẩn của chúng, trong đó các sự giống nhau giữa các đặc điểm của các hình ảnh tin cậy của đối tượng mục tiêu và đặc điểm chuẩn của đối tượng mục tiêu đáp ứng yêu cầu về sự giống nhau được thiết đặt trước. Phương pháp xử lý hình ảnh được đề xuất theo các phương án của sáng chế có thể được áp dụng vào các trường hợp ứng dụng như so sánh hình ảnh, nhận dạng danh tính, tìm kiếm đối tượng mục tiêu, và xác định đối tượng mục tiêu giống nhau.



- (11) **66622**
- (21) 1-2019-04762 (51)<sup>7</sup> **C01B 7/03**, C01F 5/10, C07C 51/02, 51/43, 55/10, 57/13, 57/15, 59/265
- (62) 1-2014-00819
- (22) 16.08.2012 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/NL2012/050574 16.08.2012 (87) WO2013/025107 21.02.2013
- (30) 11177633.2 16.08.2011 EP
- 61/524,353 17.08.2011 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.03.2014
- (71) PURAC BIOCHEM B.V. (NL)  
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, Netherlands
- (72) DE HAAN André Banier (NL), VAN BREUGEL Jan (NL), VAN DER WEIDE Paulus Lodovicus Johannes (NL), JANSEN Peter Paul (NL), VIDAL LANCIS José María (ES), CERDÀ BARO Agustín (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT CARBOXYLIC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế axit carboxylic, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:
- tạo ra magie cacboxylat, trong đó axit carboxylic tương ứng với cacboxylat này có độ tan trong nước ở nhiệt độ 20°C bằng 80g/100g nước hoặc nhỏ hơn;
  - axit hóa magie cacboxylat bằng HCl, để thu được dung dịch chứa axit carboxylic và magie clorua (MgCl<sub>2</sub>);
  - tùy ý cô dung dịch chứa axit carboxylic và MgCl<sub>2</sub>;
  - kết tủa axit carboxylic ra khỏi dung dịch chứa axit carboxylic và MgCl<sub>2</sub>, để thu được axit carboxylic ở dạng kết tủa và dung dịch MgCl<sub>2</sub>.
- Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng bằng cách bổ sung HCl vào muối magie của axit carboxylic và sau đó kết tủa axit carboxylic ra khỏi dung dịch này, có thể tách axit carboxylic ra khỏi dung dịch magie cacboxylat với hiệu quả rất cao.

- (11) **66623**  
 (21) 1-2019-04763 (51)<sup>7</sup> **H04W 92/20**, G06F 3/048  
 (62) 1-2015-04790  
 (22) 20.06.2014 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2014/080410 20.06.2014 (87) WO2015/192375 23.12.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.12.2015

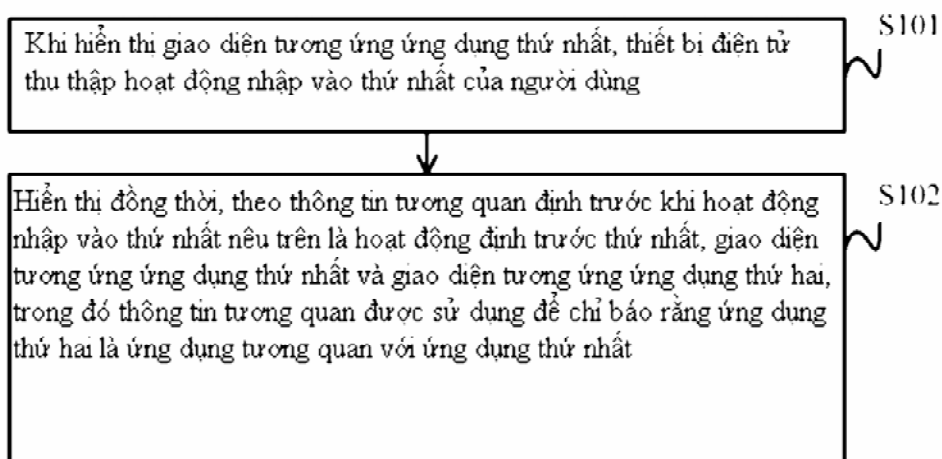
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Gang (CN)

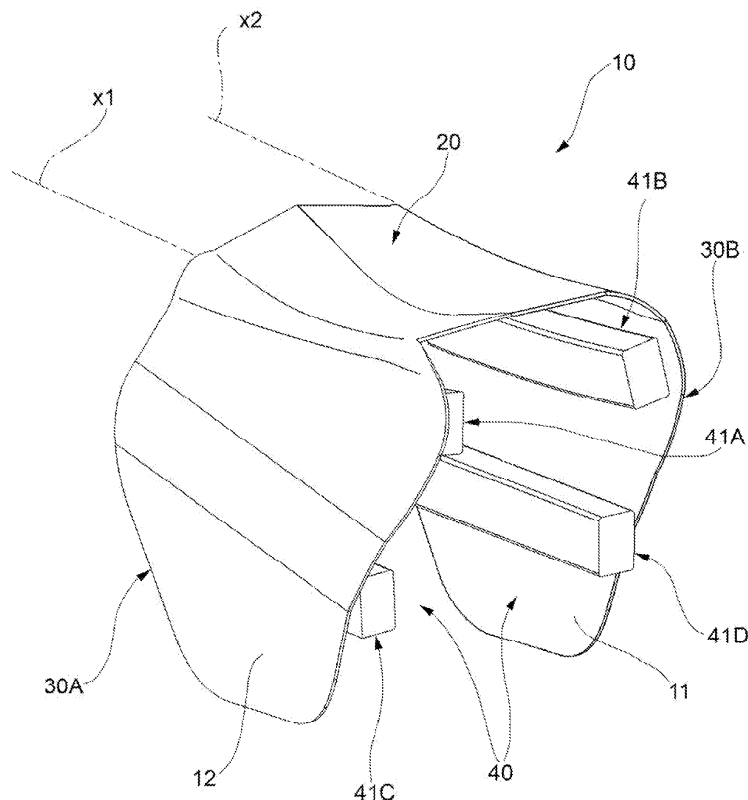
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG DI ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị giao diện ứng dụng, và thiết bị điện tử. Phương pháp hiển thị giao diện ứng dụng gồm: thu thập, bằng thiết bị điện tử khi hiển thị giao diện tương ứng với ứng dụng thứ nhất, hoạt động nhập vào thứ nhất của người dùng; và hiển thị đồng thời, theo thông tin tương quan định trước khi hoạt động nhập vào thứ nhất là hoạt động định trước thứ nhất, giao diện tương ứng với ứng dụng thứ nhất và giao diện tương ứng với ứng dụng thứ hai, trong đó thông tin tương quan được sử dụng để chỉ báo rằng ứng dụng thứ hai là ứng dụng tương quan với ứng dụng thứ nhất. Theo các phương án thực hiện sáng chế, trên giao diện ứng dụng hiện được mở, ứng dụng được trình bày trên màn hình được xác định theo hoạt động nhập vào thứ nhất của người dùng và thông tin tương quan định trước, và giao diện tương ứng với ứng dụng được hiển thị, triển khai kết nối liên tục giữa các ứng dụng, và cải thiện độ linh hoạt của tương tác giữa các ứng dụng được cài đặt trong thiết bị điện tử. Ngoài ra, các giao diện lần lượt tương ứng với các ứng dụng được hiển thị đồng thời trên thiết bị hiển thị, vốn có thể tăng cường trải nghiệm người dùng.



- (11) **66624**
- (21) 1-2019-04766 (51)<sup>19</sup> **B62J 17/06**, 23/00
- (22) 26.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/IB2018/050495 26.01.2018 (87) WO2018/142254 09.08.2018
- (30) 102017000010768 01.02.2017 IT
- (71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)  
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera, Pisa, Italy
- (72) MAFFE', Francesco (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TẮM CHE CHÂN DÙNG CHO XE MÁY, BỘ KIT CHE VÀ XE MÁY CÓ BỘ KIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm che chắn (10; 10A; 10B) dùng cho xe máy (1), bao gồm: phần giữa (20) có đường trục dọc (P1); phần bên thứ nhất (30A) và phần bên thứ hai (30B), mà kéo dài theo phương ngang ở các bên đối diện đối với phần giữa (20); tấm che chắn (10) khác biệt ở chỗ nó bao gồm phương tiện (40) để bảo vệ chống lại va đập mà được làm thích ứng để bảo vệ các chi dưới của người lái (C1) chống lại va đập, phương tiện bảo vệ (40) bao gồm ít nhất thanh bảo vệ thứ nhất (41A) và thanh bảo vệ thứ hai (41B) được lắp với phần bên thứ nhất (30A) và với phần bên thứ hai (30B), một cách tương ứng. Sáng chế cũng đề cập đến bộ kit che và xe máy bao gồm tấm che chắn hoặc bộ kit che.



- (11) **66625**  
 (21) 1-2019-04770 (51)<sup>7</sup> **A43B 13/02**, 13/12, 13/14, 13/18  
 (22) 01.02.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/US2018/016488 01.02.2018 (87) WO2018/144756 09.08.2018  
 (30) 62/453,406 01.02.2017 US  
 62/517,129 08.06.2017 US  
 62/543,780 10.08.2017 US  
 15/886,571 01.02.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

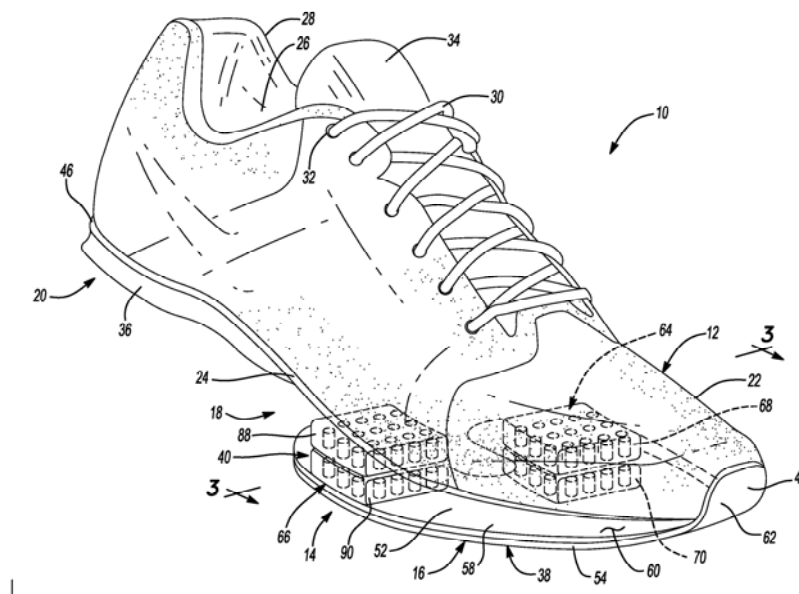
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CONNELL, Jeremy L. (US), DIMOFF, Karen S. (US), FARINA, Emily (US), GREENSPAN, Joel Ryp (US), GUEST, Stefan E. (GB), HAIGHT, Derek (US), HENRICHOT, Olivier (FR), HUTCHINSON, Helene (US), LUO, Geng (CA), YETMAN, Krissy (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) KẾT CẤU ĐỂ DỪNG CHO ĐỒ ĐI Ở CHÂN

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu đế dùng cho đồ đi ở chân. Kết cấu đế này gồm đế ngoài có bề mặt khớp với mặt đất và bề mặt bên trên được tạo thành ở phía đối diện của đế ngoài so với bề mặt khớp với mặt đất. Phần đệm thứ nhất được bố trí gần với phía giữa của kết cấu đế và gồm khoang được đổ đầy chất lưu thứ nhất được gắn với bề mặt bên trên của đế ngoài và khoang được đổ đầy chất lưu thứ hai được gắn với khoang được đổ đầy chất lưu thứ nhất và được bố trí giữa khoang được đổ đầy chất lưu thứ nhất và phần bên trên. Phần đệm thứ hai được bố trí gần với phía bên của kết cấu đế và gồm khoang được đổ đầy chất lưu thứ ba được gắn với bề mặt bên trên của đế ngoài và khoang được đổ đầy chất lưu thứ tư được gắn với khoang được đổ đầy chất lưu thứ ba và được bố trí giữa khoang được đổ đầy chất lưu thứ ba và phần bên trên. Phần đệm thứ hai được cách ly về mặt chất lưu khỏi phần đệm thứ nhất.





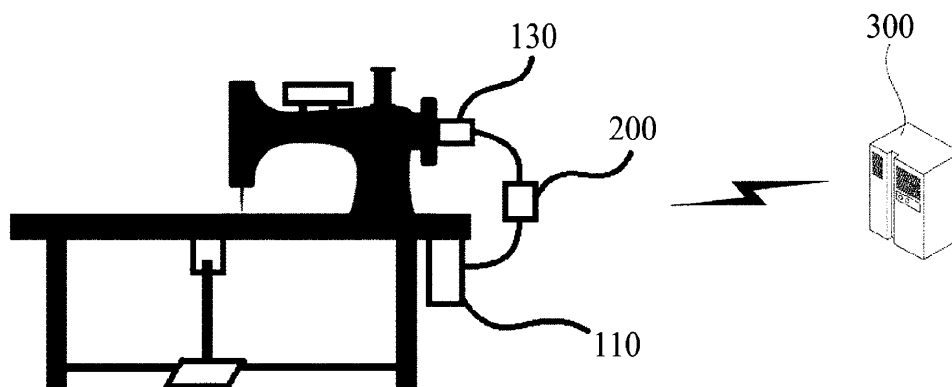
- (11) **66626**
- (21) 1-2019-04777 (51)<sup>19</sup> **H04W 72/04**, 56/00
- (22) 22.01.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2018/001739 22.01.2018 (87) WO2018/142978 09.08.2018
- (30) 2017-019141 03.02.2017 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
- (72) TAKEDA, Daiki (JP), HARADA, Hiroki (JP), NAGATA, Satoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc bao gồm bộ tạo chỉ số có cấu trúc để tạo ra chỉ số chỉ báo vị trí miền thời gian của khối tín hiệu đồng bộ trong đó tín hiệu đồng bộ hoặc kênh quảng bá vật lý được bố trí; và bộ truyền có cấu trúc để truyền một phần của chỉ số nhờ sử dụng một hoặc nhiều tín hiệu đồng bộ của tín hiệu đồng bộ sơ cấp, tín hiệu đồng bộ thứ cấp và tín hiệu đồng bộ cấp ba và truyền phần còn lại của chỉ số nhờ sử dụng kênh quảng bá vật lý.

Phương pháp cung cấp theo ví dụ	Phương pháp cung cấp chỉ số khối SS
1-1	SSS+PBCH
1-2	PSS+PBCH
1-3	PSS+SSS+PBCH

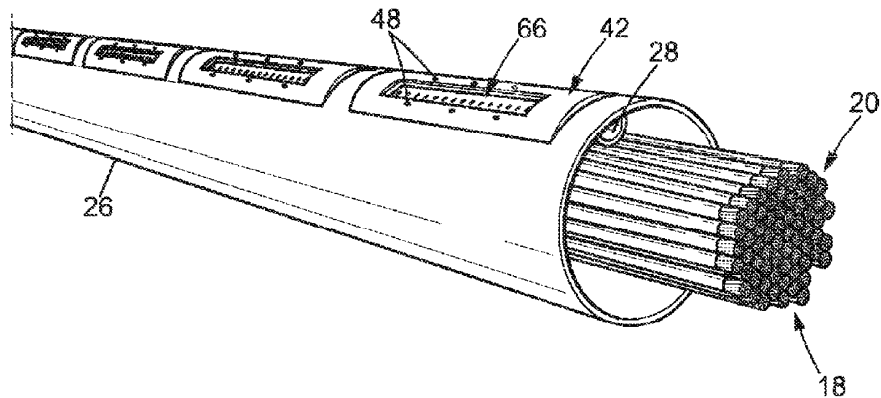
- (11) **66627**  
(21) 1-2019-04786 (51)<sup>7</sup> **D05B 19/00**, G06Q 50/04  
(22) 28.11.2017 (43) 25.10.2019  
(86) PCT/KR2017/013675 28.11.2017 (87) WO2019/054567 21.03.2019  
(30) 10-2017-0119423 18.09.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

- (71) ARI INFOTECH INC. (KR)  
203, 91, Huimang-ro, Hongcheon-eup Hongcheon-gun Gangwon-do 25124, Republic of Korea  
(72) LEE, Dong Hoon (KR)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG TÍNH TOÁN DỮ LIỆU SẢN XUẤT SỬ DỤNG TÍN HIỆU CẢM BIẾN VỊ TRÍ KIM**  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tính toán dữ liệu sản xuất sử dụng tín hiệu cảm biến vị trí kim bao gồm: môđun cảm ứng vị trí kim để thông tin về vị trí dừng kim lên, và vị trí dừng kim xuống; môđun dữ liệu vận hành máy có chức năng thu dữ liệu vận hành máy bằng cách sử dụng tín hiệu cảm biến vị trí kim, và truyền tín hiệu này; và máy chủ phân tích để tính toán và quản lý dữ liệu sản xuất như số lượng công việc, thời gian xử lý công việc trung bình, thời gian vận hành máy, số mũi may trung bình của sản phẩm cần gia công bằng cách sử dụng dữ liệu vận hành máy.



- (11) **66628**
- (21) 1-2019-04788 (51)<sup>19</sup> **E01D 19/16**, D07B 1/14
- (22) 03.02.2017 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/IB2017/000214 03.02.2017 (87) WO2018/142174 09.08.2018
- (71) SOLETANCHE FREYSSINET (FR)  
280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil-Malmaison, France
- (72) FABRY Nicolas (FR), GUESDON Matthieu (FR), SOLET Ronan (FR), ALPMAN Ihsan Aydın (TR), GUZEL Muslum (TR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) **CÁP KẾT CẤU CỦA CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**
- (57) Sáng chế liên quan đến cáp kết cấu (10) của công trình xây dựng. Cáp kết cấu bao gồm: bó dây chằng chịu lực (20), lớp bảo vệ (26) mà bó dây chằng được đặt trong đó, máng (28) được đặt bên trong lớp bảo vệ và được giữ cố định so với lớp bảo vệ, máng định rõ một khoang, bó dây chằng được đặt cách khoảng với máng và khoang, bó dây chằng được đặt bên ngoài máng (28) và khoang, khoang này kéo dài theo chiều dọc so với lớp bảo vệ.



(11) **66629**

(21) 1-2019-04796

(51)<sup>7</sup> **A01G 7/04**, 7/00, 9/20

(22) 30.08.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Đình Tú (VN), Nguyễn Đăng Cơ (VN), Trần Đức Huy (VN), Phạm Đức Thắng (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG BẰNG ĐÈN LED CHO CÂY TRỒNG**

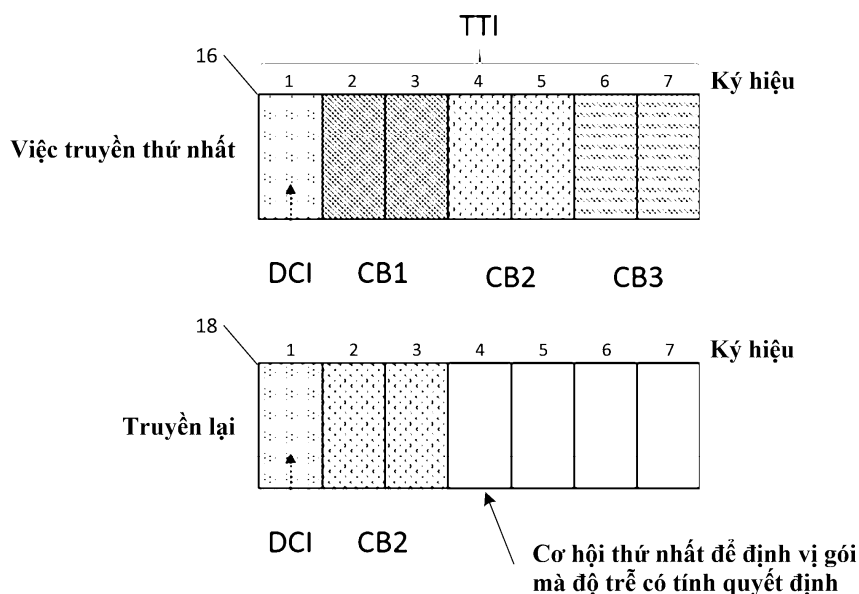
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED nhằm kích thích quá trình sinh trưởng, phát triển và nâng cao hàm lượng chất dinh dưỡng cũng như điều khiển một số loại vi lượng cho cây trồng, ví dụ vitamin C. Hệ thống chiếu sáng cho cây trồng bằng đèn LED theo sáng chế bao gồm bóng đèn LED gồm các chip LED xanh có dải bước sóng nằm trong khoảng từ 460 đến 480 nm, chip LED đỏ có dải bước sóng nằm trong khoảng từ 642 đến 670nm, và chip LED gần UV có dải bước sóng nằm trong khoảng từ 405 đến 417 nm được bố trí theo một tỷ lệ thích hợp với từng loại cây trồng và điều kiện trồng, đảm bảo lượng photon rơi trên một đơn vị diện tích trong thời gian một giây mà cây trồng nhận được nằm trong khoảng từ 80 đến 250  $\mu\text{mol}/\text{m}^2\cdot\text{s}$ .



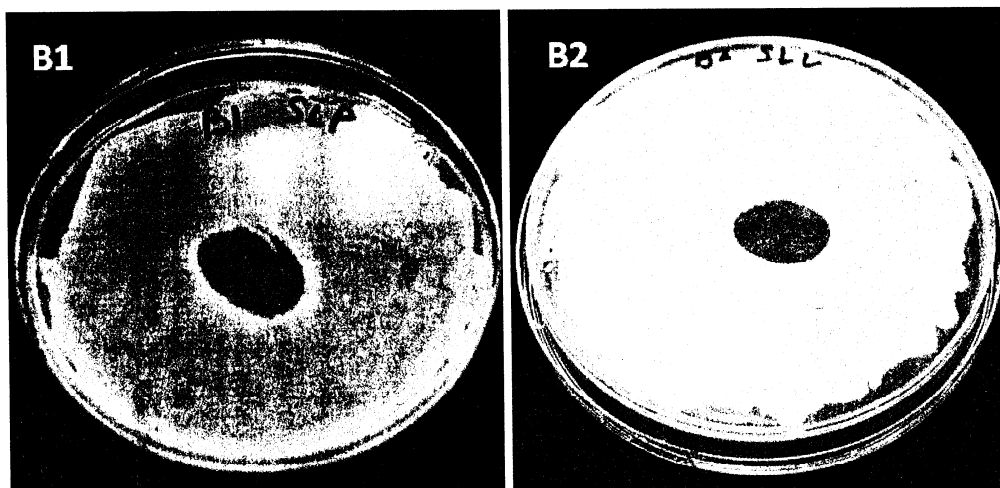
- (11) **66630**  
 (21) 1-2019-04803 (51)<sup>7</sup> **H04L 1/16**, 1/18  
 (22) 20.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/SE2017/051307 20.12.2017 (87) WO2018/143852 09.08.2018  
 (30) 62/455,279 06.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2019

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) FROBERG OLSSON, Jonas (SE), LJUNGVALL, Simon (SE), HESSLER, Martin (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐỂ NHẬN VIỆC TRUYỀN LẠI MỘT PHẦN, PHƯƠNG PHÁP VÀ NÚT MẠNG ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC TRUYỀN LẠI MỘT PHẦN  
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống cho việc truyền lại một phần. Theo một khía cạnh, phương pháp nhận, tại bộ thu, việc truyền lại một phần từ người gửi, bao gồm các bước: nhận tin nhắn thông tin điều khiển chỉ thị việc truyền thứ hai cần được nhận, việc truyền thứ hai bao gồm dữ liệu được truyền lại, dữ liệu được truyền lại bao gồm việc truyền lại của một phần của việc truyền thứ nhất; nhận việc truyền thứ hai; xác định, dựa trên bộ chỉ thị ánh xạ, vị trí của dữ liệu được truyền lại nằm trong việc truyền thứ hai; và giải mã dữ liệu được truyền lại tại vị trí đã được xác định nằm trong việc truyền thứ hai. Bộ chỉ thị ánh xạ có thể được nhận như là một phần của tin nhắn thông tin điều khiển hoặc có thể được nhận một cách tách biệt với tin nhắn thông tin điều khiển. Theo một phương án thực hiện, việc kết hợp của thông tin điều khiển và bộ chỉ thị ánh xạ chỉ thị những phần nào của việc truyền thứ nhất đang được truyền lại và chúng nằm ở đâu trong việc truyền thứ hai. Sáng chế cũng đề cập tới các thiết bị không dây để nhận việc truyền lại một phần, và các phương pháp và các nút mạng để thực hiện việc truyền lại một phần.



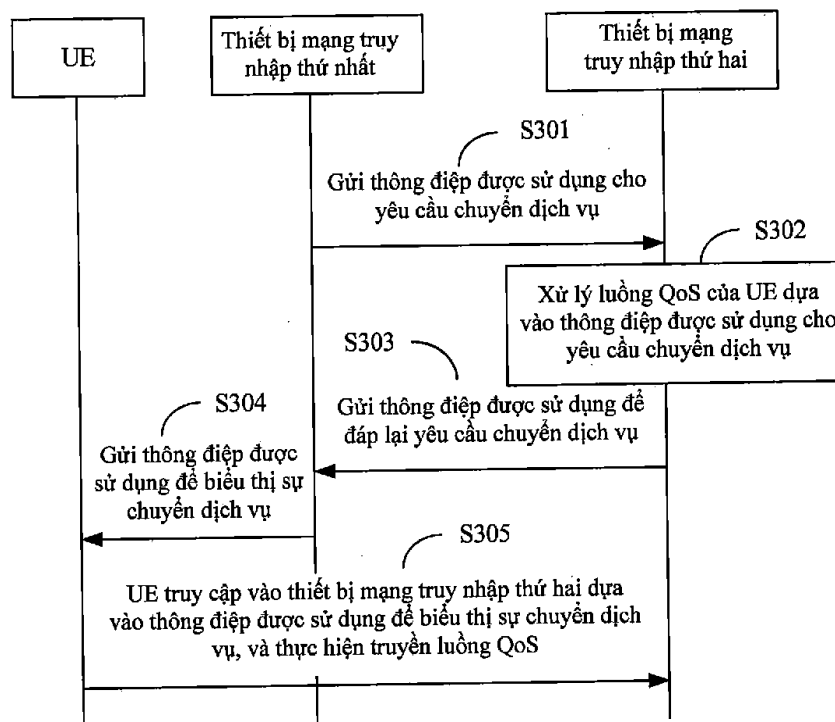
- (11) **66631**
- (21) 1-2019-04813 (51)<sup>19</sup> **C10G 75/02, 75/04**
- (22) 08.02.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/US2018/017408 08.02.2018 (87) WO2018/148397 16.08.2018
- (30) 62/456,979 09.02.2017 US
- 62/463,864 27.02.2017 US
- 62/507,904 18.05.2017 US
- 62/528,731 05.07.2017 US
- (71) LOCUS OIL IP COMPANY, LLC (US)  
30500 Aurora Road, Suite 180 Solon, OH 44139, United States of America
- (72) FARMER, Sean (US), ALIBEK, Ken (US), KARATHUR, Karthik, N. (US), NERRIS, Anthony (US), SHUMWAY, Martin, R. (US), CALLOW, Nicholas (US), MCGONAGLE, Ryan (US), KREAGER, Don (US), CHEN, Yajie (US)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) CÁC HỢP CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM HYDRO SULFUA VÀ ẨM MÒN VI SINH TRONG DẦU THÔ, KHÍ THIÊN NHIÊN, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM ĐỘ CHUA CỦA KHÍ THIÊN NHIÊN
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm và phương pháp giảm hydro sulfua và/hoặc mecaptan trong dầu và/hoặc khí thiên nhiên cũng như giảm ăn mòn vi sinh (MIC) trong môi trường sản xuất dầu và khí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giảm độ chua của khí thiên nhiên. Cụ thể, sáng chế đề xuất chế phẩm và phương pháp thân thiện với môi trường để giảm hydro sulfua trong môi trường dầu và khí thiên nhiên bằng cách kiểm soát vi khuẩn ăn mòn sinh học, ví dụ như vi khuẩn giảm sulfat (SRB).



- (11) **66632**  
 (21) 1-2019-04814 (51)<sup>7</sup> **H04L 12/851**, 12/857, 12/927  
 (22) 05.02.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/075245 05.02.2018 (87) WO2018/141284 09.08.2018  
 (30) 201710063757.9 03.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) HAN, Lifeng (CN), ZENG, Qinghai (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông, và vật ghi lưu trữ máy tính. Thiết bị truyền thông thứ nhất thực hiện thay đổi ánh xạ từ luồng chất lượng dịch vụ (QoS - Quality of Service) đến kênh mang dữ liệu vô tuyến (DRB - Data Radio Bearer) thành ánh xạ từ luồng QoS tới DRB khác, và gửi tín hiệu kết thúc dưới dạng đơn vị dữ liệu điều khiển tới thiết bị truyền thông thứ hai, trong đó tín hiệu kết thúc biểu thị sự kết thúc việc gửi gói dữ liệu của luồng QoS trên DRB và đơn vị dữ liệu điều khiển cũng mang mã nhận dạng của luồng QoS. Tín hiệu kết thúc biểu thị rằng thực thể lớp giao thức của thiết bị truyền thông thứ nhất dừng gửi gói dữ liệu của luồng QoS trên DRB, trong đó thực thể lớp giao thức được tạo cấu hình để ánh xạ luồng QoS tới DRB hoặc DRB khác, và thực thể lớp giao thức tương ứng với một phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU - Protocol Data Unit).



(11) **66633**

(21) 1-2019-04828

(51)<sup>7</sup> **B62J 99/00**

(22) 03.09.2019

(43) 25.10.2019

(30) 2018-169876

11.09.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.09.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

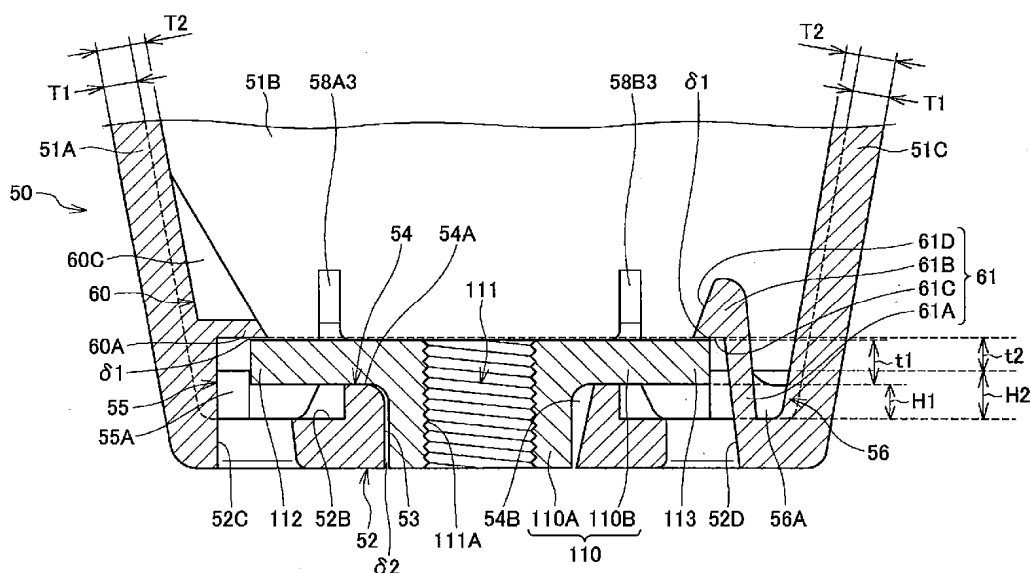
(72) Hideo OGI (JP), Koki KUDO (JP), Keita SAKURADA (JP), Takehisa SATO (JP), Taiki IKARI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU LẮP CHI TIẾT BÊN NGOÀI**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu lắp chi tiết bên ngoài bao gồm chi tiết lắp cố định có chức năng ngăn ngừa chuyển động quay mà có khả năng ngăn không cho nó bị rơi ra vào thời điểm lắp từ phía chi tiết bên ngoài trong quá trình lắp chi tiết bên ngoài này.

Kết cấu lắp chi tiết bên ngoài bao gồm tấm ốp bằng nhựa (30C) có các lỗ lắp (53) dùng để lắp chi tiết bên ngoài (100) và chi tiết lắp cố định (110). Các chi tiết lắp (102) dùng để lắp chi tiết bên ngoài (100) thông qua các lỗ lắp (53) được lắp cố định vào chi tiết lắp cố định (110). Phần nhô để đỡ (54) và các thanh lắp (55, 56) được bố trí trong tấm ốp bằng nhựa (30C), phần nhô để đỡ (54) nhô ra từ mặt trong của tấm ốp bằng nhựa (52B) trong vùng lân cận của các lỗ lắp (53), các thanh lắp (55, 56) hướng vào nhau ở phía nhô ra của phần nhô để đỡ (54) và có các mặt đầu phẳng ngang qua chiều rộng. Chi tiết lắp cố định (110) có các phần lắp (112, 113) lắp vào các thanh lắp (55, 56) và có các mặt đầu phẳng ngang qua chiều rộng. Chi tiết lắp cố định (110) được lồng vào giữa phần nhô để đỡ (54) và một thanh lắp (55) trong số các thanh lắp (55, 56). Chi tiết lắp cố định (110) được lắp giữa các thanh lắp (55, 56) thông qua chi tiết dẫn hướng gài có thể biến dạng đàn hồi (61) được bố trí ở phía thanh lắp kia (56) trong số các thanh lắp (55, 56).





- (11) **66634**  
 (21) 1-2019-04830 (51)<sup>7</sup> **H04L 27/26**  
 (22) 04.07.2018 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2018/094577 04.07.2018 (87) WO2019/007379 10.01.2019  
 (30) 201710537942.7 04.07.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.09.2019

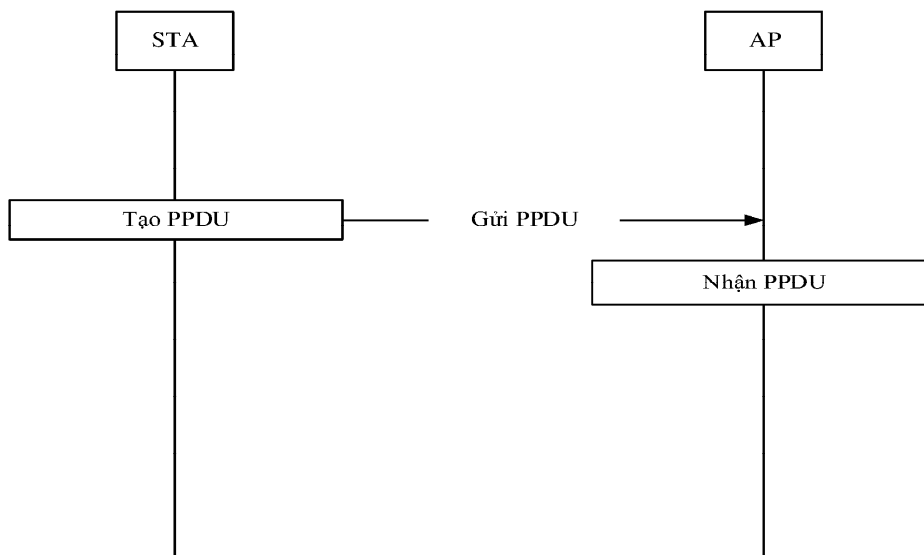
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China

(72) YU, Jian (CN), LIU, Sheng (CN)

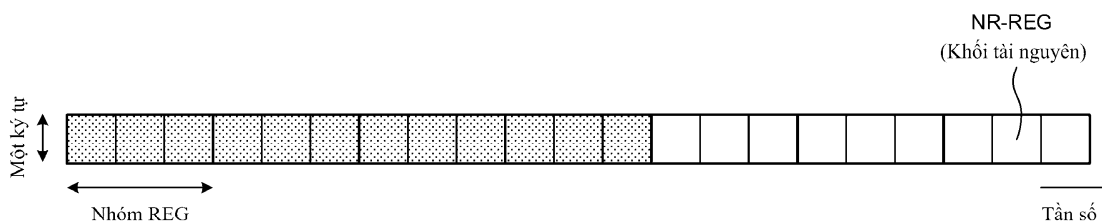
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC TRÊN MÁY TÍNH

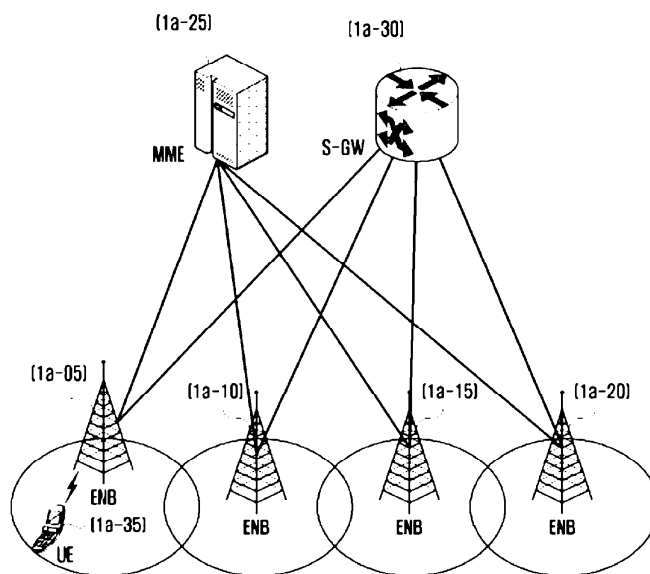
(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu, và phương tiện ghi có thể đọc trên máy tính, và thuộc về lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp bao gồm: tạo ra đơn vị giao thức lớp vật lý PPDU, ở đây PPDU gồm trường phần mở đầu, trường dữ liệu, và trường phần giữa phần mở đầu, và phần mở đầu trong PPDU bao gồm thông tin được sử dụng để biểu thị tần số chèn của phần giữa phần mở đầu trong trường dữ liệu trong PPDU; và gửi PPDU. Tần số chèn của phần giữa phần mở đầu trong trường dữ liệu được biểu thị bằng cách sử dụng trường được chỉ định trong phần mở đầu. Theo cách này, trong các trường hợp khác nhau, phần giữa phần mở đầu có thể được chèn vào trường dữ liệu ở tần số khác nhau, do đó giảm chi phí của tín hiệu pilot được chèn và cải thiện hiệu suất truyền dữ liệu.



- (11) **66635**
- (21) 1-2019-04833 (51)<sup>19</sup> **H04L 27/26**, H04B 7/06, H04W 16/28, 72/04
- (22) 02.02.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2018/003548 02.02.2018 (87) WO2018/143397 09.08.2018
- (30) 2017-018953 03.02.2017 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
- (72) TAKEDA, Kazuki (JP), NAGATA, Satoshi (JP), MU, Qin (CN), ZHANG, Xu (CN), LIU, Liu (CN), JIANG, Huiling (CN), TAKEDA, Kazuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị trạm gốc và phương pháp truyền thông vô tuyến, mà được tạo ra để làm giảm sự suy giảm chất lượng truyền thông và v.v ngay cả khi việc truyền thông được thực hiện bằng cách áp dụng các cấu hình khác nhau so với trong các hệ thống phát triển dài hạn (LTE - Long Term Evolution) hiện tại. Bộ thu mà thu kênh điều khiển đường xuống và bộ điều khiển mà điều khiển việc thu của kênh điều khiển đường xuống, được đề xuất, kênh điều khiển đường xuống được truyền nhờ sử dụng các phân tử kênh điều khiển đường xuống bao gồm nhiều nhóm phân tử tài nguyên (REG - resource element group) và bộ điều khiển điều khiển các xử lý thu trên cơ sở nhóm REG mà bao gồm nhiều REG.

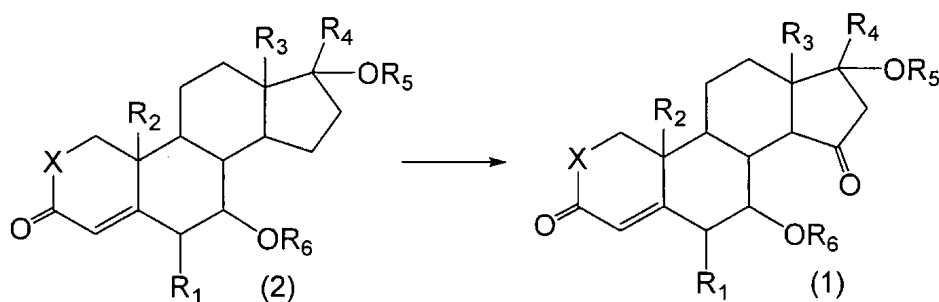


- (11) **66636**
- (21) 1-2019-04834 (51)<sup>19</sup> **H04W 36/00**, 36/08, 76/27
- (22) 09.02.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/KR2018/001752 09.02.2018 (87) WO2018/147677 A1 16.08.2018
- (30) 10-2017-0018920 10.02.2017 KR
- 10-2017-0020021 14.02.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Soenghun (KR), KIM, Sangbum (KR), JANG, Jaehyuk (KR), KIM, Donggun (KR), JIN, Seungri (KR), KIM, Soenghun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC NÀY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc, và phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc này, thiết bị đầu cuối, và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối này để tập trung hệ thống truyền thông thế hệ thứ 5 (5G: 5th Generation) hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn vượt qua hệ thống thế hệ thứ 4 (4G: 4th Generation) với công nghệ mạng lưới vạn vật kết nối (IoT: Internet of Things). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa vào công nghệ truyền thông 5G và công nghệ liên quan đến IoT, chẳng hạn như nhà thông minh, tòa nhà thông minh, thành phố thông minh, xe thông minh, xe được kết nối, chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, bảo mật và các dịch vụ an toàn. Phương pháp được đề xuất cho thiết bị đầu cuối để truyền dữ liệu đường lên mà không cần tài nguyên truyền dẫn được cấp phát trước đó bởi trạm gốc trong hệ thống truyền thông di động thế hệ kế tiếp. Phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc bao gồm các bước: trong khi thiết bị đầu cuối này ở chế độ thụ động, thì thu bản-tin tìm gọi từ trạm gốc, xác định số định danh tìm gọi được chứa trong bản tin tìm gọi, nếu số định danh tìm gọi tương ứng với số định danh tìm gọi dựa vào mạng lõi (CN: Core Network), thì truyền bản tin điều khiển tài nguyên vô tuyến thứ nhất (RRC: Radio Resource Control), và nếu số định danh tìm gọi tương ứng với số định danh tìm gọi dựa vào mạng truy nhập vô tuyến {RAN: Radio Access Network}, thì truyền bản tin RRC thứ hai.



- (11) **66637**
- (21) 1-2019-04875 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/00**, 31/4709
- (22) 08.02.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/EP2018/053176 08.02.2018 (87) WO2018/146194 16.08.2018
- (30) 17155885.1 13.02.2017 EP
- (71) BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)  
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany
- (72) HEEP, Iris (DE), BILLIAN, Patrick (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG CHỨA PRADOFLOXAXIN
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng chứa pradofloxacin trong dung dịch nước và axit xitric hoặc thioglyxerol làm chất chống oxy hóa.

- (11) **66638**
- (21) 1-2019-04920 (51)<sup>19</sup> **C07J 73/00**, 75/00
- (22) 08.02.2018 (43) 25.10.2019
- (86) PCT/JP2018/004295 08.02.2018 (87) WO2018/147345 16.08.2018
- (30) 2017-023569 10.02.2017 JP
- (71) ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1088532 Japan
- (72) TAKENAKA Yosuke (JP), ISOMURA Norihito (JP), ASAGARASU Akira (JP), UCHIDA Hiroshi (JP), TAKENAKA Yosuke (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT 15-OXOSTEROIT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và quy trình sản xuất hợp chất, trong đó hợp chất này có nhóm oxo được đưa cụ thể vào vị trí 15 của khung steroid và hữu dụng làm chất trung gian, với hiệu suất cao mà không có các bước phức tạp. Hợp chất được biểu diễn bằng công thức (2) được cho phản ứng với chất oxy hóa (ví dụ, hợp chất iot siêu hóa trị) và chất đồng oxy hóa (ví dụ, peroxit) để sản xuất hợp chất 15-oxosteroid được biểu diễn bằng công thức (1), hữu dụng làm chất trung gian:



trong đó R<sub>1</sub> đến R<sub>3</sub> là giống hoặc khác nhau và mỗi nhóm biểu thị nguyên tử halogen, nhóm alkyl, nhóm haloalkyl, nhóm alkoxy, hoặc nhóm haloalkoxy, R<sub>4</sub> biểu thị nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm alkyl, nhóm alkoxy, nhóm axyl, hoặc nhóm alkoxy carbonyl, R<sub>5</sub> biểu thị nguyên tử hydro, nhóm alkyl, hoặc nhóm axyl, R<sub>6</sub> biểu thị nguyên tử hydro, nhóm alkyl, nhóm axyl, hoặc nhóm sulfonyl, X biểu thị nguyên tử oxy (O) hoặc nhóm metylen (CH<sub>2</sub>).

PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **4259**

(21) 2-2018-00090

(51)<sup>7</sup> **A42B 3/04**

(22) 30.03.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2018

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LONG HUEI (VN)**

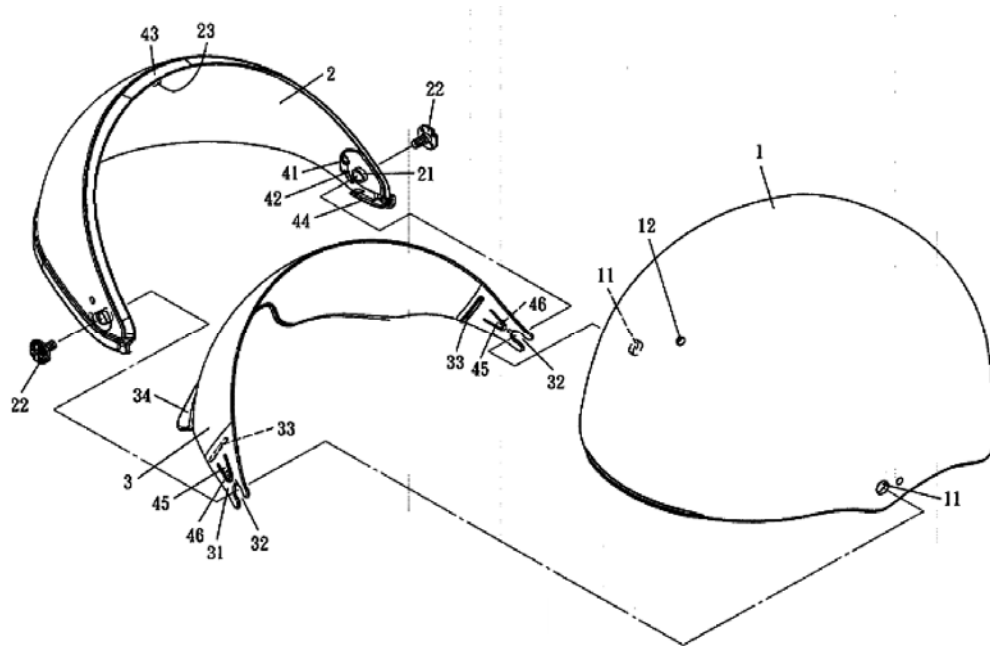
Số 23 Lô N, đường ĐT 743, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(72) **LI MING HUI (TW)**

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU CHỐT Hãm CHO KÍNH MŨ BẢO HIỂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu chốt hãm cho kính mũ bảo hiểm bao gồm: vỏ (1) bao gồm hai lỗ thứ nhất (11) tương ứng được tạo ra trên hai mặt của vỏ (1); nắp (2) được lắp trên đầu phía trước của vỏ (1) và nắp này bao gồm hai chốt dẫn thứ nhất (21) tương ứng có hai lỗ và kéo dài từ hai mặt của thành bên trong của nắp (2) sao cho hai chi tiết chốt hãm (22) tương ứng được đưa vào qua chốt dẫn thứ nhất (21) để lắp vào hai lỗ thứ nhất (11), do đó nắp này được lắp trên đầu phía trước của vỏ (1) và khoang chứa được tạo ra giữa vỏ (1) và nắp (2); kính (3) bao gồm hai tấm nối (31) và mỗi tấm nối (31) được tạo ra trên hai đầu của kính; và một bộ phận điều chỉnh nắp lật kính (4) được bố trí bên trên nắp (2) và kính (3) sao cho kính (3) có khả năng lật và di chuyển lên và xuống. Nhờ đó, cơ cấu chốt hãm có kết cấu đơn giản và kính có thể được tháo ra và lắp vào một cách dễ dàng và nhanh chóng.



(11) **4260**

(21) 2-2018-00091

(51)<sup>7</sup> **A42B 1/06**

(22) 30.03.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2018

(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LONG HUEI (VN)

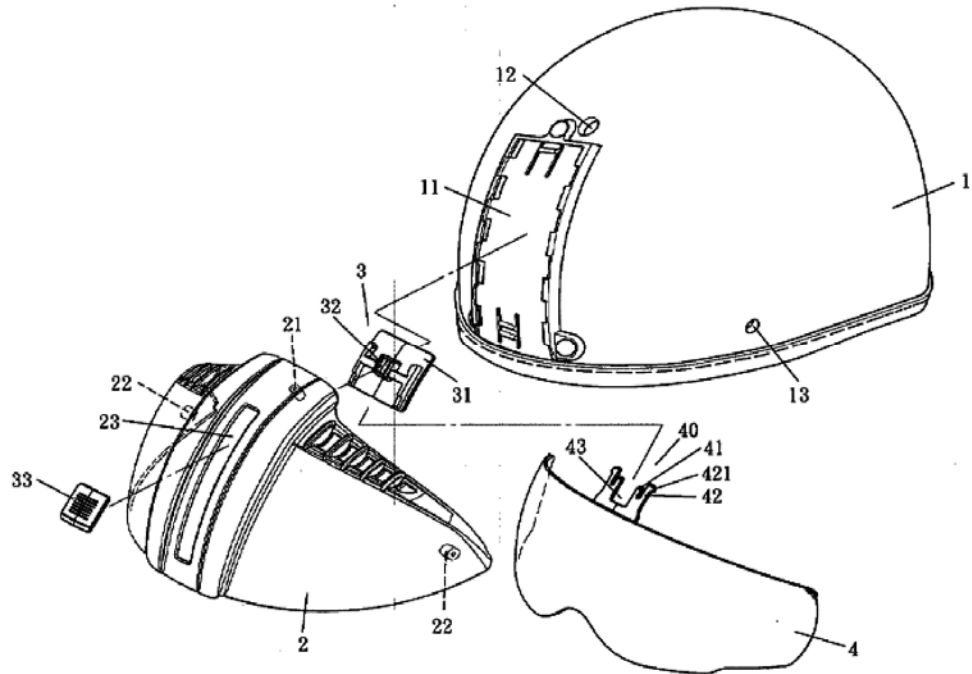
Số 23 Lô N, đường ĐT 743, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(72) LI MING HUI (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU CHỐT HÃM CHO KÍNH MŨ BẢO HIỂM KIỂU NỬA ĐẦU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu chốt hãm cho kính mũ bảo hiểm kiểu nửa đầu bao gồm: vỏ (1) bao gồm ray (11) được tạo ra trên phần trung tâm của đầu phía trước của vỏ (1); nắp (2) được lắp trên đầu phía trước của vỏ (1) sao cho khoang chứa được tạo ra giữa nắp (2) và vỏ (1) và nắp (2) bao gồm khe theo chiều dọc (23) được tạo ra trên phần giữa của đầu phía trước của nắp và tương ứng với ray (11); bộ phận đẩy có thể chuyển động được (3) được cố định ở giữa và chuyển động lên và xuống theo ray (11) và khe theo chiều dọc (23); và kính (4) được lắp trên bộ phận đẩy có thể chuyển động được này và bao gồm bộ phận bắt khớp (40) được bố trí trên phần giữa của phần đỉnh của kính (4) để khớp với bộ phận đẩy có thể chuyển động được (3), sao cho kính (4) có thể chuyển động đồng thời theo chiều ngang khi bộ phận đẩy có thể chuyển động được (3) di chuyển lên và xuống. Nhờ vậy, thao tác tháo kính ra và lắp kính vào được thực hiện một cách dễ dàng và nhanh chóng.



(11) **4261**

(21) 2-2018-00092

(51)<sup>7</sup> **B29C 39/00**

(22) 02.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.04.2018

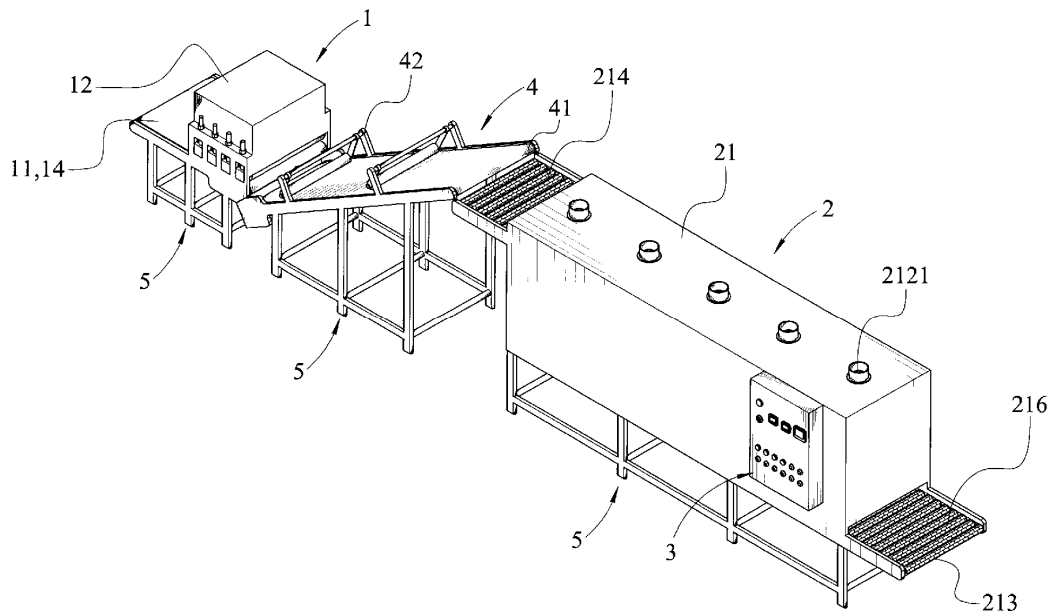
(75) MEI-YU CHEN (TW)

No. 19, Ln. 199, Xintai Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY SẢN XUẤT CAO SU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy sản xuất cao su bao gồm môđun cán lăn (1) và môđun sấy (2). Môđun cán lăn bao gồm bộ ép lăn (12) có nhiều trục lăn (121) và nhiều chi tiết điều chỉnh (122). Môđun sấy làm khô nguyên liệu cao su được lăn và nén bằng môđun cán lăn. Vì vậy, nguyên liệu cao su được lăn và nén bằng môđun cán lăn có độ dày xác định, và được gia nhiệt và sấy khô một cách đồng đều bằng môđun sấy trong quá trình sản xuất.





(11) **4262**

(21) 2-2018-00095

(51)<sup>7</sup> **H02K 007/10**

(22) 02.04.2018

(43) 25.10.2019

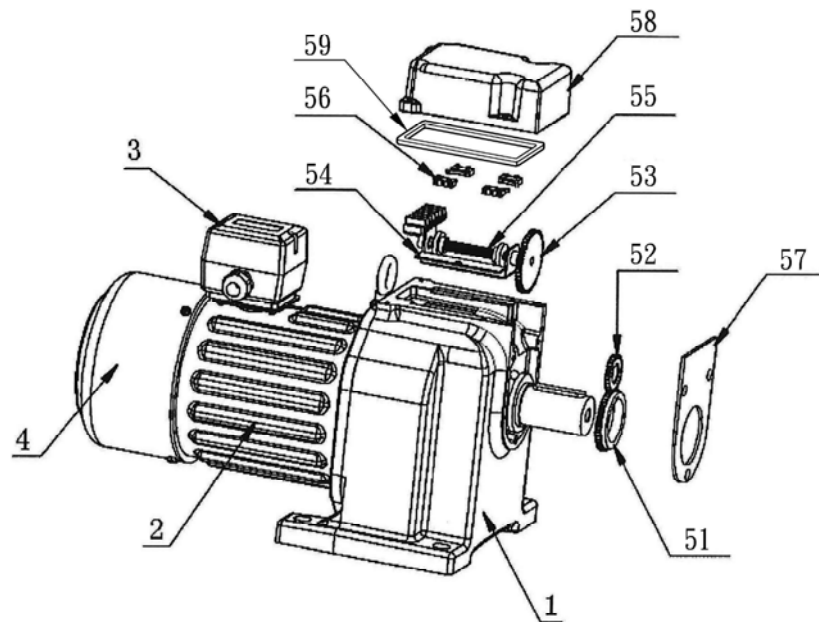
(71) MINCHUEN ELECTRICAL MACHINERY CO., LTD (TW)  
No. 158, Renhua Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) Ta Chuang Wei (TW)

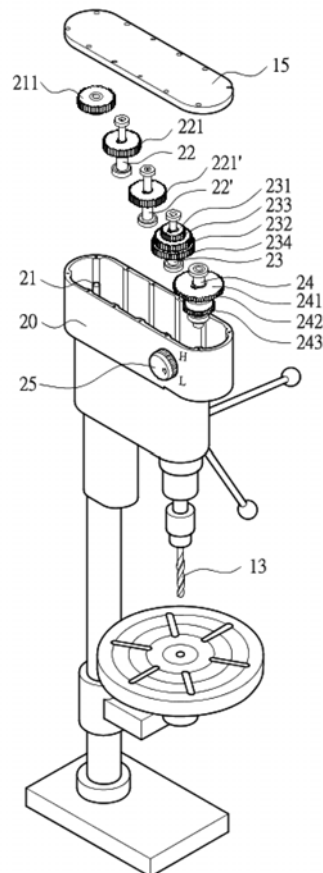
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢM TỐC CÓ CỤM CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị giảm tốc có cụm chi tiết điều chỉnh bao gồm: hộp số, động cơ dẫn động, hộp chứa, và thiết bị hãm. Hộp số được nối với động cơ dẫn động và chứa được ít nhất một bộ bánh răng, thiết bị hãm được nối bằng điện với động cơ dẫn động, và hộp chứa được bố trí bên ngoài động cơ dẫn động. Cụm chi tiết điều chỉnh được đặt trên phân đỉnh của hộp giảm tốc và bao gồm bánh răng chủ động, bánh răng bị động, bánh răng định vị, tấm đỡ, trục vít, và các công tắc giới hạn. Bánh răng chủ động được nối với hộp số, và bánh răng bị động được cố định trên hộp số và ăn khớp với bánh răng chủ động. Trục vít được gắn lên tấm đỡ, nối với bánh răng định vị, và ăn khớp với bánh răng bị động. Các công tắc giới hạn được bố trí trên tấm đỡ.



- (11) **4263**
- (21) 2-2018-00096 (51)<sup>7</sup> **F16H 001/00**
- (22) 03.04.2018 (43) 25.10.2019
- (71) MINCHUEN ELECTRICAL MACHINERY CO., LTD (TW)  
No. 158,Renhua rd., Dali dist., Taichung City 412, Taiwan
- (72) TA CHUANG WEI (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG CỦA MÁY KHOAN VÀ MÁY KHOAN CÓ CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG NÀY
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cơ cấu truyền động của máy khoan và máy khoan có cơ cấu truyền động này. Cơ cấu truyền động theo sáng chế có: vỏ cơ cấu, trục dẫn động, bánh răng dẫn động, bánh răng dẫn hướng, cụm bánh răng thay đổi tốc độ, cụm bánh răng bị dẫn, và nút điều khiển. Vỏ cơ cấu có rãnh tiếp nhận thứ nhất để tiếp nhận trục dẫn động, rãnh tiếp nhận thứ hai để tiếp nhận trục dẫn hướng, rãnh tiếp nhận thứ ba để tiếp nhận trục tốc độ, và rãnh tiếp nhận thứ tư để tiếp nhận trục bị dẫn. Bánh răng dẫn động được nối trên trục dẫn động, và bánh răng dẫn hướng được liên kết khớp nối trên trục dẫn hướng và gài khớp với bánh răng dẫn động. Cụm bánh răng thay đổi tốc độ có bánh răng liên kết và ít nhất hai bánh răng thay đổi tốc độ. Cụm bánh răng bị dẫn có ít nhất hai bánh răng bị dẫn lần lượt tương ứng với ít nhất hai bánh răng thay đổi tốc độ. Nút điều khiển được làm thích ứng để dẫn động cụm bánh răng bị dẫn di chuyển lên trên và xuống dưới.



(11) **4264**

(21) 2-2018-00097

(51)<sup>7</sup> **A01G 3/00**, 3/08

(22) 03.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.04.2018

(71) GREEN GUARD INDUSTRY LTD. (TW)

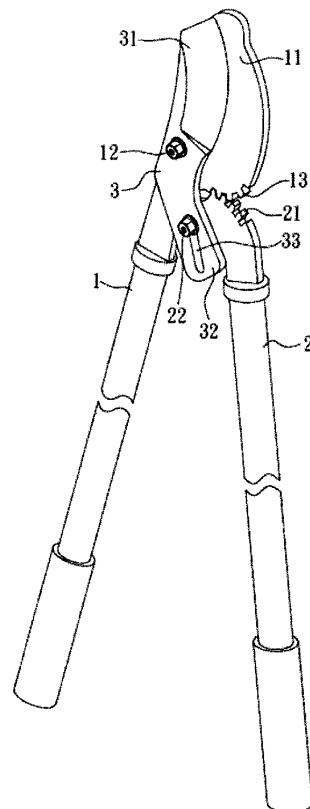
1F., No.7, Jiuru Ln., Sec.1, Zhongshan Rd., Wuri Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Chen An Wang (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TỈA CÀNH CÂY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tỉa cành cây bao gồm một tay cầm thứ nhất (1) và một tay cầm thứ hai (2), trong đó đầu phía trên của tay cầm thứ nhất (1) hướng mở rộng lên trên có một lưỡi cắt thứ nhất (11) chuyển động xoay tại điểm giữa của trục quay (3), một đầu của trục quay (3) có một lưỡi cắt thứ hai, đầu còn lại của trục quay chuyển động xoay của tay cầm thứ hai, giữa tay cầm thứ nhất (1) và lưỡi cắt thứ nhất (11) có điểm xoay thứ nhất (12), bằng chuyển động xoay của trục quay (3), lưỡi cắt thứ nhất (11) của tay cầm thứ nhất còn có một răng cưa thứ nhất (13) nằm ở phía dưới cùng, một đầu phía trên của tay cầm thứ hai (2) có liên kết với răng cưa thứ nhất (13) của lưỡi cắt thứ nhất tạo thành răng cưa thứ hai (21), răng cưa thứ hai (21) của tay cầm thứ hai hướng xuống dưới gắn với điểm xoay thứ hai (22), giữa trục quay (3) và một đoạn của lưỡi cắt thứ hai có một khe trượt, điểm xoay thứ hai (22) của tay cầm thứ hai nằm bên trong trong khe trượt (33), và chuyển động dọc theo khe trượt (33).



- (11) **4265**
- (21) 2-2018-00098 (51)<sup>7</sup> **C02F 3/00**
- (22) 04.04.2018 (43) 25.10.2019
- (71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VI SINH XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)  
57 Yên Đổ, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Huỳnh Quyền (VN), Trương Quang Vinh (VN), Nguyễn Hữu Phép (VN), Bùi Hữu Phú (VN)
- (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ RÁC THẢI VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ RÁC THẢI BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất chế phẩm xử lý rác thải và quy trình xử lý rác thải bằng chế phẩm này. Chế phẩm xử lý rác thải bao gồm men vi sinh dạng lỏng chiếm 1 -2 % khối lượng, trong đó bao gồm vi sinh vật hoại sinh nấm mốc, vi khuẩn hiếu khí, vi sinh vật phân giải xenlulozo (cellulose), vi sinh vật phân giải chất khó tan; và chất mang gồm tro trấu đã xử lý hoặc bột mỳ chiếm 98-99% khối lượng. Ngoài ra, giải pháp hữu ích đề cập quy trình xử lý rác thải bao gồm các công đoạn sau:
- i) tập trung và rải đều rác trong hồ chứa rác;
  - ii) hoà tan chế phẩm với nước sạch; phun chế đều lên rác trong hồ chứa rác;
  - iii) thu hồi nước rỉ từ rác và xử lý nước bằng chế phẩm;
  - iv) ủ bục trong thời gian 20 - 25 ngày; và
  - v) thu hồi sản phẩm và phân loại rác sau khi ủ.

(11) **4266**

(21) 2-2018-00106

(51)<sup>7</sup> **F16N 7/02**, 7/22, B61F 17/00

(22) 09.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2018

(75) CAO THANH LONG (VN)

Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường, Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên

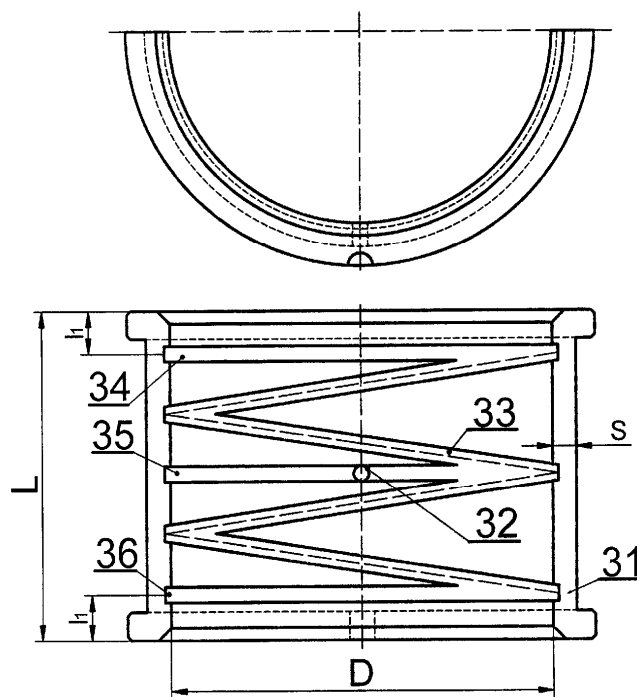
(54) **KẾT CẤU RÃNH DẪN DẦU BÔI TRƠN TRÊN BẠC LÓT HAI NỬA CỦA TAY BIÊN MÁY ÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu rãnh dẫn dầu bổ sung cho các bạc lót tay biên trong cơ cấu trục khuỷu thanh truyền của máy ép, đặc biệt hữu ích cho việc dẫn dầu bôi trơn vào bên trong bạc lót nhằm tạo lớp dầu ngăn cách giữa bạc lót và cổ trục góp giảm độ mòn cho cổ trục trong quá trình làm việc, tránh hiện tượng tăng nhiệt làm biến dạng cổ trục và bạc lót bao gồm rãnh dẫn dầu dạng xoắn vít phải và trái kết hợp với rãnh hình vành khăn đồng tâm với tâm của bạc lót.

Rãnh xoắn có bước xoắn bằng 0,35 lần chiều dài bạc lót gồm hai rãnh xoắn trái và phải, mỗi rãnh xoắn gồm hai vòng xoắn.

Tiết diện rãnh xoắn có dạng hình chữ nhật có tỉ lệ kích thước chiều rộng bằng 0,05 lần chiều dài bạc lót, kích thước chiều sâu bằng 0,02 lần chiều dài bạc lót.

Ba rãnh vành khăn được bố trí đối xứng và hai rãnh ngoài cách mặt đầu bạc một khoảng bằng 0,15 chiều dài bạc.



(11) **4267**

(21) 2-2018-00108

(51)<sup>7</sup> **A01B**, F21S 8/00, H05B 37/02,  
G05B 19/418, G01M 21/38, G08B  
21/02

(22) 10.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2018

(75) **NGÔ NGỌC THÀNH (VN)**

Số nhà 11, ngõ 106/3 đường Trần Bình, Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **CHẬU CÂY THÔNG MINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chậu cây thông minh bao gồm các bộ phận: lá cây (1) được làm bằng tấm pin năng lượng mặt trời; chậu cây (2); các tấm pin quang điện (3); hệ thống tái cấu trúc (4); ắc quy (5); các cảm biến thông minh (6); thiết bị sạc USB cho các thiết bị di động (7). Toàn bộ quá trình hoạt động của chậu cây được quản lý, giám sát và cho phép điều khiển từ xa bằng công nghệ IOT (mạng lưới vạn vật kết nối internet - internet of things).

(11) **4268**

(21) 2-2018-00111

(51)<sup>7</sup> **B66B 5/00**

(22) 11.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2018

(75) 1. LÊ DUY NHÂN (VN)

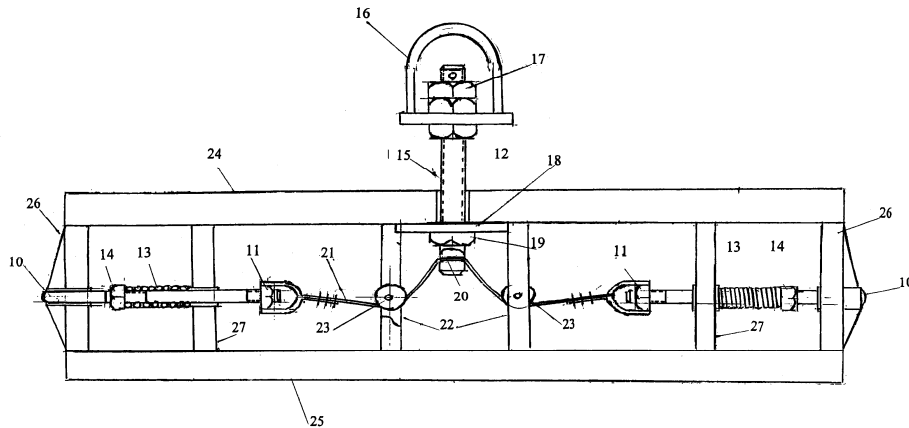
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

2. LÊ DUY HOAN (VN)

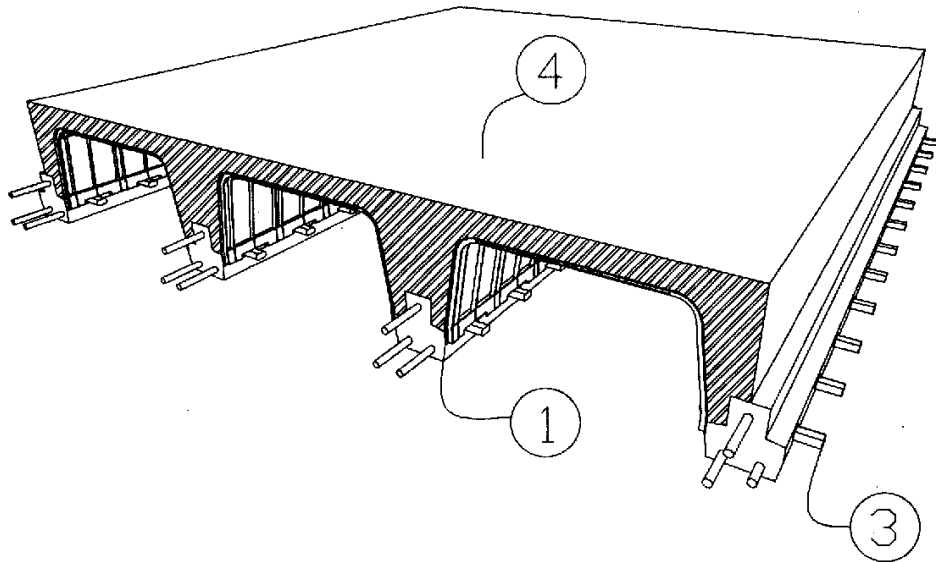
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(54) THANG NÂNG HÀNG

(57) Thang nâng hàng được sử dụng để vận chuyển hàng hóa, vật tư ... lên xuống trong các ga ra xe, xưởng sản xuất, nhà hàng, siêu thị... Do trụ đứng được bố trí về một bên, nên thông thoáng, tăng hiệu quả diện tích sử dụng. Mặt khác, bộ phận phòng dứt cáp (8) kiểm soát được, do vậy làm việc hiệu quả, bảo đảm an toàn cho người và thiết bị khi sự cố dứt cáp xảy ra. Bộ phận cài (28) giúp cho cáp tải (34) được giảm tải khi thang nâng hàng không làm việc, tăng hiệu quả tuổi thọ của cáp tải (34) rất nhiều.



- (11) **4269**
- (21) 2-2018-00114 (51)<sup>7</sup> **E04B 1/00**, 5/02, 5/17, E04C 1/00
- (22) 13.04.2018 (43) 25.10.2019
- (71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LÂM PHẠM (VN)  
Số 1, LK1, Vinaconex 21, phố Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- (72) Lâm Minh Đức (VN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG SÀN BÁN LẮP GHÉP
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thi công sàn bán lắp ghép sử dụng tấm cốt pha nhựa. Theo giải pháp này, các tấm cốt pha nhựa (2) được đặt vào khe giữa các dầm đúc sẵn (1) và được liên kết bởi chốt giữ (3) tạo thành hệ vững chắc trước khi đổ bù một lớp bê tông (5) bên trên.





(11) **4270**

(21) 2-2018-00117

(51)<sup>7</sup> **B21D 3/02**

(22) 13.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.04.2018

(71) TIAN JHIH INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

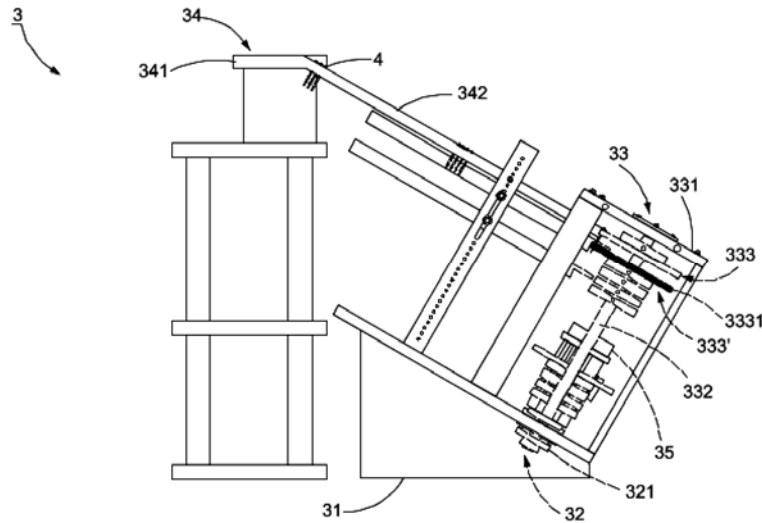
No. 146-1, Minzu Road, Luzhu District, Kaohsiung City 821, Taiwan

(72) SHUI-MU LIU (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY NẮN THẲNG VÍT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy nắn thẳng vít (3) bao gồm phần đế (31), cơ cấu truyền động (32) được bố trí ở đó, cơ cấu nắn thẳng (33) được kích hoạt bởi cơ cấu truyền động (32), cơ cấu nạp (34) được nối với cơ cấu nắn thẳng (33), và nguồn điện (35). Cơ cấu nắn thẳng (33) có phần thân (331), hai trục (332) được bố trí quay được ở đó, và nhiều con lăn nắn thẳng (333, 333) măng-sông trên mỗi trục (332). Phần bên ngoài của ít nhất một con lăn nắn thẳng (333) được tạo ra với các rãnh (3331) thích hợp để khớp với phần ren xoắn ốc (41) của mỗi vít (4) và có góc nghiêng khớp với góc xoắn của phần ren (41). Sự kết hợp hoạt động giữa các rãnh (3331) và phần ren (41) cho phép các rãnh (3331) chứa và dẫn phần ren (41) để hoàn thành quá trình nắn thẳng các vít bị bẻ cong hoặc uốn cong (4), ngăn không để phần ren (41) bị ép quá mức, và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo hình nhẹ phần ren (41). Do đó, hiệu quả và tỷ lệ hiệu suất nắn thẳng có thể được tăng lên.



(11) **4271**

(21) 2-2018-00118

(51)<sup>7</sup> **C10L 1/10**, 10/00

(22) 16.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2018

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Minh Nam (VN), Huỳnh Quyền (VN), Huỳnh Nguyên Phương Thảo (VN)

(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA ĐỂ LÀM GIẢM SỰ TÁCH PHA XĂNG SINH HỌC VÀ  
QUY TRÌNH LÀM GIẢM SỰ TÁCH PHA XĂNG SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm phụ gia để làm giảm sự tách pha xăng sinh học và quy trình làm giảm sự tách pha xăng sinh học, quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị xăng sinh học E5 hoặc E10, chuẩn bị hỗn hợp phụ gia bao gồm trietylamin và n-hexanol với tỷ lệ trietylamin nằm trong khoảng 4-6% thể tích và n-hexanol nằm trong khoảng 94-96% thể tích; phối trộn hỗn hợp phụ gia vào xăng sinh học E5, E10 với tỉ lệ: hỗn hợp phụ gia nằm trong khoảng từ 1-1,15% thể tích so với xăng sinh học E5; hỗn hợp phụ gia nằm trong khoảng 1,5-2% thể tích so với xăng sinh học E10, và thu sản phẩm.

(11) **4272**

(21) 2-2018-00121

(51)<sup>7</sup> **B60R 25/00**

(22) 16.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2018

(71) SOLEX INTERNATIONAL (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)

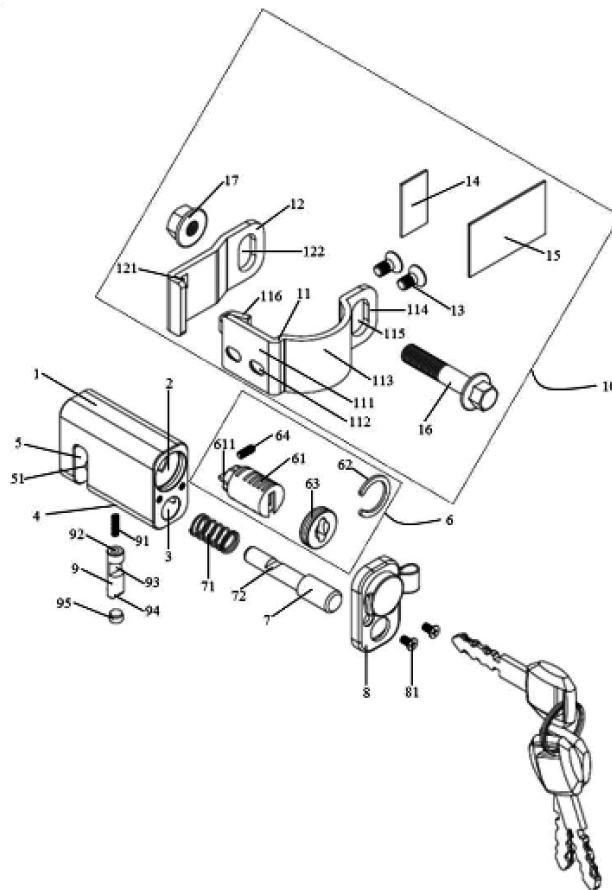
315/1-3 Soi Wat Chan-nai, Charoenkrung Road, Bangkorlaem, Bangkok 10120 Thailand

(72) Ekaphan Pitisetthakarn (TH)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ KHÓA BÁNH XE MÔ TÔ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị chống trộm dùng cho xe mô tô, cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị khóa bánh xe mô tô, mà được thiết kế để tự khóa vào đĩa phanh của bánh trước. Thân của thiết bị khóa này được thiết kế để có khe tiếp nhận toàn bộ mép đĩa phanh. Thân của thiết bị khóa này được gắn vào một trong số các bộ giảm xóc trước. Chốt khóa được lắp đặt trong thân để được ấn đẩy đi qua một trong số các lỗ tản nhiệt trên đĩa phanh.



(11) 4273

(21) 2-2018-00123

(51)<sup>7</sup> E02F 3/88

(22) 16.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2018

(75) NGUYỄN KIM HÙNG (VN)

Thôn Vàng Thôn, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(54) MÁY DỌN ĐÁY AO

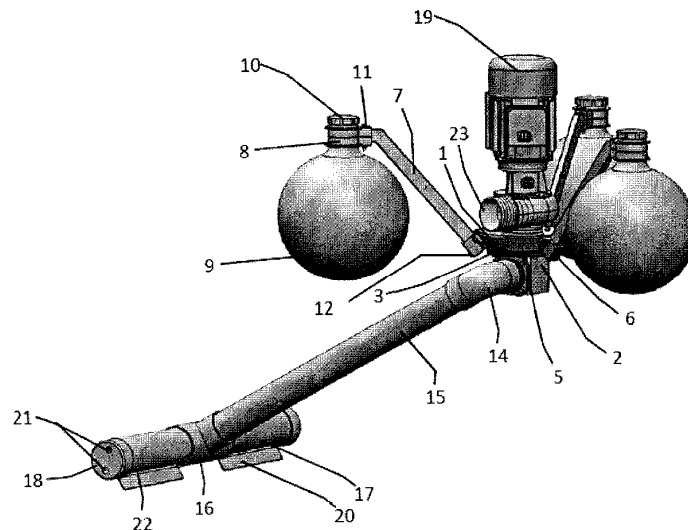
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy dọn đáy ao dùng để hút bùn, các loại tạp chất và chất thải dưới đáy ao phục vụ cho mục đích nuôi trồng thủy hải sản, máy dọn đáy ao bao gồm:

máy bơm (19) được gắn với đĩa liên kết (1);

phần đỡ nổi bao gồm đĩa liên kết (1) có dạng hình nón cụt có lỗ rỗng ở giữa tạo thành cút (24) để gắn phần đầu hút của máy bơm (19) được liên kết với ba thanh đỡ (7) bằng ba tai kẹp (6) bởi các bu lông (11), (12) và đai ốc (13); thanh đỡ (7) được kẹp chặt bởi hai vành cổ phao (8) tạo ra cơ cấu gài và cố định phao (9), nắp phao (10) giúp tránh nước vào trong phao (9);

phần cơ cấu xoay bao gồm vành chặn (3) có chức năng liên kết buồng hút (2) với đĩa liên kết (1) và vẫn đảm bảo buồng hút (2) có thể xoay tròn theo mặt phẳng ngang, bích chặn (5) giúp liên kết cút hút (4) với buồng hút (2) và đảm bảo cút hút (4) có thể xoay tròn theo mặt phẳng đứng; phần cào bùn bao gồm cút cong (14) liên kết với cút hút (4), ống hút (15) liên kết với cơ cấu cào bùn; cơ cấu cào bùn bao gồm hai đoạn ống (17) được cắt và uốn tạo để tạo khe hút bùn (22) và phần răng cào bùn (20); hai đoạn ống (17) được liên kết bằng cút dạng hình chữ T (16) và được bịt hai đầu bằng bịt đầu ống (18); hai bịt đầu ống (18) được khoan hai lỗ tròn (21) với đường kính thích hợp giúp tạo dòng cuốn bùn và chống tắc nghẽn khi phần khe hút bùn (22) bị ngập trong bùn dưới đáy ao; và

hệ thống dây kéo ròng rọc được buộc vào máy dọn đáy ao để điều khiển máy dọn đáy ao di chuyển trên mặt ao.



(11) **4274**

(21) 2-2018-00125

(51)<sup>7</sup> **C01B 33/00**

(22) 17.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2018

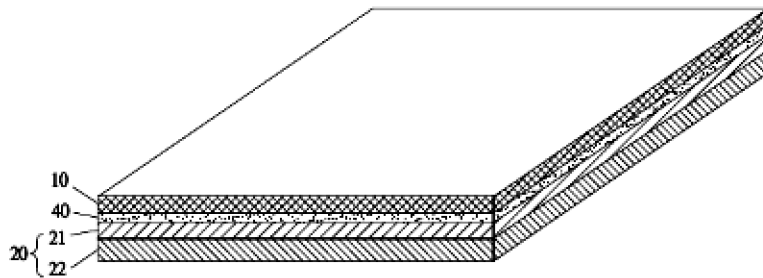
(75) WEN YAO CHANG (TW)

12F.-6, No.57, Sec. 1, Chongcing S. Rd., Zhongjheng Dist., Taipei City 10045, Taiwan

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KẾT CẤU TÍCH HỢP CHỨA SILICON**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu tích hợp chứa silicon, trong đó lớp keo nóng chảy được dính bên dưới lớp silicon. Lớp keo nóng chảy bao gồm lớp thứ nhất và lớp thứ hai. Lớp keo nóng chảy có thể được kết hợp với lớp silicon bởi lớp thứ nhất, trong khi lớp thứ hai khiến cho toàn bộ kết cấu có thể được kết hợp vào đối tượng, như vải. Hơn thế nữa, giải pháp hữu ích sử dụng silicon làm vật liệu. Vật liệu này có thể được tạo ra theo các hình dạng cụ thể khác nhau bằng cách đúc và sau đó miếng tích hợp silicon có thể được chuyển đến vải. Toàn bộ quá trình này là nhanh và có chi phí thấp.



(11) 4275

(21) 2-2018-00127

(51)<sup>7</sup> B62D 53/06, 53/00, 53/08

(22) 18.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2018

(71) CÔNG TY TNHH Ô TÔ DOOSUNG VIỆT NAM (VN)

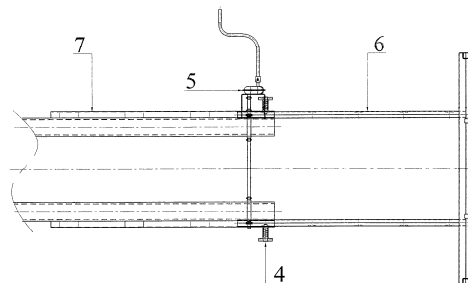
Cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(72) KIM JONGKWANG (KR)

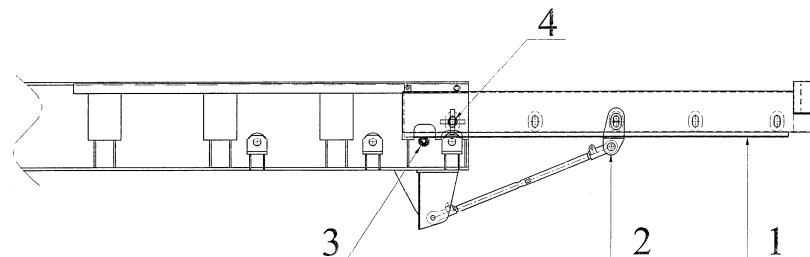
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU THAY ĐỔI KÍCH THƯỚC PHẦN ĐUÔI CỦA XE SƠ MI RƠ MÓC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu thay đổi kích thước phần đuôi của xe sơ mi rơ móc bao gồm phần dầm di động (6) được gắn một thanh răng (1) ở mặt dưới của mỗi thanh dầm chính ở phía bên (6.1), dọc theo mặt bên của mỗi thanh dầm chính ở phía bên (6.1) có khoét các lỗ hình ô van (6.3) cách nhau theo chiều dọc; phần dầm cố định (7) để đỡ khung xe sơ mi rơ móc và có hai rãnh ở hai bên (7.1) để hai thanh dầm chính ở phía bên (6.1) có thể thò ra, thụt vào để thay đổi kích thước xe; bánh răng (3) được lắp quay được vào phần dầm cố định (7) và ăn khớp với thanh răng (1); cụm nối đỡ (2) có một đầu được hàn vào phần dầm cố định (7) và đầu kia được bắt vào lỗ hình ô van (6.3) của thanh dầm chính ở phía bên (6.1); khóa (4) được gắn vào phần dầm cố định (7) dùng để khóa phần dầm di động với phần dầm cố định (7) các vị trí tương ứng với lỗ hình ô van (6.3); bộ phận quay bánh răng được bố trí ở bên phải theo chiều tiến của xe trên mặt bên của phần dầm cố định (7), bộ phận quay bánh răng này đầu ra được kết nối với bánh răng (3) để giúp người vận hành có thể làm quay bánh răng (3) khi muốn thay đổi kích thước xe. Bộ phận quay bánh răng này có thể bao gồm hộp trợ lực (5.1) kết nối với tay quay (5.1) hoặc bao gồm mô tơ điện (8.1).



Hình 1



Hình 2

(11) **4276**

(21) 2-2018-00128

(51)<sup>7</sup> **B65D 45/16**, 41/32

(22) 19.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.04.2018

(71) TAIWAN HON CHUAN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

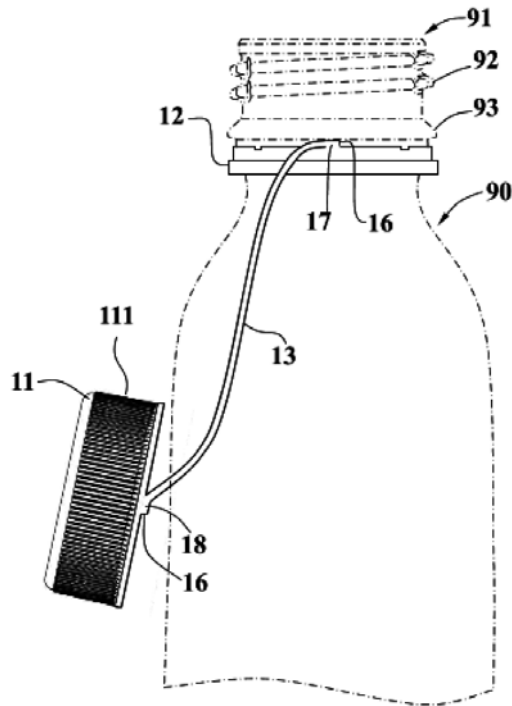
No. 6, 2ND. Road, Taichung Industrial Park, Taiwan, Republic of China

(72) Keith H Dai (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM NẮP CHAI CÓ DẢI

(57) Cụm nắp chai (10) bao gồm nắp (11) và vòng an toàn (12). Dải (13) được nối giữa nắp (11) và vòng an toàn (12). Dải (13) lần lượt được nối với thành theo chu vi (111) của nắp (11), và vòng an toàn (12) bởi các điểm cầu nối thứ hai (14, 15). Dải (13) có ít nhất một phần nối (17) nối với cả nắp (11) và vòng an toàn (12), hoặc được nối với một trong số nắp (11) và vòng an toàn (12). Dải (13) được xoay ra ngoài để trở thành vòng mang khi tất cả các điểm cầu nối (14, 15) được làm gãy.



(11) 4277

(21) 2-2018-00131

(51)<sup>7</sup> A61F 15/00

(22) 24.04.2018

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2018

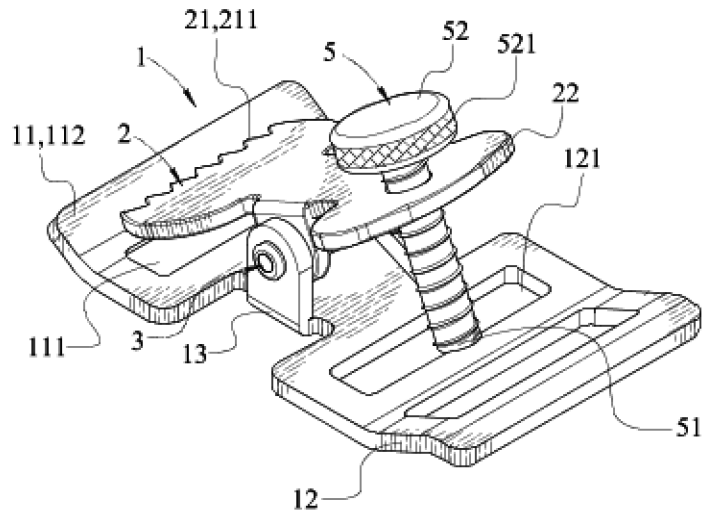
(75) SHU-HAN HUANG (TW)

No. 112, Hushan St., Huatan Township, Changhua County, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CẤU TRÚC KẸP ÉP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc kẹp ép gồm chi tiết kẹp thứ nhất (1), chi tiết kẹp thứ hai (2), trục (3), chi tiết đàn hồi (4) và chốt (5). Chi tiết kẹp thứ nhất có phần kẹp thứ nhất (11), phần giá (12) và phần trục thứ nhất (13). Chi tiết kẹp thứ hai có phần kẹp thứ hai (21), phần đáy (22) và phần trục thứ hai (23). Trục kéo dài qua phần trục thứ nhất và phần trục thứ hai. Chi tiết đàn hồi được gắn trên trục và được bố trí với hai phần tựa (41) tựa lên kẹp thứ nhất và kẹp thứ hai. Chốt kéo dài qua lỗ định vị (221) của phần đáy và có phần ép (51) và phần điều khiển (52).





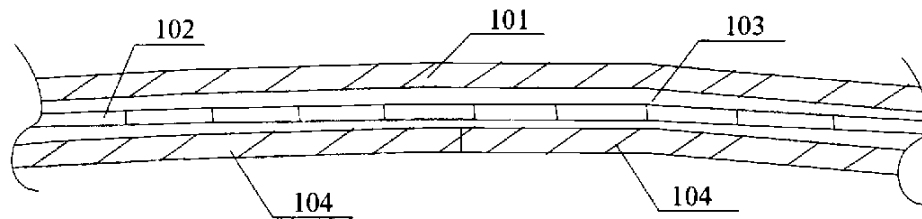
- (11) **4278**  
(21) 2-2018-00380 (51)<sup>7</sup> **H01L 31/042**, 31/048, 31/18, H02S  
30/00, 40/00, B60J 7/04, 1/00,  
B60R 16/04  
(22) 28.09.2018 (43) 25.10.2019  
(30) 201810327185.5 12.04.2018 CN  
201820520854.6 12.04.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2018

- (71) BEIJING HANERGY SOLAR POWER INVESTMENT CO., LTD. (CN)  
No.5, Fengxiang East Street, Yangsong Town, Huairou District, Beijing 101499, China  
(72) Xiaolong CHENG (CN), Delin TONG (CN), Liqin ZHANG (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **MÔĐUN PIN MẶT TRỜI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất môđun pin mặt trời. Môđun pin mặt trời có chứa lớp bọc trên (101) có hình dạng bề mặt cong xác định trước, mảng pin mặt trời (102), màng dính (103), và ít nhất là một tấm lưng bọc bên dưới (104, 201-204, 205-209). Số lượng của tấm lưng bọc bên dưới (104, 201-204, 205-209) được xác định theo bán kính độ cong của hình dạng bề mặt cong; và mảng pin mặt trời (102) được đặt giữa lớp bọc trên (101) và ít nhất là một tấm lưng bọc bên dưới (104, 201-204, 205-209) nhờ màng dính (103) theo hình dạng bề mặt cong, và diện tích đặt của ít nhất là một tấm lưng bọc bên dưới (104, 201-204, 205-209) không lớn hơn diện tích bề mặt của lớp bọc trên (101).



(11) 4279

(21) 2-2018-00489

(51)<sup>7</sup> B65D 88/06, 90/10

(22) 04.12.2018

(43) 25.10.2019

(30) 107204350

02.04.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018

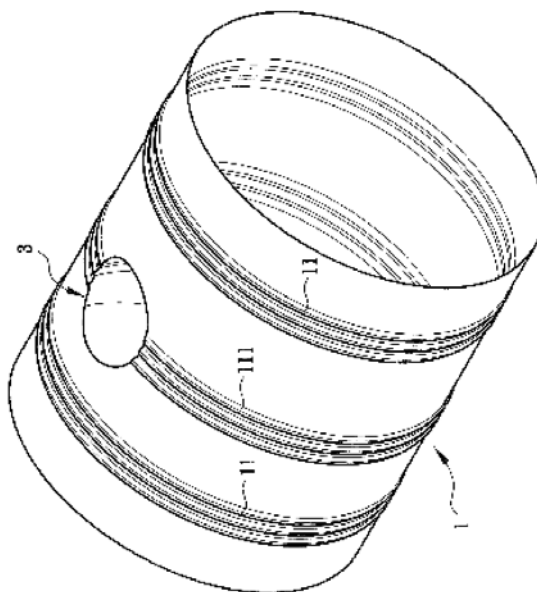
(75) CHE-HSIEN LIN (TW)

No.8, Gongye 5th Rd., Minxiong Township, Chiayi County 621, Taiwan, R.O.C

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) KẾT CẤU CẢI TIẾN CỦA BỒN NƯỚC NGANG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu cải tiến của bồn nước ngang, bao gồm thân bồn hình trụ rỗng nằm ngang, vòng quanh thân bồn có ít nhất một khu bổ sung vật liệu được hình thành bởi các gờ lồi/lõm có hình dạng lồi/lõm lên khỏi bề mặt; tại bề mặt ở phần giữa bồn có vành tròn nổi nhô lên trên, mặt đỉnh vành tròn nổi dạng mở, hình thành nên cửa bồn, ở chỗ gần đến đỉnh cung tròn của thân bồn thì vành tròn nổi sẽ có phần nhô ngắn thấp hơn, trong khi ở xa đỉnh cung của thân bồn thì vành tròn nổi sẽ có phần nhô dài cao hơn, và phần kéo dài của gờ lồi/lõm đi qua khu bổ sung vật liệu, cũng sẽ đi qua phần nhô dài, khiến cho lượng vật liệu tăng cường tại phần nhô dài của khu vực bổ sung vật liệu sẽ hình thành nên phần biến dạng mở rộng, nhờ đó tránh được tình trạng kết cấu tổng thể của vành tròn nổi và cửa bồn bị yếu đi do mở rộng.



- (11) **4280**  
(21) 2-2018-00498 (51)<sup>7</sup> **B65D 88/06**, 90/10  
(22) 04.12.2018 (43) 25.10.2019  
(30) 107204353 02.04.2018 TW  
107204354 02.04.2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018

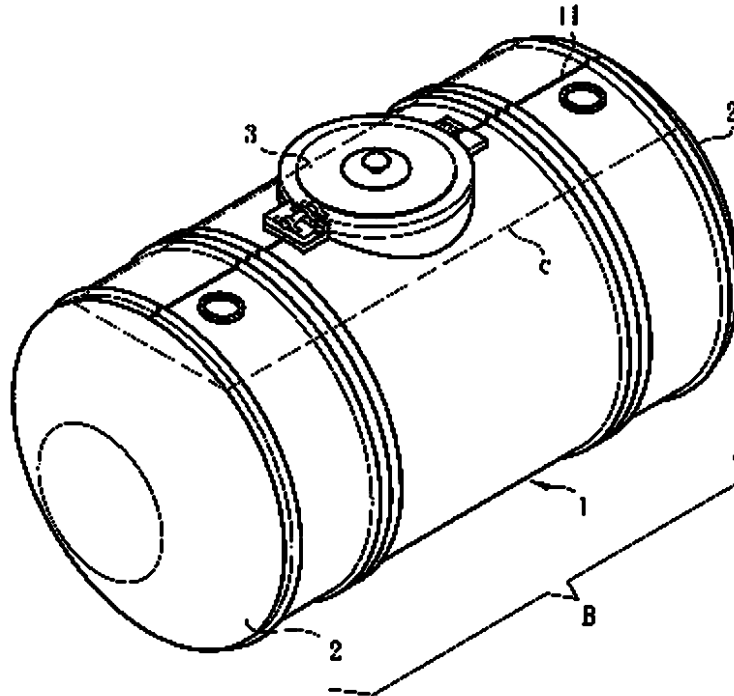
(75) CHE-HSIEN LIN (TW)

No.8, Gongye 5th Rd., Minxiong Township, Chiayi County 621, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) KẾT CẤU CẢI TIẾN CỦA BỒN CHỨA NƯỚC KIỂU NGANG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu cải tiến của bồn chứa nước kiểu ngang, có thân bồn và hai nắp cạnh; thân bồn có dạng ống đặt nằm được làm bằng tấm thép, ở phía đỉnh nằm ngang của thân hình ống có ít nhất một đường hàn để hàn nối mép của tấm thép, trên đường hàn hoặc bên cạnh đường hàn có ít nhất một cửa bồn, ở hai đầu của tấm thép đều có đầu mở, mỗi đầu mở được kết hợp cố định với một chụp bồn, đường hàn ở đỉnh ngang của thân bồn là nằm tại phía trên của mực nước chứa trong thân bồn; cửa bồn nối trên được thiết kế trên phần lồi hình cung ở trên bề mặt cong của thân bồn, trên đỉnh của phần lồi có thiết kế vành tròn nổi, và ở vị trí giữa chân của vành tròn nổi giáp với đỉnh phần lồi có thiết kế bộ phận đỡ vành nắp, mặt đỉnh của bộ phận đỡ vành nắp là dạng mở hình thành nên cửa bồn, vành tròn nổi có thể được đậy kín hoàn toàn bởi vành nắp của nắp cửa bồn.



(11) **4281**

(21) 2-2018-00499

(51)<sup>7</sup> **B65D 88/06**, 90/10

(22) 04.12.2018

(43) 25.10.2019

(30) 107204352

02.04.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018

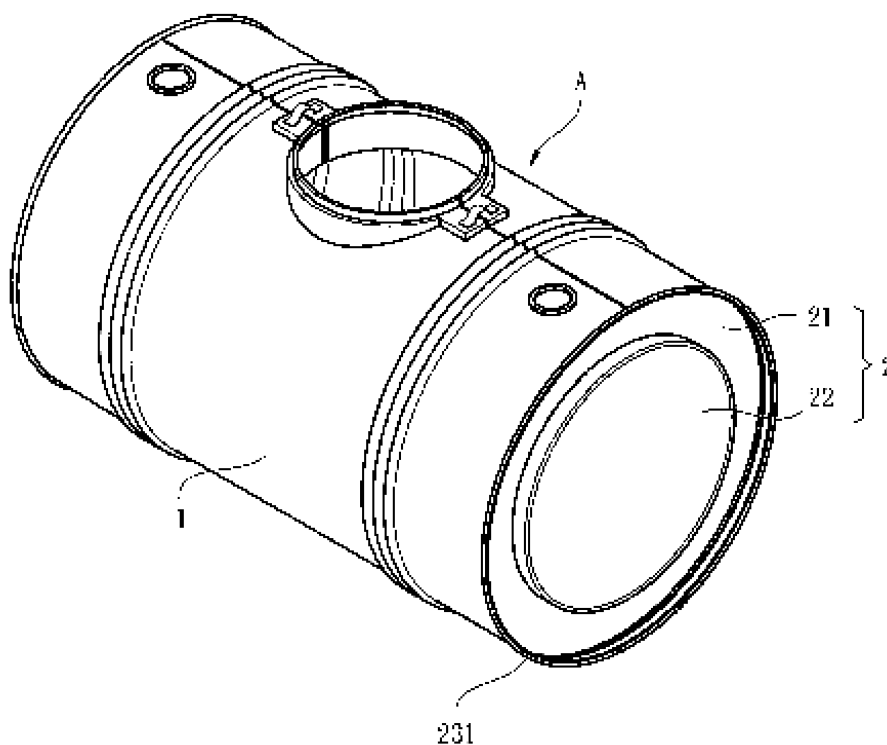
(75) HSIN-CHIH LIN (TW)

No.8, Gongye 5th Rd., Minxiong Township, Chiayi County 621, Taiwan, R.O.C

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KẾT CẤU CẢI TIẾN CỦA BỒN ĐỰNG CHẤT LỎNG CỖ LỚN VÀ CHỤP BỒN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu cải tiến của bồn đựng chất lỏng cỡ lớn và chụp bồn, trong đó thân bồn hình trụ rỗng có hai đầu mở, trong mỗi đầu mở có một chụp bồn, tại trung tâm của chụp bồn có phần giữa, quanh phần giữa có rãnh tròn lõm, trên rãnh tròn lõm đó tại vị trí cạnh ngoài cách xa trung tâm có thiết kế viền cạnh ngoài kéo dài về phía thân bồn và ráp khít với viền cạnh trong của đầu mở, thiết bị hàn lặn có thể thông qua rãnh tròn lõm để ép liền viền cạnh ngoài với viền cạnh trong nhằm tiến hành thao tác hàn, nhờ đó cải thiện được khuyết điểm khó hàn nối đối với chụp bồn thông thường.



(11) **4282**

(21) 2-2019-00120

(51)<sup>7</sup> **G09F 21/04**

(22) 17.04.2019

(43) 25.10.2019

(30) HKI.3.KI.05.03-015 17.04.2018 ID

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019

(71) PT. GALERIA INDOSARI (ID)

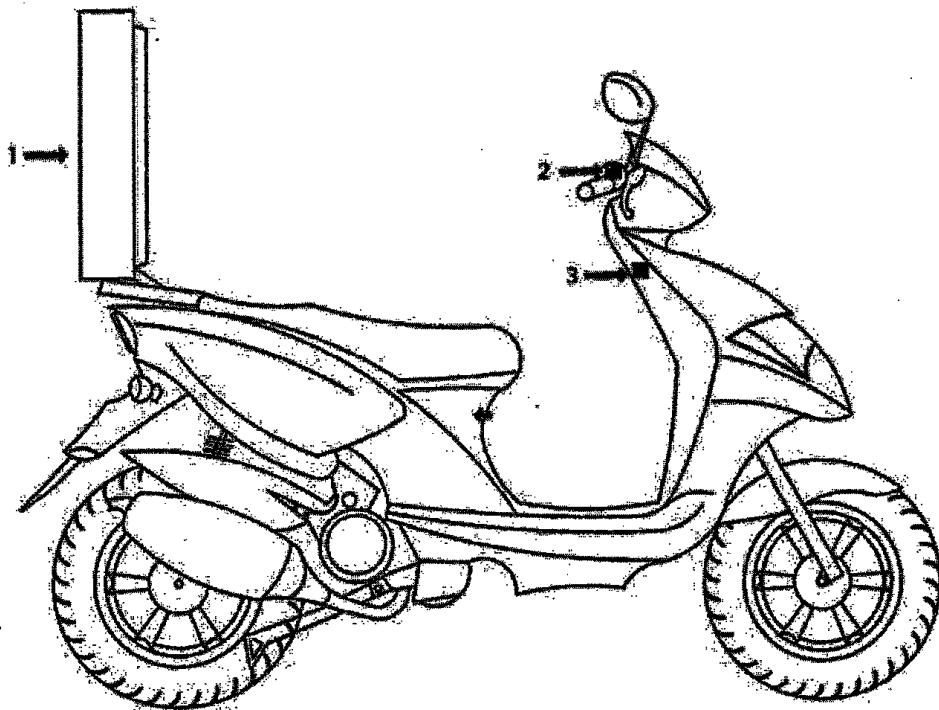
Komp. Ruko BKT GD Indah Blok U/3, BKT GD Raya Kelapa Gading Barat, Kelapa Gading, Jakarta Utara, Indonesia

(72) Rezwan Ngani (ID), Ricky Ngani (ID)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG TIỆN HÌNH ẢNH ĐI ĐỘNG TRÊN XE MÔ TÔ BAO GỒM BỘ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ TOÀN CẦU VÀ PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện hình ảnh đi động (1) bao gồm bộ điều khiển định vị toàn cầu và phương tiện truyền dữ liệu gồm hộp vỏ quảng cáo (4) được tạo kết cấu làm phương tiện quảng cáo được bố trí trong đó, thân khung (5) được tạo kết cấu làm giá đỡ cho hộp vỏ quảng cáo (4) và làm mối liên kết giữa hộp vỏ quảng cáo (4) với tay vịn phía sau cửa xe mô tô và đệm tựa lưng (6) được tạo kết cấu làm lưng ghế để tạo sự thoải mái cho hành khách trong khi di chuyển được trang bị bu lông đỡ với hộp vỏ quảng cáo (4).



(11) **4283**

(21) 2-2019-00232

(51)<sup>7</sup> A47C 4

(22) 20.06.2019

(43) 25.10.2019

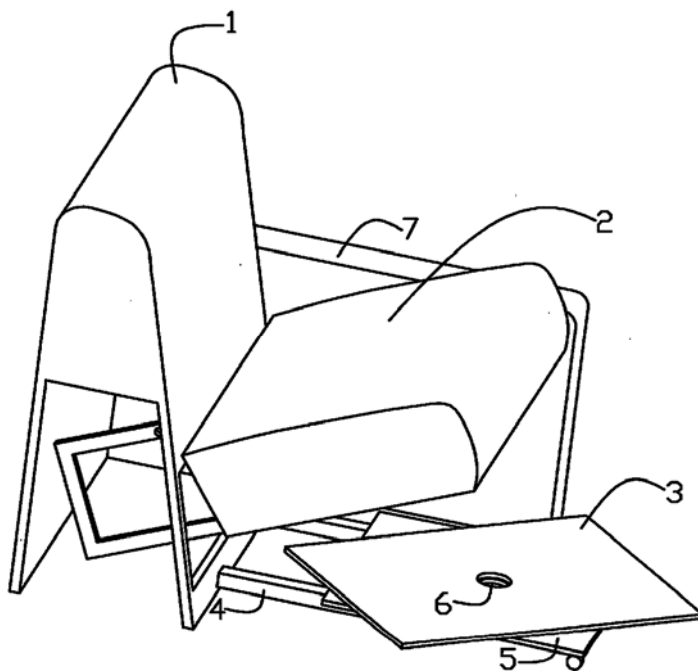
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2019

(75) **HỒ ĐÌNH TRẬN (VN)**

203/2/1 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **BỘ BÀN GHẾ ĐA NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ bàn ghế đa năng có khả năng xếp gọn, tận dụng không gian để chứa vật dụng, bàn có thể được sử dụng hoặc không, bàn có thể xếp gọn và lắp vào ghế. Bộ bàn ghế bao gồm phần cố định và phần di động.



(11) **4284**

(21) 2-2019-00283

(51)<sup>7</sup> **B02B 27/00**, C09K 21/06

(22) 19.07.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2019

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Tòa nhà ươm tạo công nghệ - số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Tùng (VN), Trịnh Tuấn Hưng (VN), Nguyễn Quang Trung (VN), Lê Trường Giang (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI CHỐNG CHÁY GỒM LỚP PHỦ BẰNG NHỰA POLYURETAN TRÊN CƠ SỞ DẦU THẦU DẦU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vải chống cháy gồm lớp phủ bằng nhựa polyuretan trên cơ sở dầu thầu dầu gồm các bước: tổng hợp nhựa polyuretan từ dầu thầu dầu, và phủ lớp nhựa polyuretan thu được lên tấm vật liệu nền để thu được tấm vật liệu có khả năng chống cháy, trong đó bước tổng hợp nhựa polyuretan từ dầu thầu dầu bao gồm các bước sau: biến tính dầu thầu dầu bằng pentaerythritol, tổng hợp tiền polyme từ dầu thầu dầu biến tính và tác nhân diisoxyanat, phân tán hỗn hợp phụ gia alumina trihydrat (ATH) và amoni polyphotphat (APP) vào dầu thầu dầu, và trộn hai thành phần trên với nhau.

- (11) **4285**  
 (21) 2-2019-00289 (51)<sup>7</sup> **B25B 11/00**  
 (22) 19.12.2017 (43) 25.10.2019  
 (86) PCT/CN2017/117212 19.12.2017 (87) WO2018/113671 28.06.2018  
 (30) 1621641.8 19.12.2016 GB  
 PCT/CN2017/097504 15.08.2017 CN

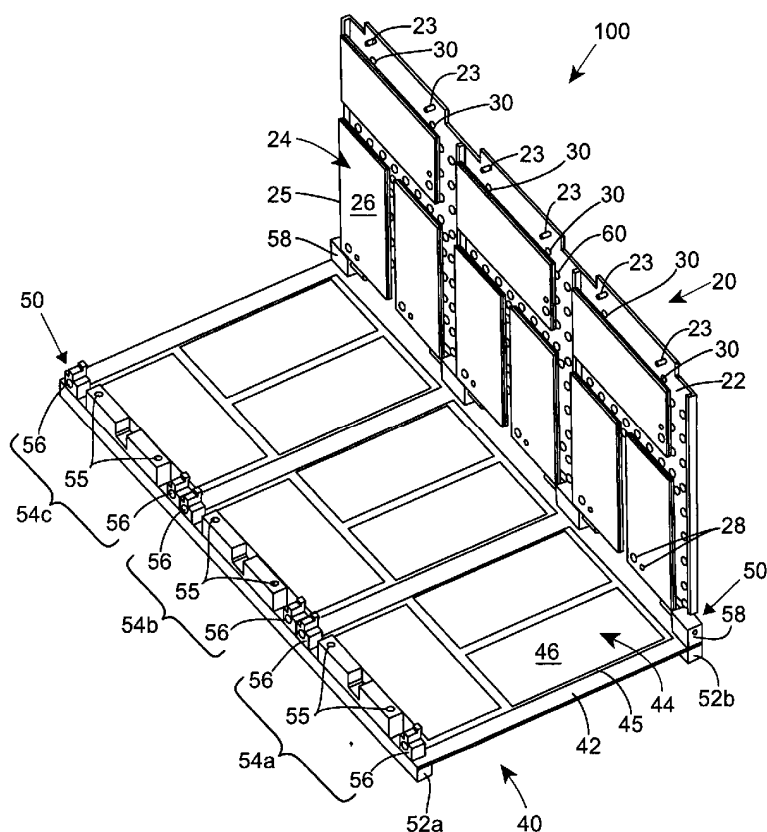
(71) P2I LTD (GB)  
 127 North Milton Park, Abingdon Oxfordshire Ox14 4SA, United Kingdom

(72) DYMOND, Stephen James (GB), ZHOU, Zefeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ GÁ DÙNG TRONG QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI BỀ MẶT**

(57) Nói chung, giải pháp hữu ích đề cập đến đồ gá để giữ chặt một hoặc nhiều món trong quá trình biến đổi bề mặt, đồ gá này bao gồm một hoặc nhiều phần tiếp xúc mà có thể tách ra khỏi phần đế để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thay thế các phần tiếp xúc. Cách bố trí này cho phép các phần tiếp xúc sẽ được thay thế mà không biến đổi cần cho phần còn lại của đồ gá này. Ví dụ, các phần tiếp xúc có thể được thay thế nếu chúng bị mòn hoặc hỏng trong quá trình sử dụng. Theo cách khác, đồ gá này có thể thích hợp để chứa được các món có kích thước, hình dạng và cấu hình khác nhau bằng cách lắp đặt các phần tiếp xúc thích hợp với món cụ thể.





(11) 4286

(21) 2-2019-00349

(51)<sup>7</sup> C12M 1/42, C02F 1/42

(22) 22.08.2019

(43) 25.10.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2019

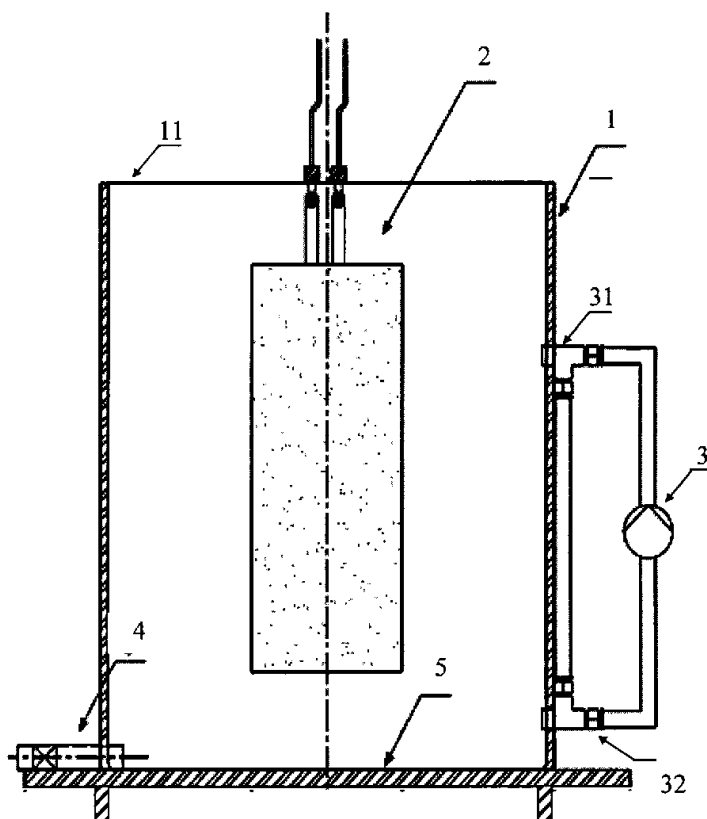
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Quang Minh (VN), Hà Đức Hùng (VN), Nguyễn Kim Phụng (VN), Nguyễn Nghĩa Long (VN), Nguyễn Văn Hiến (VN), Nguyễn Tuấn Dung (VN)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỦA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC MẮM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập thiết bị xử lý nước thải của quá trình sản xuất nước mắm, trong đó thiết bị này gồm bể oxy hóa điện hóa (1), bộ điện phân (2), bơm tuần hoàn (3) và van xả đáy (4) để xử lý nước thải từ quá trình rửa thùng chượp. Bằng cách bố trí bộ điện phân bao gồm catot và anot có kích thước 50x20x0,5 cm, trong đó catot được làm từ vật liệu hợp kim bao gồm 63% đồng và 37% kẽm và anot được làm từ vật liệu  $TiCeO_2$ - Pt, bộ điện phân này được lắp đặt sao cho bản mặt anot và catot được bố trí với song song cách nhau 1 cm và nằm ở tâm của bể oxy điện hóa hình trụ thể tích 200 lít với điện áp vận hành là 12V, cường độ 25A cho phép xử lý nhanh và hiệu quả nước thải có hàm lượng muối và nitơ cao góp phần giảm ô nhiễm ở các làng nghề sản xuất nước mắm truyền thống.



**PHẦN III**

**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG  
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2017-00747	53720	25.09.2017	30.08.2019	G06F 3/041
1-2017-00817	53724	25.09.2017	30.08.2019	B29C 043/02
1-2017-01432	54233	25.10.2017	11.09.2019	B60P 7/08
1-2017-01913	55104	25.12.2017	05.09.2019	F24C 15/10
1-2017-02682	61473	25.02.2019	19.09.2019	B29C 65/78
1-2018-03419	62029	25.03.2019	12.09.2019	G01S 17/89
1-2018-03466	60758	25.12.2018	18.09.2019	H01L 23/15
1-2018-03762	63750	25.06.2019	09.09.2019	C07K 14/325
1-2018-03791	62475	25.04.2019	29.08.2019	C07D 515/22
1-2018-03877	60464	26.11.2018	13.09.2019	H04L 5/00
1-2018-03886	62056	25.03.2019	04.09.2019	A61K 31/498
1-2018-03930	60821	25.12.2018	29.08.2019	A24F 47/00
1-2018-03943	63752	25.06.2019	16.09.2019	C08G 18/69
1-2018-03968	60494	26.11.2018	06.09.2019	F16F 9/36
1-2018-03991	60837	25.12.2018	04.09.2019	G06F 12/00
1-2018-03996	61631	25.02.2019	27.08.2019	A47B 3/083
1-2018-04007	61200	25.01.2019	19.09.2019	A24F 47/00
1-2018-04008	60843	25.12.2018	29.08.2019	A24F 47/00
1-2018-04072	62484	25.04.2019	13.09.2019	C07D 413/12
1-2018-04093	60856	25.12.2018	29.08.2019	A61K 31/37
1-2018-04104	63754	25.06.2019	09.09.2019	C12N 9/42
1-2018-04115	60531	26.11.2018	30.08.2019	G06F 3/14
1-2018-04129	60866	25.12.2018	29.08.2019	H04N 19/593
1-2018-04130	60867	25.12.2018	29.08.2019	H04N 19/103
1-2018-04144	60872	25.12.2018	10.09.2019	G06F 3/01
1-2018-04151	61210	25.01.2019	19.09.2019	A24F 47/00

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 379 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2019)**

1-2018-04201	61648	25.02.2019	05.09.2019	A01N 43/42
1-2018-04206	61217	25.01.2019	11.09.2019	A63B 21/04
1-2018-04211	60893	25.12.2018	19.09.2019	G06T 19/00
1-2018-04221	61220	25.01.2019	11.09.2019	A61K 35/745
1-2018-04245	61652	25.02.2019	30.08.2019	B01F 7/04
1-2018-04255	62088	25.03.2019	09.09.2019	C03C 17/36
1-2018-04256	62089	25.03.2019	09.09.2019	C03C 17/36
1-2018-04257	62496	25.04.2019	09.09.2019	G02B 5/28
1-2018-04263	62092	25.03.2019	30.08.2019	C12N 1/02
1-2018-04304	60557	26.11.2018	26.08.2019	A46B 5/00
1-2018-04324	60920	25.12.2018	29.08.2019	C12Q 1/68
1-2018-04336	62095	25.03.2019	18.09.2019	C09D 11/02
1-2018-04346	61241	25.01.2019	17.09.2019	A61K 35/12
1-2018-04351	63058	27.05.2019	30.08.2019	G06K 19/06
1-2018-04353	60559	26.11.2018	26.08.2019	A46B 5/00
1-2018-04367	62523	25.04.2019	30.08.2019	A61K 31/42
1-2018-04369	60932	25.12.2018	06.09.2019	H04L 29/08
1-2018-04370	60933	25.12.2018	17.09.2019	H04N 19/11
1-2018-04387	60563	26.11.2018	26.08.2019	A46B 5/00
1-2018-04399	64266	25.07.2019	30.08.2019	C08K 5/56
1-2018-04404	60943	25.12.2018	06.09.2019	H04B 1/00
1-2018-04435	61660	25.02.2019	10.09.2019	A61K 39/395
1-2018-04445	60958	25.12.2018	10.09.2019	C08G 18/66
1-2018-04451	61663	25.02.2019	27.08.2019	G06Q 10/06
1-2018-04459	61664	25.02.2019	06.09.2019	H04M 1/02
1-2018-04468	62100	25.03.2019	03.09.2019	C09K 3/00
1-2018-04469	62101	25.03.2019	03.09.2019	C09K 3/00
1-2018-04472	60966	25.12.2018	12.09.2019	C12N 15/09
1-2018-04476	60967	25.12.2018	28.08.2019	H01B 3/40
1-2018-04499	61665	25.02.2019	20.09.2019	C07D 401/14
1-2018-04500	61666	25.02.2019	20.09.2019	C07D 405/14
1-2018-04501	61667	25.02.2019	20.09.2019	C07D 401/14
1-2018-04502	60971	25.12.2018	29.08.2019	A24F 47/00
1-2018-04503	61668	25.02.2019	27.08.2019	G06Q 10/06

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 379 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2019)**

1-2018-04505	62105	25.03.2019	04.09.2019	A43B 1/10
1-2018-04506	62531	25.04.2019	19.09.2019	A01N 25/30
1-2018-04507	61669	25.02.2019	23.09.2019	D21H 27/30
1-2018-04545	60978	25.12.2018	03.09.2019	A61M 5/315
1-2018-04550	61277	25.01.2019	10.09.2019	C08G 18/48
1-2018-04558	63067	27.05.2019	18.09.2019	A61K 31/22
1-2018-04559	63068	27.05.2019	16.09.2019	A61K 9/16
1-2018-04561	60983	25.12.2018	09.09.2019	A61H 35/02
1-2018-04562	62108	25.03.2019	28.08.2019	H01B 3/04
1-2018-04573	60988	25.12.2018	04.09.2019	C08F 120/20
1-2018-04574	61283	25.01.2019	11.09.2019	C08G 59/00
1-2018-04585	60995	25.12.2018	09.09.2019	C07D 231/12
1-2018-04588	61679	25.02.2019	10.09.2019	A23L 33/135
1-2018-04593	61286	25.01.2019	04.09.2019	H04N 5/232
1-2018-04621	64269	25.07.2019	29.08.2019	A61K 36/00
1-2018-04626	61004	25.12.2018	16.09.2019	D21H 19/72
1-2018-04628	61005	25.12.2018	17.09.2019	H04L 9/32
1-2018-04630	61296	25.01.2019	23.09.2019	C07D 487/04
1-2018-04631	61687	25.02.2019	23.09.2019	H01L 29/06
1-2018-04649	62111	25.03.2019	04.09.2019	A61J 1/10
1-2018-04655	61010	25.12.2018	11.09.2019	A61M 5/31
1-2018-04657	61304	25.01.2019	19.09.2019	H04W 8/18
1-2018-04661	61689	25.02.2019	23.09.2019	C12N 1/20
1-2018-04672	61308	25.01.2019	12.09.2019	A61C 19/06
1-2018-04677	61310	25.01.2019	18.09.2019	H04N 19/513
1-2018-04683	62115	25.03.2019	20.09.2019	B65D 1/32
1-2018-04686	61313	25.01.2019	05.09.2019	B60L 5/30
1-2018-04694	61317	25.01.2019	20.09.2019	H04N 19/124
1-2018-04704	61694	25.02.2019	30.08.2019	C07K 16/10
1-2018-04728	61325	25.01.2019	10.09.2019	G06F 3/01
1-2018-04729	62550	25.04.2019	13.09.2019	A61K 39/12
1-2018-04730	62551	25.04.2019	13.09.2019	A61K 39/12
1-2018-04752	61332	25.01.2019	09.09.2019	A61F 13/47
1-2018-04761	64865	26.08.2019	13.09.2019	C07K 19/00

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 379 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2019)**

1-2018-04809	64272	25.07.2019	06.09.2019	C07K 14/705
1-2018-04810	64273	25.07.2019	03.09.2019	C07D 487/04
1-2018-04815	61354	25.01.2019	06.09.2019	A61F 13/511
1-2018-04828	61711	25.02.2019	11.09.2019	A61K 35/20
1-2018-04849	61371	25.01.2019	17.09.2019	C07D 401/06
1-2018-04850	61372	25.01.2019	28.08.2019	A61K 47/32
1-2018-04868	61724	25.02.2019	06.09.2019	C07D 261/04
1-2018-04881	62127	25.03.2019	12.09.2019	A61K 31/19
1-2018-04890	62559	25.04.2019	05.09.2019	A61B 17/02
1-2018-04895	61729	25.02.2019	09.09.2019	C09K 11/61
1-2018-04900	62561	25.04.2019	11.09.2019	A61K 35/76
1-2018-04913	61389	25.01.2019	19.09.2019	A41H 43/04
1-2018-04914	61026	25.12.2018	23.09.2019	C10L 5/44
1-2018-04915	61027	25.12.2018	23.09.2019	C10B 53/02
1-2018-04925	62564	25.04.2019	28.08.2019	A61K 47/36
1-2018-04959	65470	25.09.2019	23.09.2019	A23L 3/36
1-2018-04984	62139	25.03.2019	17.09.2019	A01N 43/14
1-2018-04988	63110	27.05.2019	29.08.2019	C07D 405/14
1-2018-04999	63767	25.06.2019	18.09.2019	H04J 11/00
1-2018-05011	61737	25.02.2019	18.09.2019	C08L 83/06
1-2018-05030	61429	25.01.2019	20.09.2019	A61P 7/04
1-2018-05046	62570	25.04.2019	18.09.2019	H04B 7/195
1-2018-05048	61436	25.01.2019	23.09.2019	A43B 3/24
1-2018-05064	62574	25.04.2019	05.09.2019	A61K 9/20
1-2018-05069	63118	27.05.2019	29.08.2019	C07D 405/14
1-2018-05073	62576	25.04.2019	05.09.2019	C07K 14/705
1-2018-05078	61443	25.01.2019	18.09.2019	A61K 9/16
1-2018-05093	62145	25.03.2019	20.09.2019	B66C 19/00
1-2018-05097	63774	25.06.2019	20.09.2019	G01N 1/00
1-2018-05109	62148	25.03.2019	23.09.2019	H01B 3/04
1-2018-05156	63134	27.05.2019	30.08.2019	D21C 1/00
1-2018-05175	62153	25.03.2019	28.08.2019	H02G 1/02
1-2018-05199	63142	27.05.2019	28.08.2019	C08K 5/00
1-2018-05209	62156	25.03.2019	05.09.2019	B01F 3/02

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 379 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2019)**

1-2018-05220	62157	25.03.2019	20.09.2019	C03C 3/083
1-2018-05235	62591	25.04.2019	27.08.2019	A61K 31/4725
1-2018-05236	63780	25.06.2019	11.09.2019	C07D 217/22
1-2018-05239	63143	27.05.2019	19.09.2019	E04H 6/18
1-2018-05245	63146	27.05.2019	09.09.2019	C03C 3/091
1-2018-05266	61806	25.02.2019	16.09.2019	C25B 11/04
1-2018-05267	61807	25.02.2019	16.09.2019	H01B 1/22
1-2018-05268	62593	25.04.2019	05.09.2019	F27B 1/24
1-2018-05275	63149	27.05.2019	05.09.2019	C07D 417/04
1-2018-05334	64288	25.07.2019	26.08.2019	H04N 19/122
1-2018-05341	62163	25.03.2019	26.08.2019	C12N 1/20
1-2018-05342	62164	25.03.2019	26.08.2019	C12N 1/20
1-2018-05357	62166	25.03.2019	05.09.2019	B21D 39/00
1-2018-05391	61857	25.02.2019	04.09.2019	G01B 21/02
1-2018-05461	61877	25.02.2019	29.08.2019	E04B 5/32
1-2018-05518	61902	25.02.2019	30.08.2019	E04B 1/35
1-2018-05533	62189	25.03.2019	20.09.2019	G02B 5/30
1-2018-05551	64295	25.07.2019	16.09.2019	A61K 9/00
1-2018-05588	62623	25.04.2019	28.08.2019	H02G 1/02
1-2018-05591	62624	25.04.2019	05.09.2019	A43B 13/00
1-2018-05592	62204	25.03.2019	05.09.2019	E04F 15/02
1-2018-05618	62628	25.04.2019	13.09.2019	C12N 1/16
1-2018-05624	61928	25.02.2019	09.09.2019	E01C 1/00
1-2018-05635	62632	25.04.2019	13.09.2019	C12N 1/16
1-2018-05646	61932	25.02.2019	23.09.2019	C08L 77/02
1-2018-05685	63831	25.06.2019	18.09.2019	C12P 23/00
1-2018-05729	63194	27.05.2019	09.09.2019	C01B 25/22
1-2018-05732	62649	25.04.2019	12.09.2019	E05B 65/00
1-2018-05735	62223	25.03.2019	20.09.2019	E04G 21/32
1-2018-05762	62654	25.04.2019	09.09.2019	A61K 31/454
1-2018-05763	62655	25.04.2019	09.09.2019	A61K 31/454
1-2018-05892	62258	25.03.2019	18.09.2019	F16L 59/065
1-2018-05893	62259	25.03.2019	18.09.2019	F16L 59/065
1-2018-05951	62275	25.03.2019	26.08.2019	E02B 17/00

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 379 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2019)**

1-2018-05954	62276	25.03.2019	10.09.2019	A01M 7/00
1-2018-05961	62280	25.03.2019	06.09.2019	C07D 403/10
1-2018-05978	62284	25.03.2019	29.08.2019	A61K 8/19
1-2019-00032	63241	27.05.2019	19.09.2019	C07D 471/08
1-2019-00047	62711	25.04.2019	20.09.2019	C08H 8/00
1-2019-00163	62340	25.03.2019	10.09.2019	G01N 27/72
1-2019-00247	62766	25.04.2019	19.09.2019	A23L 2/00
1-2019-00368	64390	25.07.2019	05.09.2019	G02C 7/00
1-2019-00702	62900	25.04.2019	27.08.2019	C08L 101/04
1-2019-00795	62918	25.04.2019	19.09.2019	A23L 2/00
1-2019-00799	63908	25.06.2019	19.09.2019	C08F 2/00
1-2019-00880	63913	25.06.2019	16.09.2019	A61L 26/00
1-2019-01099	63496	27.05.2019	06.09.2019	A61M 5/315
1-2019-01209	65552	25.09.2019	26.08.2019	C10M 173/02
1-2019-01397	65578	25.09.2019	05.09.2019	G01S 13/02
1-2019-01793	64052	25.06.2019	23.09.2019	B28B 11/14
1-2019-02301	65651	25.09.2019	30.08.2019	C07D 471/04
1-2019-02727	65703	25.09.2019	13.09.2019	A01N 25/30
1-2019-02902	65726	25.09.2019	18.09.2019	A61K 31/4545
1-2019-03012	65296	26.08.2019	27.08.2019	H05K 3/34
2-2019-00095	04199	25.07.2019	29.08.2019	G01B 3/10

**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

*a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế*

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>	<b>SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN</b>
1	17304/TB-SHTT	30/08/2019	SĐ1-2019-00422	1-2014-00315
2	17305/TB-SHTT	30/08/2019	SĐ1-2019-00503	1-2016-05044
3	17306/TB-SHTT	30/08/2019	SĐ1-2019-00531	1-2019-01460
4	17307/TB-SHTT	30/08/2019	SĐ1-2019-00548	1-2017-01027
5	17308/TB-SHTT	30/08/2019	SĐ1-2019-00558	1-2018-03961
6	17309/TB-SHTT	30/08/2019	SĐ1-2019-00569	1-2019-01938
7	17310/TB-SHTT	30/08/2019	SĐ1-2019-00582	1-2011-01509
8	17311/TB-SHTT	30/08/2019	SĐ1-2019-00602	1-2019-02075
9	17314/TB-SHTT	30/08/2019	SĐ1-2019-00931	1-2018-05674
10	17315/TB-SHTT	30/08/2019	SĐ1-2019-00959	1-2019-01199
11	18041/TB-SHTT	06/09/2019	SĐ1-2019-00644	1-2017-00151
12	18042/TB-SHTT	06/09/2019	SĐ1-2019-00790	1-2018-02381
13	18044/TB-SHTT	06/09/2019	SĐ1-2019-00971	1-2019-00814
14	18047/TB-SHTT	06/09/2019	SĐ1-2019-01001	1-2017-02602
15	18049/TB-SHTT	06/09/2019	SĐ1-2019-01046	1-2017-05295
16	18053/TB-SHTT	09/09/2019	SĐ1-2019-01047	1-2012-01532
17	18194/TB-SHTT	13/09/2019	SĐ1-2019-00607	1-2017-00456
18	18195/TB-SHTT	13/09/2019	SĐ1-2019-00627	1-2018-04369
19	18196/TB-SHTT	13/09/2019	SĐ1-2019-00665	1-2014-01928
20	18197/TB-SHTT	13/09/2019	SĐ1-2019-00667	1-2014-01245
21	18198/TB-SHTT	13/09/2019	SĐ1-2019-00716	1-2018-03765
22	18201/TB-SHTT	13/09/2019	SĐ1-2019-00765	1-2017-01364
23	18204/TB-SHTT	13/09/2019	SĐ1-2019-01058	1-2017-03176
24	18234/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ1-2019-00703	1-2013-03717
25	18235/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ1-2019-00705	1-2016-04916
26	18236/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ1-2019-00772	1-2018-00675
27	18237/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ1-2019-00776	1-2015-04539
28	18238/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ1-2019-00821	1-2016-00254
29	18239/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ1-2019-00851	1-2014-02829
30	18240/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ1-2019-00859	1-2015-02918
31	18242/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ1-2019-01065	1-2015-05030
32	18245/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ1-2019-01094	1-2012-02153
33	18247/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ1-2019-01099	1-2017-02897
34	18249/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ1-2019-01120	1-2019-00965
35	18251/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ1-2019-01125	1-2018-05771



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 17304/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
Số 5, ngõ 898, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00422

Nộp ngày: 05/04/2019; bổ sung lần cuối cùng: 16/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2014-00315 Ngày nộp đơn: 25/01/2014

Chủ đơn: **FREESTYLE TECHNOLOGY PTY LTD (AU)**

Địa chỉ: Unit 1, Building A, 18-24 Ricketts Road, Mount Waverley, Victoria 3149, Australia

Đại diện của chủ đơn: TRUNG THUC.,JSC

Tên sáng chế: Hệ thống, phương pháp cho phép truyền thông giữa các thiết bị sử dụng các giao thức truyền thông khác nhau

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-00315 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

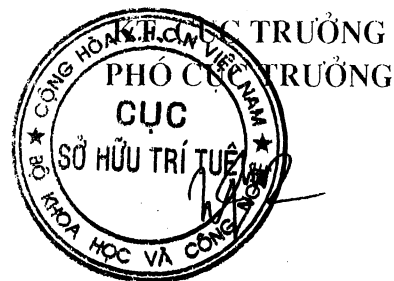
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**FREESTYLE TECHNOLOGY LIMITED (AU)**

**Unit 1, Building B, 18-24 Ricketts Road, Mount Waverley, Victoria 3149, Australia./.** \*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 17305/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)  
P1704 tầng 17 tòa nhà đa năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa,  
quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00503

Nộp ngày: 22/04/2019; bổ sung ngày: 09/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2016-05044

Ngày nộp đơn: 23/12/2016

Chủ đơn: **Phạm Thế Chính (VN)**

Địa chỉ: Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Đại diện của chủ đơn: A&S CO.,LTD

Tên sáng chế: Bột tẩm dược liệu

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

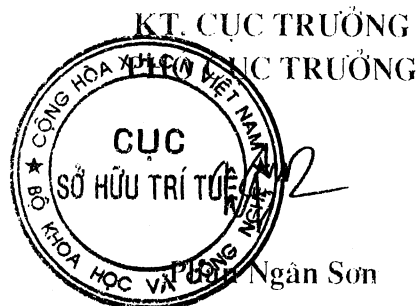
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-05044 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn **Phạm Thị Thắm** được sửa thành:

**Căn hộ 204, tầng 02, tòa nhà số 1, ngách 5/45, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội./.**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 17306/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00531                      Nộp ngày: 26/04/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-01460                      Ngày nộp đơn: 11/09/2017

Chủ đơn: **BAKER HUGHES, A GE COMPANY, LLC (US)**

Địa chỉ: 17021 Aldine Westfield, Houston, Texas 77073, United States of America

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Phương pháp loại bỏ cặn hữu cơ và vô cơ trong một bước

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-01460 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

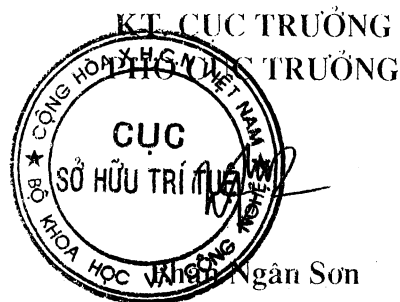
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**Công ty Luật TNHH T&G**

Địa chỉ: Phòng 5, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 17207 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm Nhìn và Liên Danh (Vision & Associates)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,  
quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00548                      Nộp ngày: 03/05/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2017-01027                      Ngày nộp đơn: 08/09/2015

Chủ đơn: GRAVI FLOAT AS (NO)

Địa chỉ: P.O.Box 2424, N-5824 Bergen, Norway

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Tên sáng chế: Thiết bị đầu cuối đáy biển cho các hoạt động ngoài khơi

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-01027 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**Công ty TNHH Tâm Nhìn và Liên Danh (Vision & Associates)**

**Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,  
quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 17308 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÊ & LÊ (LÊ & LÊ CO., LTD.)  
Số 25, ngõ 465 Ngọc Thụy, tổ 20, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00558                      Nộp ngày: 04/05/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-03961                      Ngày nộp đơn: 16/02/2017

Chủ đơn: **AVERY DENNISON CORPORATION (US)**

Địa chỉ: 207 Goode Avenue, Glendale, California 91203, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Màng polyme, tấm mỏng nhạy áp bao gồm màng này dùng để in và phương pháp tạo màng polyme này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03961 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÊ & LÊ (LÊ & LÊ CO., LTD.)**

**Số 25, ngõ 465 Ngọc Thụy, tổ 20, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội./.** #

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 17309/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)  
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình,  
Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00569                      Nộp ngày: 07/05/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-01938                      Ngày nộp đơn: 28/09/2017

Chủ đơn: **BAKER HUGHES, A GE COMPANY, LLC (US)**

Địa chỉ: 17021 Aldine Westfield, Houston, Texas 77073, United States of America

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Phương pháp kết tủa cacbonat qua trung gian sinh học để dùng trong các ứng dụng ở mỏ dầu

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-01938 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

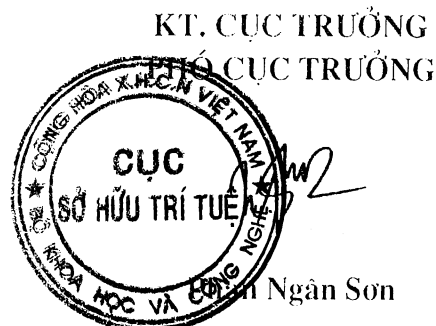
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)**

Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 17310 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00582

Nộp ngày: 08/05/2019; bổ sung lần cuối cùng ngày: 13/08/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2011-01509	12/11/2009	Dược phẩm có tính kháng khuẩn
2	1-2017-00201	19/06/2015	Dược phẩm chứa dẫn xuất axit quinolon cacboxylic và chất sỏi bột để điều trị, phòng ngừa và làm giảm nguy cơ nhiễm khuẩn

Chủ đơn: **MELINTA THERAPEUTICS, INC (US)**

Địa chỉ: 300 George Street, Suite 301 New Haven, CT06511 (US)

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

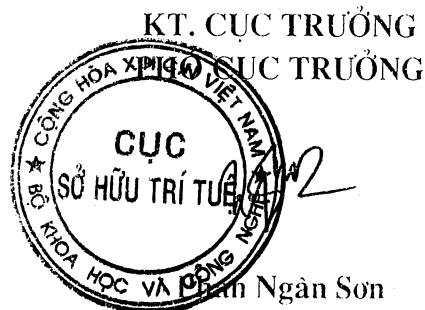
Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn **MELINTA THERAPEUTICS, INC (US)** được sửa thành:

**MELINTA SUBSIDIARY CORP. (US).**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 17311 /TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên Danh (PHAM & ASSOCIATES),  
Số 8 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00602                      Nộp ngày: 14/05/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-02075                              Ngày nộp đơn: 23/04/2019

Chủ đơn: **United States Gypsum Company (US)**

Địa chỉ: 550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Phương pháp tạo ra chế phẩm thạch cao khối lượng nhẹ có bột được tạo ra bên trong và sản phẩm được tạo ra từ chế phẩm thạch cao này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-02075 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

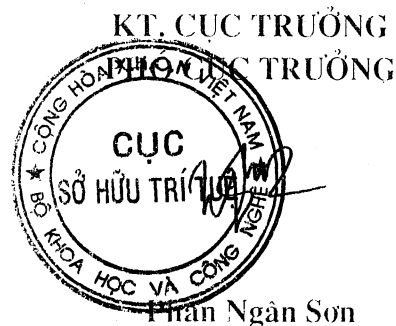
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**Văn phòng luật sư Phạm và Liên Danh (PHAM & ASSOCIATES)**

**Số 8 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 17314/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,  
thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00931                      Nộp ngày: 27/06/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-05674                      Ngày nộp đơn: 15/05/2017

Chủ đơn: **MARTINSWERK GMBH (DE)**

Địa chỉ: Kolner Str. 110 D-50127 Bergheim, DE

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Tên sáng chế: Sản phẩm nhôm oxit, hợp phần polyme và vật dụng sản xuất bao gồm hợp phần polyme này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền số sáng chế 1-2018-05674 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên tác giả thứ hai được sửa thành:

**DIAR BAKERLY, Bashar (DE).**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 173/15/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00959

Nộp ngày: 01/07/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2019-01199	08/11/2016	Thiết bị giám sát hàn và phương pháp giám sát hàn
2	1-2019-01360	21/12/2017	Khâu chữ H và phương pháp sản xuất khâu chữ H.
3	1-2019-02004	29/09/2017	Tấm thép được phủ sơ bộ

Chủ đơn: **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

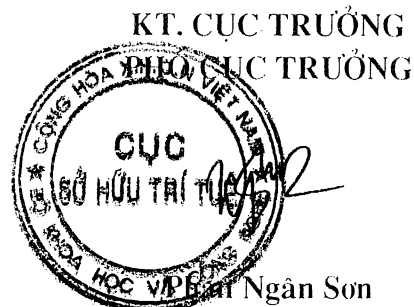
Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)**  
được sửa thành:

**NIPPON STEEL CORPORATION (JP).**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT. Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18041 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng sản xuất thuốc, Học viện Quân y  
158A đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00644

Nộp ngày: 20/05/2019; bổ sung ngày: 09/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2017-00151

Ngày nộp đơn: 17/01/2017

Chủ đơn: **Trung tâm nghiên cứu ứng dụng sản xuất thuốc, Học viện Quân y (VN)**

Địa chỉ: 158A đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

Đại diện của chủ đơn:

Tên sáng chế: Phương pháp tổng hợp thalidomide

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-00151 đã được ghi nhận sửa đổi với  
nội dung là:

Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **Đỗ Quyết (VN)**

Địa chỉ: **Học viện Quân y, 160 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành  
phố Hà Nội, Việt Nam./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18042/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00790

Nộp ngày: 14/06/2019; bổ sung ngày: 16/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-02381

Ngày nộp đơn: 02/11/2016

Chủ đơn: **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Dung dịch xử lý bề mặt vật liệu thép mạ kẽm hoặc vật liệu thép mạ hợp kim kẽm, phương pháp phủ bằng cách sử dụng dung dịch xử lý này và vật liệu thép có lớp phủ

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02381 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn thứ nhất **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)**

được sửa thành:

**NIPPON STEEL CORPORATION (JP).**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18044/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,  
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00971                      Nộp ngày: 02/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-00814                      Ngày nộp đơn: 18/07/2017

Chủ đơn: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

Địa chỉ: 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1008071, Japan

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Phương pháp sản xuất tấm lõi

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-00814 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

**Tên của chủ đơn được sửa thành:**

NIPPON STEEL CORPORATION (JP)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18047/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01001                      Nộp ngày: 08/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2017-02602                      Ngày nộp đơn: 09/12/2015

Chủ đơn: **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Chất xử lý bề mặt dùng cho tấm thép mạ kẽm

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-02602 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn thứ nhất **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)** được sửa thành:

**NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18049/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,  
thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01046

Nộp ngày: 16/07/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2017-05295	20/05/2016	Lá thép không gỉ bọc pin và phương pháp sản xuất lá thép này
2	1-2017-05297	20/05/2016	Lá thép không gỉ bọc pin và phương pháp sản xuất lá thép này

Chủ đơn: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8366 JAPAN

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

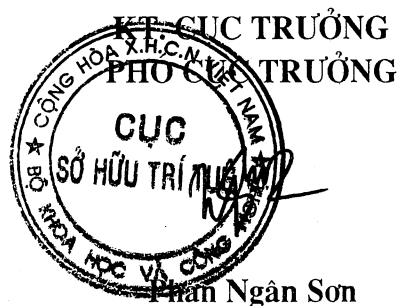
Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

**NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)/.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: *A8053*/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *09* tháng *09* năm *2019*

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế  
(T&T INVENMARK CO., LTD.)  
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01047                      Nộp ngày: 16/07/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn thứ hai **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)** được sửa thành:

**NIPPON STEEL CORPORATION (JP).**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





DANH SÁCH 16 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ  
(kèm theo Thông báo kết quả thẩm định Yêu cầu sửa đổi đơn số...../TB-SHTT,  
ngày .....) )

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2012-01532	17/02/2011	Thép được nhúng nóng và phương pháp sản xuất thép này
2	1-2012-01751	09/11/2010	Mối nối ren
3	1-2013-00792	18/08/2011	Phương pháp và thiết bị kiểm tra chiều rộng chân ren
4	1-2013-00900	19/08/2011	Mối nối ren dạng ống và mối nối ren bán chìm
5	1-2014-02896	28/02/2013	Tấm thép mạ nhôm kẽm có bề mặt được phủ và phương pháp sản xuất tấm thép này
6	1-2015-02565	17/12/2013	Cụm tạo mối nối ren
7	1-2015-03594	27/02/2014	Tấm thép mạ nhôm-kẽm và phương pháp sản xuất tấm thép này
8	1-2015-04897	21/05/2014	Mối lắp ghép dùng để tạo mối nối ren và mối nối ren thu được từ mối lắp ghép này
9	1-2016-00249	17/06/2014	Cụm lắp ráp dùng để tạo ra mối nối ren, mối nối ren và phương pháp tạo mối nối
10	1-2016-00522	08/07/2014	Cụm lắp ráp dùng để tạo ra mối nối ren, mối nối ren thu được từ việc nối ren cụm lắp ráp này
11	1-2016-01580	11/09/2014	Chi tiết nối dùng cho chi tiết dạng ống, chi tiết dạng ống và phương pháp chế tạo chi tiết nối này
12	1-2017-02291	16/12/2015	Chi tiết nối dạng ống có ren
13	1-2017-04140	21/04/2016	Chi tiết nối dạng ống có ren
14	1-2017-04141	21/04/2016	Phần có ren của chi tiết dạng ống dùng cho chi tiết nối dạng ống có ren
15	1-2017-04142	21/04/2016	Phần có ren của chi tiết dạng ống dùng cho chi tiết nối dạng ống có ren
16	1-2018-02499	05/12/2016	Mối nối ren ống

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18104/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

**Kính gửi: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG XUÂN (AGELESS CO., LTD)**  
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00607

Nộp ngày: 14/05/2019; bổ sung ngày: 21/05/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2017-00456

Ngày nộp đơn: 12/08/2015

Chủ đơn: **KOREA RADIO PROMOTION ASSOCIATION (KR)**

Địa chỉ: 3, Mokdongjungang-ro 13 na-gil, Yangcheon-gu, Seoul, 07969, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Tên sáng chế: Hệ thống chia sẻ năng lượng giữa các trạm gốc không dây

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-00456 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY TNHH TRƯỜNG XUÂN (AGELESS CO., LTD)**

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: *18195*/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2019*

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TẦM NHÌN VÀ LIÊN DANH  
(VISION & ASSCIATES)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận  
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00627

Nộp ngày: 16/05/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2018-04369	23/02/2017	Phương pháp và thiết bị xử lý thông tin được công bố, và hệ thống công bố thông tin
2	1-2018-04628	20/03/2017	Phương pháp và thiết bị đăng ký nhận dạng
3	1-2018-04798	20/03/2017	Phương pháp, thiết bị, và hệ thống hiển thị thông tin

Chủ đơn: ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Địa chỉ: Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

Đại diện của chủ đơn: TGVN

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

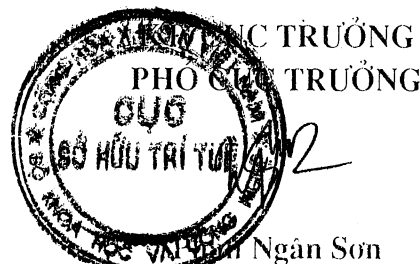
**Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TẦM NHÌN VÀ LIÊN DANH**  
**(VISION & ASSCIATES)**

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18196/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: **VĂN PHÒNG LUẬT SƯ PHẠM VÀ LIÊN DANH (PHAM & ASSOCIATES)**  
Số 8 Trần Hưng Đạo, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00665

Nộp ngày: 23/05/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2014-01928

Ngày nộp đơn: 27/04/2013

Chủ đơn: **Tencent Technology (Shenzhen) Company Limited (CN)**

Địa chỉ: Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city, Guangdong Province, People Republic of China, 518044

Đại diện của chủ đơn: **DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD**

Tên sáng chế: Phương pháp, hệ thống và thiết bị phát hiện trạng thái nút trong hệ thống phân tán

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-01928 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**VĂN PHÒNG LUẬT SƯ PHẠM VÀ LIÊN DANH (PHAM & ASSOCIATES)**

Số 8 Trần Hưng Đạo, Tp. Hà Nội./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phạm Văn Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18197/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)  
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình,  
Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00667                      Nộp ngày: 23/05/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-01245                      Ngày nộp đơn: 16/09/2008

Chủ đơn: **Bayer CropScience LP (US)**

Địa chỉ: 2 T.W. Alexander Drive, Room 1115, P.O. Box 12014, Research Triangle Park,  
NC 27709, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Hợp phần diệt nấm gồm chủng diệt nấm và hoạt chất diệt nấm, chất diệt nấm và phương pháp khống chế nấm hại gây bệnh cây

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-01245 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

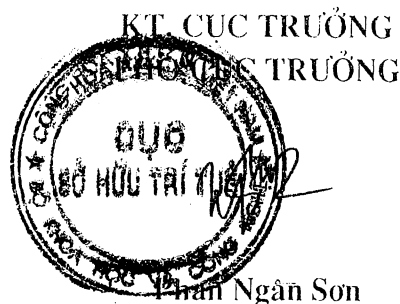
**Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:**

**CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)**

Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình, Tp.  
Hà Nội./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18/198 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00716

Nộp ngày: 30/05/2019; bổ sung ngày: 15/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-03765

Ngày nộp đơn: 30/01/2017

Chủ đơn: **MERIAL, INC. (US)**

Địa chỉ: 3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Chế phẩm sinh miễn dịch chống virus gây bệnh lở mồm long móng (FMDV) chứa vector adenovirus tái tổ hợp

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

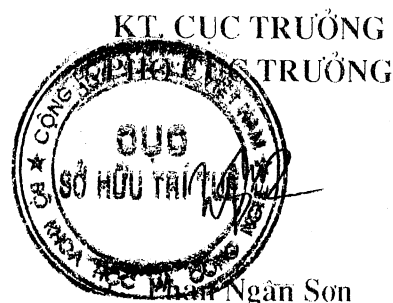
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03765 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn thứ hai được sửa thành:

**910 Clopper Road, Gaithersburg, MD 20878, United States of America./.**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: *18201* /TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2019*

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00765

Nộp ngày: 11/06/2019; bổ sung ngày: 26/08/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2017-01364	18/11/2015	Kháng thể trung hòa virus dại và các lyssavirus khác và dược phẩm chứa kháng thể này
2	1-2018-00642	07/10/2016	Kháng thể phân lập dược trung hòa virus viêm gan B và dược phẩm chứa kháng thể này
3	1-2018-05700	12/07/2017	Kháng thể mới liên kết đặc hiệu với quyết định kháng nguyên của virus Zika và trung hòa lây nhiễm virus Zika và dược phẩm chứa kháng thể này

Chủ đơn: **Humabs Biomed SA (CH)**

Địa chỉ: Via Mirasole 1, Bellinzona, 6500, Switzerland

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

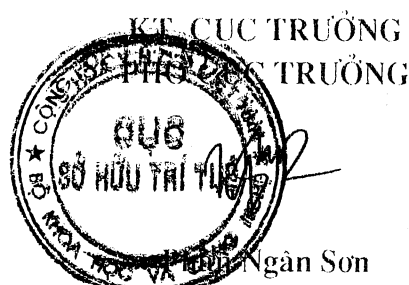
Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn **Humabs Biomed SA (CH)** được sửa thành:

**Via dei Gaggini 3, Bellinzona, 6500, Switzerland./.**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Trung tâm Phát triển Công nghệ cao - Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam  
Nhà 2B, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01058

Nộp ngày: 18/07/2019; bổ sung ngày: 16/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2017-03176

Ngày nộp đơn: 18/08/2017

Chủ đơn: **Trung tâm Phát triển Công nghệ cao - Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)**

Địa chỉ: Nhà 2B, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Tên sáng chế: Quy trình chế tạo vật liệu tổ hợp nền bitum (bitumen) chứa thành phần graphene ứng dụng trong hấp thụ nhiệt mặt trời

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-03176 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **Nguyễn Văn Thao (VN)**

Địa chỉ: **Trung tâm Phát triển Công nghệ cao, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18234/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TNHH SÁNG CHẾ ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
M04-L16, khu A - khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố  
Hà Nội, Việt Nam

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00703

Nộp ngày: 28/05/2019; bổ sung ngày: 07/06/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2013-03717

Ngày nộp đơn: 25/11/2013

Chủ đơn: **Huang, Yi-Sheng (TW)**

Địa chỉ: No. 50-10, Jiansin Rd., Sinpi Township, Pingtung County 92543, Taiwan

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

Tên sáng chế: Phương pháp ngăn cản sự tái sinh của các sinh vật trong nước và kết cấu nối  
được sử dụng trong phương pháp này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-03717 đã được ghi nhận sửa đổi với  
nội dung là:

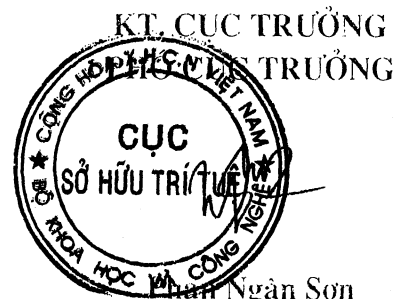
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY TNHH SÁNG CHẾ ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)**

**M04-L16, khu A - khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành  
phố Hà Nội, Việt Nam./.**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18235/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KENFOX  
(KENFOX IP SERVICE CO., LTD)  
Số 3 ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00705                      Nộp ngày: 29/05/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2016-04916                      Ngày nộp đơn: 03/06/2014

Chủ đơn: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)

Địa chỉ: SE-164 83 Stockholm, Sweden

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Nút truy nhập, thiết bị truyền thông và phương pháp nhảy sóng mang cho các thiết bị này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-04916 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

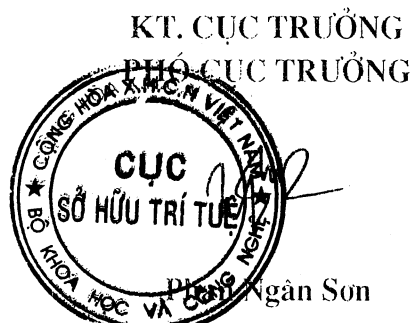
**Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO., LTD)**

Số 3 ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18236/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)  
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình,  
Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00772                      Nộp ngày: 12/06/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-00675                      Ngày nộp đơn: 15/07/2016

Chủ đơn: ARRAY BIOPHARMA, INC. (US)

Địa chỉ: 3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

Đại diện của chủ đơn: BANCA

Tên sáng chế: Hợp chất pyrazolo[1,5-a]pyridin được thể làm chất ức chế ret kinaza, quy trình điều chế và dược phẩm chứa hợp chất này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-00675 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

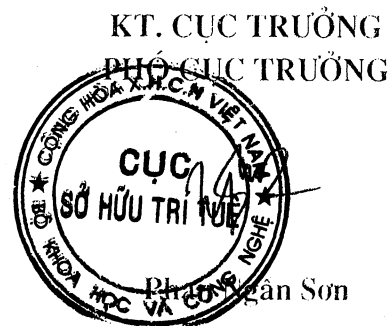
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)**

Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình,  
thành phố Hà Nội./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18237/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TNHH SÁNG CHẾ ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
M04-L16, khu A - khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00776

Nộp ngày: 12/06/2019; bổ sung ngày: 17/06/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2015-04539

Ngày nộp đơn: 04/04/2014

Chủ đơn: UNIVERSITI PUTRA MALAYSIA (UPM) (MY)

Địa chỉ: 43400 Serdang Selangor, Malaysia

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Tên sáng chế: Khay ươm cây giống

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-04539 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

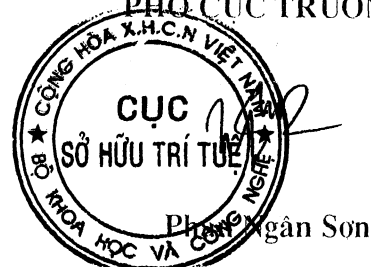
**CÔNG TY TNHH SÁNG CHẾ ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)**

**M04-L16, khu A - khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam./.**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18238/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM NHÌN VÀ LIÊN DANH  
(VISION & ASSCIATES CO., LTD.)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận  
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00821

Nộp ngày: 17/06/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2016-00254	19/06/2014	Hợp chất pyrimidindion và dược phẩm chứa nó
2	1-2017-03248	21/01/2016	Hợp chất piperidin ure được thế methylsulfonyl ở vị trí 4 để điều trị bệnh giãn cơ tim và dược phẩm chứa chúng

Chủ đơn: **MYOKARDIA, INC. (US)**

Địa chỉ: 333 Allerton Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TRAN H.N & ASS.

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền số sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

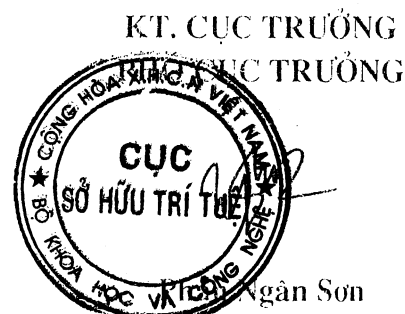
Đại diện của chủ đơn được sửa thành:

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM NHÌN VÀ LIÊN DANH (VISION & ASSCIATES CO., LTD.)**

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18239/TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: **VĂN PHÒNG LUẬT SƯ PHẠM VÀ LIÊN DANH  
(PHAM & ASSOCIATES)**  
Số 8 Trần Hưng Đạo, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00851                      Nộp ngày: 21/06/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2014-02829                      Ngày nộp đơn: 30/07/2013

Chủ đơn: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

Địa chỉ: Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Tên sáng chế: Phương pháp, hệ thống và máy chủ dùng cho việc điều khiển từ xa

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-02829 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

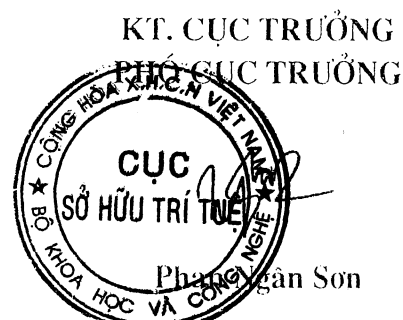
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**VĂN PHÒNG LUẬT SƯ PHẠM VÀ LIÊN DANH (PHAM & ASSOCIATES)**

Số 8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18240/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM NHÌN VÀ LIÊN DANH  
(VISION & ASSCIATES CO., LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,  
quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00859

Nộp ngày: 21/06/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2015-02918

Ngày nộp đơn: 05/03/2004

Chủ đơn: **HALOZYME, INC. (US)**

Địa chỉ: 11388 Sorrento Valley Road San Diego, CA 92121, United States of America

Đại diện của chủ đơn: LUVINA LAW FIRM

Tên sáng chế: Phân tử axit nucleic mã hóa polypeptit hyaluronidaza được cắt cụt ở đầu tận cùng C, phương pháp sản xuất, vectơ và tế bào phân lập được chứa phân tử axit nucleic này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-02918 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM NHÌN VÀ LIÊN DANH (VISION & ASSCIATES CO., LTD.)**

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,  
quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội. #

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18242/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Sản xuất ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông,  
Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01065

Nộp ngày: 18/07/2019; bổ sung ngày: 22/07/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-05030	31/12/2015	Hợp chất benzimidazol ở dạng tinh thể và phương pháp điều chế chúng
2	1-2017-05100	08/06/2016	Dược phẩm và dược phẩm dạng liều dùng để phòng ngừa và điều trị dư axit dạ dày về đêm

Chủ đơn: CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)

Địa chỉ: 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: ACTIP PATENT LIMITED

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR) được sửa thành:

6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04551, Republic of Korea./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 182/45/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
15B Triệu Việt Vương, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01094

Nộp ngày: 23/07/2019; bổ sung ngày: 29/07/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: Nestec S.A. (CH)

Địa chỉ: Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland

Đại diện của chủ đơn: BANCA

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**

**Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland./.** H

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Ngân Sơn


**PHANH SÁCH ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**  
 (kèm theo Thông báo tiếp nhận sửa đổi đơn số 18245./TB-SHTT, ngày 17/05/2019)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2000-03808	09/11/2000	Sản phẩm thực vật dạng hạt có mùi thơm và phương pháp sản xuất sản phẩm này
2	1-2013-03808	03/05/2011	Sản phẩm thủy phân của cơ chất protein và quy trình sản xuất sản phẩm này
3	1-2013-01616	25/10/2011	Phương pháp chuẩn bị bữa ăn bằng cách nấu đồng thời và kit nấu dùng cho phương pháp này
4	1-2014-02427	12/12/2012	Thực phẩm và phương pháp sản xuất thực phẩm này
5	1-2014-02237	10/12/2012	Sản phẩm thực phẩm từ rau và phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm này
6	1-2015-04139	03/05/2013	Chế phẩm dầu tạo hương vị chứa hạt tiêu xanh Tứ Xuyên và phương pháp cải thiện hương vị và mùi thơm của hạt tiêu xanh Tứ Xuyên
7	1-2017-03516	03/04/2015	Phương pháp tạo ra chế phẩm thực phẩm lên men và chế phẩm thực phẩm lên men thu được từ phương pháp này
8	1-2017-03648	02/04/2015	Hộp bánh răng và thiết bị tạo hạt bao gồm hộp bánh răng
9	1-2017-03437	27/03/2015	Cơ cấu thay lưới cho máy tạo hạt, máy tạo hạt và phương pháp thay lưới
10	1-2017-02646	26/01/2016	Hợp chất, chế phẩm và phương pháp làm tăng hương vị umami của thực phẩm
11	1-2017-02647	26/01/2016	Hợp chất, chế phẩm và phương pháp làm tăng hương vị và vị umami của thực phẩm
12	1-2017-03515	27/03/2015	Cơ cấu căng lưới và máy tạo hạt
13	1-2018-04477	11/05/2016	Quy trình tạo hạt thực phẩm và hạt thực phẩm có thể thu được bằng quy trình này
14	1-2018-02031	31/10/2016	Viên nén gia vị hoặc nước dùng dùng trong nấu ăn và phương pháp làm giảm sự hóa cứng của viên nén gia vị hoặc nước dùng
15	1-2018-01557	23/09/2016	Quy trình điều chế chế phẩm nền hương vị tự nhiên và chế phẩm nền hương vị tự nhiên thu được bằng quy trình này
16	1-2018-04120	16/03/2017	Muối dinatri inosin-5'-monophosphat đã loại nước làm chất chống đông bánh, chế phẩm chứa

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 379 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2019)**

			muối này và phương pháp làm giảm đóng bánh chế phẩm
17	1-2018-05025	06/07/2017	Hợp chất, chế phẩm và phương pháp làm tăng hương vị hoặc vị mặn của sản phẩm thực phẩm dùng trong nấu ăn
18	1-2018-05010	06/07/2017	Hợp chất, chế phẩm và phương pháp làm tăng vị mặn hoặc vị umami của sản phẩm thực phẩm dùng trong nấu ăn
19	1-2018-05009	19/07/2017	Hợp chất, chế phẩm và phương pháp làm tăng hương vị và/hoặc mùi vị của sản phẩm thực phẩm dùng trong nấu ăn
20	1-2019-02698	30/12/2016	Quy trình tạo hạt thực phẩm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 18247/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01099

Nộp ngày: 24/07/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2017-2897	21/01/2016	Máy san phẳng di động và phương pháp san phẳng mặt đường với lượng bụi giảm bằng máy san phẳng di động
2	1-2016-05024	25/06/2015	Thiết bị và phương pháp rải lớp phủ bitum lên mặt đất

Số đơn: 1-2017-02897

Ngày nộp đơn: 27/07/2017

Chủ đơn: COLAS (FR)

Địa chỉ: 7 Place René Clair, F-92100 Boulogne-Billancourt, France

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**1, rue du Colonel Pierre Avia, 75015 Paris, France./.** #

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18249/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01120                      Nộp ngày: 29/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-00965                      Ngày nộp đơn: 24/08/2017

Chủ đơn: **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD. (JP)**

Địa chỉ: 1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Chế phẩm dầu gia công kim loại và phương pháp gia công kim loại

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-00965 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn thứ ba **NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)** được sửa thành:

**NIPPON STEEL CORPORATION (JP).**/. #

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18251 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,  
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01125

Nộp ngày: 29/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-05771

Ngày nộp đơn: 23/06/2017

Chủ đơn: APTIMMUNE BIOLOGICS, INC. (US)

Địa chỉ: 60 Hazelwood Drive, Champaign, IL 61820, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Phương pháp miễn dịch của họ lợn (sus)

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**


Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền số sáng chế 1-2018-05771 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**1005 N. Warson Road, Suite 305 St. Louis, MO 63132, United States of America**

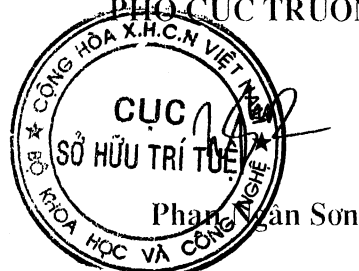
2. Tên của tác giả ZUCKERMAN, Federico (US) được sửa thành:

**ZUCKERMANN, Federico (US).** 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**



***b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>	<b>SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN</b>
1	18040/TB-SHTT	06/09/2019	SĐ2-2019-00606	2-2015-00178
2	18202/TB-SHTT	13/09/2019	SĐ2-2019-01056	2-2019-00159
3	18246/TB-SHTT	17/09/2019	SĐ2-2019-01095	2-2017-00163

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18040 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)  
P1704 tầng 17 tòa nhà đa năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa,  
quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ2-2019-00606

Nộp ngày: 14/05/2019; bổ sung ngày: 14/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích**

Số đơn: 2-2015-00178

Ngày nộp đơn: 29/06/2015

Chủ đơn: **Lương Xuân Chiêu (VN)**

Địa chỉ: B10-H2, tập thể đại học giao thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: A&S CO.,LTD

Tên giải pháp hữu ích: Thiết bị tự động cấp phụ gia dạng hạt cho trạm trộn bê tông

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2015-00178 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả:

Tên đầy đủ: **Vũ Văn Hưng (VN)**

Địa chỉ: **A1206, Bến Chương Dương, phường Cồ Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18202/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD2-2019-01056                      Nộp ngày: 17/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích**

Số đơn: 2-2019-00159                      Ngày nộp đơn: 24/06/2016

Chủ đơn: Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Tên giải pháp hữu ích: Bộ kit thử phát hiện độc chất trong nước thải chế biến thực phẩm

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2019-00159 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung các tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: **Nguyễn Khánh Hoàng (VN)**

Địa chỉ: **383/3/55 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh**

2. Tên đầy đủ: **Phạm Huy (VN)**

Địa chỉ: **26 Văn Đồn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang**

3. Tên đầy đủ: **Nguyễn Thị Thúy Vân (VN)**

Địa chỉ: **332/201/1B đường Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh**

4. Tên đầy đủ: **Huỳnh Thị Lê Dung (VN)**

Địa chỉ: **381 đường Hải Thượng Lãn Ông, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận**

5. Tên đầy đủ: **Mai Thành Nghệ (VN)**

Địa chỉ: **ấp Phước Lễ, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh**

6. Tên đầy đủ: **Nguyễn Hồ Thái Sơn (VN)**



Địa chỉ: C7.4, lô C, chung cư 109 Nguyễn Biểu, phường 1, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

7. Tên đầy đủ: Nguyễn Hồng Thiên (VN)

Địa chỉ: 404 đường Tân Chánh Hiệp 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

Ó CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18246/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
15B Triệu Việt Vương, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD2-2019-01095

Nộp ngày: 23/07/2019; bổ sung ngày: 29/07/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích**

STT	Số đơn giải pháp	Ngày nộp đơn	Tên giải pháp
1	2-2017-00163	31/12/2014	Máy tạo hạt và phương pháp sản xuất hạt sử dụng máy tạo hạt này
2	2-2017-00164	31/12/2014	Thiết bị tạo hạt và phương pháp tạo hạt có sử dụng máy tạo hạt này

Chủ đơn: NESTEC S.A. (CH)

Địa chỉ: Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey (CH)

Đại diện của chủ đơn: BANCA

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

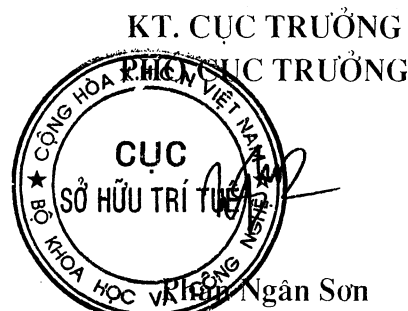
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**

**Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



PHẦN V

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

*Ghi nhận thay đổi chủ đơn sáng chế*

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	17303/TB-SHTT	30/08/2019	CĐ1-2019-00440	1-2019-03159
2	18038/TB-SHTT	06/09/2019	CĐ1-2019-00386	1-2016-01746
3	18039/TB-SHTT	06/09/2019	CĐ1-2019-00389	1-2015-04852

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 17803 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)  
Nhà số 8, ngõ 1060, tổ 4, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00440

Nộp ngày: 01/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-03159

Ngày nộp đơn: 13/06/2019

Chủ đơn: Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần (VN)

Địa chỉ: Số 5, Nguyễn Tri Phương, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: M.I.T IP CO., LTD

Tên sáng chế: Hệ thống đun nấu tận dụng nhiệt thải của bếp dầu

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-03159 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần (VN)

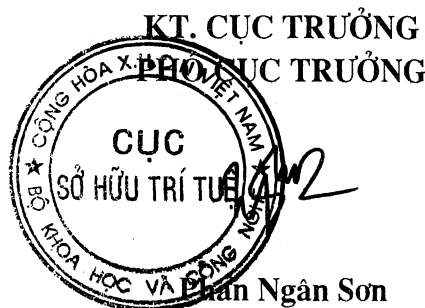
Địa chỉ: Số 5, Nguyễn Tri Phương, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN 22

Địa chỉ: Số 763 đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *18038* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *06* tháng *09* năm *2019*

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)  
Số 15, ngõ 16, đường Tố Thanh Oai, xã Tố Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00386 Nộp ngày: 10/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2016-01746 Ngày nộp đơn: 12/12/2013

Chủ đơn: **Dongguan HEC Technology Development and Research Co., Ltd. (CN)**

Địa chỉ: No.368, Zhen An Road, Chang An Town, Dongguan, Guangdong, China 523871

Đại diện của chủ đơn: VIPATCO CO., LTD.

Tên sáng chế: Hợp chất amit pyrazol chứa ête diphenyl và hỗn hợp thuốc trừ sâu chứa hợp chất này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-01746 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng:

1. **Dongguan HEC Technology Development and Research Co., Ltd. (CN)**

Địa chỉ: No.368, Zhen An Road, Chang An Town, Dongguan, Guangdong, China 523871

2. **Beijing Yoloo Bio-Technology Corp., Ltd. (CN)**

Địa chỉ: East of Derenwu Country, Yongledian Town, Tongzhou District, Beijing 101105, P.R. China

Bên được chuyển nhượng:

1. **Dongguan HEC Technology Development and Research Co., Ltd. (CN)**

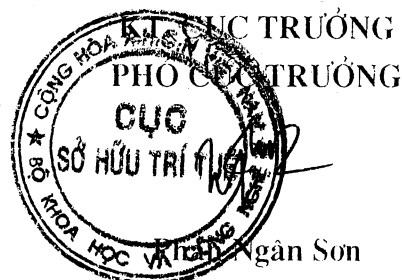
Địa chỉ: No.368, Zhen An Road, Chang An Town, Dongguan, Guangdong, China 523871

2. **Laoting Yoloo Bio-Technology Co., Ltd. (CN)**

Địa chỉ: No.A-3 Tianjin Road, Laoting ED-Zone, Hebei Province, 063606, China./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18039/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
Số 21, phố Vạn Bảo, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00389

Nộp ngày: 11/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2015-04852

Ngày nộp đơn: 20/05/2014

**Chủ đơn: SAINT-GOBAIN CONSTRUCTION PRODUCTS UK LIMITED (GB)**

Địa chỉ: Saint-Gobain House, Binley Business Park, Coventry CV3 2TT, United Kingdom

Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.

Tên sáng chế: Tấm vữa thạch cao và panen xây dựng có tấm vữa này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-04852 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

**Bên chuyển nhượng: SAINT-GOBAIN CONSTRUCTION PRODUCTS UK LIMITED (GB)**

Địa chỉ: Saint-Gobain House, Binley Business Park, Coventry CV3 2TT, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: Saint-Gobain Placo SAS (FR)

Địa chỉ: 34 Avenue Franklin Roosevelt 92150, Suresnes, France./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



PHẦN VI

**ĐÍNH CHÍNH**

Số đơn: 1-2019-00276      Ngày nộp đơn 27/06/2017

Nội dung đính chính: Tên tác giả thứ nhất

Sai là:

BERNARDONI, Massino

Đúng là:

BERNARDONI, Massimo

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449